

★ THE CLASSIC OF ALL TIME ★



— JACK KEROUAC —

TRÊN ĐƯỜNG



nh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

JACK KEROUAC

Cao Nhị dịch



TRÊN ĐƯỜNG

• ON THE ROAD •

NHÃ NAM & NXB VĂN HỌC

ebook©vctvegroup | 13-07-2020



Jack Kerouac sinh năm 1922, là con út trong một gia đình người Mỹ gốc Pháp ở Lowell, bang Massachusetts. Thời phổ thông, ông từng học tại các trường công lập và Công giáo, sau đó giành được học bổng của Đại học Columbia thành phố New York. Tại đây ông gặp gỡ Allen Ginsberg và William S. Burroughs. Đến năm thứ hai, ông bỏ học sau một mâu thuẫn với huấn luyện viên đội bóng bầu dục rồi gia nhập hải quân Mỹ, bắt đầu những chuyến ngao du không ngừng nghỉ chiếm hầu hết thời gian đời mình. Tiểu thuyết đầu tiên của ông, *The Town and the City*, ra mắt từ năm 1950, nhưng phải đến năm 1957 khi *Trên đường* được xuất bản, người ta mới biết đến ông như một phần của “thế hệ Beat”. Cuốn sách ghi lại những kỷ niệm chu du khắp nơi của ông cùng Neal Cassady này đã đưa tên tuổi Jack Kerouac vào hàng ngũ những nhà văn vĩ đại nhất đương thời. Sau đó, Kerouac xuất bản nhiều cuốn sách khác, trong đó có *The Dharma Bums*, *The Subterraneans* và *Big Sur*. Ông coi tác phẩm của mình chỉ là các phần của *The Duluoz Legend*. “Tất cả các tác phẩm của tôi,” ông nói, “sẽ cấu thành một cuốn sách đồ sộ như *Đi tìm thời gian đã mất* của Proust (...) Trong những năm cuối đời, tôi dự định sẽ tập hợp mọi tác phẩm của mình lại, đặt cho kho báu ấy một cái tên đồng nhất, rồi để lại đó cái giá dài đầy sách và thanh thản nhắm mắt.” Năm 1969, Jack Kerouac qua đời ở Florida. Khi ấy ông mới bốn mươi bảy tuổi.

[1]

Tôi quen Dean ít lâu sau khi ly dị vợ. Tôi vừa mới qua khỏi một trận ốm nặng, chả có gì đáng nói nếu nó không liên quan tới vụ tan vỡ thảm hại và mệt mỏi kia và cảm giác của tôi rằng tất cả thế là tan nát hết cả. Dean Moriarty đến là bắt đầu một chương mới trong đời tôi, có thể đặt tên cho nó là “đời tôi trên những con đường”. Trước đây, tôi thường mơ được đến miền Tây để thăm thú đất nước, nhưng dự định mãi vẫn là dự định, về chuyện ngao du trên đường thì Dean là típ người hoàn hảo, bởi vì hắn được đẻ ra ngay trên đường, trong một cái ô tô xập xệ, khi bố mẹ hắn đi ngang qua Salt Lake City để về Los Angeles năm 1926. Tin tức đầu tiên về hắn đến với tôi là qua Chad King; tay này đem ra khoe với tôi những lá thư do Dean viết trong một trại cải tạo ở New Mexico. Tôi rất khoái những lá thư này, bởi hắn đã yêu cầu Chad, một cách ngây thơ và đáng yêu, cho hắn biết thật nhiều về Nietzsche và những thứ tri thức cao cấp kỳ diệu khác mà Chad biết. Có những lúc Carlo và tôi nhắc đến những lá thư đó và tự hỏi liệu có thể gặp được thằng cha Dean Moriarty quái dị này không. Vụ này lâu lắm rồi, từ lúc Dean chưa thành thằng Dean ngày nay, mà từ khi hắn còn là một thằng nhóc đầy bí ẩn bị nhốt trong trại. Rồi có tin Dean được ra trại và lần đầu tiên tìm đến New York; rồi lại nghe đâu hắn vừa lấy được một cô vợ tên là Marylou.

Một hôm tôi đang tha thẩn gần trường đại học thì Chad và Tim Gray nói rằng hiện Dean đang sống trong một căn phòng tồi tàn ở Đông Harlem, khu Harlem Tây Ban Nha. Dean vừa tới đêm trước - lần đầu tiên hắn đến New York, cùng với nàng Marylou kiều diễm bé nhỏ và sắc sảo của hắn; họ xuống xe buýt ở phố 50, đi cắt ngang góc phố tìm một nơi để ăn uống, và đi ngay vào Hector; kể từ đó quán ăn tự phục vụ Hector đã trở thành biểu tượng của New York trong mắt Dean. Họ ăn bánh ngọt ướp lạnh và bánh su kem.

Suốt thời gian này Dean cứ cao giọng thuyết trình hoài với Marylou, đại loại: “Giờ đây, em yêu, ta đang ở New York. Và mặc dầu anh chưa kịp nói với em những gì anh nghĩ khi ta đi qua Missouri, nhất là khi ngang qua nhà tù ở Booneville, nó làm anh nhớ lại khi mình ở tù, thì nhất thiết ta cũng nên gác lại một bên những thứ liên quan đến tình yêu cá nhân của chúng ta, để bắt đầu bàn đến một chương trình cụ thể của cuộc đời lao động...” và vân vân những câu tương tự với cung cách hồi đó của hắn.

Tôi và mấy chiến hữu tìm đến căn phòng tồi tàn ấy và thấy Dean mặc quần xà lỏn ra mở cửa. Marylou nhảy ra khỏi ghế sofa; Dean đã tổng được tên chủ nhà xuống bếp, chắc là đi pha cà phê, để hắn rảnh tay giải quyết vấn đề muôn thưở của ái tình, với hắn thì tình dục là điều duy nhất thiêng liêng và quan trọng

trong cuộc đời này, mặc dầu hẳn luôn phải bấn loạn như một thằng khố sai để kiếm cái đút vào lỗ miệng. Theo cái cách gật gù đầu, hai con mắt nhìn xuống, như một tay đấm bốc lẳng nghe chỉ dẫn của huấn luyện viên, người ta nghĩ hẳn lẳng nghe không sót từ nào, phun ra cả ngàn câu “Phải” và “Đúng thế”. Ấn tượng đầu tiên của tôi là Dean hơi giống với Gene Autry thời trẻ - đóm dáng, mỏng nhỏ, mắt xanh và giọng đặc sệt vùng Oklahoma - một người hùng rậm nắng của miền Tây tuyết phủ. Sự thật hẳn đã làm việc trong một trang trại của Ed Wall ở Colorado trước khi cưới Marylou và sang miền Đông. Marylou là một cô nàng xinh đẹp tóc vàng với những búp xoăn lớn như những làn sóng cuộn; nàng ngồi trên mép sofa, hai tay đặt trên đùi và cặp mắt màu chân trời mù sương cứ ngơ ngác nhìn thẳng ra phía trước vì nỗi đang lạc trong một căn phòng thuộc loại tồi tàn nhất New York và cũng tai tiếng khủng khiếp mà ở tận miền Tây nàng đã từng nghe nói và nàng cứ chờ đợi, trông như một người đàn bà siêu thực trong tranh của Modigliani đặt ở một căn phòng thứ thiệt. Thế nhưng, ngoài việc là một con nhỏ kháu khỉnh ra thì nàng đúng là ngu không chịu được và có thể làm đủ trò kinh tởm trên đời. Đêm hôm đó, chúng tôi uống bia, vật tay và chuyện phiếm, cứ thế đến tận sáng lại vạ vật ngồi hút lại những mẫu thuốc thừa trong cái gạt tàn, dưới ánh sáng hiu hắt của một ngày ảm đạm, Dean bồn chồn vùng dậy, đi đi lại lại trong phòng, nghĩ ngợi và quyết định rằng điều cần phải làm ngay là Marylou đi nấu bữa sáng và quét nhà. “Nói cách khác, chúng ta bắt đầu phải bám vào đất thôi, em yêu, như anh đã nói với em, nếu không sẽ bấp bênh, kế hoạch của chúng ta sẽ mất đi tính thông thái đích thực và rõ ràng.” Đến đây thì tôi bỏ đi.

Tuần sau, hẳn tâm sự với Chad King rằng nhất thiết hẳn phải học viết văn; Chad nói rằng tôi là nhà văn và phải hỏi ý kiến của tôi. Cùng thời gian này, Dean kiếm được việc làm tại một bãi đỗ xe, cãi lộn với Marylou trong căn phòng ở Hoboken - có Chúa mới biết được sao họ lại đến đây - và cô nàng nổi xung lên đến nỗi thấy có nhu cầu cấp thiết phải trả thù, nàng vác đơn kiện lên cảnh sát với lý do bịa đặt thế nào chẳng rõ, nhưng đã làm Dean phải chuồn khỏi Hoboken. Mất bếng chỗ chui ra chui vào, hẳn liền đi thẳng đến Paterson ở New Jersey - nơi tôi đang sống với bà cô. Một đêm, khi tôi đang làm việc thì nghe thấy tiếng đập cửa, hóa ra là thằng Dean của tôi cứ vện vện mãi ngoài tiền sảnh. Hẳn nói với tôi, “Chào, ông có nhớ đến tôi không, Dean Moriarty ấy mà? Tôi tìm đến để nhờ ông dạy tôi viết văn.”

“Marylou đâu rồi?” tôi hỏi hẳn và Dean nói đâu như cô nàng đang làm điểm, kiếm được dăm đô và đã tụt đi Denver rồi. “Con điểm!” hẳn kết luận. Rồi chúng tôi ra ngoài làm mấy vại bia vì không thể thoải mái ngồi chuyện trò với nhau ngay trước mũi bà cô đang ngồi đọc báo ngoài phòng khách. Bà nhìn xéo Dean một cái và quyết định coi nó là một thằng khùng!

Ra ngoài quán, tôi nói với Dean, “Lạy Chúa, tôi biết chắc ông đến tìm tôi không phải chỉ để học nghệ thuật viết văn, mà kể cả thế thì tôi thực sự biết quái gì về nó cơ chứ, ngoại trừ việc phải đam mê viết như một thằng nghiện thuốc phiện.” Và hẳn đáp, “Phải, tất nhiên, tôi hiểu rất rõ ông nói gì, và đúng là mình gặp đủ thứ rắc rối, nhưng cái tôi muốn là phải cụ thể hóa các yếu tố lệ thuộc vào thuyết lưỡng phân của Schopenhauer về sự nhận thức nội tâm...” Cứ cái luận điệu ấy hẳn lái nhai thuyết giảng, tôi không hiểu gì hết mà chính bản thân hẳn cũng chẳng hiểu gì ráo rọi. Lúc đó, đúng là hẳn không hề biết mình đã nói ra

những gì; tóm lại, đó là một thằng nhóc ngớ ngẩn vừa ở trong tù ra, hăm hở muốn được trở thành một nhà trí thức thứ thiệt, thích bắt chước ngữ điệu và lời ăn tiếng nói của các bác “trí thức thứ thiệt”. Tuy vậy, cũng nên nhớ rằng hăn không đến nỗi ngây thơ đến thế trong những chuyện còn lại, và chỉ cần đánh bạn với Carlo Marx vài tháng thôi là hăn đã *thông thạo* mọi thuật ngữ, và từ chuyên môn. Dù sao thì chúng tôi cũng hết sức thông cảm với mức độ điên rồ của nhau và tôi đã đồng ý cho hăn ở lại nhà mình cho đến khi hăn tìm được việc làm, ngoài ra còn bàn với nhau ngày một ngày hai sẽ cùng nhau đi miền Tây. Đó là mùa đông năm 1947.

Một buổi tối, Dean ăn cơm ở nhà tôi - lúc này hăn đã đi làm ở một bãi gửi xe tại New York - hăn cúi xuống sát vai tôi trong khi tôi đang gõ nhanh máy chữ và nói, “Này ông bạn, không nên bắt các em phải đợi lâu, nhanh lên.”

Tôi nói, “Chờ tí, xong chương này tôi sẽ đi ngay với ông,” đây là chương hay nhất trong cuốn sách của tôi. Rồi tôi mặc đồ và hai đứa phớt nhanh đến chỗ mấy em. Khi xe buýt lao nhanh vào không gian phản quang kỳ lạ của đường hầm Lincoln, chúng tôi ngồi tựa vào nhau, tay khua loạn lên, la hét, nói chuyện đầy phấn khích, và tôi bắt đầu lay cái máu bốc đồng của Dean. Hăn chỉ là một thằng quá phấn khích trước cuộc đời, và nếu hăn có là một thằng lừa đảo xin tiền thì cũng chẳng qua là vì hăn cần quá nhiều tiền để sống và để kết thân với nhiều người mà nếu không thế thì sẽ không bao giờ thêm để mắt đến hăn. Hăn đã lừa tôi và tôi rất biết điều đó (để có tiền ăn, tiền trọ, “nghệ thuật viết văn” v.v...), mà hăn cũng biết thừa là tôi biết (đây là nền tảng của mối quan hệ giữa chúng tôi), nhưng tôi cóc cần quan tâm và chúng tôi rất hiểu nhau - không làm phiền, không lấy lòng; chúng tôi rón rén quanh nhau như những người bạn bất hạnh mới quen. Thành ra hăn đã dạy tôi cũng nhiều như tôi dạy hăn. Về công việc của tôi, hăn nói, “Lao vào đi, thứ ông làm thật là vĩ đại.” Hăn nhìn xéo qua vai tôi trong lúc tôi viết truyện và hét lên, “Phải! Đúng thế! Thiên tài đấy, anh bạn ạ!” hoặc “Kính quá!” rồi lấy khăn tay lau mặt. “Anh bạn này, có bao nhiêu việc đáng làm, bao nhiêu việc đáng viết. Nhưng làm thế nào để *bắt đầu* đưa tất cả lên trang giấy nguyên vẹn mà không vấp phải những thứ như hạn chế của văn chương và nỗi sợ hãi ngữ pháp...”

“Đúng thế anh bạn. Nói thế mới là nói chứ.” Và tôi nhìn thấy trong ánh mắt và sự phấn khích của hăn lóe ra một thứ ánh sáng thiêng liêng, hăn cứ say sưa diễn thuyết đến nỗi người trong xe phải quay lại nhìn “thằng khùng quá khích”. Ở miền Tây, hăn dành một phần ba thời gian vào các quán bi-a, một phần ba trong tù và một phần ba trong các thư viện công cộng. Người ta đã nhìn thấy hăn hăm hở lao mình đi trên những con phố mùa đông, đầu trần, cặp sách vào phòng đánh bạc hoặc trèo gác xép các chiến hữu rồi nằm cả ngày trên đấy để đọc sách hoặc trốn cảnh sát.

Chúng tôi đến New York - tôi quên tình huống cụ thể rồi, chỉ nhớ là có hai em da màu - nhưng đến nơi thì chẳng thấy em nào; họ hẹn hăn cùng đi ăn tối nhưng đã cho hăn ăn thịt lừa! Chúng tôi đến chỗ bãi đậu xe của hăn, hăn phải làm mấy việc, thay quần áo trong một túp lều lụp xụp đằng sau bãi đỗ và tút lại mặt hàng trước một tấm gương vỡ v.v..., rồi bọn tôi lượn phố. Một sự kiện ghê gớm đã xảy ra khi Dean gặp Carlo Marx. Bốn con mắt sắc chọi nhau, Dean - tên lừa đảo thần thánh với tâm hồn siêu thoát gặp Carlo Marx -

gã nhà thơ lừa đảo u sầu luôn ủ dột. Kể từ đó tôi rất ít gặp Dean và tôi cũng hơi tiếc. Hai sức mạnh ấy chọi nhau tóe lửa và so với họ thì tôi chỉ là thằng cù lằn, không thể đọ cùng. Cơn lốc những sự kiện cuồng nộ nổi lên, nó sắp cuốn tất cả bạn bè và những gì còn lại của gia đình tôi trong một đám bụi lớn, bay là là bên trên Đêm Mỹ Quốc. Carlo kể cho hăn nghe về Old Bull Lee, về Elmer Hassel, về Jane: Lee đang trồng cần sa ở Texas, Hassel đang ở Riker's Island, Jane thì lang thang ở Quảng trường Thời Đại trong ảo giác benzedrine*, ẵm đứa con nhỏ trong tay và cuối cùng tìm thấy mình ở Bellevue. Dean lại kể cho Carlo nghe về những nhân vật mà miền Đông không được biết đến, thí dụ như Tommy Snark, tên thọt cá mập ở các quán bi-a, một tay bài bạc khét tiếng và là một thằng xăng pha nhót. Hăn kể về Roy Johnson, về Big Ed Dunkel, về đám bạn thưở thiếu thời, các chiến hữu đường phố, về vô số em hàng và bồ, về tất cả những cuộc phiêu lưu, về những tấm ảnh con heo, về những người hùng Nam Mỹ và các cuộc phiêu lưu của hăn. Họ cùng nhau lao ra phố phường, khám phá mọi thứ một cách hồ hởi như mới biết lần đầu, nhưng khi biết rõ thì trở nên buồn chán và thờ ơ hơn nhiều. Họ ngật ngưỡng trên phố như mấy thằng điên và tôi cứ lẳng nhăng theo đuôi như tôi vẫn luôn suốt đời theo dõi những người mình ưa thích, bởi vì chỉ tồn tại với tôi toàn những kẻ điên khùng, sống điên khùng, nói chuyện điên khùng, điên khùng để được cứu rỗi, chỉ muốn hưởng thụ tất cả trong một khoảnh khắc duy nhất, những kẻ không bao giờ há miệng ngáp hay nói mấy thứ nhạt nhẽo, mà bùng cháy, bùng cháy, bùng cháy như những bông pháo vàng rực thần kỳ nở ra như những con nhện ngang qua các vì sao, và bông pháo ấy bạn thấy một đốm sáng xanh bùng lên rồi mọi người đều thốt lên “Ồồồ...” ngưỡng mộ. Ở nước Đức của Goethe người ta gọi những người trẻ tuổi như thế là gì nhỉ? Ham mê học viết văn được như Carlo - viết văn là điều thú nhất trên đời, ông hiểu không? - Dean cứ tấn công đại vào gã, uốn ba tấc lưỡi nịnh bợ gã, “Nào, Carlo, hãy để *tôi* nói... *tôi* sẽ nói thế này này, *tôi* sẽ ...” Khoảng hai tuần lễ tôi không thấy mặt họ; thời gian này họ dính lấy nhau như keo, tranh luận thả giàn, ngày này sang ngày khác, đêm này sang đêm khác.

Rồi mùa xuân đến, mùa của những chuyến lên đường và mỗi thằng trong băng nhóm tản mát của bọn tôi đều chuẩn bị cho một chuyến ra đi. Tôi ráo riết làm việc cho cuốn tiểu thuyết của mình và sau một chuyến về miền Nam với bà cô để thăm thằng Rocco, em trai tôi, lần này tôi chuẩn bị nghiêm chỉnh cho chuyến ngao du đầu tiên về miền Tây.

Dean đã bỏ chúng tôi mà đi trước. Carlo và tôi chứng kiến hăn lên tàu ở ga Greyhound trên phố 34. Góc trên có một gian dành để chụp ảnh giá hai mươi lăm xu. Carlo tháo kính ra và trông thật gớm ghiếc. Dean chụp một tấm chân dung nghiêng rồi ngơ ngác nhìn ra xung quanh. Còn tôi chụp một tấm thẳng mặt, trông như một thằng cha người Ý tuổi loại băm sẵn sàng giết chết kẻ nào dám nói xấu mẹ mình. Tấm ảnh ấy, Carlo và Dean lấy một lưỡi dao cạo cần thận cắt ra làm đôi và mỗi thằng bỏ một nửa vào ví mình. Dean đóng com lê nghiêm chỉnh trở về Denver; chuyến du ngoạn đầu tiên của hăn ở New York đã hạ màn. Nói là du ngoạn, thực ra hăn đã phải làm việc như chó trong các bãi gửi xe. Hăn là thằng trông xe thần kỳ nhất thế giới, hăn có thể cho lùi xe với tốc độ bốn mươi dặm/giờ giữa chỗ đông xe và phanh đứng nó lại ở chân tường, chồm ra khỏi ghế, chạy hùng hục giữa những cái chần bùn; rồi nhảy vào một xe khác, cho nó

quay mũi với tốc năm mươi dặm/giờ trong khoảng sân hẹp, lùi xe thật nhanh vào chỗ đậu, phanh khựng, vèo, đến mức bạn sẽ thấy nó như nảy lên khi hấn bật nhanh ra khỏi ghế, phóng như điên về cabin để lấy tích kê, rồi lại nhảy vào một cái xe mới tới trước cả khi chủ xe chui hết người ra khỏi xe; ra ra, vào vào, chạy, mỗi đêm làm việc tám giờ liền, cộng những giờ cao điểm buổi chiều và giờ cao điểm tan nhà hát, áo quần, giày dép, mặt mũi đen nhẻm. Giờ đây, để trở về nhà, hấn diện bộ đồ mới, bộ com lê màu xanh lo kẻ sọc nhỏ, với gi lê và đủ lệ bộ - chỉ có mười một đô ở đại lộ 3, cùng với một đồng hồ và một dây đeo cộng một máy chữ xách tay nhằm bước vào nghề văn trong một phòng trọ ở Denver ngay khi kiếm được việc làm dưới đó. Bữa ăn chia tay của bọn tôi là món xúc xích nấu đậu ở quán Riker trên đại lộ 7, rồi Dean trèo lên xe khách biển đề Chicago. Xe gầm lên và chạy biến vào trong đêm. Thế là chàng cao bồi của bọn tôi đã đi về nơi đó. Tôi tự hứa với mình cũng sẽ đi con đường ấy khi mùa xuân đến kỳ rục rở và thực sự hồi sinh những cánh đồng.

Và đó là cách những trải nghiệm trên đường của tôi bắt đầu, và những chuyện xảy ra sau đó kỳ lạ đến nỗi tôi không thể để im trong dạ mà phải kể ra.

Vâng, không phải chỉ vì tôi là nhà văn và đang cần đến nhiều kinh nghiệm mới mà tôi muốn hiểu Dean một cách cận kề hơn, cũng không phải vì cuộc sống quần quanh trong trường của tôi đã quay xong một vòng đời và bắt đầu trở nên vô nghĩa, mà bởi vì, trong một chừng mực nào đó, dù cho tính nết hai thằng khác nhau, hấn vẫn gọi cho tôi cảm giác về một thằng em trai từ lâu đã mất tích; cứ nhìn cái bản mặt xương xẩu khắc khổ của hấn, mớ tóc mai dài, cái cổ gân guốc vẫ mồ hôi vì công việc, tôi lại nhớ tới thời niên thiếu của mình trong các kho chứa sơn, trong các ao đầm và bên bờ các con sông vùng Paterson và Passaic. Bộ quần áo lao động nhem nhuốc dán chặt vào người hấn một cách duyên dáng, như thể bạn sẽ không thể sắm nổi một bộ vừa vặn hơn ở một hàng thợ may thời trang, mà chỉ có thể nhận được của Đấng Tạo hóa, như Dean, trong công việc căng thẳng của hấn. Trong cách nói năng say mê của hấn, tôi thấy lại được giọng nói của những chiến hữu cũ và bè bạn mình dưới các gầm cầu, giữa đồng xe máy ngổn ngang, dọc những dây phơi quần áo của hàng xóm và trên những bậc thềm uể oải buổi chiều, nơi bọn trẻ chúng tôi chơi đàn ghi ta trong khi các anh của mình đang phải làm việc trong nhà máy. Tất cả những bạn bè khác hiện tại của tôi đều là “trí thức”, thằng Chad là môn đệ của cụ Nietzsche, thằng Carlo Marx cứ say sưa diễn thuyết bằng một thứ giọng trầm trầm nghiêm trọng, rồi Old Bull Lee với cái giọng rề rề kéo dài phê phán mọi thứ trên đời - hoặc nếu không thì là những tên tội phạm hựt như Elmer Hassel, với cái nhếch mép u sầu ấy; hoặc nữa là Jane Lee, suốt ngày nằm ườn trên ghế sofa bọc kiểu phương Đông, ngán ngẫm đọc tờ *The New Yorker*. Nhưng Dean thì, phải nói là trí tuệ của hấn cũng như ai, sáng láng và hoàn thiện, mà lại không có vẻ trí thức tí nào. Còn về “tội trạng” của hấn thì đó không phải là cái thói giận hờn, giấu cọt mà là sự vui nổi trời kiểu Mỹ; đó là phương Tây, là gió xuân, là bản hùng ca của người da đỏ vùng Đồng bằng Lớn, một thứ gì mới mẻ, như định trước từ lâu, đã từ lâu chờ đợi (hấn đánh cắp ô tô là chỉ để được hưởng thú vui được lái xe). Ngoài ra tất cả bạn bè ở New York của tôi đều tán thành cái quan điểm tiêu cực, nhiễm mùi ác mộng, muốn lật nhào xã hội và dẫn ra những lý lẽ đầy sách vở, sắc mùi chính trị hoặc phân

tâm học, trong khi Dean đơn giản là lao vào đời, hồ hởi kiếm bánh mì và ái tình; hẳn không bao giờ thêm để tâm đến việc sống theo cách này hay cách khác, “miễn là còn có được mấy em gà mái hàng ngon,” và “miễn là còn có cái mà đớp, cậu hiểu không? Tôi *đói*, sắp *chết đói* đến nơi đây, phải *đớp ngay*.” Thế là chúng tôi nhanh chóng đi *đớp* cái thứ mà nói như Ecclesiastes*, “Đó là phần của người dưới ánh mặt trời.”

Một chàng trai miền Tây, thuộc dòng giống mặt trời, đó là Dean. Bà cô tôi mất công vô ích khi nhắc tôi rằng Dean có thể khiến tôi gặp rắc rối. Tôi có thể nghe thấy tiếng gọi của một cuộc đời mới, nhìn thấy một chân trời mới, tin tưởng vào nó ở giữa thời trai trẻ; và một chút rắc rối hay thậm chí cả việc Dean từ chối coi tôi là chiến hữu và bỏ rơi tôi, như sau này hẳn đã làm đúng như vậy, chết đói trên một vỉa hè rồi trên một cái giường nhà thương - thì đã sao? Tôi là một nhà văn trẻ và cảm thấy mình đang mọc cánh.

Ở một quãng nào đó trên đường tôi biết trước là sẽ có các cô gái, các giấc mơ, có tất cả. Ở quãng nào đó trên đường người ta sẽ chìa ra cho tôi viên ngọc quý.

Tháng Bảy năm 1947, tiết kiệm được khoảng năm mươi đô từ khoản trợ cấp cựu chiến binh, tôi đã sẵn sàng đi về Bờ Tây. Một thằng bạn là Remi Boncoeur viết thư cho tôi từ San Francisco đề nghị tôi cùng đi với hắn một chuyến vòng quanh thế giới bằng tàu biển. Hắn thề là có thể nhét trộm tôi vào buồng máy. Tôi trả lời hắn là tôi bằng lòng đi theo một con tàu hàng cũ nếu có thể làm mấy chuyến vặt trên Thái Bình Dương, rồi sau đó quay về với một món tiền nhỏ để chi tiêu ở nhà bà cô cho đến khi viết xong cuốn sách. Hắn nói hắn có một ngôi nhà con ở Mile City và tôi sẽ tha hồ có đủ thời gian để làm việc đó trong khi hắn xoay sở để kiếm ra một con tàu. Hắn sống chung với một ả tên là Lee Ann; hắn khoe ả là một đầu bếp tuyệt hảo. Remi là bạn cũ thời trung học, hắn người Pháp, lớn lên ở Paris và là một thằng khùng thứ thiệt. Tóm lại, hắn trù tính sẽ gặp tôi trong vòng mười ngày tới. Bà cô tôi hoàn toàn tán thành chuyến đi của tôi về miền Tây, bà nói việc này sẽ có lợi cho tôi, rằng tôi đã làm việc nhiều quá trong suốt mùa đông và đã phải sống tù túng giữa bốn bức tường quá lâu. Bà không nói gì cả khi tôi thú thật là tôi chỉ vấy xe dọc đường mà đi nhờ thôi. Bà chỉ mong một điều là tôi đừng có tơi tả khi quay về. Thế là, bỏ lại tập bản thảo viết dở, gấp lại tấm nệm trải giường êm ái lần cuối cùng, vào một buổi sáng đẹp trời, xách cái túi vải trong đựng mấy thứ đồ cần thiết, tôi phớt ra bờ Thái Bình Dương với năm mươi đô trong túi áo.

Ở Paterson tôi đã nghiên cứu bản đồ nước Mỹ hàng tháng ròn, thậm chí đọc cả sách về những bậc khai sáng và các địa danh ngọt ngào như Platte, Cimarron và nhiều nơi khác. Trên tấm bản đồ đường bộ, tôi thường ngắm nhìn một đường màu đỏ kéo dài, gọi là đường 6, chạy từ đỉnh Cape Cod thẳng đến Ely ở Nevada, rồi từ đấy chúc thẳng xuống Los Angeles. Tôi quyết định sẽ không rời khỏi đường 6 cho đến tận Ely và tràn đầy tin tưởng, tôi lên đường. Muốn tới đường 6, phải đi ngược lên Bear Mountain. Say sưa tưởng tượng ra những chiến tích của mình ở Chicago, ở Denver, và cuối cùng ở San Fran, tôi lên tàu điện ngầm ở đại lộ 7, đến tận bến cuối ở phố 242. Từ đây lại bắt xe điện đến Yonkers; đến khu trung tâm Yonkers tôi lại chuyển xe điện tới ngoại ô thành phố, trên bờ Đông sông Hudson. Hãy hình dung, ta thả một bông hồng trên dòng Hudson, nó sẽ lướt qua bao nhiêu phố phường làng mạc rồi mãi trôi ra biển - hãy tưởng tượng ra cái thung lũng xinh đẹp này bên dòng Hudson. Tôi bắt tay vào việc vấy xe đi nhờ, nhằm mục tiêu thẳng tiến. Sau năm lần vấy xe tôi đã đến được điểm mong muốn là cây cầu Bear Mountain, nơi đường 6 từ New England lượn vào. Trời đổ mưa tầm tã khi tôi vừa xuống xe. Một cảnh núi đồi kỳ thú. Đường 6 dẫn đến bờ sông, vòng qua một vòng xoay giao lộ rồi mất hút vào một vùng hoang mạc. Không chỉ vắng tanh không xe cộ gì mà trời còn mưa như trút nước và tôi không biết ẩn náu vào đâu. Tôi chạy đến trú dưới gốc thông; tình hình không thay đổi được bao nhiêu; tôi bèn găm lên chửi rủa, tự đập bùm bụp vào đầu và cho mình là một tên đại ngốc. Tôi đang ở cách New York bốn mươi dặm về phía Bắc. Suốt dọc đường đi, điều làm tôi băn khoăn nhất, đó là việc cái ngày vĩ đại đầu tiên này tôi đã hoàn toàn dành để đi về phía Bắc chứ không phải về miền Tây bấy lâu ao ước. Giờ thì tôi đang phải chôn chân ở miền Bắc. Tôi

chạy một phần tư dặm đến một trạm xăng bỏ hoang kiểu cách Ảng lê đom dáng và ngồi dưới mái hiên rõ nước tong tong. Còn trên đầu tôi sấm chớp đang đổ từ Bear Mountain xuống âm ầm, khiến tôi cảm thấy một nỗi sợ Trời thành kính. Tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy là những hàng cây chìm trong hơi nước cô đơn ẩm đậm vươn cao đến tận trời. “*Lạy Chúa*, mình đang làm quái gì ở cái chỗ chót vót này?” tôi chửi thề và gào thét ước gì mình đang ở Chicago. “Ngay lúc này đây bọn nó đang thoải mái vui chơi, phải, thoải mái vui chơi, mà mình thì không có mặt. A, vậy thì bao giờ mình mới ở đó được?” Cuối cùng thì cũng có một cái xe đậu lại ở trước trạm xăng bỏ hoang; người đàn ông và hai người đàn bà ngồi trong xe mở bản đồ ra xem. Tôi đi thẳng đến và lấy tay ra hiệu trong mưa. Họ nhìn nhau dò hỏi; trông tôi như một thằng điên, thì rõ, đầu tóc tôi ướt nhèm, giày thì sưng nước. Giày tôi, ngốc ời là ngốc, vốn là loại giày hở mũi kiểu Mexico, hoàn toàn không phù hợp với những đêm mưa nước Mỹ và con đường gồ ghề trong đêm tối. Dù sao thì họ vẫn cho tôi lên xe đi nhờ, lại tiếp tục lên phía Bắc đến Newburgh, đành chấp nhận vậy thôi, còn hơn là bị nhốt ở vùng hoang mạc Bear Mountain suốt một đêm. “Vớ lại - ông chủ xe nói - không có lối rẽ trên đường 6. Nếu anh muốn đến Chicago thì tốt nhất là đến New York qua đường hầm Holland rồi thẳng lối Pittsburgh.” Tôi thấy ông ta có lý. Tất cả chỉ vì tôi cứ mơ mộng bám vào cái ý tưởng bay bổng ngu ngốc rằng sẽ kỳ thú bao nhiêu nếu được theo một con đường đỏ lớn chạy suốt nước Mỹ, chứ không biết là phải lòng vòng hết đường lớn lại đường nhỏ quanh co.

Đến Newburgh thì trời tạnh. Tôi đi đến tận bờ sông; và trở về New York bằng xe khách với một lô thầy giáo vừa đi nghỉ cuối tuần trên núi về. Họ nói cười ầm ĩ, còn tôi thì bực mình vì đã phí phạm thì giờ và tiền bạc vô bổ. Đáng lẽ sang miền Tây thì lại cứ loay hoay suốt cả ngày và một phần đêm lên lên xuống xuống, từ Bắc xuống Nam, như một cái máy khởi động mãi mà không chịu nổ. Và tôi nhất định ngày mai phải về đến Chicago, trèo hẳn lên một cái xe ca đi Chicago, tiêu cho xứng đáng đồng tiền; cóc cần gì hết, miễn là ngày mai tôi ở Chicago là được.

Đó là một chuyến xe khách bình thường, trẻ con khóc, mặt trời đổ lửa, dân nhà quê ở Pennsylvania lên xe ở thành phố này rồi lại xuống ngay ở thành phố tiếp theo, cho đến tận lúc tới vùng đồng bằng bang Ohio sau khi vòng vèo một chập thì xe mới thực sự chạy một lèo, ngược lên Ashtabula và qua Indiana ngay trong đêm. Hôm sau tôi đến Chicago khá sớm, thuê một phòng trọ, và đi ngủ, trong túi chỉ còn mấy đô la. Tôi quyết định khám phá Chicago sau một ngày ngủ ngon lành.

Theo những cơn gió thổi về từ hồ Michigan, tôi nhịp chân theo điệu bebop xuống Loop - khu trung tâm Chicago, mấy lần lang thang rất lâu quanh khu Nam Halsted và Bắc Clark, và một lần cuốc bộ sau nửa đêm, cũng rất lâu, giữa những dãy phố ken dày đặc như cây rừng. Một xe cảnh sát tuần tra cứ bám lấy tôi hoài, có lẽ bởi trông tôi có vẻ khả nghi. Vào thời kỳ này, năm 1947, điệu bebop tràn lan như trận gió diên đại trên khắp nước Mỹ. Mấy chú ở Loop cũng không phải ngoại lệ, nhưng bầu không khí nơi đây có vẻ ứ đọng, bởi điệu bebop ở đây có cái kiểu gì đấy lừng khừng giữa giai đoạn thống trị của những điệu jazz nguyên sơ kiểu Ornithology của Charlie Parker* và một thời đại mới của những bản cool jazz do Miles Davis khởi xướng. Trong khi ngồi nghe âm thanh của màn đêm, âm thanh của điệu bebop quen thuộc đã trở thành đại diện cho tất cả chúng tôi, tôi nghĩ tới tất cả bè bạn mình từ đầu đến cuối đất nước và rằng họ đều thực sự đang trong một cái sân mênh mông, làm điều gì đó thật diên rồ và chạy loạn lên. Rồi, lần đầu tiên trong đời, vào buổi chiều hôm sau, tôi vù tới miền Tây. Đó là một buổi chiều ấm áp đẹp trời rất thuận tiện cho việc nhờ xe quá giang. Để thoát ra khỏi những con đường rối rắm của Chicago, tôi đáp xe buýt tới Joliet ở bang Illinois, đi qua nhà tù Joliet, dừng lại ở cửa ngõ thành phố sau khi đã mỏi chân cuốc bộ qua ngoại ô. Từ New York đến Joliet, tôi đã tiêu hết gần nửa số tiền dự trữ của mình.

Thoạt tiên tôi trèo lên xe tải chở mìn có cấm cờ đỏ, đi nhờ khoảng ba mươi dặm giữa màu xanh ngát vùng Illinois, bác tài chỉ cho tôi chỗ đường 6 (là đường chúng tôi đang đi) gặp đường 66 trước khi cả hai đâm thẳng xuống miền Tây tít tắp. Khoảng ba giờ chiều, sau khi chén qua loa ở một quán bên đường - bánh táo và kem, tôi nhìn thấy một cái xe nhỏ kiểu thể thao xịch đỗ, bên tay lái là một phụ nữ. Tôi mừng quýnh vội vàng chạy đến. Đó là một bà nạ dòng, đáng tuổi mẹ tôi, và đang cần tìm người cùng cầm lái từ đây tới Iowa. Tôi như được chỉ định sẵn để làm công việc này. Iowa! Không xa Denver là mấy, và khi tới Denver rồi thì tôi sẽ có thể thở phào. Thoạt tiên bà lái chừng mấy tiếng đồng hồ, cứ khẳng khẳng đòi vào thăm một ngôi nhà thờ cổ, như thể chúng tôi đang đi du lịch thật vậy. Tiếp đó đến lượt tôi lái, và dù tôi lái xe không được cừ khôi lắm thì chúng tôi cũng chạy một mạch hết phần đất bang Illinois, sang địa phận Iowa, đến tận Davenport, qua Rock Island. Và ở đây, lần đầu tiên trong đời, tôi được nhìn thấy dòng Mississippi yêu dấu, cạn khô trong đám sương mù mùa hạ, với đôi bờ phả ra mùi nồng của chính bản thân nước Mỹ, vì lẽ nó đã chảy qua từ đầu đến cuối đất nước. Rock Island - những nhánh đường sắt, các dãy nhà lụp xụp, khu

phố buôn bán nhỏ bé; và bên kia cầu là thành phố Davenport thơm nức mùi vỏ bào dưới bầu trời nóng nực. Đến đây, người đàn bà phải rẽ về nhà bà ta. Chúng tôi chia tay nhau.

Mặt trời lặn. Tôi đi về phía ngoại ô, lằng lằng vì mấy cốc bia. Sau tay lái, người nào cũng thấy đội mũ, mũ có nhãn hiệu công ty đường sắt, mũ đội để chơi bóng chày, các loại mũ, y như quang cảnh những buổi tan giờ làm ở bất cứ đâu, bất cứ thành phố nào. Một xe đồng ý chở tôi lên đỉnh đồi rồi thả tôi xuống một ngã tư lẻ loi ngay sát cánh đồng. Nơi này rất đẹp. Quãng này chỉ thấy toàn xe của cánh trang trại, họ nhìn tôi ngờ vực, rồi cọt két chạy qua, những đàn bò lững thững về chuồng. Không một chiếc xe tải. Vài xe con vụt qua. Một thằng nhóc phóng xe Hot Rod vượt qua, khăn bay trong gió. Mặt trời lúc này đã xuống sát đường chân trời. Tôi đứng lặng trong bóng chiều tím thẫm. Giờ thì tôi thấy sợ. Thậm chí còn không thấy ánh đèn nào le lói ở vùng nông thôn Iowa này; chỉ mấy phút nữa là không ai còn nhìn thấy tôi. Cũng may có một bác trở về Davenport cho tôi đi nhờ về thành phố. Thế là lại quay về đúng nơi mình vừa xuất phát.

Tôi ra ngồi ở bến xe khách và suy nghĩ về toàn bộ chuyện này. Tôi lại ăn bánh táo và kem - đấy gần như là món ăn duy nhất tôi ăn trên suốt chuyến ngao du này; vừa bổ vừa ngon, hẳn thế rồi. Tôi quyết định thử vận may. Sau khi mất nửa tiếng đồng hồ soi một em phục vụ ở quán ăn nhà ga, tôi bắt xe khách ở trung tâm Davenport và ra khỏi thành phố, nhưng lần này thì theo hướng trạm bán xăng. Ở đây có nhiều xe tải cỡ lớn đang ầm ầm nổ máy; khoảng hai phút sau, một cái phanh kít lại và cho tôi lên. Tôi chạy tới, hờn như bay lên bảy tầng trời. Một ông tài mới chiến làm sao, tài xế ra tài xế, cao lớn, vạm vỡ, mắt lồi, có giọng nói oang oang như lệnh võ của người săn sàng quát tháo và san phẳng mọi thứ. Bác ta cho xe lao đi, chả thèm để ý đến tôi. Càng may, tôi có dịp cho cái đầu mệt mỏi của mình thư giãn một chút. Một trong những nỗi phiền muộn đáng sợ nhất của kẻ đi nhờ xe là cứ phải nói chuyện với đủ loại người, làm cho người vừa cho mình đi không cảm thấy việc họ cho mình đi nhờ là sai lầm, thậm chí còn phải làm họ vui nữa. Chuyện này đòi hỏi một cố gắng lớn khi anh cứ rong ruổi trên đường suốt mà lại chẳng thêm bước chân vào ngủ ở một khách sạn nào. Bác tài này cứ gào lên át tiếng máy xe, và tất cả những gì tôi phải làm là gào lại, rồi cả hai chúng tôi cùng thư giãn. Bác tài cho xe phóng thẳng đến Iowa City và cứ gào vào tai tôi đủ thứ chuyện kỳ cục nhất về cái vụ bác ta đã qua mặt cảnh sát ở tất cả các thành phố quy định giới hạn tốc độ bất hợp lý thế nào, cứ nói đi nói lại là “Bọn cá vàng ấy làm sao đủ trình phạt *chú!*” Vừa lúc chúng tôi đi vào Iowa City, thấy một xe tải khác ở đằng sau, bác ta bèn bấm đèn hậu nhấp nháy ra hiệu cho cái xe đó rồi chạy chậm lại cho tôi quãng tui xách ra nhảy xuống, vì bác ta phải rẽ đi lối khác. Nhận được tín hiệu, xe sau cũng chấp nhận đỗ lại cho tôi nhảy lên. Một lần nữa tôi lại được rơi vào một cái cabin rộng và cao, sẵn sàng xông pha hàng trăm dặm suốt đêm trường, và tôi cảm thấy thật là hạnh phúc! Bác lái xe mới cũng khùng như bác trước, cũng gào thét liên tục như vậy còn tôi chỉ có mỗi một việc là ngồi tựa ra sau và để mặc xe đi. Giờ đây tôi đã thấy Denver thấp thoáng phía xa như vùng Đất Hứa, dưới bầu trời sao, bên kia vùng hoang mạc Iowa và đồng bằng Nebraska, xa hơn nữa là cảnh tượng kỳ vĩ của San Francisco, giống như châu báu trong đêm. Vừa lái xe, bác tài vừa kể chuyện hàng giờ liền, rồi ngủ ngay trên ghế khi chạy đến một thành phố thuộc bang Iowa mà nhiều năm sau Dean và tôi bị giữ lại trong một cái Cadillac bị nghi

là xe ăn cắp. Tôi cũng ngủ, rồi lúc tỉnh dậy nhảy xuống đi bách bộ dọc theo dãy tường gạch cô đơn dưới ánh sáng một cây đèn. Con phố nhỏ nào cũng dẫn đến hoang mạc và mùi ngô sực nức như đọng lại trong đêm.

Bác tài choàng tỉnh dậy khi mặt trời thức giấc. Chúng tôi lại khởi hành và một tiếng sau, khói thành phố Des Moines đã xuất hiện trước mặt, trên những cánh đồng ngô xanh ngát. Lúc này bác tài ăn sáng và muốn được thoải mái, nên tôi tiếp tục đi thẳng tới Des Moines, cách đó chừng bốn dặm bằng cách vẫy xe đi nhờ hai thanh niên từ Đại học Iowa quay về; tôi cảm thấy ngồ ngổ khi được ngồi vào một chiếc xe sang trọng, mới cứng, nghe nói chuyện thi cử trên đường vào thành phố trong tiếng máy chạy êm như ru. Giờ thì tôi muốn được ngủ đầy giấc cả một ngày. Tôi đi kiếm một phòng ngủ, quanh đây không đâu có, và theo bản năng tôi xuôi xuống mạn ga tàu - ở Des Moines có rất nhiều ga - rồi chọn đại một quán trọ cũ tồi tàn gần nhà để đầu máy xe lửa, đánh một giấc thật lâu trên cái giường lớn không đệm trắng bong, sạch sẽ, gối nằm ngay bên cạnh những dòng chữ bẩn thỉu viết bậy trên tường và những tấm ri đô cửa sổ nhàu vàng khè mở ra cảnh sân ga hỗn tạp. Tôi tỉnh dậy khi mặt trời bắt đầu đỏ lựng. Và đây là lần duy nhất trong đời, giây phút lạ lùng nhất, tôi không còn biết đích thực mình là ai nữa - tôi đang ở rất xa nhà mình, bị ám ảnh và mệt mỏi vì chuyến đi, một mình trong một căn phòng trọ tồi tàn chưa từng thấy bao giờ, nghe thấy tiếng đầu máy hơi nước rít lên ngoài kia, tiếng sàn gỗ cọt kẹt, tiếng bước chân ngay trên đầu mình và các thứ tiếng động buồn thảm khác. Tôi nhìn lên cái trần nhà cao nứt nẻ và trong vòng mười lăm giây đồng hồ kỳ lạ thực sự không còn biết mình là ai. Tôi không hoảng sợ, chỉ đơn giản thấy mình là ai khác, một kẻ xa lạ, và cả đời tôi đã bị ma ám, cuộc đời của một bóng ma. Tôi đã đi qua nửa nước Mỹ, trên ranh giới giữa miền Đông của thời thơ ấu tôi và miền Tây của tương lai tôi. Và có lẽ vì điều đó mà chuyện này đã xảy ra ở chính nơi này, trong khoảnh khắc này, trong một buổi chiều đỏ ối.

Nhưng phải ngừng rên rỉ và lên đường thôi. Tôi xách túi lên, chào tạm biệt ông già chủ khách sạn đang ngồi như đóng đinh bên cạnh cái ống nhổ và đi tìm cái ăn. Lại bánh táo và kem. Càng đi sâu vào Iowa tình hình lại càng sáng sủa hơn: bánh táo to hơn, kem cũng nhiều hơn. Có hàng lô hàng lốc các cô em học trung học xinh tươi ở mọi nơi tôi đặt mắt đến trong buổi chiều nay tại Des Moines - các em đi học về - nhưng tôi đâu có dư dật thì giờ để nghĩ tới chuyện này và tự hẹn với mình sẽ mở rộng lòng ra đón nhận khi trở về tới Denver. Carlo Marx hiện đã ở Denver, cả Dean nữa; Chad King và Tim Gray hiện cũng ở đó; nhà hai thằng ở đó mà; cả Marylou nữa; và ở đó còn có một băng rất mạnh trong đó có Ray Rawlins cùng cô em gái tóc vàng xinh xắn của gã là Babe Rawlins. Có hai cô hầu bàn mà Dean rất quen, chị em nhà Bettencourt; cả Roland Major, bạn viết cũ cùng trường của tôi cũng đang ở đó. Tôi vui sướng và mong mỗi chờ đợi được gặp tất cả bọn họ. Vì thế tôi chỉ vội bước qua các cô em xinh tươi đó, không thèm để ý, kể cả họ có là những cô gái xinh đẹp nhất thế giới đang sống tại Des Moines này.

Một gã ăn mặc bụi bặm lái chiếc xe tải chở đầy dụng cụ cho tôi quá giang đến một con dốc cao. Ở đây tôi ngay lập tức bắt được xe của một bác nông dân cùng con trai đang đi về Adel ở Iowa. Trong thành phố này, dưới tán một cây du lớn gần một cây xăng, tôi làm quen với một gã chuyên đi nhờ xe người Ái Nhĩ

Lan, từng lái xe nhiều năm cho bưu điện và giờ đây đang tìm kiếm một em ở Denver và một cuộc đời mới - tôi đồ chừng hẳn ta đang phải chuồn khỏi New York vì chuyện gì đó dính dáng đến luật pháp. Đây là một gã nghiện rượu thứ thiệt chừng ba mươi tuổi, mũi đỏ lựng. Bình thường thì có thể lờ phắt hẳn đi, nhưng tôi lại rất nhạy cảm trước bất cứ gì liên quan tới tình bạn giữa người với người. Hẳn ăn mặc rách nát và chả có hành lý gì cả, trần sì một bàn chải răng, mấy cái khăn mùi soa. Hẳn nói cả hai thằng cùng hợp sức lại mà vẫy xe. Đáng lẽ tôi phải từ chối, vì trông hẳn rất bất tương, nhất là lại đang ở trên đường. Thế nhưng tôi vẫn đồng ý bắt tay hẳn và chúng tôi bắt được một chiếc xe với một tay tài xế làm lì để đến Stuart, Iowa, rồi thực sự mắc kẹt ở đấy. Chúng tôi đứng chồn chân trước nhà bán vé hỏa xa lụp xụp ở Stuart, rình bắt xe chạy về miền Tây mãi đến tận khi mặt trời lặn, nghĩa là năm tiếng đồng hồ liền, giết thì giờ bằng cách kể lại đời mình cho nhau nghe; tiếp đó là những chuyện buồn thiu, cuối cùng chỉ còn biết lấy chân đá những hòn cuội đi thật xa và gây ra các thứ tiếng động ầm ĩ. Chán chết được. Tôi bèn quyết định bỏ ra một đô để uống bia. Hai thằng đến một quán bia cũ ở Stuart làm mấy vại. Ở đó hẳn say y hệt cái đêm trên đại lộ 9 về nhà, và cứ sung sướng oang oang vào tai tôi những giấc mơ thảm hại của đời mình. Tôi hơi thích hẳn; không phải bởi hẳn là người tốt, như sẽ được chứng minh sau này, mà bởi hẳn bao giờ cũng nhiệt tình với mọi chuyện. Đến nửa đêm, chúng tôi quay lại đường và tất nhiên chả còn xe cộ nào nữa. Cứ thế cho đến tận ba giờ sáng. Có lúc chúng tôi đã thử nằm chợp mắt một lúc trên cái ghế băng của phòng bán vé, nhưng tiếng đánh điện cứ tè tạch suốt đêm không sao ngủ được, thêm nữa, những toa chở hàng to tướng cứ va đập vào nhau bốn bề xung quanh. Chúng tôi không biết nhảy tàu; chưa thằng nào từng thử nhảy, mà cũng chả biết tàu chạy sang miền Đông hay miền Tây và phải chọn toa nào, toa chở hàng bít bùng hay không có nóc, có đông lạnh hay không, vân vân. Thế nên khi chuyển xe khách đi Omaha đến vừa kịp trước bình minh, chúng tôi vội nhảy lên, nhập bọn cùng những hành khách đang gà gât. Tôi mua vé cho hẳn và cho mình. Hẳn tên là Eddie. Hẳn làm tôi nhớ đến ông anh rể họ ở Bronx. Chính vì thế mà tôi đánh bạn với hẳn. Có vẻ như tôi đã có một người bạn cũ bên mình, một gã bản chất tốt và luôn tươi cười cùng tôi rong ruổi.

Mặt trời lên thì chúng tôi đến Council Bluffs. Tôi ngược nhìn phong cảnh. Suốt mùa đông tôi đã đọc câu chuyện về những cuộc tập hợp lớn các loại xe bò ở chính nơi này: người ta tụ tập trước khi đi sâu vào những con đường mòn ở Oregon và Santa Fe; giờ đây tất nhiên ở đó chỉ còn những căn nhà xinh xắn xây cùng một kiểu ngoại ô nằm trong bình minh xám xịt buồn thảm. Tiếp đó là Omaha, và, lạy Chúa, gã cao bồi đầu tiên tôi được nhìn thấy, đang đi dọc theo bức tường lạnh lẽo của một kho chứa thịt bán buôn, đội một cái mũ cao bồi thứ thiệt, chân xỏ ủng của vùng Texas, trừ bộ cánh ra thì trông cũng không khác gì một tay thảm hại chui ra từ góc ngách trong sáng sớm ở miền Đông. Chúng tôi xuống xe, trèo lên đỉnh đồi, quả đồi lớn do dòng sông Missouri hùng vĩ bồi đắp lên qua hàng ngàn năm. Omaha được dựng lên chính bên dòng sông này. Tiếp đó, chúng tôi băng qua cánh đồng, tiếp tục vẫy xe. Bọn tôi đi chung một đoạn ngắn với một chủ trang trại giàu có đội mũ cao bồi. Ông ta kể rằng thung lũng Platte cũng kỳ vĩ như thung lũng sông Nile bên Ai Cập, khi ông nói vậy tôi bèn phóng tầm mắt về phía hàng cây lớn uốn lượn theo bờ sông và những cánh đồng xanh mướt và gần như đồng ý với ông ta. Thế rồi, trong lúc chúng tôi đứng ở một chỗ rẽ khác và trời bắt đầu nhá nhem tối, thì có một gã cao bồi khác, to lớn, đội cái mũ chẳng cao bồi chút nào, gọi chúng

tôi và hỏi có biết lái xe không. Tất nhiên là Eddie biết lái; hẳn có cả bằng lái xe, còn tôi thì không. Gã cao bồi này có hai xe muốn chuyển về Montana. Vợ gã đang ở Grand Island và gã muốn bọn tôi lái giùm gã một xe; rồi sẽ đến lượt vợ gã lái tiếp. Sau đó, họ đi về phía Bắc nên chúng tôi chỉ có thể đi nhờ đến Grand Island. Như thế là cũng đã vượt qua được một trăm dặm, qua suốt cả vùng Nebraska rồi, và tất nhiên chúng tôi vô lấy cơ hội này. Eddie lái một mình một xe, gã cao bồi và tôi theo sau. Vừa ra khỏi thành phố, Eddie đã cho xe phóng bạt tử, chín mươi dặm/giờ. “Mẹ kiếp, thằng oắt này định giở quẻ gì đây?” gã cao bồi kêu lên và phóng đuổi theo. Hệt như một cuộc đua xe vậy. Tôi chợt nghĩ không khéo thằng này định cuồm luôn cái xe, và theo chỗ tôi hiểu thì có thể là như thế thật. Nhưng gã cao bồi đã bám được hẳn, đuổi kịp và nhấn còi inh ỏi. Eddie bèn cho xe chạy chậm lại. “Thằng điên, cứ phóng như thế thì tan lớp ra mất. Không thể chạy chậm lại một chút được à?”

“Tất nhiên là em điên, mà em chạy đến 90 dặm thật à?” Eddie nói. “Em đâu biết, đường này êm quá.”

“Chú đi từ từ thôi nếu muốn chúng ta còn nguyên vẹn khi đến Grand Island.”

“Tất nhiên rồi.” Chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình, Eddie đã bớt bốc đồng và có khi còn bắt đầu buồn ngủ. Cứ thế chúng tôi theo những ngọn gió từ những cánh đồng trù phú vùng Platte vượt một trăm dặm qua vùng Nebraska.

Gã cao bồi nói với tôi, “Hồi kinh tế suy thoái, anh có thói quen mỗi tháng nhảy tàu một lần. Ngày đó các chú sẽ thấy hàng trăm kẻ nhảy tàu trên các toa chở hàng, bít bùng hoặc không có nóc, và không chỉ có dân du thủ du thực đâu mà là đủ loại người thất nghiệp, cứ lang thang hết chỗ này sang chỗ khác. Cả miền Tây đều như vậy. Thời đó, bọn gác phanh chẳng mấy khi bận tâm đến mấy người như chú. Giờ thì anh không biết thế nào. Anh chẳng cần Nebraska làm gì. Hồi giữa những năm ba mươi, chỗ này không có gì khác ngoài một đám mây bụi mù mịt ngút tầm mắt. Bụi đến không thở được. Mặt đất đen lại. Thời đó anh sống ở đây. Theo anh được biết thì người ta hoàn toàn có thể trả Nebraska lại cho người da đỏ. Anh ghét mảnh đất khốn khổ này hơn mọi nơi trên đời. Giờ thì anh sống ở Montana, tại Missoula. Có dịp chú hãy ghé chơi cho biết thế nào là thiên đường.” Buổi chiều tà, khi gã đã thăm mệt không chuyện nữa, tôi ngủ thiếp đi - đây là một gã có tài nói chuyện.

Chúng tôi dừng xe dọc đường để ăn tạm cái gì. Gã cao bồi đi chữa cái bánh xe dự phòng, còn Eddie và tôi thì ngồi xuống ăn một bữa tối như nhà nấu. Tôi nghe thấy một tiếng cười lớn, lớn nhất thế giới, rồi thấy xuất hiện một bác nông dân già bằng xương bằng thịt người vùng Nebraska, đi cùng với một đoàn người cùng vào ăn tối. Xuyên qua thế giới ảm đạm của họ những ngày đó, bạn có thể nghe rõ tiếng bác ta như lệnh vỡ từ tận cuối những cánh đồng. Mọi người cùng cười theo bác. Chả hề bận tâm đến chuyện gì trên đời nhưng bác nông dân lại làm cho mọi người hết sức chú ý đến bác. Hừm, tôi nghĩ bụng, nghe cách thằng cha này cười, thế mới là miền Tây chứ. Tôi đang ở miền Tây rồi! Bác ta xông vào quán như một cơn gió lốc, gọi tên cô Maw, và cô làm cho bác món bánh hạnh nhân ngon nhất Nebraska (tôi đang có món bánh ấy trước mặt, đóng kem chất lù lù như núi). Bác ta ngồi đánh rầm xuống ghế và lại cười lên haha, haha, haha. “Cho ăn đi, cô em, đói ghê rồi đây này.” Đúng là tinh thần miền Tây đang chễm chệ cạnh

tôi. Tôi những muốn biết rõ trong ngần ấy năm đời mình bác ta làm ăn sinh sống ra sao ngoài việc la hét đùa bỡn rồi cười ha hả như thế. Nhưng gã cao bồi đã quay lại và chúng tôi phải ra xe để đi Grand Island.

Chả mấy chốc chúng tôi tới nơi. Gã ta đi tìm vợ và chạy theo số phận đang chờ đợi gã, trong khi Eddie và tôi lại tiếp tục lên đường. Hai chiến hữu - cao bồi, tuổi thiếu niên, nhà quê - cho chúng tôi quá giang một đoạn trên một chiếc xe ọp ẹp rồi lại thả chúng tôi xuống đường, dưới trời mưa bụi. Tiếp đó là một ông già không nói năng gì, và chỉ có Chúa mới hiểu được tại sao ông lão chịu hứng lấy bọn tôi, đưa bọn tôi đến Shelton. Tại đó Eddie cứ đứng như trời trồng ở giữa đường, thất vọng ra mặt. Một toán dân da đỏ vùng Omaha, nhỏ con, gầy guộc, chả biết phải làm gì và phải đi đâu, cứ nhìn hẩn chăm chăm. Đường xe lửa chạy ngang qua quãng này và trên một trạm tiếp nước có tấm biển đề: SHELTON. “Xỏ lá chưa,” Eddie giật mình kêu lên. “Tôi đã từng ở chỗ này. Cách đây lâu rồi, hồi chiến tranh, buổi đêm, rất khuya, khi mọi người đã ngủ cả. Tôi ra ngoài sân ga để hút một điếu. Trời tối đen như mực, mình giương mắt lên và cũng nhìn thấy tấm biển ghi chữ Shelton trên trạm tiếp nước này. Chuyển tàu đi về phía Tây, ai nấy vẫn ngáy khò khò, bọn vô dụng ấy, và tàu chỉ đỗ có vài phút, tiếp thêm than hay gì đấy, rồi lại đi. Chết tiệt cái đất Shelton! Tôi rất ghét cái xó này từ thuở đó rồi mà!” Và thế là chúng tôi bị mắc kẹt ở Shelton. Cũng giống như ở Davenport, Iowa, chỉ toàn nhìn thấy xe của bọn nông dân. Thành thạo cũng có một chiếc xe du lịch, nhưng thế còn tệ hơn, vì gồm toàn những ông già đang lái xe bên cạnh các bà vợ già đang chỉ trỏ các biển báo hoặc nghiên cứu bản đồ, nhìn ai cũng bằng con mắt nghi ngờ.

Mưa bụi dày thêm, Eddie kêu rét: hẩn mặc rất ít đồ. Tôi lấy trong túi xách ra một cái áo len kẻ ca rô cho hẩn mặc. Hẩn cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi thì bị cảm lạnh. Tôi mua một gói kẹo ngậm ho tại một quán hàng của người da đỏ, rồi tạt vào trạm bưu điện mua tấm bưu thiếp giá một xu viết cho bà cô mấy dòng. Rồi hai đứa trở lại đường cái. Dòng chữ Shelton vẫn sừng sững ở đó, phía trên trạm tiếp nước. Chuyển tàu tốc hành đi Rock Island rầm rầm chạy qua. Chúng tôi nhìn thấy khuôn mặt hành khách trên các toa hạng nhất vụt qua. Con tàu hú lên băng qua cánh đồng về phía chúng tôi đang mong mỏi. Trời bắt đầu trở mưa nặng hạt.

Một gã cao lớn khênh đội mũ cao bồi đỗ xe trái đường và đến chỗ chúng tôi; trông gã như một tay cò. Chúng tôi bí mật chuẩn bị bịa ra một câu chuyện. Gã tần ngần mãi rồi mới xáp vô. “Các anh định đi đâu hay chỉ loanh quanh đây?” Chúng tôi không hiểu gã định hỏi gì. Một câu hỏi quá được.

“Sao cơ ạ?”

“À, tôi làm chủ một hội chợ cách đây vài dặm. Tôi đang đi tìm mấy chàng trai đứng đắn muốn làm việc kiếm ít tiền. Tôi là chủ trò cò quay và trò ném vòng, các cậu biết đấy, ném vòng ăn búp bê ấy mà. Một cách thử vận may. Thế nào, các bạn trẻ, làm cho tôi các cậu sẽ được hưởng ba mươi phần trăm số thu nhập.”

“Cả ăn uống ngủ nghỉ nữa chứ?”

“Giường ngủ thì có, còn cái ăn thì không. Các cậu phải ăn ở ngoài. Đôi lúc chúng ta sẽ phải di chuyển.” Chúng tôi suy nghĩ rất lung. “Dịp may đấy!” gã nói thêm và kiên nhẫn chờ chúng tôi quyết định.

Chúng tôi cảm thấy lúng túng, chẳng biết trả lời ra sao, riêng tôi thì không muốn mất thời giờ với một cái hội chợ. Tôi vội gập lại băng của mình ở Denver chết đi được.

“Tôi cũng không biết nữa, tôi phải đi càng sớm càng tốt và không nghĩ rằng mình có thời gian.” Eddie cũng nói như vậy. Gã ta liền giơ tay lên chào rồi lững thững ra xe vút thẳng. Thế thôi. Vụ này làm chúng tôi cười được một chập và hình dung ra mình mà làm việc đó thì sẽ thế nào. Tôi như hình dung ra một đêm tối tăm bụi bặm trên vùng đồng bằng, những gương mặt của các gia đình Nebraska lướt qua, lũ trẻ con má hồng nhìn thấy cái gì cũng mê, và tôi biết mình cũng chẳng khác gì quỷ sứ khi đi bịp trẻ con bằng ba cái trò ném vòng vớ vẩn... Rồi vòng đu quay cứ xoay tròn trong bóng tối vùng đồng bằng, và, lạ Chúa toàn năng, trong tiếng nhạc buồn của chiếc đu quay, tôi khao khát được tiếp tục đến mục tiêu của mình rồi chìm vào giấc ngủ trên một chiếc giường làm bằng bao tải trong một cái xe chở lợn nái.

Eddie trở thành người bạn đường đáng trí của tôi. Một cái xe cà tàng trông rất ngộ tiến lại gần, bên tay lái là một ông già. Cái xe cũ rích, hình như làm bằng nhôm, vuông chẵn chẵn như một cái hòm - một cái nhà lưu động, không nghi ngờ gì nữa, nhưng là một cái nhà di động tự chế kiểu Nebraska kỳ quặc, dở hơi. Xe chạy rất chậm rồi dừng lại. Chúng tôi xông lên. Nghe ông già nói chỉ có thể nhận một người thôi, Eddie chẳng nói chẳng rằng nhảy tót vào trong. Và hăn biến luôn với cái xe cọt ca cọt két, mang theo cả cái áo len kẻ ca rô của tôi. Thế là xong một ngày xúi quẩy, tôi gửi theo cái áo len của mình một cái hôn vĩnh biệt; dù sao thì nó cũng chỉ có giá trị tình cảm thôi. Trên vùng đất Shelton chó chết, với hai thằng bọn tôi thôi, tôi đứng đợi một lúc lâu, rất lâu, nhiều giờ liền, cứ nghĩ đến chuyện đêm sắp đến. Thật ra thì mới đầu chiều thôi, nhưng trời đã sẫm sẫm rồi. Denver, Denver, làm cách nào để tới được Denver bây giờ? Suýt nữa tôi đã tính đến chuyện bỏ cuộc, quay vào ngồi ở một quán cà phê nào đó, thì một cái xe còn khá mới xịch đỗ, ngồi sau tay lái là một tay còn trẻ. Tôi chạy theo như điên.

“Anh đi đâu?”

“Denver.”

“Được, tôi có thể cho anh đi khoảng một trăm dặm theo hướng ấy.”

“Tuyệt vời, xem như anh đã cứu đời tôi.”

“Bản thân tôi cũng từng đi nhờ xe nhiều cho nên tôi rất sẵn sàng nhận người lạ lên xe.”

“Tôi sẽ làm như vậy nếu có xe.”

Và cứ thế mà chuyện tràn cung mây. Anh chàng kể lại đời mình cho tôi nghe nhưng chẳng có gì là thú vị cả nên tôi đánh thẳng một giấc. Mở mắt ra thì vừa vặn đến cửa ngõ thành phố Gothenburg. Anh chàng bỏ tôi xuống đó.

Chuyến đi nhờ xe tuyệt vời nhất đời tôi sắp sửa bắt đầu: một xe tải, đằng sau là thùng xe không nóc với sáu, bảy chú uể oải nằm ngổn ngang. Lái xe là hai nông dân trẻ tóc vàng của vùng Minnesota: họ nhặt hết mọi tâm hồn tìm thấy trên đường cho lên xe - hai anh nhà quê tươi tỉnh nhất, vui vẻ nhất, đẹp trai nhất có thể gặp được. Cả hai đều mặc áo sơ mi bằng vải bông, ngoài là bộ áo liền quần; bàn tay vững chắc, đứng đắn, luôn niềm nở mỉm cười chào hỏi tất cả những ai đi ngang qua. Tôi chạy đến, “Còn chỗ không?” Họ nói, “Tất nhiên, lên đi, còn chỗ cho tất cả mọi người.”

Tôi chưa kịp trèo lên sàn xe thì nó đã gầm lên và lăn bánh. Tôi lão đảo, một chú nằm lấy cổ tay tôi và tôi ngồi xuống. Ai đó chuyền qua một chai còn thừa ít rượu. Tôi làm một ngụm to giữa bầu không khí hoang dã, trữ tình, mờ ảo của vùng Nebraska. “Nhanh nữa lên nào!” một thằng nhóc đội mũ bóng chày sửa to. Ngay lập tức xe tải vọt tới bảy mươi dặm/giờ, vượt lên mọi xe khác trên đường. “Bọn tôi đã ở trên cái xe khốn kiếp này suốt từ Des Moines đến giờ. Máy gã này không bao giờ chịu dừng lại. Thịnh thoảng phải gào lên để được xuống đất một nhát, nếu không thì cứ tè ngay tại chỗ. Anh bạn, cứ việc mà bám cho thật chặt.”

Tôi nhìn đám hành khách. Có hai tay nông dân trẻ người Bắc Dakota đội mũ bóng chày màu đỏ - loại mũ tiêu biểu của nông dân Bắc Dakota. Họ đi gặt thuê, ông bà già họ cho phép họ thăm dò đường đất suốt vụ hè. Có hai chú đến từ thành phố Columbus bang Ohio, là cầu thủ bóng đá trường trung học, mồm nhai kẹo cao su, nháy mắt, hát trong gió, và khoe rằng sẽ dùng cả mùa hè này để đi vòng quanh nước Mỹ bằng cách vẫy xe đi nhờ. “Chúng tôi đi Los Angeles,” hai chú sửa to.

“Các ông đến đây làm gì?”

“Giời, đâu có biết. Biết mà làm quái gì.”

Có cả một gã cao, gầy, vẻ nham hiểm. “Anh quê đâu?” tôi hỏi. Tôi nằm cạnh hắn trên sàn xe, không thể ngồi được vì xóc khủng khiếp, xe đâu có thành. Hắn chậm chạp quay đầu về phía tôi, mở mồm ra và nói, “Mon-ta-na.”

Cuối cùng là Mississippi Gene và gánh nặng của hắn. Gene là một gã bụi đời nhỏ thó, từng leo lên toa tàu hàng đi khắp nước. Hắn chừng ba mươi nhưng khá đẹp mã nên khó mà đoán chính xác hắn bao nhiêu tuổi. Gene ngồi phệt xuống sàn, chân xếp bằng, mắt chìm vào phong cảnh, chẳng nói chẳng rằng suốt chặng đường dài. Một lúc lâu sau hắn mới quay sang phía tôi và hỏi, “Còn *chú*, chú đi đâu?”

Tôi nói Denver.

“Ở đây anh có một đứa em gái nhiều năm rồi chưa gặp.” Giọng hắn trầm bổng và chậm. Đây là một thằng cha kiên nhẫn. Độ tuổi của hắn là một thằng tóc vàng mười sáu tuổi, cũng ăn mặc theo kiểu bụi phủi;

tức là quần áo cả hai đều cũ rách, đều lem nhem bụi đất do lê la trên tàu và những đêm ngủ ngay dưới đất. Thăng tóc vàng cũng chẳng nói năng gì, gã như đang lẩn tránh điều gì đó, và cái cách hẩn hay nhìn thẳng ra phía trước và liếm môi liên tục chỉ ra rằng hẩn đang lẩn tránh pháp luật. Slim, kẻ đến từ Montana, thỉnh thoảng giễu cợt hai gã này và mỉm cười đầy ẩn ý. Còn họ thì không để ý đến gã. Tôi phát sợ cái nụ cười ngớ ngẩn của gã khi gã ngoác miệng gí vào mặt mình rồi cứ để nguyên thế như một thằng điên.

“Chú có tiền không?” gã hỏi tôi.

“Hầu như sạch túi rồi, có lẽ chỉ vừa đủ để làm một chầu whisky trước khi đến Denver. Còn anh?”

“Anh biết là sẽ kiếm được ở đâu.”

“Ở đâu?”

“Đâu mà chẳng được. Người ta luôn có thể lấy được ở một kẻ nào đó, trong một phố nhỏ, đúng không?”

“Ừm, em nghĩ là anh thì có thể.”

“Nếu thực sự cần vài lít thì anh cũng dám lắm. Giờ anh phải đến Montana để thăm ông già. Anh sẽ xuống xe ở Cheyenne và tìm phương tiện khác đi tiếp. Còn bọn điên kia sẽ đi Los Angeles.”

“Làm thằng một lèo à?”

“Thằng một lèo, nếu chú cũng muốn đi LA thì đúng chỗ rồi đấy.”

Thế này thì phải nghĩ đã; sẽ được xả hơi suốt một đêm qua vùng Nebraska, qua Wyoming, qua sa mạc Utah vào buổi sáng, và rất có thể đến chiều sẽ qua cả sa mạc Nevada rồi tới Los Angeles vào một thời gian xác định được. Ý nghĩ này làm tôi suýt nữa thay đổi chương trình. Nhưng tôi phải đến Denver. Tôi cũng phải xuống xe ở Cheyenne và vẫy xe đi tiếp chín mươi dặm nữa về phía Nam để đến Denver.

Tôi lấy làm bằng lòng khi thấy hai tay nông dân vùng Minnesota, chủ nhân cái xe tải quyết định dừng lại ở Bắc Platte để dùng bữa; tôi muốn ngắm kỹ họ. Họ chui ở cabin lái ra và mỉm cười với bọn tôi. “Đến giờ đi tè!” một tay nói. “Và đánh chén!” tay thứ hai tiếp lời. Nhưng họ là hai người duy nhất có tiền để mua đồ ăn. Chúng tôi lách thếch theo họ vào một quán ăn do một đám phụ nữ quản lý, gặm hamburger với cà phê trong khi hai tay kia ngốn ngấu những đĩa thức ăn ketch xù, hết như vừa được về nhà mẹ đẻ. Họ là hai anh em ruột, đang chở máy nông nghiệp từ Los Angeles đến Minnesota và cũng kiếm khá bọn. Chuyển về xe rộng, thế là họ cho mọi người đi nhờ xe. Họ đã đi đi về về được năm chuyến. Vợ bấm nên nhìn gì cũng thấy khoái. Họ không ngừng cười mỉm. Tôi định nói chuyện với họ - một ý đồ ngu xuẩn kiểu như muốn bày tỏ tình bằng hữu với hai thuyền trưởng của mình - nhưng họ chỉ trả lời bằng những nụ cười sáng chói, phô ra hàm răng trắng muốt của những kẻ được nuôi dưỡng bằng ngô.

Mọi người đều theo họ vào quán ăn, trừ hai kẻ lang thang là Gene và thằng nhóc tóc vàng. Khi chúng tôi quay về xe, họ vẫn ngồi nguyên trong đó, trơ trọi, ỉu xiu. Đêm bắt đầu xuống. Hai tay lái xe dừng lại hút thuốc. Tôi tranh thủ đi mua một chai whisky để được ấm bụng mà chống lại những cơn gió lạnh ban đêm. Họ mỉm cười khi tôi nói ý định ấy ra. “Thế thì nhanh chân lên.”

“Hai anh cũng nên làm một ngụm,” tôi nói để họ yên tâm.

“Ồ không, bọn này không uống rượu bao giờ cả, đi nhanh lên.”

Montana Slim và hai thằng học sinh phổ thông cùng tôi lang thang khắp các dãy phố vùng Bắc Platte cho đến khi tìm được một cửa hàng bán whisky. Mọi người góp tiền lại và tôi mua luôn một lít. Nhiều gã to con trông gớm ghiếc cứ nhìn chăm chăm vào chúng tôi sau những tấm biển quảng cáo khổng lồ kín mặt tiền các tòa nhà ống vuông chẵn chặn dọc con phố chính. Bên ngoài mỗi con phố buồn bã là cảnh bát ngát của miền đồng bằng lớn. Tôi cảm thấy không khí ở Bắc Platte hơi khác lạ, nhưng không rõ cụ thể là gì. Phải năm phút sau tôi mới định vị được cảm giác đó. Chúng tôi quay lại vừa lúc xe nổ máy. Trời tối rất nhanh. Mỗi thằng làm một ngụm và bỗng tôi thấy cây cối xanh tươi ở Platte bắt đầu biến mất, thay vào đó là sa mạc mênh mông cát chỉ toàn cây ngải đắng ngút tầm mắt. Tôi kinh ngạc kêu lên.

“Cái quái gì thế này?” tôi gào lên với Slim.

“Bắt đầu vùng hoang mạc đấy, chú em ạ. Cho anh làm ngụm nữa nào.”

“Hết sảy!” hai thằng học sinh phổ thông reo lên. “Vĩnh biệt Columbus! Nếu Sparkie và mấy thằng kia có mặt ở đây thì chúng nó sẽ nói gì nhỉ? Tuyệt!”

Trong cabin, anh em tài xế đổi lái. Cha mới này nhấn ga rất ghê. Mặt đường cũng thay đổi: gồ lên ở giữa, lề đất, hai bên đường đầy những rãnh, có cái sâu đến cả mét, nên cái xe cứ nảy lên nảy xuống, lao đảo từ bên nọ sang bên kia - nhưng thần kỳ là chỉ khi không có xe đi ngược chiều mới thế - và tôi cứ tưởng là bọn tôi đang biểu diễn nhào lộn. Tay lái này rất cừ khôi. Nó vượt qua những gò đất mấp mô vùng Nebraska dễ như chơi - những gò đất mà đến Colorado sẽ nổi lên thành đồi núi! Và chẳng bao lâu tôi đã thấy mình đang ở trên đất Colorado, chưa hẳn như vậy nhưng cũng chỉ còn cách Denver khoảng một trăm dặm về phía Tây Nam thôi. Tôi hét lên vì mừng. Chai rượu lại chuyển tay nhau. Những ngôi sao lớn lấp lánh, đồi cát xa mờ dần. Tôi cảm thấy mình như một mũi tên đang lao tới đích.

Tự nhiên Mississippi Gene quay sang phía tôi, nghiêng đầu thì thào, “Những cánh đồng này làm anh nhớ đến Texas.”

“Anh là người ở Texas?”

“Không ạ, thưa chú, anh người Green-vell, Muzz-sippy ạ.” Hẳn phát âm ‘Greenville, Mississippi’ như thế đấy.

“Thế còn thằng nhóc kia?”

“Nó gặp chuyện bê bối ở Mississippi và anh muốn giúp nó chuồn. Bọn nhóc không bao giờ tự giải quyết được chuyện gì cả. Anh chăm sóc nó bằng hết khả năng, nó mới chỉ là một thằng chíp hôi mà.” Gene là người da trắng, nhưng hẳn lại có vẻ khôn ngoan mệt mỏi của một ông già da đen. Gene có cái gì đó rất giống Elmer Hassel - thằng nghiện New York. Chỉ khác đây là một Hassel chuyên nhảy tàu, một Hassel thích ngao du hoành tráng. Năm nào hẳn cũng phải đi ngang dọc khắp đất nước, mùa hè đi xuống phương Nam, mùa đông lại lên miền Bắc, chỉ vì chưa nóng chỗ hẳn đã chán và bởi chẳng có nơi nào cố định nên

Gene đành có mặt khắp nơi, cứ thế đi mãi dưới những vì sao - thường là sao miền Tây.

“Anh từng ở Ogden mấy lần. Nếu chú muốn đến đó thì anh có mấy thằng bạn thân có thể cùng nhau sống tạm.”

“Em đi Denver, qua ngã Cheyenne.”

“Lạy Chúa, thế thì cứ thẳng đường mà nhào tới, không phải ngày nào cũng gặp được dịp may như thế này đâu.”

Lại một đề nghị đầy hấp dẫn. Ở Ogden thì có trò về gì nhi? “Ogden là thế nào?” tôi hỏi.

“Là nơi phần lớn bọn trai trẻ đi qua và bao giờ cũng tụ tập ở đấy. Ở đấy có thể gặp bất kỳ ai.”

Ngày xưa tôi từng ra biển cùng một thằng to con người Louisiana tên là Big Slim Hazard, tên thật là William Holmes Hazard, một kẻ tự chọn con đường sống lang thang. Hồi còn nhỏ xíu, hăn nhìn thấy một kẻ lang thang đến xin mẹ hăn một miếng bánh, và mẹ hăn cho gã. Khi kẻ đi xin ăn này đã xuống phố rồi, thằng nhóc hỏi, “Mẹ ơi, anh ta là ai thế?” “Một kẻ lang thang đấy, con ạ.” “Mẹ ơi sau này con cũng muốn trở thành một kẻ lang thang.” “Mày có câm miệng đi không con, đó không phải là dòng giống họ nhà Hazard.” Thế nhưng thằng nhóc không bao giờ quên cái ngày ấy và khi lớn lên, sau một thời gian chơi cho đội bóng của trường đại học, hăn bắt đầu đi lang thang. Big Slim và tôi đã từng thức nhiều đêm để kể chuyện đời cho nhau nghe và nhổ bã thuốc lá vào trong những cái hộp bằng giấy. Slim Hazard có cái gì đó rất giống với Mississippi Gene trong cách ứng xử, đến nỗi tôi buột miệng hỏi, “Đã bao giờ anh gặp một thằng cha tên là Big Slim Hazard chưa?”

Và hăn nói, “Chú muốn nói đến một thằng cha to con cười như phá?”

“Đúng đấy. Cái gã người Louisiana ấy.”

“Đích thị. Đôi khi người ta còn gọi hăn là Louisiana Slim. Vâng, thưa chú, anh đã gặp hăn ta. Big Slim, chắc luôn.”

“Và hăn từng làm việc trong vùng khai thác dầu ở Đông Texas?”

“Đông Texas, đúng. Giờ hăn chuyển sang chăn bò.”

Hoàn toàn chính xác; không thể tin được là Gene biết Slim, người mà tôi tìm kiếm từ mấy năm nay. “Và hăn đã làm việc tại các tàu kéo ở New York nữa phải không?”

“Việc đó thì anh không rõ.”

“Nghĩa là anh chỉ quen với hăn ở miền Tây thôi?” “Chắc thế. Anh chưa đến New York bao giờ.” “Lạy Chúa, anh quen hăn, tuyệt quá. Đất nước này rất rộng lớn. Thế mà em cũng biết nhất định anh phải quen biết hăn.”

“Vâng ạ, thưa chú, anh biết Big Slim khá rõ. Rất hào phóng tiền nong chừng nào hăn có tiền trong túi. Một gã khốn khổ, nhưng cũng rất chì. Anh từng nhìn thấy hăn cho một tên cớm đo ván trong khu nhà kho ở Cheyenne - chỉ bằng một cú đấm.” Đúng là Big Slim rồi; hăn lúc nào chả tập cú đấm một phát chết liền ấy

bằng cách đắm vào không khí; hần tựa tựa như Jack Dempsey, nhưng là một Jack Dempsey trai trẻ và đã ngà ngà hơi men.

“Mẹ kiếp!” Tôi gào trong gió và làm một ngụm nữa, giờ thì cảm thấy người rất khoan khoái. Uống được ngụm nào thì gió ào ào qua cái xe không mui lại thổi bay đi cả, dư vị đắng cay bay đi, dư vị ngọt ngào lắng lại ở đáy dạ dày. “Cheyenne, có mặt ta đây!” tôi hát lên. “Denver, chú ý, ta đến ngay đây này!”

Montana Slim quay sang tôi, chỉ vào giày của tôi và nói, “Chú có nghĩ là nếu chôn cái của nợ này xuống đất thì sẽ mọc lên cái gì không?” Hần nói mà không thèm cười, tất nhiên, còn cả bọn nghe thấy đều cười phá lên. Thật đúng là một đôi giày trông ngu ngốc nhất nước Mỹ. Tôi mang đôi giày này vì hiển nhiên là không muốn chân mình đầm đìa mồ hôi trên những con đường nóng bỏng, và ngoại trừ trận mưa rào ở Bear Mountain, nó đã chứng tỏ mình là đôi giày tốt nhất cho hành trình của tôi. Thế là tôi cũng cười góp với họ. Giờ thì giày đã nát bươm, lớp da sặc sỡ bên trong nổi bật lên như một miếng dưa tươi còn ngón chân cái tôi thì thò cả ra ngoài. Tốt thôi, bọn tôi lại làm một ngụm nữa và cười tiếp. Xe như chạy trong mơ, băng qua một thị trấn nhỏ bên đường trong bóng tối, vượt qua một đoàn những tay gặt thuê đang nằm ngời la liệt và bọn cao bồi trong đêm. Họ ngược mắt nhìn theo xe chúng tôi và chúng tôi thấy họ vỗ tay vào đùi từ khoảng tối bất tận bên kia thị trấn. Trông bọn tôi chắc kỳ dị lắm.

Có hàng đồng người có mặt ở đây, tại thời điểm này trong năm; đây là mùa gặt. Hai chú vùng Dakota bắt đầu nhấp nhồm. “Chắc là bọn này sẽ xuống xe ở lần đỗ xe đi tè tới, có vẻ quanh đây có nhiều việc làm.”

“Tất cả những gì các chú phải làm là ngược lên mạn Bắc sau khi qua đây,” Montana Slim khuyên, “rồi chỉ việc theo mùa gặt đến tận Canada.” Hai thằng gặt đầu hờ hững, họ chẳng mấy để tâm xem hần khuyên gì.

Thằng nhóc tóc vàng đang phải lẩn trốn vẫn không động đậy. Thịnh thoảng Gene lại như chột tỉnh khỏi trạng thái nhập định kiểu Phật giáo của hần trong màn đêm của đồng bằng nhấp nhô để nói vài lời âu yếm với thằng nhỏ. Thằng này gặt đầu. Gene quan tâm đến nó, đến tâm trạng và nỗi sợ hãi của nó. Tôi tự hỏi không biết họ định về đâu và sẽ làm gì. Họ không có thuốc hút. Tôi chìa bao thuốc của mình ra, tôi quý họ mà. Họ tỏ ra biết ơn và lịch thiệp. Họ không xin, nhưng tôi cứ mời. Montana Slim cũng có thuốc lá nhưng không chịu chìa ra lần nào cả. Xe lại tới gần một thị trấn bên đường khác, vượt qua một đoàn dài toàn những gã cao lêu đêu mặc đồ jean túm tụm với nhau trong ánh sáng mờ mờ như những con ngai trên sa mạc, rồi lại lao tiếp vào bóng tối. Trên đầu chúng tôi, những ngôi sao lấp lánh và sáng rất rõ, vì không khí đã loãng dần khi xe chúng tôi leo lên những ngọn đồi cao của miền cao nguyên phía Tây, cứ một dặm lại lên nửa mét, và không còn cây cối nào che khuất những ngôi sao mọc thấp phía chân trời. Có lúc tôi nhìn thấy một chú bò mặt trắng đầy biểu cảm trong bụi cây ngải đắng bên đường. Hệt như đang ngồi tàu hỏa, cũng êm ru và chạy thẳng một mạch như vậy.

Xe lại sắp đến một thành phố và bắt đầu chạy chậm lại. Montana Slim nói, “A, đến lúc được tè rồi.” Nhưng hai tay lái người Minnesota không chịu đỗ lại mà chạy vượt qua. “Khỉ thật, tôi mót lắm rồi,” Slim

nói.

“Cứ việc đáí vọt qua thành xe ấy,” ai đó nói.

“Đúng, phải làm vậy thôi,” hăn nói và, từ từ lết bằng mông giật lùi lại phía sau xe, bám thật chắc cho đến khi hai chân buông cả ra ngoài. Có ai đó đập vào cửa kính cabin để báo cho hai anh em tài xế biết. Họ quay lại cười nhảu nhờ. Đúng lúc Slim sắp sửa hành động, đang ở trong một tư thế hết sức chênh vênh thì họ cho xe chạy vút lên, ngoằn ngoèo đến bảy mươi dặm một giờ. Có lúc hăn bị ngã ngửa ra sau; chúng tôi nhìn thấy một tia nước vọt ra. Slim cố bám lấy thành xe để lấy lại tư thế ngồi. Cái xe tải cứ chồm lên như nhảy đầm. Hấp, thế là Slim tè ngay ra sàn xe, ướt từ đầu đến chân. Hăn la hét yếu ớt trong tiếng gầm rú của động cơ, “Mẹ... Mẹ kiếp.” Slim không biết người ta đã cố tình trêu hăn. Giờ trông hăn như một cái tã ướt có thể vắt ra nước, hăn vịn vẹo lần về chỗ ngồi, mặt mày thiếu não. Mọi người lại cười rộ lên, trừ thằng nhỏ tóc vàng sâu đời và hai gã Minnesota ngồi trong cabin. Tôi chìa chai rượu ra như để đền bù cho hăn.

“Bọn mất dạy. Có phải chúng nó đã cố tình làm ra như vậy không?” hăn nói.

“Tất nhiên rồi.”

“Lạy Chúa, anh đâu có ngờ. Anh đã từng làm cái trò đáí vãi này ở Nebraska rồi, đâu có sao.”

Bất ngờ chúng tôi đến thành phố Ogallala, và trong cabin có tiếng nói to hơn hờ, “Tè thôi!” Slim đứng bên cạnh xe, mặt mũi ủ ê, tiếc là đã để mất đi cơ hội tốt. Hai chú vùng Dakota đi chào từng người, tính sẽ tìm việc gặt thuê ở quăng này. Chúng tôi nhìn họ khuất vào đêm, về phía những dãy nhà lụp xụp le lói ánh đèn cuối thành phố, nơi người gác đêm mặc đồ jean nói sẽ có người thuê họ. Tôi cần mua thuốc lá. Gene và thằng nhóc tóc vàng đi theo tôi cho đỡ cuồng căng. Tôi bất ngờ vào được một cái quán hẻo lánh chỉ bán toàn loại giải khát không có chất cồn để phục vụ bọn thiếu niên địa phương. Có một số đang nhảy theo nhạc phát ra từ máy hát tự động. Khi chúng tôi bước vào, mọi người dường như ngừng nhảy. Gene và thằng nhóc cứ đứng ì ra đó, chẳng thèm nhìn ai. Họ chỉ muốn một thứ là thuốc lá. Cũng có mấy em khá xinh. Một em liếc mắt đong thẳng nhóc nhưng nó vẫn làm thình như không biết; mà dù có biết hăn nó cũng chẳng bận tâm, nó quá buồn và quá mệt.

Tôi mua cho họ mỗi người một bao thuốc, cả hai cảm ơn tôi. Xe tải đã sẵn sàng lăn bánh. Giờ đã gần nửa đêm và cái lạnh đã ập tới. Gene từng đi đây đi đó khắp nơi, đếm cả ngón tay lẫn ngón chân cũng không hết được số lần đi của hăn, nói rằng cách tốt nhất lúc này, nếu không muốn bị chết cồng, là phải cùng nhau chui luôn vào tấm bạt lớn. Thế là chúng tôi chui luôn vào bạt, chuyề tay nhau số rượu còn thừa ở trong chai và thấy rất ấm, mặc dù gió lạnh buốt vẫn như quất vào tai. Những ngôi sao trên trời mỗi lúc một sáng rực thêm lên khi xe leo lên đỉnh cao nguyên. Giờ thì chúng tôi đang ở dãy Wyoming. Tôi nằm ngửa nhìn lên bầu trời lộng lẫy, rất khoái được đi với tốc độ lớn này, bỏ lại tít tắp sau lưng vùng Bear Mountain gớm ghiếc, và càng khoái hơn khi nghĩ đến những gì đang đợi mình ở Denver, tốt xấu, hay dở ra sao cũng mặc. Mississippi Gene bỗng cất tiếng hát. Hăn hát bằng một giọng du dương, êm ả, đặc thổ âm vùng Mississippi, và bài hát thì rất đơn giản, “Tôi có một em bồ nhí xinh đẹp, vừa độ mười sáu trăng tròn, nàng

xinh chưa từng thấy.” Hăn cứ nhắc đi nhắc lại đoạn đó và chen vào những lời khác đại loại rằng hăn đã đi xa và mong được trở lại với nàng biết bao.

Tôi nói, “Gene, một bài hát rất tuyệt.”

“Đó là cô nàng kháu khỉnh nhất mà anh quen,” hăn mỉm cười nói.

“Chúc bọn anh đến được nơi cần đến và tìm thấy hạnh phúc.”

“Anh sẽ lại tiếp tục ra đi và cứ đi, đi mãi thôi, bằng cách này hay cách khác.”

Montana Slim ngủ. Hăn thức dậy và nói với tôi.

“Thế nào, Blackie, chú nghĩ sao nếu ta cùng đi thám thính Cheyenne chiều nay trước khi chú đến Denver?”

“Đồng ý.” Tôi đã khá say, có thể đồng ý mọi chuyện.

Khi xe chạy đến ngoại ô Cheyenne, chúng tôi nhìn thấy trên cao những ngọn đèn đỏ của đài phát thanh. Bốc lên, chúng tôi nhào luôn vào đám đông đang chen chân nhau ở hai bên hè phố. “Lạy Chúa, đúng là Tuần Miền Tây Hoang Dã,” Slim nói. Đám đông thương nhân béo ú chân đi ủng và đầu đội mũ cao bồi, đi kèm các bà vợ núc ních thịt, phục sức kiểu nữ cao bồi, đang ồn ào xô đẩy nhau trên những vỉa hè bằng gỗ của thành phố cổ Cheyenne. Xa xa lấp lánh dây đèn dọc đại lộ của những khu phố mới. Nhưng ngày hội lại chỉ tổ chức từng bùng ở trong khu phố cũ. Súng lục nổ báo hiệu cuộc vui bắt đầu. Các quán rượu đông tràn cả ra vỉa hè. Tôi lấy làm ngạc nhiên, đồng thời lại thấy nực cười: bước mở đầu của chuyến phiêu lưu miền Tây này, tôi lại được chứng kiến người ta cố gắng bảo vệ truyền thống đáng tự hào của mình bằng những phương tiện ngớ ngẩn đến thế nào. Đành phải bái biệt các chiến hữu trên xe tải thôi. Thật là buồn khi nhìn thấy họ ra đi. Tôi biết trước rằng sẽ chẳng còn bao giờ được gặp lại họ nữa, nhưng đời là vậy, biết làm sao được.

“Đêm nay các bác sẽ bị lạnh tê đít,” tôi cảnh báo họ. “Nhưng đến trưa mai tới sa mạc thì tha hồ có món nướng nướng.”

Gene nói, “Với anh chỉ cần thoát ra khỏi cái đêm lạnh giá này thì sao cũng được.”

Và xe tải nổ máy, chạy giữa đám đông, chẳng ai thèm chú ý đến những con người xa lạ đang co ro trong tấm vải bạt, ngắm nghía thành phố như những đứa bé sơ sinh quẩn trong ga trải giường. Tôi nhìn theo cái xe mất hút trong màn đêm.

Montana Slim và tôi tạt vào các bar. Túi tôi có khoảng bảy đô thì đêm ấy tiêu phí một cách ngớ ngẩn mất năm đô. Thoạt tiên, hai thằng cứ đi loanh quanh quanh bốn khách du lịch giả trang thành cao bồi, dân khai thác dầu và người của các trang trại, chen chúc ở quầy bar, chỗ cửa ra vào, trên vỉa hè. Một lúc sau, tôi bỏ rơi Slim một lát, hăn cứ tha thần chân dẫm đá chân chiêu giữa đường phố, hệ quả của số whisky và bia hăn đã nốc, mắt đục lờ và trong một phút hăn biến thành một kẻ chẳng còn biết trời trăng gì. Tôi bước vào một quán ăn cay, cô phục vụ là một người Mexico xinh đẹp. Tôi gọi món ăn, sau đó viết cho cô nàng mấy câu tình tứ ở mặt sau tờ giấy thanh toán tiền. Quán vắng tanh, người ta dồn cả vào các quán rượu. Tôi bảo cô nàng lật mặt sau mẫu giấy. Nàng đọc và cười ré lên. Đó là một bài thơ nhỏ trong đó tôi nói với nàng rằng tôi sẽ sung sướng bao nhiêu nếu đêm nay nàng đến được với tôi.

“Em muốn thế lắm, anh hai, nhưng em đã trót hẹn hò với bạn trai rồi.”

“Không cho hăn leo cây được à?”

“Không, không, ai lại thế,” nàng buồn bã nói, và tôi thích cách nói của nàng.

“Sẽ có ngày anh quay lại,” tôi nói, và nàng đáp, “Lúc nào cũng được, cưng.” Tôi vẫn nán lại, chỉ để ngắm nàng, gọi thêm một tách cà phê nữa. Bờ của nàng bước vào, cau có hỏi bao giờ nàng mới chịu về. Nàng cuống quýt dọn dẹp, chuẩn bị đóng cửa. Phải đi thôi. Tôi mỉm cười với nàng rồi bước ra. Bên ngoài vẫn ồn ào như chợ vỡ, trừ việc những gã bụng bự đã xín hơn và rỗng to hơn. Thật là buồn cười. Có mấy thủ lĩnh người da đỏ bệ vệ, đầu đội mũ lớn có lông, lượn lờ giữa đám người mặt đỏ gay vì rượu. Tôi nhìn thấy Slim đang chệnh choạng liền đi cùng hăn.

Hăn nói, “Anh vừa viết một bưu thiếp để gửi cho ông già ở Montana. Chú biết ở đâu có thùng thư để bỏ hộ anh cái này vào không?” Một yêu cầu kỳ lạ. Hăn đưa cái bưu thiếp cho tôi và lại chệnh choạng đẩy cửa một quán rượu. Tôi cầm lấy tấm bưu thiếp, tìm chỗ có thùng thư và tiện thể liếc qua nội dung. “Bố yêu quý, thứ Tư này con sẽ về đến nhà. Với con mọi sự đều tốt đẹp và con hy vọng mọi sự cũng đều tốt đẹp với bố. Richard.” Việc này đã khiến tôi có một ý nghĩ khác về hăn, bởi sự nhẹ nhàng lễ phép của hăn đối với bố mình. Tôi quay lại quán rượu uống cùng hăn. Bốn tôi chọn hai em hàng, một tóc vàng còn khá trẻ và một tóc nâu đầy đà. Hai đứa đều đang ủ ê sầu não nhưng vẫn cứ là tạm ổn đi. Chúng tôi đưa hai ả đến một hộp đêm tồi tàn đang chuẩn bị đóng cửa, và trong túi còn bao nhiêu tiền, trừ khoản hai đô để riêng ra, tôi gọi hết whisky cho hai ả và bia cho hai chúng tôi. Tôi đang dần phê và trở nên bất cần, mọi thứ đều dễ chịu cả. Cả con người tôi, tất cả thèm muốn của tôi đều căng ra về phía con nhỏ tóc vàng. Tôi muốn phang ả. Tôi ôm chặt lấy ả, những muốn nói với ả điều đó. Hộp đêm đóng cửa và chúng tôi lại lang thang trên những con phố nhỏ bụi bặm, tồi tàn. Tôi ngược mắt nhìn trời, những ngôi sao trong sáng, rực rỡ vẫn còn đấy, như rực cháy. Hai ả muốn đến bến xe khách, nên chúng tôi cùng đến đó. Nhưng rồi hai ả lại tỏ ý muốn

gặp một gã thủy thủ nào đó đang đợi ở đây - gã này là người anh họ của ả béo và gã có thêm mấy bạn cùng đi. Tôi nói với ả tóc vàng, “Thế là thế nào?” Ả nói là muốn về nhà, ở Colorado, ngay bên kia biên giới phía Nam Cheyenne. “Anh sẽ đưa em lên một cái xe buýt,” tôi nói.

“Không, xe sẽ đỗ trên đường cao tốc và em sẽ phải tự đi bộ qua cái bãi cỏ khốn kiếp kia một mình. Cả buổi chiều em đã ngắm kỹ nó lắm rồi và sẽ không có ý định dạo chơi ban đêm ở đó.”

“À, nghe này, hay chúng ta cùng dạo chơi vui vẻ giữa cánh đồng hoa nhĩ.”

“Ở đây làm gì có hoa. Em muốn đi New York. Em chán ngấy cái xó này rồi. Chả có chỗ nào đi chơi ngoài Cheyenne, mà cũng chẳng có gì ở Cheyenne.”

“New York cũng đâu có gì.”

“Còn lâu mới không có gì,” ả cong môi nói.

Bến xe buýt chật kín đến tận cửa. Đủ loại người đợi xe, hoặc đơn giản là cứ đứng đó; có rất nhiều người da đỏ đưa mắt lạnh lùng đảo quanh. Tóc vàng cắt đứt câu chuyện và chạy đến chỗ gã thủy thủ cùng mấy thằng bạn của gã. Slim ngủ gật trên một cái ghế băng. Tôi cũng ngồi xuống. Khắp đất nước này sàn các phòng đợi xe khách đâu cũng giống nhau, bao giờ cũng đầy những đầu mẩu thuốc lá, đờm dãi và toát lên cảm giác buồn thảm chỉ có ở các bến xe. Lúc đầu tôi có cảm giác như mình đang ở Newark*, nếu ở ngoài kia không có một không gian bao la mà tôi rất thích. Tôi tiếc là mình đã phá vỡ mất mục đích thuần túy của cả chuyến đi, tiếc là mình đã không chịu tiết kiệm từng xu, la cà quá nhiều mà chẳng tìm thấy điều gì vui, lại còn dính lấy con bé tóc vàng sừng sĩa ngớ ngẩn này và tiêu sạch cả tiền. Nghĩ mà phát ốm lên. Từ lâu lắm rồi tôi không được ngủ, mệt đến nỗi không còn đủ sức để tự xỉ vả mình nữa nên quyết định phải làm một giấc. Tôi bèn nằm co quắp trên ghế băng, gối đầu lên cái túi vải và làm một mạch đến tận tám giờ sáng, mơ màng trong tiếng rì rầm của đám khách chờ và tiếng ồn của nhà ga và hàng trăm người qua lại.

Tôi thức dậy, đầu nhức như búa bổ. Slim đã phới rồi - đi Montana. Tôi ra ngoài và lần đầu tiên nhìn thấy ở phía xa trên bầu trời xanh những đỉnh núi tuyết phủ của dãy Rocky Mountains. Tôi hít thật sâu. Phải đi Denver ngay thôi. Nhưng trước hết phải ăn sáng đã, một bữa sáng khiêm tốn gồm một lát bánh mì nướng, một quả trứng, một tách cà phê, rồi ngang qua thành phố để ra đường cao tốc. Lễ hội Miền Tây Hoang Dã vẫn tiếp tục, hôm nay có biểu diễn thuần dưỡng ngựa, và mọi người lại bắt đầu nhảy múa và la hét. Tôi bỏ qua nó. Tôi muốn được gặp các chiến hữu của mình ở Denver. Tôi đi qua một cái cầu vượt đường sắt dẫn đến một đám nhà ổ chuột nơi bắt đầu hai con đường lớn chạy về phía Denver. Tôi chọn con đường men theo vùng núi để được ngắm phong cảnh. Thế là tóm ngay được một gã người Connecticut phóng xe khắp đó đây để vẽ tranh; gã là quý tử của một ông chủ nhà xuất bản ở miền Đông. Gã ta nói như máy khâu, còn tôi thì mệt như tử vì còn chưa hết say rượu đã gặp phải không khí loãng trên cao. Có lúc, tôi đã phải thò cổ ra ngoài cửa xe mà nôn. Nhưng khi gã cho tôi xuống xe ở Longmont, Colorado, tôi lại tỉnh như sáo và kể gã nghe chuyện chuyến đi của mình. Gã chúc tôi may mắn.

Longmont đẹp tuyệt trần. Dưới một cây cổ thụ to lớn là thảm cỏ trải dài đến một trạm xăng. Tôi hỏi bác

bán xăng liệu có thể làm một giấc ở đây được không. Bác ta bảo được, tôi bèn trải cái áo len ra, úp mặt lên đấy, duỗi thẳng tay và trong một khoảnh khắc cố hé một mắt nhìn về phía dãy núi cao tuyết phủ dưới mặt trời ấm nóng rồi chìm dần vào giấc ngủ êm đềm chừng hai tiếng đồng hồ. Thứ gây khó chịu duy nhất là đôi lúc tôi bị đàn kiến vùng Colorado quấy rầy. Còn lại thì được ở đây thật khoái. Mình đã ở đây, ở Colorado rồi! Tôi vuốt ve cái ý nghĩ ấy. Tuyệt quá, tuyệt, tuyệt! Mình làm được rồi! Sau một giấc ngủ đầy ngập tràn những giấc mơ đan nhau như tơ nhện về cuộc sống đã trải qua ở miền Đông, tôi vùng dậy, rửa ráy qua loa trong toa lét của trạm bơm xăng rồi lại mạnh bước lên đường, tỉnh táo ngon lành. Tôi ghé vào quán làm một ly sữa đặc đánh đá để cái dạ dày đang bốc lửa được dịu bớt.

Tình cờ, một em rất đẹp người Colorado lại làm món đó cho tôi; nàng cứ cười với tôi mãi. Tôi biết ơn cô nàng lắm, chẳng bù cho đêm qua. Chà chà, không hiểu *Denver* thế nào nhỉ? Tôi lao ra con đường nóng bỏng và phúc tổ thế nào lại vớ ngay được một cái xe mới toanh do một doanh nhân khoảng ba mươi lăm tuổi cầm lái. Anh ta chạy đến bảy mươi dặm một giờ. Tôi sốt ruột đếm từng phút, từng cột cây số trôi qua. Chỉ ngay phía trước thôi, đằng sau những cánh đồng lúa mì vàng óng trải rộng dưới những đỉnh núi tuyết phủ vùng Estes xa xa, cuối cùng tôi cũng sẽ nhìn thấy Denver cổ kính. Chưa chi tôi đã hình dung thấy mình đang ngồi trong một quán bar ở Denver ngay tối hôm ấy, quây quần xung quanh là toán bạn bè, họ sẽ thấy tôi xa lạ và rách rưới như một nhà tiên tri vừa cuốc bộ suốt chiều ngang đất nước để mang đến lời sấm tối tăm, mà tôi thì chỉ mang đến một lời sấm duy nhất là “Chà!” Chủ xe và tôi, cả hai chuyện trò cởi mở về những kế hoạch của đời mình. Chả mấy chốc xe đã chạy qua chợ đầu mối bán buôn hoa quả cửa ngõ Denver; anh ta cho tôi xuống phố Larimer. Tôi nở nụ cười vui mừng khôn xiết, nhảy chân sáo bước đi giữa bọn cao bồi ngổ ngáo và dân vô gia cư ở con phố này.

Hồi đó, tôi không biết Dean nhiều như bây giờ và việc làm đầu tiên của tôi là tìm Chad King. Tôi a lô đến nhà và nói chuyện với mẹ gã, bà nói, “Thế nào, Sal, anh làm gì ở Denver thế?” Chad là một gã trai tóc vàng, mảnh mai, với bộ mặt kỳ lạ trông như một thầy mo phù hợp với sở thích của gã về nhân chủng học và dân da đỏ cổ xưa. Mũi gã khoằm, mềm và mịn như kem dính vào mặt dưới mái tóc lò xo vàng rực; gã có vẻ đẹp và nét duyên dáng của một gã miền Tây từng quen nhảy đầm trong các quán rượu và cũng tập tọe chơi bóng đá. Gã nói giọng mũi nghe véo von. “Bao giờ tao cũng thích thú một điều ở dân da đỏ vùng đồng, Sal ạ, là cái cách họ hết sức ngưỡng mộ sau khi khoe con số những mảnh đầu còn dính tóc của mỗi kẻ thù bị tiêu diệt. Trong cuốn *Cuộc sống miền Tây xa xôi* của Ruxton, có một gã da đỏ xấu hổ đến độ lạng lách khắp người vì đã có rất nhiều mảnh da đầu vinh quang ấy và gã cứ chạy như điên trong cánh đồng để lén lút ăn mừng chiến tích của mình. Bối khi, điều đó làm *tao* thích mê.”

Mẹ gã nói, trong cái thành phố Denver vào buổi trưa ngái ngủ này, thì gã chỉ có thể đang nghiên cứu trong viện bảo tàng địa phương về các đồ đan mây tre của dân da đỏ. Tôi a lô đến đó tìm gã, gã đến đón tôi bằng con Ford cổ lỗ sĩ vẫn dùng để đi vùng núi đào bới vật dụng của người da đỏ. Gã bước vào phòng đợi xe, mặc đồ jean, nở nụ cười rộng ngoác. Tôi đang ngồi trên túi xách nói chuyện với chính tay thủy thủ đã gặp tại bến xe khách ở Cheyenne, hỏi thăm về con nhỏ tóc vàng. Hắn ta chán ngấy chẳng buồn trả lời. Chad và tôi trèo lên con xe cà khố của gã. Trước hết gã phải đi lấy mấy tấm bản đồ ở tòa thị chính, tiếp đến là gặp một ông giáo già và cứ như thế, tôi thì hết sức sốt ruột, chỉ muốn đi uống bia. Trong đầu tôi chỉ ngọ nguậy một câu hỏi duy nhất: Dean đang ở đâu và lúc này hắn đang làm gì? Chad đã quyết định không đánh bạn với Dean nữa, vì một lý do kỳ quái nào đó, và gã cũng chả biết hiện Dean đang ở đâu.

“Carlo Marx còn ở đây không?”

“Còn.” Nhưng gã cũng chả nói chuyện với Carlo nữa. Đây là thời kỳ Chad King sắp sửa rời khỏi cái bằng lớn của chúng tôi. Chiều hôm đó tôi định đánh một giấc ở nhà gã. Tin cuối cùng tôi biết được là Tim Gray đã chuẩn bị sẵn một căn phòng cho tôi ở đầu đại lộ Colfax, Roland Major hiện đang sống trong đó và đợi tôi đến ở cùng cho vui. Tôi ngửi thấy mùi âm mưu trong không khí, nhằm tách bằng chúng tôi làm hai tốp: Chad King với Tim Gray và Roland Major thỏa thuận với anh em nhà Rawlins phớt lờ Dean Moriarty và Carlo Marx đi. Tôi đến vừa lúc cuộc chiến tranh nội bộ đang đến hồi căng thẳng.

Trong cuộc chiến này có gì na ná như một cuộc đấu tranh giai cấp. Dean là con trai của một lão nát rượu, một trong những gã lang thang say xỉn nhất ở phố Larimer, Dean được nuôi dạy và lớn lên ở chính các đường ngang ngõ tắt của khu phố này. Hắn đã ra tòa cãi kiện cho bố từ hồi mới sáu tuổi để đòi thả bố ra. Dean từng đi ăn xin khắp góc ngách khu Larimer kiếm tiền cho ông bố đang đợi ở nhà giữa hàng đồng chai vỡ nát và một lão bạn bợm. Lớn lên, Dean bắt đầu lảng vảng quanh các quán bi-a; hắn đạt kỷ lục xoáy

trộm ô tô ở Denver rồi bị bắt đi cải tạo. Từ mười một đến mười bảy tuổi hẳn ở trại giáo dưỡng suốt. Hẳn là chuyên gia chôn chĩa ô tô, đuổi theo tán tỉnh mấy em nữ sinh phổ thông đi học về, đưa các em lên núi tiêu khiển rồi quay lại đánh một giấc trong bất kỳ khách sạn có bồn tắm nào còn chỗ. Ông bố hẳn, từng là một người thợ thiếc chăm chỉ và khả kính, nay đã trở thành một tay nghiện rượu vang, còn tệ hơn nghiện whisky, và dành kiếm miếng bằng việc chở hàng thuê đến Texas vào mùa đông và đến hè mới trở lại Denver. Dean cũng có mấy anh em họ đồng mẹ, nhưng mẹ Dean chết khi hẳn còn nhỏ xíu và họ không ưa Dean. Những chiến hữu duy nhất của Dean là mấy tay ở quán bi-a. Dean có một nghị lực phi thường như một ông thánh kiểu Mỹ, cùng với Carlo và băng ở quán bi-a đã trở thành những con quỷ dưới đáy xã hội mùa này ở Denver, và, để biểu tượng hóa điều này một cách huy hoàng, Carlo có một căn hộ tầng hầm trên phố Grant, nơi chúng tôi thường tụ tập nhiều đêm đến tận sáng bạch: Carlo, Dean, tôi, rồi Tom Snark, Ed Dunkel và Roy Johnson. Hầu hết số này về sau mới xuất hiện.

Buổi trưa đầu tiên ở Denver, tôi ngủ trong phòng của Chad King trong khi mẹ hẳn loay hoay việc nội trợ ở tầng dưới, còn Chad thì làm việc ngoài thư viện. Đó là một buổi trưa tháng Bảy nóng nực ở vùng bình nguyên. Nếu không có phát minh của bố Chad thì tôi sẽ không tài nào ngủ nổi. Ông già của Chad King là con người tế nhị và tốt bụng, khoảng bảy mươi tuổi; già yếu, người mỏng tang; ông kể chuyện rất có duyên, say sưa nhấm nháp chính những điều mình vừa nói ra, chuyện về thời trai trẻ của ông ở vùng đồng bằng Bắc Dakota vào những năm 1880 khi ông cầm dùi cui, phi ngựa rượt theo đàn sói Bắc Mỹ để giải trí. Tiếp đó Ông trở thành một ông giáo làng ở Oklahoma và cuối cùng thành người kinh doanh đủ thứ ở Denver. Văn phòng cũ của ông hiện vẫn còn ở tầng trên một gara đầu phố - cái bàn giấy cũ vẫn còn ở đó cùng hàng chồng giấy tờ sổ sách đầy bụi dấu vết của một quá khứ sôi động và phát đạt. Ông đã phát minh ra một loại điều hòa nhiệt độ đặc biệt. Đặt một cái quạt máy bình thường lên khung cửa sổ và bằng cách nào đó dẫn nước mát qua một hệ thống ống xoắn đặt trước cánh quạt đang quay. Kết quả thật hoàn hảo, trong vòng bán kính mét rưỡi từ chỗ cái quạt, nước chuyển thành hơi mát, tầng trên mát, tầng dưới vẫn nóng như thường. Nhưng tôi nằm ngủ ngay dưới chân cái quạt trên giường Chad, với bức tượng bán thân lớn của Goethe nhìn tôi chăm chăm, tôi thiếp đi một cách êm ái để rồi chỉ hai mươi phút sau đã phải choàng dậy vì suýt chết rét. Đắp thêm một cái chăn vẫn còn lạnh. Cuối cùng thì tôi lạnh không nhắm mắt nổi và phải chuồn xuống nhà. Ông già hỏi phát minh của ông hoạt động ra sao. Tôi nói là nó chạy quá tốt. Tôi quý ông già này lắm. Ông sống bằng kỷ niệm. “Ngày trước tôi làm ra một cái máy tẩy vết bẩn và bị mấy hãng lớn miền Đông nhái theo. Mấy năm nay tôi theo kiện để đòi bản quyền phát minh. Ôi nếu có kha khá tiền để thuê được một ông thầy cãi giỏi...” Nhưng đã quá muộn rồi để kiếm được một ông thầy cãi giỏi, thế là ông thất vọng nằm khoèo ở nhà. Tối đến, mẹ Chad cho chúng tôi ăn một bữa tuyệt diệu, có món thịt hươu của ông chú Chad săn được ở vùng núi. Nhưng Dean hiện đang ở đâu vậy?

Mười ngày tiếp theo đó, nói như W. C. Fields thì, “đây hiểm họa khôn lường” - và điên loạn. Tôi dọn đến ở với Roland Major tại một căn hộ thực sự hoành tráng của bà con của Tim Gray. Mỗi tầng một phòng riêng, có chung một bếp nấu với một cái tủ lạnh đầy thức ăn và một phòng khách đồ sộ, ở đây Major mặc bộ đồ ngủ bằng lụa, đang mài mê hoàn thành truyện ngắn mới nhất theo phong cách Hemingway, một gã cáu bẳn, mặt đỏ bừng, căm thù cả hành tinh, nhưng lại có thể nở ra được nụ cười ấm áp và quyến rũ nhất trần gian khi bắt gặp cuộc đời thực trong đêm. Hẳn thoải mái như đang làm việc ở bàn nhà mình, tôi cứ quần quanh đây, trên một tấm thảm vừa dày vừa mềm, mặc một cái quần vải chino. Hẳn vừa viết xong câu chuyện về một gã lần đầu tiên đến Denver, tên là Phil. Bạn đường của gã là một kẻ bí ẩn và ít nói tên là Sam. Phil thăm thú Denver và giao du với bọn ra vẻ nghệ sĩ. Quay về khách sạn, hẳn thăm thiết nói, “Sam, ở đây cũng có bọn này.” Và Sam chỉ buồn bã nhìn qua cửa sổ. “Ừ,” Sam nói, “tao biết rồi.” Vấn đề là Sam không cần đi đâu hết cũng biết thừa điều đó. Bọn nghệ sĩ nửa mùa đang tràn ngập nước Mỹ và hút máu đất nước này. Major và tôi là cạ cứng, hẳn nghĩ tôi không có gì chung với bọn nghệ sĩ nửa mùa đó cả. Major thích rượu vang ngon, hết như Hemingway. Hẳn hồi tưởng lại chuyện hẳn đi Pháp mới đây. “À, Sal này, nếu ông được cùng ngồi với tôi ở giữa xứ Basque, trước một chai rượu ngon ướp lạnh, loại Poignon Mười chín, chừng đó ông sẽ hiểu ra rằng trên đời này còn có nhiều thứ hơn những toa xe chở hàng.”

“Tôi biết chứ. Nhưng tôi vẫn yêu mấy toa tàu hàng ấy, yêu cả những cái tên viết trên thành toa, thí dụ Missouri Pacific, Great Northern, Rock Island Line. Lạy Chúa, Major ạ, giá tôi có thể kể cho ông nghe tất cả những gì đã xảy ra trên đường tôi đến đây.”

Nhà Rawlins ở cách đây khoảng vài khu nhà. Đó là một gia đình thú vị - một bà mẹ còn khá trẻ, đồng chủ nhân một khách sạn tồi tàn, với năm con trai và hai con gái. Ray Rawlins, một gã trời đánh không chết, là bạn nối khố từ nhỏ của Tim Gray. Ray phóng xe đến tìm tôi và lập tức chúng tôi thân nhau ngay, rủ nhau đi uống ở bar Colfax. Một trong hai em gái của Ray là một em tóc vàng xinh đẹp tên Babe, con búp bê miền Tây biết chơi quần vợt và lướt sóng. Con bé là bồ của Tim Gray. Và Major tuy mới đến Denver, ở chưa nóng chỗ, nhưng đang hẹn hò với Betty, em gái Tim Gray, cứ trông hẳn làm dáng ngay ở trong nhà thì biết. Tôi là kẻ duy nhất không có em nào. Tôi hỏi từng người, “Dean ở đâu?” Họ chỉ mỉm cười lắc đầu.

Rồi cuối cùng chuyện phải xảy ra đã xảy ra. Có chuông điện thoại và đó là Carlo Marx. Hẳn cho tôi địa chỉ nhà hẳn. Tôi nói, “Ông làm cái trò gì ở Denver thế? Tôi hỏi thật, là *trò* gì? Đã xảy ra chuyện gì?”

“Cứ đợi đấy, tôi sẽ kể sau.”

Tôi lao đi gặp hẳn. Buổi tối hẳn làm việc ở một cửa hàng bách hóa, thằng khốn Ray Rawlins đã phôn từ một quán rượu đến cửa hàng đó và hối thúc bọn quản lý phải tìm bằng được Carlo với lý do có ai đó vừa chết. Carlo bèn ngay, có thể chính tôi là kẻ vừa chết đó. Rawlins đã nói vào điện thoại, “Sal đang ở

Denver” và nói ra địa chỉ cùng số phân của tôi.

“Thế Dean đâu?”

“Dean đang ở Denver. Để tôi kể ông nghe.” Và hẳn kể Dean đang bận làm tình với hai cô gái cùng một lúc. Một là Marylou, cô vợ đầu, đang đợi Dean trong một phòng ở khách sạn, và hai là Camille, bồ nhí mới, cũng đợi Dean ở một phòng khách sạn. “Giữa hai chạng ma ra tông ấy, hẳn tranh thủ gặp tôi để bàn chuyện còn dở.”

“Chuyện gì vậy?”

“Dean và tôi, hai thằng đang bắt tay vào một phi vụ lớn. Phải ngay lập tức thông báo cho nhau hay, một cách thành thực và rõ ràng nhất, mọi ý nghĩ trong đầu. Hai thằng phải nhờ đến cả benzedrine. Họ cứ ngồi trên giường, chân xếp bằng, nhìn thẳng vào mặt nhau. Cuối cùng thì tôi cũng dạy cho Dean biết rằng hẳn có thể làm được mọi điều hẳn muốn, có thể trở thành thị trưởng Denver, có thể cưới một ả triệu phú về làm vợ, hoặc có thể trở thành nhà thơ lớn nhất kể từ Rimbaud. Nhưng hẳn chỉ cảm đầu lao đi xem đua xe kiểu midget*. Tôi đi theo hẳn. Hẳn nhảy lên và la hét, phấn khích. Ông biết đấy, Sal, Dean nghiện ba cái chuyện kiểu đó.” Marx âm ừ một chút và nghĩ về điều này.

“Thời gian biểu thế nào?” tôi hỏi. Bao giờ cũng có một thời gian biểu trong cuộc đời Dean.

“Thời gian biểu à? Thế này nhé: Tôi xong việc ở cửa hàng và về nhà mất nửa tiếng. Trong thời gian đó Dean phang Marylou ở khách sạn và cho tôi đủ thời gian thay đồ. Đúng một giờ sáng hẳn chuồn khỏi phòng Marylou để đến với Camille - tất nhiên cả hai đều không biết chuyện gì xảy ra - tiếp tục với nàng, đủ thời gian cho tôi lại gặp hẳn vào lúc một giờ rưỡi. Rồi hẳn cùng đi với tôi, tất nhiên hẳn phải năn nỉ Camille - nàng cũng đã bắt đầu ghét tôi - rồi hai đứa lại về đây để cùng tranh cãi với nhau cho đến sáu giờ sáng. Thường thì có thể kéo dài hơn nhưng chuyện này ngày càng rắc rối thêm còn hẳn thì cứ cuống đít lên. Đến sáu giờ hẳn phải quay về với Marylou - rồi cả ngày hôm sau hẳn tha hồ nhảy múa quanh phòng chuẩn bị giấy tờ ly hôn. Marylou hoàn toàn đồng ý ly dị, nàng chỉ tranh thủ trong lúc chờ đợi. Nàng nói vẫn yêu hẳn, và Camille cũng nói y như vậy.”

Rồi hẳn kể tôi nghe Dean đã làm quen với Camille ra sao. Roy Johnson, một tay anh chị ở các quán bia, lôi được nàng từ một quán rượu ra và đưa về khách sạn; rồi hứng chí thế nào lại mời cả băng lên xem mặt nàng. Mọi người ngồi xuống chuyện trò với Camille. Riêng Dean chẳng nói năng gì, chỉ nhìn ra cửa sổ. Rồi đến lúc mọi người rút đi, Dean mới nhìn xéo Camille một cái, chỉ vào cái đồng hồ đeo tay của mình, lấy ngón tay làm hiệu “bốn” (có nghĩa là hẳn sẽ quay lại vào lúc bốn giờ) rồi biến luôn. Đến ba giờ, cửa vẫn khóa chặt không cho Roy Johnson vào. Đến bốn giờ thì cửa mở rộng đón Dean. Tôi muốn ra ngoài gặp hẳn ngay bây giờ, thằng quý. Hẳn cũng hứa sẽ kiếm cho tôi một món, hẳn quen khắp lượt gái ở Denver.

Carlo và tôi cùng lê gót trong các phố phường tăm tối ở Denver. Không khí dịu êm, những ngôi sao mới đẹp làm sao, những ngôi nhỏ rải đá đầy hứa hẹn, khiến tôi tưởng đâu mình đang mơ. Chúng tôi đến tổ ấm của Dean và Camille. Đó là một căn phòng thuê trong một ngôi nhà cũ xây bằng gạch đỏ, bao quanh là

những gara bằng gỗ và những hàng cây cổ thụ sừng sững sau hàng rào. Chúng tôi bước lên cầu thang phủ thảm. Carlo gõ cửa rồi lùi vội ra phía sau để trốn, hẳn không muốn bị Camille nhìn thấy. Tôi đứng yên trước cửa. Dean mở cửa ra, trần như nhộng. Tôi nhìn thấy một ả tóc nâu trên giường, cặp đùi mướt như nhung chỉ có một dải băng đen vắt ngang, ả ngẩng đầu lên vẻ ngờ ngàng rất đáng yêu.

“Thế nào, Sa-a-al đấy à!” Dean nói “À, à, tốt tốt, tất nhiên rồi, ông đã đến, khốn thật, chó chết, Sal yêu quý, thế là ông đã đến rồi, chúng ta phải, ngay lập tức, phải... nghe này, Camille, em phải...” Và hẳn cứ quay như chong chóng quanh Camille. “Sal đã về đây, nó là chiến hữu cũ của anh từ New York, đây là đêm đầu tiên nó đến Denver và nhất thiết anh phải đi với nó để kiếm cho nó một con bồ.”

“Chùng nào anh mới quay về?”

“Bây giờ là (nhìn đồng hồ) một giờ mười bốn phút đúng. Anh sẽ trở về chính xác vào lúc *ba* giờ mười bốn phút, để kịp giờ mơ mộng của đôi ta, cuộc mộng mơ hoàn toàn riêng tư, ngọt ngào, và rồi, như em đã biết, em yêu, anh phải đi gặp lão luật sư thọt - ngay giữa nửa đêm, xem ra có vẻ kỳ quái - nhưng mà cần thiết để giải quyết chuyện giấy tờ ly hôn.” (Đó là cái mẹo hẳn dùng để chuồn đi hẹn với Carlo, kẻ vẫn nấp kín trong góc.) “Vậy nên ngay bây giờ, chính phút này, anh phải mặc đồ vào, trở lại với cuộc đời, nghĩa là cuộc đời ở ngoài kia, ở nơi phường phố, có trời mà biết được, như chúng ta đã thỏa thuận cùng nhau. Giờ là một giờ *mười lăm* và thời gian đang trôi cứ trôi cứ trôi...”

“Thôi được rồi, Dean, nhưng xin anh nhớ cho là về lúc *ba* giờ.”

“Sẽ chính xác như anh đã nói, em yêu, và em nên nhớ không phải *ba* giờ mà là *ba* giờ mười bốn phút. Chẳng phải là chúng ta đã thành thật với nhau đến tận nơi sâu thẳm tuyệt vời nhất của tâm hồn mình sao em?” Hẳn đến bên và ôm hôn nàng nhiều lần. Trên tường, treo một bức ký họa vẽ Dean ở trường, đầy đủ mọi bộ phận, kể cả cái thứ khổng lồ lung lẳng phía trước - tác phẩm nghệ thuật của Camille. Tôi kinh ngạc. Mọi chuyện thật điên rồ.

Chúng tôi lao vào màn đêm, đến một con phố nhỏ, Carlo đuổi kịp chúng tôi. Cứ đi mãi vào con phố nhỏ, hẹp nhất, kỳ quái nhất và ngoằn ngoèo nhất, một con phố tôi chưa từng gặp, sâu tận trung tâm khu người Mexico của Denver. Chúng tôi nói chuyện oang oang trong sự tĩnh lặng khi mọi người còn say ngủ. “Sal này,” Dean nói, “vừa hay tôi có một em đang đợi ông ngay bây giờ... nếu em ấy đã hết giờ phục vụ” (xem đồng hồ). “Một tiếp viên, Rita Bettencourt, rất ngon, chỉ hơi lồi thối một chút về vấn đề tình dục, tôi đang uốn nắn lại, mà chắc hẳn ông có thể xử lý ngon thôi, ông vốn chiến lắm mà. Ta đến ngay chỗ đó thôi, sẽ mang bia đến, mà thôi không cần, ở đây cũng có bia rồi!” hẳn nói, đắm vào lòng bàn tay mình. “Tối nay tôi vừa chơi Mary, em gái nàng.”

“Cái gì?” Carlo nói. “Tôi tưởng chúng ta đi bàn công chuyện.”

“Có chứ, sau đó sẽ bàn.”

“Hời ôi, những kẻ tuyệt vọng ở Denver!” Carlo kêu trời.

“Đó chẳng phải là thằng bạn đáng yêu nhất, ngon lành nhất trên đời này sao?” Dean nói, huých vào

mạng sườn tôi. “Nhìn nó xem. *Nhìn* nó kìa!” Và Carlo bắt đầu nhảy điệu con khi của hăn ngay giữa phố, như tôi đã nhìn thấy hăn nhảy như thế nhiều lần hồi ở New York.

Tôi chẳng biết nói gì ngoài câu, “VẬY, chúng ta sẽ làm trò quái gì ở Denver?”

“Ngày mai, Sal, tôi biết nơi có thể cho ông một việc làm,” Dean nói, trở lại giọng nghiêm chỉnh. “Tôi sẽ gọi ông, chừng nào thoát được khỏi Marylou chừng một tiếng đồng hồ, tôi sẽ tìm đến chỗ ông, chào Major và tóm cổ ông ra tàu điện (cứ thật, tôi lại đẽch có ô tô), đến chợ Camargo, ông có thể bắt tay vào làm việc ngay lập tức và lĩnh tiền công vào thứ Sáu tới. Quả là hồi này tôi với ông đều rách cả. Cả mấy tuần nay tôi không có thì giờ đi làm. Tối thứ Sáu này, nhất định như thế rồi, ba thằng, cái bộ ba cũ kỹ Carlo, Dean và Sal, tụi mình phải đi xem đua xe midget mới được, chuyện này OK, tôi có thể mượn tạm xe một thằng người quen ở khu trung tâm đưa các ông đi...” Và cứ thế bọn tôi lao vào đêm.

Chúng tôi đến nhà hai chị em tiếp viên. Bờ của tôi vẫn chưa hết giờ phục vụ, cô nàng mà Dean thích ngồi đó. Bọn tôi ngồi xuống đi vắng. Vào giờ phút này, theo kế hoạch tôi phải phen cho Ray Rawlins. Thế là tôi phen. Hăn mò đến liền. Vừa bước vào nhà, hăn đã cởi phăng sơ mi, cởi luôn cả áo may ô ra và ôm ghì lấy cô gái lạ hoắc, Mary Bettencourt. Chai rượu ngổn ngang trên sàn. Chả mấy lúc đã ba giờ sáng. Dean vội vàng dờ rút để kịp giờ vui vẻ với Camille. Hăn về đúng giờ. Cô chị gái lúc này mới về. Giờ thì cần có ngay một cái ô tô. Ray Rawlins bèn phen cho một gã có xe. Gã này đến. Cả bọn lèn chặt cái ô tô; ở hàng ghế sau, Carlo đang ra sức nói chuyện như đã lên lịch với Dean, nhưng trên xe ồn ào quá. “Tất cả đến nhà tôi!” tôi hét lên. Xe chạy về phía đó, khi xe đậu ở trước cửa, tôi nhảy vội ra ngoài, đầu đâm xuống bãi cỏ. Chùm chìa khóa bay đi đâu mất, không tài nào tìm thấy. Bọn tôi la hét và chạy vào nhà. Roland Major đứng chặn ngang lối đi, vẫn mặc cái áo ngủ bằng lụa.

“Tôi không tha thứ cho kẻ nào muốn biến căn hộ của Tim Gray thành một cái nhà thổ.”

“Cái gì?”

Bọn tôi gào lên. Tình thế có vẻ bất ổn. Rawlins nằm lăn ra cỏ, quần lấy một trong hai cô tiếp viên. Major cấm chúng tôi vào nhà. Bọn tôi dọa sẽ phen cho Tim Gray để xin phép hăn và mời hăn tham gia cuộc vui luôn. Nhưng chẳng hiểu sao một lúc sau đã chuồn sạch chẳng còn thằng nào, chúng đã rút sạch đến mấy địa điểm quen thuộc ở khu trung tâm. Tôi chợt thấy chỉ còn nhõn mình ở ngoài phố, không một xu dính túi. Đồng đô la cuối cùng cũng đã bốc hơi.

Tôi cuốc bộ năm dặm để quay về Colfax. Giường đệm thật êm. Major buộc phải mở cửa cho tôi. Tôi tự hỏi không biết Dean và Carlo có đang tâm sự như đã lên lịch không. Nhưng tôi sẽ tìm hiểu điều đó sau. Đêm ở Denver mát lịm và tôi ngủ say như chết.

Sau đó cả bọn chuẩn bị một bữa du lịch bụi lên vùng núi. Mọi chuyện bắt đầu từ sáng với một cú điện thoại rách việc, đó là gã bạn đường cũ của tôi, Eddie; gã nhắm mắt gọi bữa vì chợt nhớ ra một trong mấy tên người tôi đã kể gã nghe. Giờ tôi lại có dịp lấy lại cái áo len ca rô. Eddie ở với bồ gã gần Colfax. Gã muốn biết ở đâu có việc làm, và tôi bảo gã cứ đến đây, đồ chừng là Dean sẽ biết hết. Dean đến, rất vội vàng, trong lúc Major và tôi đang nuốt vội nuốt vàng bữa sáng. Dean thậm chí không chịu ngồi xuống. “Tôi có cả ngàn việc phải làm, thật ra là không có thì giờ để đưa ông đến Camargo đâu. Nhưng thôi, đi nào.”

“Đợi thằng bạn đường Eddie của tôi một chút.”

Major lấy làm khoái chí khi thấy chúng tôi đang cuống lên. Hẳn đến Denver là thông thả viết lách. Hẳn tỏ ra hết sức ân cần với Dean. Dean thì vẫn tỉnh bơ. Major nói chuyện với Dean kiểu, “Moriarty ơi, chuyện tôi nghe nói ông ngủ với ba em một lúc là thế nào thế?” Dean cứ đi đi lại lại trên thảm rồi đáp, “Đúng, đúng, chuyện đã xảy ra như vậy đó,” và nhìn đồng hồ, Major thì cứ hỉ mũi. Tôi hơi ngại khi cứ thế mà tếch đi cùng Dean - Major cứ khẳng khẳng hẳn là một thằng thiếu năng ngớ ngẩn. Tất nhiên Dean không như vậy, và tôi muốn chứng minh điều đó cho mọi người biết, bằng cách này hay cách khác.

Eddie đến. Dean mặc xác gã, rồi chúng tôi cùng đi tàu điện băng qua buổi trưa nóng nực ở Denver để kiếm việc làm. Tôi ghét ý tưởng này. Eddie vẫn ba hoa xích tốc như thường lệ. Chúng tôi tìm được một gã ở ngoài chợ đồng ý nhận cả hai thằng; công việc bắt đầu từ bốn giờ sáng và kết thúc vào sáu giờ chiều. “Anh ưa những cha nào thích làm việc,” gã nói.

“Vậy anh tìm đúng người rồi,” Eddie nói. Nhưng tôi thì không chắc lắm. “Thế thì chỉ đơn giản là tôi sẽ không ngủ nữa,” tôi quyết định. Mà có bao nhiêu việc hay ho khác phải làm.

Vậy là sáng hôm sau Eddie quay lại đó mà không có tôi. Tôi đã có một cái giường, Major đã mua sẵn thức ăn, nhét đầy vào tủ lạnh, đổi lại tôi làm bếp và rửa bát. Trong thời gian đó, tôi vẫn chơi hết mình trong mọi phi vụ. Một buổi tối có một bữa tiệc lớn ở gia đình Rawlins. Bà Rawlins đi du lịch. Ray Rawlins liền phân cho mọi người hăn quen và dặn mang whisky đến. Rồi hăn moi sổ điện thoại tìm số của mọi em hăn biết, bắt tôi nói chuyện với hầu hết bọn này. Một lát sau một bầy con gái kéo đến. Tôi phân cho Carlo xem thử Dean đang làm gì. Dean đang đến chỗ Carlo như đã hẹn vào lúc ba giờ sáng. Sau cuộc vui tôi liền đến đó.

Căn hộ dưới tầng hầm của Carlo ở phố Grant, trong một căn nhà nhiều phòng cho thuê xây bằng gạch đỏ, gần nhà thờ. Phải men theo một cái ngõ, đi xuống mấy bậc đá, đẩy một cánh cửa mục và vượt qua một cái giống như hầm rượu mới vào được đến cửa nhà hăn. Hệt như cái tổ của một vị thánh Nga La Tư: một cái giường, một ngọn nến bập bùng, đá trên tường đỏ mờ hôi vì ẩm thấp, có cả một pho tượng thánh tạm bợ chính tay hăn làm ra. Carlo đọc tôi nghe thơ của hăn. Nhan đề, “Nỗi tuyệt vọng Denver”. Buổi sáng, Carlo

thức dậy và nghe thấy “những con chim câu tầm thường” tán gẫu ngoài phố dọc theo căn hầm của hă, nhìn thấy “những chú họa mi u sầu” nhảy nhót trên cành cây, chúng làm Carlo nhớ tới mẹ hă. Một bóng xám âm ỉ bao trùm thành phố. Núi, những ngọn núi hùng vĩ của dãy Rocky ở phía Tây mà đứng ở chỗ nào trong thành phố cũng có thể nhìn thấy, thì “như làm bằng giấy bồi”. Tất cả vũ trụ đều kỳ quái, lệch lạc và điên rồ. Hă viết về Dean là “đứa con của câu vồng” đeo thập ác. Hă tự đặt tên mình là “Oedipus Eddie”, xem mình có nhiệm vụ phải “tẩy sạch bã kẹo cao su dính trên cửa sổ.” Trong căn hầm đó hă đã viết một cuốn nhật ký đồ sộ ghi lại mọi thứ chuyện xảy ra hàng ngày, mọi lời nói và mọi hành động của Dean.

Dean đến rất đúng giờ. “Mọi chuyện đã đâu vào đấy,” hă nói. Tôi đã ly dị Marylou, sẽ cưới Camille và chuyển tới sống ở San Francisco. Nhưng chỉ sau khi tụi mình, ông, tôi và Carlo làm một chuyến sang Texas, tìm gặp Old Bull Lee, cái thằng chó chết tôi chưa có dịp làm quen mà cả hai ông cứ kể mãi đó. Sau đấy tôi mới đi San Fran.”

Rồi họ bắt đầu vào việc. Họ ngồi xếp chân bằng tròn trên giường, nhìn thẳng vào mắt nhau. Tôi cũng thả mình xuống ghế để xem họ làm trò gì. Họ mào đầu bằng một ý nghĩ trừu tượng rồi đi vào tranh cãi, nhắc nhau nhớ lại một luận điểm trừu tượng khác bị quên đi trong dòng chảy sự kiện; Dean tỏ ý xin lỗi nhưng bảo đảm là sẽ trở lại vấn đề và làm sáng tỏ bằng chứng có cụ thể.

Carlo nói, “Ngay khi đi ngang qua Wazee, tôi đã muốn cho ông rõ ý tôi về vụ ông cứ mê đắm cái vụ đua xe midget ấy, nhớ không, cái lúc ông chỉ lão già ăn xin mặc quần lung bùng đó và nói rằng trông lão giống hệt ông già ông ấy?”

“Đúng, đúng, tất nhiên, tôi nhớ rồi; và không phải chỉ có thế, chuyện này làm tôi lại chột nẩy ra một ý rất lạ, tôi đã quên bég đi mất, ông vừa khiến tôi nhớ lại...” Và thế là hai ý tưởng mới lại ra đời. Họ trộn lẫn những ý tưởng này lại. Rồi Carlo hỏi Dean xem thử Dean có chân thật không, cụ thể là tận đáy lòng có chân thật với *hă* không.

“Tại sao ông lại nhắc lại chuyện này?”

“Có điều cuối cùng tôi muốn biết...”

“Nhưng, mà thôi, Sal yêu quý, ông ngồi đấy và ông đã nghe thấy hết. Ta phải hỏi Sal. Sal, ông thấy thế nào?”

Tôi nói, “Cái điều cuối cùng đó ông sẽ không có nỗi đâu, Carlo ạ. Chả ai đi đến nỗi cái điều cuối cùng ấy cả. Chúng ta sống cả một đời cũng chỉ hy vọng nắm được nó một lần mà thôi.”

“Không, không, không, ông đang phun ra toàn thứ vớ vẩn, bay bướm lãng mạn theo kiểu Virginia Woolf!” Carlo nói.

“Tôi không muốn nói vậy,” Dean nói, “nhưng cứ để cho Sal tự do phát biểu và đúng là, ông không thấy thế sao Carlo, đúng là đã có một thứ phẩm giá trong cái cách nó ngồi đó để nghiên cứu tôi với ông. Nó đã phải bôn ba khắp nước để móc ra được bọn mình... Thằng Sal này không muốn nói, nó không muốn nói, cái thằng già này.”

“Không phải là tôi không muốn nói. Tôi hoàn toàn không biết các ông muốn đi đến đâu, đang cố tìm điều gì. Tôi biết thế là quá đáng, quá thể đối với bất cứ ai.”

“Ông toàn nói những lời tiêu cực.”

“Thế thì các vị đang cố làm gì thế?”

“Nói cho nó biết đi.”

“Không, ông đi mà nói.”

“Chả có gì mà nói cả,” tôi bật cười. Tôi đang đội trên đầu cái mũ của Carlo. Tôi kéo mũ xuống mắt. “Tôi chỉ muốn ngủ thôi.”

“Thằng Sal tội nghiệp lúc nào cũng thèm ngủ.” Tôi lặng thinh. Họ lại tiếp tục. “Khi ông mượn tôi đồng tiền này để bù vào số tiền trả suất gà quay...”

“Đâu có. Ông nhớ lại đi, ở quán Texas Star ấy?”

“Tôi nhầm với hôm thứ Ba. Khi ông vay đồng bạc đó ông nói, nghe đây này, ông nói, ‘Carlo, đây là lần cuối cùng tôi bắt ông trả tiền,’ ý ông là tôi đã đồng ý với ông rằng sẽ không có thêm vụ bắt trả tiền nào nữa.”

“Không, không, tôi không có ý đó... Giờ thì ông nghe đây này, nhớ lại cái đêm Marylou khóc trong phòng đi nào, và rồi...” Cứ thế, cả đêm họ cãi vã. Sớm ra, tôi ngẩng đầu lên. Họ đang dứt điểm với nhau về cái chủ đề hồi sáng. “Khi tôi nói với ông là tôi phải đi ngủ vì Marylou, nghĩa là tôi đã hẹn với nàng sáng nay vào lúc mười giờ, tôi không định cãi nhau khi ông nói là không cần thiết phải ngủ, mà *chỉ* là, ông nên nhớ cho, chỉ là vì tôi, bất chấp mọi thứ, đơn giản, thuần túy và chính xác là cần phải đi ngủ bây giờ, tôi muốn nói là mắt tôi đang dính lại với nhau, nó đang rát, đau, mỏi, sưng vù...”

“Ôi, đồ trẻ con,” Carlo nói.

“Giờ thì ta phải đi ngủ thôi. Cho máy nghỉ đi.”

“Ông không thể tắt máy được!” Carlo hét lên. Những con chim đầu tiên đã cất tiếng hót.

“Ngay bây giờ, khi tôi giơ tay lên,” Dean nói, “chúng ta sẽ ngừng nói, tôi và ông đều hiểu rõ ràng và không cần tranh cãi gì rằng chúng ta sẽ ngừng nói và đơn giản là đi ngủ.

“Ông không thể tắt máy như vậy được.”

“Tắt máy đi,” tôi nói. Họ nhìn tôi.

“Nó cứ thức suốt để nghe bọn mình. Ông nghĩ sao, hờ Sal?” Tôi nói với họ rằng tôi nghĩ họ là hai thằng điên kỳ dị và rằng tôi đã phải thức suốt đêm để nghe họ nói như nhìn vào bộ máy của một cái đồng hồ to như quả núi, mà lại gồm toàn những phụ tùng nhỏ xíu như một cái đồng hồ mỏng mảnh nhất trên đời. Họ mỉm cười. Tôi chỉ tay vào họ và nói, “Nếu các ông cứ tiếp tục trò này, thì sẽ trở thành điên hết cả lũ, nhưng nếu vẫn tiếp tục thì cứ cho tôi biết với.”

Tôi ra ngoài và đi xe điện về nhà. Những ngọn núi bằng giấy bồi của Carlo Marx đang nhuộm hồng

trong khi mặt trời vĩ đại nhô lên khỏi vùng đồng bằng miền Đông mênh mông.

Buổi tối, tôi tham gia vụ đi chơi núi đỏ và suốt năm ngày không được gặp cả Dean lẫn Carlo. Babe Rawlins đã mượn được ô tô của chủ trong dịp nghỉ cuối tuần này. Chúng tôi mang theo com lê, treo lên cửa sổ ô tô rồi phớt lên Central City, Ray Rawlins cầm lái, Tim Gray ngồi băng sau, còn Babe ngồi ghế trước. Đây là lần đầu tiên tôi thấy vùng đất phía trong dãy Rocky. Central City là một thành phố mỏ cũ kỹ, xưa được mệnh danh là “Dặm đất Giàu có Nhất Thế giới, nơi những kẻ đào vàng vốn tràn ngập các ngọn đồi nơi đây đã phát hiện ra một mỏ bạc ra tẩm ra món. Trong chớp mắt họ phất lên và cho xây cả một nhà hát opera nhỏ nhưng rất đẹp ngang đỉnh dốc cheo leo, giữa khu nhà ở. Lillian Russell đã từng đến đây cùng với những ngôi sao opera châu Âu. Thế rồi Central City trở thành một thành phố chết cho đến khi có những người quả cảm ở phòng thương mại của miền Tây mới quyết định hồi sinh lại nó. Họ tu tạo lại nhà hát Opera và cứ mùa hè đến lại có các diễn viên từ Metropolitan lên biểu diễn. Nơi này trở thành một trung tâm nghỉ mát. Khách du lịch khắp nơi đổ về, cả những ngôi sao Hollywood. Trèo lên đó, chúng tôi thấy những đường phố đẹp đầy khách du lịch chạy theo một. Tôi liền nghĩ ngay tới nhân vật Sam trong truyện ngắn của Major và thấy Major đã có lý. Major cũng có mặt ở đây, hẳn ban phát cho từng người nụ cười lịch sự rộng nở, thấy gì cũng ô, a một cách đầy thích thú và kinh ngạc - mà cũng hết sức thành thực nữa. “Sal,” hẳn gào lên, bấu chặt cánh tay tôi, “nhìn cái thành phố cũ kỹ này mà xem. Hãy nghĩ đến chuyện cách đây một trăm, làm quái gì đến, chỉ tám mươi, sáu mươi năm thôi, người ta đã nghe opera rồi!”

“Thì rõ,” tôi bắt chước một nhân vật của hẳn, “mà *bọn họ* kia kìa.”

“Bọn khốn,” hẳn gầm lên.

Babe Rawlins là một cô gái tóc vàng bạo dạn. Cô nghe nói có một căn nhà cũ của thợ mỏ ở ngoại vi thành phố nơi cánh con trai có thể ngủ qua đêm trong kỳ cuối tuần, chỉ cần quét dọn một chút là ở được. Ở đấy còn có thể tiệc tùng hoành tráng nữa. Đến nơi thì đó là một ngôi nhà tồi tàn bên trong phủ hàng inch bụi, có hàng hiên và giếng ở phía sau. Tim Gray và Rawlins tức thời xắn tay áo lên quét dọn, vật lộn mất cả buổi chiều và một phần đêm. Bù lại họ được hưởng cả một xô bia và cuộc đời vẫn đẹp sao.

Về phần tôi, theo kế hoạch thì chiều hôm đó sẽ phải tháp tùng Babe đến nhà hát opera. Tôi mặc bộ com lê của Tim. Chỉ cách đây mấy ngày, tôi đến Denver như một thằng đầu đường xó chợ, giờ đây trông tôi choáng lộn, khoác tay một người đẹp tóc vàng điệu dàng, nghiêng đầu chào các vị chức sắc và tán gẫu trong sảnh dưới ánh đèn chùm rực rỡ. Tôi tự hỏi không biết Mississippi Gene sẽ nghĩ gì khi gã nhìn thấy tôi lúc này.

Hôm nay diễn vở *Fidelio**. “Ôi buồn sao!” một giọng nam trung vút lên, anh chàng nâng một tấm đá lên và chui ra khỏi ngục. Tôi khóc khi xem cảnh ấy. Đó cũng là cách tôi nhìn cuộc đời. Tôi mê mẩn vở opera đến nỗi trong một thoáng đã quên hết thực trạng điên rồ của đời mình để đắm mình trong âm nhạc sâu thẳm

vĩ đại của Beethoven cùng âm hưởng bi kịch hoành tráng của câu chuyện này.

“Thế nào, Sal, ông thấy sản phẩm năm nay thế nào?” Denver D. Doll hỏi tôi một cách tự hào khi chúng tôi đã ra tới ngoài phố. Gã cũng có chút dây mơ rễ má với ban giám đốc nhà hát.

“Ôi buồn sao, ôi buồn sao,” tôi nói. “Thật tuyệt cú mèo.”

“Việc tiếp theo các vị cần làm là đi chào các diễn viên trong đoàn,” gã tiếp tục cái giọng trịnh trọng đó, nhưng may là có nhiều việc khiến gã quên bém, và gã biến mất.

Babe và tôi quay về nhà tay thợ mỏ. Tôi trút bỏ bộ com lê, nhập vào kíp quét dọn. Cả một khối công việc đồ sộ. Roland Major cứ ngồi bảnh chọe ở giữa căn phòng phía trước đã dọn dẹp xong xuôi, nhất định không chịu giúp một tay. Trên cái bàn nhỏ kê trước mặt hắn là một chai bia và một cái cốc. Khi chúng tôi chạy loạn lên với xô nước và chổi thì hắn vẫn điềm nhiên ngồi kể chuyện kỷ niệm. “Chà, nếu có dịp các ông được theo tôi đi uống một ly Cinzano và nghe bọn nhạc công ở Bandol chơi đàn thì mới biết thế nào là cuộc đời. Và còn những mùa hè ở Normandy, cái món rượu tuyệt trần Calvados để lâu năm. Thôi nào, Sam,” hắn đang nói với một chiến hữu tưởng tượng. “Tách rượu khỏi nước xem thử nó có lạnh không khi chúng ta ngồi câu.” Cái này thì hắn thuổng thẳng ra từ truyện của Hemingway.

Bọn tôi gọi những cô gái đi ngang. “Vào giúp chúng tôi một tay dọn dẹp nhà cửa nào. Tối nay mọi người đều được mời dự tiệc.” Thế là đám con gái xô vào, tất cả xúm vào quét dọn. Cuối cùng mấy thành viên đội hợp xướng của nhà hát kéo đến giúp - phần lớn bọn này đều còn là nhóc con. Mặt trời ngả bóng.

Sau một ngày vất vả, Tim, Rawlins và tôi quyết định phải tự tía tót chút trước khi bước vào đêm vui lớn. Chúng tôi xuyên thành phố đến chỗ ở của diễn viên nhà hát. Qua bóng tối chúng tôi nghe thấy tiếng nhạc dạo đầu của đêm biểu diễn. Rawlins nói, “Vừa đúng lúc. Chỉ cần thuổng lấy ít lưỡi dao cạo và khăn mặt là ta sẽ tút lại phong độ ngay.” Chúng tôi còn thuổng thêm cả bàn chải răng, nước hoa cologne, cả nước hoa bôi cảm sau khi cạo râu, rồi mang hết vào phòng tắm. Và cứ vừa tắm vừa hát vang lên, “Chẳng phải là vĩ đại sao?” Tim Gray cứ luôn mồm nhắc đi nhắc lại. “Dùng khăn phòng tắm của các sao opera, cả khăn mặt, cả nước hoa bôi ria mép, cả máy cạo râu của họ.”

Một đêm huy hoàng. Central City ở độ cao hai dặm so với mực nước biển; trước hết bạn sẽ say vì độ cao, tiếp đó sẽ thấy mệt, rồi tâm hồn như đang lên cơn sốt. Chúng tôi đi dọc con phố hẹp tối tăm để lại gần nhà hát lung linh ánh đèn, rồi đột ngột rẽ phải và đổ bộ vào một quán rượu cũ có cửa xoay. Phần lớn khách du lịch đang ở trong nhà hát. Chúng tôi rò máy sau khi uống thêm vài vại bia. Trong quán có một nhạc công piano. Qua cánh cửa sau là cảnh miền núi tắm trong ánh trăng. Tôi reo lên thích thú. Đêm vui bắt đầu.

Chúng tôi ba chân bốn cẳng quay về căn nhà thợ mỏ. Mọi thứ đã sắp đặt xong. Cánh con gái, Babe và Betty, đã nấu xong món đậu và xúc xích Đức thơm phức, chúng tôi nhảy đầm và uống bia thả giàn. Khi nhà hát tan, bọn con gái ào ào kéo đến chật cả nhà. Rawlins, Tim và tôi cùng liếm mép, ôm cứng lấy bọn con gái và nhảy. Bọn tôi chỉ nhảy chạy, không có nhạc. Gian phòng quá tải như muốn đổ ụp. Mọi người lại khuân thêm rượu đến, cứ chạy sang quán rượu rồi quay về, nhanh như chớp. Càng về khuya không khí càng

cuồng loạn. Tôi ước gì Dean và Carlo cũng có mặt ở đây - rồi chợt nhận ra nếu ở đây họ sẽ lạc lõng và không vui. Họ giống như cái gã u sầu nâng tảng đá nhà ngục, chui lên từ lòng đất, là bọn hippy dưới đáy xã hội Mỹ, một thế hệ tàn tạ mới mà tôi hiện đang dần trở thành thành viên.

Bọn nhóc trong đội hợp xướng xông vào. Chúng bắt đầu hát bài “Adeline ngọt ngào”, có bịa thêm những lời mới như “Chuyển bia sang đây nào” và “Mày còn chờ gì nữa, đồ sâu bọ”, rồi hú lên ngân dài bằng giọng nam trung “Fi-de-li-o!” Còn tôi thì hát “Ôi, mới buồn làm sao!” Bọn con gái thật trên cả tuyệt vời. Họ chạy ra sân sau và ôm cổ chúng tôi âu yếm. Các phòng khác đều sẵn giường, những chiếc giường bẩn thỉu bụi bặm, tôi đang cùng một em ngồi trên một chiếc như thế và đấu hót với nàng thì bất thần bọn hợp xướng bên nhà hát ủa vào, túm lấy bọn con gái hôn hít, bỏ qua giai đoạn tán tỉnh. Trong vòng năm phút đồng hồ, các cô gái chuồn không còn một mống và bữa tiệc lớn kiểu thác loạn bắt đầu với tiếng mở bia bôm bốp và tiếng la hét ầm ĩ.

Ray, Tim và tôi bàn nhau đi bar đập phá. Major đã rút, Babe và Betty cũng biến. Chúng tôi đi trong đêm, chân dẫm đá chân chiêu. Đám người trong nhà hát ra tràn vào đông kín các quán rượu, chật đến nghẹt thở. Có tiếng Major đang sửa trên đầu mọi người. Thằng cha Denver D. Doll đi bắt tay suốt lượt, không biết mệt, miệng nói, “Chào buổi chiều, anh khỏe không?” và đến nửa đêm vẫn cứ “Chào buổi chiều, *anh* khỏe không?” Đến một lúc tôi thấy cha này biến đâu mất với một vị chức sắc. Lát sau hắn quay lại với một bà nạ dòng, một phút sau, đã thấy hắn bả lả với hai nhân viên nhà hát. Phút tiếp theo, hắn lại đến bắt tay tôi mà không còn nhớ tôi là ai, và nói, “Chúc mừng năm mới, anh bạn trẻ.” Hắn đâu có say vì rượu, chỉ say một thứ duy nhất mà hắn rất mê: đám đông chen chúc. Mọi người đều biết hắn. “Chúc mừng năm mới,” hắn gào lên, và đôi khi lại, “Noel vui vẻ.” Cứ thế luôn mồm. Đến ngày Noel, hắn lại nói, “Chúc mừng Halloween.”

Trong quán có một giọng nam cao rất được kính nể. Denver Doll cứ nằn nì bắt tôi phải đến chào tay này, mà tôi thì chỉ muốn thoái thác; tên hắn là D’Annunzio hoặc đại loại như vậy. Chị vợ cùng ngồi với anh ta. Họ chiếm riêng một bàn, vẻ phớt đời. Trong quán cũng có một gã du lịch người Argentina. Rawlins thô bạo đẩy gã qua một bên để chiếm chỗ. Gã quay lại gầm gừ. Rawlins đưa tôi ly rượu rồi tổng cho gã kia một quả khiến gã gục luôn. Tiếng kêu thét ầm ĩ, Tim và tôi kéo Rawlins đánh bài chuồn. Chỗ đó ầm ĩ lộn xộn đến nỗi cảnh sát không mở được lối đi để đến chỗ nạn nhân. Không ai nhận dạng được Rawlins. Bọn tôi rút sang quán khác. Major đang khật khưỡng trên con phố tối đen. “Có chuyện quái gì thế? Đánh nhau à? Gọi tôi với.” Tiếng cười tóe ra ở mọi góc. Tôi nghĩ bụng không hiểu ông thần Núi sẽ nghĩ gì về những chuyện này. Tôi ngược nhìn những cây thông núi dưới ánh trăng, thấy hồn ma của những người từng đi khai mỏ, và bắn khoả mãi. Sườn núi phía Đông tối om, tất cả đêm nay chỉ là im lặng và tiếng gió rì rào, trừ cái bờ vực là nơi chúng tôi đang gào thét. Bên kia sườn núi là Dốc Tây vĩ đại và một bình nguyên mênh mông chạy đến tận Steamboat Spring, dần thoải thoải đưa ta đến tận sa mạc vùng Colorado và sa mạc Utah ở miền Tây. Tất cả còn chìm trong bóng đêm, khi chúng tôi đang gào thét trong cái hẻm núi này như những tên Mỹ say rượu điên khùng trên một vùng đất hùng vĩ. Chúng tôi đang ở trên nóc nhà nước Mỹ và tất cả

những gì chúng tôi có thể làm chỉ là rống lên như bò xuyên màn đêm về phía Đông, đến Đồng bằng Lớn, nơi, tôi đoán, là có lẽ một ông già tóc bạc đang đi về phía chúng tôi mang theo lời sấm, chỉ chốc lát nữa thôi sẽ tới và bắt chúng tôi câm họng.

Rawlins nhất định đòi quay lại cái quán hủn vừa đánh lộn. Tim và tôi không tán thành lắm nhưng vẫn phải theo hủn. Hủn xông đến chỗ D'Annunzio, tay có giọng nam cao nổi tiếng, tương hủn một ly whisky vào giữa mặt gã. Chúng tôi phải lôi hủn ra ngoài. Một chú hát giọng nam trung của đội hợp xướng lại chỗ chúng tôi và cùng té đến một quán bar bình dân của Central City. Vào đây, Ray lại gọi một cô phục vụ là “hàng”. Một toán người sầm mặt kéo đến quây bar; họ chúa ghét khách du lịch. Một gã nói, “Tốt nhất là bọn mày nên biến khỏi đây trước khi tao đếm đến mười.” Thế là cả bọn rút êm, mò về nhà và đi nằm luôn.

Sáng ra, tôi tỉnh dậy và trở mình; bụi từ đệm bốc lên như một đám mây lớn. Tôi định mở cửa sổ ra, nhưng nó đã bị đóng đinh chặt. Tim Gray cũng đang nằm trên giường với tôi. Bọn tôi ho và hắt hơi suốt. Bữa sáng của bọn tôi chỉ có mỗi bia thiu. Babe từ khách sạn đã quay về và mọi người thu xếp đồ đạc ra về.

Mọi thứ có vẻ hồng hét. Khi chúng tôi đang ra xe, Babe trượt chân ngã đập mặt xuống đất. Con bé tội nghiệp đã phải làm việc quá sức. Ray, Tim và tôi phải vực con bé dậy. Bọn tôi vào ô tô, Major và Betty đến phút cuối cũng nhảy vào luôn. Chuyển trở về buồn bã.

Bất chợt chúng tôi ra khỏi miền núi và nhìn ngắm miền đồng bằng Denver mênh mông từ trên cao trong hơi nóng bốc lên như hun. Mọi người bắt đầu hát. Tôi thấy sốt ruột, muốn được phóng một lèo đến tận San Francisco.

Cũng tối hôm ấy tôi móc được Carlo ra và ngạc nhiên khi nghe hắn kể rằng hắn và Dean cũng vừa ở Central City về.

“Các ông làm gì ở đây?”

“Ờ, thì đi loanh quanh các quán bar, rồi Dean chôm được một cái ô tô, và bọn này hạ sơn với tốc độ chín mươi dặm một giờ.”

“Sao tôi không nhìn thấy các ông?”

“Đâu có biết ông cũng ở đây.”

“Thôi được rồi, anh bạn này, tôi định té đi San Francisco bây giờ.”

“Nhưng Dean đã dành Rita cho ông tối nay.”

“Thế thì tôi hoãn chưa đi vội.” Tôi hết nhẫn cả tiền. Tôi viết cho bà cô một lá thư để xin năm mươi đô và nói đây là món tiền cuối cùng cháu nhờ vả cô, sau này cháu xin hoàn lại khi tìm thấy con tàu kia.

Rồi tôi đi tìm Rita Bettencourt và đưa nàng về nhà. Sau khi nói chuyện chán trong căn phòng ngoài tối om, tôi lôi nàng vào phòng ngủ. Đó là một cô gái nhỏ nhắn xinh xắn, giản dị, chân thật và rất sợ chuyện chăn gối. Tôi nói với nàng rằng chuyện ấy là tuyệt trần và tự nhiên. Tôi muốn cho nàng bằng chứng. Nàng cho phép tôi chứng minh điều đó nhưng vì quá sốt ruột nên tôi đã chẳng chứng minh được gì cả. Nàng thờ dãi trong bóng đêm. “Em đợi chờ gì ở cuộc đời này?” tôi hỏi nàng, bởi vì tôi vẫn có thói quen hỏi các cô gái một câu như vậy.

“Em cũng chả biết nữa,” nàng nói. “Giản đơn là đứng bên bàn và cố làm vừa lòng khách.” Nàng ngáp dài. Tôi đặt tay lên miệng nàng và bảo em đừng có ngáp. Tôi cố nói để nàng hay là cuộc đời này và tất cả những điều tôi và nàng có thể cùng làm với nhau khiến tôi vô cùng phấn khích; tôi cứ nói phứa vậy trong khi vẫn trù tính sẽ đi khỏi Denver trong hai ngày nữa. Nàng ngán ngấm quay mặt đi. Hai chúng tôi nằm ngửa ra giường, nhìn lên trần nhà và tự hỏi không hiểu Thượng đế đã làm ăn ra sao mà khiến cho cuộc đời buồn làm vậy. Chúng tôi lên một kế hoạch mơ hồ về việc hẹn gặp nhau ở Frisco.

Thời gian của tôi ở Denver sắp chấm dứt, tôi cảm thấy rõ điều ấy khi cuộc bộ đưa nàng về nhà, lúc quay lại, tôi nằm dài xuống bãi cỏ trước một nhà thờ cũ kỹ cùng với một toán bụi đời, nghe họ nói chuyện tôi lại muốn nhóm dậy và trở lại đường lớn. Bất cứ lúc nào cũng có thể có ai đó bật dậy đi theo xin đầu tiền người qua đường. Họ nói mùa gặt hái đang rộ ở mạn Bắc. Trời ấm nóng và dịu dàng. Tôi lại muốn đi tìm Rita để nói với nàng một lô chuyện, và lần này thì phải làm tình đến nơi đến chốn khiến nàng nguôi ngoai nỗi sợ đàn ông. Con trai con gái nước Mỹ không có được cuộc sống sung sướng với nhau và rất kỳ cục ở chỗ dùng một cái lao vào làm tình mà không có chim chuột cửa cấm, không tâm sự giải bày, bởi vì

cuộc đời là thiêng liêng và mọi khoảnh khắc đều quý giá. Tôi nghe thấy tiếng chuyển tàu Denver-Rio Grande kéo còi tu tu vang đến tận núi và những muốn theo xa nữa các ngôi sao của mình.

Major và tôi, hai thằng buồn bã ngồi buồn chuyện lúc nửa đêm. “Ông đã đọc cuốn *Những ngọn đồi xanh châu Phi* chưa? Đó là cuốn hay nhất của Hemingway đấy.” Thằng nọ chúc thằng kia may mắn. Sẽ gặp lại nhau ở Frisco. Tôi tóm được Rawlins dưới một gốc cây tối thui ở ngoài phố. “Chào, Ray. Bao giờ gặp lại nhau?” Tôi đi kiếm Carlo và Dean - bắt vô âm tín. Tim Gray giơ tay lên trời nói, “VẬY là ông đi, Yo.” Chúng tôi vẫn gọi nhau là Yo. “Ừ,” tôi nói. Mấy ngày sau, tôi cứ lang thang ở Denver. Dường như mọi gã bụi đời ở phố Larimer đều có thể là bố của Dean Moriarty cả; ông già Dean Moriarty, gã Thợ thiếc như người ta thường gọi. Tôi vào khách sạn Windsor, nơi cả hai bố con nhà này từng sống qua, nơi Dean từng hết hồn khi bị thằng ma cô cụt ngời xe lăn cùng phòng đánh thức; lão ầm ầm lao qua phòng trên cái xe lăn để sờ vào thằng bé. Tôi nhìn thấy mụ bán báo nhỏ thó, chân ngắn ngùn đứng ở góc phố Curtis và phố 15. Tôi lang thang quanh những tiệm nhảy rẻ tiền đìu hiu trên phố Curtis; qua bọn nhóc con mặc quần jean với sơ mi đỏ; qua những vỏ lạc, rạp chiếu bóng, cửa hiệu bắn súng. Bên kia con phố lấp lánh là đêm tối và bên kia đêm tối là miền Tây. Tôi phải đi thôi.

Rạng sáng thì tôi gặp Carlo. Tôi đọc một phần cuốn nhật ký to dùng của hắn rồi ngủ ở đấy, sáng ra, trời mưa phùn và u ám, thằng Ed Dunkel mét tám bước vào cùng với Roy Johnson, một thằng điển trai, và Tom Snark, thằng thọt, một tay cờ bạc có máu mặt. Mấy thằng ngồi xuống và mỉm cười bối rối nghe Carlo Marx đọc những bài thơ điên khùng tuyệt vọng như thường lệ của hắn. Tôi ngồi phịch xuống ghế, mệt mỏi. “Ôi những con chim của Denver!” Carlo kêu lên. Tất cả nối đuôi nhau ra ngoài, men theo một ngõ nhỏ rải đá đặc trưng của Denver, giữa những lò đốt rác đang tỏa khói nghi ngút. “Tôi từng chơi đẩy vòng trong ngõ này,” Chad King nói với tôi. Tôi những muốn được nhìn thấy hắn chơi cái trò này, được nhìn thấy Denver cách đây mười năm, khi bọn chúng còn con nít, vào một buổi sáng ngập ánh mặt trời, anh đào nở hoa, giữa mùa xuân tươi đẹp ở vùng núi Rocky, đẩy vòng dọc theo những con phố vui tươi đầy hứa hẹn - phải, cả nhóm. Còn Dean thì, rách rưới và cẩu thả, cứ cô đơn rình rập bên ngoài, tức tối điên lên.

Roy Johnson và tôi đi dưới mưa phùn; tôi đến chỗ con bồ thằng Eddie để lấy lại cái áo len ca rô, cái áo hắn “quên không trả” hồi ở Shelton, Nebraska. Nó nằm đó, bất động, như gói trong nó tất cả nỗi buồn trên đời. Roy Johnson nói hắn sẽ gặp tôi ở Frisco. Mọi người đều đi Frisco. Còn tôi đã chuyển tiền lên. Mặt trời nhô ra và Tim Gray bám càng tôi lên xe điện đến bến xe khách. Tôi mua vé đi San Francisco, tiêu ngoéo mất nửa số tiền năm mươi đô và đến hai giờ chiều thì lên xe. Tim Gray vẫy chào tạm biệt. Xe rời khỏi những khu phố đầy hứng khởi đã thành huyền thoại của Denver. “Thề có Chúa, sẽ có dịp mình quay trở lại nơi này, xem thử điều gì sẽ xảy ra,” tôi tự hẹn mình. Trong cú điện thoại vào phút chót, Dean nói rằng hắn và Carlo có thể sẽ gặp lại tôi ở Bồ biển; tôi cứ nghĩ ngợi mãi và nhận ra mình chưa nói được với Dean quá năm phút trong suốt thời gian lưu lại Denver.

Tôi đến gặp Remi Boncoeur muộn hai tuần so với dự kiến. Chuyển đi từ Denver đến Frisco hoàn toàn bình yên, ngoại trừ việc lòng tôi cứ xao xuyến hoài mỗi khi xe đến gần Frisco thêm một chút. Lại qua Cheyenne, lần này thì vào buổi chiều, rồi ngoặt sang phía Tây vượt qua rặng núi, qua Creston vào lúc nửa đêm; đến Salt Lake City lúc rạng sáng, đây là thành phố chuyên sản xuất các loại xe rửa đường, ứng cử viên ít khả năng nhất cho vị trí nơi chôn rau cắt rốn của Dean; rồi xe tiến vào Nevada dưới nắng trời nóng bỏng; sớm tối thì đến Reno với những khu phố Tàu đèn nhấp nháy; ngược lên Sierra Nevada, thấy bao nhiêu là thông, thấy sao trên trời, thấy những dãy nhà nghỉ trong núi, nơi hẹn hò thơ mộng của những cặp tình nhân ở Frisco; một bé gái ở băng sau xe kêu lên với mẹ, “Mẹ ơi, bao giờ thì đến Truckee?” Vừa đúng lúc đó thì xe tới Truckee, cái thành phố thân yêu của cô bé; rồi thả dốc xuống vùng đồng bằng Sacramento. Tôi chợt nhận ra mình đã đến California. Những làn gió ấm, nồng nàn hương cọ - làn gió như hôn được - và những hàng cọ bên đường. Xe chạy dọc Sacramento, con sông đã đi vào sách vở, trên đường cao tốc, rồi lại vào vùng đồi, lên rồi lại xuống, và bất chợt vùng vịnh mở ra trước mắt (ngay trước những tia nắng đầu tiên), le lói những ánh đèn của Frisco còn đang ngái ngủ. Khi xe vượt qua cầu Vịnh Oakland, tôi ngủ thẳng một mạch, lần đầu tiên suốt từ lúc rời Denver. Mãi tới bến xe giữa phố Chợ và phố 4, tôi mới choàng tỉnh dậy và nhận ra thế là mình đã cách xa bà cô ở New Jersey, vùng Paterson, đến ba nghìn hai trăm dặm. Tôi đi thất thểu như một bóng ma vật vờ, và đây là Frisco với những con phố dài vắng hoe, trên lề đường chẳng chịt đường xe điện chìm trong sương mù trắng xóa. Tôi lang thang quanh mấy khu nhà. Đến mờ sáng, có mấy gã vô gia cư quái đản thò đầu ra xin mấy xu. Tôi nghe văng đâu đó tiếng nhạc. “Rồi sẽ có dịp thưởng thức thôi, nhưng giờ phải tìm ra Remi Boncoeur cái đã.”

Remi ngụ ở Mill City tại một khu phố gồm một dãy nhà ọp ẹp túm tùm trong một thung lũng, đó là dãy nhà tạm cho công nhân xưởng đóng tàu chiến trong chiến tranh; nó nằm trong một hẻm núi sâu, lọt thỏm giữa cây cối um tùm. Có cả một lô hàng quán đặc biệt dành cho dân cư ngụ, cả hàng cắt tóc và hiệu may. Theo người ta nói thì đây là cộng đồng duy nhất trên đất Mỹ có người da trắng và da đen sống cùng nhau một cách tự nguyện, thoải mái. Quả đúng là thế thật, và tôi cũng chưa từng thấy nơi nào sống động và vui vẻ hơn. Trên cánh cửa nhà Remi, tôi thấy gài một mảnh giấy từ ba tuần trước.

SAL PARADISE! [chữ to, in hoa]. Nếu không thấy ai ở nhà thì trèo qua cửa sổ.

Ký tên,

Remi Boncoeur.

Mảnh giấy bạc phếch vì dải dầu mưa nắng.

Tôi trèo cửa sổ vào và thấy hắc nằm đó, đang ngủ với bồ là Lee Ann trên một cái giường chôm được từ một con tàu chở hàng, như sau này hắc kể tôi nghe; hãy hình dung một tay thợ máy của một chuyến tàu buôn, lủi đi lúc nửa đêm với một cái giường xoay được, và cứ kéo lê nó theo lên thuyền nhỏ, chèo sã cánh mới vào được đến bờ. Sơ lược chân dung của Remi Boncoeur là như vậy.

Lý do khiến chuyện gì xảy ra ở San Fran tôi cũng dính vào là bởi nó gắn chặt đến mọi chuyện sau này. Remi Boncoeur và tôi biết nhau từ hồi tiểu học, cách đây lâu lắm rồi, nhưng lại chỉ thực sự gắn bó với nhau do người vợ cũ của tôi. Remi phát hiện ra nàng trước. Một buổi chiều hắc vào phòng ký túc của tôi và nói, “Paradise, dậy đi, sáo già nghệ sĩ lớn đến thăm ông đây.” Tôi đứng dậy và để rơi mấy đồng tiền khi mặc quần vào. Lúc đó vào khoảng bốn giờ chiều; hồi học đại học lúc nào tôi cũng ngủ. “Nào, nào, đừng có rắc vàng ra khắp nơi thế chứ. Tôi vừa đong được một em ngon nhất quả đất và chuẩn bị xông thẳng đến Lion’s Den cùng nàng đây.” Và hắc kéo tôi đi theo để giới thiệu. Một tuần sau nàng đã cặp với tôi. Remi người Pháp, to cao, rám nắng, đẹp trai (giống như một tay buôn lậu hai mươi tuổi ở cảng Marseille); hắc là dân Pháp nên cứ tưởng là mình buộc phải nói tiếng lóng kiểu Mỹ; tiếng Anh của hắc hoàn hảo, tiếng Pháp của hắc hoàn hảo. Hắc thích đóng bộ thật diện, phần nào như kiểu sinh viên quý tộc, đi chơi với những em tóc vàng sành điệu và đốt thật nhiều tiền. Hắc không bao giờ trách cứ tôi cái tội đã cuỗm mất bồ của hắc (điều này lại khiến hai thằng càng gắn bó với nhau). Hắc vẫn trung thành với tôi và thực sự yêu quý tôi, có trời mới biết tại sao.

Khi tôi gặp hắc sáng hôm đó ở Mill City thì hắc đang ở trong những ngày ngán ngấm và tòi tệ thường gặp ở bọn trai trẻ tầm hai lăm hai sáu. Hắc sống vật vờ để chờ đợi một chuyến tàu biển và làm bảo vệ trong khu phố để kiếm sống. Bồ của hắc, Lee Ann, mồm loa mép dài, ngày nào cũng đái hắc một bữa cãi vã no nê. Cả tuần họ tiết kiệm từng xu một chỉ để đến thứ Bảy đốt hết năm mươi đô trong có ba tiếng đồng hồ. Remi loanh quanh trong phòng, quần soóc, đầu đội một chiếc mũ lính rất dở hơi. Lee Ann thì ưỡn ẹo, tóc tai dựng đứng tua tủa những kẹp. Họ đấu khẩu nhau cả tuần. Cả đời tôi chưa từng gặp phải đôi nào hay cãi nhau đến thế. Nhưng cứ đến tối thứ Bảy họ lại nhoẻn miệng cười tình với nhau, dẫn nhau ra đường như một đôi sao Hollywood và biến vào thành phố.

Remi tỉnh giấc và nhìn thấy tôi trèo qua cửa sổ. Hắc cười rất to, một trong những tiếng cười to nhất thế giới, nghe chói tai. “A a a, thằng Paradise, nó trèo qua cửa sổ, nó theo đúng lời chỉ dẫn, đúng từng chữ một. Ông ở đâu đến thế? Ông đến chậm mất hai tuần lễ!” Hắc vỗ một cái vào lưng tôi, đâm vào sườn Lee Ann một cái, tựa lưng vào tường và khóc và cười, hắc đập tay xuống bàn mạnh đến nỗi cả bốn góc Mill City đều có thể nghe thấy, và tiếng “A a a” kéo dài cứ rống lên mãi không dứt vọng khắp các vách đá. “Paradise thằng cha độc nhất vô nhị mình không thể sống thiếu, ôi Paradise!” hắc hò hét.

Tôi vừa đi qua cái làng chài lười nhỏ Sausalito, và câu nói đầu tiên của tôi là, “Phải có đến một đồng dân Ý ở Sausalito.”

“Phải có đến một đồng dân Ý ở Sausalito!” hắc gào lên thật lực đến vỡ phổi. “A a a.” Hắc cứ lấy tay đánh vào người mình, lăn lộn trên giường, gần như lăn ra cả đất. “Em có nghe thấy thằng Paradise nó nói

gì không? Phải có cả một đồng dân Ý ở Sausalito! A a a, ô ô, chà chà.” Mặt hắc đỏ lựng lên như củ cà rốt vì cười. “Ôi, ông giết tôi đấy, Paradise, trên đời này không thẳng nào chán hơn ông nữa, thế là ông đã mò được tới đây, cuối cùng ông đã dẫn xác về được đến đây. Nó trèo qua cửa sổ, em nhìn thấy rồi đấy, Lee Ann, nó theo đúng lời chỉ dẫn và đã trèo qua cửa sổ, Hô hô, ha ha!”

Điều lạ lùng ở chỗ ngay cạnh nhà Remi là nhà một gã da đen, gọi là Ngài Snow (Tuyết), gã có tiếng cười, tôi xin đặt tay lên Kinh Thánh mà thề, đó là tiếng cười lớn nhất thế giới. Ngài Snow này bắt đầu cười như vậy từ ngày bà vợ cũ của gã nói gì đó, cũng bình thường thôi, bên bàn ăn tối; khi đó gã đứng dậy, sốc ra mặt, tựa lưng vào tường, ngược mắt nhìn trời, và bắt đầu cười; gã lão đảo đi qua cửa, vịn tay vào tường nhà hàng xóm; gã say tiếng cười của mình, loạng choạng băng qua Mill City trong bóng đêm, cất tiếng cười man dại đình tai nhức óc, như muốn gọi đến quỷ thần nào đã kích thích hắc cười như thế. Tôi không hiểu có khi nào gã ăn được trọn bữa. Có thể Remi, một cách vô thức, đã lây cái kiểu cười đó từ Ngài Snow này. Và dù công việc của Remi đang gặp nhiều khó khăn, lại còn phải ăn ở với con mụ lảm nhảm này, ít ra hắc cũng học được cách cười hay hơn bất cứ ai trên đời, và chưa gì tôi đã thấy trước mọi chuyện hay ho mà chúng tôi sẽ cùng nhau trải qua ở Frisco.

Mọi chuyện được thu xếp thế này: Remi ngủ với Lee Ann trên cái giường kê giữa nhà, tôi thì ngủ trên một cái giường xếp gần cửa sổ. Tôi không được phép chạm vào Lee Ann. Remi đã đọc cho tôi nghe hắc một bài diễn văn về vấn đề này. “Tôi không muốn nhìn thấy hai đứa giở trò mèo chuột khi cho là tôi không hay biết. Ông không thể dạy con sáo già hát điệu mới, vô ích thôi. Danh ngôn độc nhất vô nhị của tôi đấy.” Tôi đứng ngắm Lee Ann. Một món ngon ngon lạnh, một tạo vật màu mật ong, phải cái tội mắt nàng cứ lóe ra những tia hắc thù cả Remi lẫn tôi. Nàng chui ra từ một thị trấn nhỏ ở Oregon. Tham vọng của nàng là lấy được một thằng chồng thật giàu và nàng nguyện rửa cái ngày nàng dính vào Remi. Vào một dịp nghỉ cuối tuần, hắc đã cho hắc nàng một trăm đô và nàng tin ngay là mình vớ được một cậu ấm vừa được hưởng món thừa kế kếch xù. Thế mà cuối cùng lại phải chui vào cái xó xỉnh rách nát này và buộc lòng phải ở lại luôn. Nàng có việc làm ở Frisco, phải bắt xe buýt ở chỗ ngã tư và ngày nào cũng phải đi đi về về. Không bao giờ nàng tha thứ cho Remi về chuyện này.

Theo thỏa thuận tôi sẽ ở lại ngôi nhà rách nát này để viết một kịch bản độc đáo cho một hãng phim ở Hollywood. Remi sẽ cấp nách cái kiệt tác này đáp một chuyến tàu và đổi đời cho tất cả chúng tôi. Lee Ann sẽ đi với hắc. Hắc sẽ giới thiệu nàng với bố một chiến hữu, ông này là đạo diễn nổi tiếng và là bạn thân của W. C. Fields. Vậy là tôi trải qua tuần lễ đầu tiên trong túp lều ở Mill City, điên dại viết ra một câu chuyện ảm đạm về New York mà tôi nghĩ có thể làm hài lòng một ông đạo diễn của Hollywood, nhưng phiến một nỗi là câu chuyện quá buồn. Remi không đọc nổi và đồng ý mấy tuần nữa sẽ đem nó về Hollywood. Lee Ann cũng chả phí công đọc, nàng quá ghét chúng tôi. Tôi trải qua những giờ mưa gió triền miên, uống cà phê và hí hoáy viết. Cuối cùng tôi nói với Remi là viết lách không ăn thua, tôi muốn có một việc làm kia; chứ thế này thì đến thuốc lá tôi cũng phải phụ thuộc vào họ. Bóng đen thất vọng lướt qua lông mày Remi - hắc luôn thất vọng vì những chuyện ngớ ngẩn nhất trên đời. Hắc có một trái tim vàng.

Hắn xoay sở kiếm cho tôi một việc làm như của hắn, một chân kiêu như bảo vệ ở khu phố. Tôi phải làm những thủ tục cần thiết, và thật lạ lùng, bọn ma bùn ấy lại nhận tôi ngay. Tôi phải đứng tuyên thệ trước mặt cảnh sát trưởng sở tại, được lĩnh một tấm huy hiệu, một cây gậy, và thế là tôi trở thành cảnh sát bảo vệ. Tôi nghĩ bụng không biết Dean, Carlo và cả Old Bull Lee sẽ ra sao khi biết tin này. Tôi phải mặc quần xanh lính thủy, áo khoác đen và đội mũ cảnh sát. Trong hai tuần đầu, tôi phải mặc tạm quần của Remi; vì nổi hăm rất đỏ và bụng rất bự, kết quả của những bữa ngốn ngấu không mệt mỏi, nên tôi phải bơi trong cái quần ấy hệt như Charlie Chaplin trong tối đi gác đầu tiên. Remi đưa cho tôi một cái đèn pin và một khẩu 32 li tự động.

“Ông lấy khẩu súng này ở đâu ra thế?” tôi hỏi.

“Mùa hè năm ngoái, khi ra bãi biển, đến ga Bắc Platte, Nebraska, tôi xuống tàu đi dạo chút cho đỡ tẻ chân và món hàng duy nhất tôi nhìn thấy trong tủ kính là em chó lửa bé bỏng của độc này, tôi mua luôn và suýt nữa thì tàu chạy mất.”

Nhân tiện tôi kể cho hắn nghe chuyện ở Bắc Platte, chuyện tôi mua whisky ở đấy cùng với mấy thằng, và hắn cứ vỗ mãi vào lưng tôi, nói rằng tôi là một thằng ngớ ngẩn nhất trên đời.

Cầm cái đèn pin để soi đường, tôi leo lên cái dốc dựng đứng của vách đá phía Nam, lên tận đường cái lớn, nơi có những đoàn xe phóng ào về Frisco, rồi lại trèo xuống ở phía bên kia, suýt nữa thì ngã bổ chửng, lần đến một trang trại nhỏ cạnh con suối, nơi vẫn có con chó đêm nào cũng sủa nhặng lên mỗi khi tôi đi qua. Rồi tôi bước nhanh theo con đường trắng như bạc, ngập bụi, dưới những hàng cây xứ California đen như mực, một con đường hệt như trong *Mặt nạ của Zorro* và như tất cả những con đường trong các bộ phim cao bồi loại B. Tôi thường rút súng lục ra và đóng giả cao bồi trong bóng đêm. Rồi tôi lại trèo qua một quả đồi khác để đến khu nhà ở. Đây là khu vực dành cho công nhân xây dựng nước ngoài ở tạm. Bọn họ đến ở đây để chờ tàu. Phần lớn đi Okinawa. Cũng phần lớn số người này đều đang trốn tránh cái gì đấy, thường là pháp luật. Có dân đầu gấu Alabama, có bọn gian manh đến từ New York, đủ hạng người, thuộc mọi vùng miền. Và bởi biết trước một năm trời làm việc ở Okinawa sẽ kinh khủng thế nào, nên họ uống tợn lắm. Nhiệm vụ của bảo vệ là trông nom để bọn họ không tung hê cả nhà cửa lên. Chúng tôi có đại bản doanh riêng trong một căn nhà bằng gỗ hết sức đơn sơ, các phòng ngăn nhau bằng ván gỗ. Ở đấy, chúng tôi ngồi quây quanh một cái bàn giấy, gỡ súng ra khỏi hông và ngáp dài, trong khi bọn cớm già đông dài kể chuyện.

Đây là một toán bất hảo, bọn chó săn từ bản chất, tất cả cùng một giuộc, chỉ trừ Remi và tôi. Remi chỉ mong kiếm miếng qua ngày, tôi cũng vậy, còn bọn kia chỉ mong bắt bớ được nhiều để được cảnh sát trưởng khen thưởng. Thậm chí bọn này còn nói rằng nếu một tháng mà không bắt được một người thì sẽ bị sa thải. Cứ nghĩ đến việc đi bắt bớ là tôi lại thấy ghệt thở. Cho nên cứ đêm đêm, khi khu nhà ấy biến thành một bãi chiến trường thì tôi cũng xin luôn như bọn người kia.

Đó là một đêm tình cờ tôi phải đi gác một mình suốt sáu tiếng đồng hồ, trở thành tên cớm duy nhất ở đó; và mọi người đêm đó dường như ai cũng say xỉn cả. Bờ sáng ra, tàu họ đã đi rồi. Họ uống như cánh

thủy thủ đêm trước lúc nhổ neo. Tôi đang ngồi trong đồn, thưởng chân lên bàn, đọc một cuốn truyện phiêu lưu trong vùng Oregon và trên miền Bắc, bỗng nghe thấy tiếng ào ào như ong vỡ tổ vào lúc nửa đêm vốn vẫn luôn êm ả. Tôi ra ngoài. Nhà nào đèn cũng sáng choang. Người thì la hét, chai rượu vỡ choang choang. Thế này thì tôi phải hoặc làm nhiệm vụ hoặc chết.

Tôi vớ lấy cái đèn pin, đến cửa ngôi nhà âm ỉ nhất và gõ. Cánh cửa bên trong hé ra.

“Anh muốn gì nào?”

Tôi nói, “Phận sự tôi là canh gác khu vực này ban đêm và các người nên hết sức giữ trật tự cho” - hoặc là một câu gì đó ngu ngốc đại loại thế. Thế là cánh cửa đóng sầm lại trước mặt tôi. Hệt như trong phim cao bồi. Đây là lúc phải làm cho kẻ khác tôn trọng mình. Tôi lại đập cửa. Lần này thì cửa mở toang. “Nghe đây, tôi không muốn đến đây làm phiền các vị, nhưng tôi sẽ mất việc nếu các vị cứ âm ỉ thế này.”

“Thế anh là ai?”

“Tôi là bảo vệ ở đây.”

“Chả ai nhìn thấy anh ở đây bao giờ cả.”

“Đây, huy hiệu của tôi đây.”

“Anh định làm cái trò gì với con chó lửa kè kè bên hông kia?”

“Không phải của tôi,” tôi xin lỗi. “Súng đi mượn đấy.”

“Làm tạm một ly đã, vì Chúa.” Một ly chẳng bỏ bèn gì. Tôi làm luôn hai ly.

Tôi nói, “Được chưa, các bố? Trật tự một chút, được không? Không thì rầy rà cho tôi lắm đấy, thông cảm nhé.”

“Thôi được rồi, lỗi con,” họ nói. “Cứ đi tuần đi. Rồi nếu thích thì quay lại làm một ly nữa.”

Thế là tôi đi một vòng các nhà theo kiểu đó và chẳng mấy lúc mà tôi cũng say xỉn như ai. Sáng bảnh mắt, nhiệm vụ của tôi là phải kéo quốc kỳ Mỹ lên đỉnh một cái cột cờ cao chót vót, ló quố thế nào tôi lại treo lộn ngược những ngôi sao xuống dưới rồi về nằm thẳng cẳng lên giường. Chiều đến, khi tới trụ sở tôi thấy bọn cớm chính ngạch đang ngồi vòng tròn quanh bàn giấy, mặt mũi nghiêm trọng.

“Nói nghe thử, thằng nhóc kia, đêm qua cả khu vực này như một cái chợ vỡ là sao? Đơn khiếu nại của dân từng chồng đây này.”

“Tôi đâu có biết,” tôi nói. “Vẫn êm ả như thường mà.”

“Bọn nó biến hết rồi. Nhiệm vụ của anh đêm qua là giữ gìn an ninh trật tự. Sếp kêu anh lắm đấy. Lại còn vụ này nữa, anh muốn vào tù hay sao mà lại treo cờ lộn ngược thế kia, ngay trên một cái cột cờ của chính phủ?”

“Lộn ngược á?” Tôi rất hoảng, tôi đâu có cố tình làm thế. Sáng nào tôi cũng kéo cờ như cái máy ấy mà.

“Vâng, thưa bố,” một gã cớm phệ từng làm lính gác ở nhà tù Alcatraz hai mươi năm nói. “Bố dám vào nhà đá lắm vì cái vụ này đây.” Ai nấy gật đầu vể rất nghiêm trọng. Họ lúc nào cũng ngồi mòn đít quần

quanh bàn giấy như thế, và dương dương tự đắc về nghề nghiệp của mình. Họ giở súng ra lau và nói chuyện về chúng. Họ nóng lòng bắn hạ ai đó. Remi và tôi chẳng hạn.

Tay cớm từng là canh gác trại giam ở Alcatraz là một gã bụng phệ chừng sáu mươi tuổi, đã về hưu nhưng không thể rời xa cái môi trường từng nuôi dưỡng tâm hồn căn khô của lão suốt cả cuộc đời. Tối nào lão cũng đến trụ sở bằng xe Ford đời 1935, hết sức đúng giờ và ngồi xuống bên bàn giấy. Lão giải quyết một cách vất vả mấy mẫu đơn đơn giản mà ai trong chúng tôi cũng phải điền vào: ca trực, giờ giấc, sự cố, vân vân. Rồi lão ngả người ra lưng ghế, bắt đầu kể chuyện. “Các chú lẽ ra phải có mặt ở đây hai tháng trước mới phải, khi anh và thằng Sledge” (là một tên cớm khác, một thằng bung ra sữa chỉ muốn gia nhập cảnh sát vũ trang Texas mà không được, đành phải làm việc ở đây), “bắt giữ một tên say rượu ở khu G. Boy. Các chú lẽ ra phải xem cảnh máu văng khắp nơi. Để tối nay anh dẫn các chú đến tận nơi xem vết máu khô. Phang nó bật từ bờ tường bên này sang bờ tường bên kia. Đầu tiên thằng Sledge tấn nó, rồi đến lượt anh, thằng cha xuống nước và ngoan ngoãn chịu đi theo bọn anh. Hắn thề sẽ giết chết bọn anh khi nào ra khỏi nhà giam - ba mươi ngày thôi. Thế mà đã *sáu mươi* ngày rồi chưa thấy hắn quay lại.” Và đó là điểm nhấn của câu chuyện. Mấy tay cớm kia sẽ phục lão lẫn lóc vì hiểu rằng thằng cha bị bắt kia đã sợ vãi mặt đến nỗi không dám quay lại giết lão như đã dọa.

Lão cớm già lại chuyện tiếp, thích thú kể về những nỗi kinh hoàng ở nhà tù Alcatraz. “Bọn anh thường bắt bọn tù xếp hàng như một trung đội bước một hai một đi ăn sáng. Không thằng nào bước sai một nhịp. Mọi thứ cứ rầm rập. Các chú phải nhìn thấy tận mắt kia. Anh làm bảo vệ nhà tù ở đấy hai mươi hai năm liền. Chưa từng gặp rắc rối gì cả. Bọn tù này biết là không ai đùa với chúng. Ôi thằng mũi lòng khi phải gác tù và tất cả bọn này đều gặp rắc rối hết. Thí dụ như các chú, theo như anh nhận xét, thì còn *hiền lành* quá đối với bọn đấy.” Lão giơ tẩu lên và nhìn tôi một cách nghiêm khắc. “Chúng nó lợi dụng điều đó đấy, tin anh đi.”

Tôi biết điều đó. Tôi nói với lão là tôi không sinh ra để làm cớm.

“Đúng, nhưng đó là nghề mà chú đã *viết đơn xin*. Giờ thì chú phải quyết tâm, cách này hay cách khác, nếu không thì sẽ chẳng đi đến đâu cả. Đó là nhiệm vụ của chú. Chú đã thề rồi. Không thể thỏa hiệp với những thứ thế này. Trật tự và luật pháp phải được giữ vững.”

Tôi chẳng biết nói sao; lão có lý; nhưng tôi chỉ muốn một điều là chuồn vào đêm tối rồi bốc hơi ở đâu đó, rồi đi khắp nơi xem thử người ta làm những trò trống gì trên đất nước này.

Thằng cớm Sledge to con, cuồn cuộn cơ bắp, tóc đen húi cua và có tật cứ căng thẳng là cố lại giật giật, trông hẳn hết một võ sĩ suốt ngày cứ dấm tay nọ vào tay kia. Hắn đeo súng lục trễ xuống hông, thắt lưng sáng lóa, và mang theo một cái roi da, cả người chỗ nào cũng có da thuộc, y như một cái phòng tra tấn lưu động: giày da bóng loáng, áo da khoác hờ hững, mũ phớt da, mọi thứ, thiếu mỗi đôi ủng da. Hắn hay giở võ ra với tôi, lao vào tóm lấy dừng quần tôi và nhắc bổng lên một cách nhẹ nhàng. Nói về mặt sức mạnh thì tôi cũng có thể làm được những động tác y hệt, ném tung hắn lên trần nhà, nhưng không bao giờ tôi nói ra điều đó, sợ hắn đòi thách đấu. Một cuộc đấu sức với một thằng cha như hắn thì dám kết thúc bằng việc đọ súng

lắm. Về khoản bản thì chắc chắn hẳn giỏi hơn tôi, cả đời tôi nào có bao giờ được cầm một khẩu súng. Chỉ việc lên đạn thôi cũng đủ khiến tôi phát hoảng rồi. Cha này cay cú bắt người lắm. Một đêm, chỉ có hẳn và tôi đi tuần và lúc về hẳn đổ mặt tía tai vì tức.

“Tôi đã nói với mấy thằng đấy là phải trật tự, thế mà chúng vẫn làm ồn. Đã cảnh cáo lần thứ hai rồi. Tôi luôn chỉ cho người khác hai cơ hội. Không có lần thứ ba. Đi với tôi, phải bắt giữ bọn này mới xong.”

“Thôi được, thế để tôi cho họ cơ hội thứ ba. Tôi sẽ nói chuyện với họ.”

“Không ạ, thưa bố, con không bao giờ cho ai lần thứ ba cả.” Tôi thở dài. Chúng tôi đến đó, Sledge mở cửa ra và lệnh cho họ từng người một phải đi ra ngoài. Thật phiền. Xấu hổ là khác. Chuyện nước Mỹ là thế này đây. Ai thích gì thì cứ làm tùy ý. Thế thì một nhóm người nói to và uống rượu ban đêm thì có sao? Nhưng Sledge lại muốn chứng minh một điều gì đó. Hẳn yên trí có sự trợ giúp của tôi nếu bọn kia chống cự lại. Họ dám lắm chứ. Họ đều là anh em họ hàng với nhau, đều là dân Alabama cả. Giải họ về bốt, Sledge đi trước, tôi đi tập hậu.

Một gã nói với tôi, “Anh bảo với thằng bị thịt đó hãy cho chúng tôi hai chữ bình yên. Bọn này có thể bị sa thải vì chuyện này và không bao giờ còn đến được Okinawa.”

“Tôi sẽ nói chuyện với anh ta.”

Đến bốt, tôi bảo Sledge xí xóa chuyện này. Hẳn phòng mang trợn má nói to để mọi người đều nghe thấy, “Không bao giờ tôi cho ai hơn hai cơ hội, xin nhớ cho như vậy.”

“Cút!” gã người Alabama nói. “Thế thì sao nào? Bọn này chỉ sợ mất việc làm thôi.” Sledge không nói năng gì nữa và ngồi viết biên bản. Hẳn chỉ bắt một người. Hẳn gọi xe tuần tra trong thành phố. Xe đến và đưa người này đi. Số người còn lại ra về, mặt mũi hăm hăm. “Mẹ sẽ nói sao đây?” họ nói. Một người trong số họ quay lại tìm tôi. “Anh hẳn giúp cho thằng Texas chó chết ấy rằng nếu đến chiều mai vẫn chưa thả người anh em của chúng tôi ra thì cam đoan là hẳn sẽ ăn đòn đấy.” Tôi nói lại y sì cho Sledge biết, chẳng đứng về phía ai cả, và hẳn vẫn không nói năng gì. Người bị bắt sau đó được thả luôn một cách dễ dàng và không xảy ra chuyện nào đáng tiếc cả. Bọn này xuống tàu ra đi. Một bọn khác lại đến thế chỗ. Nếu không phải vì Remi Boncoeur thì tôi sẽ chẳng làm việc này đến hai tiếng đồng hồ.

Nhưng có nhiều đêm chỉ có Remi và tôi đi tuần, và đó là những lúc mọi thứ rối tinh rối mù. Chúng tôi đi tuần vòng đầu tiên một cách thư thái, Remi đi kiểm tra tất cả các cửa ra vào xem đã khóa chặt chưa và hy vọng có một cái quên chưa khóa. Hẳn nói, “Từ nhiều năm nay, tôi có ý định nuôi một con chó, dạy nó thành một siêu kẻ trộm biết cách lén vào nhà người ta và chồm đồ la trong ví họ. Tôi sẽ luyện cho nó chỉ chồm toàn tờ xanh, sẽ cho nó ngửi suốt ngày để làm quen dần với mùi đô la. Và nếu có thể được thì tôi chỉ luyện cho nó chồm toàn tờ hai mươi đô.” Remi có những dự định kỳ quái, hẳn lải nhải chuyện con chó này hàng tuần rồi. Chỉ có một lần hẳn phát hiện được một cái cửa quên khóa. Tôi không ưa trò này nên đi lang thang xuống cuối hành lang. Remi rón rén mở cửa ra đứng đầu phải tay giám đốc khu. Remi ghét cái mặt cha này. Hẳn hỏi tôi, “Này tên cái ông tác giả người Nga ông hay nhắc đến là gì ấy nhỉ, cái ông vẫn hay

nhét báo vào trong giày và đội một cái mũ cao thành nhật được ở sọt rác để đi dạo phố ấy?” Đó là lời của tôi khi nói với Remi về Dostoievski mà hắn đã phóng đại lên. “À, đúng rồi, đúng là *ông này* rồi. Dostioffski. Một thằng cha có cái mặt như lão giám đốc này chỉ có thể mang được một cái tên thôi - đó là Dostioffski.” Cái cửa không khóa duy nhất hắn đã mò được chính là cửa nhà ông Dostioffski này. D. đang ngủ chợt nghe thấy tiếng lạch cạch ở tay nắm cửa. Lão mặc nguyên đồ ngủ, vùng dậy. Lão đi ra cửa với bộ mặt xấu xí gập đôi thường lệ. Khi Remi mở cửa ra thì đụng luôn phải một bộ mặt phờ phạc vì mất ngủ đang sưng sía điên tiết.

“Thế này là thế nào?”

“Tôi chỉ mở thử thôi. Tôi tưởng đây là phòng... ừm... chứa đồ vệ sinh. Tôi đang tìm một cái chổi lau nhà.”

“Đi tìm chổi lau nhà là có ý gì?”

“À... ừm.”

Tôi bước lên và nói, “Có người nôn ở hành lang trên gác. Bọn tôi phải dọn đi.”

“Đây *không* phải là nơi chứa đồ. Đây là phòng *của tôi*. Nếu xảy ra chuyện gì tương tự như thế này nữa thì tôi sẽ cho điều tra về các cậu, và sẽ tống cổ các cậu đi. Các cậu nghe rõ chưa?”

“Có người nôn ở trên gác mà,” tôi nhắc lại.

“Chỗ để đồ vệ sinh ở cuối hành lang. Kia kia.” Lão chỉ tay về phía đó và đứng xem chúng tôi đi lấy chổi, tất nhiên là bọn tôi buộc phải làm thế, và mang chổi đi lên gác như hai đứa dở người.

Tôi nói, “Lạy Chúa, Remi, bao giờ ông cũng sinh chuyện lôi thôi. Sao ông không ngồi yên đi? Sao cứ phải trộm cắp luôn thế?”

“Thiên hạ nợ tôi vài món, có vậy thôi. Ông không phải dạy đời tôi. Nếu ông cứ tiếp tục nói với tôi theo kiểu này thì tôi sẽ gọi ông là Dostioffski đấy.”

Remi chỉ như một thằng nhóc. Có một thời ngày trước, những ngày đi học cô đơn ở Pháp, người ta đã tước đi của hắn mọi thứ; bố mẹ kế của hắn tống hắn vào ở nội trú và bỏ mặc hắn ở đó; hắn bị đối xử tàn tệ, bị đẩy đi hết trường này sang trường khác; ban đêm hắn lang thang trên các con đường ở nước Pháp, phát minh ra những câu chữ thề từ vốn từ ngẫu thơ của mình khi ấy. Remi quyết giành lại những gì đã mất, mà mất mát của hắn là vô cùng; nên quá trình này sẽ kéo dài vĩnh viễn.

Tiệm ăn của khu vực chính là cái chạn thức ăn của chúng tôi. Hai thằng đảo mắt nhìn quanh để biết chắc không có ai nhìn mình, đặc biệt là để đảm bảo không có chú cớm đồng nghiệp nào đang lượn lờ; sau đó tôi ngồi thụp xuống và Remi đứng lên vai tôi. Hắn đẩy cửa sổ ra, theo dõi từ tối thì cửa này không khóa, trèo qua và nhảy xuống cái bàn dùng để nhào bột ở bên trong. Tôi lạnh lẽo hơn hắn một chút nên chỉ cần nhảy lên và bò vào. Chúng tôi đến chỗ bình nước khoáng. Ở đây, biến giấc mơ thời thơ ấu của mình thành hiện thực, tôi mở nắp thùng kem sô cô la ra, thọc ngón bàn tay vào cho dính đầy kem rồi rút ra liếm láp. Sau đó bọn tôi chôm thùng kem và chén thỏa thuê, thêm xi rô sô cô la và cả dâu tây, rồi đi một vòng

quanh bếp, mở tung các tủ lạnh ra xem có thể lấy được những gì mang về nhà. Tôi rút một miếng thịt bò nướng gói vào khăn ăn. “Ông biết tổng thống Truman đã nói gì rồi đó,” thế nào Remi cũng nói thế. “Ta phải nâng cao mức sống.”

Một đêm tôi đợi hăn rất lâu để hăn nhét đầy một hộp lớn thức ăn. Nhưng bọn tôi lại không bê nó lọt ra ngoài cửa sổ được. Buộc lòng Remi lại phải tháo dỡ cả ra và để cái hộp lại. Sau đó, trong đêm khuya, khi hăn xong nhiệm vụ và chỉ còn lại một mình tôi ở đồn, một việc kỳ lạ đã xảy ra. Tôi tản bộ dọc con đường mòn cũ trong hẻm núi, hy vọng gặp được một con hươu (Remi từng nhìn thấy một chú hươu ở góc này, vùng này đến năm 1947 vẫn còn hoang vu lắm), thì bỗng nghe thấy một tiếng động đáng sợ trong bóng tối. Nó đang hỗn hển. Tôi nghĩ có thể là một con tê giác đang tiến lại chỗ mình trong bóng đêm. Tôi vội lấy súng ra. Một cái bóng đen dài, đầu to tướng xuất hiện. Bỗng tôi nhận ra đó là Remi với thùng đồ ăn khổng lồ đó trên vai. Hăn vừa đi vừa thở phì phò vì cái thùng quá nặng. Thì ra hăn đã tìm thấy chìa khóa hàng ăn và ngang nhiên vác đồ ra theo lối cửa chính. Tôi nói, “Remi, tôi tưởng ông đã về nhà rồi, ông làm trò khi gì vậy?”

Và hăn nói, “Paradise này, tôi đã nói với ông bao nhiêu lần rồi, tổng thống Truman từng nói, *ta phải nâng cao mức sống*.” Tôi nghe thấy hăn thở hỗn hển trong bóng đêm. Tôi đã tả lại chuyến vận tải để đưa được hàng về đến nhà gian nan đến thế nào rồi. Trèo đồi, vượt thung lũng. Hăn giấu cái thùng trong đám cỏ cao rồi quay lại tìm tôi. “Sal, một mình tôi không thể nào vác nổi. Tôi sẽ chia ra làm hai bọc và ông phải giúp tôi một tay.”

“Nhưng tôi đang trong phiên gác.”

“Tôi sẽ gác thay trong khi ông không có mặt. Đạo này ở đây khó khăn lắm, phải xoay xở đủ cách thì họa may mới sống nổi.” Hăn lấy khăn lau mặt. “Ôi, tôi đã nhắc ông bao nhiêu lần, Sal, rằng chúng mình là chiến hữu của nhau và cả hai ta đều đã cùng vào vụ này. Không có biện pháp nào khác nữa đâu. Bọn Dostioffski, bọn cóm, bọn Lee Ann, tất cả những bọn ăn thịt người ấy đều muốn lột da chúng mình. Nhưng chúng ta mới là những người quyết định xem có cho chúng lột da không. Bọn chúng có trăm phương ngàn kế. Ông nên nhớ kỹ điều ấy. Ông không thể dạy con sáo già hát điệu mới đâu.”

Cuối cùng tôi hỏi hăn, “Ta sẽ làm thế nào để khuân đi hết cái đồng này?” Từ mười tuần lễ nay bọn tôi cứ chơi cái trò mọn ấy. Mỗi tuần tôi kiếm được năm mươi đô thì trung bình đã phải gửi cho bà cô bốn mươi đô. Suốt thời gian này, tôi mới chỉ ghé chơi San Francisco mỗi một đêm. Cuộc đời tôi gói gọn trong căn nhà lụp xụp này, giữa những trận đấu khẫu của Remi và Lee Ann. Đêm đêm vác súng đi tuần.

Remi biến vào bóng tối để lấy thùng còn lại. Tôi đánh vật với hăn trên con đường giống như trong *Mặt nạ của Zorro* ấy. Cuối cùng đồ ăn thức uống chất đống trên bàn phòng ăn. Lee Ann thức dậy và dụi mắt.

“Em có biết tổng thống Truman đã nói gì không?” Cô nàng rất khoái. Tôi bỗng bắt đầu hiểu ra rằng mọi người ở Mỹ đều là kẻ cắp bẩm sinh. Chính tôi cũng bị lây cái tính xấu ấy. Thậm chí tôi cũng bắt đầu chú ý xem thử cửa rá nhà người ta có khóa kỹ không. Bọn cóm khác bắt đầu nghi ngờ chúng tôi. Chỉ cần nhìn sâu vào mắt, bằng bản năng chắc chắn họ biết tòng trong đầu bọn tôi đang mưu tính điều gì. Nhiều năm kinh

nghiệm đã dạy họ đi guốc trong bụng những kẻ như tôi và Remi.

Ban ngày, chúng tôi vác súng lên đồi săn cun cút. Remi len lén lại gần những con chim đang gù gù, cách khoảng một mét và nhả một phát đạn 32 li. Bắn hụt. Cái cười rùng rợn của hắn lại nổ vang cả rừng núi California và vang cả nước Mỹ. “Đã đến lúc ta phải đi gặp Vua Chuối thôi.”

Đó là một ngày thứ Bảy; chúng tôi ăn mặc bánh bao và xuống bến xe ở ngã tư. Bọn tôi đổ bộ xuống San Francisco rồi đi bát phố. Tiếng cười của Remi rền vang ở khắp nơi chúng tôi ghé qua. “Ông phải viết một truyện về Vua Chuối,” hắn khuyên tôi. Đừng có chơi khăm con sáo già này và viết lăng nhăng những chuyện đầu đầu. Vua Chuối mới chính là món ăn chọn lọc. Lão vẫn đứng ở chỗ kia kìa”. Vua Chuối là ông già vẫn đứng bán chuối ở một góc phố. Tôi chán chường buồn chết. Nhưng Remi cứ thúc vào sườn tôi, thậm chí còn lôi cổ áo tôi lại. “Ông viết về Vua Chuối tức là ông đã viết về những điều vì lợi ích con người trên đời này.” Tôi bảo hắn rằng tôi chẳng quan tâm xem Vua Chuối là thằng nào. “Chừng nào ông còn chưa nhận thức được tầm quan trọng của Vua Chuối, thì ông sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi những thú vị nhân sinh trên đời,” Remi dứt khoát nói.

Có một cái xác tàu cũ han gỉ nằm giữa vịnh được dùng làm hải tiêu. Remi rất khoái được bơi thuyền ra đấy, thế là một buổi trưa, Lee Ann gói ghém bữa trưa, chúng tôi thuê một cái tàu và ra đó. Remi mang theo mấy thứ dụng cụ. Lee Ann cởi hết quần áo ra nằm phơi nắng trên boong. Tôi nhìn trộm nàng từ chỗ đầu tàu. Remi chui xuống buồng máy, nơi bọn chuột đang nhảy múa từng bừng và bắt đầu hí hoáy đập đập gõ gõ xem thử có moi được ít phụ tùng bằng đồng, nhưng chẳng còn gì hết trơn. Tôi ngồi trong cái khoang dột nát xiêu vẹo vẫn dành cho thuyền trưởng. Đây là một con tàu rất rất cũ, từng được trang bị hết sức đầy đủ, toàn gỗ chạm và tử chìm. Đây là linh hồn của con tàu từng cùng Jack London lướt trên vịnh San Francisco. Dưới ánh mặt trời tôi mơ mộng bên bàn ăn tập thể. Chuột chạy khắp nơi trong phòng ăn. Cách đây lâu lắm rồi, một viên thuyền trưởng mắt xanh đã dùng bữa ở nơi này.

Tôi xuống với Remi đang trong buồng máy. Hắn chôm chia tất cả những gì còn có thể chôm chia được. “Chó chết! Tôi tưởng ở đây có đồng, tôi tưởng ít nhất cũng có một hai cái cờ lê cũ. Con tàu này đã bị một băng trộm vét sạch rồi.” Nhiều năm nay con tàu vẫn neo trên vịnh. Đồng đã bị những kẻ chả chắc giờ này còn sống lấy đi hết rồi.

Tôi nói với Remi, “Tôi thích được ngủ một đêm trong con tàu này xem sương mù buông, con tàu cọt kẹt và tiếng còi ở những hải tiêu vang lên.”

Remi rất khoái; hắn nể tôi gấp đôi. “Sal, tôi sẽ cho ông năm đô nếu ông có gan làm việc ấy. Ông không thấy con tàu này có thể bị hồn ma các vị thuyền trưởng cũ ám sao? Không những tôi chỉ cho ông năm đô mà còn chèo thuyền đưa ông ra, chuẩn bị sẵn bữa trưa, chăn đệm và nệm nữa.”

“Nhất trí!” tôi nói. Remi chạy đến chỗ Lee Ann để thuật lại chuyện này. Tôi những muốn nhảy từ cột buồm xuống người nàng và cứ nằm đó nhưng phải tôn trọng lời hứa với Remi. Tôi bèn quay mặt đi.

Rồi tôi bắt đầu lui tới Frisco nhiều hơn; thử đem áp dụng mọi thứ viết trong sách vở để cưa gái. Tôi

từng ngồi suốt đêm trên ghế đá vườn hoa với một em mà vẫn thất bại. Đó là một em tóc vàng người Minnesota, ở đây đầy bọn đồng tính. Đã vài lần tôi đến San Francisco mang theo cả súng và khi thấy một gã xăng pha nhớt sán lại gần ở nhà vệ sinh quán rượu lén lút, tôi bèn rút súng ra và nói, “Sao? Sao? Ông anh tính sao đây?” Hẳn linh vội. Tôi cũng thực tình chẳng hiểu tại sao mình lại làm thế; tôi quen biết bọn đồng tính ở khắp đất nước này. Lần đó chỉ vì nổi cô đơn ở San Francisco và sự thật là tôi có một khẩu súng. Phải khoe nó với một ai chứ. Khi đi qua một cửa hàng nữ trang, tôi chợt nảy ra ý muốn được bắn một phát vỡ tan tủ kính, khoảng sạch những cái nhẫn và vòng tay đẹp nhất rồi chạy về tặng lại Lee Ann. Rồi hai đứa có thể cùng nhau chuồn đến Nevada. Đã đến lúc tôi phải đi khỏi Frisco rồi, nếu không tôi sẽ phát điên mất.

Tôi viết những lá thư dài cho Dean và Carlo đang ở nhà Old Bull, vùng đầm lầy Texas. Họ nói đã sẵn sàng để đến San Fran với tôi ngay khi xong việc gì đó, hết việc này đến việc khác. Trong lúc đó, mọi chuyện giữa Remi, Lee Ann và tôi bắt đầu hồng hót. Những cơn mưa tháng Chín ập đến cùng với những cuộc cãi lộn. Remi đã cùng nàng đáp máy bay đi Hollywood, mang theo cái kịch bản buồn thảm ngớ ngẩn của tôi và chẳng có vẹo gì. Ông đạo diễn trứ danh đang say xỉn, không chú ý gì đến họ cả. Họ phải chờ đợi, rình rập hoài ở biệt thự của ông ta tại bãi biển Malibu; cãi lộn nhau ngay trước mặt các vị quan khách khác, và cuối cùng đành đáp máy bay quay về.

Giọt nước cuối cùng tràn ly là vụ cá cược đua ngựa. Remi gom góp toàn bộ số tiền dành dụm được khoảng một trăm đô, diện cho tôi áo quần của hăn, khoác tay Lee Ann và thế là cả ba phối đến trường đua Golden Gate ở gần Richmond, phía bên kia vịnh. Để chứng minh là một tay như hăn cũng có thể hảo tâm như ai, hăn nhét một nửa số đồ ăn bọn tôi thường được vào một cái túi giấy to dùng và đem cho một bà góa nghèo là chỗ quen biết cũ ở gần Richmond. Bà này cũng sống trong một khu nhà tạm gần như chỗ bọn tôi, tường nhà bong tróc nứt toác dưới mặt trời California, với những đứa con rách rưới khổ sở. Bà góa cảm ơn Remi. Bà vốn là em gái một thủy thủ Remi từng quen biết qua loa. “Không thành vấn đề đâu, thưa bà Carter,” Remi nói bằng giọng lịch thiệp và lễ phép nhất của hăn. “Ở đó còn ối những thứ này, xin bà cứ yên trí đi.”

Bọn tôi tiếp tục đến trường đua. Hăn cá số tiền không thể tin được, những hai mươi đô một, nên đến vòng đua thứ bảy thì đã sạch túi. Còn hai đô cuối cùng để mua cái gì nhét vào bụng cho cả ba hăn cũng nướng nổi và lại thua. Bọn tôi phải vẫy xe đi nhờ về San Francisco. Tôi lại có dịp ở trên mặt đường. Một gã lịch thiệp cho chúng tôi đi nhờ trong cái xe rất thời trang của gã. Tôi ngồi ghế trước cạnh gã. Remi phía ra chuyện hăn bị móc mất ví tiền ở khán đài danh dự trong trường đua. “Sự thực là,” tôi nói, “bọn tôi đã bị lột sạch tiền khi cá ngựa, và để khỏi phải vẫy xe đi nhờ ai nữa, từ giờ bọn tôi sẽ nhờ đến dân cá cược chuyên nghiệp, đúng vậy không Remi?” Remi đỏ mặt lên. Chủ xe cuối cùng thú nhận gã là người điều hành Golden Gate. Gã cho bọn tôi xuống ở Palace Hotel choáng lộn, rồi lẩn vào ánh đèn rực rỡ, túi nịch chặt tiền, đầu ngẩng lên cao ngạo.

“A, ô!” Remi thét lên trong đêm Frisco. “Thằng Paradise vừa được tay điều hành trường đua cho đi

nhờ ô tô, và *thề* rằng sẽ quay sang nhờ bọn cá cược chuyên nghiệp. Ôi Lee Ann, Lee Ann của anh!” Hăn đắm nàng thô bạo. “Đúng là thằng cha ngớ ngẩn nhất trên đời! Đúng là có một đồng dân Ý ở Sausalito. A, ô!” Hăn cứ cười lăn cười lộn quanh cột đèn.

Tối hôm ấy trời đổ mưa khi Lee Ann nhìn cả hai thằng bọn tôi ghé tởm. Trong nhà không còn lấy một chiếc. Mưa gõ nhịp trên mái nhà. “Điều này thì mưa đến một tuần mất,” Remi nói. Hăn đã bỏ bộ com lê ra, lại mặc vào cái quần soóc thảm hại, cái mũ lính và áo may ô. Đôi mắt nâu buồn thiu của hăn cứ nhìn trừng trừng xuống sàn nhà. Khẩu súng lục lăn lóc trên bàn. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng Ngài Snow đang cười sằng sặc đâu đó trong đêm mưa.

“Tôi bắt đầu chán ngấy cái đồ quý tha ma bắt ấy rồi,” Lee Ann mở màn. Nàng chuẩn bị gây sự. Bắt đầu khiêu khích Remi. Hăn đang mài lật từng trang cuốn sổ tay bìa đen trong đó ghi tên nhiều người, chủ yếu là cánh thủy thủ, những kẻ nợ tiền hăn. Bên cạnh tên, hăn viết bằng mực đỏ những lời chửi rủa. Tôi e rằng có ngày đến lượt tên tôi cũng sẽ được ghi vào cuốn sổ đó. Vừa qua tôi đã trót gửi về cho bà cô kha khá tiền nên hàng tuần chỉ đóng được bốn, năm đô la tiền ăn. Để làm theo lời của tổng thống Truman thì tôi đóng thêm vài đô la nữa. Nhưng Remi cảm thấy tôi đóng góp thế vẫn chưa công bằng; cho nên hăn đã ghi chi tiết từng khoản một lên một mẫu giấy rồi dán lên tường phòng tắm, để tôi nhìn thấy và tự hiểu. Còn Lee Ann thì lại tin chắc là Remi đã giấu tiền đi đâu không cho nàng biết và cả tôi cũng thế. Nàng dọa sẽ bỏ hăn.

Remi bĩu môi. “Em nghĩ là sẽ đi đâu được chứ?”

“Jimmy.”

“*Jimmy*, gã thủ quỹ ở trường đua á? Ông nghe thấy chưa, Sal, Lee Ann sắp đi cặp bồ với một thằng thủ quỹ trường đua. Đừng quên mang theo cái chổi cọ sàn, em yêu, với một trăm đô la anh vừa cúng thì lũ ngựa phen này tha hồ ngốn lúa mạch.”

Tình hình mỗi lúc một căng; mưa gió cứ thét gào. Lee Ann vốn ở đây từ trước, cho nên nàng bảo Remi hãy chuẩn bị khăn gói mà xéo đi. Hăn bắt đầu làm thật. Tôi đã hình dung phải ở lại một mình trong căn nhà nát chìm trong mưa gió với con sư tử Hà Đông này. Tôi cố can hai người. Remi đẩy Lee Ann một cái. Nàng chồm lên định với lấy khẩu súng nhưng Remi đã nhanh tay tóm được trước và ném cho tôi, bảo giấu đi; băng đạn còn lại tám viên. Lee Ann bèn la tướng lên rồi vớ lấy áo mưa, xông ra ngoài để tìm một tên cớm - còn cớm nào nữa nếu không phải là anh bạn già từng ở Alcatraz của chúng tôi. May mà gã không có nhà. Nàng quay về ướn như chuột lột. Tôi trốn vào chỗ của mình, ngồi bó gối. Lạy Chúa, mình đang làm quái gì ở cái chốn cách nhà đến ba ngàn dặm này? Tại sao mình lại đến đây chứ? Con tàu đưa mình đến Trung Quốc ở đâu rồi?

“Còn một điều nữa, đồ vô lại,” Lee Ann lại gào lên. “Tối nay là lần cuối cùng tao cho mày ăn, để mày nhét vào dạ dày bẩn thỉu của mày món cà ri cừu bẩn thỉu, món trứng nhồi óc bẩn thỉu. Để mày béo trương lên mà lếu láo trước mũi tao.”

“Được thôi,” Remi nhỏ nhẹ nói. “Hoàn toàn được. Khi cặp với em, anh không hề chờ đợi hoa hồng và

ánh trăng lằng lảnh nên hôm nay chẳng có quái gì phải ngạc nhiên. Anh đã cố gắng làm được chút gì đó cho em, cho cả hai người; giờ thì cả hai đều khiến tôi thất vọng. Tôi vô cùng, vô cùng thất vọng vì cả hai người,” hần tiếp tục một cách cực kỳ thành thật. “Tôi cứ tưởng ba chúng ta sẽ có được một điều gì đó tốt đẹp và bền vững, tôi đã cố gắng, đã lao đi Hollywood, đã tìm việc làm cho Sal, tôi đã mua cho các người quần áo đẹp, tôi đã cố giới thiệu các người với những người có máu mặt nhất đất San Francisco này. Nhưng các người từ chối, cả hai đều từ chối làm theo ước nguyện của tôi, dù là nhỏ nhất. Tôi chưa từng đòi hỏi được trả ơn. Giờ thì tôi xin một ân huệ cuối rồi sẽ không bao giờ yêu cầu các người bất cứ điều gì nữa. Tối thứ Bảy này bố dưỡng tôi sẽ đến San Francisco. Tôi chỉ đề nghị một điều là hai người cùng đến đó với tôi và cố ra vẻ là mọi chuyện đều ổn như những gì tôi đã viết cho ông già. Nói một cách khác thì Lee Ann, em là người tình của tôi. Còn ông, Sal, là bạn tôi. Tôi thu xếp để vay được một trăm đô để chi tiêu cho tối thứ Bảy. Tôi muốn ông bố được vui vẻ một tối và khi ra đi, ông già không có lý do gì để lo lắng cho tôi nữa.”

Tôi lấy làm lạ. Bố dưỡng Remi là một bác sĩ nổi tiếng từng hành nghề ở Vienna, Paris và London. Tôi nói, “Ông muốn nói là sẽ tiêu một trăm đô vì ông bố dưỡng? Ông ấy có nhiều hơn toàn bộ số tiền ông kiếm được từ giờ đến cuối đời! Ông sẽ lại mắc nợ mất!”

“Đúng là như vậy,” giọng Remi yếu ớt và yếm thế. “Tôi chỉ yêu cầu hai người điều cuối cùng ấy thôi, là ít nhất cũng cố sao cho mọi việc đều có vẻ tốt đẹp và cố tạo một ấn tượng tốt. Tôi yêu bố dưỡng và kính trọng ông ấy. Ông ấy sẽ đến cùng với bà vợ trẻ. Chúng ta phải tỏ ra hết sức lịch sự với họ.” Có những lúc Remi thực sự là một quý ông lịch thiệp nhất trên đời. Lee Ann lấy làm cảm kích, và mong được gặp ông già này, nghĩ biết đâu ông già này lại là một món hời lớn - nếu thằng con đã không được như vậy.

Chiều thứ Bảy đến. Tôi đã bỏ việc chỗ bọn cớm, ngay trước khi bị sa thải vì không thực hiện đủ chỉ tiêu bắt bớ, và hần đây là chiều thứ Bảy cuối cùng của tôi. Remi và Lee Ann lên phòng khách sạn gặp ông già trước; tôi có đủ tiền ăn đường và làm một châu bí tỉ ở quầy bar tầng trệt của khách sạn. Rồi tôi lên lầu, trễ giờ khá nhiều. Ông già ra mở cửa, một người rất cao lớn đeo kính kẹp mũi. “A,” tôi nói khi nhìn thấy ông. “Xin chào ông Boncoeur, rất hân hạnh được gặp ông. *Je suis haut!*” Tôi gào tướng lên, định nói bằng tiếng Pháp là, “Tôi đang say đây, vừa làm vài chén,” nhưng thật ra cái câu tôi vừa phun ra ấy chẳng có nghĩa gì cả. Ông bác sĩ già bối rối. Thế là tôi đã hại Remi rồi. Hần xấu hổ vì tôi lắm.

Mọi người kéo nhau đến một nhà hàng sang trọng, nhà Alfred ở Bắc Beach, ở đây Remi khốn khổ đã phải chi ra những năm mươi đô cho năm suất ăn, kể cả rượu. Và giờ mới là chuyện tồi tệ nhất. Thằng nào đang ngồi lù lù ở quầy rượu nhà hàng Alfred kia nếu không phải chính là chiến hữu cũ Roland Major của tôi? Hần vừa đến Denver làm cho một tờ báo ở San Francisco. Hần cũng đang say mèm. Râu tóc trông đến khiếp. Hần nhảy bổ đến vỗ lưng tôi đúng lúc tôi vừa nâng một ly whisky lớn lên môi. Hần sấn đến cạnh bác sĩ Boncœur và cúi xuống đĩa thức ăn của ông già để nói chuyện với tôi. Mặt Remi đỏ lựng lên như quả cà chua.

“Ông có thể giới thiệu anh bạn đây được không, Sal?” hần nói, cười yếu ớt.

“Đây là Roland Major, làm ở tờ *Argus* của San Francisco,” tôi nói, tỉnh bơ. Lee Ann nhìn tôi điên tiết.

Major ghé sát vào tai ông già. “Ngài có thích dạy tiếng Pháp ở trường phổ thông không ạ?” hắn nói rõ to.

“Xin lỗi, tôi đâu có dạy tiếng Pháp.”

“Ôi, thế mà tôi cứ tưởng là ngài là giáo viên phổ thông môn tiếng Pháp.” Hắn cố tình thô lỗ. Tôi chợt nhớ đến cái đêm hắn ngăn chúng tôi tổ chức tiệc ở Denver; nhưng tôi đã tha thứ cho hắn.

Tôi tha thứ cho mọi người, tôi đầu hàng, tôi say rồi. Tôi bắt đầu tán tỉnh bà vợ trẻ của ông già bác sĩ. Tôi uống nhiều đến nỗi cứ hai phút lại phải đi toa lét một lần, mà để làm thế thì tôi phải chồm qua đùi ông bác sĩ. Mọi thứ đang dần hỏng bét. Những ngày ở San Francisco của tôi sắp chấm dứt. Thật là khủng khiếp bởi vì tôi thành thực quý Remi và đúng chỉ có tôi là thằng hiếm hoi trên đời này biết được hắn là thằng chân thành và rất được. Chắc hắn phải mất nhiều năm mới vượt qua được chuyện này mất. Thật là thảm họa nếu đem so tình hình bây giờ với những gì tôi đã viết cho hắn từ Paterson, khi tôi có ý định đi theo cái vạch đỏ của mình, đường 6 xuyên nước Mỹ. Giờ thì tôi ở đây, tận cùng nước Mỹ rồi - chẳng còn đất đâu mà đi - chỉ còn nước quay lại. Ít ra thì tôi cũng tính được chuyện làm hắn một vòng: ngay lập tức tôi quyết định phải đi Hollywood và trở về bằng cách tạt qua Texas để gặp lại các chiến hữu ở vùng đầm lầy, sau đó ra sao thì ra. Người ta tổng khứ Major ra khỏi nhà hàng Alfred. Dù sao thì mọi người cũng đã ăn xong, nên tôi đi theo Major; thật ra vì Remi gợi ý tôi làm thế nên tôi mới đi với Major tìm chỗ uống tiếp. Chúng tôi kiếm được cái bàn trong Iron Pot và Major nói to, “Sam, tôi không thích thằng cha ở quầy bar.”

“Gì cơ, Jake?” tôi nói.

“Sam,” hắn nói, “tôi nghĩ là nên đứng dậy nện cho hắn một trận.”

“Đừng, Jake,” tôi nói, tiếp tục trò bắt chước Hemingway. “Cứ ngồi yên đây soi và xem chuyện gì xảy ra.” Cuối cùng, hai thằng vật vờ đi ra phố.

Sáng ra, khi Remi và Lee Ann còn đang ngủ, tôi buồn bã đứng ngắm đồng quần áo bẩn ketch xù mà theo thời gian biểu thì Remi và tôi phải mang đi giặt (công việc này chúng tôi vẫn làm tròn một cách vui vẻ, dưới ánh mặt trời, cùng với những cô da màu và tiếng cười chói tai của Ngài Snow), rồi quyết định ra đi. Tôi bước ra khỏi nhà. “Không, lạy Chúa, tôi đã thề là sẽ không đi đâu hết trước khi trèo được lên quả núi kia.” Đó là sườn núi hùng vĩ chạy một cách bí ẩn đến tận Thái Bình Dương.

Thế là tôi nán lại thêm một ngày nữa. Hôm ấy là Chủ nhật. Cái nóng ngọt ngào đã dịu bớt; đó là một ngày đẹp trời, đến khoảng ba giờ mặt trời đã chuyển sang đỏ ối. Tôi leo lên núi và lên tới đỉnh vào lúc bốn giờ. Những cây gỗ gòn xứ California và bạch đàn um tùm xòa bóng mát. Lên gần đỉnh thì không còn cây nữa, chỉ toàn đá tảng và cỏ. Gia súc đang gặm cỏ ở đỉnh đèo. Từ đó tôi nhìn thấy Thái Bình Dương xa xa, mênh mông và xanh thẳm, thấy cả một bức tường hơi nước trắng thoát lên từ những luống khoai tây huyền thoại làm nên màn sương mù Frisco. Một thời khắc nào đó màn sương ấy sẽ tràn qua cầu cổng Vàng mà phủ trắng thành phố mộng mơ này, rồi một chàng trai trẻ sẽ chậm chậm bước đi trên vỉa hè, tay nắm tay

người tình, mang theo rượu Tokay trong túi áo. Đó là Frisco. Và những phụ nữ đẹp tuyệt trần đứng trong những khung cửa trắng chờ đợi người đàn ông của họ; và Tháp Coit, và khu bến cảng Embarcadero, và khu phố Chợ, và mười một ngọn đồi trù phú.

Tôi cứ nhìn ngắm đến chóng mặt, tưởng như mình đã nhào xuống vực như trong một giấc mơ. Ôi, người con gái tôi yêu giờ đang ở đâu? Tôi nghĩ và đưa mắt nhìn khắp nơi, như tôi đã lục tìm cái thế giới nhỏ dưới chân mình. Trước mặt tôi là lục địa Mỹ rộng lớn hùng vĩ; xa xa, ở chỗ nào đó phía bên kia, là New York, ẩm đậm và phồn hoa, đang nhả lên trời những đám mây bụi và hơi nước màu nâu. Miền Đông có cái gì đó trầm mặc và thiêng liêng; nhưng xứ California thì trắng như bộ đồ mới giặt phơi trên dây. Và vô tư lự - ít nhất đó cũng là những gì tôi cảm nhận lúc ấy.

Buổi sáng, khi Remi và Lee Ann còn đang ngủ, tôi lặng lẽ thu xếp hành lý và lại vọt qua lối cửa sổ như khi mới tối, rời Mill City với cái túi vải. Và thế là không bao giờ được ngủ qua đêm trong con tàu ma già nua - *tàu Đô đốc Freebee* - tên của nó, và thế là Remi và tôi, chúng tôi đã mất nhau.

Đến Oakland, tôi làm một vai bia giữa bọn bụi đời trong một quán rượu có cái xe bò trước cửa, và một lần nữa tôi lại ở trên đường. Tôi phải cuốc bộ qua Oakland để tới đường đi Fresno và đi nhờ xe hai chặng tới Bakersfield, xuôi về phương Nam bốn trăm dặm. Chặng thứ nhất thật điên khùng với một thằng lực lưỡng tóc vàng đi xe đua. “Thấy ngón chân cái này không?” Hắn vừa nói vừa cho xe phóng nhanh hết tốc độ, vượt mọi xe khác trên đường. “Nhìn ngón chân cái của tôi này!” Ngón chân quăn băng chẳng chịt. “Tôi vừa cắt nó sáng nay. Bọn khốn ấy muốn giữ tôi ở lại nhà thương. Tôi thu xếp hành lý phẫn liễn. Một ngón chân cái là cái đình gì chứ?” Phải, đúng thế đấy, tôi tự nói với mình, giờ thì hãy cẩn thận và bám chặt vào. Thật không thể kiềm nổi một tay tài xế nào điên hơn cha này. Gã chạy vèo một cái đã đến Tracy. Tracy là một thành phố đường sắt; mấy tay làm nghề hãm phanh tàu đang ăn tối ngay cạnh đường ray, những món tệ hại. Tiếng còi tàu hú dài xuyên qua thung lũng. Mặt trời đỏ ối từ từ lặn xuống. Những cái tên thung lũng quái quỷ hiện ra: Manteca, Madera, kiểu như thế. Chả mấy lúc trời sập tối, một bóng tối tím thẫm phủ lên những cánh đồng nho, những đồn điền quýt và cánh đồng dưa hấu; mặt trời lúc này có màu nho chín với những dải đỏ tía xiên ngang, cánh đồng nhuộm màu tình yêu và những truyền thuyết Tây Ban Nha huyền bí. Tôi thò đầu qua cửa kính, hít thật sâu vào phổi bầu không khí ngát hương. Đây là khoảnh khắc huyền ảo nhất. Gã tài điên này người vùng Fresno; bố gã cũng làm nghề hãm phanh tàu như gã. Gã bị nghiến mất một ngón chân cái ở Oakland, khi đang phanh gấp, tôi cũng không hiểu sao lại thế. Gã cho tôi đi nhờ đến Fresno, thả tôi xuống phía Nam thành phố. Tôi làm một lon Coca ở quán sát đường tàu, bỗng thấy một anh bạn người Armenia u sầu đi dọc các toa hàng màu đỏ, và đúng lúc đó đầu tàu hú còi. Tôi nghĩ bụng, Đúng, đúng, đây là thành phố của Saroyan*.

Phải đi về phía Nam; tôi lên đường. Một gã lái chiếc xe tải mới toanh cho tôi đi nhờ tiếp. Gã người Lubbock, Texas, làm nghề buôn bán rơm moóc. “Chú có muốn mua một cái rơm moóc không? Khi nào cần, cứ gọi anh.” Gã kể tôi nghe chuyện về bố gã ở Lubbock. “Một buổi tối, ông già anh để khoản tiền thu nhập được trong ngày lên nóc két sắt rồi quên bég. Chuyện gì xảy ra sau đó? Đêm đến, một tên trộm mò vào, mang theo cả máy hàn xì, phá được két sắt, khoắng sạch mọi thứ giấy tờ, đá đổ mấy cái ghế rồi chuồn. Số tiền một ngàn đô vẫn còn nguyên trên nóc két, chú thấy vụ này sao?”

Đến Nam Bakersfield thì gã thả tôi xuống và tới đây chuyến phiêu lưu của tôi mới thực sự bắt đầu. Trời trở lạnh. Tôi mặc cái áo mưa nhà binh mỏng dính mua ở Oakland với giá ba đô và cứ thế rét run trên đường. Tôi đến trước một khách sạn kiểu Tây Ban Nha sáng trưng như một món đồ trang sức. Từng đoàn

xe nối đuôi nhau phóng qua, hướng về phía Los Angeles. Tôi vẫy xe như điên. Trời rét cắt da cắt thịt. Tôi phải chôn chân ở đó đến nửa đêm, hai tiếng liền, chửi thề liên tục. Hết như khi ở Stuart, Iowa vậy. Không có giải pháp nào khác là phải bỏ ra khoảng hơn hai đô mua vé xe khách để vượt qua chặng đường còn lại đến Los Angeles. Tôi cuốc bộ ngược đường cao tốc đến Bakersfield, ra bến xe, rồi ngồi xuống một cái ghế dài.

Tôi vừa mua vé đi LA thì bỗng thấy một em Mexico nhỏ nhắn xinh xắn mặc quần đi vào đường ngắm của mình. Nàng bước xuống từ một chiếc xe, thở hỗn hển. Xe đang cho khách xuống giải lao. Ngực nàng nhô căng ra, hàng thật; cái eo nhỏ trông thật ngon lành, mái tóc dài đen nhánh, mắt nàng xanh mênh mông pha chút rụt rè. Tôi ước gì được ở cùng một chuyến xe với nàng. Tôi thấy đau nhói ở tim, như mỗi lần nhìn thấy cô gái mình yêu lại đi ngược chiều trên thế giới quá rộng này. Loa phóng thanh nhắc nhở xe đi LA đã đến giờ khởi hành. Tôi nhắc túi lên, chui vào xe và chợt nhìn thấy ai đó đang ngồi một mình ở góc kia. Người đẹp Mexico bé nhỏ. Tôi ngồi đối diện nàng và bắt đầu lên kế hoạch trong đầu. Tôi đang cô đơn, buồn bã, tan nát, mệt mỏi, run rẩy, thảm hại, cho nên phải huy động hết dũng khí để tiếp cận một em lạ hoắc. Và tôi bắt tay vào hành động. Trong năm phút đồng hồ xe bắt đầu lên đường, tôi vẫn chưa biết mình phải làm gì.

Phải xốc tới, phải ra tay ngay đi thôi, không thì hỏng bét. Mở miệng ra, nói đi chứ, đồ cù lần. Mà làm sao thế? Tự chán mình đến tận mang tai rồi à? Và chả hiểu sao tự nhiên tôi lại nghiêng về phía nàng (nàng sắp chộp mắt đi ở trên ghế) mà nói, “Thưa cô, cô có muốn lấy cái áo mưa của tôi làm gối không?”

Nàng ngước mắt lên, mỉm cười và nói, “Không, cảm ơn anh rất nhiều.”

Tôi tựa lưng ra sau, run rẩy; đốt một điếu thuốc. Tôi đợi cho đến khi nàng nhìn lại, một ánh mắt buồn mang chút dấu hiệu yêu thương. Tôi lại đứng thẳng lên, nghiêng đầu về phía nàng.

“Tôi có thể sang ngồi cạnh cô được không, thưa cô?”

“Tùy anh thôi.”

Thế là tôi ngồi xuống cạnh nàng.

“Cô đi đâu?”

“Đi LA.” Tôi thích cái cách nàng nói LA; tôi thích cái cách mọi người vùng này gọi Los Angeles là “LA”; đây là thành phố vàng độc nhất vô nhị của họ, không thể nào khác được.

“Thế thì tôi cũng đến đó!” tôi reo lên. “Tôi rất sung sướng khi được cô cho phép ngồi cạnh, tôi rất cô đơn và đã phải bôn ba rất nhiều nơi.” Và chúng tôi bắt đầu kể chuyện đời mình cho nhau nghe. Chuyện của nàng thế này: nàng đã có chồng và một con. Chẳng chồng đánh vợ, vậy là nàng bỏ hãnh để trở về Sabinal ở phía Nam Fresno, và giờ thì đi LA để sống tạm một thời gian với cô em gái. Nàng để lại đứa con trai nhỏ cho gia đình nuôi, toàn là những người tròng nho, làm căn nhà gỗ lợp xúp sống ngay giữa đồng nho của mình. Nàng chẳng biết làm gì ngoài nghĩ ngợi đến phát điên lên được. Tôi những muốn dang tay ôm chầm lấy nàng ngay. Chúng tôi cứ chuyện suốt. Nàng bảo nàng rất thích tâm sự với tôi. Lát sau nàng lại bảo cũng

rất thích được đi New York. “Có thể chúng ta sẽ cùng đi!” tôi cười. Xe khách rồ máy ì ạch trèo lên đồi Grapevine rồi đổ dốc xuống cả một không gian chan hòa ánh sáng. Không hẹn mà nên, tay chúng tôi tìm đến nhau và cũng tình cờ như thế bọn tôi ngầm thỏa thuận rằng khi đến LA, nàng sẽ cùng nghỉ lại trong phòng khách sạn với tôi. Nàng khiến tôi thêm muốn đến phát đau. Tôi ngả đầu lên mái tóc óng ả của nàng. Bờ vai mảnh của nàng khiến tôi phát điên; tôi ôm chặt lấy nàng. Và nàng thích tôi làm như vậy.

“Em yêu tình yêu,” nàng nói, nhắm mắt lại. Tôi hứa sẽ mang lại cho nàng một tình yêu đẹp và nhìn nàng đắm đắm như muốn nuốt chửng. Chuyện trò đã cạn, chúng tôi chìm trong im lặng và viễn ảnh ngọt ngào. Chỉ đơn giản vậy thôi. Người ta có thể có mọi cô Peach, cô Betty, cô Marylou, Rita, Camille và Inez; còn đây là cô gái của tôi, là tri kỷ của tôi và tôi đã nói với nàng như vậy. Nàng thú thật là đã biết tôi nhìn nàng ngay từ lúc ở bến xe. “Em cứ tưởng anh là một sinh viên đáng yêu.”

“Ôi, anh đúng là sinh viên!” Tôi trấn an nàng. Xe đến Hollywood. Trong buổi bình minh xám xịt, bản thủ như buổi bình minh khi Joel McCrea gặp Veronica Lake trong phim *Những chuyến du ngoạn của Sullivan*, nàng gối đầu lên đùi tôi say ngủ. Tôi há hức ngắm nhìn phong cảnh qua cửa kính ô tô: những ngôi nhà trát vữa stucco với hàng cọ và các bãi chiếu phim nơi khán giả có thể ngồi ngay trên ô tô thưởng thức, tất cả những cảnh diên rồ này, miền đất hứa gập ghềnh, điểm tận cùng diệu kỳ của nước Mỹ. Chúng tôi xuống xe ở khu phố Chính, cũng chẳng khác là bao khi xuống xe ở Kansas City, Chicago, hay Boston... cũng một màu gạch đỏ, cũng bản thủ, cũng những bóng người lướt qua, xe điện nghiêng bánh ken két trên đường ray trong rạng đông tuyệt vọng, vẫn cái mùi quen thuộc của một thành phố lớn.

Và cũng lúc đó tôi thấy mình hoang mang cực độ, chẳng hiểu tại sao. Tôi tưởng tượng một cách bệnh hoạn rằng Teresa, hay Terry - tên nàng, chỉ là một con bụi đời làm tiền đàn ông trên xe khách bằng cách hẹn hò như cuộc hẹn của chúng tôi đến LA, nơi thoát tiên nàng rủ con mồi đi ăn sáng ở chỗ có đồng bọn chờ sẵn, rồi tới khách sạn, và bấy giờ tay đồng bọn sẽ xông vào với một khẩu súng trên tay - hoặc đại loại như vậy. Tôi không dám thổ lộ với nàng ý nghĩ đen tối ấy. Chúng tôi đi ăn sáng và có một thằng cha cứ theo dõi chúng tôi; tôi tưởng tượng ra là Terry đang bí mật ra hiệu với hắn. Tôi mệt rã rời, thấy xa lạ và lạc lối ở một nơi xa xôi kinh tởm. Cảm giác hoảng hốt ngu ngốc chiếm lĩnh tâm trí tôi, khiến tôi trở nên nhỏ nhen và ti tiện. “Em biết thằng cha ấy à?”

“Anh nói thằng cha nào kia, anh yêu?” Cho qua đi, chuyện vặt. Lúc nào nàng cũng có những động tác chậm chạp và cân nhắc; nhai rất chậm và nhìn vào khoảng hư vô, hút thuốc và nói chuyện, bữa sáng kéo dài rất lâu và tôi thì giống như một bóng ma thăm hại, nghi ngờ mọi cử chỉ của nàng, cứ tưởng đâu nàng sắp sửa giở trò hại tôi. Thật là bệnh hoạn. Tôi toát cả mồ hôi khi chúng tôi xuống phố, tay nắm tay. Chúng tôi ngã luôn vào cái khách sạn đầu tiên, vừa vào tới phòng, tôi khóa trái luôn cửa lại. Nàng đã ngồi lên giường, tháo giày ra. Tôi âu yếm ôm hôn nàng. Tốt hơn là không để nàng biết tôi nghĩ gì hết. Để thư giãn thần kinh, tôi biết là chúng tôi phải cần đến whisky, đặc biệt là tôi. Tôi bèn hộc tốc chạy ra phố, mãi mới kiếm được một chai whisky trong một quầy bán báo. Ba chân bốn cẳng chạy về. Terry đang ở trong buồng tắm, đang làm đẹp. Tôi rót đầy một cốc uống nước lớn rồi tợp từng ngụm. Ôi, rượu thật ngon ngọt, đáng cả

chuyến lãng du buồn thảm này! Tôi vào phòng tắm, nàng đang đứng trước gương, tôi đến sau nàng, vòng tay ngang eo và cứ thế chúng tôi cùng khiêu vũ. Tôi bắt đầu nói về những người bạn ở miền Đông.

Tôi nói, “Nhất định em phải gặp Dorie, một cô bạn của anh, cao mét tám, tóc đỏ. Nếu em đến New York, cô ấy sẽ kiếm được việc làm cho em.”

“Cái cô mét tám tóc đỏ là cô nào vậy?” nàng nghi ngờ hỏi. “Tại sao anh lại nói với em về cô ấy?”

Tâm hồn nàng đơn giản quá, hiểu sao được kiểu nói chuyện vừa mừng vui vừa căng thẳng của tôi. Thôi cho qua. Nàng bắt đầu nốc rượu trong phòng tắm.

“Ra ngoài giường đi em,” tôi nhắc luôn mồm.

“Một ả mét tám tóc đỏ, hả? Thế mà tôi cứ tưởng anh là một gã sinh viên đáng yêu, tôi thấy anh mặc cái áo len dễ thương đó và tự nói với mình rằng, ôi anh ấy sao mà đáng yêu thế? Ngờ đâu anh chỉ là một thằng dặt gái như mọi thằng khác!”

“Em nói cái quái gì vậy?”

“Thôi, đừng có đứng ì ra đấy, sao không huých toẹt ra là con mụ mét tám tóc đỏ ấy là một tú bà, vì nghe qua là tôi biết ngay, còn anh, anh chỉ là một thằng dặt gái như mọi thằng khác tôi từng gặp, thằng nào cũng là ma cô hết.”

“Nghe anh này, Terry, anh không phải là thằng dặt gái, xin thề độc trên Kinh Thánh. Sao anh phải làm dặt gái cơ chứ? Anh chỉ yêu em mà thôi.”

“Thế mà suốt từ đó đến giờ tôi cứ nghĩ anh là một chàng trai lương thiện đáng yêu. Tôi đã sung sướng biết bao, muốn tự mình tặng hoa cho mình và cứ đinh ninh trong bụng đây là một chàng trai hào hiệp, đáng mến chứ không phải một thằng dặt gái.”

“Terry,” tôi phải hết lời van xin nàng, “xin em nghe anh và hiểu anh, anh không phải là dặt gái.” Chỉ mới trước đây một giờ, tôi vẫn nghĩ thầm nàng mới là một con diêm. Thật buồn. Tâm trí chúng tôi, với sự điên khùng sẵn có, đã chẳng còn diêm chung nữa. Ôi, cuộc đời chó chết, tôi đã rên rỉ van xin bao nhiêu, để rồi phát điên lên, nhận ra rằng mình đang quy lụy một ả Mexico ngớ ngẩn. Tôi nói với nàng thế; và trước khi kịp ngăn mình lại, tôi nhấc đôi giày đỏ của nàng lên quăng vào cửa nhà tắm và bảo nàng biến đi cho khuất mắt. “Đi vào và cút đi!” Tôi muốn ngủ và quên đi tất cả; tôi có cuộc đời của tôi, cuộc đời buồn thảm không yên bình mãi mãi. Im lặng chết chóc trong phòng tắm. Tôi trút quần áo và trèo lên giường.

Terry bước ra, nước mắt ngấn dài vì hối hận. Cái đầu đơn giản và khô hài của nàng vừa nhận thức được thực tế rằng một gã dặt gái sẽ không ném giày của phụ nữ vào cánh cửa và bảo họ biến đi. Trong sự im lặng kính cẩn và ngọt ngào, nàng cởi bỏ hết quần áo rồi đặt cơ thể bé bỏng của mình cạnh tôi. Da nàng màu nho. Bụng nàng có một vết sẹo; xương chậu nàng quá hẹp nên khi sinh con nàng phải mổ. Hai chân nàng như hai que tăm. Nàng còn chưa được mét rưỡi. Tôi làm tình với nàng trong cái dĩa dĩa của buổi sáng rã rời. Rồi như hai thiên thần kiệt sức mắc cạn một cách tuyệt vọng ở LA rồi cùng nhau tìm thấy điều gần gũi và ngọt ngào nhất trong đời, chúng tôi buông mình vào giấc ngủ suốt đến tận chiều muộn.

Mười lăm ngày tiếp theo đó, tốt xấu gì thì chúng tôi cũng đã ở bên nhau. Khi tỉnh dậy (trong ngày đầu tiên) chúng tôi quyết định sẽ vẫy xe đi nhờ đến New York, đến đây nàng sẽ là người yêu chính thức của tôi. Tôi đoán trước quan hệ của mình với Dean, Marylou và những người khác sẽ lồi thoi lắm đây, không thể như xưa được nữa. Trước hết phải làm việc để có đủ tiền cho chuyến đi. Terry nóng ruột chỉ muốn đi ngay, mà trong túi tôi chỉ còn hai mươi đô. Tôi không thích như thế. Và thật là ngốc cho thằng tôi, cứ nấn ná ở lại đến hai ngày, tìm hết các báo ở LA để xem thử trong mục rao vặt có tin tức thuê mướn người làm không, số tiền hai mươi đô rút lại còn khoảng mười đô. Chúng tôi rất hạnh phúc sống trong căn phòng ở khách sạn. Vào khoảng nửa đêm, tôi vùng dậy vì không sao ngủ được, kéo chăn để hở đôi vai trần màu nâu của bạn tình và nghiền ngẫm đêm LA. Những đêm khắc nghiệt, nóng nực và âm ỉ tiếng còi báo động. Ngay ở đầu phố bên kia rắc rối đang diễn ra. Một ngôi nhà trọ cũ kỹ được dùng làm sân khấu cho một thứ bi kịch. Xe cảnh sát đậu ở cửa nhà và bọn cớm hỏi cung một ông già tóc bạc. Trong nhà khóc ầm lên. Tôi có thể nghe thấy hết, ngay giữa tiếng o o của đèn nê ông khách sạn. Cả đời tôi chưa thấy buồn như thế bao giờ. LA là thành phố cô đơn và khắc nghiệt nhất trong số các thành phố ở nước Mỹ. New York thì lạnh giá về mùa đông nhưng người ta vẫn cảm thấy ít nhiều tình người ấm áp trong một vài khu phố. Còn LA chỉ là một khu rừng hoang rậm rạp.

Nam phố Chính, nơi Terry và tôi vừa đi dạo vừa ăn xúc xích, hệt như một hội cải trang quái dị đầy ánh sáng và những cảnh man rợ. Bọn cớm đi ủng khám người qua lại ở hầu hết các góc phố. Những kẻ rách rưới nhất đất nước này đang chen chúc trên các vỉa hè - tất cả diễn ra dưới ánh sáng của những ngôi sao mờ mịt vùng Nam California, những ngôi sao đang chìm khuất vào cái quảng sáng của LA, nhà tù khổng lồ trên sa mạc. Mùi trà, mùi cỏ, ý tôi là cần sa, cứ phảng phất trong không khí lẫn với mùi món ớt đậu và bia. Âm thanh hoang dã của điệu bebop vang ra từ các quán bia, hòa lẫn với đủ mọi thể loại nhạc cao bồi và điệu boogie-woogie trong đêm nước Mỹ. Trông ai cũng giống Hassel. Những gã da đen mọi rợ đội mũ lưỡi trai và để râu dê ra vào cười ha hả; bọn hippy tóc dài thất thế thẳng đường 66 đến từ New York; rồi bọn cận bã miền sa mạc xách bị nhằm các ghế băng công viên thẳng tiến; có cả những mục sư Hội Giám Lý với những cánh tay áo bọc chỉ, đôi khi có cả mấy bố theo chủ nghĩa tự nhiên để râu và đi xăng đan. Tôi muốn được gặp gỡ tất cả bọn họ, chuyện trò với từng người. Nhưng cả Terry và tôi đều quá bận bịu kiếm cái hút vào miệng.

Tôi bèn đến Hollywood để kiếm việc làm trong nhà thuốc ở Sunset và Vine. Bước ngoặt là đây! Các đại gia đình nhảy xuống khỏi những chiếc xe cà khổ đến từ vùng nội địa rồi đứng chôn chân trên vỉa hè, há hốc mồm ra chờ ngắm mấy ngôi sao điện ảnh, mà nào có thấy ngôi sao điện ảnh nào xuất hiện bao giờ. Khi một chiếc limousine bất chợt vụt qua, họ lại xô nhau đến tận mép đường rồi rạp người xuống nhòm qua

cửa kính: một gã đeo kính đen ngòm ngồi cạnh một em tóc vàng nữ trang đầy mình. “Don Ameche! Diễn viên Don Ameche đấy!” “Không phải, đó là George Murphy! George Murphy!” Họ túa ra khắp nơi, người nọ lơ lảo nhìn người kia. Một chú đồng tính đẹp giai định tới Hollywood mong được đóng vai cao bồi đi loanh quanh, chấm nước bọt vào ngón tay rồi đưa lên vuốt lông mày. Những cô gái xinh đẹp nhất thế giới đi ngang qua; họ đến đây để trở thành tiểu minh tinh và cuối cùng trở thành nhân viên phục vụ trong các bãi chiếu phim ngoài trời. Terry và tôi cũng mò đến để kiếm việc ở các bãi chiếu phim đó, nhưng chẳng ai thèm nhận. Đại lộ Hollywood thật tuyệt, xe cộ nối đuôi nhau; mỗi phút lại có ít nhất một vụ tai nạn nhỏ. Mọi người đổ xô về phía ánh hào quang nhưng đến nơi chỉ thấy sa mạc và trống rỗng. Dân có của ở Hollywood đứng đợi nhau trước những nhà hàng sang trọng, nói những chuyện y hệt bọn nhà giàu Broadway ở New York, chỉ khác một chút là ở đây bọn này mặc com lê bốt hộp hơn và nói chuyện sáo rỗng hơn. Những mục sư mặt mũi nhợt nhạt run rẩy bước qua. Những phụ nữ núc ních vừa la hét vừa chạy qua đại lộ để xếp hàng xem biểu diễn. Tôi nhìn thấy Jerry Colonna đang mua ô tô trong cửa hàng Buick Motor; gã đang đứng vuốt râu bên trong cái cửa kính lớn. Terry và tôi vào một quán ăn trang trí như một cái hang, có nước phụt ra từ các vòi kim loại gắn khắp nơi và những tảng đá lớn tạc hình các vị nữ thần và Neptune. Người ta ăn những món sầu thảm quanh thác nước nhân tạo, mặt mũi tái xanh vì nỗi buồn biển cả. Cả bọn cóm cũng kéo về LA để xin làm phim. Mọi người đổ về đây đều để làm phim, kể cả tôi. Cuối cùng tôi và Terry phải dạt về Nam phố Chính để kiếm việc rửa bát hoặc bồi bàn. Nhưng vẫn cứ vêu mồm, đến đâu cũng bị lắc đầu từ chối. Trong túi chúng tôi chỉ còn lại tất cả mười đô.

Terry nói, “Anh ạ, em sẽ đi lấy quần áo ở chỗ em gái rồi chúng ta vẫy xe đi nhờ đến New York. Phải thế thôi. ‘Nếu anh không biết nhảy điệu boogie thì em sẽ dạy anh.’” Câu cuối cùng nằm trong một bài hát mà nàng cứ hát mãi không thôi. Chúng tôi tìm đến nhà em gái nàng trong một khu người Mexico, ngoại vi đại lộ Alameda. Tôi đợi nàng ở một ngõ tối đằng sau những căn bếp Mexico, không muốn em gái nàng nhìn thấy mình. Chó chạy như điên. Đèn đường bé tí chiếu sáng những xóm ngõ sâu hun hút. Tôi có thể nghe thấy tiếng Terry và cô em gái tranh cãi trong bóng đêm dịu dàng ấm áp. Tôi đã sẵn sàng cho mọi tình huống.

Terry quay ra, nắm tay tôi đi tới đại lộ Trung Tâm, khu phố của dân da màu ở LA. Nhà cửa tồi tàn, tầng trệt có một phòng chật như chuồng gà, chỉ đủ chỗ kê mỗi một cái máy hát tự động, và cái máy chỉ toàn chơi nhạc blues, bebop và nhạc nhảy. Chúng tôi leo một cái cầu thang bẩn thỉu đến phòng của Margarina, bạn gái Terry, để đòi một cái váy và một đôi giày cô này mượn chưa trả. Margarina là một cô gái lai xinh xắn có chồng là một gã da đen như con át pích và rất tốt bụng. Gã chạy luôn ra phố mua whisky về tiếp tôi chu đáo. Tôi muốn trả tiền nhưng gã từ chối. Họ có hai đứa con, chúng cứ nhảy chồm chồm ở trên giường: đó là sân chơi của chúng. Chúng ôm chầm lấy tôi và nhìn tôi tò mò. Đêm ở đại lộ Trung Tâm dữ dội - đêm trong khúc “Đại lộ Trung Tâm tuyệt vọng” của Lionel Hampton - gió thét gào man rợ ở bên ngoài. Người ta hát trong các hành lang, hát trước cửa sổ, vây kệ hàng xóm láng giềng. Terry lấy váy áo và hai bên nói lời từ biệt. Hai chúng tôi xuống cái phòng chật như chuồng gà, chọn mấy cái đĩa hát để nghe. Một cặp da

đen ghé tai tôi hỏi nhỏ có thích dùng trà không - trà đây tức là cần sa - một đồ thôi. Tôi nói ô kê, đồng ý. Gã bán ma túy làm hiệu cho tôi theo hẳn vào toa lét, tôi cứ đứng đực ra ở đấy trong khi gã nói, “Nhặt lên đi, anh bạn, nhặt lên đi.”

“Nhặt cái gì chứ?” Tôi hỏi.

Gã đã cầm một đồ của tôi rồi. Gã sợ không dám cả chỉ tay xuống sàn. Nó còn chẳng được là một cái sàn, chỉ là nền đất. Trên đó có một cái gì màu nâu giống như cục cứt chó. Gã cảnh giác một cách ngớ ngẩn. “Tôi phải cẩn thận, tuần qua có làm dữ quá.” Tôi nhặt cục cứt chó lên, đó là một miếng thuốc cuốn giấy nâu, rồi quay vào chỗ Terry và bọn tôi té thẳng về phòng khách sạn hút thử. Chẳng có gì xảy ra cả. Nó chỉ là loại thuốc lá thường, loại Bull Durham. Đáng lẽ phải khôn ngoan hơn trước khi bỏ tiền ra.

Terry và tôi phải quyết định lần chót sẽ đi đâu và làm gì. Chúng tôi quyết định sẽ quá giang đến New York với số tiền còn lại. Đêm ấy nàng xin được của em gái năm đô. Cả hai đứa cộng lại được gần mười ba đô. Trước khi đến hạn trả tiền thuê phòng khách sạn, chúng tôi thu xếp xong hành lý và trèo lên một cái xe con màu đỏ phớt đến Acardia, California, nơi có trường đua ngựa Santa Anita dưới chân những ngọn núi phủ tuyết. Lúc này còn là đêm. Chúng tôi đang leo lên đỉnh lục địa Mỹ. Tay trong tay, chúng tôi cuốc bộ mấy dặm ra khỏi khu phố đông đúc. Đêm nay là đêm thứ Bảy. Chúng tôi đứng dưới một cột đèn đường sáng trưng, giơ ngón tay cái lên ra hiệu đi nhờ xe. Bỗng một đoàn xe ô tô chở đầy thiếu niên gầm rú phóng qua, biểu ngữ phấp phới. “A a, thẳng rồi, thẳng rồi!” Rồi chúng hò hét, vô cùng thích thú khi nhìn thấy một cặp trai gái (là chúng tôi) đang đứng ngẩn ngơ trên đường. Hàng tá xe nữa tiếp tục băng qua, chạt ních những gương mặt bùng ra sữa và những giọng còn chưa vỡ. Tôi ghét tất cả bọn này.

Chúng nghĩ chúng là ai chứ? Hét vào mặt người đi đường chỉ vì chúng là bọn du côn non choẹt chưa nhắc dít khỏi trường phổ thông còn ông bà già chúng giàu đến mức Chủ nhật nào cũng đi ăn đặc sản? Chúng là cái thá gì mà dám giễu cợt một cô gái đang gặp hoàn cảnh khó khăn và một chàng trai đang muốn được yêu? Chúng đang thọc mũi vào chuyện của chúng tôi. Sau đó cũng không một xe nào đỗ lại. Chúng tôi phải cuốc bộ trở lại thành phố và tệ hơn nữa là chúng tôi đang thêm cà phê muốn chết thì cái quán duy nhất còn mở cửa lại chính là quán chuyên bán cho bọn học sinh phổ thông, tệ nữa là bọn nhóc lếu láo lúc trước đang ngồi đó. Chúng nhớ mặt chúng tôi. Giờ thì chúng biết được Terry là một cô gái Mexico, con mèo hoang Pachuco* ; và bồ của nàng là một thằng còn tồi tàn hơn thế.

Với cái mũi xinh xắn vênh lên, nàng rời khỏi chỗ đó và chúng tôi cùng nhau lang thang trong bóng tối, dọc rãnh thoát nước trên đường. Tôi mang hành lý. Chúng tôi thở ra hơi nước trong không khí đêm buốt giá. Cuối cùng tôi quyết định sẽ cùng nàng trốn khỏi thế giới này thêm một lần nữa, rồi ngày mai muốn ra sao thì ra. Chúng tôi vào một nhà nghỉ rẻ tiền, thuê một căn phòng nhỏ nhưng khá dễ chịu với giá bốn đô - có đủ vòi hoa sen, khăn tắm, và radio treo tường. Chúng tôi ôm nhau thật chặt. Chúng tôi đã trò chuyện rất lâu và nghiêm túc, đi tắm, rồi chong đèn nói chuyện tiếp, tắt đèn vẫn tiếp tục nói chuyện. Một vấn đề được đặt ra, tôi bảo vệ ý kiến của mình, nàng chấp nhận làm đồng minh của tôi và bản thỏa hiệp được ký kết trong bóng đêm, hỗn hển, sung sướng, như hai con cừu nhỏ.

Sáng hôm sau, chúng tôi quyết tâm lao vào thực hiện kế hoạch mới. Chúng tôi sẽ đáp xe đến Bakersfield và hái nho thuê, sau vài tuần vất vả ở đây sẽ lại nhằm New York thẳng tiến, lần này sẽ đáng hoàng hơn nhiều. Thật là một buổi chiều kỳ thú khi được cùng Terry đi Bakersfield: chúng tôi ngả lưng ra sau, thư thái, nói chuyện, phóng mắt nhìn ra phong cảnh bên ngoài không chút lo âu. Mãi đến chiều muộn xe mới tới Bakersfield. Chúng tôi dự kiến sẽ gặp tất cả dân buôn hoa quả trong thành phố này. Terry nói chúng tôi có thể ngủ trong lán trại trong thời gian làm việc. Ý nghĩ được sống trong lều vải và được hái nho vào những buổi sáng mát trời này ở California khiến tôi sướng rơn. Nhưng khốn nỗi chả đào đâu ra việc, có vô số người cho chúng tôi vô số lời khuyên, nhưng chả có ma nào chịu nhận chúng tôi cả. Đành làm một bữa chén trong nhà hàng Tàu rồi lại ngán ngấm ra đi, vượt đường sắt Southern Pacific đến khu phố Mexico. Terry liền thoảng tiếng Mexico với các đồng hương của nàng, hỏi xin việc. Đêm sập xuống và con phố nhỏ trong khu người Mexico giống như một cái bóng đèn chói sáng: các rạp chiếu bóng, các quầy hoa quả, quán bi-a, siêu thị, các cửa hàng bán đồ giá rẻ, và hàng trăm xe tải, xe con ọp ẹp, bùn đất lấm láp đang đổ. Các gia đình người Mexico làm nghề hái nho lang thang khắp nơi, miệng nhóp nhép bông ngô. Terry nói chuyện với tất cả mọi người. Tôi bắt đầu tuyệt vọng. Cái tôi đang cần, cái mà Terry cũng đang cần, là được uống một ly; nên bọn tôi bỏ ra ba mươi lăm xu mua một lít rượu poóc tô xứ California rồi ra ga tàu ngồi uống. Chúng tôi tìm được một nơi có bọn bụi đời đang ngồi trên đồng thùng thừa quanh đồng lửa, bèn ngồi ghé vào đấy uống rượu. Bên trái chúng tôi là những toa tàu chở hàng màu đỏ bám đầy muội than buồn rầu nằm dưới ánh trăng. Ngay trước mặt là ánh sáng và cột ra đa sân bay của một Bakersfield khác, một Bakersfield tráng lệ; bên phải là nhà kho đồ sộ bằng tôn. Chao, một đêm đẹp trời, một đêm ấm áp, một đêm để uống rượu, một đêm sáng trăng và một đêm để ôm lấy người tình, để tình tự và bay bổng đến thiên đường. Chúng tôi đã làm đúng thế. Nàng uống như điên, đo tửu lượng với tôi, uống nhiều hơn tôi và nói chuyện đến nửa đêm. Chúng tôi không nhúc nhích khỏi đồng thùng đó. Thỉnh thoảng lại có những người vô gia cư đi qua, các bà mẹ Mexico dắt theo đàn con nhỏ, một cái xe con đồ xịch và một tên cóm nhảy ra đi tiểu, nhưng phần lớn thời gian chỉ có hai chúng tôi, hòa hợp tâm hồn đến nỗi không muốn rời nhau ra nữa. Đến nửa đêm chúng tôi phải đứng lên và lảo đảo lần ra đường cái.

Terry nảy ra ý định mới: sẽ vẫy xe đi nhờ về Sabinal, quê hương nàng, và sẽ sống trong gara của cậu em nàng. Với tôi thì thế nào cũng xong. Ra đến đường cái, tôi bảo Terry ngồi lên cái túi vải của tôi cho giống một phụ nữ đang mệt lả, và lập tức một cái xe tải đỗ lại. Chúng tôi nhảy lên liền, mừng rơn. Gã tài xế là một người tốt nhưng xe tải của gã thì quá tồi. Ì ạch mãi mới leo được lên đèo. Gần sáng thì xe đến Sabinal. Tôi đã uống cạn rượu trong lúc Terry ngủ và say mềm. Chúng tôi xuống xe, tha thần trên một quảng trường rộng của cái thành phố nhỏ bang California này. Phải đi tìm một người bạn của em trai nàng để hỏi xem em nàng ở đâu. Chả có ai trong nhà cả. Trong lúc rạng đông vừa ló, tôi ra nằm dài trên bãi cỏ trước quảng trường và cứ luôn mồm làm nhảm, “Mày sẽ không nói gì về việc nó đã làm ở Weed, hả? Nó đã làm gì ở Weed? Mày có nói không? Nó đã làm gì ở Weed?” Đó là trích trong phim *Của Chuột và Người*, khi Burgess Meredith thảo luận với viên quản lý trang trại. Terry cười rũ rượi. Tôi làm gì, nàng

cũng thấy hay. Tôi có nằm mãi như thế trên bãi cỏ và tiếp tục làm nhảm cho đến khi các bà bắt đầu đi lễ nhà thờ thì nàng cũng chẳng bận tâm. Nhưng cuối cùng tôi quyết định rằng phải tề chỉnh một chút để đi gặp cậu em nên bèn đưa nàng đến một khách sạn cũ kỹ gần đường sắt để hai đứa có thể nằm dàng hoàng trên đệm trắng.

Sáng ra, Terry vùng dậy đi tìm em trai. Tôi làm một mạch đến tận trưa. Khi tỉnh dậy nhìn qua cửa sổ, tôi bỗng thấy một chuyến tàu hàng chạy qua, có hàng trăm kẻ lang thang chất đống trên các toa không mái che, cùng đoàn tàu vụt qua mắt tôi một cách sung sướng, túi xách làm gối đầu, mũi giày vào mấy tờ báo ngổ ngằn, một số còn đang chén những quả nho xứ California hái được bên đường. “Chúa ơi!” Tôi hét lên. “Đây đúng là miền đất hứa!” Tất cả đều từ Frisco đến; một tuần nữa họ sẽ lại quay về và cũng đông vui như vậy.

Terry trở lại cùng em trai, bạn hằn, kèm thằng nhỏ con nàng. Em trai nàng là một gã Mexico to con bụi phui, hầu như lúc nào cũng say xỉn. Bạn hằn thì béo phì, nói tiếng Anh khá chuẩn và có vẻ hào hứng quá mức được làm đẹp lòng người khác. Xem qua thấy hằn có vẻ mê Terry lắm. Thằng nhóc con trai nàng tên là Johnny, bảy tuổi, mắt đen và rất dễ thương. Thế là chúng tôi đã ở đây, và một ngày mới lại bắt đầu.

Em trai nàng tên là Rickey. Hằn có một cái Chevy đời 38. Chúng tôi nhồi nhét lên đấy và đi đến nơi nào không biết nữa. “Ta đi đâu đây?” tôi hỏi. Gã bạn em nàng giải thích; tên hằn là Ponzo, ít nhất thì người ta vẫn gọi như vậy. Người hằn thối hoảng. Tôi phát hiện ra lý do là vì hằn làm nghề bán phân cho nông dân; hằn có hằn một xe tải. Rickey bao giờ cũng có trong túi ba, bốn đô và nhìn đời bằng cặp kính hồng. Hằn luôn miệng nói, “Thế đấy, anh bạn. Tới đi, tới luôn đi!” Rồi hằn tới luôn. Hằn bắt cái xe cà khỗ chạy đến bảy mươi dặm một giờ đến Madera ở đầu bên kia Fresno để gặp mấy nông dân về chuyện phân gio.

Rickey thủ sẵn một chai. “Hôm nay uống, ngày mai làm việc. Thế đấy, anh bạn, làm một ly nào!” Terry ngồi ở băng sau với thằng nhóc; tôi quay lại để ngắm nàng và thấy má nàng hồng lên, sung sướng vì được trở về nhà. Phong cảnh miền quê xanh ngát những ngày tháng Mười ở California cứ bày ra trước mắt. Tôi lại thấy yêu đời và sẵn sàng bắt tay vào mọi việc.

“Ta đi đâu bây giờ, anh bạn?”

“Đi gặp một bác nông dân; ở đấy còn vương vãi nhiều phân. Ngày mai ta quay xe lại đấy và hót phân. Chúng ta sẽ kiếm bộn tiền. Không phải lo lắng gì hết.”

“Tất cả chúng ta đều vào việc,” Ponzo hét tướng lên. Tôi thấy điều này thật tuyệt. Chúng tôi phóng qua phố phường Fresno và ngược lên thung lũng đến chỗ mấy tay nông dân. Ponzo nhảy ra khỏi xe và chuyện trò gì đó với mấy lão nông dân Mexico già; nhưng vẫn chưa thấy giải quyết được gì cả.

“Cái chúng ta cần bây giờ là làm một ly!” Rickey gào lên và thế là bọn tôi rồ máy đến một quán rượu ở ngã tư. Dân Mỹ chiều Chủ nhật bao giờ cũng nhậu nhẹt trong một quán ở ngã tư đường; mang theo con cái, chuyện trò om sòm và uống bia; mọi thứ đều tốt đẹp. Tối đến, bọn nhóc bắt đầu ngoạc mồm khóc còn bố mẹ chúng thì say mềm. Họ lão đảo đi về nhà. Khắp mọi nơi trên đất Mỹ, tôi từng nhậu nhẹt trong các quán

ở ngã tư với các gia đình kiểu này. Bọn nhóc ăn bỏng ngô, khoai tây chiên và chơi với nhau ở đằng sau. Rickey, tôi, Ponzo và Terry ngồi vào bàn, vừa uống rượu vừa hát toáng lên theo điệu nhạc; thằng nhóc Johnny chơi với lũ trẻ khác quanh máy hát. Mặt trời bắt đầu đỏ rực. Công việc chẳng tiến triển chút nào. Mà có gì để tiến triển cơ chứ? “*Mañana**,” Rickey nói. “*Mañana, anh bạn, chúng ta sẽ làm được; cứ làm một vài nữa đi, tới đi, tới luôn đi.*”

Cả bọn lảo đảo ra khỏi tiệm trò vào xe rồi phớt đến một quán bar trên đường cao tốc. Ponzo là một gã ồn ào, kẻ quen mặt hết mọi người ở San Joaquin Valley. Từ đoạn quán bar trên đường cao tốc, chỉ còn lại tôi với hăn đi làm nhiệm vụ tìm một nông dân; nhưng hai thằng chỉ loanh quanh khu người Mexico ở Madera, tán gái và cố đón thêm mấy em về cho hăn và cho Rickey. Sau đó, khi mặt trời đỏ rực chìm dần xuống cánh đồng nho, tôi thấy mình đang ngồi một mình lặng lẽ trong xe, còn hăn thì đang mặc cả mua dưa hấu cây nhà lá vườn của một ông già người Mexico ở chỗ cửa nhà bếp. Mua được dưa rồi, chúng tôi bỏ ra chén luôn rồi vứt vỏ xuống vỉa hè. Đủ thể loại các em xinh tươi đi ngang qua con phố dần tối. Tôi nói, “Ta đang ở chỗ khỉ nào đây?”

“Yên tâm đi, anh bạn,” Ponzo nói. “Đến mai ta sẽ kiếm bộn tiền, tối nay đừng có lo.” Chúng tôi quay lại đón Terry, em trai nàng và thằng nhóc rồi phóng về Fresno dưới ánh đèn đường cao tốc sáng trưng. Mọi người đều đói ngấu. Xe chồm qua đường sắt ở Fresno, chạy đến những con phố hoang vắng cửa khu Mexico. Những chú Tàu kỳ lạ thò đầu ra cửa sổ nhìn đường phố tối Chủ nhật; từng đoàn gái Mexico mặc quần đi lượn phố vẻ khiêu khích; điệu mambo âm âm vang ra từ các máy hát; từng chuỗi đèn kết hoa như trong ngày lễ Halloween. Tất cả vào một nhà hàng Mexico ăn món bánh thịt chiên giòn và bánh ngô nhồi thịt xốt đậu hầm, ngon tuyệt. Tôi rút tờ năm đô để dành cho chuyến về New Jersey ra để trả cho suất của mình và Terry. Giờ tôi còn lại bốn đô. Terry và tôi nhìn nhau.

“Đêm nay ta ngủ đâu, anh yêu?”

“Anh cũng không biết nữa.”

Rickey đã say mèm; giờ thì hăn chỉ còn phều phào nói được độc một câu “Thế đấy, anh bạn... Tới đi, tới luôn”. Đó là một ngày dài. Không một ai trong bọn chúng tôi biết chuyện gì đang diễn ra hoặc số phận mình sẽ ra sao. Thằng nhóc Johnny tội nghiệp ngủ trên tay tôi. Chúng tôi lại quay về Sabinal. Đang đi xe phanh gấp trước một quán ăn trên đường 99. Rickey muốn làm thêm một vài bia nữa. Sau quán có mấy căn nhà di động, lều trại và mấy căn phòng cho thuê tồi tàn. Tôi hỏi giá, chỉ mất hai đô. Tôi hỏi ý Terry và nàng đồng ý bởi vì chúng tôi còn thằng nhóc trên tay và giờ đây nó cần được ngủ yên. Thế là, sau khi làm mấy vài bia trong quán, nơi bọn Okie* gồm ghieếc đang nhảy theo một dàn nhạc cao bồi, Terry, tôi và Johnny vào phòng trọ để chuẩn bị đi ngủ. Ponzo thì cứ loanh quanh mãi bên ngoài; hăn không biết ngủ ở đâu. Rickey về ngủ ở nhà bố hăn trong vườn nho.

“Cậu ở đâu, Ponzo?” tôi hỏi.

“Không ở đâu cả, anh bạn. Tôi vẫn ở với Big Rosey nhưng tối qua nàng đã tống cổ tôi ra khỏi cửa. Tôi sẽ ra chỗ xe tải để ngủ.”

Có tiếng đàn ghi ta bập bùng. Terry cùng tôi ngắm sao trên trời và hôn nhau. “*Mañana*,” nàng nói. “Ngày mai mọi chuyện sẽ tốt đẹp, anh có nghĩ thế không, Sal yêu quý?”

“Tất nhiên rồi, em yêu, *mañana*.” Cứ *mañana* suốt. Trong cả tuần tiếp theo lúc nào tôi cũng nghe thấy *mañana* - *mañana*, một từ đáng yêu và hân là đồng nghĩa với thiên đường.

Thằng nhóc Johnny mặc nguyên quần áo nhảy lên giường ngủ tít; cát từ giày nó chảy ra, cát của Madera. Đến nửa đêm Terry và tôi tỉnh giấc để phúi cát khỏi chăn nệm. Sáng ra tôi vùng dậy, rửa mặt rồi đi dạo một vòng. Chúng tôi đang ở cách Sabinal năm dặm, giữa những cánh đồng bông và nho. Tôi hỏi bà chủ to béo xem thử còn cái lều vải nào bỏ trống không. Còn trống đúng cái rẻ nhất, một đô một ngày. Tôi trả một đô rồi thuê luôn. Có một cái giường, một bếp lò và một tấm gương đã rạn treo trên một cái cọc; thật tuyệt. Ra vào phải cúi xuống một chút. Terry và thằng nhóc cũng vừa tới. Chúng tôi đợi Rickey và Ponzo đi xe tải đến sau. Họ mang theo bia và bắt đầu say xỉn trong lều.

“Chuyện phân gio có gì mới không?”

“Hôm nay thì muộn quá rồi. Ngày mai, anh bạn ạ, ta sẽ kiếm bộn tiền; hôm nay cứ uống bia đã. Cậu thấy bia này thế nào?” Tôi không nhất thiết phải nói gì. “Uống tới đi - tới luôn!” Rickey hò hét. Tôi bắt đầu nhận ra rằng dự định kiếm tiền bằng cái xe tải phân này sẽ không bao giờ thực hiện được. Xe đậu ngay cạnh lều. Nó xông ra cái mùi cũng giống như mùi của Ponzo.

Tối hôm ấy, Terry và tôi lên giường trong không khí màn đêm dịu dàng dưới mái lều ẩm sương. Tôi đã sắp ngủ thì nàng nói, “Anh có muốn yêu em bây giờ không?”

Tôi nói, “Thế còn thằng Johnny?”

“Nó không biết gì đâu. Nó ngủ rồi.” Nhưng Johnny đâu đã ngủ, nó chỉ không nói gì.

Hôm sau Ponzo và Rickey lại mò tới với cái xe tải phân, rồ máy đi kiếm whisky; rồi quay về nhậu nhẹt tương bừng trong lều. Đêm ấy, Ponzo nói là trời lạnh quá và ngủ ngay dưới đất trong lều, quần mình trong một tấm bạt lớn ngửi toàn mùi cứt bò. Terry ghét hân lắm; nàng nói rằng hân cứ bám lấy em trai nàng để được gần nàng.

Viễn cảnh trước mắt chẳng có gì ngoài việc tôi và Terry sẽ chết đói nên sáng dậy tôi mò luôn ra đồng xin hái bông thuê. Mọi người nói phải sang trang trại ở bên kia đường. Tôi đến đó, thấy ông nông dân đang ở trong bếp với đám đàn bà. Ông ta bước ra, nghe tôi trình bày và nói là cứ hái được một trăm pound bông thì được trả công ba đô. Tôi nghĩ mình sẽ hái được ít nhất ba trăm pound một ngày, nên nhận lời. Ông ta bèn lôi trong nhà kho ra những bao tải dài và nói sớm mai công việc sẽ bắt đầu. Tôi lao về với Terry, sững sờ. Dọc đường, có một xe tải chất đầy nho vấp phải ổ gà và làm rơi mấy chùm nho to xuống mặt đường nóng bỏng. Tôi vội nhặt lấy và mang về nhà. Terry rất mừng. “Johnny và em sẽ cùng đi để giúp anh một tay.”

“Ôi dào!” Tôi nói. “Không cần đâu!”

“Rồi anh sẽ thấy, hái bông khó lắm chứ không chơi đâu. Em sẽ chỉ cho anh cách làm.”

Chúng tôi ăn nho, đến tối thì Rickey xuất hiện, mang đến một ổ bánh mì, một ít giăm bông và bọn tôi có một bữa picnic. Bên cạnh lều chúng tôi có một cái lều to hơn, là nơi cư ngụ của một đại gia đình Okie làm nghề hái bông; người ông ngồi suốt ngày trên ghế, ông đã quá già rồi không làm việc gì được nữa; con trai và con gái ông cùng lũ nhóc con sớm tinh mơ đã vượt đường lớn sang làm việc ở cánh đồng của ông nông dân đã thuê tôi. Sáng sớm hôm sau, tôi đi theo họ. Họ nói bông hái lúc sáng sớm cân nặng hơn vì có sương và vì thế có thể kiếm được nhiều tiền hơn là buổi chiều. Nhưng đằng nào thì họ vẫn làm việc suốt ngày, từ sáng tinh mơ đến tối lặn mặt trời. Người ông từ Nebraska chạy sang đây trong thời gian xảy ra tai họa lớn những năm ba mươi - chính là đám mây bụi mù mịt mà gã cao bồi người Montana ấy từng kể tôi nghe - đem theo cả gia đình trong một cái xe tải cũ. Họ ở lại California đến bây giờ. Họ yêu công việc. Trong vòng mười năm, anh con trai ông đẻ được bốn đứa con, mấy đứa đã đủ lớn để có thể cùng hái bông giúp bố mẹ. Họ rất tự hào vì cái lều vải của họ.

“Mọi người định quay về Nebraska nữa à?”

“Ồi dào, ở đó còn gì mà về. Bọn tôi giờ chỉ khoái mua được một cái nhà lưu động.”

Chúng tôi gò người xuống và bắt đầu hái bông. Thật là đẹp. Phía bên kia cánh đồng, cũng có một dãy lều lán, xa nữa là những cánh đồng bông khô màu nâu chạy tít tắp đến tận con kênh dưới chân đồi. Xa nữa, phía đường chân trời là dãy Sierra phủ đầy tuyết trắng trong màu xanh buổi sáng tinh khôi. Làm thế này còn tốt hơn nhiều so với việc rửa chén bát ở Nam phố Chính. Nhưng tôi không biết gì về việc hái bông. Tôi mất quá nhiều thời giờ để tách bông ra khỏi cái vỏ đã nứt; người khác thì làm nhanh như máy. Tôi tệ nhất là các đầu ngón tay tôi lại bắt đầu ứa máu; tôi cần găng tay, hoặc kinh nghiệm. Trên cánh đồng còn có một cặp vợ chồng già người da đen cùng làm việc với chúng tôi. Họ hái bông cũng bền bỉ và kiên nhẫn như tổ tiên họ thời tiền nội chiến; thoăn thoắt di chuyển trong luống của mình, lưng lom khom và miệng không nói, còn bao bông cứ thế đầy lên. Lưng tôi bắt đầu đau. Nhưng cũng thật khoái khi được quỳ xuống và lột thỏm giữa mảnh đất này. Chẳng nào cần nghỉ tôi cứ nghỉ thôi, gối đầu lên đất ẩm. Chim hót véo von. Tôi nghĩ bụng mình đã tìm thấy nghề của đời mình. Johnny và Terry đến đầu cánh đồng, đưa tay làm hiệu rồi cùng làm việc với tôi. Thằng nhóc Johnny còn nhanh tay hơn cả tôi, Terry thì tất nhiên là làm gấp hai tôi rồi. Họ đi trước tôi, bỏ lại những đồng bông tưởng đã hái sẵn cho tôi nhét vào bao. Tôi lấy làm buồn khi phải lấy bông của họ để nhét vào bao của mình: tôi đã già lão đến thế rồi sao, không đủ sức để làm nuôi cái thân khốn khổ này nữa, nói gì đến nuôi họ! Hai mẹ con ở lại cả buổi chiều với tôi. Khi mặt trời đỏ lựng, tất cả vươn vai ra về. Tôi đặt bao bông lên cái cân ở đầu bờ, cân được năm mươi pound và được trả một đô rưỡi. Tôi mượn được một cái xe đạp của một gã Okie và đạp theo đường 99 xuống một cửa hàng ở ngã tư để mua spaghetti, thịt viên, bánh mì, bơ, cà phê, bánh ngọt rồi cho tất vào cái túi chỗ gióng xe chở về. Tôi gặp hàng đoàn xe chạy về LA, về Frisco. Tôi bức bối chửi thề. Tôi ngược mắt lên bầu trời đen và cầu Chúa ban phát cho những con người nhỏ bé tôi yêu một cơ may tốt đẹp và thành đạt trong đời. Chẳng có ai ở trên đó nghe tôi cả. Lẽ ra tôi nên biết điều đó. Chỉ có Terry là đã cứu vớt linh hồn tôi; nàng nấu món ăn trên cái bếp lò và với tôi đây là bữa tối tuyệt nhất trong đời; vì tôi đang rất đói và rất mệt. Tôi thở dài như

một lão da đen chuyên nghề hái bông, nằm thượt trên giường đốt thuốc. Tiếng chó sủa trong đêm lạnh. Rickey và Ponzo không còn léo nhéo đến nhà chúng tôi vào buổi tối nữa. Tôi rất hài lòng về việc này. Terry co mình nằm bên tôi, Johnny ngồi lên ngực tôi và họ vẽ hình con vật vào trong sớ tay của tôi. Ánh sáng trong lều le lói trên cánh đồng sâu thẳm. Những giai điệu cao bồi bập bùng trong quán trọ, vang xa trên cánh đồng, thật buồn. Nhưng không sao. Tôi hôn Terry và chúng tôi tắt đèn.

Sáng ra, sương xuống ướt đầm mái lều; tôi thức dậy mang khăn mặt, bàn chải răng ra phòng tắm chung của nhà trọ; rồi quay về, mặc quần áo, cái quần đã rách toạc đầu gối sau ngày đầu tiên quỳ trên đất hái bông và đã được Terry vá lại tối qua, đội lên đầu cái mũ rơm tả tơi, vốn là mũ đồ chơi của Johnny, rồi đi qua đường sang cánh đồng bông mang theo chiếc bao tải lớn.

Ngày nào tôi cũng kiếm được khoảng một đô rưỡi, chỉ vừa đủ để chiều đạp xe đi mua thực phẩm. Ngày cứ trôi đi. Tôi quên hết miền Đông, quên cả Dean, Carlo lẫn con đường gió bụi. Johnny và tôi chơi với nhau suốt; nó rất khoái được tôi tung lên cao rồi để rơi tòm xuống giường. Terry ngồi vá quần áo. Tôi đã trở thành một người con của đất, đúng như từng ước mơ khi còn ở Paterson. Người ta đồn rằng thằng chồng của Terry đã quay về Sanibal và đang đi tìm tôi; tôi chẳng ngán gì hẳn. Một đêm ở quán trọ, dân Okie nổi cơn điên, trói một thanh niên vào gốc cây rồi lấy gậy phang gã một trận như tử. Lúc đó tôi ngủ và chỉ được nghe thuật lại. Sau vụ này, tôi để một cây gậy lớn trong lều, phòng trường hợp các bố ấy nảy ra ý tưởng dân Mexico như chúng tôi đang làm ô uế mấy cái nhà di động của họ. Họ nghĩ tôi là người Mexico, tất nhiên; và phần nào tôi cũng gần như vậy.

Tháng Mười đã tới, ban đêm trời lạnh hơn. Gia đình Okie có một cái lò sưởi đốt củi và họ dự định sẽ trụ lại hết mùa đông. Chúng tôi thì chẳng có gì, thời hạn thuê lều cũng vừa vãn hết. Terry và tôi cay đắng quyết định phải ra đi. “Em quay về với gia đình đi. Vì lòng kính Chúa, em không thể cứ đem theo thằng bé Johnny lang thang trong các lều lán như thế được; thằng bé tội nghiệp bị lạnh đấy.” Terry làm toáng lên vì tôi đã phê phán khả năng làm mẹ của nàng; ý tôi đâu có như vậy. Khi Ponzo đi xe tới vào một buổi sáng xám xịt, chúng tôi quyết định sẽ gặp gia đình nàng trình bày hoàn cảnh. Nhưng tôi không được phớt mặt ra và phải trốn trong vườn nho. Tất cả đi Sabinal; dọc đường xe tải hỏng, cùng lúc đó trời lại đổ mưa to. Chúng tôi chôn chân trong cái xe nát, chửi thề. Ponzo xông ra vật lộn sửa xe dưới cơn mưa. Rốt cuộc hẳn cũng biết sửa xe. Bọn tôi hẹn nhau phải làm thêm một châu nữa, uống chết thôi. Thế là cả lũ vù tới một cái quán hủi, ngồi ở đó một giờ để nốc bia. Thế là chấm dứt chuyện hái bông. Tôi có thể cảm thấy cuộc sống cũ đang kêu gọi mình trở lại. Tôi gửi cho bà cô út đầu kia đất nước tẩm bưu thiếp giá một xu, và hỏi xin thêm năm mươi đô nữa.

Chúng tôi lái xe về nhà bố mẹ Terry. Nhà nằm trên một con đường cũ chạy giữa một cánh đồng nho. Đến nơi thì trời tối. Tôi xuống xe cách nhà một phần tư dặm. Ánh sáng tràn qua ngưỡng cửa; sáu người anh em khác của Terry đang chơi ghi ta và hát. Ông già đang uống rượu. Tôi nghe thấy tiếng la hét tranh cãi át cả tiếng nhạc. Họ gọi nàng là con điếm vì nàng đã bỏ thằng chồng khốn nạn, tút thẳng đến LA và vút lại thằng Johnny cho họ phải nuôi. Ông già la to nhất. Nhưng bà mẹ đầy đà da nâu đã thẳng ông bố, như mọi

nơi trên trái đất này vợ bao giờ cũng thẳng chồng, và Terry lại được phép quay về nhà. Mấy chú em lại hát lên những bài hát vui, tiết tấu rất nhanh. Tôi so vai lại dưới cơn gió lạnh và mưa, quan sát mọi chuyện từ bên kia cánh đồng nho buồn bã tháng Mười trong thung lũng. Đầu tôi vang lên bài hát rất hay “*Lover Man*” mà Billie Holiday từng hát và tôi khe khẽ hát một mình giữa um tùm cây nho. “Một ngày nào đó ta sẽ gặp nhau, em sẽ lau khô nước mắt cho anh, thủ thủ bên tai anh những lời nói êm đềm, em sẽ ôm lấy anh và hôn anh. Ôi, sao em thấy thiếu vắng anh tình nhân hỡi, ôi, anh có thể nơi đâu...” Lời bài hát không hay bằng giai điệu tuyệt vời và cả cái cách Billie hát nữa, hết như một người đàn bà đưa tay luồn vào tóc bạn tình bên một ngọn đèn mờ mờ sáng. Gió hú từng cơn. Tôi bắt đầu thấy lạnh.

Terry cùng Ponzo quay lại và tất cả cùng đi kiểm Rickey trong tiếng cót két của cái xe cà khố. Rickey giờ đây ở chung với vợ Ponzo, Big Rosey. Chúng tôi đỗ trên một con phố tồi tệ và bóp còi gọi hân. Big Rosey đã đuổi hân ra khỏi cửa. Mọi thứ đều đổ vỡ hết. Đêm hôm đó chúng tôi phải ngủ trong xe tải. Terry cứ ôm chặt lấy tôi, tất nhiên, và bảo tôi đừng đi. Nàng nói sẽ đi hái nho và sẽ kiếm đủ tiền cho cả hai; trong thời gian đó, tôi có thể ở tạm trong nhà kho của trang trại Heffelfinger ở cuối đường nhà nàng. Tôi chả phải làm gì ngoài việc nằm khểnh cả ngày trên bãi cỏ mà chén nho. “Vậy được không anh?”

Sáng ra, những người anh em họ của nàng lái một chiếc xe tải khác đến đón chúng tôi. Bỗng tôi hiểu ra rằng hàng ngàn người Mexico khắp vùng này đã biết rõ chuyện giữa Terry và tôi, và rằng hân đó phải là một đề tài lãng mạn hết sức thú vị để bàn tán. Mấy người anh em họ của Terry đều rất lịch sự và hết sức đáng yêu. Tôi đứng trên xe, mỉm cười thân mật, nhắc đến những nơi chúng tôi đã có mặt hồi thế chiến và đỉnh điểm là gì. Có năm người tất cả và người nào cũng tử tế. Hình như họ thuộc về đảng ngoại, ít âm ỉ hơn nhiều so với đảng nội nhà Terry. Nhưng tôi vẫn khoái thẳng khùng Rickey. Hân thì là sẽ đến tận New York để tìm tôi. Tôi tưởng tượng ra cảnh hân ở New York, mọi việc đều để đến *mañana*. Hôm đó hân đang say sưa đầu đó.

Đến ngã tư tôi nhảy xuống, mấy cậu em đưa Terry về nhà nàng. Đến trước cửa nhà, họ ra hiệu cho tôi cứ lại gần; cả ông bố và bà mẹ đều không có nhà, họ đã đi hái nho cả. Thế là tôi được tự do vào nhà cả buổi chiều. Nhà gồm bốn phòng; tôi không thể hình dung nổi ngần ấy người thu xếp ra sao mà vẫn ở đủ. Ruồi vo ve trên bồn rửa. Chẳng có gì che chắn, hết như trong bài hát, “Cửa sổ đã gãy rồi và mưa cứ hắt vào trong.” Terry giờ đang ở nhà nàng và cứ bận bịu hoài quanh mấy cái nồi. Hai cô em gái cười khúc khích khi thấy mặt tôi. Bọn con nít thì chơi cả ở ngoài đường.

Vào buổi chiều cuối cùng của tôi ở thung lũng, khi mặt trời hiện ra đỏ rực sau những đám mây, Terry đưa tôi sang nhà kho của bác nông dân Heffelfinger. Nhà bác này có một trang trại ăn nên làm ra ở đầu đường. Nàng mang chân gối đến. Tôi thế là đànng hoàng rồi, ngoại trừ một con nhện lông lá tổ chăng lấp ló trên mái nhà kho. Terry nói nó sẽ chẳng làm gì tôi nếu tôi để nó yên. Tôi nằm ngửa ra và nhìn nó chăm chăm. Tôi đến chỗ nghỉ trang và trèo lên một cành cây. Ngồi trên cây, tôi hát bài “*Blue Skies*”. Terry và Johnny ngồi trên bãi cỏ, chúng tôi ăn nho. Ở California này, người ta ăn nho bỏ vỏ, thật là sang. Đêm xuống, Terry chạy ù về nhà ăn tối và đến chín giờ tối lại mang thức ăn đến cho tôi. Tôi đốt đồng lửa trên

mặt sàn xi măng cho sáng. Hai đứa làm tình với nhau. Rồi Terry lại vùng dậy, chạy nhanh về nhà. Ông già la nàng lắm; ở nhà kho bên này, tôi nghe rõ cả tiếng ông. Nàng để lại cho tôi một cái áo choàng để tôi được ấm; tôi khoác áo lên vai, ra vườn nho rình rập dưới ánh trăng xem thử xảy ra chuyện gì. Tôi núp mình ở đầu một hàng nho và quỳ xuống đất ẩm. Năm ngưỡi anh em của nàng đang hát những bài hát tiếng Tây Ban Nha vui nhộn. Những vì sao cúi mình xuống mái nhà; khói nhà bếp từ trong ống khói tuôn ra, sức nức mùi đậu hầm ớt. Tiếng ông già làu bàu. Bà mẹ thì im lặng. Johnny và bọn nhóc chí chóc nhau ở trong phòng. Một gia đình California, tôi trốn trong vườn nho, ngẫm nghĩ về tất cả những chuyện đó. Tôi thấy như mình vừa kiếm được triệu đô; tôi đang phiêu lưu trong đêm nước Mỹ điên rồ.

Terry đi ra, đóng sầm cửa sau lưng. Tôi đón nàng trên con đường tối om. “Có chuyện gì thế?”

“Ôi, cứ suốt ngày cãi lộn nhau thôi. Ông già bắt em ngày mai phải đi làm. Ông nói không muốn nhìn thấy em lang thang vô tích sự cả ngày. Sallie, em muốn đi New York với anh.”

“Nhưng đi là đi thế nào?”

“Em cũng không biết nữa, anh yêu. Anh mà đi thì em sẽ nhớ lắm. Em yêu anh.”

“Nhưng anh phải ra đi.”

“Ừ, ừ. Ta ngủ với nhau một lần nữa, rồi anh ra đi.” Chúng tôi quay lại nhà kho, tôi làm tình với nàng ngay dưới con nhện đó. Con nhện đang làm gì thế nhỉ? Chớp mắt được một lúc trong khi lửa tắt. Đến nửa đêm nàng về nhà. Ông già nàng đang say xỉn; tôi nghe được cả tiếng quát tháo của ông; khi ông đi ngủ thì mọi thứ đều im bật. Ánh sao tràn trề trên miền đất đang say ngủ.

Sáng ra, bác nông dân Heffelfinger thò đầu vào hỏi, “Thế nào, ngủ tốt chứ, anh bạn trẻ?”

“Tốt cả. Hy vọng là sự có mặt của tôi không làm phiền gì bác cả.”

“Không sao. Cậu cặp với con nhỏ Mexico ấy à?”

“Cô ấy rất tốt.”

“Rất xinh nữa. Một con bò lạc. Cô nàng có đôi mắt màu trời.” Rồi bác nói sang chuyện trang trại của mình.

Terry mang bữa sáng đến cho tôi. Tôi đã chuẩn bị sẵn túi vải, sẵn sàng đi New York, chỉ cần tạt qua Sanibal lấy tiền bà cô gửi nữa thôi. Tôi bảo Terry là tôi sắp đi. Nàng đã suy nghĩ suốt đêm qua và đã đầu hàng. Thẩn thờ, nàng ôm hôn tôi trong vườn nho rồi cứ theo luống nho quay về. Đi được dăm bước, chúng tôi đều quay đầu lại, vì lẽ tình yêu là một cuộc độ gươm, và nhìn nhau lần cuối.

“Hẹn gặp lại em ở New York, Terry,” tôi nói. Nàng đã dự định chừng một tháng nữa sẽ cùng cậu em trai đến New York. Nhưng cả hai chúng tôi đều biết là nàng sẽ chẳng làm việc đó. Đi được một quãng nữa, tôi lại quay đầu nhìn nàng. Nàng đang quay lưng bước về nhà, tay cầm cái đĩa vừa đựng bữa sáng của tôi. Tôi cúi đầu xuống dõi theo. Rồi thế là, a lê hấp, tôi lại lên đường.

Tôi đi theo đường cao tốc đến Sabinal, ăn quả óc chó hái được trên cây. Rồi tôi trèo lên đường sắt SP,

cứ dang tay mà đi như làm xiếc, vượt qua một thác nước và một nhà máy. Có cái gì đó vừa kết thúc. Tôi tạt vào bưu điện ga để nhận tiền gửi từ New York. Đóng cửa. Tôi chửi thề và ngồi xuống bậc thềm để đợi. Lát sau viên phụ trách quay lại, mở cửa cho tôi vào. Tiền đây rồi; bà cô tôi lại cứu cuộc đời lười biếng khốn kiếp của tôi một lần nữa. “Sang năm đội nào sẽ vô địch giải Bóng chày Thế giới?” viên phụ trách già gầy gò nói. Tôi bỗng nhận ra thu đã sang rồi và tôi phải về New York thôi.

Tôi cứ dọc đường sắt trong thung lũng mà đi, dưới ánh nắng tháng Mười buồn đặng đặng, hy vọng sẽ có một chuyến tàu hàng chạy qua, và mình có thể gia nhập dân bụi đời ăn nhó hái được dọc đường đó, cùng đọc tranh truyện vui trên báo với họ. Chẳng có chuyến tàu nào. Tôi quay ra đường cao tốc và ngay lập tức vẫy được xe. Đây là chuyến đi nhanh nhất, thần tiên nhất đời tôi. Lái xe là một tay chơi vĩ cầm trong một ban nhạc cao bồi California. Gã có một cái xe mới toanh và phóng tới tám mươi dặm một giờ. “Tôi không uống khi đang lái xe,” gã nói và chìa ra cho tôi chai rượu. Tôi uống một ngụm rồi mời lại gã. “Cái khi gì thế,” gã nói rồi uống liền. Xe chạy một mạch từ Sabinal đến LA dài hai trăm năm mươi dặm với thời gian kỷ lục là chẵn bốn tiếng đồng hồ. Hắn thả tôi xuống ngay trước cổng hãng phim Columbia ở Hollywood. Tôi đến vừa kịp để lấy lại cái bản thảo đã bị từ chối, rồi mua vé xe khách đi Pittsburgh. Tôi không đủ tiền để mua vé ô tô đến New York. Đến Pittsburgh tôi mới nhận ra.

Mười giờ xe mới chạy, tôi còn những bốn tiếng đồng hồ để khám phá Hollywood một mình. Trước hết tôi mua một ổ bánh mì lớn, xúc xích salami, tự làm cho mình mười cái sandwich dự trữ cho chuyến đi. Còn lại trong túi một đô. Tôi ngồi xuống một bức tường nhỏ xi măng đặng sau bãi đậu ô tô ở Hollywood và bắt đầu làm sandwich. Trong khi tôi đang lúi húi làm việc dở hơi này, những luồng ánh sáng lớn của một buổi ra mắt phim Hollywood rọi thẳng lên trời, cái bầu trời ồn ã vùng Bờ Tây. Ngập quanh tôi là sự náo nhiệt của thành phố vàng bên bờ biển này. Sự nghiệp Hollywood của tôi là đây - đêm cuối cùng của tôi tại Hollywood là đây, vậy mà tôi thì đang ngồi phết mù tạt lên bánh mì phía sau nhà vệ sinh của bãi đỗ xe.

Đến sáng sớm xe chạy qua vùng sa mạc Arizona - Indio, Blythe, Salome (những nơi nó nhảy lên chồm chồm), qua vùng rộng lớn cần cỗi kéo dài đến tận những dãy núi Mexico phía Nam. Rồi xe lại ngược lên phía Bắc, đến vùng núi Arizona, đến Flagstaff, đến những thành phố cheo leo. Tôi mang theo người một cuốn sách thỏ được ở quầy sách Hollywood, *Anh Meaulnes cao kều* của nhà văn người Pháp Alain-Fournier, nhưng tôi lại thêm đọc phong cảnh Mỹ, những nơi tôi đang phóng qua hon. Mỗi mô đất, bờ đá, mỗi khoảng trống đều làm tôi thích thú. Trong đêm đen như mực, chúng tôi vượt qua New Mexico, vào buổi bình minh xám đến vùng Texas; đến buổi chiều ngày Chủ nhật buồn thảm lần lượt vượt qua các thành phố bằng phẳng của bang Oklahoma; sớm tối thì đến Kansas. Cái xe gầm lên. Tôi đã về nhà trong tháng Mười. Mọi người đều về nhà vào tháng Mười.

Đến trưa thì tới Saint Louis. Tôi xuống xe đi bộ dọc sông Mississippi và ngắm những bè gỗ trôi về từ Montana - những bè gỗ của giấc mơ Mỹ của chúng ta, những bè gỗ đã vượt qua một cuộc hành trình vĩ đại. Những con tàu cũ chạy bằng hơi nước chạm trổ rất đẹp và mòn theo năm tháng, đứng chết lặng trong bùn trở thành nơi cư ngụ cho lũ chuột. Chiều đến, những đám mây lớn phủ kín thung lũng Mississippi. Đêm đó, xe mở hết tốc độ chạy qua những cánh đồng ngô miền Indiana; ánh trăng chiếu xuống những cây ngô đã thu hoạch khiến chúng trở nên ma quái; lễ Halloween sắp tới gần. Tôi làm quen với một cô gái và chúng tôi cứ quẩn lầy nhau trên suốt đoạn đường đến tận Indianapolis. Nàng bị cận thị. Khi chúng tôi xuống xe ăn trưa, tôi phải dắt nàng đến tận bàn. Nàng trả tiền suất ăn cho tôi; số sandwich đã hết sạch. Để đáp lại, tôi kể nàng nghe những câu chuyện thật dài. Nàng từ bang Washington đến, cả mùa hè nàng đã hái táo thuê ở đó. Nhà nàng là một trang trại ở bang New York phía trên. Nàng mời tôi về nhà chơi. Dù sao thì hai đứa cũng hẹn nhau sẽ cùng đến một khách sạn ở New York. Đến Colombus bang Ohio nàng xuống xe và tôi ngủ một mạch đến tận Pittsburgh. Nhiều năm nay tôi chưa bao giờ thấy mệt mỏi như thế. Tôi còn ba trăm sáu mươi dặm đi nhờ xe nữa mới tới New York, và chỉ còn một phần mười đô. Tôi phải cuốc bộ năm dặm đường để ra khỏi thành phố Pittsburgh, rồi một xe tải chở táo, tiếp đó là một xe rơ moóc lớn lần lượt cho tôi quá giang đến Harrisburg trong màn đêm mưa thối đất thối cát. Tôi vượt qua thành phố không dừng bước. Tôi muốn nhanh chóng về nhà.

Đây là đêm tôi gặp Bóng Ma sông Susquehanna. Bóng Ma đây là một ông già nhỏ thó nhăn nheo, vai đeo cặp giấy. Ông ta đang đi sang nước “Canady”. Ông đi rất nhanh, lệnh cho tôi phải bám sát theo, và nói trước mặt có một cái cầu mà chúng tôi phải vượt qua. Ông già khoảng sáu mươi tuổi; luôn mồm nói về những bữa ăn mình đã dùng qua, về số bơ ê hề người ta đã phục vụ để cho vào bánh kếp, về những lát bánh mì được cho thêm, kể rằng đã có nhiều ông già đứng trước trại tế bần ở Maryland từng mời ông lại nghỉ cuối tuần, rằng ông đã tắm nước nóng ra sao trước khi rời khỏi đó, đã nhặt được cái mũ mới cứng trên

đường Ở Virginia thế nào và đó chính là cái mũ ông đang đội; kể chuyện ông đến thành phố nào cũng tạt vào Hội Chữ thập Đỏ xuất trình các giấy tờ xác nhận ông đã tham gia Thế chiến thứ nhất; kể chuyện Hội Chữ thập Đỏ ở Harrisburg không xứng với tên nó; chuyện ông đã phải xoay xỏa ra sao trong cuộc đời khốn nạn này. Nhưng theo xét đoán của tôi, thì ông ta chỉ là một gã bụi đời cóc cụ, ít nhiều có thể đáng trọng vọng, từng đi bộ lang bạt khắp rừng xanh núi đỏ miền Đông, gặp trụ sở Hội Chữ thập Đỏ nào cũng lao vào, lang thang trên ngã tư phố Chính xin vài xu. Chúng tôi tấp vào nhau thành một cặp bụi đời. Cứ dọc con sông buồn thảm Susquehanna mà làm một lèo bảy dặm. Đây là một con sông dễ sợ. Nó chạy giữa hai vách đá cheo leo rậm rạp cây cối như những bóng ma lông lá trên dòng sông hoang dại. Lại một đêm tối đen như mực. Thình thoảng từ phía đường sắt bắc qua sông lại lóe lên ngọn lửa đỏ rực của cái đầu tàu thấp sáng hai bờ đá lởm chởm. Ông già nhỏ thó khoe có một cái dây lưng rất đẹp vẫn để trong túi và dừng lại để móc ra khoe. “Tôi vớ được một cái dây lưng đẹp lắm, vớ được ở Frederick, Maryland. Mẹ kiếp, nó biến đâu rồi nhỉ, hay là mình đã bỏ quên trên quầy hàng ở Fredericksburg rồi?”

“Chú muốn nói là ở Frederick?”

“Không, không đó là Fredericksburg ở Virginia cơ!”. Ông già cứ lẫn lộn lung tung giữa Frederick bang Maryland với Fredericksburg bang Virginia. Ông cứ đi nghênh ngang giữa đường cái, ngay giữa luồng xe cộ phóng vèo vèo và suýt bị xe cán mấy lần. Tôi chật vật đi trên lề đường. Tôi nghĩ bất cứ lúc nào ông già nhỏ thó điên khùng này cũng có thể thăng trong đêm, chết. Đi mãi không hề tìm thấy cây cầu ấy. Đến gần đường hầm vượt tàu hỏa, tôi chia tay ông già, và vì tôi đã đổ quá nhiều mồ hôi do đi bộ, tôi thay áo và mặc thêm hai áo len nữa; ánh đèn trong một quán bên đường lấp loáng trên nỗ lực buồn bã của tôi. Cả một gia đình dắt nhau đi dạo trên con đường tối và bắn khoăn không biết tôi đang làm trò gì. Và điều kỳ lạ nhất là từ ngôi nhà quê kệch đó một giọng nam cao chọt cất lên những giai điệu blues tuyệt đẹp; tôi nghe và rên rỉ theo. Trời đổ mưa rào. Một chiếc xe cho tôi đi nhờ đến Harrisburg, bác tài nói tôi đã đi nhầm đường rồi. Tôi bỗng lại nhìn thấy ông già bạn đồng hành nhỏ thó lúc nãy đang đứng bên cột đèn đường buồn thảm, ngón tay giơ lên làm hiệu xin đi nhờ - con người đau khổ tội nghiệp, kẻ đáng thương dường như chưa từng có thuở ấu thơ, giờ là bóng ma tan nát man rợ không xu dính túi. Tôi với bác tài và bác ta dừng xe lại nói với ông già.

“Này ông già, ông đang đi về miền Tây đấy, không phải miền Đông đâu.”

“Hả?” Bóng Ma nhỏ thó đáp. “Anh cho là tôi không thuộc đường ở khu vực này phỏng? Tôi đã đi mòn chân khắp đất nước này rồi. Tôi đang đến Canady.”

“Nhưng đây đâu phải đường sang Canada, đây là đường đi về Pittsburgh và Chicago.” Ông già nổi cáu với chúng tôi rồi bỏ đi. Hình ảnh cuối cùng của ông già mà tôi nhìn thấy là cái túi quai chéo trắng này theo nhịp bước chân rồi chìm dần vào bóng đêm của dãy Allegheny tang tóc.

Tôi cứ ngỡ là tất cả sự hoang dã của nước Mỹ đều ở miền Tây cho đến khi gặp Bóng Ma sông Susquehanna. Không đâu, sự hoang dã có cả ở miền Đông; đó cũng là sự hoang dã mà Ben Franklin đã phải chống chọi khi còn là nhân viên bưu điện từ thời còn xe bò kéo, là sự hoang dã khi George

Washington còn là một chiến binh hăng hái trong cuộc chiến tranh với người da đỏ, khi Daniel Boone kể chuyện dưới những ngọn đèn ở Pennsylvania và hứa hẹn sẽ tìm ra đèo Cumberland, khi Bradford làm đường và người ta nườm nượp đi qua trên những cỗ xe chở củi. Ông già nhỏ thó nọ đâu từng được thấy vùng Arizona mênh mông, mà chỉ là sự hoang dã rậm rạp của miền Đông bang Pennsylvania, Maryland và Virginia, những con đường rải nhựa quanh co giữa mấy con sông buồn thảm như sông Susquehanna, con sông già nua Potomac và sông Monocacy.

Đêm ấy ở Harrisburg, tôi phải ngủ trên một cái ghế băng của nhà ga; sớm ra, chủ ga ném tôi ra ngoài. Chẳng phải ai cũng khỏi đau đời mình là một đứa nhóc ngoan ngoãn tin vào mọi chuyện dưới mái nhà của mẹ cha sao? Rồi đến một ngày ta bỗng thấy mình thảm hại, đau khổ, nghèo túng, mù quáng và trần trụi. Và, với bộ mặt gớm ghiếc, sâu thẳm của một bóng ma, ta run rẩy đi ngang qua cuộc đời ác mộng. Phờ phạc, tôi loạng choạng đi khỏi nhà ga; tôi chẳng còn ý thức được gì nữa. Sáng hôm ấy, tôi chỉ nhìn thấy có độc một thứ, đó là một màu trắng toát giống như màu trắng ngoài mộ chí. Tôi đói chết đi được. Toàn bộ lượng calo còn sót lại trong người tôi chỉ là mấy giọt thuốc ho tôi mua ở Shelton vùng Nebraska, hàng tháng trước rồi; tôi bèn đem ra nhấm nháp để lấy chút đường. Tôi không biết cách chìa tay xin của bố thí. Tôi ra khỏi thành phố và chỉ còn đủ sức lê hết đến ngoại ô. Tôi biết người ta sẽ tống tôi vào tù nếu còn ngủ qua một đêm nữa ở Harrisburg. Cái thành phố khốn kiếp! Người tiếp theo cho tôi đi nhờ xe là một gã gầy hốc hác, tin vào việc cố tình nhịn đói để tăng cường sức khỏe. Khi đi về phía Đông, tôi nói với hắn là mình sắp chết đói đến nơi thì hắn cười, “Tuyệt hảo, tuyệt hảo, không còn gì tốt hơn đối với ông. Ba ngày nay tôi cũng chưa ăn gì. Tôi sẽ thọ một trăm năm mươi tuổi.” Hắn đúng là bộ xương khoác áo, một cái càn quét, một thằng khùng. Lẽ ra tôi nên rơi vào tay một kẻ bụng bự và hắn có thể sẽ nói với tôi rằng, “Ta dừng xe trước nhà hàng này và chén món sườn lợn với đậu nào.” Ôi, thế mà buổi sáng hăm hiu đó tôi lại chỉ rơi vào tay một thằng khùng thích nhịn đói để sống dai! Xe chạy được khoảng trăm dặm, hắn bỗng đâm ra dễ chịu và móc ở sau xe ra mấy cái sandwich quết bơ. Tôi nhai bánh ngấu nghiến. Hắn giấu bánh giữa đồng hàng mẫu. Hắn làm nghề bán ống nước ở Pennsylvania. Tôi ăn ngấu nghiến bánh. Bỗng tôi bật cười thành tiếng. Tôi ngồi một mình trong xe ở Allentown đợi hắn đi gọi điện công chuyện và cứ cười suốt. Giời ạ, tôi phát ốm lên với cuộc đời này. Nhưng dù sao tay khùng này cũng đã đưa tôi về nhà ở New York.

Bỗng tôi thấy mình đang đứng trên Quảng trường Thời Đại. Tôi đã rong ruổi tám ngàn dặm đường suốt lục địa Mỹ để quay về Quảng trường Thời Đại; ngay giữa giờ cao điểm, ngây dại nhìn ngăm cơn điên đích thực và sự phồn hoa dị thường của New York với hàng triệu con người mãi mãi bon chen để giật lấy từng đô từ tay nhau, một giấc mơ điên loạn - giành giật, lấy đi, cho lại, thờ dài, chết, tất cả chỉ để kết thúc ở khu nghĩa trang bán thiêu ngoại vi Long Island City. Những tòa tháp cao của lục địa này đứng đó - ở đầu Đông lục địa, nơi nước Mỹ vẫn được ngợi ca trên báo chí đã ra đời. Tôi đứng chôn chân ở lối vào ga tàu điện ngầm, thu hết can đảm để cúi xuống nhặt một mẫu thuốc lá còn khá dài, nhưng cứ mỗi lần cúi thì lại có một đoàn người lũ lượt qua, che khuất tầm nhìn và cuối cùng mẫu thuốc lá bị giẫm bẹp gí. Tôi không có tiền để mua vé xe buýt về nhà. Từ Quảng trường Thời Đại đến Paterson cũng xa đến mấy dặm. Có thể hình dung

được không: phải cuộc bộ qua đường hầm Lincoln hoặc vượt cầu Washington để đến New Jersey? Đã tối nhọ mặt người rồi. Hassel ở đâu? Tôi bới tung quảng trường lên tìm Hassel trong khu phố; hẳn không có ở đấy, hẳn đang ở Ricker's Island, đằng sau các bar. Thế còn Dean? Tất cả bọn họ đâu rồi? Cuộc đời ở đâu? Tôi có một ngôi nhà để về, để gục đầu suy nghĩ về những được mất trên cõi đời này. Tôi phải ngửa tay xin tiền người khác vài xu để mua vé xe buýt. Cuối cùng tôi gặp được một mục sư người Hy Lạp ở một góc phố. Ông ta cho tôi một phần tư đô la rồi sợ hãi quay mặt đi ngay. Tôi vội vàng đuổi theo xe buýt ngay lập tức.

Về tới nhà, tôi mở tủ lạnh chén sạch mọi thứ ở trong đó. Bà cô ngồi dậy nhìn tôi. “Cháu Salvatore bé bỏng tội nghiệp,” bà nói bằng tiếng Ý. “Cháu gầy quá, gầy quá đi mất. Cháu đã từng lang bạt ở những đâu hả trời?” Tôi chỉ còn nhón hai chiếc sơ mi và hai cái áo len đang mặc cả trên người; trong túi xách là cái quần rách nát từng lê la trong cánh đồng bông và đôi giày hở mũi kiểu Mexico cũng rách nát như vậy. Bà cô và tôi quyết định sắm một cái tủ lạnh mới toanh bằng số tiền tôi đã gửi cho bà từ California; đó là cái tủ lạnh đầu tiên sắm được trong nhà. Bà đi nằm rồi, còn tôi thì mãi khuya vẫn không ngủ, chỉ hút thuốc trên giường. Tập bản thảo mới viết được một nửa vẫn nằm trên bàn. Tháng Mười, về nhà và lại làm việc. Những cơn gió lạnh đầu tiên thổi rung cửa kính và tôi đã về hết sức kịp thời. Dean từng đến nhà tôi, ngủ mấy đêm để đợi tôi; đã chuyện trò mấy buổi trưa với cô tôi trong khi bà hí hoáy làm một tấm thảm lớn bằng một lô quần áo cũ trong nhà tích tụ nhiều năm; tấm thảm ấy nay đang trải trong phòng của tôi, nó cũng phức tạp và lộng lẫy hết như chính thời gian. Thế rồi hẳn đi, hai ngày trước khi tôi về tới nhà, có lẽ đã đi ngang qua tôi đâu đó ở Pennsylvania hoặc Ohio, trước khi đến San Francisco. Ở đấy, hẳn có cuộc sống riêng của mình. Camille cũng vừa có được một căn hộ riêng. Tôi không hề nghĩ đến chuyện ghé thăm nàng khi còn ở Mill City. Giờ đây thì muộn quá rồi và tôi đã lại mất dấu Dean.

[1]

Phải đến hơn một năm sau tôi mới được gặp lại Dean. Suốt thời gian này tôi chỉ nằm nhà, hoàn thành cuốn sách của mình và bắt đầu theo học lớp về luật sửa đổi dành cho những cựu binh Thế chiến thứ hai. Vào Giáng sinh 1948, tôi cùng bà cô đi thăm thằng em ở Virginia, mang theo nhiều quà. Tôi viết thư cho Dean; hẳn nói sắp quay về miền Đông và tôi đáp nếu thế thì có thể sẽ gặp tôi ở Testament bang Virginia trong khoảng từ Giáng sinh đến ngày đầu năm mới. Một hôm khi những người họ hàng miền Nam của chúng tôi đang quây quần trong phòng khách tại Testament, toàn những người khắc khổ, mắt ánh lên màu đất phương Nam già cỗi, đang ồm ồm ề ề nói chuyện về thời tiết, mùa màng, về những câu chuyện mệt mỏi thông thường kiểu ai mới sinh con, ai vừa làm nhà, và vân vân..., thì một chiếc Hudson đời 49 bê bết bùn đất đậu ngay trên con đường lầy lội trước cửa nhà. Tôi không đoán nổi người trên xe bước xuống là ai. Một gã trẻ tuổi uế oải, lực lưỡng mặc may ô rách, râu tóc bù xù, mắt đỏ ngầu tiến đến trước cửa và bấm chuông. Tôi ra mở cửa và bỗng biết ngay đó là Dean. Hẳn đã vượt qua ngàn ấy đường đất từ San Francisco đến tận cửa nhà thằng Rocco em trai tôi ở Virginia, nhanh không ngờ, bởi vì tôi chỉ vừa gửi cho hắn lá thư nói rõ mình đang ở đâu. Trong xe thấy còn hai người nữa đang gà gật. “Chết tiệt! Dean! Ai ngồi trong xe thế?”

“Hế lô, hế lô, anh bạn, Marylou đây. Và Ed Dunkel. Bọn này cần tắm rửa ngay lập tức, bẩn như chó rồi.”

“Nhưng làm sao mấy người đến được nhanh thế?” “Ôi, anh bạn, tại cái Hudson này chạy ngon quá.” “Móc đâu ra thế?”

“Tôi mua bằng tiền tiết kiệm. Tôi làm việc ở ngành đường sắt, tháng bốn trăm đô.”

Thời gian sau đó, mọi việc cứ rối tung lên. Mấy người bà con người miền Nam của tôi không hiểu chuyện gì đang diễn ra, Dean, Marylou và Ed Dunkel là ai, hoặc là cái gì; họ chỉ lặng lẽ nhìn chòng chọc. Cô tôi và thằng Rocco thì vào bếp bàn bạc gì đó với nhau. Thế là có tới những mười một nhân mạng ở trong ngôi nhà miền Nam bé tẹo này. Cũng may là Rocco đang chuẩn bị chuyển sang một ngôi nhà khác, nên số đồ đạc bàn ghế giường tủ đã chuyển đi trước một nửa; nó, vợ nó và thằng con nhỏ chuyển đến gần thành phố Testament hơn. Họ đã mua được một bộ xa lông mới, bộ cũ sẽ đưa về nhà bà cô tôi ở Paterson

nhưng vẫn chưa biết sẽ vận chuyển bằng phương tiện gì. Khi Dean nghe thấy thế, hần lập tức đề nghị dùng cái Hudson chở giúp. Hần và tôi sẽ mang xa lông đi Paterson chuyển thứ nhất rồi quay lại đón bà cô đi chuyển thứ hai. Thế là đỡ được khối tiền và rắc rối. Mọi người chấp nhận liền. Cô em dâu tôi dọn bữa và ba người khách mệt nhừ quay ra chén luôn. Marylou thì chưa được ngủ từ Denver. Tôi nghĩ bụng giờ trông nàng chừng chạc hơn và xinh đẹp hơn trước.

Tôi được biết từ mùa thu 1947, Dean vẫn sống hạnh phúc với Camille ở San Francisco; hần đã kiếm được việc làm ở ngành đường sắt và cũng kiếm được kha khá. Hần trở thành bố của một bé gái xinh xắn tên là Amy Moriarty. Rồi một hôm đang đi trên phố hần bỗng động rồ. Hần nhìn thấy một chiếc Hudson đời 49 bày bán và chạy thẳng ra nhà băng rút sạch khoản tiền dành dụm. Mua xe tấp lự. Ed Dunkel đi cùng hần. Giờ thì cả hai đi cùng nhau. Dean an ủi Camille, nói rằng sẽ quay về trong vòng một tháng. “Anh đi New York và đưa Sal về đây.” Nàng không mấy hài lòng trước viễn cảnh ấy.

“Nhưng như thế để làm gì cơ chứ? Tại sao anh lại đối xử với em như vậy?”

“Không có gì đâu, không có gì đâu, hèm, chả là Sal cứ van nài anh đi đón nó, đó là điều hết sức cần thiết đối với anh... để anh giảng giải em nghe... không, hãy nghe anh nói này... anh sẽ nói với em tại sao.” Và hần giải thích, tất nhiên chỉ toàn lời vớ vẩn.

Gã Ed Dunkel to con cũng làm việc trong ngành đường sắt. Gã và Dean vừa bị giảm biên chế. Ed gặp một cô gái tên là Galatea đang sống ở San Francisco bằng lợi tức tiết kiệm. Hai kẻ vô lại điên khùng này quyết định đưa nàng sang miền Đông chơi để nàng trả tiền hộ. Ed ve vuốt, cửa cẩm nàng; nàng muốn cưới nhau xong thì mới chịu đi. Ed Dunkel bèn cưới Galatea nhanh chóng mặt, Dean giúp hần bằng cách chạy cuống lên khắp nơi lo xong thủ tục giấy tờ, và trước Giáng sinh mấy ngày họ đã phóng xe bảy mươi dặm một giờ từ San Francisco đến LA. Ở LA, họ cho một thủy thủ, nhân viên một công ty du lịch, quá giang nhưng bắt phải nộp mười lăm đô gọi là tiền mua xăng. Gã này đi Indiana. Lại quơ thêm được một bà và đưa con gái ngốc nghếch của bà ta để lấy bốn đô tiền mua xăng đến Arizona. Dean cho con nhỏ ngồi cạnh mình ở ghế trên và soi nó suốt, như lời hần nói, “Suốt dọc đường, ông ạ! Đúng là một linh hồn lạc lối bé bỏng ngọt ngào. Ôi bọn tôi đã trò chuyện, nói về những ngọn lửa, về chuyện sa mạc biến thành thiên đường và con vẹt biết chửi thề bằng tiếng Tây Ban Nha của ẻm.” Sau khi thả những vị khách quá giang này xuống xe, họ tiếp tục chạy đến Tucson. Galatea Dunkel, cô vợ mới của Ed, cứ luôn mồm ta thán là bị mệt và muốn thuê phòng để ngủ. Cứ cái đà này thì đi tong hết tiền trước khi tới được Virginia. Hai đêm liền, nàng buộc họ phải dừng xe và đốt đến mười đô vào nhà nghỉ. Khi xe đến Tucson, nàng hết sạch tiền. Dean và Ed bèn vớt nàng lại trong sảnh một khách sạn rồi tiếp tục cuộc hành trình, cùng với gã thủy thủ, không một chút áy náy.

Ed Dunkel là một gã to con hiền lành, đầu đất, lúc nào cũng sẵn sàng làm mọi việc mà Dean yêu cầu. Thời gian này, Dean bận bịu đến không còn lúc nào mà do dự nữa. Hần rồ máy xe chạy qua Las Cruces ở New Mexico, bỗng hần lại thêm gặp lại cô vợ ngọt ngào đầu tiên, Marylou. Nàng đang sống ở Bắc Denver. Hần liền quật xe về phía Bắc và phóng hết tốc độ, mặc kệ sự phản đối yếu ớt của gã thủy thủ và

đến tối thì tới Denver. Hắn đi lòng sục khắp nơi và tìm thấy Marylou trong một khách sạn. Họ lao vào nhau cuồng nhiệt mười tiếng đồng hồ liền. Mọi chuyện được định đoạt lại hòa giải: họ sẽ lại dính lấy nhau. Marylou là người phụ nữ duy nhất Dean thực sự yêu. Hắn hối hận đến khổ sở khi nhìn lại mặt nàng và vẫn như xưa, hắn quỳ dưới chân Marylou để van xin nàng mỉm cười tha thứ. Nàng rất hiểu Dean; nàng luôn tay vào tóc hắn; nàng biết hắn là một thằng khùng. Để dễ dành gã thủy thủ, Dean chiêu đãi gã một em trong khách sạn nơi các chiến hữu của hắn thường lui tới uống rượu. Nhưng gã thủy thủ đã từ chối và nửa đêm chuồn đi đâu mất tăm; họ không bao giờ gặp lại gã nữa; chắc hắn gã đã đáp xe khách đi Indiana rồi.

Dean, Marylou và Ed Dunkel tiến sâu về phía Đông, men theo Colfax, đến tận miền đồng bằng bang Kansas. Nhiều trận bão tuyết lớn ập xuống đầu họ. Đến Missouri, ban đêm, Dean phải thò đầu ra ngoài nhìn đường vì kính chắn gió đã bị băng phủ đến một inch, đầu quần khăn kín mít, mắt đeo cặp kính chống tuyết, trông như một ông thầy tu đang học những bản chép tay bằng tuyết. Hắn vượt qua vùng quê cha đất tổ mà không mấy may mắn. Sáng ra, xe bị trượt ở một con dốc đóng băng và trật xuống một cái rãnh. Một nông dân đề nghị giúp họ đẩy xe ra. Họ đang chán nản thì một gã xin đi nhờ xe và hứa sẽ trả một đô la nếu họ cho gã đi nhờ đến Memphis. Đến Memphis, gã về nhà, chạy loạn lên để tìm một đô đó, uống rượu say, cuối cùng nói là chẳng thấy đâu cả. Xe chạy tiếp qua Tennessee; sau vụ tai nạn, máy chạy rất tồi. Dean vẫn cho chạy đến chín mươi dặm một giờ, lúc đó thì chỉ chạy được tối đa bảy mươi dặm, nếu không sẽ nổ máy như chơi. Họ vượt qua dãy Great Smoky vào giữa mùa đông. Khi họ đến trước cửa nhà em trai tôi, họ chưa có gì đút vào bụng suốt ba mươi tiếng đồng hồ, ngoài mấy cái kẹo và bánh quy.

Họ ăn như điên, y như Dean, tay cầm cái sandwich, chân nhún nhảy trước cái máy hát to tướng, đang phát ra bài “The Hunt”, một đĩa bebop cuồng nhiệt tôi vừa mua được. Dexter Gordon và Wardell Gray làm nổ tung sân khấu trước hàng ngàn khán giả la hét cổ vũ, khiến âm lượng của đĩa hát lên đến mức đình tai nhức óc. Mấy người họ hàng miền Nam cứ trố mắt ra nhìn nhau và lắc đầu kinh hãi. “Sal có bạn bè kiểu gì vậy?” họ nói với em trai tôi. Thằng em không biết trả lời ra sao. Người miền Nam không ưa sự điên rồ, dù chỉ một chút, kiểu như Dean càng không. Hắn lại hoàn toàn không hề bận tâm đến họ. Sự điên rồ của Dean cứ mặc sức nảy nở thành một kiểu quái dị. Tôi chỉ không nhận ra điều đó khi hắn, tôi, Marylou và Dunkel rời nhà để làm một vòng ngắn trên cái Hudson. Và đó là lần đầu tiên chỉ có riêng mấy người chúng tôi để thích nói chuyện gì thì nói. Dean cầm tay lái, cài số hai, ngẫm nghĩ một phút, cho xe chạy, rồi dường như chợt quyết định điều gì hắn đột ngột cho xe vọt lên đường với một quyết tâm sắt thép.

“Giờ thì ổn cả rồi, các bạn trẻ,” hắn xoa xoa mũi, cúi xuống để kiểm tra lại cái phanh tay, rút thuốc ra hút, dung đưa người trong lúc làm tất cả những việc đó, cộng thêm việc lái xe. “Đã đến lúc phải đi đến quyết định tuần sau sẽ làm gì. Quan trọng lắm, quan trọng lắm, e hèm!” Hắn đánh tay lái để tránh một cái xe do một con la kéo nặng nhọc trên đường, trên xe là một ông lão da đen. “Phải rồi!” Dean kêu lên. “Phải! Giờ hãy ngừng thử linh hồn ông già kia - dừng xe một lát cùng ngừng!” Và hắn cho xe chạy chậm lại để mọi người có thể quay đầu lại ngắm ông già vừa rên rĩ vừa đi qua. “Đúng đấy, ta hãy cứ trù mền ngắm lão đi; trong đầu ông già đang có những ý nghĩ gì, thật tôi sẽ cho người ta chặt hết chân tay mình để đọc

được những ý nghĩ ấy, để được đi vào gan ruột ông lão, xem thử ông già tội nghiệp này đang nghiền ngẫm gì về giảm bông và củ cải năm nay. Sal, ông không biết chứ ngày xưa tôi từng sống với một nông dân ở vùng Arkansas cả năm trời, hồi đó tôi mới mười một tuổi. Tôi phải làm những việc kinh khủng, có lần phải lột da một con ngựa chết. Tôi vẫn chưa quay lại Arkansas kể từ Giáng sinh 1943, đã năm năm rồi, khi Ben Gavin và tôi bị một thằng cha vác súng đuổi theo - chả là hai thằng định chôm cái xe của hắn; ý tôi là, ông ạ, tôi chẳng còn lạ gì miền Nam nữa. Tôi biết rõ như lòng bàn tay... Tôi đã đọc nát mấy lá thư của ông về vấn đề này. Đúng thế đấy, đúng thế đấy,” hắn nói, cho xe chạy chậm dần và dừng hẳn, rồi lại đột ngột cho xe phóng vọt lên bảy mươi dặm một giờ, gục đầu lên tay lái. Hắn cứ trừng trừng nhìn về phía chân trời. Marylou mỉm cười thanh thản. Đây là một Dean mới, đã hoàn toàn trưởng thành. Tôi nghĩ bụng, lạ Chúa, hắn thay đổi nhiều quá. Mắt hắn như tóe lửa khi nói tới những điều hắn căm giận; rồi lại bừng sáng lên tươi vui khi hạnh phúc trong lòng; bao nhiêu cơ bắp cuộn cuộn như đều hướng ra cuộc sống. “Ôi, anh bạn, có bao nhiêu điều tôi muốn nói với ông,” hắn nói, huých khuỷu tay vào tôi. “Ôi, anh bạn, nhất thiết phải kiếm ra lúc nào đấy... Carlo giờ ra sao nhỉ? Chúng ta phải đi thăm Carlo thôi, đó là việc đầu tiên cần làm sáng mai. Giờ thì, Marylou, chúng ta sẽ mua bánh mì và thịt để ăn trưa trong chuyến đi New York. Ông có bao nhiêu tiền, Sal? Đồ sẽ để cả ở băng ghế sau, bộ xa lông của bà P., còn chúng ta sẽ ngồi ở ghế trước, sát bên nhau thân mật và buồn chuyện trong khi lao về phía New York. Marylou, cặp đùi êm như nhung của anh, em sẽ ngồi cạnh anh, rồi đến Sal, rồi đến Ed ngồi sát vào cửa kính, Ed to con sẽ chắn gió cho chúng ta, vì thế hắn cần phải khoác áo choàng. Và rồi tất cả chúng ta sẽ tìm đến cuộc sống ngọt ngào, bởi vì đã đến lúc và ta đều đã biết đến lúc là thế nào!” Hắn hung hăng xoa cằm, đánh tay lái và vượt ba xe tải, hùng dũng phóng vào trung tâm Testament, đảo mắt 180 độ nhìn khắp nơi, cái đầu vẫn không động đậy. Đây rồi, hắn đã tìm thấy chỗ đỗ xe, và chúng tôi tấp vào đó. Hắn vọt ra khỏi xe, hối hả về đến nhà ga; bọn tôi theo đuôi hắn ngoan như cừu. Hắn mua thuốc lá. Dường như hắn đang làm mọi thứ cùng một lúc. Hắn cử động như một thằng điên chính hiệu, đầu lắc lư hết lên lại xuống, sang phải, sang trái, hai bàn tay vạm vỡ giật giật, rảo bước, ngồi, bắt tréo hai chân, thả chân ra, đứng dậy, xoa xoa tay, vân vê khóa quần, xốc quần lên, ngược mắt lên mà nói “Am”, rồi bỗng nheo mắt lại để nhìn; và lúc nào cũng túm lấy mạng sườn tôi mà nói chuyện, nói luôn miệng.

Ở Testament trời rất lạnh, lại đang đổ tuyết trái mùa. Hắn cứ nghênh ngang giữa con phố lớn lạnh lẽo chạy dọc đường sắt, mặc trần một cái may ô và quần cạp trễ, thắt lưng không cài, như thể hắn chuẩn bị tụt ra. Hắn thò đầu vào cửa xe để nói chuyện với Marylou, rồi đi giật lùi, hai tay vẩy loạn lên về phía nàng. “Ôi phải rồi, anh biết! Anh biết *em*, anh biết *em*, em yêu!” Tiếng cười của hắn vang lên man rợ, bắt đầu chỉ khùng khục, rồi ré lên, y hệt tiếng cười của người điên vẫn nghe thấy trên đài, chỉ nhanh hơn và giòn hơn thôi. Rồi hắn trở lại giọng điệu nghiêm trọng. Chuyến đi vào trung tâm thành phố này chả có mục đích gì cả nhưng hắn đã tìm ra mục đích. Hắn bắt bọn tôi cuống cả lên, sai Marylou đi mua thức ăn chuẩn bị bữa trưa, bắt tôi đi kiểm tờ báo để xem mục dự báo thời tiết, bảo Ed đi lòng xì gà. Dean thích hút xì gà. Hắn vừa đọc báo vừa hút và nói chuyện. “Bọn lãnh đạo ăn hại ở Washington đang lên kế hoạch cho hàng đồng phiến phức nữa... e hèm!... ô hô... hấp! hấp!” Bỗng hắn lại chồm lên vội vã nhìn theo một cô gái da màu

vừa đi qua trước cửa ga. “Chăn em kia đi,” hắn nói, chỉ ngón tay loẻo khoẻo theo nàng, cười ngây ngô, “một em da đen bé nhỏ kháu chết đi được. A! Hmm!” Thế rồi tất cả lại trèo lên ô tô và phóng thẳng về nhà em trai tôi.

Tôi đã trải qua một lễ Giáng sinh yên ả ở vùng quê. Tôi nhận ra ngày lễ khi về tới nhà và nhìn thấy cây thông Noel, quà tặng, người mùi ngỗng quay và nghe họ hàng trò chuyện. Nhưng giờ đây gió đã bắt đầu nổi lên rồi, tên của ngọn gió ấy là Dean Moriarty, và tôi lại sẵn sàng để phi nước đại trên đường.

Đồ đạc thẳng em trai tôi được đóng gói và để ở phía sau xe, đến sớm tối chúng tôi khởi hành, cầm chắc sẽ quay về trong vòng ba mươi tiếng đồng hồ, ba mươi giờ để chạy khứ hồi một quãng đường dài tới một ngàn dặm Bắc-Nam. Nhưng Dean muốn thế. Thật là một chuyến đi gian truân nhưng chẳng ai trong số bọn tôi quan tâm. Máy sưởi không chạy và hậu quả là kính chắn gió đóng đầy hơi lạnh và băng; Dean cứ phải thò đầu ra ngoài trong khi vẫn cho xe chạy bảy mươi dặm một giờ, luôn tay lấy giẻ lau kính để hở ra một lỗ đủ nhìn thấy đường mà đi. “Ôi, cái lỗ thần thánh!” Trong cái Hudson nhiều chỗ này, bốn người bọn tôi ngồi cả băng trước vẫn còn thấy rộng rãi. Bọn tôi đắp một cái chăn lên đùi cả bốn. Radio cũng không mở được. Một cái xe mới toanh, mới mua đúng năm ngày trước, thế mà đã hỏng rồi. Nói đúng ra thì mới chỉ đặt cọc trước một số tiền chứ đã trả hết tiền xe đâu. Xe chạy lên hướng Bắc về phía Washington, đường hai chiều 301 thẳng tắp chỉ có ít xe cộ đi lại. Và Dean cứ toàn nói làm nhảm một mình. Hắn có những cử động quá khích, thỉnh thoảng lại ngả người sát sang tôi chỉ tro gì đấy, có khi lại buông hẳn tay lái, thế mà xe vẫn lao thẳng đi như một mũi tên, không một lần chệch ra khỏi các vệt trắng giữa đường.

Dean đã đến với tôi hết sức bất chợt, sau một chuỗi tình cờ hoàn toàn vô nghĩa lý, và cũng như vậy tôi đi theo hắn luôn, chẳng vì mục đích gì cả. Ở New York, tôi theo một khóa ở trường đại học và cửa cấm được một nàng tên là Lucille, một cô gái xinh đẹp người Ý có mái tóc màu mật ong mà tôi thực sự muốn lấy làm vợ. Suốt mấy năm nay, tôi vẫn tìm kiếm một cô để lấy làm vợ. Gặp cô nào, tôi cũng tự hỏi mình: liệu cô này khi làm vợ sẽ thế nào? Tôi kể về Lucille với Dean và Marylou. Marylou muốn biết mọi thứ về Lucille, muốn được gặp nàng. Bọn tôi phóng nhanh qua Richmond, Washington, Baltimore, đến tận một con đường nông thôn nghèo nàn ở Philadelphia, vừa đi vừa chuyện. “Tôi muốn lấy vợ, để tâm hồn được nghỉ ngơi bên cạnh tâm hồn nàng cho đến khi đầu bạc răng long,” tôi tâm sự với họ. “Chuyện phiêu bạt giang hồ thế này không thể kéo dài mãi được. Cuối cùng vẫn phải đến một nơi nào đó, tìm ra một điều gì đó.”

“A a, thế cơ đấy, này ông,” Dean nói, “tôi đã để ý nghiên cứu ông trong nhiều năm và phát hiện ra rằng *tổ ấm*, hôn nhân, mọi thứ mỹ miều tuyệt diệu ấy luôn tồn tại trong tâm hồn ông.” Đó là một đêm buồn; cũng là một đêm vui. Đến Philadelphia, bọn tôi vào một quán bên đường và tiêu đồng đô la dành cho việc ăn uống vào mấy cái hamburger. Lúc này đã là ba giờ sáng, tay chủ quán nghe thấy chúng tôi nhắc đến chuyện tiền bèn ngờ ý sẽ đãi không hamburger cộng cả cà phê miễn phí nếu bọn tôi vào bếp rửa bát cho hắn vì người vẫn rửa bát bữa đó không thấy đến. Chúng tôi nhận lời liền. Ed Dunkel khoe hắn là dân mò ngọc trai đang trên đường về nhà và thọc sâu cánh tay vào chậu rửa bát. Dean cầm khăn lau đứng giương mắt nhìn quanh, Marylou cũng thế. Cuối cùng hai người đấy bắt đầu hôn hít nhau ngay giữa đồng xoong chảo; rồi rút vào chỗ tối. Tay chủ quán chẳng ý kiến gì, miễn là tôi và Ed rửa xong bát. Bọn tôi hoàn thành sự nghiệp

trong vòng mười lăm phút. Khi bình minh ló dạng, chúng tôi đã đang băng qua New Jersey, đám mây lớn của kinh thành New York đã thấy lừng lơ trước mặt, trong khoảng xa xa trắng tuyết. Dean phải lấy áo len trùm lên tai cho đỡ lạnh. Hắn nói bọn tôi là một toán người Ả Rập xông vào làm nổ tung New York. Chúng tôi lao vun vút qua đường hầm Lincoln đâm sang Quảng trường Thời Đại; Marylou muốn được thăm nơi này.

“Ôi, lạy Chúa, tôi hy vọng tìm thấy Hassel. Chú ý nhé, may ra ta có thể mò ra nó.” Tất cả lòng sục trên vỉa hè. “Hassel, thằng bạn cũ chết tiệt, lẽ ra ta phải *gặp* hắn ở Texas rồi mới phải.”

Vậy là Dean đã lái xe vượt được khoảng bốn ngàn dặm, từ Frisco, qua Arizona rồi ngược lên Denver, tất cả trong vòng bốn ngày, muối mặn gừng cay đã nhiều. Nhưng đây mới chỉ là bước mở đầu thôi.

Cả bọn tôi về tới nhà ở Paterson và đi ngủ ngay. Tôi là người đầu tiên thức dậy, lúc chiều muộn. Dean và Marylou vẫn ngủ trên giường tôi, Ed và tôi trên giường của bà cô. Cái va li cũ mềm của Dean nằm chổng trơ trên sàn, lòi cả vít tất ra ngoài. Hiệu thuốc dưới nhà gọi tôi xuống nghe điện thoại. Tôi chạy xuống. Đó là Old Bull Lee gọi từ New Orleans. Hẳn rên rỉ ca cẩm bằng giọng chua loét. Hẳn nói có một cô nàng tên Galatea Dunkel vừa đến chỗ hẳn để tìm một thằng cha tên là Ed Dunkel; Bull đếch biết mấy vị này là ai hết. Galatea Dunkel cứ dai như đĩa. Tôi nói Bull hãy làm cho nàng yên tâm, rằng Dunkel hiện đang ở với Dean và tôi, và rất có khả năng bọn tôi sẽ qua đón nàng ở New Orleans trên đường ra bờ biển. Rồi chính nàng cầm máy. Nàng muốn biết Ed thế nào rồi. Nàng hoàn toàn chỉ quan tâm đến việc hẳn có hạnh phúc không.

“Bằng cách nào cô đi từ Tucson về New Orleans thế?” tôi hỏi. Nàng nói là đã phải đánh điện về nhà xin tiền rồi đi xe khách. Nàng quyết tâm tìm Ed bằng được vì nàng yêu hẳn. Tôi chạy lên cầu thang và báo tin cho Ed béo. Hẳn đang ngồi trên ghế, vẻ tư lự, trông hẳn lúc này thật thánh thiện, thực sự thế.

“Giờ thì đâu vào đấy cả rồi.” Dean nói, vùng dậy và nhảy ra khỏi giường. “Điều cần làm lúc này là ăn, ngay lập tức. Marylou, em chạy vào bếp lục lọi thử xem có thức gì ăn được. Còn Sal, ông và tôi xuống ngay dưới nhà để phen cho Carlo. Còn Ed, việc của ông là phải dọn dẹp cửa nhà sạch sẽ.” Tôi theo Dean xuống nhà dưới.

Gã quản lý hiệu thuốc nói, “Lại vừa có điện - lần này từ San Francisco - hỏi một người tên là Dean Moriarty. Tôi trả lời là ở đây không ai có tên như vậy cả.” Đó là nàng Camille kiều diễm gọi cho Dean. Gã bán thuốc, Sam, bạn của tôi, nhìn tôi và gãi đầu. “Này, nói cho tôi biết đi, ông đang làm cái quái gì vậy, chủ một nhà thổ quốc tế à?”

Dean cười khùng khục như điên. “Tôi thích ông rồi đấy, ông bạn!” Hẳn nhảy đến buồng điện thoại và gọi một cuộc người nghe thanh toán đến San Francisco. Rồi a lô cả cho Carlo đang ở Long Island, nói với hẳn là phải đến đây ngay. Hai tiếng sau, Carlo xuất hiện. Trong khi chờ đợi, Dean và tôi chuẩn bị về Virginia chở nốt số đồ đạc còn lại và đưa bà cô tôi về luôn thế. Carlo Marx đến, nách cặp tập thơ, thoải mái ngồi xuống ghế, đôi mắt sáng quắc cứ trôn trôn nhìn chúng tôi. Trong vòng nửa tiếng đồng hồ đầu tiên, hẳn nhất định không chịu mở miệng. Hẳn trở nên trầm hơn từ ngày hẳn làm bài thơ “Nỗi tuyệt vọng Denver”; và những nỗi tuyệt vọng ở Dakar* đã khiến hẳn trầm hẳn. Tại Dakar, hẳn để râu dài, lang thang các phố nhỏ với bọn trẻ con, chúng dẫn hẳn đến chỗ một lão phù thủy để lão này xem bói cho. Rồi hẳn sục sạo đến những con phố ổ chuột toàn lều tranh, bộ mặt tăm tối tận cùng của Dakar. Hẳn nói trên đường về suýt nữa hẳn đã làm như Hart Crane*, nhảy từ trên tàu xuống biển. Dean ngồi bệt trên sàn bên cái hộp nhạc, hào hứng lắng nghe giai điệu đơn giản của bài “A Fine Romance” đang phát ra. “Nghe này, các chiến

hữu, ôi những tiếng chuông thánh thót! Ôi, nghe đi! Tất cả hãy cúi xuống mà nhìn thử vào trong cái hộp nhạc này để tìm ra điều bí mật của tiếng chuông thánh thót, chà!” Ed Dunkel cũng đang ngồi trên sàn, tay cầm hai cái dùi trống của tôi; bỗng hân khe khẽ gõ nhịp theo giai điệu cái hộp nhạc. “Tic... tac... tictic... tactac.” Dean xòe tay đặt lên vành tai nghe cho rõ, mồm há hốc, “A, chà chà!”

Carlo cứ lim dim mắt, ngồi ngắm cảnh tượng quái gở này. Cuối cùng hắn đập tay vào đầu gối và nói, “Tôi muốn thông báo một chuyện.”

“Ừ? Gì?”

“Cái chuyến đi New York này mang ý nghĩa gì đây? Các ông đang làm trò thảm hại gì vậy? Tôi muốn nói, các chiến hữu ạ, các vị định đi đến đâu đây? Đi về đâu, hỡi nước Mỹ, trên những chiếc xe hơi bóng loáng trong đêm kia?”

“Đi về đâu?” Dean nhắc lại, mồm vẫn há hốc. Chúng tôi cứ ngồi đấy, chẳng biết nói gì; chả có gì để nói thêm nữa. Việc duy nhất cần làm là đi. Dean chồm lên và nói đã sẵn sàng trở lại Virginia. Hắn đi tắm, tôi đi nấu một đĩa cơm tổ chẳng bằng tất cả những gì còn ăn được trong nhà. Marylou khâu lại bút tất rách và mọi người đã sẵn sàng lên đường. Dean, Carlo và tôi, ba thằng phóng thẳng đến New York, hứa với Carlo là sẽ gặp lại hắn trong vòng ba mươi tiếng đồng hồ nữa, đúng giao thừa. Lúc đó đã là đêm. Chúng tôi để hắn ở lại Quảng trường Thời Đại rồi quay lại qua đường hầm Lincoln, đến New Jersey và thế là lại trên đường. Thay nhau cầm lái, Dean và tôi đến Virginia trong vòng mười tiếng đồng hồ.

“Nhiều năm rồi đây mới là lần đầu tiên hai ta được ở riêng một chỗ để nói chuyện,” Dean nói. Và hắn nói suốt cả đêm. Như trong một giấc mơ, một lần nữa chúng tôi lại lao qua Washington còn đang chìm trong giấc ngủ, trở lại những cánh rừng xứ Virginia, vượt qua sông Appomattox lúc rạng đông rồi phanh kít trước cửa nhà thằng em vào lúc tám giờ sáng. Trong suốt thời gian ấy, Dean hết sức kích động trước mọi thứ mình trông thấy, trước mọi chuyện mình nói ra, trước mọi chi tiết trong từng thời khắc trôi qua. Hắn như mất hết lý trí, chỉ còn một đức tin đích thực. “Và tất nhiên giờ thì không ai có thể nói với chúng ta rằng trên đời này không có Chúa. Tôi với ông đã trải qua mọi tình huống. Ông còn nhớ không, Sal, khi lần đầu tiên tôi đến New York và muốn Chad King chỉ giáo về cụ Nietzsche. Bao nhiêu lâu rồi ông biết không? Mọi thứ đều tốt đẹp, Chúa có tồn tại, ta hiểu được thời gian. Mọi thứ được khẳng định từ thời văn minh Hy Lạp đều sai bét. Lý thuyết hình học và cách tư duy kiểu hình học chẳng giải quyết được gì hết. Tất cả chỉ có *thế này!*” Hắn nắm tay lại thành nắm đấm; xe vẫn nuốt đường mà chạy như bay. “Và không chỉ có thế, chúng ta biết rằng tôi không thể có đủ thời gian để giải thích sao tôi và ông đều biết rằng Chúa có tồn tại.” Có lúc tôi phàn nàn về những khó khăn trong cuộc sống, về chuyện gia đình nghèo túng, về ý muốn được giúp đỡ Lucille của tôi, nàng cũng nghèo và đã có một đứa con gái. “Khó khăn, ông thấy đấy, là từ khái quát cho mọi thứ dung dưỡng sự tồn tại của Chúa. Chủ yếu là chó có ngã lòng. Đầu tôi ong ong rồi!” Hắn kêu lên, giơ tay ôm chặt lấy đầu. Hắn lao ra khỏi xe đi mua thuốc lá, dáng điệu hệt như Groucho Marx* - cái kiểu hùng hổ giậm mạnh chân xuống đất ấy, đuôi áo phất phơ - mỗi tội hắn không có đuôi áo như Groucho thôi. “Kể từ lúc ở Denver, Sal ạ, tôi đã suy ngẫm rất nhiều. Tôi từng đi trại suốt, từng là một

thăng du côn, thích khẳng định bản lĩnh - chuyện ăn cắp ô tô chỉ là một cách biểu hiện về mặt tâm lý vị trí của mình, chứng tỏ bản lĩnh yêng hùng. Tại sao tôi phải vào tù, giờ thì tôi biết rồi, mọi sự đã sáng tỏ. Tôi sẽ không bao giờ phải đi tù nữa đâu. Còn những chuyện khác thì đâu phải lỗi tại tôi.” Xe phóng qua một thằng nhóc đang ném đá vào những ô tô chạy trên đường. “Hãy nghĩ đến chuyện này đi,” Dean nói. “Một hôm nó ném một cục gạch vào cửa kính một cái xe và thế là tay tài xế gặp tai nạn rồi chết - hoàn toàn tại thằng nhóc. Ông hiểu ý tôi không? Chúa tồn tại dù ta có công nhận hay không. Trong khi chúng ta đang chạy xe trên con đường này tôi tin tuyệt đối rằng mọi chuyện đều đã được sắp đặt - rằng ngay cả nếu ông cầm tay lái, mặc dầu ông rất sợ lái xe” (tôi rất ghét lái xe và không tin vào tay lái của mình) - “thì mọi thứ vẫn sẽ tự nó diễn ra, ông sẽ không đi chệch đường và tôi có thể yên tâm ngủ. Hơn nữa chúng ta lại rất thuộc nước Mỹ, ta đang ở nhà mình; tôi có thể đến bất cứ chỗ nào trong nước Mỹ này và lấy được bất cứ thứ gì tôi muốn bởi vì ngõ ngách nào cũng giống nhau cả; tôi hiểu mọi người, biết họ làm gì. Chúng ta cho, chúng ta nhận và thế là cứ mặc sức đi khắp nơi trên con đường ngoằn ngoèo phức tạp nhưng ngọt ngào đến khó tin này.” Mọi thứ hẳn nói đều mơ hồ, nhưng ý chính thì bằng cách nào đó đã được diễn đạt trong sáng, rõ ràng. Hẳn rất hay dùng từ “trong sáng”. Tôi không bao giờ hình dung Dean lại có thể trở thành một kẻ thần bí. Đây là thời kỳ đầu chủ nghĩa thần bí của anh chàng, sau này sẽ đưa hẳn đến một thứ thánh thiện kỳ lạ bệ rạc theo kiểu W. C. Fields.

Đến cả bà cô tôi cũng phải tò mò đồng một bên tai nghe hẳn nói chuyện trong khi xe lao về phía Bắc quay lại New York ngay đêm hôm đó, mang theo đồ đạc chất cả phía sau. Giờ đây khi bà cô tôi đã ngồi trong xe, Dean bắt đầu nói đến công việc của hẳn ở San Francisco. Hẳn kể lại mọi chi tiết về nghề hãm phanh tàu hỏa, kèm theo cả biểu diễn khi xe chạy qua đường tàu, rồi đến một lúc, hẳn thậm chí còn dừng xe lại và nhảy hẳn xuống đường để chỉ cho tôi cách người hãm phanh làm hiệu lệnh để tàu tăng tốc. Cô tôi ngồi xuống ghế sau và bắt đầu ngủ. Bốn giờ sáng xe đến Washington, Dean lại gọi cho Camille ở Frisco, lại một cuộc người nhận trả cước. Ít phút sau, khi chúng tôi rời khỏi Washington, có một xe cảnh sát kéo còi inh ỏi vượt xe chúng tôi, bắt dừng lại và đòi phạt vì cảnh vì chạy quá tốc độ, bất chấp thực tế là chúng tôi chỉ bỏ có ba mươi dặm một giờ. Tất cả chỉ tại cái biển số xe California. “Các bố tưởng mình muốn phóng nhanh thế nào cũng được chỉ vì các bố quê ở California sao?” tên cớm nói.

Tôi và Dean phải đến phòng cảnh sát và chúng tôi cố giải thích rằng mình không có tiền nộp phạt. Họ nói nếu không nộp phạt thì Dean bị tạm giam một đêm. Tất nhiên là cô tôi có tiền để nộp, mười lăm đô; bà có hai mươi đô cả thầy và thế là ngon lành cả. Thật ra thì trong khi chúng tôi đôi co với bọn cảnh sát thì một tên đã ra ngoài và nhìn thấy cô tôi đang ngồi trùm chăn ở ghế sau xe. Bà cũng nhìn thấy gã.

“Đừng lo, tôi không phải là gà mái của bọn gangster đâu. Nếu các vị muốn khám xe thì xin mời. Tôi đang về nhà với thằng cháu và những đồ đạc kia không phải là đồ ăn cắp; nó là của cháu gái tôi, nói vừa để con và đang dọn về nhà mới.” Thám tử Sherlock này đực mặt ra và trở về bốt. Cô tôi phải trả tiền phạt cho Dean, nếu không tất cả sẽ bị kẹt ở Washington; tôi không có bằng lái xe. Hẳn hứa là sẽ trả lại tiền cho bà cô tôi và quả nhiên đã giữ đúng lời hứa, đúng một năm rưỡi sau đó, khiến bà cô tôi ngạc nhiên một cách

sung sướng. Cô tôi là một bà già khả kính mặc kệ trong cái thế giới u ám này, cái thế giới mà bà biết rất rõ. Bà nói với chúng tôi về tay cốm kia. “Nó đứng nép sau một gốc cây, thử xem cô là người thế nào. Cô bảo nó: có muốn khám xe thì cứ việc. Tôi chả việc gì phải xấu hổ cả.” Bà biết có một cái gì đó khiến Dean phải xấu hổ và cả tôi nữa, bởi tôi cứ đi với Dean, và cả Dean và tôi đều buồn bã chấp nhận điều đó.

Một lần cô tôi nói rằng thế giới này sẽ không bao giờ tìm thấy sự yên bình chừng nào bọn đàn ông còn chưa chịu phủ phục xuống chân vợ họ để cầu xin tha thứ. Nhưng Dean biết điều này rồi và từng nhắc đến nhiều lần. “Tôi đã cầu xin và cầu xin Marylou hãy mãi mãi thấu hiểu tình yêu trong sáng, bình yên, ngọt ngào giữa bọn tôi, vượt hết mọi chuyện bất hòa đi. Nàng hiểu điều đó; nhưng nàng lại nghĩ về một hướng khác... nàng luôn luôn theo dõi tôi; nàng sẽ không hiểu được tôi yêu nàng đến mức nào, nàng đang bóp nghẹt tôi.”

“Sự thật là ở chỗ chúng ta không hiểu những người phụ nữ của mình; ta buộc tội họ mà lỗi là ở ta hết cả,” tôi nói.

“Ôi, đâu có đơn giản như vậy được. Sự bình yên sẽ đến bất chợt và ta không biết là khi nào... đúng không, anh bạn?”. Dai dẳng, chán nản, hằn vằn lái xe qua vùng New Jersey, rạng sáng đến lượt tôi cho xe chạy vào Paterson, để hằn ngủ ở băng sau. Chúng tôi về nhà lúc tám giờ sáng, thấy Marylou và Ed Dunkel đang ngồi hút những mẩu thuốc thừa đã vứt vào cái gạt tàn; họ chưa ăn uống gì kể từ lúc Dean và tôi đi. Cô tôi liền đi chợ và nấu một bữa sáng thịnh soạn.

Đã đến lúc bộ ba miền Tây chính thức tìm nơi ở mới ở Manhattan. Carlo có bồ ở đại lộ York; ngay chiều hôm ấy họ dọn về chỗ đó. Dean và tôi ngủ cả ngày, khi tỉnh dậy thì hay tin một cơn bão tuyết lớn sẽ ập đến vào đêm giao thừa 1948. Ed Dunkel ngồi trong một cái ghế bành của tôi, kể chuyện những Giao thừa trước. “Hồi đấy tôi ở Chicago. Rách lăm. Đang ngồi bên cửa sổ trong phòng ở khách sạn trên phố Bắc Clark thì mùi của hiệu bánh ngọt tầng dưới cứ bốc lên thơm điếc mũi. Một xu dính túi tôi cũng không có nhưng vẫn xuống nói thăm vài câu với con nhỏ dưới nhà. Nàng cho tôi bánh mì và mấy cái bánh cà phê. Tôi quay về phòng chén sạch và ngủ suốt đêm ở trong phòng. Có một lần ở Farmington, bang Utah, nơi tôi cùng làm với Ed Wall, các ông biết Ed Wall không, hửn là con trai một chủ trại ở Denver, tôi đang nằm trên giường bỗng nhìn thấy người mẹ đã chết từ lâu hiện lên ở một góc nhà, tỏa hào quang sáng lóa. Tôi gọi, ‘Mẹ ơi!’ Bà bỗng lại biến mất. Sau đó tôi cứ bị mê sảng suốt,” Ed Dunkel vừa nói vừa gật đầu.

“Thế ông định làm gì với Galatea bây giờ?”

“Ờ, để xem đã. Để đến New Orleans hẵng hay. Ông có nghĩ như vậy không, hử?” Hửn bắt đầu quay sang hỏi ý kiến cả tôi nữa; chỉ riêng Dean thôi thì hình như không đủ.

“Thế ông định làm gì với chính mình, Ed?” tôi hỏi.

“Chả biết nữa,” hửn nói. “Cứ đi. Cứ khám phá cuộc sống thôi.” Hửn nói đúng kiểu Dean. Hửn không có mục đích. Hửn ngồi xuống, hồi tưởng lại cái đêm ở Chicago và những cái bánh cà phê nóng trong căn phòng cô đơn đó.

Tuyết gào thét bên ngoài. Đang có một bữa tiệc lớn ở New York; cả bọn sẽ đi. Dean khóa cái va li tã lại, vọt vào trong xe và chúng tôi phối thẳng đến đêm tuyết diệp. Cô tôi sung sướng khi nghĩ đến việc tuần sau thẳng em tôi sẽ đến thăm bà; bà ngồi xuống đọc báo để đợi buổi truyền hình trực tiếp lễ mừng năm mới từ Quảng trường Thời Đại. Chúng tôi rờ máy lao về New York, không thể đi thẳng vì băng trơn. Tôi không bao giờ thấy sợ khi Dean cầm lái; hửn luôn biết cách xử lý trong mọi trường hợp. Cái radio đã được sửa và giờ thì chúng tôi tha hồ nghe các giai điệu bebop cuồng nhiệt suốt đêm. Tôi không biết những trò này sẽ đi đến đâu; mà cũng cóc cần biết.

Đúng vào giây phút đó một cảm giác kỳ lạ bắt đầu ám ảnh tôi. Nó là thế này: tôi đã quên bém một việc gì đó. Tôi chuẩn bị đưa một quyết định trước khi Dean xuất hiện và giờ thì tôi đã hoàn toàn quên mất, nhưng nó vẫn như còn thấp thoáng đâu đó trong đầu tôi. Tôi cứ gặm ngón tay mình trong lúc cố nhớ lại. Tôi thậm chí còn từng nhắc đến nó rồi. Nhưng giờ thì tôi còn không nhớ nổi đó là một quyết định thực sự hay chỉ là một ý nghĩ bị lãng quên thôi. Nó cứ ám ảnh mãi và khiến tôi buồn. Carlo Marx và tôi từng có lần ngồi mặt đối mặt, gần đến mức đầu gối chạm nhau, và tôi kể cho hửn nghe về giấc mơ của tôi về một tay trông như người Ả Rập kỳ lạ cứ bám theo tôi qua sa mạc, tôi cố sức lủi đi nhưng cuối cùng lão này đã đuổi

kịp tôi, vừa lúc tôi sắp sửa bước vào Thành phố Che chở. “Ai vậy?” Carlo hỏi. Hai thằng cùng nghiên cứu vấn đề. Tôi gợi ý: nhân vật này không phải ai khác mà chính là tôi, trùm trên đầu một cái khăn liệm. Không phải như vậy. Đó là cái gì đó, ai đó, một linh hồn nào đó cứ đuổi theo ta trên sa mạc cuộc đời và nhất định sẽ tóm được ta trước khi ta kịp bước vào thiên đường. Tất nhiên, giờ đây khi trở lại điều bí ẩn này thì đơn giản đó chỉ là cái chết: cái chết sẽ tóm được ta trước khi ta kịp lên thiên đường. Điều duy nhất ta hướng đến suốt cuộc đời mình, khiến ta phải thờ dài, thờ than và đau khổ một cách thuần khiết nhất, là kỷ niệm về một niềm hạnh phúc đã mất đi mà ta từng cảm nhận từ trong bụng mẹ và chỉ có thể được tái sinh trong cái chết, dù ta chẳng muốn phải thừa nhận điều này. Nhưng nào ai ước mình được chết? Qua bao nhiêu biến thiên, tôi luôn nghĩ đến điều đó, từ đáy lòng mình. Tôi kể lại cho Dean hay và hẳn nhận ra ngay ở đó nỗi mong mỏi giản đơn là được chết; nhưng vì lẽ không ai trong chúng ta có thể sống lại sau cái chết nên hẳn, một cách đúng đắn, sẽ không làm gì hết, và tôi đồng ý với hẳn.

Chúng tôi đi tìm nhóm chiến hữu ở New York của mình. Ở New York cũng có khối kẻ khủng. Trước hết chúng tôi mò đến nhà Tom Saybrook. Tom là một gã điển trai buồn rầu, dịu dàng, độ lượng và dễ bảo; thỉnh thoảng lắm gã mới lên cơn tuyệt vọng và lặn mất tăm, chẳng nói cho ai biết. Tối hôm ấy, gã cực vui. “Sal, ông đã móc được ở đâu ra những gã tuyệt vời này? Tôi chưa hề được thấy ai như họ.”

“Tôi tìm thấy họ ở miền Tây.”

Dean đang trong cơn phấn hưng; hẳn mở một đĩa nhạc jazz, cầm tay Marylou, kéo sát nàng vào mình rồi bắt đầu nhảy theo nhạc. Nàng siết lấy hẳn ngay. Một điệu nhảy tình yêu đích thực. Ian MacArthur cùng một lũ đông nghet kéo đến. Tuần nghỉ năm mới bắt đầu, kéo dài ba ngày ba đêm. Cả một huyện người chất đống lên cái Hudson và xe cứ lao đảo đi khắp phố phường New York, đến hết bữa tiệc này sang bữa tiệc khác. Tôi kéo Lucille và em gái nàng đến bữa tiệc đình đám nhất. Khi Lucille nhìn thấy tôi cặp kè với Dean và Marylou, mặt nàng liền sa sầm lại - nàng cảm nhận được sự điên rồ họ đã tiêm nhiễm cho tôi.

“Em không thích anh dính lấy họ.”

“À, cho vui thôi mà. Người ta chỉ sống có một lần thôi. Phải chơi cho đã chứ.”

“Không, chẳng có gì vui cả và em không thích thế.”

Thế rồi Marylou lại quay ra ve vãn tôi, nói rằng Dean lại sắp quay lại với Camille và nàng muốn tôi đi cùng nàng. “Ta quay về San Francisco đi. Ta sẽ ở chung với nhau. Em sẽ là người tình tốt của anh.” Nhưng tôi biết là Dean yêu Marylou và cũng biết rằng Marylou làm thế để làm Lucille ghen. Tôi không thích cái trò ấy. Dù sao thì tôi vẫn liếm mép thềm thường khi nhìn cô nàng tóc vàng ngon lành này. Khi nhìn thấy Marylou kéo tôi vào góc phòng, thì thầm và hôn ghì lấy tôi, Lucille lập tức nhận lời đi chơi với Dean bằng ô tô, nhưng họ cũng chỉ chuyện trò và uống thứ rượu nấu lậu của miền Nam tôi vẫn để sẵn ở cốp xe. Mọi chuyện cứ rối tung lên và dường như đang đổ vỡ. Tôi biết chuyện của mình và Lucille sẽ không kéo dài lâu nữa. Nàng muốn tôi sống *theo cách của nàng*. Nàng từng lấy một gã cửu vạn bến tàu và gã đối xử với nàng không ra sao cả; tôi mong được lấy nàng làm vợ và sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc đứa con gái của nàng và mọi thứ khác nếu nàng ly dị được với chồng cũ. Nhưng chúng tôi cũng chẳng có đủ tiền mà làm thủ

tục ly dị và thế là tuyệt vọng. Đó là chưa nói đến chuyện Lucille sẽ chẳng bao giờ hiểu được tôi, bởi tôi thích quá nhiều thứ, chẳng biết mình thực sự muốn gì và cứ mãi mê đuổi theo hết ngôi sao băng này đến ngôi sao băng khác cho đến khi kiệt sức. Thế đó, tôi sống trong bóng đêm. Tôi chẳng có gì để trao cho người khác ngoài sự rối tinh của chính mình.

Những bữa tiệc đông khủng khiếp, ít nhất có một trăm con người chen chúc trong một căn hộ có tầng hầm ở khu West Nineties. Người người đổ vào các gian phòng gần lò sưởi. Trên mỗi góc nhà, trên mỗi giường ngủ và mỗi sofa đều đang diễn ra chuyện gì đó - đây chẳng phải thác loạn gì mà chỉ đơn giản là một bữa tiệc mừng năm mới có thêm tiếng la hét và âm nhạc cuồng nhiệt phát ra từ radio. Có cả một em người Tàu. Dean hớn hở hết đến với nhóm này lại sang nhóm khác, làm quen với mọi người. Thình thoảng bọn tôi nhảy lên xe phóng đi kiếm thêm người đến. Damion xuất hiện. Hắn là người hùng của băng New York này, cũng như Dean là người hùng băng miền Tây. Vừa thấy mặt nhau hai người hùng đã ghét nhau lập tức. Cô ả cùng đi với Damion bỗng thúi vào cằm hắn một quả rất mạnh bằng tay phải. Hắn lão đảo. Ầ liên điệu hắn về nhà. Mấy chiến hữu khủng làm nhà báo đi thẳng từ tòa soạn đến, khuôn theo một lô rượu. Bên ngoài bão tuyết đang nổi, dữ dội nhưng tuyệt đẹp. Ed Dunkel gặp em gái của Lucille và cả hai biến mất; tôi quên chưa nói rằng Dunkel là típ người rất dịu dàng với phụ nữ. Hắn cao đến mét chín, hiền lành, ân cần, tốt bụng, lúc nào cũng ngọt ngào. Hắn biết giúp phụ nữ mặc áo măng tô. Đó là phương pháp tốt để đánh gục phụ nữ. Năm giờ sáng, bọn tôi xô vào sân sau một khu nhà tập thể, trèo cửa sổ vào dự một bữa tiệc đình đám, sáng ra lại quay về nhà Tom Saybrook. Ở đấy những người khác đang vẽ tranh và uống bia thiu. Tôi ngủ trên một cái sofa, tay ôm một em tên là Mona. Nhiều nhóm rất đông từ quán rượu cũ Columbia Campus tiếp tục đến. Mọi thứ trong cuộc đời này, mọi diện mạo cuộc sống, đang ồ ạt kéo đến gian phòng ẩm thấp này. Tại nhà Ian MacArthur, tiệc tùng lại tiếp tục. Ian MacArthur là một gã tuyệt vời và dịu dàng, đeo kính và nhìn đời một cách say sưa. Gã bắt đầu học cách nói “Đúng!” trước mọi chuyện hết như Dean thời kỳ đó, và đến giờ vẫn vậy. Trong điệu jazz hoang dã của bản “The Hunt” do Dexter Gordon và Wardell Gray biểu diễn, Dean và tôi chơi đuổi bắt với Marylou quanh chiếc sofa; dù nàng cũng chẳng còn bé bỏng gì. Dean ở trần, mặc độc cái quần, chân đất, cho đến tận khi phải ra xe đi đón thêm người đến dự tiệc. Mọi chuyện đều đã xảy ra. Bọn tôi tìm được thằng cha Rollo Greb khủng, lúc nào cũng phấn khích và ngủ ở nhà hắn ở Long Island một đêm. Rollo sống trong một ngôi nhà khá đẹp cùng với bà cô; chừng nào bà ấy chết, ngôi nhà sẽ hoàn toàn thuộc về hắn. Nhưng từ giờ đến lúc đó bà vẫn từ chối mọi ước muốn của thằng cháu và rất ghét bạn bè của hắn. Hắn tha về một lũ nhếch nhác gồm Dean, Marylou, Ed, tôi, và tổ chức một bữa tiệc loạn cả nhà. Bà cô đứng rình ở trên gác, dọa sẽ gọi cảnh sát. “Ôi, cô thôi đi, bà già giẻ rách!” Greb la lên. Tôi tự hỏi làm sao hắn có thể sống với bà ấy như thế được. Hắn có nhiều sách, nhiều hơn toàn bộ số sách tôi từng thấy trong đời - hai phòng đọc, hai phòng với những giá sách kín bốn bức tường, giá nào cũng đầy ắp từ sàn đến tận trần, có cả những bộ nguy thư đến chục tập. Hắn diễn những vở opera của Verdi, khoác vào người bộ pyjama rách một miếng tương ở lưng và cứ thế mà diễn không ra tiếng. Hắn sống bất cần đời. Hắn là một học giả vĩ đại, kẻ cứ tha thẩn dọc theo bến cảng New York, cắp nách các bản nhạc gốc chép tay của các nhạc sĩ thế kỷ mười bảy, vừa đi vừa gào thét. Hắn lê bước ngoài

phổ như một con nhện khổng lồ. Sự phấn khích hiện lên trong mắt hắn thành những tia nhìn tóe lửa. Hắn lắc lư đầu trong cơn co giật phấn khích. Hắn thì thào, quần quai, ngồi phịch xuống, rên rỉ, tru tréo, rồi trở lại trạng thái tuyệt vọng cũ. Hắn không thể nói được từ nào, hắn phấn khích quá. Dean cúi đầu đứng trước mặt hắn, nhắc đi nhắc lại, “Đúng... Đúng... Đúng.” Hắn kéo tôi ra một góc. “Cha Rollo Greb này thật vĩ đại, thật phi thường. Đó là những gì tôi cố gắng nói với ông - là những gì tôi hướng tới. Tôi muốn được như cha này. Không có gì kìm giữ được hắn. Hắn lao theo mọi hướng, hắn bộc lộ hết mình, hắn hiểu thời gian, hắn không làm gì khác ngoài việc cứ ngất ngưỡng như thế. Trời ạ, hắn là mẫu mực đấy. Ông thấy không, nếu cứ đi như hắn, thì cuối cùng ông sẽ đạt được điều đó.”

“Đạt được cái gì?”

“ĐIỀU ĐÓ. ĐIỀU ĐÓ ấy mà! Tôi sẽ nói sau... giờ thì không có thì giờ, hiện tại ta chưa có thì giờ.” Dean lại vội vã sấn đến gần Rollo Greb để nhìn hắn kỹ hơn chút nữa.

George Shearing, gã nhạc công chơi piano vĩ đại trong dòng jazz, theo Dean nói, cũng y hệt Rollo Greb. Dean và tôi đến gặp Shearing ở Birdland giữa kỳ nghỉ cuối tuần dài và điên rồ này. Chẳng có ai ở đó, chúng tôi là những khách hàng đầu tiên, dù đã mười giờ. Shearing xuất hiện, gã bị mù, phải có người cầm tay dắt đến chỗ cây đàn. Đây là một gã Ăng lê có vẻ ngoài đáng kính, mặc áo cổ cồn trắng, hơi đỏ, tóc vàng, khí chất tinh tế kiểu “đêm hè Ăng lê” toát lên quanh gã khi gã cất lên nốt nhạc du dương đầu tiên và tay ghi ta bass kính cẩn nghiêng mình về phía gã đệm theo. Tay trống, Denzil Best, ngồi bất động, chỉ có cổ tay đang điều khiển bộ dùi. Shearing bắt đầu du đưa người; nụ cười tươi nở trên khuôn mặt say mê; du đưa trên cái ghế đẩu, từ trước ra sau, thoát tiên còn chậm, rồi nhạc nhanh dần lên và gã du đưa nhanh theo, chân trái nảy lên theo từng tiết tấu, cái cổ du đưa, gã áp mặt xuống sát phím đàn, mái tóc được chải cẩn thận xõa, rối tung, gã bắt đầu mồ hôi đầm đìa. Nhạc đến cao trào. Tay bass gặp người và gảy đàn dồn dập, mỗi lúc một nhanh, càng lúc càng nhanh, đơn giản cứ thế. Shearing bắt đầu đoạn hợp âm của mình; hàng ngàn nốt nhạc trào ra từ cây đàn như trận mưa rào ào ạt, như thể gã nhạc công này chẳng kịp thời giờ mà sắp xếp chúng lại theo trật tự chần chu. Chúng cứ tuôn ra như đại dương cuộn sóng. Khán giả la hét, “Tiếp đi!” Dean vã mồ hôi như tắm, mồ hôi ướt đầm cổ áo hắn. “Gã đấy, chính gã đấy! Ông Thánh già! Thánh già Shearing đấy! Đúng! Đúng! Đúng!” Và Shearing biết sau lưng gã đang có một thằng khùng, gã có thể nghe thấy tiếng nấc và từng hơi thở của Dean, có thể đoán ra hết tuy không nhìn thấy gì cả. “Thế đấy,” Dean nói. “Đúng thế!” Shearing mỉm cười; vẫn du đưa người. Gã đứng dậy khỏi cây đàn, mồ hôi nhỏ tong tong, đó là năm 1949, thời kỳ huy hoàng nhất của gã, trước khi nhạc của gã trở nên nhạt nhẽo và thị trường. Khi gã đi rồi, Dean chỉ tay vào cái ghế piano trống. “Cái ghế trống của Thánh đấy,” hắn nói. Trên cây đàn piano đặt một chiếc kèn đồng, bóng vàng của nó phản chiếu thành một hình kỳ lạ trên bức tranh đoàn xe du mục bỏ hoang trên bức tường sau dàn trống. Thánh đi rồi; chỉ còn sự im lặng sau khi gã đi. Đó là một đêm mưa. Một đêm mưa thần thoại. Dean tròn xoe mắt vì kính nể. Sự điên khùng này sẽ chẳng đi đến đâu. Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra với mình và bỗng hiểu ra là chỉ vì thứ *trà* bọn tôi đang hút thôi; Dean đã mua một ít ở New York. Điều này khiến tôi nghĩ rằng sắp đến lúc tất cả sẽ đổ tới - khoảnh khắc ta nhận thức

được tất cả và mọi chuyện được giải quyết hoàn toàn.

Tôi để họ lại rồi về nhà nghỉ ngơi. Cô tôi nói tôi giao du với Dean và mấy người đó chỉ phí thời gian. Tự tôi cũng biết mình sai. Nhưng cuộc sống là cuộc sống và bản tính là bản tính. Điều tôi muốn làm là lại tút một chuyến hoành tráng nữa đến tận Bờ Tây rồi trở lại đúng lúc bắt đầu học kỳ mùa xuân ở trường đại học. Và cuối cùng thì đó đúng là một chuyến đi ra trò! Tôi chỉ đi nhờ xe cùng họ, đồng thời xem Dean sắp làm gì, và cuối cùng, khi biết hẳn định trở về với Camille ở Frisco, tôi lại muốn cặp với Marylou. Chúng tôi đã sẵn sàng vượt qua đại lục này một lần nữa. Tôi rút khoản tiền cự chiến binh và cho Dean mười tám đô để gửi về cho vợ, nàng đang đợi hẳn về nhà và cạo sạch tiền rồi. Tôi không biết Marylou nghĩ gì ở trong đầu. Còn Ed Dunkel thì vẫn chỉ theo đuôi như thường lệ.

Trước khi lên đường chúng tôi đã trải qua những ngày lê thê, ngổ ngẩn trong nhà Carlo. Hẳn mặc áo choàng tắm đi khắp nhà và phun ra những bài diễn thuyết gần như xách mé: “Giờ thì tôi không có ý định làm mất vị ngọt ngào trong máu yêng hùng của mấy người, nhưng có lẽ cũng đến lúc mấy người cần quyết định xem mấy người là cái quái gì và sẽ làm gì rồi đây.” Carlo là nhân viên đánh máy tại một văn phòng. “Tôi muốn biết ý nghĩa của việc mấy người ngồi mọt rể cả ngày ở đây là gì. Mọi cuộc nói chuyện ba hoa này để làm gì và mấy người định sẽ ra sao. Dean, sao ông lại bỏ Camille và tiếp tục đi lại với Marylou?” Không trả lời - cười hình hích. “Marylou, sao em cứ lang thang khắp nơi như thế; bản chất phụ nữ của em bị cuốn vào vải liệm đem chôn rồi sao?” Đáp lại vẫn thế. “Ed Dunkel, sao ông lại bỏ rơi cô vợ mới ở Tucson và ông đang ngồi mọt rể làm trò khi gì ở đây? Nhà ông đâu? Ông làm nghề gì?” Ed Dunkel cúi đầu, thực sự bối rối, “Sal... làm sao ông lại sa vào cái đồng bần này và ông đã làm gì với Lucille thế?” Hẳn sửa sang lại cái áo choàng tắm đến ngồi trước mặt chúng tôi. “Ngày Chúa nổi giận sắp đến rồi. Quả bong bóng không cứu được mấy người lâu nữa đâu. Và không chỉ có thế, đây còn là một quả bóng trừu tượng. Mấy người sẽ bay đến Bờ biển miền Tây rồi thất thểu trở về tìm kiếm số mệnh mình.”

Những ngày này, Carlo đã tập được một giọng nói mà hẳn hy vọng sẽ nghe giống như cái hẳn vẫn gọi là Giọng của thánh thần; toàn bộ chuyện này là để khiến người nghe choáng ngợp và dẫn họ đến chỗ nhận thức được thánh thần. “Các người gài rồng lên mũ,” hẳn căn dặn, “các người đang trên gác mái với lũ dơi.” Cặp mắt điên dại của hẳn long lên nhìn chúng tôi. Kể từ sau Nổi tuyệt vọng Dakar, hẳn đã trải qua một thời kỳ khủng khiếp mà hẳn gọi là Nổi tuyệt vọng thần thánh hay Nổi tuyệt vọng Harlem* khi sống ở Harlem, nghe thấy “cỗ máy lớn” từ trên trời hạ xuống và lang thang trên phố 125 “nước ngầm” với những gã kỳ quặc khác. Khi ấy hàng ngàn ý tưởng huy hoàng đã tràn tới khai sáng tâm trí hẳn. Hẳn bắt Marylou ngồi lên đùi và yêu cầu nàng ngồi yên. Hẳn bảo Dean, “Sao ông không ngồi xuống và thư giãn? Sao cứ phải chạy long lên như ngựa vía thế?” Dean cứ loay quanh, cho đường vào cà phê và nói, “Đúng! Đúng! Đúng!” Đêm đến Ed Dunkel ngủ trên đệm trải thẳng xuống đất. Dean và Marylou đẩy Carlo ra khỏi giường, và hẳn

ngồi thức bên món cật hầm, lắng bầm những lời tiên tri của đá. Tôi đã có mặt trong những ngày đó và chứng kiến tất cả.

Ed Dunkel nói với tôi, “Đêm qua, tôi đi đến tận Quảng trường Thời Đại, khi đến nơi mới chợt nhận thấy mình là một hồn ma - đó chính là hồn tôi đang đi trên vỉa hè.” Hắn không bình luận gì thêm, chỉ gật gật đầu nhấn mạnh. Mười tiếng đồng hồ sau, ngay khi người khác đang nói chuyện gì đấy, Ed lại thốt lên, “Đúng thế, đó chính là hồn tôi bước trên vỉa hè.”

Bỗng Dean nghiêng đầu về phía tôi và nói một cách rất nghiêm túc, “Sal, tôi muốn đề nghị ông một điều... rất quan trọng đối với tôi... không hiểu ông sẽ nghĩ sao... tôi với ông là chiến hữu, đúng không?”

“Tất nhiên rồi, Dean.” Dean đỏ mặt lên. Cuối cùng thì hắn cũng nói toạc ra: hắn muốn tôi chơi Marylou. Tôi không hỏi lý do, bởi tôi biết hắn muốn biết Marylou sẽ thế nào với một thằng đàn ông khác. Chúng tôi ngồi ở Ritzy’s Bar khi hắn nêu ý tưởng đó ra; sau khi đã đi bộ cả tiếng đồng hồ ở Quảng trường Thời Đại để tìm Hassel. Ritzy’s Bar là quán dân anh chị mấy khu phố quanh quảng trường hay lui tới, năm nào cũng đổi tên hiệu. Vào đó thì chẳng gặp ma nào là đàn bà con gái, kể cả trong những ngăn riêng, toàn một lũ đực rựa ăn mặc đủ kiểu kỳ cục; từ sơ mi đỏ đến những bộ zoot*. Bar này cũng dành cho bọn chuyên kiếm ăn với mấy lão già đồng tính hàng đêm ở đại lộ 8. Dean bước vào đó, neho mắt nhìn kỹ từng khuôn mặt một: mấy gã da đen leo cái quây hết sức, bọn cô hồn xách theo cả súng, hội thủy thủ xách theo dao găm, những tên xì ke ma túy mặt mũi xanh lét, cả một cảnh sát điều tra tầm trung niên ăn mặc tử tế đóng vai một tay cá ngựa thuê chuyên nghiệp đi loanh quanh nửa tìm vui nửa vì nhiệm vụ. Theo Dean, đây là nơi điển hình để dốc bầu tâm sự. Mọi mưu đồ mờ ám đều được nhen nhóm ở chính nơi này - có thể nghĩ thấy điều đó trong không khí - và mọi hoạt động tình dục đồi bại khác cũng theo đó mà khởi xướng. Tên chuyên bẻ khóa không những chỉ bàn với đồng bọn sẽ đi cướp ở vòm nào trên phố 14 mà còn đề nghị chuyện ngủ chung. Kinsey* từng dành rất nhiều thời gian ở bar này để phỏng vấn những người lui tới đây. Năm 1945 tôi từng ở đây cái đêm tay phụ tá của cha này đến. Hassel và Carlo bị phỏng vấn.

Dean và tôi phóng xe về nhà, thấy Marylou đang nằm trên giường. Dunkel đã cho hồn hắn đi loanh quanh New York. Dean cho nàng hay quyết định của chúng tôi. Nàng nói nàng cũng rất vui lòng. Tôi thì không chắc lắm. Tôi phải chứng tỏ mình có thể vượt qua chuyện này. Cái giường kia từng là giường chết của một người đàn ông to lớn và vồng xướng ở giữa. Marylou nằm đó, Dean và tôi mỗi thằng nằm một bên, cố giữ thẳng băng trên chỗ đệm gỗ lên, không biết nói năng gì. Cuối cùng tôi nói, “Mẹ kiếp, tôi đếch làm được việc này đâu!”

“Thôi nào, ông bạn, ông đã hứa rồi mà!” Dean nói.

“Thế còn Marylou thì sao?” tôi nói. “Thế nào, Marylou, em thấy sao?”

“Làm tới đi,” nàng đáp.

Nàng ôm choàng lấy tôi còn tôi thì phải cố quên đi rằng Dean đang nằm lù lù kia. Cứ mỗi khi nhận ra hắn đang ở đó trong bóng tối và nghe thấy hết là tôi lại không làm được gì khác mà cứ lẩn ra cười. Thật

kinh khủng.

“Mọi người phải hết sức thoải mái mới được,” Dean nói.

“Tôi sợ tôi không làm được đâu. Sao ông không xuống bếp một lát?”

Dean làm vậy. Marylou quả thật rất đáng yêu, nhưng tôi thăm thì với nàng, “Đợi khi đến San Francisco, ta là tình nhân của nhau đã; giờ anh chẳng có bụng dạ nào đâu.” Mà đúng như thế, tự nàng có thể xét đoán ra. Đây là câu chuyện về ba đứa con của trái đất muốn định đoạt điều gì đó trong đêm, trước mặt là sức nặng của hàng chục thế kỷ đang phình ra trong bóng tối. Sự im lặng kỳ dị trùm lên căn phòng. Tôi đi ra, vỗ vai Dean và bảo hắn vào với Marylou; còn tôi ra nằm ở ghế sofa. Tôi nghe thấy tiếng Dean, cùng cực hoan hỷ, lắm nhảm sung sướng, điên cuồng chuyển động. Chỉ có một gã từng trải qua năm năm trong tù mới có thể đạt tới cực độ cuồng say không sao dừng được như vậy, rên lên khao khát trước lối vào cội nguồn êm mềm ấy, phát cuồng khi làm hiện hữu bằng xương bằng thịt nguồn gốc của những hoan lạc trần gian; mù quáng tìm cách đi lại con đường đã dẫn mình tới đó. Đó là kết quả của những năm đứng sau chấn song nhà tù mà nhìn những hình ảnh khiêu dâm; ngắm mãi đùi, ngực đàn bà in trong các tờ họa báo bình dân; so sánh sự vững chắc của căn phòng thép với cái dịu êm mịn màng của người đàn bà không hề có mặt. Nhà tù là nơi để người ta tự hện với mình quyền được sống. Dean chưa bao giờ biết mặt mẹ mình. Mỗi cô bồ mới, mỗi người vợ mới, mỗi đứa con mới đều khiến hắn thêm kiệt sức. Bố hắn giờ ra sao? - cái ông già lang thang, gã thợ thiếc, từng nhảy tàu hàng, từng đi rửa bát đĩa trong bếp ăn ngành đường sắt, kẻ nghiện rượu lang thang vất vưởng trong những ngõ phố tối tăm, chết trên đồng than, rụng từng chiếc răng vàng khè xuống cống rãnh miền Tây. Dean có đủ quyền được chết cái chết ngọt ngào trong tình yêu trọn vẹn của Marylou. Tôi không nên can dự, tôi chỉ muốn đi theo.

Bánh mắt Carlo mới quay về và lại mặc cái áo choàng tắm vào. Giờ này hắn không ngủ nữa. “Ồ!” hắn kêu lên. Hắn điên lên trước đồng hồ lớn trên sàn nhà, quần, váy vứt lung tung, đầu thuốc lá, bát đĩa bắn, sách báo tung tóe - thật là một chốn tụ tập vĩ đại. Thế giới cứ lặng lẽ quay và chúng tôi cứ điên cuồng khám phá bóng đêm. Marylou đầy vết thâm tím sau cuộc cãi lộn với Dean vì chuyện gì không biết nữa; mặt hắn cũng xước xát đây. Đến lúc phải đi thôi.

Tất cả lên xe về nhà tôi, cả hội mười người, để tôi lấy túi xách và phân cho Old Bull Lee ở New Orleans từ quán rượu mà nhiều năm trước Dean và tôi đã gặp nhau lần đầu tiên khi hắn đến tìm tôi để học viết văn. Giọng khê nông của Bull vọng đến từ khoảng cách một ngàn tám trăm dặm. “Nói thử xem, các ông bảo tôi phải làm gì với cô nàng Galatea Dunkel đấy bây giờ? Cô ta đã ở đây hai tuần rồi, cứ nằm lì trong phòng và nhất định không nói chuyện với cả Jane lẫn tôi. Thằng cha tên là Ed Dunkel ấy có ở chỗ các ông không? Hãy kéo hắn đến đây đi, vì Chúa, để cô ta xéo đi cho rảnh nợ. Cô ta đang chiếm lấy phòng ngủ đẹp nhất của bọn này và sạch túi rồi. Đây đâu phải là một khách sạn.” Bọn tôi trấn an Bull bằng cách cứ gào tướng lên trong máy - có đủ mặt Dean, Marylou, Carlo, Dunkel, tôi, Ian MacArthur, vợ hắn, Tom Saybrook, có Chúa mới biết là còn tên nào nữa không, cả bọn đang vừa uống bia vừa thi nhau hét vào máy đến tai gã Bull đang lơ ngơ chưa hiểu chuyện gì, cha này vốn ghét nhất là sự lộn xộn. “Thôi được rồi,” hắn

nói, “có lẽ tôi sẽ hiểu được rõ hơn chừng nào các ông đến đây, nếu các ông có đến.” Tôi gửi lời chào bà cô, hứa hai tuần nữa sẽ về rồi một lần nữa lại lên đường đi California.

Trời mưa phùng u ám khi chúng tôi khởi hành. Tôi hiểu rằng điều này sắp báo hiệu một thiên anh hùng ca vĩ đại trong sương mù. “Húúú!” Dean rú lên “Lên đường!” Và hắn gấp người lên tay lái, phóng xe đi; rõ là hắn đang bốc. Tất cả đều đang rất vui, tất cả chúng tôi đều biết rằng đã để lại sau lưng những thứ lộn xộn, vớ vẩn để hoàn thành sứ mệnh cao cả duy nhất của mình trong thời gian, *xé dịch*. Và chúng tôi đã xé dịch! Đem ở New Jersey, xe lướt qua hai biển báo khó hiểu màu trắng trên viết chữ NAM (kèm một mũi tên) và TÂY (kèm một mũi tên) và chọn hướng Nam. New Orleans đây rồi! Nó sáng rực lên trong đầu chúng tôi. Rời khỏi những màn tuyết trắng của “New York kiệt quệ và lạnh lẽo” như Dean thường nói, xe chạy giữa một vùng cây cỏ xanh tươi và dòng sông sức nước mùi hương vùng New Orleans cổ kính, nơi tận cùng bờ biển phía Nam nước Mỹ; rồi đi về miền Tây. Ed ngồi ở băng sau, Marylou, Dean và tôi ngồi ở băng trước, mãi mê nói chuyện về những niềm vui của cuộc đời. Bỗng Dean trở nên hết sức dịu dàng. “Này, mẹ kiếp, tất cả nhìn kìa, phải thừa nhận là mọi thứ đều đẹp cả và chẳng việc quái gì phải mua sầu chuốc khổ vào thân, và thực tế là ta nên nhận thức được việc HIỂU rằng chúng ta KHÔNG HỀ lo lắng về BẤT CỨ CHUYỆN GÌ là rất có ý nghĩa. Thấy tôi nói đúng không?” Mọi người đều nhất trí. “Chúng ta đi, chúng ta vẫn bên nhau... Chúng ta đã làm những gì ở New York? Cho qua đi.” Chúng tôi đã để lại ở đó mọi cái vãi, bất hòa. “*Tất cả đã ở xa sau lưng ta, đơn giản là một khoảng tính bằng dặm và độ dốc. Giờ chúng ta sẽ phóng thẳng đến New Orleans để gặp Old Bull Lee, như thế có khoái không nào? Mọi người hãy nghe thử giọng nam cao này lên hết cỡ nhé*” - hắn vặn radio to đến nỗi xe rung lên - “*hãy nghe nỗi lòng của cha ca sĩ này và rút ra thể nào là thư giãn và hiểu biết đích thực.*”

Chúng tôi chuyển sang nghe nhạc và đều đồng ý với hắn. Con đường mới trong lành làm sao. Cái vạch trắng ở giữa đường cứ trôi đi, liếm vào bánh xe trái đằng trước như dính liền vào nhau. Dean cúi cái cần cổ gân guốc xuống, đêm mùa đông lạnh thế nào mà hắn chỉ mặc trần cái may ô và cứ thế rú ga tăng tốc. Hắn khẳng khẳng bắt tôi phải cầm tay lái khi xe chạy ra Baltimore để tôi quen dần với giao thông; cũng được thôi, trừ việc hắn và Marylou cứ vừa hôn hít tán tỉnh vừa hướng dẫn tôi cách lái. Điên thật; cái radio vẫn gào lên hết cỡ. Dean lấy ngón tay gõ nhịp vào đồng hồ hiển thị, mạnh đến nỗi vỡ cả mặt kính. Tôi cũng bắt chước làm như vậy. Chiếc Hudson tội nghiệp - con chiến mã già đưa chúng tôi qua cuộc hành trình vĩ đại - cứ việc mà lĩnh đủ.

“Ôi anh bạn, thật tuyệt!” Dean kêu lên. “Giờ thì, Marylou, em nghe đây, em yêu, em cũng biết là anh là vị thần có thể làm mọi thứ đồng thời và có nguồn năng lượng vô biên... đến San Francisco chúng ta phải tiếp tục sống chung mới được. Anh biết chính xác một nơi dành riêng cho em... ngay khi anh thoát khỏi xiềng xích hàng ngày... cứ hai ngày anh lại tìm đến với em, không sai một phút. Ta cùng nhau mặc sức vùng vẫy trong vòng mười hai tiếng đồng hồ liên tục, và em biết ta có thể làm được những gì trong bằng ấy thời

gian rồi đấy, em yêu. Trong khi đó, anh vẫn tiếp tục sống với Camille như chưa từng có chuyện gì xảy ra, em hiểu không, cô ta sẽ không biết gì hết. Chúng ta có thể làm như thế, trước đó ta đã từng rồi mà.” Với Marylou thì quá ổn rồi, nàng chỉ muốn lột da Camille. Bọn tôi đã thỏa thuận ngầm là Marylou sẽ chuyển sang tôi khi về Frisco nhưng giờ thì tôi bắt đầu thấy rằng họ sắp lại dính lấy nhau và đến đầu bên kia lục địa, họ sẽ bỏ rơi tôi như một đôi tất cũ. Nhưng nghĩ đến chuyện đó làm gì, khi miền đất vàng vẫn còn đang ở phía trước cùng đủ loại sự kiện bất ngờ đang ẩn mình chờ khiến ta ngạc nhiên và khiến ta mừng vui vì mình còn sống để chứng kiến?

Xe đến Washington lúc bình minh. Đó là ngày nhận chức nhiệm kỳ thứ hai của tổng thống Harry Truman. Con chiến mã già xập xệ của chúng tôi phi tới đại lộ Pennsylvania ngay khi đang có cuộc trưng bày ngoài trời của binh lực Hoa Kỳ. Có đủ máy bay B29, chiến hạm tuần tra trang bị ngư lôi, pháo binh, đủ loại khí tài chiến tranh đặng đặng sát khí trên bãi cỏ phủ đầy tuyết; thứ cuối cùng là một cái xuồng cứu nạn nhỏ xoàng xĩnh, trông tội nghiệp và tức cười. Dean cho xe chạy chậm lại để ngắm nó. Hắn cứ lắc lắc đầu kính nể. “Mấy tay này sắp làm trò khi gì thế? Harry Truman hẳn là đang ngủ kỹ ở một nơi nào đó trong thành phố này... Ôi ông già Harry tốt bụng... Một gã người Missouri đấy, như tôi vậy... Hẳn đó là cái thuyền riêng của ông ta.”

Dean lui xuống băng ghế sau để ngủ, nhường tay lái cho Dunkel. Chúng tôi hướng dẫn hắn cụ thể để lái cho dễ. Cả bọn chưa kịp ngáy thì hắn đã cho xe chạy vọt lên tám mươi dặm một giờ, lạng lách đánh võng đủ kiểu, không những thế lại còn vượt ấu ba lần đường ngay trước mũi một tên cớm đang tranh cãi gì đó với một lái xe – hắn đang chạy ở làn thứ tư trên con đường bốn làn, ngược chiều. Tất nhiên tên cớm hú còi inh ỏi đuổi theo chúng tôi. Hắn buộc chúng tôi dừng lại. Tên cớm bắt chúng tôi về đồn. Ở đấy có một tên cớm khác, gã nhìn một cái là đã không ưa Dean; gã có thể ngửi thấy mùi nhà tù toát ra từ hắn. Gã sai cấp dưới lấy lời khai của tôi và Marylou riêng. Tay cớm hỏi tuổi Marylou, định buộc chúng tôi vào tội buôn bán phụ nữ vị thành niên. Nhưng nàng lại có giấy đăng ký kết hôn với Dean. Rồi chúng tách riêng tôi ra, hỏi ai ăn nằm với Marylou. “Chồng cô ấy chứ ai,” tôi nói giản dị. Chúng rất tò mò. Có cái gì ám muội. Chúng chơi trò thám tử Sherlock nghiệp dư bằng cách hỏi hai lần một câu hỏi, hy vọng bọn tôi để lộ sơ hở. Tôi nói, “Họ trở về Califonia để làm việc bên ngành đường sắt, cô ấy là vợ hắn còn tôi là bạn, là sinh viên, đang được nghỉ hai tuần.”

Tay cớm cười và nói, “Thật sao? Đây có phải là ví của anh không?”

Cuối cùng, tên cớm ngồi bàn giấy bắt Dean nộp phạt hai mươi lăm đô. Bọn tôi cho hắn biết là cả bốn chỉ còn vòn vẹn bốn mươi đô để đi suốt từ đây đến bờ biển; mấy gã nói không cần biết đến chuyện ấy. Dean phản đối ầm lên. Tên cớm dọa sẽ giải hắn về Pennsylvania và buộc hắn vào tội đặc biệt.

“Tội gì?”

“Tội gì thì anh cũng không cần biết. Khôn ra thì đừng có nghĩ đến *chuyện đó*.”

Thế là đành cúng cho chúng hai mươi lăm đô. Nhưng trước đó Ed Dunkel, thủ phạm gây ra vụ này, đã đề nghị được ngồi tù. Dean cân nhắc khả năng này. Tên cớm cáu điên lên, nói, “Nếu anh để đồng bọn của

mình ngồi tù thì tôi giải anh về Pennsylvania ngay lập tức. Hiểu chưa?” Bọn tôi chỉ còn muốn một điều, là rút đi cho nhanh. “Thêm một vé phạt tốc độ ở Virginia là các anh bị thu xe,” tay cóm nói một tràng. Dean tức đỏ mặt tía tai, cho xe chạy không nói một lời. Móc hết số tiền ăn đường của cả nhóm thế này thì khác gì xui bọn tôi đi ăn cướp. Chúng biết bọn tôi đang ở thế bí, hết tiền, chả có họ hàng để bầu vịu dọc đường hoặc đánh điện về xin xỏ. Cảnh sát Mỹ đang dây vào một cuộc chiến tâm lý chống lại những người dân Mỹ không hề đe dọa họ bằng các văn bản áp đặt và những lời dọa dẫm. Đó là một thứ cảnh sát cổ lỗ, chỉ nhìn qua khung cửa sổ mốc mà cũng muốn điều tra mọi thứ và có thể mặc sức tạo ra tội ác nếu không toại nguyện với tội ác. “Cứ chín con đường dẫn đến tội ác thì có một là do nhàn rỗi,” Louis-Ferdinand Céline* đã nói rồi. Dean cáu đến nổi hẳn muốn quay lại Virginia để bắn chết tên cóm ngay khi vớ được một khẩu súng.

“Pennsylvania!” Dean giễu cợt. “Tôi rất muốn biết nó định gán cho tôi cái tội gì. Tội lang thang, chắc thế; lột hết tiền của tôi và buộc tôi tội lang thang. Mấy gã đó làm thế quá dễ! Chúng cũng có thể rút súng ra bắn chết mình nếu ý kiến ý cò gì.” Không có cách nào khác là hài lòng với những gì mình còn có và quên chúng đi. Khi xe vượt qua Richmond thì đúng là bọn tôi đã quên sạch, và mọi thứ sẽ sớm tốt đẹp trở lại thôi.

Giờ chỉ còn mười lăm đô để đi tiếp con đường. Bọn tôi phải nhặt người dọc đường, cho họ đi nhờ để kiếm thêm ít tiền đổ xăng thôi. Đến vùng rừng ở Virginia bỗng chúng tôi nhìn thấy một thằng cha đang đi trên đường. Dean cho xe chạy chậm lại. Tôi quay lại và nói chỉ là một gã bụi đời không có nổi một xu.

“Cứ nhặt hẳn lên cho vui!” Dean bật cười. Cha này rách như tổ đĩa, đeo kính, vừa đi vừa đọc một cuốn sách bìa mềm dính đầy bùn đất tìm thấy gần rãnh thoát nước ở rìa đường. Gã trèo lên xe và lấy sách ra đọc luôn; người gã thối hoảng, đầy những nốt ghẻ. Gã nói tên gã là Hyman Salomon, từng đi bộ khắp nước Mỹ, gõ cửa và đôi khi đập cửa vào các nhà Do Thái để xin tiền, “Xin cho tôi ít tiền để ăn, tôi là người Do Thái.”

Hắn nói mếu đó rất hiệu nghiệm. Bọn tôi hỏi hắn đang đọc gì. Hắn không biết. Hắn chẳng buồn ngó qua tên sách. Hắn chỉ chú tâm đến ngôn từ, như thể đã tìm thấy cuốn kinh Torah đích thực ở nơi nó thuộc về, giữa thiên nhiên hoang dã.

“Thấy chưa? Thấy chưa? Thấy chưa?” Dean cười hình hích, huých cùi tay vào sườn tôi. “Đã bảo là sẽ vui lắm mà. Mọi người đều vui cả, trời ạ!” Bọn tôi cho Salomon ngồi nhờ đến tận Testament. Thằng em trai tôi đã dọn về nhà mới, ở phía bên kia thành phố. Giờ chúng tôi lại trở về với con phố dài ảm đạm có đường sắt chạy giữa và những người miền Nam ủ rũ nhẩn nhó lê bước trước các cửa hàng bán đồ gia dụng và đồ giá rẻ.

Salomon nói, “Tôi thấy các bạn đang cần ít tiền để đi tiếp cuộc hành trình. Chờ chút, tôi tạt qua một nhà Do Thái kiếm lấy vài đô, nhanh thôi, và tôi sẽ đi tiếp với các bạn đến Alabama.” Dean sướng rên; hẳn cùng tôi đi lòng mua bánh mì và pho mát để về ăn trong xe. Marylou và Ed ngồi trên xe đợi. Cả bọn nán lại Testament hai tiếng đồng hồ đợi Salomon; hẳn đi ăn mỳ đâu đó trong thành phố, nhưng chả thấy đâu. Mặt

trời ngả bóng và xuống thấp dần.

Salomon không bao giờ quay lại, bọn tôi phải rời Testament. “Giờ thì ông thấy đó, Sal, Chúa đúng là có thật, bởi vì ta cứ bị mắc cạn mãi trong thành phố này, dù đã hết sức giãy giụa, và ông có để ý không, tên nó kỳ cục như trong Kinh Thánh; Salomon, kẻ đã khiến chúng ta nán lại đây, cũng là nhân vật trong Kinh Thánh, mọi thứ đều liên quan đến nhau, như mưa liên kết mọi người trên thế gian bằng một chuỗi tiếp xúc...” Dean cứ huyên thuyên thuyết giảng mãi như thế; hăng đang hứng. Cả hăng và tôi bỗng thấy cả đất nước này như một con trai chờ chúng tôi mở ra; viên ngọc nằm trong đó. Xe phóng nhanh về miền Nam. Chúng tôi tóm được một người bắt xe dọc đường khác. Đó là một thằng nhóc khốn khổ; nó nói có một bà cô là chủ một cửa hàng tạp hóa ở Dunn, thuộc Bắc Carolina, ngay ngoại vi Fayetteville. “Khi tới đó, liệu chú có xin được một đô la của bà ta không? Được à! Tốt! Thế thì đi thôi!” Một tiếng đồng hồ sau xe tới Dunn, trời đã chập choạng tối. Chúng tôi cho xe chạy đến chỗ thằng nhóc nói là có bà cô bán hàng tạp hóa. Đó là một con phố nhỏ và buồn, bị một bức tường bao nhà máy chặn lại ở cuối. Có một cửa hàng tạp hóa thật nhưng chả có bà cô nào cả. Cũng chả hiểu thằng nhóc đang nói gì. Bọn tôi hỏi nó định đi đến tận đâu; nó không biết. Đó chỉ là một câu chuyện bịa; ngày xưa ngày xưa, trong một chuyến lang thang vào một ngõ cụt, nó đã thấy một cửa hàng tạp hóa ở Dunn, thế là cái đầu điên khùng của nó nảy ra câu chuyện đó. Chúng tôi mua cho nó một cái bánh mì kẹp xúc xích, nhưng Dean nói không thể chở nó đi xa hơn vì cần có chỗ để ngủ, mà cũng phải dành chỗ cho những vị khách khác, những người có tiền mua ít xăng. Buồn đấy nhưng đó là sự thật. Chúng tôi để nó lại ở Dunn khi đêm xuống.

Đến Nam Carolina thì đến lượt tôi cầm tay lái; Dean, Marylou và Ed đi ngủ. Một mình trong đêm, tôi đắm mình trong suy nghĩ và giữ cho xe chạy thẳng theo vạch sơn trắng của con đường thần thánh. Mình đang làm gì thế này? Mình đang đi đâu? Mình sẽ biết sớm thôi. Xe chạy quá Macon, Georgia thì tôi mệt rũ mắt, phải đánh thức Dean dậy để cầm lái thay tôi. Chúng tôi xuống xe một lúc để hít thở khí trời và cả hai bỗng sững sờ khi nhận ra trong bóng tối bao quanh mùi hương của những cánh đồng xanh tốt, sức lên mùi phân tươi và nước ấm. “*Đã đến miền Nam rồi! Giã từ mùa đông!*” Những tia nắng yếu ớt đầu tiên làm bừng lên màu xanh ngát bên bờ đường. Tôi hít căng lồng ngực. Một cái đầu tàu kéo còi trong bóng tối, chạy về Mobile. Chúng tôi cũng chạy về đó. Tôi cởi bỏ áo sơ mi, thích thú vô cùng. Chạy được mười dặm nữa, Dean rẽ vào một trạm xăng, tắt máy. Thấy gã nhân viên đang ngủ say bên bàn giấy, hăng bèn nhảy vội ra, nhẹ nhàng tự bơm đầy bình xăng, chú ý để chuông không reo, rồi cho xe rút vội. Thế là xoáy được một bình xăng năm đô la cho cuộc hành hương của mình.

Tôi ngủ thiếp đi và thức dậy trong tiếng nhạc cuồng nhiệt vui vẻ; Dean và Marylou đang nói chuyện và một màu xanh bát ngát đang trải ra. “Đến đâu rồi đây?”

“Vừa ra khỏi Florida, chỗ này gọi là Flomaton.” Ôi Florida! Xe đang chạy đến vùng đồng bằng ven biển và Mobile; trên bầu trời trước mắt chúng tôi là những đám mây lớn bay trên Vịnh Mexico. Bọn tôi chỉ mới chào tạm biệt những con người ở miền Bắc tuyết trắng có ba mươi hai tiếng đồng hồ. Xe lại đậu trước một trạm xăng, trong lúc Dean và Marylou giở trò mèo chuột chỗ gần mấy ống bơm xăng thì Dunkel lùi

nhanh vào trong trạm để thỏ ba bao thuốc lá dễ như ăn cháo. Xong. Vào gần tới Mobile, trên đường cao tốc dài song song bờ biển, chúng tôi trút bỏ hết áo rét để tận hưởng khí hậu miền Nam. Dean khoái chí lại bắt đầu kể tiếp chuyện đời mình. Đến một quãng gần ngã tư có hai xe đang dừng lại cãi lộn, đáng lẽ phải đi vòng qua thì hăn lại lao thẳng lên lối vào một trạm xăng, vẫn tốc độ bảy mươi dặm một giờ, phóng vụt đi thoát khỏi đó, để lại đằng sau những khuôn mặt há hốc mồm vì kinh sợ. Dean lại kể tiếp câu chuyện bỏ dở. “Thật đấy, tôi nếm mùi đời từ năm lên chín, với một con nhỏ tên là Milly Mayfair ở đằng sau gara Rod’s trên phố Grant, chính cái phố Carlo đang sống ở Denver ấy. Hồi đó ông già tôi còn ít nhiều đang làm việc ở lò rèn. Tôi nhớ lúc đó bà cô cứ thò đầu ra khỏi cửa sổ hét toáng lên, ‘Chúng mày làm cái trò gì ở sau gara thế?’ Ôi Marylou em yêu, giá mà thời đó anh quen em rồi nhỉ. Chà! Hồi lên chín, chắc em phải ngọt ngào lắm đây!” Hăn cười khùng khục như điên, thọc ngón tay vào miệng Marylou rồi liếm; rồi cầm tay Marylou cọ cọ vào người mình. Nàng thì vẫn ngồi đó, mỉm cười thánh thiện.

Ed Dunkel bụng bự thì mắt cứ nhìn đắm đắm vào cửa kính mà lảm nhảm một mình. “Vâng, thưa các vị, tôi nghĩ đêm đó tôi là một hồn ma.” Hăn cũng tự hỏi không biết Galatea Dunkel sẽ nói gì với hăn khi đến New Orleans.

Dean kể tiếp. “Một lần tôi nhảy tàu hàng từ New Mexico một mạch đến LA - tôi mới mười một tuổi, bị lạc ông già ở đoạn đường tránh tàu, giữa một rừng dân bụi đời, tôi đi với một gã tên là Big Red còn ông già đang say xỉn trong một toa hàng kín - tàu bắt đầu chuyển bánh - Big Red và tôi không kịp lên tàu - tôi không gặp ông già hàng tháng trời. Tôi nhảy một chuyến tàu hàng khác, dài dằng dặc, đến tận California, nhanh như bay, tàu chở hàng hạng nhất, đúng là một tia chớp trên sa mạc. Suốt chặng đường tôi cứ đứng bám vào chỗ nối giữa hai đầu toa - các ông cũng hình dung được đứng ở chỗ đó nguy hiểm thế nào rồi đấy, tôi mới chỉ là một thằng nhóc, chả biết gì hết - cứ một tay kẹp chặt lấy ổ bánh mì vào nách, còn tay kia bám lấy cái cần hãm của toa tàu. Không bịa đâu, chuyện thật đấy. Về đến LA, tôi thêm sữa và kem đến nỗi xin bằng được làm ở một hiệu bán các sản phẩm từ sữa và việc đầu tiên tôi làm là nốc gần ba lít kem đến ọe ra.”

“Chàng Dean tội nghiệp!” Marylou nói và hôn hăn. Hăn nhìn thẳng về phía trước, đầy tự hào. Hăn cũng yêu nàng.

Xe bỗng chạy dọc theo làn nước xanh vùng vịnh và cũng lúc đó, xảy ra một sự kiện quan trọng điên rồ trên radio, đó là buổi biểu diễn DJ Chicken Jazz’n Gumbo từ New Orleans, toàn những bản jazz điên khùng, nhạc jazz của người da màu, tay DJ cứ gào lên, “Đừng lo *chuyện không đâu!*” Chúng tôi nhìn thấy New Orleans hiện ra trong bóng tối trước mặt với một niềm vui sướng. Dean xoa xoa tay vào tay lái. “Giờ thì sắp được vui vẻ rồi!” Đến chạng vạng sáng bọn tôi đã có mặt tại đường phố ồn ã của New Orleans. “Ôi, ngửi hơi người đi!” Dean gào lên, thò đầu qua cửa xe mà hít hà. “A! Chúa! Đời!” Hăn đánh mạnh tay lái để tránh một cái xe điện. “Đúng thế!” Hăn phóng xe đảo mắt khắp mọi hướng tìm gái. “Nhìn *em kia*!” Không khí ở New Orleans êm dịu như thể được lọc qua một tấm khăn lụa mềm; có thể ngửi thấy mùi con sông và thực sự ngửi thấy bằng chính mũi mình mùi người, mùi bùn, cả mùi hương từng cơn gió miền

nhật đới chẳng còn mang chút dấu vết của giá băng khô hạn của miền Bắc mùa đông. Chúng tôi bị xóc nảy lên trên ghế xe. “Em kia nữa!” Dean lại gào lên và chỉ một cô khác. “Ôi, tôi yêu, yêu, tôi yêu đàn bà! Tôi thấy đàn bà thật là kỳ diệu! Tôi yêu đàn bà!” Hắn thò đầu qua cửa xe khạc nhổ; hắn rên rỉ, hắn ôm lấy đầu. Những giọt mồ hôi to tướng chảy từ trên trán xuống thuần túy vì phấn khích và kiệt sức.

Xe phải xuống phà Algiers để qua sông Mississippi. “Giờ thì tất cả phải ra khỏi xe để khám phá dòng sông, con người và người mùi thế giới,” Dean nói, lật đặt tìm cặp kính mát và bao thuốc lá rồi bắn vọt ra khỏi xe. Chúng tôi ra theo hắn, đứng tựa vào thành phà ngắm dòng nước nâu được mệnh danh cha của các dòng sông đang cuộn cuộn chảy qua giữa nước Mỹ như tuôn trào những linh hồn tan vỡ - chở theo củi từ Montana, bùn từ Dakota, từ những thung lũng ở Iowa và mọi thứ từng chìm xuống ở vùng Three Forks, nơi những bí ẩn khởi nguồn trong băng. New Orleans mờ ảo lùi dần về một phía; con phà Algiers già cỗi, ngái ngủ có sàn gỗ biến dạng đang lôi chúng tôi về phía kia. Những gã da đen đang làm việc giữa buổi chiều nóng nực, chất than vào lò máy đến cháy đỏ lên và khiến bánh xe ô tô chúng tôi bốc lên mùi khét lẹt. Dean ngắm họ, thẳng lưng lên, cúi lưng xuống trong hơi nóng của lò. Hắn chạy quanh boong phà rồi lên tầng trên, cái quần thùng thình như sắp tụt. Rồi tôi bỗng thấy hắn trên đó, hào hứng. Tưởng chừng hắn sắp tung cánh bay lên. Tôi nghe thấy tiếng cười khoái trá của hắn vang khắp con tàu, “Hi, hi, hi, hi, hi, hi!” Marylou đứng cạnh hắn. Trong một lát hắn bao quát mọi thứ rồi quay lại miêu tả chi tiết, nhảy vào ô tô vừa lúc nổi lên tiếng còi báo hiệu phà đã cập bến. Xe chồm lên, lách mấy cái xe đang trước rồi lao nhanh qua Algiers.

“Đi đâu, đi đâu bây giờ?” Dean rú lên.

Bọn tôi quyết định trước hết phải đến một trạm xăng để rửa ráy một tí và hỏi xem hiện Bull đang ở đâu. Một lũ trẻ con chơi trên bờ sông trong ánh hoàng hôn ửng oải; các cô gái đi dạo, đầu quấn khăn lụa mềm, áo sơ mi vải bông, và đùi để trần. Dean đi ngược lên phố, để nhìn ngắm mọi thứ. Hắn nhìn quanh; hắn gật gù, hắn xoa bụng. Ed bự ngồi nguyên trong xe, mũ chụp xuống mắt, cười với Dean. Tôi ngồi ghéch lên cái bảng điều khiển. Marylou vào toa lét. Từ vùng bờ hồ lớn rậm rạp nơi những đám người nhỏ bé ngồi câu bằng những chiếc cần thô sơ, và từ vùng châu thổ kéo dài đến tận miền đất đỏ phù sa, dòng sông hùng vĩ cuộn cuộn lượn quanh Algiers như một con rắn, mang theo tiếng ì ầm huyền bí. Bán đảo Algiers yên bình cùng đàn ong và những dãy nhà lụp xụp trông như thể sắp bị cuốn trôi. Mặt trời ngả bóng, cơn trùng nhảy tanh tách trong tiếng dòng nước ầm ì.

Chúng tôi đến nhà Old Bull Lee ngoài thành phố, gần con đê trên bờ sông. Căn nhà nằm trên một con đường chạy qua khu đất lầy lội. Đó là một ngôi nhà hoang tàn đổ nát có hiên chạy quanh, sân trồng toàn thùy liễu; cỏ mọc cao đến một mét, bờ rào cũ kỹ sắp sập đến nơi, nhà kho thì đã sập. Chẳng thấy có ma nào. Chúng tôi đi thẳng vào trong sân và nhìn thấy mấy cái chậu giặt đặt ngay ở hiên sau. Tôi trở ra chỗ rèm cửa. Jane Lee đang đứng sau nó, mắt nheo lại vì ánh mặt trời. Tôi nói, “Jane, tôi đây. Chúng tôi đây.”

Nàng biết thừa. “Vâng, tôi biết. Lúc này Bull không có nhà. Hình như ở phía kia có đám cháy hay chuyện gì đó đúng không?” Chúng tôi nhìn về phía mặt trời.

“Cô muốn nói đến mặt trời à?”

“Tất nhiên là tôi không nói đến mặt trời... Tôi nghe thấy có tiếng còi báo động ở phía này. Anh không thấy ánh đỏ khác thường nào à?” Đó là phía New Orleans; những đám mây thật kỳ quái.

“Tôi chả thấy gì cả.”

Jane thở dài đánh thượt. “Đúng là Paradise, chẳng thay đổi gì cả.”

Đó là cách chúng tôi chào hỏi sau bốn năm không gặp gỡ; Jane từng sống với vợ tôi và tôi ở New York. “Thế Galatea Dunkel có ở đây không?” tôi hỏi. Jane vẫn tìm cái đám cháy đó. Hồi ấy, mỗi ngày nàng phải dùng đến ba ống benzedrine. Mặt nàng ngày xưa bầu bĩnh và xinh xẻo, nay trông xương xẩu, đỏ và hốc hác. Nàng bị sốt bại liệt và hơi kéo lê một bên chân. Dean và cả bọn dè dặt chui ra khỏi xe và phần nào tự nhiên như ở nhà. Galatea Dunkel ở nhà trong bấy giờ mới đi ra để tiếp đón kẻ đã hành hạ mình. Galatea là một cô gái nghiêm chỉnh. Trông nàng xanh xao và sưng nước mắt. Ed đưa tay luồn vào tóc nàng và nói chào em. Nàng nhìn hẩn dăm dăm.

“Anh đã đi đâu? Sao anh lại làm thế với em?” Và nàng nguyền Dean một cái, nàng hiểu vấn đề mà. Dean thì chả quan tâm gì đến nàng; giờ hẩn chỉ muốn độc nhất một thứ là được chén; hẩn hỏi luôn Jane xem thử còn gì để ăn không. Đúng vào lúc đó mọi chuyện cứ rối bung cả lên.

Gã Bull tội nghiệp phóng chiếc Texas Chevy về đến nhà và thấy nhà mình đầy một lũ mặt giặc. Dù sao hẩn vẫn chào tôi một cách thân ái và nồng nhiệt không ngờ. Hẩn đã mua được ngôi nhà ở New Orleans này bằng số tiền kiếm được nhờ trồng đậu trắng ở Texas cùng một người bạn học cũ có ông bố mới chết để lại một khoản thừa kế kha khá. Riêng Bull thôi mỗi tuần cũng đã được gia đình trợ cấp năm mươi đô, cũng không đến nỗi nào nếu hàng tuần hẩn không phải ném ra cũng khoảng bấy nhiêu cho món hút xách. Vợ hẩn cũng tiêu chẳng kém, mỗi tuần cũng đốt hết mười đô vào benzedrine. Tiền ăn của nhà này thuộc loại thấp nhất nước, hầu như họ chẳng ăn uống gì; cả con cái cũng vậy - hầu như họ không hề để ý đến. Họ có hai đứa con tuyệt vời, Dodie, tám tuổi và Ray, một tuổi. Ray cứ trần truồng tha thẩn trong sân, một thằng nhóc tóc vàng đẹp như thiên thần. Bull gọi nó là “Con thú nhỏ” theo lối nói của W. C. Fields. Bull đánh xe vào trong sân và chậm chạp nhấc mình ra khỏi xe, uể oải bước tới, đeo kính, đội mũ phớt, quần áo cũ nát, cao, gầy, xa lạ, trầm lặng, và nói, “Sal à, thế là ông cũng đã đến. Ta vào trong nhà, làm một ly đi.”

Nói về Old Bull Lee thì sẽ mất cả đêm; giờ thì chỉ cần nhắc qua hẩn từng là giáo viên, và có thể khẳng định hẩn có đủ quyền làm nghề dạy học bởi vì hẩn học suốt ngày; và những điều hẩn học là những điều hẩn cho là cần phải học, hẩn gọi chúng là “thực tế cuộc sống”. Hẩn học không phải do thấy cần thiết mà vì muốn thế. Hẩn đã lê tấm thân gầy còm đi khắp nước Mỹ, phần lớn châu Âu và Bắc Phi, chỉ để được nhìn xem chuyện gì đang diễn ra. Hồi những năm ba mươi, hẩn cưới một nữ bá tước Bạch vệ người Nga ở Nam Tư để cứu nàng thoát khỏi bọn phát xít Đức; vẫn còn những tấm ảnh chụp hẩn đứng giữa băng buôn lậu cocaine quốc tế hồi những năm ba mươi đó - những gã tóc tai bù xù, đứng tựa vào nhau; có cả những tấm ảnh khác chụp hẩn đội mũ Panama, đứng ngắm phố phường Algiers; hẩn không bao giờ gặp lại nữ bá tước người Nga đó nữa. Hẩn từng làm nghề giết chuột ở Chicago, đứng quầy bar ở New York, làm mô tô ở Newark. Tại Paris, hẩn lê la trong các quán cà phê, nhìn ngắm những khuôn mặt Pháp u ám đi qua. Tại Hy

Lập hẳn ngẩng lên khỏi ly rượu *ouzo* để nhìn cái mà hẳn gọi là những người xấu xí nhất thế giới. Đến Istanbul, hẳn chen vào đám đông những kẻ nghiện thuốc phiện và bọn buôn tham, để tìm hiểu thực tế. Trong các khách sạn Anh, hẳn đã đọc Spengler* và Marquis de Sade*. Ở Chicago, hẳn đã trù tính đi cướp một nhà hàng tắm hơi Thổ Nhĩ Kỳ, chỉ vì lừng khừng có hai phút uống nốt cốc rượu nên mới bị thương tích đầy người mà chỉ chôm được có hai đô, lại còn phải chạy bán sống bán chết. Hẳn làm tất cả những trò này chỉ nhằm mục đích duy nhất là trải nghiệm. Giờ đây, cuối cùng hẳn nghiên cứu về chuyện nghiện ma túy. Người ta thường vẫn nhìn thấy hẳn đi qua các phố với bọn đáng ngờ và suốt ngày có mặt ở các tiệm rượu lậu thuế vùng New Orleans.

Có một chuyện lạ kỳ từ thời hẳn còn là sinh viên, minh họa được một tính cách khác của nhân vật này. Một buổi chiều, hẳn mời bạn bè đến dự bữa cocktail tại nhà riêng. Bỗng con chồn cảnh sống ra và cắn vào mắt cá chân một tay pêđê ẻo lả. Thế là mọi người đuổi nó chạy cong đuôi ra khỏi cửa và kêu ré lên. Old Bull chồm lên, vớ lấy khẩu súng và nói, “Vẫn còn ngửi thấy mùi con chuột già này,” rồi bắn một phát vào tường, làm thủng một lỗ hổng to đến mức đủ chỗ cho năm mươi con chuột chui qua. Trên tường treo một bức tranh xấu tệ vẽ một ngôi nhà kiểu cũ. Bạn bè hẳn hỏi, “Tại sao lại đi treo cái tranh xấu xí ấy?” Bull đáp, “Tôi yêu nó vì nó xấu.” Cả đời hẳn sống kiểu đó. Một lần, tôi gõ cửa nhà hẳn, khi hẳn còn ở phố 60 - khu ổ chuột ở New York. Hẳn mở cửa cho tôi, đầu đội mũ quả dưa, mặc độc cái áo gi lê, quần kẻ sọc, tay cầm một cái nôi trong đựng lúa mạch và đang cố nghiền ra để thử quán thành thuốc hút. Hẳn còn làm thí nghiệm khác, đun sôi xi rô ho chứa codein lên đến khi cô đặc để lấy codein - nhưng thất bại. Hẳn bỏ ra nhiều giờ đặt sách trên đùi để nghiên cứu Shakespeare - người hẳn mệnh danh là “Thi sĩ bất tử”. Ở New Orleans hẳn cũng đặt lên đùi cuốn Kinh Thánh chép tay của người Maya trong hàng giờ liền, và cho dù hẳn cứ huyền thuyên liên tục, cuốn sách vẫn để mở năm nguyên ở đó. Một lần tôi hỏi hẳn, “Khi chúng ta chết thì chuyện gì sẽ xảy ra nhỉ?” Hẳn nói, “Khi chúng ta chết thì đúng là đã chết, thế thôi.” Hẳn có một bộ xích trong phòng, hẳn bảo dùng nó cùng với bác sĩ tâm lý của hẳn; họ đang thí nghiệm phân tích trạng thái nửa tỉnh nửa mê và phát hiện ra Bull có bảy nhân cách tách biệt, cả bảy đều đang xuống cấp, đến cuối cùng hẳn sẽ chỉ còn là một thằng điên nghiện ngập và cần bị xích lại để kiểm soát. Từ giờ đến lúc đó hẳn sẽ còn trở thành một gã da đen đứng xếp hàng với những người khác, và lắm nhảm, “Một số người là bọn khốn kiếp, một số thì không, đó là thực tế.”

Bull hết sức yêu mến nước Mỹ của ngày xưa, đặc biệt là nước Mỹ năm 1910, khi người ta có thể dễ dàng mua moóc phin trong hiệu thuốc mà chẳng cần đơn, người Tàu hút thuốc phiện ngay bên cửa sổ buổi tối, và cả đất nước này vẫn hoang dã, lộn xộn và tự do, đủ loại tự do thừa mứa cho tất cả mọi người. Hẳn ghét nhất là bọn quan liêu ở Washington, tiếp đến là bọn người cánh tả, cuối cùng là bọn cóm. Hẳn dành tất cả thời gian để nói và dạy dỗ người khác. Jane ngồi dưới chân hẳn; tôi cũng vậy, cả Dean, ngày xưa cả Carlo Marx cũng thế. Tất cả chúng tôi đều từng học hẳn. Hẳn là típ người khó định nghĩa, tẻ nhạt, đi ngoài phố chẳng ai buồn chú ý, trừ phi nhìn hẳn thật kỹ, nhận ra khuôn mặt gầy gò ấy đầy một chất trẻ trung kỳ lạ. Hẳn từng học trường dục ở Vienna, nghiên cứu nhân chủng học, đọc rất nhiều; và giờ đây hẳn đi vào sự

nghịệp của đời mình, không có gì khác là nghiên cứu bản thân mọi thứ ngay trên đường phố cuộc đời và trong đêm tối. Hẳn ngồi trên ghế, Jane mang rượu Martini ra. Nhưng tấm màn treo ở gần ghế của hẳn bao giờ cũng buông kín, ngày cũng như đêm, đó là góc ưa thích của hẳn ở trong nhà. Trên đầu gối hẳn là cuốn Kinh Thánh chép tay của người Maya và một khẩu súng hơi mà thỉnh thoảng hẳn dùng để bắn vào mấy ống benzedrine đặt làm mục tiêu ở đầu kia phòng. Tôi liên tục chạy quanh, đặt những ống mới. Tất cả chúng tôi vừa bắn vừa nói chuyện. Bull muốn biết lý do chuyển đi của chúng tôi. Hẳn nhìn vào tận mặt chúng tôi, khịt khịt, tiếng phát ra như trong một cái bể cạn khô.

“Dean ạ, tôi muốn ông ngồi yên một phút và nói cho tôi biết ông định làm cái trò gì khi cứ đi ngang dọc đất nước như vậy?”

Dean đỏ mặt lên, “Ông biết thừa đi rồi còn gì nữa.”

“Sal, ông ra Bờ biển làm gì?”

“Tôi chỉ đến đó mấy ngày thôi. Rồi tôi sẽ trở lại trường học tiếp.”

“Còn thằng cha Ed Dunkel thì sao, hẳn là loại người thế nào?” Lúc đó Ed đang còn bận đến để bù thiệt hại cho Galatea trong phòng ngủ; hẳn chẳng mất thời gian để làm việc đó. Không ai biết nói gì cho Bull về Ed Dunkel cả. Thấy chúng tôi chẳng biết gì về nhân sự của mình, hẳn bèn lấy ra ba bi trà, bảo chúng tôi thử, bữa tối sắp bùng ra rồi.

“Trên đời này không có thứ gì tốt hơn để kích thích tiêu hóa. Một lần, trong một quán nọ, tôi vợ phải một miếng bít tết kinh khủng. Chơi một bi trà và nó trở thành món ngon nhất trần gian. Tôi vừa từ Houston về tuần trước, đến gặp Dale bàn việc trồng đậu trắng. Một buổi sáng tôi đang ngủ ở khách sạn thì đột nhiên giật mình rơi một phát từ trên giường xuống đất. Thằng ngu khốn kiếp này vừa bắn chết vợ hẳn ở ngay phòng sát vách. Mọi người hoảng sợ cứ đứng trơ ra đó, trong khi thằng này cứ việc ung dung lái xe chuồn lẹ, để lại cây súng săn trên sàn cho cảnh sát. Cuối cùng người ta cũng tóm được hẳn ở Houma, đang say bí tỉ. Cứ đi vợ vẫn trên đất nước này mà không thủ sẵn súng trong người thì không an toàn chút nào.” Hẳn vạch áo ra chỉ cho bọn tôi xem khẩu súng của hẳn. Rồi hẳn kéo ngăn kéo ra khoe số thuốc súng còn lại. Ngày xưa ở New York, hẳn còn có hẳn một khẩu tiểu liên giấu dưới gầm giường. “Giờ thì tôi có một khẩu xịn hơn rồi, một khẩu Scheintoth của Đức, loại súng bắn hơi ngạt, ngấm thử người đẹp này xem, còn mỗi một viên đạn. Với em này tôi có thể hạ được một trăm người mà vẫn dư thời gian rút êm. Mỗi tội chỉ còn mỗi một viên đạn.”

“Hy vọng em không có mặt khi anh thử súng,” Jane ở trong bếp nói chớ ra. “Làm sao *anh* biết được đây là đạn hơi ngạt?” Bull khịt mũi; hẳn nghe thấy nhưng không hề để ý đến câu nói của Jane. Quan hệ vợ chồng hẳn thuộc loại kỳ dị nhất, họ trò chuyện rất khuya; Bull thích trò lên lớp nhất, cứ nói luôn mồm bằng cái giọng đều đều, Jane cố ngắt lời hẳn nhưng chưa bao giờ thành công; đến sáng hẳn thấm mệt và thế là đến lượt Jane nói tiếp, còn hẳn chịu nằm nghe, *hít* thuốc. Jane yêu gã này điên cuồng, nhưng theo một cách hết sức lạ đời; không vòng vo loanh quanh, không uốn éo bộ điệu, chỉ đơn giản là chuyện trò, chia sẻ cùng nhau tình bằng hữu sâu sắc đến nỗi bọn tôi không tài nào đo nỗi. Sự lạnh lùng và xa cách đáng ngạc nhiên

giữa họ thực sự là một dạng của sự thông hiểu mà nhờ đó họ trao đổi những rung động tinh tế của tâm hồn. Tình yêu là tất cả; Jane luôn ở cách Bull ba mét và không bao giờ bỏ qua bất cứ lời nào hắn nói ra, dù hắn nói rất nhỏ.

Dean và tôi kêu gào muốn có một đêm vĩ đại ở New Orleans và muốn Bull dẫn đi thăm thú. Hắn dội cho chúng tôi một gáo nước lạnh. “New Orleans là một thành phố chán chết. Mò vào khu phố da màu là phạm pháp. Các quán bar thì tồi tàn không chịu nổi.”

Tôi nói, “Trong thành phố cũng phải có vài quán lý tưởng chứ.”

“Quán bar lý tưởng đâu tồn tại trên đất Mỹ này. Một quán bar lý tưởng là một cái gì đó ngoài tầm hiểu biết của chúng ta. Vào khoảng 1910, quán bar là nơi để cánh đàn ông gặp gỡ, trong hoặc sau giờ làm việc. Ở đó có một cái quầy dài, những giá treo bằng đồng thau, ống nhổ, đàn piano, vài tấm gương và những thùng whisky giá mười xu một ly đặt cạnh những thùng bia giá năm xu một vại. Ngày nay tất cả những gì các bar có là đồ dùng mạ crôm, bọn đàn bà say bét nhè, lũ đồng tính, bọn phục vụ hung dữ, những tay chủ quán lo sợ rình rập quanh cửa ra vào, lo cho những chiếc ghế da và sợ luật pháp; quá nhiều tiếng la hét không phải lúc và im lặng chết chóc khi có người lạ bước vào.”

Bọn tôi tranh luận về các quán bar. “Thôi được,” hắn nói, “để đêm nay tôi đưa các ông vào thành phố và chứng minh quan điểm của mình.” Và hắn cố ý đưa bọn tôi đến những quán bar tồi tệ nhất. Chúng tôi để Jane ở nhà với bọn nhóc; bữa tối đã xong, nàng ngồi đọc mục tìm việc trên tờ *Times-Picayune* của New Orleans. Tôi hỏi, chị đang tìm việc làm à? Nàng nói, không đâu, nhưng đây là mục thú vị nhất trong tờ báo. Bull đưa chúng tôi vào thành phố, nói luôn miệng. “Nghỉ ngơi chút đi, Dean, đâu sẽ vào đó cả, tôi hy vọng thế, ôi, phà kìa, ông không cần phải đưa bọn tôi sang bờ bên kia đâu.” Hắn đi tiếp và nói nhỏ với tôi rằng Dean đang ngày một tệ hại. “Tôi thấy có vẻ hắn đang tìm kiếm số phận lý tưởng của mình, một việc điên khùng không thể dừng lại, được thúc đẩy bằng sự quá khích và vô trách nhiệm của kẻ tâm thần.” Hắn liếc mắt sang Dean. “Ông mà định đi California với thằng điên này thì sẽ chẳng bao giờ tới. Sao không ở lại New Orleans này với tôi? Ta sẽ đi đánh cá ngựa ở Graetna và nghỉ ngơi trong sân nhà tôi. Tôi có một bộ sưu tập dao rất hách và đang dựng một cái bia để tập ném. Ngoài thành phố có nhiều hàng rất ngon, nếu dạo này ông có hứng.” Hắn lại hít thuốc. Chúng tôi đang trên phà, Dean nhảy ra khỏi xe và gặp người qua lan can. Tôi đi theo hắn, còn Bull ngồi lại trong xe để tiếp tục *hít*. Sương mù huyền ảo phủ kín mặt sông đêm đó, thành phố New Orleans ở đầu kia sáng rực. Vài con tàu đen thẫm đậu gần bờ, những con tàu ma quái như tàu Cereno chìm trong màn sương với ban công kiểu Tây Ban Nha, mũi tàu chạm trở công phu, nhưng đến gần thì mới thấy đó chỉ là những tàu chở hàng cũ của Thụy Điển và Panama. Ánh đèn trên phà rực rỡ trong đêm; vẫn những người da đen xúc than đổ vào lò và hát vang. Old Big Slim Hazard từng có thời làm việc trên phà Algiers; điều này khiến tôi nghĩ đến Mississippi Gene; và khi dòng sông đổ xuống từ giữa nước Mỹ, có ánh sao chứng giám, tôi cũng biết rất rõ rằng mọi thứ mình đã và sẽ biết đều là Nhất Thế. Có một chuyện kỳ lạ nữa là cùng cái đêm chúng tôi và Bull Lee qua phà đó, một cô gái đã tự tử ngay trên phà; hoặc ngay trước khi hoặc ngay sau khi chúng tôi ở đó; hôm sau chúng tôi đọc được tin trên báo.

Bọn tôi vào mọi quán bar gồm ghiếc của khu phố người Pháp với Old Bull đến nửa đêm mới quay về nhà. Đêm ấy, Marylou cũng tập tọng chơi thuốc. Nàng lôi mọi thứ trong sách dạy ra; lấy trà, benny*, rượu, thậm chí còn đòi Old Bull chích thêm cho một mũi moóc phin. Nhưng tất nhiên hăn không cho, hăn chỉ đưa cho nàng một ly Martini. Ngần ấy thành phần cũng đủ khiến nàng phê đến đờ người và cứ ngây dại đứng như trời trồng cạnh tôi ngoài hiên. Cái hiên nhà Bull thật tuyệt, nó chạy hăn một vòng ôm lấy ngôi nhà; dưới ánh trăng và bên hàng liễu trông ngôi nhà như một biệt thự cổ miền Nam từng một thời thịnh vượng. Trong phòng khách, Jane đang ngồi đọc mục tìm việc làm, Bull thì đang chích trong phòng tắm, hăn lấy một cái cà vạt đen cũ buộc chặt vào cánh tay khốn nạn đã hăn lên hàng ngàn mũi chích. Ed Dunkel và Galatea nằm ườn trên cái giường đồ sộ mà Old Bull và Jane chưa từng dùng đến; Dean mài cuốn lá trà, còn Marylou và tôi thì đang nhại lại trò quý tộc miền Nam.

“Vì sao, thưa tiểu thư Lou, đêm nay nàng lại kiêu diễm và đáng yêu đến thế?”

“Xin cảm ơn ngài Crawford, tôi vô cùng biết ơn những lời tốt đẹp ngài đã dành cho tôi.”

Cánh cửa quanh hàng hiên lúc nào cũng để mở và các diễn viên của vở kịch buồn trong đêm nước Mỹ cứ nhảy ra đường xem những người khác đang ở đâu. Cuối cùng, mình tôi lang thang ra tận bờ đê. Tôi muốn ngồi trên bờ sông lầy lội để được thỏa sức ngắm nghía dòng Mississippi nhưng lại phải gí mũi vào hàng rào dây thép mà nhìn nó.

Còn lại gì khi con người bị ngăn cách với những dòng sông? “Thật quan liêu!” Old Bull nói; hăn ngồi đó, một cuốn của Kafka đặt trên đùi, ngọn đèn dầu cháy trên đầu, hăn khịt mũi. Căn nhà cũ nát của hăn kêu cọt kẹt. Và những cánh cùi trôi về từ Montana trên dòng con sông lớn thắm màu đêm. “Chẳng có gì khác ngoài quan liêu. Và công đoàn nữa! Đặc biệt là công đoàn!” Nhưng nỗi vui mừng u ám sẽ quay trở lại.

Sớm ra tôi sáng khoái thức dậy thì đã thấy Old Bull và Dean ở sân sau rồi. Dean mặc bộ đồ lao động đang giúp Bull một tay. Bull vừa tìm ra một khúc gỗ mục lớn và đang hí hoáy nhổ những hàng đinh cắm ngập vào đó. Có đến hàng ngàn cái đinh, lúc nhúc như sâu.

“Khi nhổ hết được những cái đinh này, tôi sẽ đóng một cái giá bền vững đến *một ngàn năm!*” Bull nói, cả người run lên vì một niềm vui rất trẻ con. “Thấy không, Sal, những cái giá bây giờ họ đóng ra chỉ trong vòng sáu tháng là nứt toác và thường là đổ sụp. Nhà cửa, đến quần áo cũng vậy. Bọn súc sinh này đã sáng chế ra thứ nhựa dùng để dựng thành những ngôi nhà *vĩnh cửu*. Cả lớp xe. Hàng năm có tới hàng triệu người Mỹ chết vì chất lượng lớp xe quá tồi, chúng cứ nóng ran lên khi chạy trên đường rồi nổ bung. Bọn chúng nên sản xuất ra loại lớp không bao giờ nổ. Với thuốc đánh răng cũng vậy. Bọn này đã phát minh ra một loại kẹo gôm mà nếu hồi bé ông nhai phải thì cam đoan suốt đời không bị sâu răng, đến chừng nào còn xương, nhưng chúng giấu tiệt. Quần áo cũng vậy. Chúng có thể làm ra được những bộ đồ không bao giờ hỏng, nhưng lại thích sản xuất hàng rẻ tiền hơn, như thế mọi người ai cũng phải tiếp tục làm việc, cố mà đứng giờ, tổ chức thành mấy cái công đoàn âm thầm mà quờ quạng cố tiến lên trong khi sự bóc lột thậm tệ vẫn diễn ra ở Washington và Mátxcơva.” Hăn nhắc bổng khúc gỗ một lần, “Ông có thấy cái này có thể đóng thành một cái giá cực kỳ không?”

Lúc đó mới sáng tinh mơ; sinh lực hăn còn tràn trề. Thằng cha tội nghiệp này nghiện ngập quá nặng rồi, đến nỗi già nửa ngày hăn chỉ có thể ngồi một trên ghế bên ngọn đèn thấp sáng cả lúc giữa trưa. Nhưng sáng ngày ra thì bao giờ hăn cũng tuyệt vời. Chúng tôi bắt đầu chơi trò ném dao vào bia. Hăn kể từng được gặp mặt một tay người Ả Rập ở Tunis* có thể ném dao trúng mắt một gã ở cách xa hăn hai mươi thước. Rồi lại chuyển sang chuyện bà cô từng đến pháo đài Casbah* vào những năm ba mươi. “Bà ấy đi cùng một nhóm du lịch có người hướng dẫn. Bà đeo một cái nhẫn kim cương ở ngón tay út. Bà đang mài tựa lưng vào tường nghỉ một chút thì một gã Ả Rập đi lướt qua và trong khi bà còn chưa kịp kêu tiếng nào thì gã đã lấy được cả ngón tay lẫn chiếc nhẫn kia, anh bạn thân mến ạ. Chỉ bỗng nhiên bà ấy phát hiện ra mình đã đi tong mất một ngón tay. Hi, hi, hi, hi, hi!” Khi cười, hăn mím chặt môi để tiếng cười từ bụng dưới phát ra, vang vang, phải cong người xuống, tì tay lên đầu gối. Hăn cười rất lâu. “Này Jane, anh vừa kể cho Dean và Sal nghe câu chuyện bà cô anh ở Casbah!” hăn gào lên, hết sức vui sướng.

“Em nghe thấy cả rồi,” tiếng nàng từ bếp vọng ra trong buổi sáng vùng vịnh êm đềm ấm áp. Những đám mây lớn rực rỡ bay trên đầu chúng tôi, những đám mây từ các thung lũng bay về để ta cảm nhận được sự vĩ đại của nước Mỹ cũ kỹ, thần thánh và điêu tàn từ đầu này đến đầu kia, từ miền này sang miền khác. Bull phấn chấn ra mặt, “Này, tôi đã kể các ông nghe về ông bố của Dean bao giờ chưa nhỉ? Đó là một ông già buồn cười nhất các ông có thể gặp trong đời.

Ông ấy mắc bệnh não, bệnh này làm não trước của ông ấy bị hỏng, mắc bệnh này thì không ai kiểm soát nổi những suy nghĩ trong đầu hết. Ông già có một ngôi nhà ở Texas, thuê thợ về làm việc hai tư trên hai tư để coi nới thêm mấy gian. Rồi một hôm, nửa đêm, ông bật dậy và nói, ‘Tao không thích cái gian khốn kiếp ở chỗ này; chuyển qua bên kia.’ Bọn thợ phải đập phá bằng hết gian nhà mới xây và làm lại từ đầu. Sáng ra, có thể nhìn thấy họ lấy búa phá bỏ căn phòng mới xây. Rồi ông già lại chán và lại thét tướng lên, ‘Mẹ kiếp, giờ thì tao muốn chuyển về Maine!’ Rồi ông nhảy lên ô tô phóng bạt mạng trăm dặm một giờ, cuốn theo lông gà bay mù mịt đằng sau. Ông đậu xe giữa đường để đi kiếm whisky. Các xe khác bóp còi inh ỏi, ông già từ trong cửa hàng nhảy bổ ra quát tháo, ‘Xôi cái ò ầm ỉ ấy i, ợn vô ại!’ Ông nói ngọng lú; mắc bệnh não thì hay lói ngọng, ý tôi là nói ngọng. Một đêm, ông ấy đến chỗ tôi ở Cincinnati, bấm còi gọi rồi nói, ‘Ra mau, ta đi gặp thằng Dale ở Texas.’ Ông vừa từ Marne tới, khoe đã mua một ngôi nhà - ôi, ở trường bọn tôi đã viết giai thoại về ông: có một con tàu đắm và mọi người đang vùng vẫy cố bám chặt vào xuống cứu hộ, còn ông già ngồi trên xuống tay cầm lưỡi rìu cứ chém lia lịa vào những ngón tay búa vào. ‘Cút i, ợn vô ại, ây à con xuyên xiên liên của tao.’ Ôi, ông già này khiếp lắm. Kể chuyện về ông ta thì suốt ngày không hết. Này, hôm nay trời đẹp đấy chứ?”

Và đúng là thế. Gió mát từ bờ đê thổi về; chuyến đi này thế cũng đáng. Mọi người theo Bull vào trong nhà để đo bức tường sắp đặt giá vào. Hẳn khoe cái bàn ăn tự đóng. Mặt bàn bằng gỗ rất dày. “Cái bàn này sẽ tồn tại một ngàn năm,” hẳn nói và nghiêng khuôn mặt dài, gầy gò về phía chúng tôi như một gã mất trí. Hẳn đập một cái thật mạnh lên mặt bàn.

Tối đến, hẳn ngự bên cái bàn ấy, nhắm nháp bữa ăn và vứt xương xuống đất cho mèo. Hẳn nuôi bảy con mèo. “Tôi rất yêu mèo. Đặc biệt mê những con kêu ré lên khi tôi treo chúng lên trên bồn tắm.” Hẳn nhất định đòi biểu diễn trò này nhưng nhà tắm lại có người. “Bây giờ thì không có cơ hội biểu diễn rồi. Này, tôi vừa chiến với mấy gã hàng xóm đấy.” Hẳn kể chuyện hàng xóm; họ là cả một đám người đông đảo có mấy đứa con láo toét chuyên môn ném đá qua hàng rào vào Dodie và Ray, đôi khi vào cả Old Bull. Hẳn bảo chúng thôi chơi cái trò ấy; ông già bên ấy bèn xổ ra la hét gì đó bằng tiếng Bồ Đào Nha. Bull bèn vào nhà vác khẩu súng của hẳn ra, chĩa sang nhà hàng xóm, mặt lạnh tanh, nhếch miệng cười dưới vành mũ, thân hình run lên một cách nham hiểm khi đứng chờ, một tên hề dữ tợn gầy gò, kỳ dị, đơn độc dưới những vầng mây. Tay Bồ Đào Nha sợ chết khiếp, hình ảnh đó còn hơn mọi cơn ác mộng hẳn từng gặp trong đời.

Bọn tôi đào xới cái vườn tung lên cho có việc mà làm. Bull đang dựng dở một hàng rào rất ác để cách biệt hẳn với mấy vị hàng xóm bỉ ổi; nhưng công việc sẽ không bao giờ hoàn thành nổi vì nó quá đồ sộ. Hẳn cứ ra sức lắc, xem đã chắc chưa. Rồi hẳn mệt rũ, đi vào nhà và biến vào trong phòng tắm để làm bữa chích choác trước bữa trưa. Hẳn đi ra với đôi mắt lơ dờ, điềm đằm tới ngồi dưới ngọn đèn đang cháy. Ánh mặt trời yếu ớt lọt qua tấm rèm buông. “Này, sao không thử cái máy tập trung orgone của tôi? Bôi trơn xương cốt một tí. Lần nào dùng xong tôi cũng phải phóng vọt đến một nhà chứa gần nhất, hô hô hô!” Đây là cách hẳn nói để mô tả tiếng cười - khi hẳn không thực sự buồn cười. Cái máy tập trung orgone chỉ là một buồng bình thường, vừa đủ chỗ cho một người ngồi ghế: gồm một lớp gỗ, một lớp kim loại rồi lại một lớp

gỗ nữa để thu thập năng lượng orgone có trong khí quyển và giữ chúng lại lâu hơn để con người có thể thẩm thấu được nhiều hơn bình thường. Theo Reich*, orgone là những nguyên tử sự sống vẫn có đầy rẫy trong khí trời. Người ta bị ung thư vì cơ thể cạn kiệt orgone. Old Bull nghĩ có thể cải tiến cái máy của hắn bằng cách dùng một loại gỗ có nhiều chất hữu cơ nhất, nên hắn ngắt hết lá và cành ở các bụi cây bên bờ sông đem về gài vào căn buồng bí mật đó. Căn buồng được dựng trên một khoảng đất trống nóng nực. Old Bull cởi hết quần áo ra rồi vào ngồi nhập thiền, đầu óc chỉ chăm chăm nghĩ đến cái rốn của hắn. “Sal này, sau bữa ăn, ta sẽ đến Graetna chơi cá ngựa.” Trông hắn phong độ hết biết. Hắn làm một giấc ngủ ngắn ngay trên ghế sau bữa ăn, khẩu súng hơi đặt trên đầu đùi và thằng nhóc Ray ôm cổ, cũng đang ngủ. Một cảnh thật đẹp, bố và con trai, một ông bố chắc chắn sẽ chẳng thấy con mình phiền nhiễu gì khi đã nghĩ ra chuyện để nói và việc để làm. Hắn giật mình thức giấc và nhìn tôi chăm chăm. Phải mất một lúc hắn nhớ ra tôi là ai. “Ông ra Bờ biển mà làm gì, hờ Sal?” hắn hỏi rồi lại ngủ ngon lành.

Đến chiều, Bull và tôi đi Graetna bằng cái Chevrolet cũ của hắn. Cái Hudson của Dean thấp và êm ru, cái Chevrolet của Bull thì cao và nổ máy ầm ầm. Thật giống hệt năm 1910. Chỗ chơi cá ngựa nằm gần bên cảng trong một cái bar lớn đầy đồ dùng bằng kền và da, phía sau là một hành lang menh mông treo đầy danh sách người chơi và những con số. Dân từ Louisiana đến đang lượn lờ xung quanh, tay cầm *Lịch đua*. Bull và tôi làm một châu bia. Tình cờ Bull đến gần cái máy đánh bạc và nhét vào đồng nửa đô la. Máy đánh bạc bắt đầu chạy, “Jackpot” - “Jackpot” - “Jackpot” - đến cái “Jackpot” cuối cùng thì nó ngừng một lúc rồi mới rơi xuống cái “Cherry”. Hắn toi mất hơn một trăm đô trong chớp mắt với cái trò đấy. “Mẹ kiếp!” Bull gào lên. “Chúng nó chỉnh lại máy rồi. Ông đã chứng kiến rồi nhé. Tôi đã có jackpot nhưng máy lại chạy thụt lùi. Giờ ông muốn làm gì tiếp?” Bọn tôi nghiên cứu tập *Lịch đua*. Từ nhiều năm nay tôi không chơi cá ngựa và không biết gì về những cái tên mới cả. Có một con ngựa tên là Big Pop đã khiến tôi phải bàng hoàng đến một lúc, nó làm tôi nhớ đến bố tôi, người vẫn cùng tôi chọn ngựa. Tôi định nói điều ấy với Old Bull thì hắn nói, “Này, tôi chọn con Ebony Corsair kia kìa, thấy không?”

Rồi cuối cùng tôi cũng nói, “Big Pop khiến mình nhớ đến ông già.”

Hắn ngẩn ngơ một lát, cặp mắt xanh trong veo nhìn sâu vào mắt tôi như thôi miên, đến nỗi không biết hắn đang nghĩ gì hay đang ở đâu. Rồi hắn đến đặt cược cho con Ebony Corsair. Nhưng con Big Pop đã thắng, năm mươi ăn một.

“Chết tiệt!” Bull nói. “Lẽ ra tôi phải biết mới đúng, tôi có kinh nghiệm về vụ này rồi mà. Ôi, đến bao giờ thì ta mới khôn lên được?”

“Ý ông là sao?”

“Tôi muốn nói về con Big Pop. Ông đã có một linh cảm, ông bạn ạ, một linh cảm. Sao mà ông biết được rằng ông già ông, một tay cá ngựa kỳ cựu, lại không bắt chột nhập hồn báo cho ông biết rằng con Big Pop sẽ thắng chứ? Tên nó đã gợi nên cảm giác trong ông, ông già ông dùng cái tên đó để truyền thông điệp. Tôi đã nghĩ vậy khi ông nói với tôi điều đó. Tôi có người anh họ ở Missouri một lần đã đặt cược vào một con ngựa mang cái tên gọi nhớ đến mẹ hắn; thế là thắng to. Trưa hôm nay lại xảy ra một chuyện y si.” Hắn

lắc đầu. “Thôi, ta đi thôi. Đây là lần cuối cùng tôi đi cá ngựa với ông; tất cả những linh cảm kiểu này làm tôi mất tinh thần.” Ngồi trong xe để quay về nhà, hăn nói, “Đến một ngày kia, nhân loại sẽ hiểu ra rằng chúng ta hiển nhiên vẫn giao tiếp với cái chết và thế giới bên kia, bằng cách này hay cách khác. Ngay lúc này đây, ta có thể tiên đoán được những điều gì sẽ xảy ra trong một trăm năm tới nếu khai thác hết sức mạnh ý chí và có thể có biện pháp để phòng ngừa mọi thứ tai họa. Khi một người chết đi, họ sẽ bị một tổn thất về não bộ mà giờ đây ta chưa biết tới. Nhưng đến một ngày nào đó chuyện này sẽ được sáng tỏ khi bọn bác học bắt tay vào. Bọn mất dạy đó giờ đây chỉ quan tâm đến mỗi một việc là xem thử chúng có thể làm nổ tung cái hành tinh này không.”

Chúng tôi kể lại cho Jane nghe. Nàng xì một tiếng. “Nghe thật ngu xuẩn.” Nàng đang quét bếp. Bull lại vào nhà tắm làm bữa chích chiều.

Ngoài đường, Dean và Ed Dunkel buộc một cái xô vào cột đèn làm rối và lấy quả bóng của Dodie để chơi bóng rổ. Tôi ra với họ. Tiếp đó, bọn tôi cùng chơi trò lực sĩ. Dean khiến tôi vô cùng kinh ngạc. Hăn bắt Ed và tôi nâng một cái xà thép cao ngang tầm thắt lưng rồi không cần lấy đà nhảy phắt qua, tay vẫn để ở gót chân. “Cho cao nữa lên!” Bọn tôi cứ nâng cho đến lên ngang tầm ngực. Thế mà hăn vẫn nhảy qua dễ dàng. Tiếp đó, hăn biểu diễn trò nhảy xa có chạy đà và nhảy một cú xa đến hơn sáu mét. Tôi thách hăn chạy thi trên đường. Tôi chạy trăm mét hết mười giây năm. Hăn vượt tôi như gió. Tôi vừa chạy vừa hình dung Dean cũng vẫn chạy nhanh như vậy suốt chiều dài đời hăn, khuôn mặt góc cạnh nhô ra phía trước, nhô ra cuộc đời, hai cánh tay nhịp nhàng chuyển động, trán đầm mồ hôi, chân co duỗi rất nhanh, “Đúng! Đúng thế, ông bạn, chắc chắn ông có thể đuổi kịp tôi!” Nhưng không ai có thể chạy nhanh bằng hăn, tôi xin cam đoan như vậy. Rồi Bull nhập cuộc với hai con dao găm và chỉ cho chúng tôi cách tước khí giới một tên vô lại trong ngõ tối. Phần tôi, tôi dạy lại hăn một món rất lợi hại, ngã nhào xuống đất ngay trước mặt đối phương, nhanh tay nắm lấy mắt cá chân quật ngã nó, rồi lật sấp người nó lại và khóa tay khống chế hoàn toàn. Hăn bảo cũng không đến nỗi xoàng. Hăn lại đi mấy đường võ jujitsu. Con nhỏ Dodie gọi mẹ nó ra hiên và nói, “Mẹ xem mấy chú dờ hơi kìa!” Con nhỏ này kháu đến nỗi Dean không rời mắt khỏi nó.

“Ôi, cứ đợi cho *con bé* ấy lớn lên mà xem!” hăn huýt gió qua kẽ răng. “Mọi người có thấy là nó sẽ làm cả đường Canal điên đảo bằng đôi mắt sắc sảo ấy không?”

Bọn tôi sống một nửa ngày như điên, đi dạo với vợ chồng Dunkel. Dean hết sức bốc. Khi nhìn thấy những chuyến tàu hàng trong sân ga, hăn muốn dạy cho tôi mọi thứ ngay lập tức. “Ông sẽ trở thành người hãm tàu trước khi tôi dạy ông xong.” Hăn, Ed Dunkel và tôi chạy theo đường sắt rồi nhảy lên một toa ở ba điểm khác nhau, Marylou và Galatea ngồi đợi trong ô tô. Chúng tôi cho xe chạy độ nửa dặm vào bến tàu, vẫy chào người bẻ ghi và người cầm cờ. Họ dạy chúng tôi cách nhảy khỏi tàu đang chạy: trước hết thông một chân về phía sau, duỗi thẳng tay ra, quay nửa vòng, rồi nhảy xuống bằng chân bên kia. Họ chỉ cho bọn tôi những toa đông lạnh thường trống vào mùa đông, nhảy lên thì sương phải biết. “Ông còn nhớ tôi đã kể ông nghe chuyến đi của mình từ New Mexico đến LA chứ? Tôi cũng bám lưng lẳng như thế này...”

Một giờ sau bọn tôi mới quay lại tìm các mẹ trẻ và tất nhiên là họ rất cáu. Ed và Galatea đã quyết định

thuê một căn phòng ở New Orleans, nán lại đó để làm việc. Với Bull thì quá OK, hăn chán ngấy đám người lộn xộn này. Trước đó hăn chỉ định mời có một mình tôi. Trong căn phòng phía trước là nơi nghỉ của Dean và Marylou, vỏ kẹo, những vệt bắn cà phê và những ống benny rỗng vương vãi khắp sàn; tôi tệ hơn nữa, đó chính là xưởng của Bull và hăn không thể nào tiếp tục đóng nốt cái giá gỗ của mình. Tiếng đi lại, nhảy chồm chồm của Dean khiến nàng Jane tội nghiệp phát điên lên. Dean, Marylou và tôi chỉ đang chờ cô tôi chuyển khoản trợ cấp cựu chiến binh đến nữa là lên đường. Tôi rất tiếc phải rời khỏi ngôi nhà kỳ diệu của Bull đột ngột như vậy nhưng Dean cứ nằng nặc đòi phải đi ngay.

Vào một hoàng hôn buồn, mặt trời còn đỏ ối, cuối cùng chúng tôi ngồi trong xe và Jane, Dodie, thằng nhóc Ray, Bull, Ed cùng Galatea quây lấy chúng tôi giữa đám cỏ cao, ai nấy tươi cười. Đó là buổi tiễn biệt. Vào phút cuối cùng, Dean và Bull còn cãi vã nhau về chuyện tiền; Dean muốn vay tiền; Bull thì nói chuyện đó không thể được. Cảm giác y như hồi ở Texas. Gã Dean thích lừa tiền người khác luôn khiến người ta không ưa hăn. Hăn cười như điên và chả quan tâm xem người khác nghĩ gì, cứ bồm chồm xoa tay vào khóa quần, thọc tay vào váy Marylou, liếm đầu gối nàng, nước bọt tứa ra và nói, “Em yêu, em biết và anh cũng biết là giữa chúng ta mọi chuyện đều thẳng thắn đến tận cùng bản chất, nằm ngoài mọi định nghĩa trừu tượng nhất bằng từ ngữ siêu hình hoặc mọi thứ từ ngữ khác mà em muốn nói cụ thể ra hay dịu dàng áp đặt...” và vân vân. Cái xe chồm lên và chúng tôi, một lần nữa, lại đi California.

Bạn thấy sao khi ngồi trên xe rời khỏi người thân, thấy họ cứ nhỏ dần rồi cuối cùng mất hút giữa cánh đồng? Đó là lúc thế giới quá rộng lớn đè xuống ta và là lúc nói lời tạm biệt. Nhưng chúng tôi cúi đầu xuống mà dần sâu vào một cuộc phiêu lưu điên rồ mới dưới bầu trời.

Xe chạy trong ánh chiều đỏ rực của thành phố Algiers, rồi lại vượt qua phà, trở lại những con tàu cũ kỹ lấm lem bùn đất đậu bên sông, trở lại phố Canal, rồi chạy ra đường một chiều hai làn thẳng tới Baton Rouge dưới ánh hoàng hôn tím đỏ, ngược xuống miền Tây, qua sông Mississippi đến một nơi gọi là Cảng Allen. Cảng Allen - nơi mọi niềm vui nước mắt của dòng sông đang chìm trong bóng tối mù sương, nơi chúng tôi đang lướt đi trong ánh đèn đường vàng vọt và chợt thấy khoảng không đen thẫm vĩ đại dưới chân cầu và lại một lần nữa vượt qua sự vĩnh cửu. Dòng Mississippi là gì? - một mẩu đất bị rửa trôi trong đêm mưa, một tiếng đá khẽ rơi từ bờ đất miền Missouri buồn bã, những trận thủy triều điều khiển dòng sông từ tận đáy sâu vĩnh cửu, góp thêm vào những bọt sóng nâu, một hành trình bất tận qua thung lũng, cây cỏ và bờ đê, xuôi dòng, xuôi dòng, qua Memphis, Greenville, qua Eudora, Vicksburg, qua Natchez, qua cảng Allen, cảng New Orleans và cảng Deltas, đến Potash, Venice, rồi đổ ra Vịnh Mexico rộng lớn.

Tôi mở radio nghe buổi phát thanh của cảnh sát, và khi nhìn ra cửa sổ tôi thấy tấm biển quảng cáo mang dòng chữ “HÃY DỪNG SƠN COOPER” và tự nhủ, “OK, tôi khắc dùng.” Rồi xe chạy băng qua đêm mịt mù của vùng đồng bằng Louisiana - qua Lawtell, Eunice, Kinder, và De Quincy, những thị trấn miền Tây tiêu điều trở nên sống động hơn khi chúng tôi đến Sabine. Đến Old Opelousas, tôi vào một cửa hàng để mua bánh mì và pho mát trong khi Dean chạy đi thu xếp chuyện xăng dầu. Cửa hàng chỉ là một túp lều không hơn. Tôi nghe thấy tiếng một gia đình đang dùng bữa ở gian trong. Tôi thó vội bánh, pho mát rồi chuồn thẳng. Chỉ còn rất ít tiền để đi Frisco. Trong khi đó Dean cũng chôm được một tút thuốc lá ở trạm xăng và thế là chúng tôi đã có đủ, xăng, dầu, thuốc lá để đút vào dạ dày, tạm đủ cho một chuyến hành trình. Không phải học tập gì thêm ở bọn trấn lột. Hắn lái xe ra giữa đường thẳng tiến.

Đến gần Starks, chúng tôi nhìn thấy một quãng đò lớn trên bầu trời ngay phía trước mặt và tự hỏi không biết là cái gì. lát sau chúng tôi lái xe đến nơi, hóa ra đó là một đám cháy ở phía sau rừng cây; có rất nhiều xe đậu lại trên đường. Hình như có một cuộc cắm trại hay cái gì đó. Nước Mỹ trở nên xa lạ và tối om khi tới gần Deweyville. Bỗng xe chạy vào vùng đầm lầy.

“Này, ông có hình dung ra sẽ thế nào không, nếu chúng ta thấy một dàn nhạc jazz trong khu đầm lầy này, với mấy gã da đen to cao đang rên rỉ những bản blues theo đàn ghi ta, họ uống rượu ngâm rần và đưa tay ra hiệu cho ta.”

“Hay đấy!”

Bí ẩn bao trùm quanh đây. Xe chạy trên một con đường bẩn thỉu giữa những đầm lầy trải ra hai bên, lau

lách mọc đầy. Xe vượt lên một bóng ma, một gã da đen mặc sơ mi trắng đang đi trên đường, tay giơ lên bầu trời tối đen như mực. Hình như gã đang cầu nguyện hoặc nguyện rửa gì đó. Chúng tôi tiến lại gần gã; tôi nhìn qua cửa kính sau thấy một cặp mắt trắng dã. “*Hú!*” Dean nói. “Cẩn thận đấy, tốt nhất là không nên đậu xe ở đây.” Nhưng rồi bọn tôi chẳng biết đi đâu trước một ngã ba, đành dừng xe lại. Dean tắt đèn pha. Chúng tôi bị bao vây giữa một khu rừng lớn toàn cây dây leo rậm rạp có thể nghe thấy tiếng của hàng triệu con rắn hổ mang đang trườn qua. Thứ duy nhất nhìn thấy được là đèn đỏ trên bảng điều khiển trong xe, Marylou rú lên vì sợ hãi. Bọn tôi bắt đầu giả giọng cười như điên để trêu nàg. Bọn tôi cũng sợ chết khiếp. Ai cũng muốn thoát ra khỏi cái vương quốc của bọn rắn, của những bóng tối lồm bồm bùn và rậm rịt cỏ dại này để trở lại nước Mỹ quen thuộc với những thị trấn nhỏ bên đường. Không khí sặc mùi dầu và nước đọng. Đây là một bản thảo viết về đêm mà chúng tôi không sao đọc nổi. Có tiếng cú rúc. Chúng tôi phóng bừa vào một con đường lầy bùn, và một lát sau đã vượt qua con sông Sabine ma quái già nua, nguyên nhân của cả vùng đầm lầy này. Chúng tôi ngỡ ngàng nhìn thấy tầng tầng ánh sáng rực rỡ ngay trước mặt. “Texas, đến Texas rồi! Đó là Beaumont, thành phố dầu lửa!” Những bể dầu khổng lồ và những nhà máy lọc dầu mờ mờ hiện ra, chìm trong mùi dầu lửa.

“Em rất mừng vì ta đã thoát ra khỏi đó,” Marylou nói. “Giờ thì ta có thể nghe tiếp buổi phát thanh tiết mục trình thám rồi.”

Xe chạy qua Beaumont, vượt cầu Trinity rồi thẳng đến Houston. Thế là Dean bắt đầu gọi lại thời gian hẵn từng sống ở Houston hồi 1947. “Hassel! Cái thằng khùng Hassel đấy! Tôi đi khắp mọi nơi mà không tìm thấy hẵn. Hẵn từng làm bọn tôi mắc kẹt ở cái xó Texas này. Tôi với Bull đi mua đồ ăn, nhaoáng một cái hẵn bốc hơi luôn. Bọn tôi phải tìm hẵn trong tất cả các quán bắn súng ăn tiền của thành phố.” Xe vào Houston. “Phần lớn thời gian bọn này phải chạy theo hẵn trong khu của bọn mọi. Giời ạ, gặp con hàng nào hẵn cũng chơi. Một đêm, bọn tôi lạc mất hẵn, thế là phải thuê một phòng khách sạn. Bọn tôi đang trên đường mang thêm đá lạnh về cho Jane bởi thức ăn của nàg đang thiu thối. Mất hai đêm mới tìm thấy Hassel. Tôi cũng hăng máu lên, sẵn bọn đàn bà đang đi mua sắm buổi chiều, đúng ngay khu trung tâm này, trong các siêu thị” - xe lướt trong đêm hoang vắng - “và tôi tóm được một em đàn độn hết biết, nàg đang đi lang thang chờ cơ hội xoáy được một quả cam. Nàg người Wyoming. Người nàg đẹp đến mức chỉ trí tuệ của chính nàg mới cân xứng nổi. Tôi huyền thuyên với nàg một lát rồi đưa về phòng. Bull đang say xỉn và cũng đang chuốc một con nhỏ người Mexico xin theo. Carlo thì làm một bài thơ về heroin. Mãi đến gần nửa đêm mới thấy Hassel về. Hẵn ngủ vùi ở băng ghế sau xe jeep. Đá tan hết cả. Hassel nói hẵn đã uống tới năm viên thuốc ngủ. “Chà, nếu trí nhớ của tôi cũng hoạt động hiệu quả như trí tuệ tôi thì tôi có thể kể lại tỉ mỉ cho ông nghe bọn này đã làm gì. À, nhưng ta hiểu thời gian mà. Mọi sự tự nó cũng ổn cả thôi. Tôi có thể cứ nhắm mắt và cái xe cũ nát này tự nó cũng có thể chạy được.”

Trong những đường phố vắng tanh ở Houston vào lúc bốn giờ sáng, một thằng nhóc đi xe máy đột nhiên rú ga vượt bọn tôi, áo quần lấp lánh những hàng cúc, kính bảo hiểm mặt, áo khoác đen bóng, một thi sĩ Texas ban đêm, đeo một em đằng sau như đệu con, tóc cô nàg bay trong gió, miệng hát líu lo, “Houston,

Austin, Fort Worth, Dallas... Và đôi khi là Kansas City... Rồi là Antone cũ kỹ, a ha a ha!” Chúng vụt khỏi tầm mắt. “Ê, nhìn con nhỏ ôm eo thẳng nhóc kìa! Ta cũng đi lên cho vui!” Dean phóng xe đuổi theo “Nào, có phải là khoái không nếu ta nhập bọn với nhau, thành một băng bụi đời, và đứa nào cũng đáng yêu, vui vẻ, kháu khỉnh, không cãi lộn kiểu trẻ con, không phiền não vì hiểu lầm hay gì đấy tương tự? Ôi! Nhưng ta hiểu thời gian mà.” Hăn gập người rú ga.

Qua Houston, hăn, cho dù luôn tràn đầy sinh lực, cũng đã oải và tôi phải cầm lái thay. Đúng lúc ấy thì mưa bắt đầu rơi. Giờ thì chúng tôi đang trên vùng đồng bằng lớn bang Texas, và như Dean nói, “Ông cứ lái, cứ lái xe đi và đến tối mai ta vẫn còn ở trên đất Texas thôi.” Mưa trút xuống sầm sập. Tôi cho xe chạy trên một con đường đầy bùn trong một thị trấn nhỏ rồi chẳng may đâm thẳng vào một ngõ cụt. “Ôi, làm thế nào bây giờ?” Hai người kia đều đã ngủ. Tôi quay xe lại rồi chạy từ từ qua thành phố. Không có ma nào cả, không cả đến một ánh đèn. Bỗng một người cưỡi ngựa mặc áo mưa xuất hiện trước đèn pha. Đó là một tay cảnh sát trưởng. Mép mũi cao bồi của hăn chảy nước tong tong. “Xin hỏi đi Austin đường nào?” Hăn trả lời lịch sự và tôi phóng xe chạy luôn. Ra ngoài thành phố, tôi bỗng nhìn thấy hai ánh đèn pha chiếu thẳng vào xe tôi dưới trời mưa tầm tã. Thôi xong, chắc mình đi trái đường rồi, tôi bèn quẹo sang phải và thấy xe lẩn trong bùn, lại quẹo trái một chút để lên lại đường. Đèn pha trước mặt vẫn chiếu thẳng vào xe tôi. Đến phút cuối cùng mới vỡ lẽ là chính cái xe đó mới đi trái đường. Tôi cho xe chạy ba mươi dặm một giờ trong bùn; may mà không có cái hố nào, ơn Chúa. Cái xe mất dạy bỗng dừng lại dưới trời mưa. Bốn tay công nhân nông nghiệp mặt mày nhăn nhó xong việc đi làm một chiều, tất cả đều mặc sơ mi trắng, tay chân bẩn thỉu ngồi trong xe và nhìn tôi câm lặng. Gã tài xế say bí tỉ.

Gã hỏi, “Houston đi đường nào?” Tôi đưa ngón tay cái chỉ ngược lại. Tôi phát hoảng khi nghĩ rằng chỉ vì một việc còn con là hỏi đường thôi mà đã phải làm đến như vậy, hết như một lão ăn mày đâm sầm vào mình trên vỉa hè để chặn đường. Họ ngán ngẩm nhìn xuống sàn xe ngổn ngang vỏ chai va vào nhau lạnh canh. Tôi mở máy, xe ngập trong bùn không sao đi nổi. Tôi thở dài giữa vùng Texas không một bóng người đang chìm trong màn mưa.

“Dean,” tôi nói, “dậy thôi.”

“Cái gì?”

“Xe bị sa lầy rồi.”

“Sao lại thế?”

Tôi nói hăn hay tình hình xảy ra. Hăn chửi toáng lên. Chúng tôi đi giày cũ vào, khoác áo vào và chui ra khỏi xe dưới trời mưa. Tôi tựa lưng vào phía sau ra sức đẩy. Dean loay hoay với mấy cái bánh xe trơn tuột. Chỉ một thoáng, quần áo chúng tôi lấm láp đầy bùn. Chúng tôi đánh thức Marylou và bảo nàng lên ga trong lúc chúng tôi đẩy. Con xe Hudson rú ga hết cỡ vẫn cứ ì ra đấy. Bỗng nó rung bắn lên và lao tuột ra khỏi mặt đường. Marylou kịp thời phanh xe lại và chúng tôi nhảy vội vào. Thế là ổn, chúng tôi đã mất bég ba mươi phút, ướt sũng và trông rất thảm hại.

Tôi ngủ thiếp đi, bùn dây từ đầu đến chân. Sáng ra, khi tôi tỉnh dậy, lớp bùn ấy đã khô và ngoài trời có tuyết rơi. Xe đã gần đến Fredericksburg, đang chạy trên cao nguyên. Đó là một trong những mùa đông tồi tệ nhất trong lịch sử bang Texas và cả miền Tây, gia súc chết như ruồi trong những trận bão tuyết dữ dội, tuyết rơi cả ở San Francisco và LA. Chúng tôi thật thảm hại. Ước gì đang ở New Orleans với Ed Dunkel. Đến lượt Marylou cầm lái. Dean ngủ. Một tay nàng cầm lái, còn tay kia đặt trên người tôi ở ghế sau. Nàng thủ thỉ những lời hứa hẹn khi đến San Francisco. Mồm tôi khở sở ứa nước miếng trước viễn cảnh đó. Đến mười giờ thì tôi lại cầm tay lái. Dean tiếp tục ngủ li bì, mặc cho xe chạy hàng ngàn dặm âm thầm qua màn tuyết dày đặc và những đồi ngải đắng xác xơ. Dân chăn bò đội mũ lưỡi trai đeo chụp giữ ấm tai nháo nhác đi tìm bò. Dọc đường, thỉnh thoảng lại xuất hiện những ngôi nhà nhỏ đầm ấm, ống khói đang nhả khói lên trời. Tôi ước gì được ghé vào đấy ngồi trước lò sưởi uống chút sữa béo và ăn món đậu hầm.

Đến Sonora, tôi lại giúp mình đỡ đói bằng cách thó tạm ít bánh mì pho mát trong lúc chủ quán đang loay hoay tiếp chuyện gã chăn bò đô con ở phía bên kia cửa hàng. Dean reo ầm lên khi nghe tôi kể lại, hẳn cũng đang đói ngấu. Không thể chi ra nổi một xu cho khoản ăn uống, “Phải, phải,” Dean nói khi nhìn thấy dân chăn bò tung tẩy nhan nhản khắp đường phố Sonora, “mỗi thằng chết tiệt kia là một tên triệu phú, có hàng ngàn đầu gia súc, nuôi công nhân nông nghiệp, có nhà cửa hàng hoàng, có tiền gửi nhà băng. Nếu tôi mà ở đây, tôi sẽ biến thành một tên ngốc trong làng cứ đi lang thang trên đồi ngải đắng, biến thành loài thỏ hoang, tôi sẽ liếm láp các cành cây, tôi sẽ đi săn đuổi các ả chăn bò... Hê, hê, hê, hê! Mẹ kiếp! Chết tiệt!” Hắn tự đâm vào ngực mình thỉnh thoảng. “Ôi, đúng là như vậy! Khốn khổ cái thân tôi!” Cũng chả biết hắn nói gì nữa. Hắn cầm lái và phóng một mạch quãng đường còn lại qua luôn bang Texas, khoảng năm trăm dặm, và tới El Paso vào lúc sẩm tối, chỉ dừng xe lại có một lần gần Ozona, cởi bỏ hết quần áo và chạy nhảy lung tung, la hét om sòm giữa những lùm ngải đắng. Các xe khác đi qua nhưng không thấy hắn. Rồi Dean chạy nhanh về xe và tiếp tục lên đường. “Giờ thì Sal này, Marylou này, tôi muốn hai người làm như tôi, trút bỏ hết gánh nặng quần áo. Quần áo thì có ý nghĩa quái gì chứ? Vậy đó, ý tôi là thế, hãy trưng cái bụng đẹp của hai người ra mà phơi nắng như tôi đây. Nào, làm đi!” Xe chạy dưới mặt trời miền Tây, ánh nắng xiên thẳng vào xe qua kính chắn gió. “Trưng bụng ra khi chúng ta đi vào mặt trời nhé.” Marylou làm luôn, tôi cũng chẳng phải cố hủ gì nên cũng làm theo luôn. Cả ba cùng ngồi lên ghế trước. Marylou lấy hộp kem dưỡng ẩm ra bôi cho chúng tôi để tạo cảm hứng. Thỉnh thoảng lại có một cái xe tải lớn lướt qua; gã tài xế ngồi trong cabin khá cao, trong một giây đồng hồ đã bắt được cảnh một người đẹp tóc vàng hoàn toàn ở trường ngồi giữa hai thằng đàn ông cũng y như vậy: lúc nó lướt qua cửa kính, có thể thấy cái xe tải đó lạng tay lái một phát. Những ngọn đồi ngải đắng, giờ đã sạch tuyết, chạy giạt lùi hai bên đường. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đến vùng núi Pecos. Những khoảng xanh lơ mở ra trên bầu trời. Chúng tôi ra khỏi xe xem di tích của người da đỏ. Dean vẫn tởm ngởm. Marylou và tôi mặc thêm cái áo khoác. Chúng tôi tha thẩn giữa những đồng cỏ nát, la hét om sòm. Một nhóm khách du lịch nhìn thấy Dean trần truồng giữa cánh đồng nhưng không dám tin vào mắt mình nên vội vã quay đi.

Dean và Marylou đậu xe ở gần Van Horn và làm tình với nhau trong khi tôi ngủ. Tôi tỉnh dậy đúng lúc

xe đổ dốc xuống thung lũng Rio Grande hùng vĩ, qua Clint và Ysleta để đến El Paso. Marylou nhảy xuống ghế sau, tôi nhảy lên băng trước và xe tiếp tục chạy. Bên tay trái, vượt qua những khoảng lớn của Rio Grande là những mỏm đồi đỏ quạch mọc đầy cây thạch nam của vùng biên Mexico, vùng đất của bộ tộc Tarahumare*; bóng tối lơ mờ phủ lên các đỉnh đồi. Phía trước mặt ánh đèn của El Paso và Juarez từ xa hắt lại qua cả một thung lũng mênh mông, làm hiện ra cùng một lúc không chỉ một đoàn tàu hỗn hển chuyển động về mọi hướng, như đó chính là thung lũng của thế giới. Bọn tôi đang đổ dốc xuống đó.

“Clint, Texas!” Dean nói. Hắn mở radio, chọn kênh Clint. Cứ mười lăm phút một, họ lại phát một bài hát; thời gian còn lại dành để quảng cáo khóa trung học từ xa. “Chương trình phủ sóng cả miền Tây,” Dean rất phấn khích. “Trời ạ, hồi ở trại cải tạo và ở trong tù, tôi nghe đài này cả ngày lẫn đêm. Tất cả bọn tôi đều từng viết thư đăng ký. Ông sẽ được nhận bằng trung học qua thư, fax hay gì đấy, nếu thi đậu. Tất cả bọn cao bồi lỏi con ở miền Tây, bất kể thằng nào, không lúc này thì lúc khác, đều ghi tên theo học những lớp này, chỉ có cái món này để nghe thôi mà. Ông mở đài ở Sterling, Colorado, Lusk, Wyoming, chỗ nào cũng thế, và sẽ chỉ bắt được mỗi đài Clint, Texas, rồi lại Clint, Texas. Và nhạc thì bao giờ cũng là loại nhạc cao bồi rẻ tiền và nhạc của bọn Mễ Tây Cơ, đích thị là chương trình tồi tệ nhất trong lịch sử Hoa Kỳ, thế mà chẳng ai làm gì được nó. Nó có một máy phát công suất rất lớn, át sóng mọi chương trình phát thanh khác.” Bọn tôi nhìn thấy cột ăng ten lớn đằng sau những dãy nhà ở Clint. “Ôi, anh bạn, có bao điều tôi có thể kể ra cho ông nghe.” Dean kêu lên, nước mắt lưng tròng. Mắt hướng về Frisco và Bờ biển, trời tối chúng tôi vào tới thành phố El Paso, cạn túi. Chúng tôi nhất thiết phải kiếm ra ít tiền mua xăng, nếu không thì chẳng bao giờ đến nơi được.

Cả bọn tìm đủ cách. Chúng tôi thử đến ở phòng du lịch nhưng đêm ấy chả có ma nào cần đi miền Tây cả. Phòng du lịch là nơi người ta đến để tìm người cùng đi và cùng chia sẻ tiền xăng, điều này là hợp pháp ở miền Tây. Vài kẻ mặt mũi bặm trợn đang đứng đợi bên mấy cái va li rách. Chúng tôi đến chỗ bến xe khách Greyhound, cố thuyết phục ai đó thay vì bỏ tiền không mua vé đi Bờ biển thì trả tiền và trèo lên xe bọn tôi. Bọn tôi rất ngại nên chẳng tiếp cận được ai cả. Cứ quanh quẩn một cách thảm hại. Ngoài trời rất lạnh. Một thằng sinh viên rỏ nước dãi khi thấy Marylou mơn mớn nhưng cố vờ không quan tâm. Dean và tôi định tiếp cận hắn nhưng rồi quyết định bọn tôi đâu phải loại dốt gái. Bỗng một thằng nhóc dờ hơi ngu ngốc, mới ra trại cải tạo, mon men lại gần. Dean và gã bèn nhào luôn vào quán làm châu bia. “Đi nào, đi đập đầu một thằng và chôm tiền của hắn thôi.”

“Anh thích chú rồi đấy!” Dean kêu lên và thế là họ đi liền. Tôi hơi hoảng, nhưng Dean chỉ muốn đi ngắm phố phường ở El Paso với thằng nhóc để giải khuây một lúc. Marylou và tôi ngồi đợi hắn trong xe. Nàng ôm choàng lấy tôi.

Tôi nói, “Chết tiệt, Lou, đợi đến Frisco đã.”

“Em cóc cần. Đẳng nào thì Dean cũng sẽ bỏ em thôi.”

“Chừng nào em quay lại Denver?”

“Em cũng chưa biết. Em chẳng quan tâm mình đang làm gì. Em trở lại miền Đông với anh được

không?”

“Phải kiếm được ít tiền ở Frisco đã.”

“Em biết một nơi anh có thể kiếm việc làm, làm bồi bàn trong một tiệm ăn, còn em là nhân viên phục vụ. Em biết một khách sạn có thể thuê phòng chịu. Ta sống cùng nhau. Chúa ơi, em buồn lắm.”

“Em buồn chuyện gì, cưng?”

“Mọi thứ đều làm em buồn. Ôi, mẹ kiếp, em ước gì Dean không điên khùng như thế.” Dean hớn hở quay về, cười nắc nẻ và nhảy lên xe.

“Thằng nhóc ấy quái đản thật! Tôi đã đi guốc vào trong bụng nó. Tôi từng quen hàng ngàn thằng như nó, giống nhau suốt lượt, đầu óc bã đậu của chúng giống hệt nhau, hoạt động đều đặn như đồng hồ, ôi... sự phức tạp không bờ bến, không có thời gian, không có thời gian...” Và hăn lao xe đi như một mũi tên, nấp xuống tay lái, phóng thật nhanh ra khỏi El Paso. “Chỉ việc nhặt lấy vài người đi bộ ở dọc đường. Cam đoan là có khối. Hấp! hấp! đi nào. Cẩn thận!” hăn hét lên khi thấy một cái xe máy, lượn qua, rồi lại đánh tay lái lẩn tránh xe tải, nhằm biên giới thành phố thẳng tiến. Phía bên kia sông là ánh đèn lấp lánh của Juarez, vùng đất khô hạn đều đều, và những ngôi sao đêm vùng Chihuahua nhấp nháy trên bầu trời như châu báu. Marylou ngắm Dean theo cách nàng vẫn nhìn ngắm hăn trong suốt chuyến đi xuyên đất nước rồi ngược trở lại - chỉ bằng một cái liếc mắt, buồn bã và u sầu, như thể nàng muốn chặt đầu hăn đem giấu vào tủ riêng của mình. Nàng yêu hăn bằng một tình yêu đầy ghen tuông và ngập tràn nỗi tiếc đến nỗi hăn cũng phải lấy làm lạ, vừa điên rồ dữ dội vừa dừng dừng, bằng một nụ cười phúc hậu dịu dàng pha lẫn sự ghen tuông nham hiểm đôi khi khiến tôi thấy sợ nàng, bằng một tình yêu chính nàng cũng biết sẽ chẳng bao giờ đơm hoa kết trái, bởi khi nàng ngắm khuôn mặt góc cạnh mang trong nó cả sự tự mãn và đáng trí đàn ông ấy, nàng biết rõ hăn chỉ là một thằng khùng. Dean thì vẫn cho rằng Marylou chỉ là một con điếm, hăn tâm sự với tôi rằng nàng chỉ là kẻ dối trá bệnh hoạn. Thế nhưng, khi nàng ngắm hăn như vậy, thì đó chính là tình yêu, và mỗi lần Dean thấy thế thì hăn lại rộng nở nụ cười tán gái giả tạo, hàm răng trắng bóng, hàng mi chớp chớp, trong khi chỉ khoảnh khắc trước hăn vẫn còn đang đắm chìm trong mơ mộng về sự bất tử của mình. Rồi cả Marylou lẫn tôi đều cười phá lên - Dean chẳng có vẻ gì là bối rối, chỉ dần mặt cười tươi như muốn nói, “Thế nào, *chả nhẽ* ta lại không đùa với nhau được một chút sao?” Thế đấy.

Ra khỏi El Paso, trong đêm tối, chúng tôi nhìn thấy một bóng người ăn mặc lôi thôi đang giơ ngón tay cái lên ra dấu xin đi nhờ. Vị khách đi nhờ xe mong đợi đây. Dean phanh kít xe lại rồi lùi xuống tận chỗ khách đứng. “Chú có bao nhiêu tiền, chú nhóc?” Thằng nhóc này không có tiền, khoảng mười bảy tuổi, xanh xao, kỳ quái, một bàn tay teo tóp và không có va li. “Trông nó không *kháu khỉnh* sao,” Dean quay sang tôi, nghiêm túc hết biết. “Lên xe đi, chú em, anh cho chú đi nhờ.” Thằng nhóc biết là nó gặp may. Nó nói có một bà cô ở Tulare thuộc California, bà này có mở một cửa hàng tạp hóa, và khi về đến đấy, nó sẽ có tiền để trả chúng tôi. Dean cười bò cả ra sàn xe, sao mà giống hệt thằng nhóc ở Bắc Carolina thế cơ chú. “Phải! Phải!” hăn kêu ầm lên. “Chúng ta *đều* có bà cô; nào, cùng đi gặp những ông cô, bà cậu, và những cửa hàng tạp hóa NHAN NHÂN dọc con đường này nào!” Chúng tôi lại có một vị khách mới, một

thẳng nhóc đáng yêu. Nó không nói năng gì, chỉ dỏng tai nghe thôi. Nghe Dean thuyết trình được một phút, nó tưởng đâu vừa ngồi vào một cái trại điên lưu động. Nó bảo phải đi quá giang từ Alabama về nhà ở Oregon. Bọn tôi hỏi nó đến Alabama làm gì.

“Em đến thăm ông cậu; ông nói đã xin cho em một việc làm ở nhà máy cửa. Công việc đồ bể, em đành về nhà.”

“Về nhà,” Dean nói, “về nhà, đúng rồi, anh hiểu, bọn anh sẽ đưa chú về đến nhà, ít nhất thì cũng đến tận Frisco.” Nhưng chúng tôi làm gì có tiền. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ đến vay tạm thẳng bạn cũ Hal Hingham ở Tucson bang Arizona. Dean đồng ý vội và cho xe đông thẳng đến Tucson.

Xe chạy qua Las Cruces bang New Mexico vào ban đêm và đến Arizona lúc sáng bạch. Tôi bừng tỉnh sau một giấc ngủ sâu, thấy mọi người vẫn ngủ như cừu và cái xe đang đậu ở đâu thì có Chúa mới biết, bởi tôi không nhìn thấy gì hết qua cửa kính mờ hơi sương. Tôi bước ra khỏi xe. Chúng tôi đang ở vùng núi: cảnh mặt trời mọc tuyệt diệu, không khí dịu mát tím hồng ánh bình minh, sườn núi hắt ánh mặt trời đỏ ối, cỏ xanh màu ngọc lục bảo phủ đầy thung lũng, sương long lanh và những đám mây vàng đang liên tục biến hóa trên trời; dưới mặt đất là những hố chuột đất đào, xương rồng và cây mesquite*. Đến lượt tôi cầm tay lái. Dean và thẳng nhóc ngồi dõn vào để lấy chỗ cho tôi lái xe, và tôi tắt máy khi xuống dốc để tiết kiệm xăng. Cứ thế mà đến được Benson ở Arizona. Tôi chợt nhớ ra mình vẫn còn một chiếc đồng hồ bỏ túi mà Rocco vừa tặng tôi nhân dịp sinh nhật, cái đồng hồ trị giá bốn đô. Đến trạm xăng, tôi hỏi thăm xem thử ở Benson có tiệm cầm đồ nào không. Nó ở ngay cạnh nhà ga. Tôi đến gõ cửa, một người từ trên giường bò ra và một phút sau tôi nhận được một đô la tiền cầm đồng hồ. Giờ thì có đủ xăng để chạy đến Tucson rồi. Nhưng bỗng một gã cảnh sát vũ trang xuất hiện và đòi xem bằng lái xe của tôi, đúng lúc tôi sắp sửa nổ máy. “Anh bạn ngồi bằng sau có bằng,” tôi nói. Dean và Marylou đập chung một chẵn đang ngủ vùi. Tên cớm đánh thức Dean dậy. Hắn rút súng ra và quát, “Giơ tay lên!”

“Thưa ngài cảnh sát,” tôi nghe Dean giọng ngọt xót lồ bịch không thể tả, “thưa ngài cảnh sát, tôi còn đang phải cài khóa quần.” Suýt nữa thì tên cớm cũng bật cười. Dean chui ra, bắn thiêu, tơi tả, trần cái áo phông cộc tay, tay xoa bụng, chửi thề, tìm mãi không thấy bằng lái và giấy tờ xe đâu. Tên cớm lật hòm phía sau lên. Giấy tờ hợp lệ cả.

“Chỉ là để kiểm tra thôi,” gã toét miệng cười. “Giờ thì các vị có thể đi được rồi. Các vị sẽ thấy, Benson thực sự không tồi đâu; các vị sẽ thích nơi này nếu nán lại đây làm bữa điểm tâm.”

“Vâng, vâng, vâng,” Dean nổ máy, hoàn toàn không thèm để mắt đến gã. Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Bọn cớm luôn nghi ngờ khi thấy một nhóm thanh niên ngồi xe mới coong mà lại không có một xu dính túi và phải đi cầm cổ cả đồng hồ đeo tay. “Ôi, bao giờ chúng nó cũng nhúng mũi vào những việc không liên can gì đến chúng cả,” Dean nói, “nhưng gã này còn khá hơn con chuột cống ở Virginia nhiều. Bọn ở Virginia luôn cố bắt bớ để được chạy tít trên báo, chúng nghĩ xe nào chạy qua cũng là xe của một băng bụi ở Chicago. Chúng chả có việc gì khác để làm.” Xe chạy thẳng đến Tucson.

Tucson nằm trong một thung lũng đẹp ven sông, nhìn lên dãy Catalina tuyết phủ. Cả thành phố là một

công trường khổng lồ, toàn những khách vắng lai, cuồng nhiệt, tham vọng, bận bịu, vui vẻ, những dây quần áo, những căn nhà di động, những khu phố trung tâm nhộn nhịp chẳng đầy biển quảng cáo; tất cả tạo nên một không khí rất California. Con đường Fort Lowell - Hingham ở gần đấy - chạy qua những thân cây của vùng hoang mạc bằng phẳng. Bọn tôi nhìn thấy Hingham nghiền ngẫm trong vườn. Hăn là nhà văn, đến Arizona để được yên ổn ngồi viết sách. Hăn là một nhà văn trào phúng cao lớn, bụi bặm, ít nói, nếu nói thì cũng chỉ thì thầm và chẳng bao giờ nhìn vào mắt người đối diện. Hăn sống cùng vợ và đứa con nhỏ trong một ngôi nhà xây bằng gạch không nung, một cái lều nhỏ do ông bố dựng người da đỏ dựng lên. Mẹ hăn ở riêng, phía bên kia vườn. Bà là một người Mỹ nhiệt tình, mê đồ gốm, các chuỗi hạt và sách. Hingham có bạn bè ở New York, thư của họ gửi về có nhắc đến Dean. Bọn tôi ủa vào hăn như một cơn bão, ai nấy đói meo, kể cả thằng Alfred đi nhờ xe. Hingham mặc một cái áo len cũ đang hút tẩu giữa không khí miền hoang mạc khắc nghiệt. Mẹ hăn bước ra mời chúng tôi vào bếp ăn. Chúng tôi nấu mì bằng một cái nồi to.

Rồi tất cả ra xe để đến một đại lý giải khát ở ngã tư, ở đây Hingham đổi một tấm séc năm đô ra tiền mặt và đưa tiền cho tôi.

Màn tạm biệt diễn ra ngắn gọn. “Mình rất vui,” Hingham nói, nhìn ra chỗ khác. Bên ngoài hàng cây, bên kia vùng cát, cái biển lớn của một quán rượu gần đèn nê ông ánh lên đỏ rực. Bao giờ Hingham cũng ra đó làm một vai bia khi đã viết mệt rồi. Hăn rất cô đơn, hăn mong được quay về New York. Khi chúng tôi lái xe đi, thật buồn khi nhìn thấy cái thân hình cao lớn ấy cứ nhỏ dần trong bóng tối hết như bao bóng hình khác ở New York và New Orleans, họ cứ chập chờn dưới bầu trời mênh mông và mọi chuyện về họ đều dần chìm xuống. Đi đâu? Làm gì? Nhằm mục đích gì?... Ngủ thôi. Nhưng cái bọn khùng này lại cứ muốn lao về phía trước.

Ra khỏi Tucson, chúng tôi lại nhìn thấy một gã vẫy xe đi nhờ khác trên con đường tối. Đây là một gã Okie người Bakersfield, California. Gã ba hoa, “Chết *tiệt*, tôi đi xe của phòng du lịch từ Bakersfield và bỏ quên cây đàn ghi ta trong một cái xe khác, và chúng nó chả bao giờ trả lại cả - cả đàn ghi ta lẫn mấy bộ quần áo cao bồi. Tôi là nhạc công, đến Arizona để chơi cùng ban nhạc Sagebrush Boys của Johnny Mackaw. Giờ thì hay rồi, cục cứt, ở Arizona, túi không một xu, đàn thì mất. Mấy ông cho tôi quay lại Bakersfield rồi thằng em trai tôi sẽ cho tôi tiền. Mấy ông muốn lấy bao nhiêu?” Muốn bao nhiêu ư, chỉ muốn đủ tiền mua xăng chạy từ Bakersfield đến Frisco thôi, khoảng ba đô. Giờ thì trong xe chất cả thầy năm nhân mạng. Hắn nói, “Chào madame,” và ngả mũ chào Marylou. Xe chuyển bánh.

Đến nửa đêm, trên một con đường núi, bọn tôi nhìn thấy ánh đèn ở Palm Springs. Bình minh, trên những con đường tuyết phủ, chúng tôi ì ạch tiến về phía thành phố Mojave, cửa ngõ đèo Tehachapi*. Gã Okie thức dậy và kể chuyện cười; thằng nhóc Alfred cứ ngồi cười trên ghế. Gã Okie kể gã quen một người đã tha thứ cho người vợ đã bắn mình, còn xin cho vợ ra khỏi tù, chỉ để ăn đạn thêm phát nữa. Gã kể chuyện này khi xe chạy qua nhà giam dành cho phụ nữ. Trước mắt chúng tôi đã là đèo Tehachapi. Dean cầm lái và đưa chúng tôi lên đỉnh thế giới. Chúng tôi đi qua một nhà máy xi măng lớn phủ đầy bụi. Rồi bắt đầu xuống dốc. Dean giảm hết ga, nhả côn và cứ thế vượt xe, tránh xe, vượt qua những đoạn đường hiểm hóc nhất mà không cần nổ máy. Tôi bám chặt. Thịnh thoảng lại lên dốc một chút. Dean vẫn chỉ dùng đà xe nhẹ nhàng tránh các xe khác mà lên. Hắn nắm rất rõ đường đi lối lại của ngọn đèo hạng nhất. Khi phải rẽ trái vào một khúc ngoặt chữ U giữa một bên là vách đá dựng đứng một bên là vực sâu thăm thẳm, hắn chỉ hơi nghiêng người sang trái một chút, giữ chặt tay lái, gồng mình lên và lượn qua dễ dàng; đến khi con đường lại lượn về bên phải, lần này vách đá ở bên trái, hắn lại nghiêng người sang phải, tôi với Marylou cũng nghiêng theo. Cứ thế xe trôi dốc xuống thung lũng San Joaquin. Nó nằm bên dưới một dặm, xanh tươi huyền ảo, từ trên đỉnh nhìn xuống trông như đáy của California. Vị chi xe chạy ba mươi dặm đường mà không tốn một giọt xăng.

Bọn tôi chợt thấy phấn khích. Khi vào Bakersfield, Dean muốn kể tôi nghe mọi thứ hắn biết về nơi này. Hắn chỉ cho tôi những ngôi nhà hắn từng sống qua, những khách sạn gần ga, những quán bi-a, những quán ăn bình dân, những đường tránh tàu nơi hắn từng nhảy khỏi đoàn tàu đang chạy vì mấy quả nho, những nhà hàng Tàu hắn từng thưởng thức, những ghế đá công cộng hắn từng hẹn hò và một vài điểm khác nơi hắn chẳng có việc gì làm khác ngoài cứ ngồi tểu mà nhìn người qua kẻ lại. California của Dean - hoang dã, đầm mồ hôi, quan trọng, vùng đất nơi những người tình cô đơn, xa xứ và lập dị tụ họp như từng đàn chim, vùng đất nơi mọi người, cách này hay cách khác, đều giống như những diễn viên điện ảnh kiệt sức, đẹp đẽ và suy đồi. “Tôi từng ngồi lạng hàng giờ trên chính cái ghế kia, trước hiệu thuốc kia.” Hắn nhớ hết - mọi

canh bạc, mọi người đàn bà, mọi đêm buồn thảm. Rồi xe chạy qua một sân ga, nơi Terry và tôi từng ngồi dưới ánh trăng, uống rượu, trên những cái thùng tải tươi vào tháng Mười 1947, và tôi cố kể cho hắn nghe. Nhưng hắn đang quá hứng. “Đây là nơi tôi với Dunkel từng uống bia cả đêm, cố đóng một em phục vụ bàn xinh xinh người Watsonville - không, Tracy, à phải, Tracy - tên con bé là Esmeralda - ôi giời, gì đấy đại loại thế.” Marylou đang tính xem sẽ làm gì khi về đến Frisco. Alfred nói bà cô sẽ cho nó một đồng tiền khi đến Tulare. Gã Okie chỉ đường cho chúng tôi về nhà em trai gã ở ngoại vi thị trấn.

Đến trưa chúng tôi đỗ xe trước một ngôi nhà nhỏ phủ hoa hồng, và gã Okie vào nhà nói chuyện với mấy bà trong đó. Chúng tôi chờ mười lăm phút. “Tôi bắt đầu nghi là thằng này cũng chả có nhiều tiền hơn tôi,” Dean nói. “Chúng ta đã kẹt càng kẹt! Có lẽ chả có ai trong nhà này lại đi cho hắn dù chỉ một cắc sau khi hắn đã bỏ đi ngu xuẩn như thế.” Gã Okie lầm lũi đi ra và bảo chúng tôi vào thị trấn.

“*Mẹ kiếp*, tôi ước gì tìm được thằng em.” Gã đã hỏi thăm. Có lẽ gã đang cảm thấy gã là tù nhân của chúng tôi. Cuối cùng chúng tôi đến một hiệu bánh lớn, và gã Okie vào trong rồi trở ra cùng thằng em mặc đồng phục, chắc là thợ máy xe tải. Gã nói chuyện với thằng em một lát. Chúng tôi đợi trong xe. Okie đang kể cho họ hàng gã nghe về cuộc phiêu lưu của gã và vụ mất đàn ghi ta. Nhưng gã có tiền, và đưa cho chúng tôi, thế là cả bọn đã sẵn sàng đi Frisco. Chúng tôi cảm ơn hắn rồi tút thẳng.

Chặng dừng chân tiếp theo là Tulare. Xe rồ máy vượt qua thung lũng. Tôi nằm bẹp ở ghế sau, kiệt sức, hoàn toàn kiệt xác cuộc đời, và đến chiều, trong lúc tôi gà gật thì chiếc Hudson đầy bùn đất đó đã chạy qua khu lều trại ở Sabinal, nơi tôi từng sống, yêu và làm việc một thời ám ảnh. Dean cúi rạp xuống tay lái, giật cần số. Tôi ngủ đến tận Tulare. Tôi thức giấc và nghe thấy những chuyện điên rồ. “Sal, dậy đi! Thằng Alfred đã tìm thấy cửa hàng tạp hóa của bà cô nó nhưng cậu có biết đã xảy ra chuyện gì không? Bà cô nó đã lấy súng bắn ông chồng và đi tù rồi. Cửa hàng đóng cửa. Ta không lấy được một xu. Nghĩ đi! Chuyện đó đã xảy ra. Thằng cha Okie vừa kể câu chuyện kiểu thế này, khó khăn tứ phía ập đến, bao nhiêu là chuyện rầy rà! - Mẹ kiếp! Chó má thật!” Alfred cắn móng tay. Đến Madera thì chúng tôi rẽ ra khỏi đường đi Oregon, và ở đó chúng tôi chia tay thằng nhóc Alfred. Cả bọn chúc nó may mắn và thần tốc đến được Oregon. Nó nói đây là chuyến đi tốt đẹp nhất của nó từ trước đến giờ.

Một lát sau chúng tôi đã bắt đầu lặn bánh trên vùng chân đồi phía trước Oakland và chẳng mấy chốc đã lên tới một mỏm cao nơi chúng tôi nhìn thấy thành phố San Francisco thần kỳ sáng lóa nằm trên mười một quả đồi bí ẩn bên bờ Thái Bình Dương trong xanh, thấy bức tường sương mù đang tỏa lên quanh những cánh đồng khoai tây, thấy khói hòa lẫn trong ánh vàng của hoàng hôn tàn muộn. “Thành phố đang thờ ở kia kìa!” Dean reo lên. “Wow! Ta đến nơi rồi. Vừa đủ xăng! Cho tôi ít nước! Hết đất rồi. Không thể đi xa được nữa! Giờ thì Marylou, em yêu, em và Sal hãy đi ngay đến một khách sạn và cứ đợi ở đấy, sáng mai anh sẽ liên lạc, chừng nào anh thu xếp xong mấy việc với Camille và phôn đến ga Frenchman về chuyện làm ăn với bên đường sắt. Còn em và Sal, việc đầu tiên khi vào đến thành phố là phải mua ngay một tờ báo để xem mục tìm việc làm.” Rồi hắn phóng xe lên cầu Vịnh Oakland đưa chúng tôi vào thành phố. Những cao ốc ở khu trung tâm bừng lên những chùm ánh sáng lấp lánh, điều này khiến ta nghĩ ngay đến

Sam Spade. Khi chúng tôi lao xuống xe ở phố O'Farrell, đuổi chân đuổi tay cho đỡ tê, có thể nghĩ là chúng tôi vừa chạm đất sau một chuyến vượt biển dài. Con phố thoải thoải như tròn trành dưới chân chúng tôi, mùi thức ăn từ khu phố Tàu phảng phất trong không khí. Chúng tôi bỏ hết đồ đạc trong xe xuống và chất đầy lên vỉa hè.

Bỗng Dean cất tiếng chào tạm biệt. Hắn nóng ruột đi tìm Camille và muốn biết rõ chuyện gì đã xảy ra trong thời gian hắn vắng mặt. Marylou và tôi cứ đứng như phỗng ở ngoài phố, ngơ ngác nhìn theo hắn biến thẳng. “Anh đã thấy hắn khốn nạn thế nào chưa?” Marylou nói. “Dean sẵn sàng vứt ta ra đường giữa trời lạnh bất cứ khi nào có lợi cho hắn.”

“Anh biết,” tôi nói, quay lại ngắm miền Đông xa xôi sau lưng và thở dài. Chúng tôi không có tiền. Dean không nhắc gì đến chuyện tiền nong cả. Chúng tôi lang thang, kéo lê mấy cái ba lô rách nát trong những con phố thơ mộng chật hẹp. Trông ai cũng như những diễn viên phụ mệt mỏi, những ngôi sao tàn tạ, những diễn viên đóng thế hết thời, những tay đua ô tô vỡ mộng, ai cũng như các nhân vật California cay đắng mang theo nỗi u sầu của nơi tận cùng lục địa, những Casanova đẹp trai thất thế, những cô nàng tóc vàng mắt sừng húp trong các khách sạn rẻ tiền, những kẻ chạy ngược chạy xuôi, dàn dặt gái, đi điếm, người làm nghề mát xa, khuôn vác - một lũ bại trận. Thử hỏi một người kiếm cơm sao được trong cái xứ sở như thế này?

Cũng may là Marylou đã từng sống quanh những kẻ như thế - nàng sống chẳng cách Tenderloin bao xa - và một tên quản lý khách sạn có bộ mặt xanh xám đồng ý cho chúng tôi thuê chịu một phòng. Đó là giai đoạn một. Sau đó thì phải ăn và đây là điều không thể giải quyết nổi cho đến nửa đêm, cái giờ mà chúng tôi phát hiện ra một ca sĩ hộp đêm đang hâm nóng hộp thịt nguội trộn đậu của mình bằng cách đặt nó lên bàn là điện trong phòng khách sạn. Tôi nhìn những chùm đèn nê ông nhấp nháy qua khung cửa sổ và băn khoăn không biết Dean ở đâu và tại sao hắn chẳng quan tâm gì đến bọn tôi? Năm ấy, tôi mất hết lòng tin vào hắn. Tôi ở lại San Francisco một tuần và sống qua thời kỳ tồi tệ nhất của đời mình. Marylou và tôi xoay xở hết cách để tìm ra thứ nhét vào miệng. Bọn tôi thậm chí còn đến cả chỗ mấy tay thủy thủ chuyên đời say xin nàng quen trên phố Mission, họ đãi chúng tôi rượu whisky.

Chúng tôi ở chung với nhau hai đêm trong khách sạn. Tôi hiểu giờ đây không có Dean thì Marylou chẳng còn thực sự quan tâm đến tôi nữa, nàng chỉ muốn tiếp cận Dean thông qua tôi, chiến hữu của hắn. Chúng tôi cãi lộn nhau ở trong phòng. Chúng tôi cũng cùng nhau thức suốt đêm trên giường và tôi kể nàng nghe về những giấc mơ của tôi. Tôi kể nàng nghe chuyện con rắn lớn nằm cuộn trong ruột quả đất như con sâu nằm trong quả táo, rồi một ngày kia nó làm trời lên một quả đồi, sau này được gọi là Đồi Con Rắn, và rắn ta trườn lên cánh đồng, dài đến hàng trăm dặm, gắp cái gì là nuốt chửng cái đấy. Tôi nói với nàng rằng con rắn đó là Satan. “Sau đó thì thế nào?” nàng kêu thét lên và ôm chặt lấy tôi.

“Một người tốt, tiến sĩ Sax, sẽ giết con rắn đó bằng một loại thảo dược bí mật mà ông vẫn tiếp tục pha chế ở một căn hầm dưới lòng đất, đâu đó ngay trên đất Mỹ này. Có thể sau này người ta sẽ phát hiện ra rằng con rắn này chỉ là một cái túi chứa đầy chim bồ câu, khi nó chết, từng đàn chim câu màu xám sẽ vỗ cánh bay ra và mang lại làn sóng hòa bình cho toàn nhân loại.” Tôi chẳng còn biết mình đang nói gì nữa vì đói và cay đắng.

Một đêm, Marylou biến mất cùng một tên chủ hộp đêm. Tôi đang đợi nàng ở chỗ hẹn dưới một cái cổng lớn bên kia đường, chỗ ngã tư Larkin và Geary, bụng đói meo, thì thấy nàng từ hành lang của một ngôi nhà sang trọng đi ra cùng với một cô bạn gái, chủ hộp đêm, và một lão già béo múp míp tay cầm một tập tiền. Lúc đầu nàng chỉ vào để gặp cô bạn gái. Tôi chợt nhận ra nàng tệ đến mức nào. Nàng sợ không dám vẫy tôi một cái, dù đã thấy tôi ở chỗ cánh cổng. Nàng nhẹ cất bước đi rồi trèo lên chiếc Cadillac và thế là họ biến mất. Giờ thì tôi chẳng còn ai nữa, chẳng còn gì nữa.

Tôi bước đi, nhặt đầu mẩu thuốc trên phố. Khi qua một cửa hàng bán đồ ăn nhanh trên phố Chợ, tôi bỗng thấy một phụ nữ trong đó nhìn tôi một cách sợ hãi; đó là bà chủ hàng, hẳn bà ta nghĩ tôi đang định vác súng vào để cướp. Tôi đi tiếp mấy bước nữa và bỗng chợt nảy ra ý nghĩ rằng đó chính là mẹ tôi cách đây hai thế kỷ ở nước Anh còn tôi là thằng con trai trộm cướp của bà, vừa ở tù ra, đến đây để phá rối công

việc làm ăn lương thiện của mẹ. Tôi dừng lại, run lên vì phấn khích trên vỉa hè. Tôi nhìn phố Chợ. Không biết có phải nó hay là phố Canal ở New Orleans xưa nữa: nó chạy thẳng đến mép nước, dòng sông vô định và mệnh mông, hệt như phố 42 ở New York, cũng thẳng đến mép nước và ta không bao giờ biết được mình ở đâu cả. Tôi nghĩ tới hồn ma của Ed Dunkel ở Quảng trường Thời Đại. Tôi bắt đầu mê sảng rồi. Tôi muốn quay lại nhìn trộm bà mẹ kỳ lạ hai trăm năm trước của mình trong quầy hàng đó. Tôi nổi da gà từ đầu đến chân. Dường như trong ký ức tôi có muôn vàn kỷ niệm về nước Anh năm 1750 và dường như giờ đây ở San Francisco này tôi chỉ đang chuyển sang sống một kiếp khác, trong một thân xác khác. “Không, đừng có quay lại để làm đau khổ thêm người mẹ lương thiện đang phải vất vả làm việc này nữa,” người phụ nữ với cặp mắt kính hoàng ấỵ như nói với tôi. “Mày không còn là con của mẹ - và cả của bố, người chồng thứ nhất của mẹ. Kể từ lúc cái ông người Hy Lạp tốt bụng ấỵ thương đến mẹ.” (Chồng bà chủ hiệu là một người Hy Lạp có cánh tay lông lá.) “Mày chẳng được tích sự gì, rượu chè bê tha và cuối cùng còn đang tâm đến ăn cắp thành quả lao động của mẹ trong cửa hàng này. Ôi con trai! Sao không bao giờ mày chịu quỳ xuống xin tha thứ cho tất cả những tội lỗi và những trò vô lại của mình? Đưa con lầm lạc, mày cút đi! Đừng ám ảnh linh hồn mẹ nữa, mẹ đang dần quên mày rồi. Đừng có khoét sâu vào những vết thương cũ nữa, hãy làm như chưa từng bao giờ đến đây và nhìn thấy mẹ - hay công việc tâm thương nhất nhặn được vài đồng này - hãy cút đi, mày chỉ biết tọng đây hòng, nhanh tay vợ vét rồi biến, ôi thằng con khốn khổ vô tình ta rút ruột để ra. Con tôi! Con trai tôi!” Chuyện này lại làm tôi nhớ tới ảo ảnh Big Pop ở Graetna với Bull. Trong một thoáng, tôi đã đạt tới cực điểm cảm xúc mà bấy lâu tôi hằng ao ước, hoàn toàn bước qua ranh giới của thời gian vật chất sang vùng bóng tối phi thời gian, kinh ngạc trước sự lạnh lẽo của cõi hữu hạn, cảm giác như cái chết đang đuổi theo sát gót buộc mình tiến về phía trước, theo sát nó lại là một bóng ma khác, và chính tôi đang vội vàng chạy về nơi các thiên thần vỗ cánh bay vào khoảng không thiêng liêng vô cùng vô tận, nơi ánh sáng giác ngộ phi thường không sao lý giải nổi trong Bản thể Nhận thức chói lòa, biết bao cõi bình an mở ra trong ánh sáng diệu kỳ từ thiên đường rơi xuống. Tôi có thể nghe thấy tiếng gầm gào náo động không sao miêu tả nổi không những trong tai tôi mà còn ở khắp nơi và cứ mặc kệ những âm thanh đó. Tôi nhận ra là mình đã chết đi và sống lại đến ngàn lần nhưng không sao nhớ nổi chính xác bởi lẽ bước nối tiếp từ sự sống sang cái chết thật quá dễ dàng, chỉ là một phép thần của hư vô, chỉ như thiếp đi rồi lại đứng dậy đi lại hàng triệu lần, hoàn toàn bình thường và chẳng ai hay biết. Tôi nhận ra rằng nhờ tính ổn định của Nhận thức thực chất mà sự sống và cái chết mới diễn ra như làn sóng, như con gió lay động mặt nước hồ trong vắt, yên ả, phẳng lặng như gương. Tôi cảm thấy hạnh phúc ngọt ngào, ngây ngất như vừa tiêm vào động mạch chủ một mũi heroin; như sau một chén rượu cuối chiều và bỗng thấy mình run rẩy. Chân tôi như có kiến đốt. Tôi nghĩ bụng có lẽ mình chết đến nơi rồi. Nhưng tôi không chết và lại cuộc bộ bốn dặm đường, nhặt được mười đầu mẫu thuốc lá mang về phòng của Marylou, nhét số thuốc còn sót lại trong đó vào tàu rồi châm lửa hút. Tôi còn quá ít tuổi để biết chuyện gì đã xảy ra trong quá khứ. Tôi ngửi thấy toàn bộ mùi thức ăn của San Francisco đang tràn qua cửa sổ. Gần đây có mấy hàng hải sản, có bánh sữa nóng giòn và cả lẵng đựng bánh đường như chén cũng được, đến cái thực đơn cũng ngấm đầy mùi thức ăn như thể được rưới đầy nước xuyết rồi cho vào lò nướng giòn. Cứ chỉ cho tôi món cá lam lấp lánh trên thực đơn

hải sản là tôi sẽ chén liền; cứ cho tôi ngửi mùi bơ ngậy và càng tôm hùm mà xem. Lại có cả những nhà hàng chuyên món bít tết *au jus** thái miếng dày, còn đỏ tươi, hoặc là món gà quay trộn sốt vang. Có những nơi bán hamburger còn xèo xèo trên lửa kèm tách cà phê giá chỉ có năm xu. Và, ôi, mùi mì xào bay đến từ khu phố Tàu cạnh tranh với hương spaghetti từ Bờ Bắc, mùi ghẹ bay thẳng đến từ cầu tàu ngư dân, mùi sườn trong lò quay từ phố Fillmore! Thêm vào đó là mùi hương món đậu ớt, ớt cay của khu phố Chợ, mùi khoai tây chiên trong trong đêm nát rượu trên khu Embarcadero, những con trai còn bốc hơi nghi ngút từ khu Sausalito bên kia vịnh, và đó là San Francisco huyền diệu trong giấc mơ tôi. Rồi sương mù, một màn sương mù gọi thêm cái đối. Ánh đèn nê ông nhấp nháy, tiếng gót giày cao cao của phụ nữ lộp cộp trên vỉa hè, những con chim câu trắng trong cửa kính một hàng tạp hóa Tàu...

Tôi đang ở cái tình trạng thảm hại ấy thì Dean mò đến, rốt cuộc thì hẳn cũng nghĩ rằng tôi đáng được cứu vớt. Hẳn cho tôi về ở nhà Camille. “Marylou đâu rồi, anh bạn?”

“Con đười biếng rồi.” Camille xem ra tử tế hơn Marylou nhiều; một phụ nữ trẻ có giáo dục, lễ độ và nài nỉ hiểu sự thật là mười tám đô Dean gửi cho nàng từ túi tôi mà ra. Nhưng em đi đâu rồi hỡi Marylou ngọt ngào? Tôi nghỉ lại nhà Camille đêm ngày. Từ cửa sổ phòng khách trong căn nhà gỗ ở phố Liberty, có thể nhìn thấy quang cảnh San Francisco rực sáng ánh đèn xanh đỏ trong đêm ẩm ướt. Trong mấy ngày tôi ở lại đây Dean đã kiếm được một việc ngớ ngẩn nhất trong sự nghiệp đi làm của mình. Việc của hẳn là đi giới thiệu một loại nôi áp suất mới. Chủ hàng giao cho hẳn một lô hàng mẫu và quảng cáo. Ngày đầu tiên, Dean hăng hái như một cơn lốc. Tôi theo hẳn đi đến các cuộc hẹn gặp khách hàng khắp thành phố. Mẹo của hẳn là làm cách nào để người ta mời mình đến dự tiệc rồi nhảy phắt ra trình diễn công dụng của nôi áp suất. “Trời ạ,” Dean kêu lên phấn khích, “thế này còn kỳ quặc hơn thời tôi còn làm cho Sinah nữa. Sinah bán từ điển bách khoa ở Oakland. Không ai có thể từ chối hẳn được. Hẳn nói rất dai, nhảy lên nhảy xuống, hẳn khóc, hẳn cười. Một lần hẳn đột nhập vào một gia đình Okie trong lúc cả nhà đang sắp sửa đi đưa đám ma. Sinah bèn quỳ mọp xuống cầu nguyện cho linh hồn người chết. Thế là cả nhà khóc ré lên và hẳn tiêu thụ hết số từ điển mang theo. Hẳn là thằng khùng nhất trên đời. Tôi không biết hiện nay hẳn ở đâu. Bọn tôi từng săn lại gần mấy cô con gái xinh xắn của khách hàng rồi đưa vào bếp giở trò mèo chuột. Chiều nay mình vừa cửa cấm được một em rất kháu ngay trong bếp nhà cô ta... thế là một tay quàng lấy người đẹp, còn tay kia trình diễn nôi áp suất. A! Hum! Chà chà!”

“Cứ tiếp đi, Dean,” tôi nói. “Có thể một ngày kia ông sẽ trở thành thị trưởng San Francisco không chừng.” Bài diễn văn bán nôi áp suất của hẳn đã có tác dụng; tối nào hẳn chẳng tập trước tôi và Camille.

Một buổi sáng khi mặt trời lên, hẳn ra đứng trước cửa sổ, chẳng mặc gì, để ngắm nhìn phố xá. Trông hẳn có vẻ như một ngày nào đó sẽ là thị trưởng phi tôn giáo của San Francisco thật. Nhưng nhiệt tình của hẳn nguội dần. Một buổi chiều mưa gió, viên đại diện đến xem thử Dean làm ăn ra sao. Dean đang nằm dài trên đi văng. “Cậu không đi bán hàng nữa à?”

“Không. Tôi có việc khác rồi?”

“Thế thì những mẫu hàng này dùng để làm gì?”

“Tôi đâu biết được.” Trong im lặng chết chóc, viên đại diện thu dọn mấy cái nôi đang nằm đó im lìm rồi mang đi hết. Tôi chán ngấy mọi thứ, và Dean cũng vậy.

Thế nhưng một đêm nọ cả hai đứa nổi cơn điên, rủ nhau đi tìm Slim Gaillard trong một hộp đêm nhỏ ở Frisco. Slim Gaillard là một gã da đen cao, gầy với đôi mắt to buồn bã, lúc nào cũng nói, “Ăn tiền đấy – orooni*” và “Ông nghĩ sao về một ly whisky ngô - orooni?” Ở Frisco, có hàng đàn thanh niên bán trí thức

luôn nô nức kéo đến mọp dưới chân gã để nghe gã chơi đàn piano, ghi ta và trống bongo. Khi bốc lên, gã cởi bỏ hết cả sơ mi lẫn áo lót ra để trần tài. Gã cứ nghĩ thế nào thì nói và làm ngay như thế. Gã hát, “Máy trộn xi măng, put-ti, put-ti” rồi bỗng chậm nhịp lại và mơ màng trên mặt trống, gõ nhẹ như lướt đầu ngón tay lên đó, và mọi người cứ phải ngóng cổ lên nín thở mà nghe; ai cũng tưởng hẵn chỉ làm vậy trong một phút, nhưng không, những đầu móng tay cứ gại gại trên mặt trống cả giờ đồng hồ, tạo ra những âm thanh rất nhỏ, mỗi lúc một nhỏ, cho đến khi không nghe thấy nữa và chỉ còn tiếng đường phố ồn ã tràn qua cánh cửa vào phòng. Rồi gã chậm rãi đứng lên, cầm lấy mic, “Orooni-vĩ đại... ovauti-tuyệt hảo... xin chào-orooni... whisky ngô-orooni... mọi thứ orooni... các chàng trai ngồi hàng trước đừng gãi thế nào thế-orooni... orooni... ovauti... oroonirooni.” Cứ thế mười lăm phút liền, tiếng nói mỗi lúc một nhỏ dần cho đến khi không ai còn nghe thấy gì nữa. Cặp mắt to và buồn lúc đó mới ngược lên nhìn đám đông.

Dean đứng ở cuối phòng, thốt lên, “Lạy Chúa! Đúng thế!” và nắm tay lại cầu nguyện, đổ mồ hôi đầm đìa. “Sal này, tay Slim này hiểu thời gian, hẵn nhận thức được thời gian.” Slim ngồi vào đàn piano và gõ hai nốt nhạc, hai nốt đô, rồi lại hai nốt đô nữa, rồi một, rồi lại hai, rồi bỗng tay bass bự con choàng dậy sau một giấc mơ, biết Slim đang chơi bản “Jam Blues - giọng đô” và thế là hẵn chọc ngón trỏ to tướng vào dây đàn để gảy lên những cung bậc ngắt ngảy, và mọi người bắt đầu lắc người nhưng Slim vẫn buồn như thế. Họ chơi nhạc jazz trong vòng nửa tiếng đồng hồ, và rồi Slim như lên cơn, lao đến mấy cái trống bongo, điên cuồng đập những tiết tấu Cuba dồn dập, gào thét đủ thứ bằng đủ mọi thứ tiếng, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ả Rập, thổ ngữ Peru, tiếng Ai Cập, bằng mọi ngôn ngữ hẵn từng biết qua - phải nói là hẵn biết rất nhiều thứ tiếng. Cuối cùng buổi trình diễn dài hai tiếng đồng hồ kết thúc. Slim Gaillard ra đứng tựa lưng vào cây cột, buồn bã nhìn qua đầu những người đi đến chuyện trò với hẵn. Ly whisky ngô trượt khỏi tay gã. “Whisky ngô-orooni... Cám ơn-ovauti...” Không ai biết Slim Gaillard hiện đang ở đâu. Một lần, Dean nằm mơ thấy mình sắp đẻ con, bụng hẵn cứ to phình mãi lên và chuyển sang màu xanh lơ khi hẵn nằm bẹp gí trên bãi cỏ một nhà thương ở California. Slim Gaillard đang ngồi với một nhóm người da màu dưới một gốc cây. Dean ngược nhìn hẵn với cặp mắt tuyệt vọng của một người mẹ. Slim nói, “Thế đấy-Orooni.” Giờ Dean đã tiếp cận được gã, tiếp cận được Chúa của mình; hẵn nghĩ Slim là Chúa, hẵn lê lết đến nghiêng mình trước gã, mời gã nhập bọn với chúng tôi. “Ăn tiền đấy-orooni,” Slim nói, gã có thể nhập bọn với bất cứ ai nhưng không thể bảo đảm sẽ toàn tâm toàn ý. Dean lấy một bàn, trả tiền rượu và ngồi nghiêm trước mặt gã. Slim mơ màng nhìn qua đầu hẵn. Mỗi lần Slim nói, “Orooni,” Dean lại nói, “Đúng.” Tôi ngồi cùng với hai tên khùng này. Không xảy ra chuyện gì cả. Với Slim Gaillard thì cả thế giới này chỉ là một cái orooni lớn mà thôi.

Cũng trong đêm ấy, tôi đến gặp Lampshade ở góc phố Fillmore và Geary. Lampshade là một gã da đen to con chuyên mặc áo măng tô, đội mũ, đeo khăn lui tới các hộp đêm ở Frisco, nhảy lên bục dành cho dàn nhạc và hát; trán gã nổi cuồn cuộn mạch máu. Gã cong người phát ra một giai điệu blues với âm lượng của tiếng còi tàu từ tim ruột. Gã vừa hát vừa gào lên với khán giả xung quanh, “*Chẳng việc gì phải chết để được lên thiên đường, hãy bắt đầu bằng Doctor Pepper* và kết thúc bằng whisky!*” Tiếng gã vang như

sấm. Gã nhăn nhó, quần quai, gã làm đủ trò. Gã đến gần bàn chúng tôi, cúi xuống nói, “Đúng thế!” Rồi lão đảo ra đường, khật khưỡng tạt vào một hộp đêm khác. Sau đó chúng tôi gặp Connie Jordan, một thằng khùng khác mỗi khi hát lại khoa chân múa tay, và cuối cùng mồ hôi chảy đầm đìa đến trôi cả người nghe, đá bay mic rồi gào lên như phụ nữ. Người ta có thể gặp hẳn rất khuya, mệt nhoài, đang ngồi lặng nghe những bản jazz hoang dã ở tiệm Jamson’s Nook, mắt mở to, vai rũ xuống, cứ trân trân nhìn vào khoảng không với vẻ ngớ ngẩn và cái ly đặt trước mặt. Tôi chưa từng thấy những nhạc sĩ quái đản như vậy bao giờ. Ở Frisco mọi người đều cuồng nhiệt. Đây là vùng đất tận cùng lục địa, người ta bất cần. Dean và tôi cứ lang thang suốt như vậy ở San Francisco cho đến khi tôi nhận được lần trợ cấp cựu chiến binh tiếp theo và thu xếp hành lý để quay về nhà.

Kết quả chuyến đi Frisco này ra sao, tôi đâu có biết. Camille chỉ mong tôi xéo nhanh cho rảnh nợ. Với Dean thì chuyện tôi đi hay ở đều không thành vấn đề. Tôi đi mua ổ bánh mì và thịt chuẩn bị làm mười cái sandwich để một lần nữa đi xuyên Mỹ; có khi chúng sẽ hỏng hết trong túi tôi trước khi tôi tới Dakota. Đêm cuối cùng, Dean nổi con điên và vợ được Marylou ở nơi nào đó trong khu trung tâm, thế là tất cả trèo lên ô tô, phóng sang tận Richmond bên kia vịnh, đến những quán ổ chuột phục vụ nhạc jazz của bọn da đen trong dãy nhà nhóp nhép. Khi Marylou sắp ngồi xuống, thì có một gã da đen kéo cái ghế ở đít nàng ra. Bọn lesbian túm lấy nàng trong toa lét gạ gẫm. Tôi cũng bị gạ gẫm. Dean toát mồ hôi hột. Thế là đủ rồi, tôi muốn ra khỏi đây.

Sớm dậy, tôi ra chuyến xe khách đến New York, chào từ biệt Dean và Marylou. Họ liếc trộm vào mấy cái bánh sandwich. Tôi nói là không được đâu. Một giây phút tồi tệ. Tất cả chúng tôi đều nghĩ là sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa nhưng bất cần.

[1]

Mùa xuân năm 1949, tôi tiết kiệm được mấy đô la tiền trợ cấp của quỹ cựu chiến binh, bèn đi Denver với ý định sẽ định cư lại đó. Tôi hình dung mình đang sống giữa lòng nước Mỹ, như một kỳ lão thực thụ. Tôi hết sức cô đơn. Chẳng gặp được ai ở đây - không có Babe Rawlins, không Ray Rawlins, không Tim Gray, Betty Gray, không Roland Major lẫn Dean Moriarty, Carlo Marx, Ed Dunkel, Roy Johnson, Tommy Snark - chẳng ma nào cả. Tôi lang thang qua phố Larimer và Curtis, làm một thời gian cho cửa hàng bán buôn hoa quả từng suýt thuê tôi hồi năm 1947. Công việc này nặng nhọc bậc nhất; có nhiều lúc bộn nhóc Nhật Bản và tôi phải chuyển cả một toa hàng từ đường ray xuống cả trăm mét bằng tay, có mỗi một cái kích thô sơ mỗi lần cố lăm cũng chỉ đẩy toa hàng đi được chưa đầy một centimet. Tôi phải lôi những sọt dưa hấu trên mặt sàn đóng băng của những phòng lạnh ra nắng gắt, cứ vừa làm vừa hắt hơi. Nhân danh Chúa và các vì tinh tú, để làm gì cơ chứ?

Chiều muộn, tôi đi dạo. Tôi cảm thấy mình chỉ như hạt bụi trên vùng đất đỏ u sầu này. Đi ngang qua khách sạn Windsor, nơi Dean Moriarty từng sống với ông bố thời kinh tế khủng hoảng những năm ba mươi, và như ngày xưa, tôi nhìn quanh tìm kiếm dấu vết dáng hình ông già thợ thiếc buồn rầu tưởng tượng trong tâm trí. Người ta có thể tìm thấy ai đó giống như bố mình ở những nơi như Montana, hoặc cũng có thể đi tìm bố một thằng bạn ở nơi mà ông ta chẳng còn ở nữa.

Khi trời ngả sang tím rìm, tôi lê đôi chân mỏi nhừ đi trong ánh đèn ngã tư phố 27 và phố Welton trong khu da đen ở Denver, mong sao mình được thành một thằng da đen, cảm thấy ngay cả thứ tốt nhất mà thế giới da trắng đã chào mời cũng chẳng đủ khiến tôi ngây ngất, chẳng đủ sống động, không đủ niềm vui, không đủ kích thích, không đủ bóng tối, không đủ âm nhạc, không đủ đêm. Tôi dừng lại trước một quán nhỏ bán ốt đựng trong túi giấy, mua một túi, vừa ăn vừa lang thang vào các con phố tối tăm bí ẩn. Tôi thèm được là một gã người Mexico ở Denver, hoặc thậm chí là một tên người Nhật khổ khổ phải lam lũ suốt ngày, gì cũng được, miễn không phải là cái tôi đang là, một “người da trắng” vỡ mộng. Suốt cuộc đời mình, tôi đã mang theo những tham vọng của dân da trắng; đó là lý do tôi rời bỏ một cô gái tốt như Terry ở thung lũng San Joaquin. Tôi đi dọc theo hành lang tối om các ngôi nhà của người Mexico và người da đen; có những tiếng nói dịu dàng, đôi khi có đầu gối sẫm màu gọi tình của một cô gái bí ẩn nào đó; và những khuôn mặt u ám của những người đàn ông phía sau bụi tầm xuân. Bọn trẻ con ngồi như những nhà hiền triết

trên những chiếc ghế đu cổ lỗ. Một tốp phụ nữ da màu đi ngang qua, cô trẻ nhất tách ra, đi rất nhanh về phía tôi - “Chào Joe!” - rồi bỗng nhận ra tôi không phải là Joe, thế là cô xấu hổ chạy vội đi. Tôi ước gì mình được là Joe. Nhưng tôi chỉ là cái thằng tôi, Sal Paradise, buồn bã, lang thang trong bóng tối màu tím, trong cái đêm xiết bao ngọt ngào này, ao ước có thể đổi cả thế giới này với những người Mỹ da đen hạnh phúc, chân thật, sung sướng kia. Khu vực nghèo nàn này lại khiến tôi nhớ đến Dean và Marylou, những người biết rất rõ những đường phố này ngay từ thời thơ ấu. Tôi muốn gặp lại họ biết bao.

Tôi đi xuống ngã tư phố 23 và Welton, một trận đấu bóng mềm đang diễn ra dưới ánh đèn pha làm sáng rực cả trạm chứa xăng. Một đám đông đang say sưa gào thét cổ vũ những pha đẹp mắt. Cầu thủ gồm đủ sắc tộc, đủ màu da, sự trộn lẫn kỳ quái giữa dân da trắng, da đen, dân Mexico, dân da đỏ thuần chủng đang chơi một cách nghiêm túc đến ghê tởm. Chỉ là những gã trai bình thường mặc đồng phục thể thao. Trong cuộc đời thể thao của mình, chưa bao giờ tôi cho phép mình chơi như vậy trước sự có mặt của gia đình, bạn bè, nhất là bạn gái và trẻ con hàng xóm, vào ban đêm, dưới ánh đèn pha; bao giờ cũng chừng mực, trịnh trọng, phải theo kiểu sinh viên đại học, không được trẻ con, sôi nổi thế này. Giờ thì quá muộn rồi. Ngồi gần tôi là một ông già da đen hẳn là tối nào cũng ra đây xem chơi bóng. Ngồi kề ông là một lão già lang thang người da trắng; tiếp đến là một gia đình người Mexico, mấy đứa con gái, mấy thằng con trai, cả nhân loại. Ôi những ánh đèn u buồn của tối hôm đó! Thằng ném bóng rất giống Dean. Một ả tóc vàng xinh đẹp trên khán đài rất giống Marylou. Đó là Đêm Denver, tất cả việc tôi làm chỉ là đang chết.

Ở cuối Denver, ở cuối Denver

Tất cả việc tôi làm chỉ là đang chết

Bên kia phố, nhiều gia đình người da đen ngồi trên thềm nhà, vừa chuyện gẫu vừa ngắm bầu trời đầy sao qua hàng cây, bình thản nghỉ ngơi, thỉnh thoảng lại liếc qua trận đấu. Xe cô cứ chạy qua rồi dừng lại ở ngã tư khi có đèn đỏ. Không khí nhộn nhịp, chan hòa niềm vui sống, không hề biết đến nỗi thất vọng, “nổi sàu da trắng” hay cái gì đại loại thế. Ông già da đen móc trong túi áo ra lon bia và mở nắp uống; ông già người da trắng nhìn trộm bằng đôi mắt ghen tị và cũng móc túi xem thử biết đâu *mình* cũng có đủ tiền mua một lon bia. Tôi muốn chết làm sao! Tôi bỏ đi khỏi đó.

Tôi tìm đến một cô gái lắm tiền quen biết. Sáng hôm sau, nàng rút từ trong tất lụa ra tờ một trăm đô và nói, “Anh nói muốn làm một chuyến về Frisco, thế thì hãy cầm lấy mà đi chơi thỏa thích.” Thế là mọi vấn đề coi như đã giải quyết xong, tôi ra phòng du lịch kiếm một cái xe chịu chở tôi đến Frisco với giá mười một đô tiền xăng rồi lại lướt xuyên đất nước.

Có hai gã lái chiếc xe này; họ tự xưng là dân dốt gái. Còn hai gã nữa cũng là hành khách như tôi. Chúng tôi ngồi chen nhau, đầu óc chỉ nghĩ đến mục tiêu cần tới. Xe chạy qua đèo Berthoud, đổ xuống cao nguyên lớn, qua Tabernash, Troublesome, Kremmling, qua Đèo Tai Thỏ xuống Steamboat Springs, ra khỏi đó; đi tiếp năm mươi dặm đường vòng bụi mù mịt đến Craig và Hoang mạc Lớn nước Mỹ. Khi xe qua biên giới bang Colorado và Utah, tôi nhìn thấy Chúa ở trên trời trong hình dạng những đám mây khổng lồ rực sáng, Chúa như chỉ tay về phía tôi mà nói, “Hãy đi qua đây và tiến lên, con đang trên đường đến thiên đường.”

Nghe cũng được, nhưng buồn một nỗi, thứ mà tôi bận tâm hơn cả là những toa hàng cũ bốc mùi và những bàn bi-a đặt giữa sa mạc Nevada gần một cái lều bán Coca-Cola và những căn nhà xiêu vẹo treo những tấm biển hiệu dãi dầu mưa nắng, bị gió sa mạc đung đưa suốt ngày đêm, “Bill Răn chuông từng sống ở đây” hoặc “Annie mồm võ từng làm chủ chỗ này nhiều năm.” Tuyệt, tiến lên! Đến Salt Lake City, hai tên dắt gái đi kiểm tra gái của chúng rồi lại tiếp tục lên đường. Một lần nữa, trong nháy mắt tôi lại được ngắm nhìn thành phố San Francisco thần kỳ uốn lượn trên mặt vịnh vào lúc nửa đêm. Tôi chạy vội đến nhà Dean. Giờ thì hăn đã có được một ngôi nhà nhỏ. Tôi sốt ruột muốn biết giờ hăn nghĩ gì và tương lai ra sao, bởi giờ sau lưng tôi chẳng còn gì nữa, mọi cây cầu nối tôi với quá khứ đã không còn nữa, mà tôi cũng cóc cần. Tôi đập cửa nhà hăn vào lúc hai giờ sáng.

Hắn đi ra cửa và tiếp cả thế giới trong bộ đồ của Adam. Có lẽ phải tổng thống đến gõ cửa hắn mới thêm để ý. “Sal!” hắn ngạc nhiên thực sự. “Tôi không ngờ ông lại làm thế thật. Cuối cùng ông cũng đến với tôi.”

“Ừ,” tôi nói, “trong tôi mọi thứ đều đổ vỡ hết rồi. Còn ông thì sao?”

“Không tốt lắm, không tốt lắm. Nhưng ta có hàng triệu điều cần nói với nhau. Sal, *cuối cùng* đã đến lúc ta chuyện trò cùng nhau, đến lúc bàn đến điều đó. “Chúng tôi nhất trí là đã đến lúc ấy rồi và đi vào trong nhà. Việc tôi tới đây như sự xuất hiện của một bóng ma độc ác trong nhà một đám cừu trắng như tuyết. Chúng tôi nghe thấy tiếng nước nở ở tầng trên, trong lúc Dean và tôi đang sôi nổi chuyện trò ở trong bếp. Tôi nói câu gì, Dean cũng “*Đúng!*” một cách điên rồ, thì ào, run rẩy. Camille đã biết chuyện gì sắp xảy ra. Dean xem ra đã cơm lành canh ngọt được vài tháng, giờ thì bóng ma ấy đã quay lại và hắn lại sắp lên cơn điên. “Cô ấy làm sao thế nhỉ?” tôi hỏi nhỏ.

Hắn nói, “Cô ấy mỗi ngày một tệ thêm, trời ạ, cứ khóc lóc la hét ầm nhà, không cho tôi đi lại với Slim Gaillard, phát điên lên mỗi khi tôi về muộn, thế rồi khi tôi nằm nhà, cô ấy lại không nói câu nào với tôi ngoài bảo tôi là thằng súc sinh.” Hắn chạy lên gác để đỡ nàng. Tôi nghe thấy tiếng Camille gào lên, “*Anh là đồ nói dối, nói dối, nói dối!*” Tôi nhân cơ hội này đi thăm thú ngôi nhà tuyệt vời của họ. Một căn nhà gỗ hai tầng, cũ kỹ, ọp ẹp nằm giữa một khu đất trên đỉnh Đồi Nga nhìn xuống vịnh; nhà gồm bốn phòng, ba ở tầng trên, tầng dưới là một gian bếp rất rộng. Cửa ra vào dưới bếp thông ra một cái sân cỏ mọc um tùm, có dây phơi quần áo. Đằng sau bếp là nhà kho nơi vẫn giữ đôi giày cũ bám đến hai phân rưỡi bùn Texas của Dean từ cái đêm chiếc Hudson bị sa lầy ở sông Brazos. Tất nhiên cái Hudson đã bay đi từ lâu rồi, Dean không đủ tiền trả góp tiếp. Giờ thì hắn chẳng còn cái ô tô nào nữa. Đứa con thứ hai của họ hoàn toàn do chẳng may. Nghe tiếng Camille nước nở thật khủng khiếp. Chúng tôi chịu không thấu nên phải ra ngoài mua bia đem vào bếp uống. Cuối cùng, Camille mệt quá nên đi ngủ, hoặc có thể nàng vẫn thức cả đêm thẫn thờ nhìn vào bóng tối. Tôi thật không hiểu đã xảy ra chuyện gì, ngoài việc đích thị Dean đã làm nàng phát điên.

Sau chuyến tôi vừa đi khỏi Frisco lần trước, hắn đâm ra càng mê Marylou hơn và hàng tháng trời cứ đến rình mò trước cửa nhà nàng ở Divisadero. Mỗi đêm nàng tiếp một thủy thủ khác nhau, hắn nhìn trộm qua khe bỏ thư, có thể thấy rõ giường nàng. Ở đó hắn đã chứng kiến nàng ngã ngón với một thằng nhóc. Hắn theo dõi nàng khắp thành phố. Hắn muốn có những bằng chứng tuyệt đối về việc nàng chỉ là một con điếm. Hắn yêu nàng thật lòng, hắn điên lên vì nàng. Cuối cùng, hắn dính vào một loại hàng xanh tồ tẹt, đó là cách người ta gọi thứ đó khi mua bán - hàng xanh, cần sa tươi - hoàn toàn tình cờ và đã hút quá nhiều.

Hắn nói, “Ngày đầu tiên, tôi cứ nằm cứng đơ như một khúc gỗ ở trên giường, không động đậy được,

không cả nói được; cứ nhìn thẳng trước mặt, hai mắt mở thao láo. Tôi thấy đầu kêu o o, nhìn thấy mọi ảo ảnh huy hoàng sắc sỡ và thấy trong người rất dễ chịu. Ngày thứ hai, mọi thứ đã đến với tôi, MỌI THỨ tôi từng làm, từng biết, từng nghe, từng ước đoán đều hiển hiện ra rõ ràng ở trong đầu, theo một trình tự logic hoàn toàn mới mẻ, và cũng bởi tôi không thể nghĩ về điều gì khác khi ấy, trong nỗi lo nội tại làm sao để nắm giữ và nuôi dưỡng khoảnh khắc đó cho đến khi cảm thấy tốt độ ngạc nhiên và biết ơn ngây ngất, tôi chỉ biết luôn miệng nói, ‘Đúng, đúng, đúng, đúng.’ Không nói to. Chỉ ‘đúng’ rất khẽ một mình. Những ảo ảnh xanh nọ kéo dài sang tận ngày thứ ba. Cuối cùng, mọi thứ đều trở nên sáng tỏ, cả cuộc đời tôi đã được quyết định. Tôi biết tôi yêu Marylou. Tôi biết là phải tìm bằng được ông bố, dù ông ấy ở đâu và cứu lấy ông, tôi biết ông là chiến hữu của tôi và mọi thứ, tôi biết Carlo thật là vĩ đại. Tôi biết một ngàn chuyện về mỗi người dù cho người ấy ở đâu. Sang ngày thứ ba, tôi bắt đầu gặp ác mộng mộng du, chúng cực kỳ kinh khủng, rùng rợn, ma quái đến mức tôi chỉ biết nằm đó gập đôi người lại, tay ôm chặt đầu gối, rên rỉ, ‘Ôi, ôi, ôi, ôi, ôi, ôi’. Hàng xóm nghe thấy liền gọi bác sĩ. Camille xách con về thăm họ hàng. Cả khu nhà tôi phát hoảng. Họ xô vào nhà và nhìn thấy tôi đang nằm chết dí trên giường, hai tay dang ra. Sal ạ, tôi chơi một ít trà rồi tìm đến chỗ Marylou. Và ông biết không, chuyện y hệt lại diễn ra. Cũng những ảo ảnh ấy, cũng cái logic ấy, cũng quyết định cuối cùng về mọi chuyện ấy, sự am tường chân lý tự lại thành một khối, đẩy nàng vào những cơn ác mộng và sự đau khổ... Ôi! Thế là tôi đã hiểu ra, tôi yêu nàng đến mức muốn giết chết nàng. Tôi chạy về nhà đập đầu vào tường. Tôi chạy đến chỗ Ed Dunkel, hẳn đã quay về Frisco cùng với Galatea; tôi đến hỏi thăm hẳn về một gã mà chúng tôi đều biết là có một khẩu súng, tôi đến gặp gã, tôi lấy súng, tôi chạy đến nhà Marylou, tôi nhìn qua chỗ bỏ thư, nàng đang ngủ với một gã, tôi rút lui. Ngập ngừng mãi, một tiếng sau lại quay lại, phá cửa nhảy vào, nàng chỉ có một mình... tôi bèn đưa súng cho nàng, bảo nàng hãy bắn chết tôi đi. Nàng cầm súng trên tay rất lâu. Tôi xin nàng một cái chết êm ái. Nhưng nàng không muốn vậy. Tôi nói, một trong hai chúng ta phải chết. Nàng nói, không. Tôi lại đập đầu vào tường. Trời ơi, tôi mất trí rồi. Nàng sẽ kể ông nghe chuyện này, cuối cùng, nàng đã thuyết phục được tôi.”

“Thế sau đó thì sao?”

“Cách đây nhiều tháng rồi, sau khi ông đi, cuối cùng nàng đi lấy một thằng cha buôn ô tô cũ, một gã cô hồn thề là sẽ giết tôi nếu gặp. Nếu cần thì tôi phải bảo vệ đời mình, giết hẳn rồi đến San Quentin *nằm tại đó suốt đời... Với tôi, thế là hết rồi. Tay tôi hồng rồi và thế là hết.” Hẳn chìa bàn tay ra cho tôi xem. Tôi không để ý trước, rằng hẳn đã bị một tai nạn ghê gớm ở tay. “Tôi đâm vào mắt Marylou ngày hai mươi sáu tháng Hai vào lúc sáu giờ chiều - đúng ra là vào lúc sáu giờ mười, bởi vì tôi còn nhớ là phải đáp chuyến tàu hàng sau đó đúng một tiếng hai mươi phút - lần cuối cùng bọn tôi gặp nhau và lần cuối cùng bọn tôi quyết định mọi chuyện. Bây giờ thì hãy nghe đây: ngón tay cái của tôi chạm nhẹ vào lông mày nàng, không có vết tím bầm và nàng còn bật cười, nhưng ngón tay cái của mình lơ ngơ thế nào lại bị gãy và tay bác sĩ lang băm đã nối lại chỗ gãy bằng ba lần bó bột liên tục, vị chi là mình phải mất đi đúng hai mươi ba tiếng đồng hồ tê đít chờ trên các ghế băng cứng đơ, vân vân và vân vân, đến lần bó bột cuối cùng mình còn bị một mẫu ghim xuyên qua rồi mắc kẹt ở đầu ngón tay cái gãy đó, nên đến tháng Tư, khi tháo bột thì cái ghim

hạn gì đã nhiễm vào xương, tôi bị viêm tủy xương đến giai đoạn mãn tính, và sau một cuộc phẫu thuật thất bại cộng thêm một tháng bó bột, kết quả là tôi vẫn phải cắt bỏ một phần ngón tay cái.”

Hắn tháo băng ra và chìa tay cho tôi xem. Dưới móng hụt hẳn đi phần thịt khoảng nửa inch.

“Tình hình cứ ngày một tồi tệ hơn. Tôi phải nuôi cả Camille lẫn Amy nên phải làm việc cật lực ở Firestone, lắp lốp xe rồi khênh những cái lốp nặng muốn sụm lưng từ sàn lên trần toa - chỉ sử dụng được một tay, nhưng thỉnh thoảng vẫn đụng phải bàn tay hư, đau nhói, lại làm gãy, lại bó bột, lại nhiễm trùng, lại sưng phồng lên. Nên giờ tôi phải trông con cho Camille đi làm. Ông thấy không? Điên thật, tôi - thằng Moriarty nhất hạng, luôn sẵn lòng niềm vui giờ chống mộng chờ vợ hàng ngày tiêm penicillin cho ngón tay cái, đau chết người, vì hắn bị dị ứng. Hàng tháng hắn phải xài tới sáu mươi ngàn đơn vị cái món nước ngọt của lão Fleming này. Tháng này, cứ mỗi giờ hắn phải uống một viên thuốc để chiến đấu với chứng dị ứng chính món thuốc đó. Hắn phải uống codein aspirin để giảm đau ngón cái. Hắn phải phẫu thuật chân vì một cái nhọt. Thứ Hai tới hắn phải thức dậy lúc sáu giờ sáng mà đánh răng. Hắn phải đi bác sĩ hai lần một tuần. Đêm nào hắn cũng phải uống xi rô ho. Hắn phải xì mũi, khụt khịt liên tục mới thở được, mũi hắn đã yếu đi sau một cuộc phẫu thuật thất bại mấy năm trước, rồi hỏng hẳn, không tránh được. Hắn mất ngón cái của bàn tay ném bóng. Hắn, thằng ném bóng xa nhất và mạnh nhất trong lịch sử trại cải tạo bang New Mexico ngày xưa... Thế mà... thế mà tôi chưa bao giờ thấy tốt hơn, thấy hài lòng với cuộc đời, được nhìn thấy lũ trẻ xinh xắn chơi đùa trong nắng và tôi rất mừng được gặp ông, Sal, chiến hữu tuyệt hảo của tôi, tôi biết chứ, *biết* là mọi chuyện sẽ tốt đẹp cả. Đến mai ông sẽ gặp con bé, đứa con gái xinh xắn đáng yêu kinh khủng của tôi, nó đã tự đứng được khoảng ba mươi giây rồi. Nó nặng mười cân, cao gần bảy mươi tư phân. Tôi vừa được biết rằng, nó có ba-mươi-mốt-phẩy-hai-mươi-lăm-phần-trăm máu Ăng lê, hai-mươi-bảy-phẩy-năm-phần-trăm máu Alien, hai-mươi-lăm-phần-trăm máu Đức, tám-phẩy-bảy-mươi-lăm-phần-trăm máu Hà Lan, bảy phẩy năm phần trăm máu Êcốt, một trăm phần trăm tuyệt vời.” Hắn thân ái khen ngợi cuốn sách tôi mới hoàn thành và được nhà xuất bản đồng ý cho in. “Chúng ta hiểu đời, Sal, cả hai ta đều đang già đi, từng chút một, và ta đang đến chỗ nhận biết được mọi thứ. Những gì ông đã kể về đời ông, tôi hiểu rất rõ, tôi vẫn luôn nghiên cứu cảm xúc của ông và giờ thì quả là ông đã đủ chín chắn để cặp với một cô gái thực sự diễm lệ nếu ông có thể tìm được cô nàng, dạy dỗ nàng, để tâm trí nàng trở thành tâm hồn ông, như tôi đã khổ công với mấy con mụ chết giấm của mình. Cút, cục cút, cút!” hắn lại gào lên.

Ngay sáng hôm ấy, Camille tổng cổ cả hai chúng tôi ra khỏi nhà, kèm theo hành lý và mọi thứ. Mọi chuyện bắt đầu khi chúng tôi phân cho Roy Johnson, thằng bạn già Roy ở Denver, rủ hắn đến làm châu bia, trong khi Dean bận trông con nhỏ, rửa bát đĩa và giặt giũ quần áo ở ngoài sân nhưng vì quá phấn khích trước vụ bia bọt nên chỉ quấy quá cho qua. Johnson đồng ý đưa chúng tôi đến Mill City gặp Remi Boncoeur. Camille từ một phòng khám nơi nàng làm việc trở về, nhìn chúng tôi bằng cặp mắt buồn của người đàn bà bị người khác quấy rầy cuộc sống. Tôi cố chứng minh cho người phụ nữ bị ám ảnh này hiểu rằng tôi không định phá hoại cuộc sống gia đình nàng bằng cách chào nàng và nói chuyện thân mật nhất có thể. Nhưng nàng biết đó chỉ là bài của tôi và có thể do chính Dean dạy, nên chỉ đáp lại bằng một nụ cười

miễn cưỡng. Sáng hôm ấy diễn ra một cảnh tượng khủng khiếp: nàng cứ nằm trên giường mà nước nở còn tôi thì đột nhiên cần vào nhà tắm, và muốn như vậy thì bắt buộc phải đi qua phòng nàng. “Dean, Dean,” tôi gọi ầm lên. “Quán rượu gần nhất ở đâu?”

“Quán rượu à?” Hăn ngạc nhiên. Hăn đang rửa tay trong bếp dưới nhà. Hăn tưởng tôi muốn đi uống. Tôi nói ra tình thế tiến thoái lưỡng nan của mình và hăn nói, “Cứ vào mà dùng, cô ấy bao giờ cũng cứ vậy thôi.” Không, tôi làm thế sao được. Tôi chạy vội ra đường tìm một quán rượu, đi tới đi lui suốt bốn khối nhà khu Đồi Nga và chỉ thấy những hiệu giặt tự động, hàng bán máy hút bụi, tiệm soda, tiệm sữa sắc đẹp. Tôi đành quay về nhà. Họ đang hét vào mặt nhau khi tôi bước vào, cố nặn ra một nụ cười nhợt nhạt rồi chui tọt vào buồng tắm. Lát sau, Camille vớt hết đồ của Dean xuống sàn phòng khách và bảo hăn cuốn gói. Tôi ngạc nhiên nhìn thấy một tấm chân dung sơn dầu vẽ Galatea Dunkel đặt trên sofa. Tôi bỗng hiểu những người đàn bà này đã cùng nhau trải qua những ngày tháng cô đơn và yếu đuối, bàn tán với nhau về sự điên rồ của đàn ông. Tôi nghe thấy những tiếng cười như điên của Dean vang khắp nhà, kèm theo tiếng khóc ngăn ngắt của đứa bé. Rồi tôi nhìn thấy hăn lướt quanh nhà kiểu Groucho Marx, giơ cao cái ngón tay gãy bó băng trắng bộp lên cao như ngọn hải đăng bất động giữa cuồng nộ sóng gió. Một lần nữa tôi lại nhìn thấy cái hòm thảm hại cũ nát đầy những vết rách và đồ lót bẩn của hăn. Hăn cúi xuống đấy, quăng mọi thứ tìm được vào. Rồi lấy va li ra, cái va li thảm hại nhất Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Nó làm bằng giấy bồi với những hình họa trên mặt để giả da, có một cái gì đấy như cái khóa gấn vào. Nấp va li rách toạc, Dean phải lấy dây thừng buộc túm lại. Rồi hăn vớ lấy cái túi to bằng vải bạt nhét đồ vào. Tôi cũng cầm lấy cái túi thổ tả của mình trong lúc Camille nằm trên giường vẫn lảm nhảm, “Đồ nói dối, nói dối, nói dối!” Chúng tôi nhảy ra khỏi nhà, ị ạch đi đến chỗ tàu điện gần nhất - lù lù một đồng người và hành lý cùng cái ngón tay to tướng cuốn băng ấy cứ dựng đứng lên trời.

Ngón tay cái này trở thành biểu tượng của Dean vào thời kỳ cuối này. Hăn chẳng còn bận tâm đến điều gì hết (cũng như trước kia) nhưng giờ đây hăn lại *quan tâm đến mọi thứ theo nguyên tắc*; nghĩa là mọi thứ trên đời với hăn đều như nhau cả, hăn thuộc về cuộc đời và chả làm gì được để thay đổi điều đó. Hăn giữ tôi lại giữa phố.

“Ông này, giờ thì tôi biết là ông đang cáu, ông vừa chân ướt chân ráo đến đây và người ta đã tống chúng ta ra khỏi cửa ngay từ ngày đầu tiên. Ông tự hỏi mình đã làm gì để đến nỗi này, vân vân - cùng với đồng đồ kinh khủng này - hi-hi-hi! - nhưng nhìn tôi này, đi, tôi van ông đấy, Sal, nhìn tôi đi.”

Tôi nhìn hăn. Áo phong cộc tay, quần rách và tụt xuống đến dưới bụng, giày tôi tả, râu không cạo, tóc tai bù xù, mắt đỏ vằn, ngón tay cái to tướng bằng bó kỳ dị được giữ yên giữa không trung ngang tầm ngực (hăn phải giữ ngón tay như thế), trên mặt là nụ cười ngớ ngẩn nhất tôi từng thấy. Hăn cứ đi thành vòng tròn, vấp ngã, con mắt lảo liên.

“Con người tôi nhìn thấy gì nhỉ? A - một bầu trời xanh. Chiến hữu lâu năm!” Hăn đu đưa người và chớp mắt. Hăn dụi mắt. “Thế còn những khung cửa sổ - đã bao giờ ông ngắm những khung cửa sổ chưa? Giờ hãy nói về những khung cửa sổ đi. Tôi từng nhìn thấy những cửa sổ kỳ quặc hết sức, chúng biết nhăn

mặt với tôi, và mấy cái còn biết nheo mắt khi buồn.” Hãn móc trong cái túi bạt ra cuốn *Bí ẩn thành Paris* của Eugène Sue, sửa sang lại cái áo phong và bắt đầu làm ra vẻ mô phạm đọc sách ngay trên góc phố. “Giờ thì ta phải khám phá mọi thứ ngoài đường phố, Sal ạ...” Rồi hãn chợt quên phắt điều đó và thần thờ nhìn quanh. Tôi thấy mừng vì đã đến đây, giờ hãn thấy cần tôi.

“Sao Camille lại đuổi ông ra khỏi nhà? Ông định thế nào?”

“Hả?” Hãn nói. “Hả? Hả?” Chúng tôi phải xới tung đầu óc lên để biết được sẽ đi đâu và làm gì. Tôi hiểu là chuyện đó giờ lại phụ thuộc vào tôi. Dean tội nghiệp, tội nghiệp - hãn chưa từng xuống dốc đến thế; dở người, có một ngón tay cái nhiễm trùng, giữa đồng hành lý hạng bét của cuộc đời côicút, vật vờ từ đầu này sang đầu kia nước Mỹ đến ngàn lần, một chú chim lạc bầy. “Ta sẽ đi bộ đến New York,” hãn nói, “và nhòm ngó mọi thứ diễn ra ở dọc đường - chính thế.” Tôi móc tiền ra, đếm lại, chìa ra cho hãn thấy.

“Tôi có ở đây,” tôi nói, “tổng cộng là tám mươi ba đô và mấy đồng lẻ. Nếu ông muốn đi cùng tôi thì ta sẽ đến New York, sau đó là Ý.”

“Ý?” Mắt hãn sáng rực. “Ý, đúng thế - nhưng đi như thế nào đây, anh bạn?”

Tôi trầm ngâm. “Tôi sẽ kiếm tiền, tôi sẽ có một ngàn đô nhờ xuất bản cuốn sách. Ta sẽ thưởng thức tất cả đám phụ nữ cuồng nhiệt ở Rome, ở Paris, ở tất cả những chỗ đó; sẽ ngồi cà phê vỉa hè; sẽ ngủ trong các nhà chứa. Sao lại không đi Ý chứ?”

“Tại sao?” Dean nói rồi chợt nhận ra tôi đang nghiêm chỉnh, hãn liếc nhìn tôi qua khóe mắt, bởi trước nay tôi chưa hề khẳng định điều gì mà không quan tâm tới sự tồn tại phiền toái của hãn, và cái nhìn này là cái nhìn của một người đang tính toán may rủi vào phút chót trước khi cá cược. Ánh mắt hãn có cái gì đó vừa đặc thẳng vừa ngạo mạn, một ánh mắt chẳng lấy gì làm tốt đẹp cứ chĩa mãi vào tôi. Tôi nhìn lại hãn, đỏ mặt lên.

Tôi nói, “Sao vậy?” Tôi thấy rất thảm hại khi hỏi câu đó. Hãn không đáp mà tiếp tục nhìn tôi, vẫn bằng cái liếc mắt ngạo mạn cảnh giác ấy.

Tôi cố nhớ lại mọi việc hãn từng làm trong đời xem thử trong dĩ vãng đã có chuyện gì khiến hãn phải ngờ vực thời hiện tại. Tôi nhắc lại một cách cương quyết và dứt khoát, “Hãy đi New York với tôi, tôi có tiền đây.” Tôi nhìn hãn, mắt ướt nhòe vì bối rối và vì nước mắt. Hãn vẫn nhìn tôi chăm chú. Giờ thì cặp mắt ấy như vô hồn và nhìn thấu tôi. Có lẽ đó là giờ phút quan trọng nhất trong tình bạn chúng tôi khi hãn hiểu rằng tôi thực sự đã dành ra nhiều giờ nghĩ đến hãn, đến những bất hạnh của đời hãn, và cố xếp điều đó vào cùng chỗ với những thứ thuộc tinh thần vô cùng phức tạp và đau khổ của hãn. Có cái gì đó đang nảy ra trong chúng tôi. Với tôi đó là một nỗi lo lắng bất chợt cho con người kém tôi những năm tuổi này, người mà số phận đã gắn bó với số phận tôi suốt mấy năm gần đây. Với hãn tôi chỉ có thể xác định được qua những gì hãn làm sau này. Hãn trở nên hết sức vui vẻ và tuyên bố là mọi việc đã xong. “Ánh mắt của ông nghĩa là sao?” tôi hỏi. Hãn buồn khi thấy tôi nói vậy. Hãn nhú mày. Thảng hoặc lâu lắm mới thấy Dean nhú mày. Có điều gì đó khiến cả hai chúng tôi bỗng thấy khó hiểu, bất an. Chúng tôi đang đứng trên đỉnh

đồi vào một ngày nắng đẹp trời ở San Francisco, bóng đổ xuống vỉa hè. Từ căn hộ cạnh nhà Camille thấy đi ra mười một người Hy Lạp, cả đàn ông lẫn đàn bà, họ xếp hàng trên vỉa hè đầy nắng, trong khi ở bên kia con phố hẹp một người cầm máy ảnh đang đứng quay mặt lại phía họ và mỉm cười. Chúng tôi cứ há hốc mồm ra mà nhìn những con người cổ lỗ ấy làm lễ cưới cho một trong số các cô con gái của họ, có thể là người con thứ một ngàn của một thế hệ không hề bị tổn thương luôn tươi cười dưới nắng. Họ ăn mặc rất đẹp và trông thật lạ kỳ. Với Dean và tôi, thì điều này đáng giá một chuyến đi sang Cyprus. Từng đàn hải âu bay lượn trên đầu chúng tôi giữa bầu trời sáng trưng.

“Thế nào, ta đi chứ?” Dean nói bằng một giọng ngượng nghịu và dịu dàng.

“Ừ,” tôi nói. “Ta sẽ đi Ý.” Thế là chúng tôi vờ lấy đồng hành lý, hắt nhắc va li lên bằng bàn tay lạnh lạnh, còn bao nhiêu tôi xách hết, rồi hai thằng lão đảo ra bến xe điện; chỉ lát sau chúng tôi đã xuống đồi, bước đi xiêu vẹo ra lề đường. Chúng tôi, hai người hùng thất trận của đêm miền Tây.

Việc đầu tiên là đi vào một quán rượu ở phố Chợ rồi quyết định mọi chuyện - rằng chúng tôi sẽ luôn bên nhau và là chiến hữu của nhau suốt đời. Dean rất bình tĩnh và ưu tư, ngồi ngắm mấy lão bụi đời trong phòng và sức nhớ đến bố mình. “Tôi nghĩ là ông già đang ở Denver... Lần này, nhất định phải tìm ra ông ấy, có thể ông đang ngồi tù, có thể lại đang ở phố Larimer, cách nào thì cũng phải tìm cho ra. Đồng ý không?”

Tôi đồng ý vội, tất nhiên rồi; chúng tôi làm tất cả những việc chưa từng làm bao giờ, những việc trước kia hai thằng còn quá ngờ nghệch chưa làm được. Chúng tôi hẹn với nhau hai ngày xả láng ở San Francisco trước lúc lên đường, và tất nhiên là sẽ đến phòng du lịch kiếm những tay có ô tô đồng ý cho mình đi nhờ, chỉ cần góp tiền xăng, phải tiết kiệm nhiều chừng nào hay chừng nấy. Dean tuyên bố không cần đến Marylou nữa mặc dù vẫn yêu nàng. Hai thằng đều nhất trí là đến New York thì mọi chuyện sẽ qua.

Dean mặc bộ đồ kẻ sọc và áo thể thao. Chúng tôi đi gửi đồ đạc mất mười xu rồi đi kiếm Roy Johnson sẽ là tài xế cho chúng tôi trong hai ngày quây phá ở Frisco. Roy đã nhận lời qua điện thoại. Hắn đánh xe đến góc phố 3 và phố Chợ một lát sau đón chúng tôi. Roy giờ sống ở Frisco, làm thư ký bàn giấy và cưới được một cô vợ tóc vàng tên Dorothy. Dean nói nhỏ với tôi là mũi nàng dài quá - đây là chủ đề tranh cãi chính về nàng, vì một lý do kỳ quặc nào đó - nhưng mũi nàng đâu có dài. Roy Johnson là một gã người gầy, tóc nâu, đẹp trai, mặt chữ điền, tóc chải mượt hất sang hai bên. Hắn có cách nói chuyện hết sức nghiêm chỉnh và nụ cười luôn rộng mở. Tất nhiên, Dorothy vợ hắn đã cãi nhau với hắn về ý đồ làm tài xế này nhưng hắn lấy tư cách trụ cột trong nhà (dù họ sống trong một căn phòng nhỏ) để giữ lời hứa lái xe chở chúng tôi đi chơi, nhưng cũng có vài hậu quả; mâu thuẫn nội tâm của hắn tự được giải quyết trong im lặng cay đắng. Hắn đưa Dean và tôi đi khắp Frisco, bất kể giờ giấc ngày đêm nhưng cứ cảm như thóc. Hắn mặc sức vượt đèn đỏ và nghiêng xe cua gấp trên hai bánh, điều này khiến chúng tôi hiểu ngầm rằng mình đang dồn hắn vào thế bí. Hắn bị kẹt giữa một bên là cô vợ mới lấy, một bên là trường băng bi-a cũ của mình ở Denver. Dean thì lấy thể làm khoái, đương nhiên là chẳng ý kiến gì về cách hắn lái xe. Chúng tôi lờ Roy đi; cứ ngồi ở băng ghế sau huyền thuyên đủ chuyện.

Việc thứ hai là phải đến Mill City xem thử Remi Boncoeur còn ở đây không. Tôi hơi ngỡ ngàng khi nhận ra rằng con tàu cũ *Đô đốc Freebee* không còn đậu ở ngoài vịnh nữa, thế thì Remi hẳn cũng chẳng còn ở ngôi nhà thứ hai tính từ cuối dãy nhà tạm đó nữa rồi. Một em da đen xinh đẹp ra mở cửa. Dean và tôi tán chuyện hồi lâu với nàng. Roy Johnson đợi ngoài xe, đọc cuốn *Bí ẩn thành Paris* của Eugène Sue. Tôi nhìn Mill City lần cuối và hiểu rằng lật lại dĩ vãng là điều vô nghĩa. Chúng tôi quyết định đi tìm Galatea Dunkel kiếm chỗ tá túc. Ed lại bỏ nàng một lần nữa, hắn đang ở Denver và lạy Chúa, nàng mà không đang lên kế hoạch tóm hắn lại thì tôi cứ đi đầu xuống đất. Chúng tôi tìm thấy nàng đang ngồi xếp bằng tròn trên tấm

thảm phươg Đông trong ngò nhà bốn phòng khu thượng Mission, đang mải bói bài. Một cô gái nhà lành. Tôi nhìn thấy những dấu vết buồn của thời gian khi Ed Dunkel còn ở đây rồi lại ra đi chỉ vì hết thích.

“Anh chàng sẽ lại quay về thôi.” Galatea nói. “Không có tôi thì sẽ chẳng lo nổi việc gì đâu.” Nàng nhìn Dean và Roy Johnson bằng đôi mắt giận dữ. “Lần này thì do Tommy Snark đầu têu, trước khi hấn ta đến đây, Ed hoàn toàn hạnh phúc và chăm chỉ làm ăn, chúng tôi hay đi chơi và đã sống những giờ phút huyền ảo. Dean, anh biết rồi đấy. Thế rồi họ vào ngò hàng giờ trong nhà tắm, Ed ở trong bồn và Snark ngò ngoài, cứ thế cà kê đủ chuyện, toàn chuyện vớ vẩn.”

Dean bật cười. Trong nhiều năm, hấn từng là nhà tiên tri tối cao cho cả băng và giờ đây họ đang học hấn. Tommy Snark để râu dài, cặp mắt to xanh buồn bã của hấn đã tìm đến Ed Dunkel ở Frisco; chuyện xảy ra là Tommy bị mất ngón tay út trong một tai nạn ở Denver và được bồi thường một khoản tiền lớn. Chẳng vì lý do gì, vào một ngày đẹp giờ hai thằng quyết định bỏ Galatea để đi Portland, ở vùng Maine, đầu như Snark có một bà cô ở đó. Thành thử giờ đây, hoặc là họ đang ở Denver, hoặc là đã ở Portland.

“Chừng nào Tom hết tiền thì Ed sẽ bỏ về,” Galatea vừa xem bài vừa nói. “Tên ngốc tội nghiệp - anh ấy chả biết gì cả và sẽ chẳng bao giờ biết gì hết. Tất cả những gì anh ấy phải biết là tôi yêu anh ấy.”

Galatea trông giống như cô gái con mầy người Hy Lạp trong đám cưới nọ, nàng ngò trên thảm, mái tóc dài chảy cả xuống đất, mải mê bói quẻ. Tôi bắt đầu thấy thích nàng. Ngay tối đó bọn tôi quyết định cùng đi lượn và nghe jazz, Dean sẽ đem theo một em tóc vàng mét tám tên là Marie sống ở ngoài phố.

Tối hôm đó, Galatea, Dean và tôi cùng đi tìm Marie. Nàng có một căn hộ tầng trệt, một con gái nhỏ và một cái xe cũ chẳng mấy khi sờ tới, Dean và tôi cứ phải đẩy ở đằng sau trong khi hai nàng đạp ga. Bọn tôi quay về nhà Galatea và tất cả ngò thành vòng tròn - Marie, con nàng, Galatea, Roy Johnson, Dorothy vợ hấn - tất cả nghiêm trang trong căn phòng ngổ ngang đồ đạc trong khi tôi đứng một góc, trung lập trước vấn đề của người Frisco, còn Dean thì đứng giữa phòng giơ ngón tay bằng bó tròn căng treo lủng lẳng ngang tầm ngực, cười hình hích. “Giờ ạ,” hấn nói, “giờ chúng ta đều mất một ngón tay... ha ha ha.”

“Dean, tại sao anh làm cái trò ngớ ngẩn ấy?” Galatea nói. “Camille phôn cho tôi, nói là anh đã bỏ rơi cô ấy. Liệu anh có nhớ là anh còn có một đứa con gái không?”

“Dean không bỏ rơi Camille, chính cô ấy đã tổng cổ anh ấy ra đường,” tôi nói, không đứng trung lập nữa. Họ nhìn tôi vẻ ác cảm. Dean cười nhảu nhở. Tôi lại tiếp, “Với cái ngón cụt ấy, các người mong anh ấy làm được gì chứ?” Mọi người lại nhìn tôi. Đặc biệt Dorothy nàng liếc xéo tôi một cái đầy vẻ khinh miệt. Mấy bà này đã tụ họp nhau lại như một hội nội trợ may vá, và trung tâm câu chuyện là phạm nhân, Dean - kẻ phải chịu trách nhiệm, có lẽ thế, về mọi chuyện không hay đã xảy ra. Tôi nhìn qua cửa sổ vọng lên tiếng lao xao của phố phường, những muồn chuồn nhanh đi nghe nhạc jazz huyền ảo của Frisco. Và không nên quên một điều, đây mới chỉ là đêm thứ hai tôi ở thành phố này thôi.

“Tôi nghĩ là Marylou đã hết sức, hết sức thông minh khi rời bỏ anh, Dean ạ,” Galatea nói. “Hàng mấy năm nay rồi anh không có chút khái niệm nào về trách nhiệm với bất cứ ai. Anh đã làm nhiều việc tồi tệ

đến mức tôi chẳng còn biết nói sao nữa.”

Trên thực tế, đó chính là vấn đề, và thế là họ cứ ngồi quây lấy Dean mà nhìn hẩn một cách hẩn học, khinh bỉ, trong khi hẩn vẫn đứng trơ trơ giữa thảm mà cười hình hích - hẩn chỉ cười hình hích. Hẩn nhún nhảy một chút. Ngón tay băng bó mỗi lúc lại bắn thêm, bắt đầu tuột cả ra. Tôi bỗng hiểu ra rằng Dean, do hàng loạt tội lỗi đã gây ra, đã trở thành Thăng Ngốc, Tên Khờ, vị Thánh của số mệnh.

“Anh không hề biết tôn trọng những người đã nuôi chính anh và những thú vui khốn kiếp của anh. Mọi thứ anh nghĩ đến là cái thứ lũng lằng giữa hai bắp đùi anh, hoặc anh có thể lấy được bao nhiêu tiền, bao nhiêu trò vui từ người khác, rồi sau đó quăng họ sang một bên. Không chỉ thế mà anh còn xử sự hết sức ngớ ngẩn. Anh không bao giờ thấy cuộc sống cần nghiêm túc và có những người đã cố gắng tìm được điều gì đó tốt đẹp từ nó chứ không phải cứ đi đập phá suốt đời.

Và đó chính là Dean, KẺ ĐẬP PHÁ THẦN BÍ.

“Đêm nay Camille sẽ phải khóc hết nước mắt nhưng đừng mong, dù chỉ một chút, rằng cô ấy muốn anh quay về, cô ấy nói không bao giờ còn muốn nhìn thấy anh nữa và lần này là hết hẩn rồi. Còn anh thì cứ đứng đực ra đấy mà nhăn nhó, và tôi chắc là tận đáy lòng anh cũng chả buồn quan tâm.”

Điều này thì không đúng; tôi nắm được vấn đề và có thể giải thích cho họ hiểu, nhưng lại thấy làm thế là vô nghĩa. Tôi chỉ muốn đặt tay lên vai Dean mà nói, Các người hãy nghe đây và xin nhớ cho chỉ một điều: con người này cũng có những tấn bi kịch của mình và nhiều thứ khác, nhưng anh ấy không bao giờ trách cứ ai. Anh ấy đã là chính mình và mang lại cho các người những niềm vui khốn kiếp, và nếu các người thấy thế còn chưa đủ thì hãy mang anh ấy đi mà hành hình, các người ngựa ngáy muốn làm việc này lắm rồi hả...

Dù sao thì Galatea Dunkel cũng là người duy nhất trong bọn không hề sợ Dean, nàng có thể bình tĩnh ngồi đó mà mắng anh sa sả trước mặt mọi người. Trước đây có lần ở Denver, Dean cũng bắt mọi người ngồi trong bóng tối với bọn con gái rồi ra sức nói, nói, nói, bằng một giọng thôi miên và bí ẩn; hẩn từng có biệt tài lôi kéo phụ nữ đến bất cứ chỗ nào hẩn muốn bằng ma lực thuyết phục tuyệt đối và cả nội dung của những gì hẩn nói. Đó là thời gian hẩn mới chừng mười lăm, mười sáu tuổi. Giờ thì các môn đệ của hẩn đã lấy vợ và những cô vợ này lại bắt hẩn ngồi vào ghế bị cáo về chuyện tình dục và cuộc đời mà hẩn đã góp phần làm thức dậy. Tôi nghe tiếp.

“Giờ anh sẽ đi đến miền Đông với Sal,” Galatea nói, “thế anh cho rằng điều này sẽ dẫn anh tới đâu? Camille phải ở nhà để chăm sóc con nhỏ trong lúc anh bỏ đi - sao mà cô ấy giữ được việc làm cơ chứ? - cô ấy không bao giờ còn muốn nhìn mặt anh nữa, tôi không trách cô ấy. Nếu trên đường đi anh gặp Ed, thì nói với anh ta là hãy về với tôi, nếu không tôi sẽ giết chết anh ta.”

Nàng nói tỉnh khô. Đó là một đêm buồn khủng khiếp. Tôi có cảm giác đang mơ một giấc mơ thảm hại cùng với những người anh chị em lạ hoắc. Rồi yên lặng nặng nề như đè xuống mọi người; giá là trước đây thì Dean đã hăng hái bào chữa cho mình, nhưng giờ hẩn cứ lặng thinh đứng đó, rách rưới, mệt mỏi, ngớ

ngắn, ngay dưới bóng đèn, khuôn mặt khắc khổ, điền đại đấm mồ hôi và nổi mạch máu, chỉ biết nói “Phải, phải, phải,” như thể ánh sáng thiên khai đã tràn lên hăn ngay tại khoảnh khắc này, mà tôi cũng tin chắc là đúng thế, còn những người khác thì vừa nghi ngại vừa hoảng sợ. Hăn là KẼ BỎ ĐI - là gốc rễ, linh hồn của Sự ban phước. Hăn nhận thức được những gì? Dường như hăn đang cố gắng truyền đạt sang tôi những điều hăn biết, và bọn họ ghen tức với tôi, với vị trí của tôi bên hăn, đang được bảo vệ và uống từng lời hăn nói như chính họ đã từng luôn cố đạt được. Rồi họ nhìn tôi. Tôi, một kẻ xa lạ, đang làm gì ở miền Tây này trong một đêm như đêm nay? Tôi kinh hoàng rồi bỏ ý nghĩ ấy.

“Bọn tôi sắp sang Ý,” tôi nói, phúi tay khỏi vụ này. Bỗng trong không khí xuất hiện cảm giác thỏa mãn kiểu tình mẫu tử, mấy phụ nữ này quả thực đang nhìn Dean theo kiểu người mẹ nhìn đứa con thân yêu lạc loài. Còn hăn, với cái ngón tay khố sở và thiên khai của mình, hiểu rõ điều đó, cho nên đã đủ sức, trong một tích tắc đồng hồ, bước ra khỏi nhà mà không nói một lời và đứng đợi dưới nhà cho đến khi chúng tôi hiểu rõ *thời gian*. Đó là cách chúng tôi lý giải về bóng ma trên vỉa hè. Tôi nhìn qua cửa sổ. Hăn đang đứng một mình trước cửa, ngấm phốt. Những lời cay nghiệt, buộc tội, những lời khuyên tốt, đạo đức, nỗi buồn - mọi thứ đã ở sau lưng hăn, trước mặt hăn giờ là niềm vui khốn khổ và say mê của sự tồn tại đơn thuần.

“Nào thôi, Galatea, Marie, ta hãy làm một vòng qua cái hộp đêm có nhạc jazz và cho qua tất cả. Một ngày nào đó Dean sẽ chết. Đến lúc ấy thì các cô còn nói gì được hăn nữa?”

“Hăn chết nhanh chóng nào hay chóng ấy,” Galatea nói, chính thức phát ngôn cho hầu hết những người đang có mặt.

“Được thôi,” tôi nói, “nhưng giờ đây hăn còn sống nhẵn và tôi cá với cô là mọi người vẫn muốn được biết hăn sắp làm gì, bởi hăn nắm được bí mật mà tất cả chúng ta đều khổ công tìm kiếm, bí mật đó khiến đầu óc hăn rộng mở và nếu hăn có phát điên thì cũng đừng lo, không phải lỗi do các người đâu mà là lỗi của Chúa.”

Họ phản đối; họ nói tôi không thực sự hiểu Dean. Họ nói rằng hăn là tên vô lại nhất từng có mặt trên đời, rằng rồi sẽ có một ngày tôi hiểu ra và hối hận. Tôi thích thú nghe họ la ó phản đối. Roy Johnson đứng về phe phụ nữ, nói rằng hăn hiểu Dean hơn ai hết, rằng Dean cùng lắm chỉ là một kẻ gian manh thú vị thôi. Tôi ra ngoài tìm Dean, kể qua cho hăn nghe chuyện đó.

“À, ông bạn, đừng lo, mọi thứ đều hoàn hảo và tuyệt diệu.” Hăn lấy tay xoa bụng và liếm môi.

Đám phụ nữ kéo xuống nhà và tất cả lên xe đi chơi đêm, một lần nữa lại phải đẩy xe xuôi phố. “Hi hô! Đi thôi!” Dean kêu lên và mọi người nhảy lên băng sau, cái xe lạch xạch chạy đến khu Harlem thu nhỏ trên phố Folsom.

Trong đêm ấm áp, diên rồ, bọn tôi ra khỏi xe, nghe thấy một giọng kèn saxo man rợ cất lên, cứ “II-Ya! II-Ya! II-Ya!” hòa lẫn với tiếng vỗ tay theo nhịp, tiếng người la hét, “Tiếp đi, tiếp đi, tiếp đi!” Dean lao xe qua phố, ngón tay cái vẫn chống lên trời, vừa đi vừa hét, “Chơi đi, các chiến hữu, chơi luôn!” Một đám người da màu đóng bộ dành cho đêm thứ Bảy đang reo hò phía trước. Đây là một hộp đêm nhỏ có sàn rải đầy mùn cửa và một sân khấu nhỏ chen chúc các nhạc công, đầu đội mũ, phải giương kèn trên đầu khán giả mà thổi, một nơi diên rồ; các em hàng cũng diên rồ lượn lờ quanh, đôi lúc chỉ khoác áo choàng tắm, chai rượu va chạm nhau lạnh canh. Phía trong cùng, trên một hành lang tối om, vượt qua dãy toa lét ướt lép nhép, một nhóm đàn ông và đàn bà đứng tựa lưng vào tường uống spodiody gồm vang poóctô trộn whisky ngô rẻ tiền và khạc nhổ bừa bãi. Tay saxo đội mũ đang trong trạng thái ứng tác kỳ thú, lặp lại điệp khúc trầm bổng từ “II-ya!” đến âm điệu phá cách hơn “II-đe-li-ya!” cứ thế hòa điệu cùng tiếng trống dồn dập của một tay trống da đen có cái cổ to như cổ bò, gã này bất cần mọi thứ, chỉ quan tâm đến mỗi cái đàn trống của gã, đập, gõ, đập. Âm nhạc cuồng nhiệt, tay saxo đã *tạo nên* điều đó và mọi người đều biết chính gã tạo nên điều đó. Dean ôm lấy đầu, chen chúc trong đám đông như đang phát điên. Tất cả mọi người đang cố vũ tay saxo cứ giữ mãi đoạn đó, họ la hét với những đôi mắt như diên dại, gã lại đứng thẳng lên sau cú gập người lấy hơi rồi lại chùng người xuống, tiếp tục khúc nhạc trong tiếng hò hét thán phục. Một phụ nữ da đen gầy nhẳng cao lênh khênh đang lắc lư chạm đồng xương của cô ta vào cây kèn của gã, gã chẳng quan tâm, cứ thế thúc cây kèn vào cô ta, “Ii! ii! ii!”

Mọi người ai nấy đều lắc lư theo nhạc và rống lên. Galatea và Marie, bia trong tay, đứng trên ghế nhảy chồm chồm. Từng tốp da đen từ ngoài đường chen nhau ùa vào. “Cứ thế đi, anh bạn!” một gã gào lên như còi tàu, đến ở cuối Sacramento cũng phải nghe thấy. Dean cũng tức thời rống lên theo “Hú!” Hảnxoa ngực, xoa bụng, mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt. Gã đánh trống đầy tiếng trống xuống thật thấp rồi dồn dập tăng nhịp và cường độ lên bằng đôi dùi hay chét người của gã. Một gã to béo nhảy lên bực biểu diễn, làm cái bực lún xuống và kêu cọt két. “Yo!” Tay piano lướt trên phím đàn bằng cả mười ngón tay xò rộng, tạo ra những hợp âm nhanh trong lúc gã saxo vĩ đại đó lấy hơi cho một cao trào mới - những hợp âm kiểu kinh kịch Trung Quốc khiến từng đường dây thớ gỗ của cây piano rung chuyển. Rồi từ trên bực, tay saxo nhảy xuống, đứng giữa đám đông, vung kèn ra bốn hướng thổi, mũ sụp xuống mắt; ai đó đội lại mũ cho gã. Gã ngả người ra sau, lại nghỉ lấy hơi, giậm chân xuống sàn và tung ra những nốt trầm khàn, rồi lại lấy hơi, nâng kèn lên thổi những giai điệu thanh thoát, menh mông, xé tan bầu không khí. Dean đang đứng ngay

trước mặt gã, mặt nghiêng xuống gần sát bàn kèn, tay vỗ nhịp, mồ hôi rỏ tong tong lên phím kèn, gã nhìn thấy, thế là gã thổi vào tiếng kèn một tràng cười dài như điên dại, và mọi người cũng cười theo, lắc lư người liên tục. Cuối cùng tay saxo quyết định lên đến đỉnh điểm, gã quỳ mọp xuống, ngân dài mãi một nốt đô chói tai trong khi mọi thứ như vỡ toác hết và khán giả gào thét mỗi lúc một to thêm. Tôi nghĩ bụng, bọn cóm từ đồn gần nhất sắp ập đến bây giờ. Dean rơi vào trạng thái thôi miên. Gã thổi saxo không rời mắt khỏi hẳn, gã đã tìm được một tên khùng không những hiểu mà còn quan tâm và muốn hiểu thêm, thêm nữa, và hai người họ bắt đầu biểu diễn cùng nhau, mọi âm thanh đều phát ra từ cây kèn, không còn lời nói nữa, chỉ còn tiếng la hét và tiếng kèn bỗng trầm hết cung bậc. Gã thử mọi tư thế, đưa kèn lên, xuống, sang bên, ngược, ngang, nghiêng ba mươi độ, bốn mươi độ, cuối cùng gã ngã ngửa hẳn vào vòng tay ai đó, bỏ cuộc, và mọi người xô đẩy nhau hò hét “Đúng thế, đúng thế! Đúng thế này rồi!” Dean lấy khăn tay lau mồ hôi.

Rồi tay saxo lại lên bục, yêu cầu trống đánh chậm lại, buồn rầu nhìn qua khung cửa mở và bắt đầu cất giọng hát bài “Close Your Eyes”. Không khí chùng xuống trong vòng một phút. Tay saxo mặc một cái áo vest da rách nát, sơ mi màu tía, đi đôi giày thủng và cái quần ống côn nhàu nát. Gã chẳng quan tâm. Trông gã giống như Hassel da đen. Cặp mắt to màu nâu đượm buồn, gã hát chậm rãi, với những quãng nghỉ dài đầy suy tư. Nhưng khi hát đến điệp khúc thứ hai, gã lại bốc lên, giật mic nhảy khỏi bục và cúi gập xuống. Để lên được một nốt gã phải chạm được mũi giày rồi đứng thẳng dậy, gã hát quá nhiệt tình đến nỗi lão đảo vì hết hơi, chỉ kịp lấy lại sức cho đoạn ngân dài chậm rãi tiếp theo. “Âmmmm nhạc, nōiiii lên!” Gã ngửa mặt lên trần, tay vẫn cầm mic. Gã lắc lư, gã đu đưa. Rồi gã nghiêng người, gần như úp mặt vào mic. “Hãy biến những giai điệu này thành giấc mơ của các điệu nhảy” - gã lại nhìn ra ngoài phố, môi trề ra vẻ ghê tởm rồi nhếch mép kiểu Billie Holiday - “trong khi chúng ta chuẩn bị tình tự” - gã khật khưỡng sang hai bên - “Kỳ nghỉ của tình yêuuuu” - gã nhìn tất cả rồi lắc đầu vẻ chán chường mỗi một - “Sẽ biến nó thành như thếếế” - mọi người chờ đợi xem như thế là thế nào; gã gầm lên “OK.” Piano đến đoạn hợp âm. “Nào các bạn, giờ hãy nhắm mắt lạiiii, và thưởng thứccc” - miệng gã rần rật, gã nhìn chúng tôi, Dean và tôi, bằng nét mặt như đang nói là, Này, chúng ta đang làm trò khi gì trên cái thế giới ảm đạm u sầu này? - rồi gã kết thúc bài hát, chính vì thế nên cần phải có đoạn rào đón công phu đó, trong lúc gã rào đón mọi thư từ gửi đến Garcia* có thể đi vòng quanh thế giới mười hai lần mà vẫn kịp tới nơi, nhưng thư thế thì có quái gì khác chứ? bởi ở đây chúng tôi chỉ quan tâm tới dàn nhạc và chính bản thân cuộc đời thảm hại đang khô héo, co rúm như quả mận khô giữa những con phố hung nhúc người, nên gã nói và hát lên điều đó, “Close... your...” rồi gầm lên muốn vỡ trần phòng - “E-y-y-y-yes” - sau đó lão đảo rời khỏi bục, đến ngồi ở một góc phòng, ngồi ủ ê. Gã ngồi giữa một đám người nhưng chẳng để ý gì đến họ. Gã cúi đầu xuống và khóc. Gã thật là vĩ đại.

Dean và tôi đến gần để bắt chuyện gã. Bọn tôi mời gã ra xe. Ngồi trong xe, gã chột kêu lên, “Phải! tôi thích quây nhất trên đời! Ta đi đâu đây?” Dean cứ nhảy chồm chồm trên ghế, cười như điên. “Rồi sẽ biết! rồi sẽ biết!” Tay saxo nói, “Thằng con trai tôi sẽ lái xe đưa ta đến chỗ Jamson’s Nook, tôi phải hát ở đấy. Trời ơi, tôi *sống* là để hát. Đã hai tuần nay tôi hát bài ‘Close Your Eyes’ - tôi không muốn hát bài nào

khác. Hai ông định đi đâu thế hở?” Bọn tôi nói cho gã hay là hai ngày nữa bọn tôi sẽ đi New York. “Lạy Chúa, tôi chưa được đến đó bao giờ, người ta nói đó là một thành phố hàng khủng nhưng tôi sống ở đây cũng chẳng có gì phải phàn nàn cả. Tôi có vợ rồi, các ông hiểu đấy.”

“Thế ư?” Dean nói, sáng mắt lên. “Thế người yêu dấu đêm nay đâu?”

“Ý ông là sao?” gã nhìn xéo hẩn một cái. “Tôi vừa nói đã lấy nàng làm vợ, phải thế không?”

“Tất nhiên, tất nhiên,” Dean nói. “Hỏi để biết thôi mà. Có thể nàng cũng có bạn gái? hay là chị em gái?”

Tiệt tùng, ông hiểu chứ, tôi đang tìm kiếm một bữa tiệc.”

“Ôi dào, tiệc tùng làm quái gì, cuộc đời này quá buồn, mất thì giờ tiệc tùng làm chi,” gã lại cụp mắt nhìn ra đường. “Cực cú! Đêm nay tôi chả còn một xu, mà tôi cũng cóc cần.”

Bọn tôi quay trở lại hộp đêm rủ thêm người. Bọn con gái ngán ngẫm xuống xe đi bộ tới Jamson’s Nook khi Dean và tôi cứ thay nhau cố rú ga mà cái xe chỉ kêu ầm ầm rồi nảy lên nảy xuống. Làm thế nào thì nó cũng vẫn ì ra nhất định không chạy. Chúng tôi thấy một cảnh hỗn độn trong quầy bar: một tay hippy da trắng đồng tính mặc sơ mi chim cò đang hỏi tay trống to con liệu gã có thể ngồi chỗ đó được không. Máy tay nhạc công nhìn gã nghi ngờ. “Ông biết chơi nhạc chứ?” Gã ưỡn ẹo nói có. Cánh nhạc công nhìn nhau rồi nói, “Tốt tốt, đàn ông phải thế, tuyệt!” Thế là tay lẹo cái ngồi xuống đàn trống, ban nhạc bắt đầu những nhịp dồn dập dứt khoát còn gã làm rung mặt trống bằng một đôi đùi mềm ngớ ngẩn, cổn lắc lư trong cơn mê tự mãn không mang lại điều gì có ý nghĩa ngoài việc người ta gọi thêm quá nhiều trà, đồ ăn nhanh, đồ uống lạnh để tìm kiếm sự kích thích ngu ngốc. Nhưng gã bất cần. Gã sung sướng cười với hư vô và giữ nhịp, cho dù chỉ nhẹ nhàng, bằng sự tinh tế của điệu bebop, tạo nên một nền nhạc như tiếng cười khúc khích, như tiếng gió rì rào cho những giai điệu blues mạnh mẽ, chát chúa mà ban nhạc vẫn đang chơi như không hề có gã. Tay trống da đen cổ bò to con ngồi đợi đến lượt mình. “Thằng cha kia đang làm quái gì thế?” gã nói. “Chơi nhạc!” tay pêđê đáp. “Nhạc cái mẹ gì!” gã lại nói. “Cút thật!” rồi ghé tởm nhìn ra chỗ khác.

Vừa hay con trai gã thổi saxo mò đến; một thằng nhóc da đen ăn mặc đom đóm, lái chiếc Cadillac to đùng. Bọn tôi bèn nhảy hết vào đấy. Nó cúi xuống tay lái và cho xe phóng chồm lên, chạy qua thành phố Frisco, không đậu lại lần nào, cứ bảy mươi dặm một giờ lao trên đường đông mà không đụng vào ai, nó lái xe cực giỏi. Dean rất khoái. “Phải thần phục thằng nhóc này, trời ạ! nhìn cách nó ngồi không cần động đậy mà vẫn quất cái xe phóng như điên xem... Ôi, cứ việc phớt lên, không cần đậu lại làm gì cả...” Chợt thằng nhóc đánh vô lăng ở một chỗ rẽ và phanh kết lại trước cửa quán Jamson’s Nook. Một cái taxi cũng đỗ xích. Trong xe bước ra một một thầy tu da đen, gã ném một đô vào tay tài xế, kêu lên, “Chơi đi!” rồi chạy vào hộp đêm, lão đảo lao đến quầy rượu tầng một, hét “Chơi đi chơi đi chơi đi!”, lão đảo lên tầng hai, gần như úp mặt xuống đất, xô cửa ngã vào phòng biểu diễn jazz, tay bám vào mọi thứ bám được cho khỏi ngã, luôn mồm hét, “Chơi đi, chơi cho tôi xem nào, chơi!” Đó chính là gã da đen lùn chơi kèn saxo mà Dean nói từng sống với bà hẩn, cũng như Tom Snark, cứ ngày ngủ đêm chơi nhạc, thổi hàng trăm điệp khúc trước khi gã quyết định phải đòi lại công bằng, và những gì gã đang làm là thế này đây.

“Y hệt Carlo Marx!” Dean gào lên kích động.

Đúng thế. Thăng nhóc từng sống cùng với bà, chơi saxo alto, có đôi mắt tròn long lanh, bàn chân nhỏ, cong queo, cẳng chân mảnh khảnh; và gã nhảy múa trên đôi chân đó cùng cây kèn, mắt không rời khán giả (những người chỉ đang cười nhạo trên độ chục bàn nước, trong một căn phòng chưa đầy bốn mươi mét vuông trần thấp), cứ liên tục như thế. Đầu óc gã rất đơn giản. Điều khiến gã thích thú chỉ là nỗi ngạc nhiên khi nghe được biến thể mới của một điệp khúc. Gã luôn miệng hét “ta-tup-tade-rara... ta-tup-tade-rara,” nhắc đi nhắc lại, nhịp chân, mỉm cười, hôn cây kèn, lại đến “ta-tup-II-da-de-dera-RUP! ta-tup-II-da-de-dera-RUP!” Đối với gã và với bất cứ ai nghe thấy, đó là tất cả những khoảnh khắc có nụ cười và được thấu hiểu. Tiếng kèn của gã trong như tiếng chuông, cao vút, thuần khiết, gã thường chĩa thẳng vào chúng tôi mà thổi từ khoảng cách nửa mét. Dean đứng trước gã, lãng quên cả thế giới, cúi đầu, ngón tay đan vào nhau, cả cơ thể nhún nhảy trên gót chân, và mồ hôi, mồ hôi luôn thấm đẫm cái cổ áo sồn của hần, chảy xuống đến tận chân. Galatea và Marie đang ở đây, mất năm phút mới thấy họ. Chà, đêm Frisco, tận cùng lục địa, tận cùng những nghi ngờ, hời mọi nỗi hồ nghi và xử sự xuẩn ngốc, bye bye mi. Lampshade đang bê khay bia vừa đi vừa gào rú; mọi việc hần làm đều theo nhịp điệu; hần hét lên với em phục vụ, “Này, em yêu em yêu, tránh đường tránh đường, anh Lampshade đang đến đây,” gã lảng bìa qua đầu nàng, lao qua cánh cửa xoay vào bếp, nhảy với hội đầu bếp rồi trở ra, mồ hôi như tắm. Tay kèn ngồi hoàn toàn bất động ở một góc bàn, không đụng vào đồ uống trước mặt, đắm đắm nhìn không khí, tay buông thõng hai bên chạm cả xuống sàn, chân xòe rộng như hai cái lưỡi thè ra, toàn thân run lên trong tột cùng mệt mỏi và u buồn ám ảnh. Đó là tất cả những gì về gã: một kẻ tự hành xác mình hàng tối và để mặc người khác kết liễu gã trong đêm. Mọi thứ vờn vờ quanh gã như một đám mây. Và tay kèn bé bỏng của bà, gã Carlo Marx bé bỏng đó, cứ nhịp chân nhảy múa như khi với cây kèn của gã, thổi hai trăm điệp khúc blues, khúc sau cuồng nhiệt hơn khúc trước, chẳng hề có dấu hiệu kiệt sức hay cạn nhiệt tình. Cả phòng run lên.

Một tiếng đồng hồ sau, ở góc phố 4 và phố Folsom, tôi và Ed Fournier, lại một tay kèn nổi tiếng của San Francisco đứng đợi trong lúc Dean đi phen cho Roy Johnson mang xe đến đón. Bọn tôi chỉ nói chuyện, chẳng có gì xảy ra ngoài việc cả hai cùng nhìn thấy một cảnh vô cùng kỳ lạ và điên khùng. Đó là Dean. Hần muốn cho Roy địa chỉ của quán nên mới bảo Roy giữ máy một chút cho hần chạy ra ngoài nhìn lại biển, mà để làm thế hần phải vượt qua đám lộn xộn nhốn nháo suốt quây bar dài toàn dân say xỉn mặc may ô trắng và xuống phố. Hần làm thế, bò dưới đất như Groucho Marx, đôi chân đưa hần ra khỏi quán nhanh đến kỳ lạ, như xuất quỷ nhập thần, vẫn với ngón tay cái băng bó chống lên trời đêm, hần ra giữa đường, đảo mắt xối tung mọi thứ cao hơn đầu hần để tìm cái biển. Bóng tối khiến hần chẳng thấy rõ cái gì, thế là hần loay quanh một lử đến chục lần trên đường, ngón cái chống lên, lạng lẽ, hoang mang, lo lắng, một kẻ đầu bù mang theo ngón tay cái băng bó chống ngược như một con ngỗng trời lớn, cứ quay cuồng trong bóng đêm, tay kia vẫn không rút ra khỏi túi quần. Khi ấy Ed Fournier đang nói, “Đi đến đâu tôi cũng thổi một khúc thật hay nhưng nếu người ta không thích nó thì tôi cũng chịu thôi. Này, nói xem, chiến hữu của ông là một con mèo hoang, cứ nhìn hần đằng kia kìa” - và chúng tôi cùng nhìn. Sự im lặng vĩ đại vẫn

bao trùm mọi nơi khi Dean thấy cái biển và chạy vội về quán. Cứ như bằng đôi chân của ai đó khác, hắn lướt qua quầy bar nhanh đến nỗi mọi người phải kinh ngạc nhìn hai lần mới thấy hắn. Một lát sau Roy Johnson xuất hiện, cũng nhanh chóng như thế. Dean lại lướt qua phố vào xe, vẫn không một tiếng động. Chúng tôi lại lên đường.

“Roy này, tôi biết là tại bọn tôi nên vợ ông cần nhẫn ông nhiều lắm, nhưng bọn tôi lại phải đến ngay ngã tư phố 46 và phố Geary trong vòng ba phút nữa, nếu không thì mọi việc hỏng bét. E hèm! (húng hắng ho) Sáng ra Sal và tôi phải đi New York rồi, đây là đêm cuối cùng của bọn tôi ở đây. Tôi biết là ông sẽ không ngại đâu.”

Không, Roy Johnson không ngại gì hết; hắn chỉ vượt mọi đèn đỏ mà phóng lên để làm vừa lòng chúng tôi. Bình minh, hắn về nhà đi nằm. Dean và tôi cuối cùng gặp một gã da đen tên là Walter, kẻ gọi một lô rượu, xếp thành một dãy dài và nói, “Vang spodiodi đây!” rồi lần lượt uống một ngụm poóctô, một ngụm whisky, rồi lại một ngụm poóctô nữa. “Poóctô đúng là lớp vỏ tuyệt diệu cho thứ whisky dở tệ đó!” gã thốt lên.

Xong việc gã lại mời chúng tôi về nhà gã làm thêm chai bia nữa. Nhà gã ở cuối Howard, về đến nơi thì vợ gã đã đi ngủ. Nhà có ngọn đèn duy nhất ở ngay trên đầu giường. Phải trèo lên một cái ghế để tháo bóng đèn ra trong khi vợ gã vẫn nằm đó, mím miệng cười; Dean làm việc này, gã nháy mắt chào nàng. Nàng hơn Walter chừng mười lăm tuổi và là người đàn bà hiền dịu nhất đời. Lại phải kéo dây điện qua giường. Nàng vẫn mím cười, mím cười, không hề hỏi một câu xem Walter đã đi đâu, bây giờ là mấy giờ, không hỏi han gì hết. Cuối cùng chúng tôi dùng dây điện vào trong bếp, ngồi quanh cái bàn mộc, vừa uống bia vừa nói chuyện. Bình minh. Đã đến lúc phải ra đi; lại kéo dây trở lại phòng ngủ và lắp lại bóng điện. Vợ Walter vẫn mím cười, mím cười trong khi chúng tôi làm những trò ngớ ngẩn ấy. Nàng không nói dù chỉ một câu.

Ra đến ngoài, Dean nói, “Ông thấy chưa, luôn có một phụ nữ *đích thực* dành cho ông. Không một lời nói nặng nề, không một lời phàn nàn, không cố thay đổi ông; chồng nàng có thể mặc sức trở về nhà vào bất cứ giờ nào trong đêm, kéo theo bất kỳ ai, cứ việc vào trong bếp mà uống bia nói chuyện rồi rút bất cứ lúc nào. Thế mới là đàn ông ra đàn ông, và đó mới chính là lâu đài của hắn.” Hắn chỉ về phía khu nhà. Chúng tôi lao đảo bước đi. Đêm cuồng nhiệt đã đến hồi kết. Một xe tuần tra cứ bám rì rì theo sau bọn tôi một cách ngờ vực qua vài dãy nhà. Hai thằng mua một túi bánh rán ở phố 3 và vừa đi vừa nhai bánh trong con phố âm đạm, nghèo nàn. Một gã to con, cặp kính cưỡi trên mũi, áo quần tươm tất cùng đi tới với một gã da đen đầu đội mũ lưỡi trai như dân lái xe tải. Một cặp kỳ dị. Một cái xe tải lớn đi ngang qua, gã da đen chỉ vào nó một cách kích động, cố gắng diễn đạt tình cảm gì đó. Gã to con da trắng nhón nhác nhìn quanh và đếm tiền. “Đích thị là Old Bull Lee rồi!” Dean cười hình hích. “Mãi mê đếm tiền và hốt hải nhìn quanh trong khi thằng kia chỉ quan tâm đến xe tải và những gì hắn biết.” Chúng tôi đi theo họ một lúc.

Những cánh hoa thanh sạch phiêu trong gió, chỉ là những khuôn mặt mệt mỏi trong bình minh nước Mỹ nhạc jazz.

Chúng tôi cần ngủ một giấc. Đến nhà Galatea Dunkel thì không ổn rồi. Dean quen một người hăm phanh tàu hỏa, tên là Ernest Burke, gã vẫn sống chung với bố trong một phòng khách sạn ở phố 3. Trước đây, hẳn quan hệ rất tốt với hai bố con nhà này, nhưng sau thì đâm hục hặc. Ý tưởng của bọn tôi là tôi sẽ cố thuyết phục họ đồng ý cho hai thằng ngủ tạm trên sàn nhà. Thật là kinh khủng. Tôi phải nhờ điện thoại một nhà hàng bán đồ ăn sáng. Ông già trả lời điện thoại một cách nghi hoặc. Ông nhớ tôi qua những điều thằng con ông kể lại. Trước sự ngạc nhiên của chúng tôi, ông xuống tận sảnh mở cửa cho vào. Đây chỉ là một khách sạn cũ vắng khách ở Frisco. Chúng tôi lên lầu và ông già còn tốt đến mức nhường cho bọn tôi hẳn cái giường. “Đằng nào tôi cũng phải dậy rồi,” ông nói rồi xuống bếp pha cà phê. Ông kể lại những chuyện thời ông làm việc trên tàu khiến tôi nhớ đến bố mình. Tôi không ngủ mà thức nghe ông kể chuyện. Dean thì chẳng thèm bận tâm, hẳn đi đánh răng, lảng xăng khắp phòng, luôn miệng, “Vâng, đúng vậy,” bất kể ông nói gì. Cuối cùng chúng tôi cũng ngủ. Sáng bạch, Ernest về và chiếm lấy giường, chúng tôi phải dậy thôi. Ông già Burke chải chuốt chuẩn bị đến một cuộc hẹn với bồ nhí tuổi sồn sồn. Ông diện vào bộ com lê vải tuyết màu xanh, đội mũ kẹp mềm, cũng bằng vải tuyết xanh luôn, lại còn gài thêm một bông hoa lên ve áo.

“Mấy ông già hăm phanh và lảng mạn này sống cuộc đời buồn tẻ nhưng lại sôi nổi theo cách của họ,” tôi nói với Dean trong toa lét. “Ông già thật tử tế khi cho chúng ta ngủ nhờ.”

“Ờ, ờ,” Dean nói, chẳng buồn nghe đâu. Hẳn chạy vội ra ngoài để kiểm xe ở phòng du lịch. Tôi thì phải đến nhà Galatea Dunkel để lấy hành lý. Nàng lại đang ngồi khoanh chân dưới đất trước cổ bài.

“Ừm, tạm biệt Galatea, tôi hy vọng mọi sự đều tốt đẹp cả.”

“Khi nào Ed quay về, đêm nào tôi cũng sẽ đưa anh ấy đến chỗ Jamson’s Nook để anh ấy no chán sự điên khùng. Anh thấy thế được không, Sal? Tôi chả biết làm cách nào khác.”

“Quẻ bói ra sao?”

“Con át pích rất xa anh ấy. Nhưng con cơ thì theo anh trung thành - con Q cơ vẫn đứng một góc. Anh có nhìn thấy con J pích này không? Dean đấy, anh ấy vẫn quanh quẩn đâu đây.”

“Tốt thôi, một tiếng nữa chúng tôi sẽ đi New York.”

“Một ngày nào đó Dean sẽ tiếp tục lên đường và sẽ không bao giờ còn trở về nữa.”

Nàng đồng ý cho tôi tắm gội và cạo râu nhờ, rồi tôi chào tạm biệt, xách đồ đạc xuống nhà và gọi một cái taxi loại rẻ tiền ở Frisco, loại taxi đi theo lộ trình cố định, có thể đi đến bất cứ ngã tư nào mà chỉ mất khoảng mười lăm xu, tha hồ nói chuyện cười đùa như xe riêng nhưng phải ngồi chen chúc như đi xe buýt. Phố Mission ngày cuối tôi ở Frisco giống như một công trường xây dựng khổng lồ, trẻ con chạy nhảy giữa đường, những người da đen lũ lượt đi làm về, bụi, tiếng ồn đủ loại, một thành phố ồn ã và sống động bậc nhất nước Mỹ. Trên đầu, bầu trời xanh trong vắt, mặt biển mờ sương rì rào, đêm đến vẫn không ngừng cuộn sóng càng kích thích con người muốn thêm thức ăn cho thể xác và cảm giác mạnh cho tinh thần. Tôi chẳng hề muốn ra đi khi vừa mới nán lại đây khoảng sáu mươi tiếng đồng hồ kỳ lạ. Cùng với Dean khùng, tôi lao qua thế giới mà chẳng nhìn thấy gì. Đến chiều chúng tôi đã trên đường tới Sacramento, lại một lần

nửa miền Đông thẳng tiến.

Cái xe này là của một gã pêđê cao, gầy nhom đang trên đường quay về nhà ở Kansas, gã đeo kính đen và lái xe cẩn thận hết mức. Xe của gã thuộc loại mà Dean gọi là “Plymouth pêđê”; nó chẳng tải được nặng mà cũng chẳng chạy được nhanh. “Một cái xe đàn bà!” Dean nói nhỏ vào tai tôi. Có hai hành khách nữa, một cặp, những khách du lịch điển hình sẵn lòng nghỉ lại và ngủ vạ bất kỳ chỗ nào. Điểm đến đầu tiên sẽ là Sacramento. Dean và tôi ngồi riêng ở băng sau. “Này, tay chơi saxo alto tối hôm qua có được ĐIỀU ĐÓ - gã đã tìm được là giữ được mãi; tôi chưa từng thấy một cha nào giữ được điều đó lâu như hần.” Tôi hỏi “ĐIỀU ĐÓ” là cái gì. “À phải” - Dean cười - “E hèm, ông đang hỏi tôi một điều không-thể-gọi-tên-được đấy! Ta có một tay kèn và mọi người ở đó, đúng không? Gã có thể điều khiển suy nghĩ của mọi người. Gã bắt đầu khúc nhạc trước, sau đó các ý tưởng của gã và mọi người mới xếp hàng đến sau, thế đấy, thế đấy, nhưng tất cả đều nghe thấy khúc nhạc, rồi gã nâng mình lên ngang hàng với số phận và chơi kèn. Đột nhiên, đầu đó giữa đoạn điệp khúc, gã *đạt được điều đó* - mọi người ngược nhìn và giác ngộ; họ lắng nghe; gã tìm được điều đó và truyền đạt. Thời gian ngưng đọng. Gã lấp đầy khoảng không bằng chất sống, bằng lời thú tội từ tận đáy lòng, bằng ký ức của ý niệm, bằng sự hồi sinh những giai điệu đã biết từ lâu. Gã phải đưa những giai điệu đó vượt qua mọi ranh giới rồi trở lại, cảm thấy như lục tung tâm hồn vô hạn để kiếm tìm điệu nhạc của khoảnh khắc, sao cho mọi người đều hiểu rằng điều có ý nghĩa không phải bản thân giai điệu mà là ĐIỀU ĐÓ...” Dean không thể giải thích thêm nữa; hần vãi cả mồ hôi.

Rồi tôi bắt đầu nói. Cả đời tôi chưa từng nói nhiều như thế bao giờ. Tôi nói với Dean rằng khi tôi còn là thằng nhóc con được đi ô tô, tôi vẫn hay tưởng tượng rằng tôi đang cầm trong tay một lưỡi hái lớn, chặt hết mọi cây cối và cột điện hai bên đường, phạt ngang cả đồi núi đi ngang cửa kính. “Đúng! Đúng!” Dean kêu lên. “Tôi cũng từng thế, chỉ có điều là cái lưỡi hái khác thôi - tôi sẽ nói tại sao ngay đây. Vì xe của tôi chạy qua miền Tây mênh mông, cái hái của tôi cũng phải dài hơn rất nhiều thì mới có thể với tới những ngọn núi ở xa, phạt ngang đỉnh núi, chặt đổ hết các cột điện bên đường. Vì lý do ấy - ôi anh bạn, để tôi nói ông hay, GIỜ tôi nắm được ĐIỀU ĐÓ rồi - tôi phải kể ông nghe về cái thời kỳ tôi với ông già và một thằng cha vô gia cư khổ rách áo ôm bắt xe từ phố Larimer đi Nebraska để bán vĩ đập ruồi hồi khủng hoảng kinh tế. Bọn tôi mua lưới thép cũ và dây thép vụn về, uốn lại, thêm vài vụn xanh đỏ để bọc các rìa, mấy thứ đó chỉ mất vài xu. Bọn tôi làm ra hàng ngàn cái, chất đầy lên cái xe cũ của gã vô gia cư, sục vào các trang trại ở Nebraska, bán năm xu một cái. Họ cho tiền làm phúc thì đúng hơn, cho hai kẻ lang thang và một thằng nhóc. Ngày đó ông già tôi hay hát ‘Hô lê, tôi lại lang thang, lại lang thang nữa.’ Và ông nghe này, sau hai tuần khó khăn không tưởng tượng nổi, hai tuần lang thang khắp nơi, phơi mặt ra đường dưới trời nắng gắt bán mấy cái vĩ ruồi cục cứt đấy, hai ông già bắt đầu cãi nhau ôm tởm về chuyện lời lãi, rồi họ làm lành với nhau, lại chén chú chén anh suốt năm ngày năm đêm liền. Trong khi ấy tôi chỉ biết thu lu một xó khóc lóc và khi họ đã tiêu hết đồng xu cuối cùng, bọn tôi lại quay về điểm xuất phát phố Larimer. Rồi ông bố tôi bị

bắt, thế là tôi lại phải ra tòa xin họ thả ông già ra, lý do là tôi chỉ có bố mà không có mẹ. Sal này, tôi đã diễn thuyết một bài người lớn vô cùng, hồi đó tôi mới tám tuổi, trước cả dàn luật sư chăm chú ngồi nghe...” Trời nóng; chúng tôi đang sang miền Đông; chúng tôi đang rất phấn khích.

“Để tôi kể thêm ông nghe,” tôi nói, “chỉ để làm rõ thêm những gì ông vừa nói và để nói nốt ý vừa rồi của tôi thôi. Khi còn bé, nằm dài ở băng sau xe ông già, tôi cũng từng hình dung mình đang cưỡi trên lưng một con ngựa trắng bay vút qua mọi trở ngại trên đường: nghĩa là nó biết tránh cột điện, chạy vòng qua nhà cửa, có khi lại nhảy chồm qua trước cả khi tôi nhìn thấy chướng ngại vật đó, phi lên đồi núi, rồi bất chợt ào xuống những quảng trường đông người qua lại, tôi phải lách qua tất cả, thật kỳ diệu...”

“Đúng! Đúng! Đúng!” Dean hỗn hển vì kích động. “Chỉ khác tôi mỗi một điểm là tôi tự chạy, đếch có con ngựa nào. Ông là một thằng miền Đông chỉ mơ đến ngựa; tất nhiên chúng ta không thừa nhận những thứ như thế vì chúng ta đều biết rằng chúng thật rác rưởi và sách vở, nhưng tôi chỉ muốn nói là có lẽ tôi, khủng hơn ông, đã thực sự *chạy* bằng chính đôi chân mình theo xe, với tốc độ khó tin đôi lúc lên tới chín mươi dặm một giờ, vượt qua mọi hàng rào, bụi rậm, trang trại, có khi còn băng nhanh lên đồi rồi trở lại mà không mất một phút nào...”

Chúng tôi cứ nói những chuyện kiểu như thế, mồ hôi vã ra như tắm, hoàn toàn không quan tâm tới những người ghế trên không hiểu việc gì đang xảy ra ở ghế dưới. Bỗng gã lái xe nói, “Lạy Chúa, các ông làm tròn tránh cả đít xe.” Mà đúng thế thật, cái xe cứ tròn tránh khi tôi và Dean đu đưa theo nhịp điệu cùng ĐIỀU ĐÓ sinh ra từ niềm hưng phấn bản năng khi được nói chuyện và sống đến tận cùng nhập định của vô số chuyện lật vật linh tinh diệu kỳ giấu kín trong tâm hồn chúng tôi suốt cuộc đời quá khứ.

“Ôi anh bạn, anh bạn, anh bạn!” Dean rên lên. “Và đây mới chỉ là khúc dạo đầu - cuối cùng ta đã cùng nhau đến miền Đông. Ta chưa từng đến miền Đông cùng nhau bao giờ cả, Sal, nghĩ xem, ta sẽ cùng nhau khám phá Denver, xem thử người khác đang làm gì nhưng dù họ có làm gì thì cũng chẳng quan trọng mấy, vấn đề chỉ là ta đã hiểu ĐIỀU ĐÓ là gì, ta hiểu THỜI GIAN và hiểu rằng mọi thứ đều thực sự ỔN.” Rồi hần lại bấu lấy vai tôi, thì thào, hỗn hển, “Cứ nhìn lên băng ghế trước mà xem. Họ lo lắng, họ đếm từng dặm đường, lo xem đêm nay sẽ ngủ ở đâu, phải trả bao nhiêu tiền xăng, lo chuyện thời tiết, lo không biết sẽ đến đích bằng cách nào - mà chẳng nào họ chẳng đến đích, đúng không? Nhưng họ cứ buộc mình phải lo lắng và phụ lòng thời gian bằng sự cấp bách giả dối, nếu không thì cũng bằng nỗi lo lắng hay than vãn nhai nhai, tâm hồn họ sẽ không bao giờ được yên tĩnh trừ phi họ có thể nhận thức được một nỗi lo rõ ràng, có sẵn, nỗi lo mà họ từng tìm thấy, từng tạo ra nét mặt phù hợp với nó rồi để nó đeo đẳng suốt đời. Điều này, ông thấy không, chính là bất hạnh, bất hạnh lúc nào cũng theo sát bên họ, họ biết thế, và điều đó lại khiến họ càng lo lắng *quá mức*, cứ thế bất tận. Nghe tôi này! ‘Thôi được’,” hần nhại giọng, “‘tôi cũng chả biết nữa... có lẽ ta không nên mua xăng ở trạm đó. Tôi vừa đọc tờ báo về dầu lửa, nói rằng xăng ở trạm đó có lượng octan cao lắm, mà tôi nghe nói thế không tốt đâu, ôi tôi không biết nữa, nhưng tôi không thích mua ở đây...’ Đấy, ông sẽ được thưởng thức toàn bộ những thứ như thế?” Hần cứ thúc vào sườn tôi, muốn tôi hiểu lời hần nói. Tôi cố hết sức để hiểu. Từ băng ghế sau chỗ bọn tôi cứ vang lên Đúng! Đúng! Đúng! liên tục

trong lúc mấy người ghé trước cứ lấy khăn thấm mồ hôi trán, ân hận là đã nhận chúng tôi ở phòng du lịch. Nhưng mà mọi chuyện mới chỉ bắt đầu thôi.

Đến Sacramento, gã pêđê láu cá thuê một phòng ở khách sạn và mời bọn tôi vào làm một ly, còn cặp hành khách kia thì đến ngủ ở nhà bà con. Vào phòng rồi, Dean tìm cách để xoay tiền cha pêđê. Chuyện này thật điên rồ. Cha pêđê nói gã rất sung sướng được gặp bọn tôi bởi vì gã khoái những thằng trai trẻ như bọn tôi, và dù bọn tôi tin hay không thì gã cũng thực sự không ưa bọn con gái chút nào. Vừa qua ở Frisco gã vừa chia tay một gã khác, vụ đó gã đóng vai trò đàn ông còn gã kia đóng vai trò đàn bà. Dean liên tục hỏi hăng những câu hỏi nghiêm túc và hồ hởi gật gù. Cha pêđê nói không gì ngọt ngào hơn việc biết được Dean nghĩ gì về vụ này. Dean bèn đánh ngay một câu hỏi gã có bao nhiêu tiền trong túi? Lúc đó tôi đang ở trong nhà tắm. Cha pêđê tỏ ra hết sức bức bối và nghi ngờ - tôi nghĩ vậy, rằng Dean có ý đồ xấu, gã chẳng đưa ra xu nào, chỉ hứa hươu hứa vượn mọi thứ khi nào đến Denver. Gã giở tiền ra đếm lại và kiểm tra cái ví. Dean vứt tay gã kia ra thôi không nói nữa. “Ông thấy đấy, anh bạn, tốt nhất là không nên từ chối thằng thường. Cứ cho chúng thứ chúng âm thầm mong muốn là chúng phát hoảng ngay thôi.” Dù sao hăng cũng đã thuyết phục được chủ nhân cái Plymouth cho hăng lái xe và giờ thì chúng tôi đã thực sự đi ngao du rồi.

Xe rời Sacramento vào lúc rạng đông và trưa đến đã bon bon trên sa mạc Nevada sau khi vượt hết tốc độ qua con đường gập ghềnh vùng Sierra khiến thằng cha pêđê và đôi kia cứ bám chặt lấy nhau ở băng ghế sau. Chúng tôi ngồi đằng trước, chúng tôi kiểm soát mọi chuyện. Dean lại thấy vui trở lại. Tất cả những gì hăng cần chỉ là một cái vành tròn trong tay và bốn cái vành tròn tròn trên mặt đường. Hăng nói Old Bull Lee là một cha tài xế tồi rồi bắt đầu minh họa, “Cứ mỗi lần có một chiếc xe tải khổng lồ xuất hiện như cái đang xuất hiện ở chân trời kia, thì Bull phải bỏ ra ối thì giờ mới nhận ra nó, bởi vì mắt hăng có nhìn thấy gì đâu, cái thằng mù dờ ấy.” Hăng lấy tay dụi mắt bắt chước điệu của Bull. “Tôi phải kêu lên, ‘cẩn thận đấy, Bull, xe tải kia,’ hăng hỏi lại, ‘Hả? ông vừa nói gì, hờ Dean?’ ‘Xe tải! Xe tải đấy!’ và đến *ngay* phút cuối cùng, hăng sẽ lao thẳng vào cái xe tải như thế này này...” Thế là Dean cũng lao thẳng cái Plymouth vào mũi cái xe tải đang lao nhanh về phía chúng tôi, đánh văng một lúc ngay trước mặt nó, mặt gã lái xe tải cắt không còn hột máu trước mắt chúng tôi, mấy người ngồi đằng sau rú lên; đến phút cuối cùng Dean mới đánh tay lái cho xe mình tránh sang bên. “Cậu thấy chưa, hăng đoảng vị như thế đó.” Tôi chẳng hề thấy sợ. Tôi biết rõ Dean quá mà. Bọn ngồi băng sau cứ há hốc miệng ra mà nhìn. Sự thật là họ sợ không dám ta thán điều gì cả; nếu phàn nàn thì có Chúa mới biết được Dean sẽ giở thêm trò gì ra nữa. Và hăng cứ cho xe rộng thẳng vào sa mạc, biểu diễn thêm vài cách lái xe không nên áp dụng nữa, cách bố hăng ngày xưa đã lái cái xe cộc cạch nhà hăng, cách những lái xe đại tài của xe, cách cánh lái xe tồi cho xe vòng quá rộng ở đầu chỗ ngoặt để rồi cuối cùng lại leo lề, vùn vùn. Đó là một buổi chiều nắng nóng. Reno, Battle Mountain, rồi Elko, các thị trấn ven đường ở Nevada lần lượt trôi qua, đến sẩm tối chúng tôi đến vùng đầm Salt Lake trong ánh đèn Salt Lake City từ cả trăm dặm le lói hắt lại. Được phản chiếu qua mặt nước đầm lầy, mỗi tia sáng xuất hiện hai lần, một lần ở trên, một lần ở dưới mặt cong trái đất, một sáng, một mờ. Tôi bảo Dean là điều đã gắn bó chúng tôi lại với nhau ở trên đời này là thứ không nhìn thấy được. Để chứng minh, tôi lấy ngón tay chỉ

về phía hàng cột điện thoại dài rồi đột ngột khuất tầm mắt ở nơi hàng trăm dặm đất ngập mặn gặp đường chân trời. Ngón tay buộc băng của hắn bây giờ đã rất bẩn, cứ rung rinh trong gió, mặt hắn bừng sáng, “Ừ phải, anh bạn, lạ Chúa, ừ, ừ!” Bỗng hắn dừng xe lại và gục xuống. Tôi quay sang thấy hắn thu lu ở một góc ghế, ngủ gật. Mặt úp vào bàn tay lành, bàn tay bị thương vẫn tự động ngoan ngoãn treo trong không khí.

Mấy người ngồi ghế sau thở phào nhẹ nhõm. Có tiếng thì thào, “Không thể để hắn tiếp tục lái xe được, hắn điên thật rồi, chắc là vừa trốn khỏi nhà thương điên hay gì đấy.”

Tôi bênh vực Dean, quay lại đằng sau nói với họ, “Anh ấy không điên đâu, vẫn hoàn toàn khỏe mạnh, đừng lo lắng cách anh ấy lái xe, đó là người lái xe cừ khôi nhất thế giới đấy.”

“Tôi thì không chịu đựng nổi nữa rồi,” cô gái nói bằng giọng hoảng loạn cố kiềm chế. Tôi ngồi lại chỗ, tận hưởng trời đêm trong hoang mạc, đợi thẳng nhóc tội nghiệp, ông thần Dean tỉnh dậy. Chúng tôi đang ở trên một quả đồi nhìn xuống những ánh đèn có trật tự của Salt Lake City và hắn mở mắt ra nhìn thế giới ảo ảnh của hắn, nơi hắn sinh ra nhiều năm về trước, nhộp nháp và vô danh.

“Sal, Sal, nhìn kìa, đó là nơi tôi đã sinh ra, thấy không? Con người thay đổi, họ ăn cơm từ năm này sang năm khác, nhưng mỗi bữa họ lại đổi thay. Ê! Nhìn kìa!” Hắn xúc động đến mức làm tôi phát khóc. Toàn bộ chuyện này sẽ đi tới đâu đây? Hai khách du lịch khăng khăng đòi được lái xe nốt chặng đường đến Denver. Được thôi, bọn tôi cũng cóc cần. Bọn tôi lại ngồi xuống băng sau, trò chuyện. Nhưng họ chỉ cầm lái được một chập buổi sáng thì đã mệt rũ ra và đến Craig, vùng hoang mạc Đông Colorado, thì Dean lại lái xe. Hầu hết buổi đêm bọn tôi dành để cẩn thận bò lên đèo Strawberry ở Utah, lạc đường khá nhiều. Bọn họ ngủ cả. Dean nóng mắt băng qua bức tường vững chắc của đèo Berthoud sừng sững cách đó một trăm dặm trên nóc nhà thế giới. Hắn xuống đèo Berthoud như một mũi tên - y như ở Tehachapi, tắt động cơ cho xe trôi, vượt mọi xe khác, không bao giờ bỏ lỡ những thuận lợi mà chính ngọn núi ban cho, cho đến lúc chúng tôi lại nhìn thấy đồng bằng Denver nóng bỏng vĩ đại - thế là Dean đã về nhà.

Những người kia thở phào nhẹ nhõm khi vượt được chúng tôi xuống góc phố 27 và phố Federal. Một cái va li rách của chúng tôi một lần nữa lại vút chổng lên vỉa hè; con đường chúng tôi phải đi tiếp còn dài lắm. Nhưng có sá gì chuyện đó, con đường đó chính là cuộc đời.

Có cả một lô tình huống cần giải quyết ở Denver nhưng theo trình tự khác hẳn năm 1947. Chúng tôi có thể bắt ngay một xe khác ở phòng du lịch, hoặc là nán lại thêm mấy ngày để vui chơi và tìm ông già của Dean.

Cả hai thằng đều mệt phờ và bẩn thỉu. Trong toa lét một tiệm ăn, tôi đang tè dở thì nhận ra mình đang chặn lối Dean vào chỗ rửa tay, thế là chưa kịp làm xong nhiệm vụ tôi đã bước ra tránh đường và lúc sau tiếp tục. Tôi bảo hăn, “Xem trò này này.”

“Ờ, anh bạn,” hăn vừa nói vừa rửa tay, “trò này hay đấy, chỉ khổ thân ông thôi, vì giờ ông đã già thêm rồi, mỗi lần ông làm thế sẽ đóng góp thêm cho kết quả là những năm khổ sở khi về già hăn thôi, những cơn đau thận khủng khiếp khi ông đã đến cái tuổi ngồi công viên.”

Tôi tức thời nổi đóa lên. “Ai già? Tôi đâu có già hơn ông mấy!”

“Ý tôi không phải thế, anh bạn!”

“À,” tôi nói, “lúc nào ông cũng chế giễu chuyện tuổi tác của tôi. Tôi đâu phải là một thằng pê-đê già như thằng cha nọ. Ông đâu cần cảnh báo tôi về chuyện thận *của tôi*.” Chúng tôi quay lại ngồi vào bàn đúng lúc cô phục vụ đặt xuống món sandwich bò nướng nóng hổi - bình thường Dean đã nhảy bổ vào ngấu nghiến ngay rồi - tôi nói để ngăn cơn bức dọc lại, “Và tôi không muốn nghe thêm gì về chuyện này nữa.” Bỗng mắt Dean ngập nước, hăn đứng lên, bỏ lại đĩa thức ăn còn đang bốc khói trên bàn, ra khỏi quán. Tôi nghĩ bụng, có thể hăn đi tuốt không chừng, đi mãi mãi! Cóc cần, tôi giận quá rồi. Nhưng nhìn thấy đĩa thức ăn còn nguyên của hăn, tôi chợt cảm thấy buồn hơn bao giờ hết. Đáng lẽ mình không nên nói như vậy... Hăn ta rất háu ăn... Hăn chưa từng để lại thức ăn như thế này bao giờ... Chuyện quái gì vậy. Dù sao thì cũng chứng tỏ con người hăn.

Dean đứng ngoài cửa quán ăn đúng năm phút đồng hồ rồi lại vào ngồi xuống ghế. “Thế nào,” tôi nói, “ông làm gì ở ngoài ấy thế? Nằm chặt nằm đấm? Chửi tôi, nghĩ ra vài lời bình luận hay ho mới về thân của tôi?”

Dean lặng lẽ lắc đầu. “Không phải thế, không phải thế, ông hoàn toàn sai rồi. Nếu ông muốn biết thì...”

“Thì cứ nói đại ra,” tôi nói, này giờ vẫn chưa rời mắt khỏi đĩa thức ăn. Tôi có cảm tưởng mình là một con vật.

“Tôi khóc,” Dean nói.

“Thôi đi, ông có khóc bao giờ đâu.”

“Thật thế sao? Làm sao ông lại nghĩ là tôi không khóc?”

“Ông chưa đủ khốn khổ để mà khóc.” Mỗi lời tôi nói như một lưỡi dao quay lại khía vào chính tôi.

Mọi thứ tôi từng ngấm ngấm nghĩ xấu về người anh em của mình đang phun ra: Tôi mới xấu xa làm sao chứ. Tôi đang khám phá ra rác rưởi trong sâu thẳm chuỗi tâm lý nhơ nhớp của chính mình.

Dean lắc đầu, “Không đâu, anh bạn, tôi đã khóc.”

“Thôi nào, tôi cá là ông giận quá nên mới bỏ ra ngoài đấy thôi.”

“Tin tôi đi, Sal, hãy tin tôi nếu như đã có bao giờ ông tin tôi.” Tôi hiểu là hắn đang thành thật nhưng lại không muốn biết gì hết về cái sự thật ấy, và khi ngược nhìn hắn, tôi thấy ruột gan mình quặn lên như muốn vỡ tung khiến tôi không ngồi thẳng được. Tôi hiểu là mình đã lầm.

“Ôi, Dean, tôi xin lỗi, chưa bao giờ tôi đối xử với ông như thế. Nghe này, giờ thì ông đã biết tôi, biết là tôi chẳng còn thân thiết với ai nữa - tôi không biết phải làm gì với những thứ kiểu thế. Tôi nắm mọi thứ trong tay như nắm cục cứt, không biết đặt nó xuống đâu. Quên đi là hơn.” Tên vô lại thần thánh bắt đầu ăn. “Không phải lỗi tại tôi! Không phải lỗi tại tôi!” Tôi nói với hắn. “Tôi không có lỗi gì hết trong cái thế giới tồi tệ này, ông không thấy sao? Tôi không muốn nó tồn tại, nó không thể tồn tại và sẽ *không* tồn tại.”

“Đúng thế, anh bạn, đúng. Nhưng xin ông hãy nghe tôi và tin tôi.”

“Tôi tin ông, thực sự tin.” Câu chuyện buồn buổi chiều hôm đó là như vậy. Tối đến, khi Dean và tôi đến ở chỗ gia đình Okie đó lại nảy sinh nhiều chuyện phức tạp hơn.

Họ là hàng xóm của tôi ở Denver cách đây hai tuần. Bà mẹ là một người đàn bà tuyệt vời mặc đồ jean chuyên lái xe tải chở than vào vùng núi giữa mùa đông để nuôi lũ nhỏ bốn đứa cả thầy; chồng nàng đã bỏ nàng từ mấy năm trước, thời họ còn lang bạt trên đường trên một ngôi nhà di động, suốt từ Indiana đến LA. Sau rất nhiều lần thỏa thuê đập phá, sau một buổi chiều Chủ nhật say sưa trong các bar ven đường, cười nói và chơi ghi ta cả đêm, gã thô lỗ to con kia bỏ đi, cuốc bộ băng qua cánh đồng và không bao giờ quay về nữa. Mấy đứa nhỏ thật tuyệt vời. Đứa lớn nhất là một thằng nhóc, mùa hè ấy đi cắm trại ở trong núi; đứa thứ hai là một cô bé mười ba tuổi dễ thương, thích làm thơ, đi hái hoa ngoài cánh đồng và muốn lớn lên trở thành nữ diễn viên ở Hollywood, tên là Janet; hai đứa cuối, thằng Jimmy hay ngồi bên đồng lửa đòi ăn khoai tây nướng khi mới chín chưa được một nửa, và con bé Lucky nuôi các loại giun đất, cóc nhái, cánh cam, bất cứ con gì biết bò như thú cưng trong nhà, đặt tên và làm tổ cho. Họ nuôi bốn con chó. Họ sống nghèo khổ nhưng vui trong một con phố nhỏ nơi họ mới chuyển đến, bị hàng xóm láng giềng coi khinh chỉ vì người đàn bà khổ sở này đã bị chồng bỏ rơi và bọn họ cứ vứt rác ra sân. Nhìn từ đây ban đêm, ánh đèn của Denver trông như một vòng tròn lớn treo trên vùng đồng bằng bên dưới, bởi căn nhà này nằm ở phần miền Tây nơi những dãy núi đổ xuống tận chân đồng bằng, nơi hắn từ thuở nguyên sơ từng con sóng dòng Mississippi mênh mông đã tạo nên địa hình hoàn hảo cho những hòn đảo như Evans, Pike và Longs. Dean đến, trông thấy bọn nhóc là sướng run, đặc biệt khi thấy Janet, nhưng tôi cấm hắn không được đụng đến con nhỏ và có lẽ tôi đã nói thừa. Mẹ của bọn nhóc là một phụ nữ tuyệt vời dành cho đàn ông và hớp hồn Dean ngay. Nhưng nàng rụt rè và Dean cũng chẳng bạo dạn hơn. Nàng nói Dean làm nàng nhớ đến tay chồng đã quất ngựa truy phong. “Hoàn toàn giống nhau... ôi, anh ấy cũng là một tên khủng như anh!”

Kết quả là một châu bìa tường bưng trong phòng khách đầy rác, một bữa tối ẩm ỉ, và cái radio hiệu Lone Ranger oang oang. Chuyện rắc rối bay tới như những đám mây bướm bướm: người đàn bà này - người ta quen gọi nàng là Frankie - cuối cùng gần như đã quyết định sẽ mua một cái ô tô, điều nàng mơ ước từ mấy năm nay và đã dành dụm được một số tiền để làm việc này. Dean xung phong nhận luôn trách nhiệm đi chọn xe và mặc cả giá, tất nhiên hẳn nghĩ rằng sẽ nhân dịp này mà dùng xe như thời trước, khi hẳn ra các trường trung học đón các em sau giờ học rồi phấn lên núi. Frankie tội nghiệp cả tin, cái gì cũng gật. Nhưng khi họ đã ra đến cửa hàng bán ô tô, đứng trước mặt tay bán hàng rồi nàng lại sợ phải chia tay với số tiền của mình. Dean ngồi thụp xuống vỉa hè bụi bặm của đại lộ Alameda thúi vào đầu bôm bốp. “Với một trăm tờ thì *không* có xe nào tốt hơn đâu.” Hẳn thề sẽ không thềm nói chuyện với nàng nữa, chửi thề tới mức mặt mũi đỏ rần lên, suýt nữa thì đã nhảy bổ vào xe mà đông đi, bất chấp chuyện gì xảy ra. “Ôi, đồ ngu, đồ ngu, một lũ ngu, cái bọn Okie này, chúng không bao giờ thay đổi được đâu, ngu toàn phần, ngu không thể tin được, cái bọn thần kinh, nhát cáy, điên rồ này, không có gì khiến chúng hoảng sợ hơn chính những gì chúng muốn - y như ông già mình, y hệt!”

Tối hôm đó Dean phấn khích trở lại vì sắp được gặp lão anh họ tên là Sam Brady ở một quán rượu. Hẳn mặc một cái áo phông sạch, cười toe toét suốt. “Nghe này, Sal, tôi phải kể ông nghe về Sam, anh họ tôi.”

“Nhưng mà ông đã đi tìm ông già chưa đã?”

“Chiều nay, tôi xuống chỗ Jiggs’ Buffet, nơi ông ấy hay lui tới uống bia, để bị lão chủ rầy la một chập rồi mới lão đảo bước ra. Không gặp, tôi lại rẽ vào hàng cắt tóc cũ ở gần Windsor. Cũng không gặp nốt. Có một lão già nói - tưởng tượng xem - lão nói ông già mình đang làm việc trong nhà bếp tàu hỏa hoặc chuyển sang làm cho bọn *Boston and Maine* ở New England! Nhưng tôi đâu có tin, mấy người đó toàn bịa chuyện vớ vẩn. Giờ ông nghe này, hồi còn con nít tôi rất thân với Sam Brady, hẳn từng là người hùng số một trong mắt tôi. Hẳn chở lậu whisky từ trên núi xuống và một lần, ở ngoài sân, hẳn đánh nhau một trận hai tiếng đồng hồ liền, toàn dùng những cú đấm thô sơ, bọn đàn bà kêu ré lên vì quá sợ. Bọn tôi từng ngủ chung với nhau. Hẳn là người duy nhất trong nhà từng trêu mếu quan tâm tới tôi. Đêm nay tôi sẽ lại được gặp hẳn ta sau bảy năm xa cách, hẳn vừa từ Missouri về.”

“Âm mưu gì đây?”

“Chả có âm mưu gì hết, tôi chỉ muốn biết tin tức về gia đình thôi - đừng quên là tôi cũng có một gia đình - và đặc biệt là Sal này, tôi rất muốn hẳn sẽ kể lại những điều tôi đã quên mất về thời thơ ấu của tôi. Tôi muốn nhớ lại, nhớ lại, rất muốn nhớ lại!” Chưa bao giờ tôi thấy Dean vui và xúc động như vậy. Trong lúc ngồi trong quán chờ gã anh họ đến, Dean làm quen với một toán hippy đến từ khu trung tâm, toàn bọn đàn em cả. Hẳn hỏi thăm tin tức về Marylou vì vừa qua nàng có đến Denver. “Sal này, hồi trước, khi tôi còn hay đến góc phố này chôm tiền ở quầy bán báo để ra làm một châu ragu bò, thì cái tên cô hồn đang đứng ngoài kia, lúc đó chỉ toàn mơ chuyện giết chóc, chiến nhau, hết vụ này đến vụ khác, tôi còn nhớ nguyên cả những vết sẹo trên người hẳn. Giờ đây sau bao năm tháng đã làm nó hoàn toàn thay đổi, trở

thành kẻ hiền lành đáng yêu và sốt sắng giúp đỡ mọi người. Hắn trở thành *điểm cố định* trên góc phố. Ông thấy cuộc đời này có lạ không?”

Rồi Sam đến, một gã khoảng ba mươi lăm tuổi, răn rỏi, tóc quăn, hai bàn tay chai sần vì lao động. Dean ra đứng trước mặt gã, đẩy vể kính nể. “Không, anh không uống rượu nữa.” Sam Brady nói.

“Thấy chưa, thấy chưa?” Dean thì thầm vào tai tôi. “Anh ấy không uống nữa mặc dù từng là vô địch về whisky trong thành phố này đấy nhé! Giờ anh ấy đi dạo, anh ấy nói với tôi như thế trong điện thoại. Ngắm nghĩa đi, thần phục đi trước sự thay đổi của một con người... Người hùng của tôi đã trở nên kỳ lạ.” Sam Brady nghi ngại nhìn thẳng em họ. Hắn đưa chúng tôi đi một vòng trên cái xe cũ thối tả của hắn và trình bày rõ ràng quan điểm của hắn về Dean.

“Giờ thì Dean ạ, anh hoàn toàn không tin chú nữa, kể cả những gì chú sắp nói ra với anh. Anh đến gặp chú đêm nay bởi vì có một số giấy tờ anh muốn chú ký vào cho gia đình. Bọn anh không muốn dính dáng gì đến ông già của chú nữa, và rất tiếc, cả chú cũng vậy.” Tôi nhìn Dean. Mặt hắn dài ra và tối sầm lại.

“Ờ, ờ,” hắn làu bàu. Gã anh họ tiếp tục đưa chúng tôi chạy vòng vòng trong khu vực, lại còn mua kem dãi chúng tôi nữa. Bất chấp, Dean cứ hỏi hắn dồn dập về chuyện ngày xưa và hắn vẫn trả lời từng câu một. Trong một lúc, Dean lại như rưng rưng cảm động. Ôi ông già rách rưới của hắn giờ ở đâu? Gã anh họ cho chúng tôi xuống dưới ánh đèn buồn bã của khu hội chợ ở đại lộ Alameda, hẹn trưa hôm sau sẽ gặp lại Dean để ký cột rồi tút thẳng. Tôi bảo Dean là tôi rất tiếc vì không có ai trên đời này chịu tin hắn cả.

“Hãy nhớ là tôi rất tin ông. Tôi xin lỗi vì lời trách móc ngớ ngẩn của tôi chiều hôm qua đối với ông.”

“Được rồi, anh bạn, đồng ý rồi,” Dean nói.

Hai thằng vào quây phá hội chợ. Ở đó có đủ trò, đu quay, vòng ngựa gỗ, bóng ngô, trò cò quay, mùng cưa và hàng trăm nhóc con Denver mặc đồ jean chen chúc. Bụi bốc lên tận các vì sao cùng với những điệu nhạc buồn của trái đất. Dean mặc quần jean mài chạt cứng và áo phông cộc tay, trông như dân Denver thực thụ. Mấy thằng choai choai cười mô tô, kính bảo hiểm sụp xuống mặt, để ria, áo dính đầy hạt cườm lượn lờ quanh tấm bạt sau các lều trại cùng với các cô em xinh tươi mặc quần jean, áo phông hoa. Ở đó cũng có rất nhiều gái Mexico, trong đó có một em khá lạ lùng, cao độ mét tư, khuôn mặt dịu dàng nhất thế giới bỗng quay sang bạn đi cùng và nói, “Ôi, đi gọi Gomez rồi chuẩn đi.” Dean bỗng sững người chết trân khi nhìn thấy nàng, như thể hắn vừa bị một mũi dao găm đâm trúng trong đêm tối. “Trời ơi, tôi yêu nàng, ôi, tôi yêu nàng...” Bọn tôi bám theo nàng rất lâu. Cuối cùng nàng sang đường vào bốt điện thoại trong một nhà nghỉ gọi điện. Dean cứ giả bộ lật đi lật lại cuốn danh bạ nhưng thật ra mắt vẫn không rời khỏi nàng. Tôi cố bắt chuyện với tụi bạn của cô nàng búp bê nhưng họ chẳng quan tâm gì đến tôi. Gomez lái xe tải đến và chở luôn họ đi. Dean đứng trơ khấc giữa đường, tay dấm ngực. “Ôi, trời ơi, tôi sắp chết đây...”

“Sao ông không bắt chuyện với nàng?”

“Tôi không thể, tôi đã không thể...” Chúng tôi quyết định mua bia mang về nhà Frankie và nghe đĩa hát. Chúng tôi xách từ dọc đường về một bị bia lon. Janet, đứa con gái mười ba tuổi của Frankie là con bé xinh

nhất đời và hứa hẹn sẽ là một thiếu nữ mê hồn. Đẹp nhất là những ngón tay búp măng thon thả và nhạy cảm con bé vẫn vung vẩy khi nói chuyện, như vũ điệu của nữ hoàng Cleopatra trên sông Nile vậy. Dean ngồi ở góc xa nhất trong phòng, lim dim mắt ngắm và nói, “Đúng, đúng, đúng.” Con bé đã bắt đầu cảnh giác với hắn; nó tìm đến sự che chở của tôi. Mấy tháng đầu hè này, tôi đã dành rất nhiều thời gian nói chuyện với con bé về sách vở và những chuyện linh tinh khác mà nó thích.

Đêm ấy không xảy ra chuyện gì cả. Mọi người đi ngủ. Hôm sau mới có chuyện. Buổi chiều, Dean và tôi đến trung tâm Denver làm mấy việc vặt vãnh và ra phòng du lịch kiểm xe đi New York. Chiều muộn hai thằng mới trên đường quay về nhà Frankie. Ngược đường Broadway, Dean bỗng lừ đừ bước vào một nhà hàng bán đồ dùng thể thao, lặng lẽ chôm một quả bóng mềm, rồi bước ra, vừa đi vừa tung quả bóng trên tay. Không ai chú ý, không một ai chú ý đến những việc thế này. Đó là một buổi chiều nóng, ngọt ngào. Chúng tôi vừa đi vừa tung bóng cho nhau. “Nhất định ngày mai ra phòng du lịch sẽ kiểm được xe.”

Một cô bạn tặng cho tôi một lít whisky ngô Old Grand-Dad. Tôi bèn đem về nhà Frankie uống. Phía bên kia bãi ngô sau nhà, có một em rất xinh mà Dean đã cố gắng cửa cấm ngay từ lúc mới chân ướt chân ráo đến đây. Giông tố bắt đầu nổi lên. Hắn đã ném quá nhiều đá lên cửa sổ nhà em khiến em khiếp đảm. Trong lúc mọi người uống whisky ngô trong phòng khách giữa đám chó chạy lăng quăng, đồ chơi vứt lung tung và buồn những chuyện buồn tẻ, Dean chuồn ra cửa sau, băng qua cánh đồng ngô ném đá và huyết gió. Janet cũng lên ra để xem thử có chuyện gì. Bỗng thấy Dean quay lại mặt tái nhợt. “Chết rồi ông ơi, mẹ con bé vác súng đuổi theo tôi, và kéo theo cả một lũ choai choai định tấn cho tôi một trận giữa đường.”

“Cái gì? Thế họ đâu?”

“Đang ở đằng sau bãi ngô ấy.” Dean đang say mềm và bất cần đời. Chúng tôi ra khỏi nhà hết và vượt qua bãi ngô dưới ánh trăng. Tôi nhìn thấy một đám người đang đứng lố nhố trên mặt đường bụi bặm.

“Chúng nó kia kìa!” Tôi nghe thấy tiếng họ nói.

“Từ từ đã nào,” tôi nói. “Xin hỏi có chuyện gì vậy?”

Bà mẹ đứng ở đằng sau, tay vác khẩu súng tổ chẳng.

“Thằng bạn mất mả của anh đã làm phiền chúng tôi từ lâu rồi. Tôi không phải loại người cứ động một tí là phải đi trình cảnh sát. Nếu nó ló mặt ra đây một lần nữa thì tôi sẽ bắn tan xác.” Bọn choai choai vây lại, tay lăm lăm nắm đấm. Tôi cũng đang say xỉn, tôi cũng bất cần đời, nhưng dù sao cũng phải có mấy lời trấn an.

“Cậu ấy không làm thế nữa đâu. Tôi sẽ canh chừng nó, em trai tôi ấy mà, và nó nghe lời tôi lắm. Xin hãy cất súng đi, chấp vặt làm gì.”

“Cứ ló mặt ra đây là biết tay tôi liền!” tiếng bà mẹ vang lên dứt khoát trong bóng đêm. “Chừng nào ông ấy nhà tôi về, tôi sẽ nói ông ấy để mắt đến các người.”

“Không cần phải làm thế, thằng em tôi sẽ không dám gây rối nữa, các vị hiểu chứ? Giờ thì đừng ai làm huyên náo lên nữa, đâu vào đấy cả rồi.” Dean cứ làu bàu chửi thề sau lưng tôi. Con bé từ cửa sổ phòng ngủ nhìn ra. Trước đây tôi từng quen biết sơ sơ mấy người này, họ có phần tin tôi và đã dụ dụ đi một

chút. Tôi bèn khoác tay Dean rồi quay gót trên những luống ngô đắm ánh trăng.

“Hi hi!” hân hào lên. Tôi sẽ say đêm nay.” Chúng tôi về lại chỗ Frankie và lũ nhóc. Bỗng Dean lại điên lên khi nghe một đĩa nhạc mà con bé Janet vừa đặt vào máy, hân giăng lấy cái đĩa và đập nó lên đầu gối vỡ tan: đó là một đĩa nhạc dân gian. Trong nhà còn có một đĩa nhạc cũ, đĩa “Congo Blues” của Dizzy Gillespie, phần trống đệm là của Max West, một đĩa hát Dean rất mê. Đĩa này là do tôi cho Janet hồi trước. Thấy nó khóc dữ quá, tôi bèn bảo nó đi lấy đĩa “Congo Blues” và cứ nhè vào đầu hân mà đập cho tan ra. Nó đi tìm đĩa nhạc và làm theo lời tôi bảo. Dean cứ há hốc miệng như một thằng ngớ ngẩn, nhưng vẫn hoàn toàn tỉnh táo. Mọi người đều cười ồ lên. Thế là thu xếp ổn cả. Lúc đó Frankie bỗng nổi hứng muốn ra quán uống thêm bia. “Đi nào,” Dean hưởng ứng liền. “Khi thật, nếu cô mua cái xe tôi bảo hôm thứ Ba thì bây giờ ta đâu phải cuốc bộ.”

“Tôi không thích cái xe khốn kiếp đấy!” Frankie gào. Bọn nhóc khóc ầm lên. Sự vĩnh cửu cô đặc như con bướm đêm ủ ê trong căn phòng điên rồ ố màu đầy những mảnh giấy dán tường buồn bã, ánh đèn hồng và những khuôn mặt kích động. Thằng nhóc Jimmy sợ, tôi đặt nó ngủ trên đi văng rồi buộc con chó cạnh đó. Frankie lè nhè giọng rệu rã gọi taxi. Trong khi chờ xe, cô bạn của tôi gọi đến. Nàng có một người anh họ đã khá khá tuổi không khoái tôi lắm. Hồi trưa tôi viết cho Old Bull Lee một lá thư, lúc đó hân đang ở Mexico City, kể về cuộc phiêu lưu của Dean và tôi ở Denver. Tôi viết: “Tôi có một con bạn biểu tôi đủ cả whisky để uống, tiền để xài, và đái tôi bữa tối thịnh soạn.”

Tôi đã ngớ ngẩn nhờ gã anh họ của nàng gửi lá thư đó đi sau khi chén một con gà quay ở nhà nàng. Hân bóc thư ra xem trộm rồi đưa ngay cho nàng để chứng minh tôi là một kẻ lợi dụng. Thế là giờ đây nàng khóc lóc phôn cho tôi, nói rằng không muốn nhìn thấy mặt tôi nữa. Rồi thằng anh họ cướp lấy máy và gọi tôi là thằng vô lại. Trong khi xe taxi bóp còi inh ỏi ngoài cửa, bọn nhóc gào khóc, chó thi nhau sủa và Dean còn mãi nhảy đầm với Frankie, tôi phun vào điện thoại tất cả những câu chửi thề thô tục và bắn thiêu nhất mà mình nhớ được, sáng tác thêm một đồng câu mới, và trong cơn điên tiết say máu, tôi rửa cả hai người bên kia đầu dây chết hết đi, cúp máy đánh cái rầm ròi ra ngoài say xỉn tiếp.

Bọn tôi chen nhau ra khỏi taxi ở một quán ven đường, một cái quán nhà quê gần vùng núi, bước vào và gọi bia. Mọi thứ đang dần sụp đổ, và để khiến mọi thứ thêm phần điên rồ đến không thể tưởng tượng được, một gã quái gở đang phê xuất hiện ở quầy bar; gã khoác tay Dean, nhìn vào mặt hân mà rên rỉ, thế là Dean lại điên lên, đổ mồ hôi đầm đìa và mất hết lý trí. Và để sự hỗn loạn nghẹt thở đó tăng thêm nữa, một lát sau Dean biến mất. Hân chồm luôn một cái xe đậu ở trước cửa quán, phóng xuống khu trung tâm, lát sau quay về với một cái xe khác còn mới hơn. Trong quán rượu, tôi chợt ngước lên thấy mấy tên cớm và một đám đông lơ nhố ngoài cửa, trong lấp loáng ánh đèn báo động của xe cảnh sát. Tất cả đang bàn tán chuyện cái xe bị đánh cắp. “Có kẻ trộm ô tô quanh đây!” một tên cớm nói. Dean đứng ngay sau lưng hân ta, lắng nghe và nói, “À phải, à phải.” Bọn cớm rút ra ngoài kiểm tra. Dean vào quán, lại lắc lư thác loạn cùng thằng bạn cô hồn vừa quen biết. Cha này vừa cưới vợ xong, cô dâu đang đợi hân đâu đó trong lúc hân đang say mềm. “Ôi, trời ơi, cha này vĩ đại nhất thế giới!” Dean nói. “Sal, Frankie, lần này tôi phải chồm hân một

con thật xịn. Tất cả sẽ lên xe, cả Tony nữa” (thằng cha quái thai kia) “và ta làm một chuyến lên núi.” Thế là hăn biến ra ngoài. Cùng lúc đó, một tên cớm xộc vào, nói là chiếc xe bị đánh cắp ở trung tâm Denver hiện đậu ngay trước cửa quán. Người ta túm tụm lại để bàn tán. Tôi nhìn qua cửa sổ thấy Dean nhảy vào xe đậu gần nhất và vút đi mà chẳng ai để ý đến. Vài phút sau, hăn quay về với một chiếc hoàn toàn khác, một con mui trần mới coong. “Thấy nó đẹp chưa!” hăn nói khề vào tai tôi. “Cái xe thổ tả kia ho nhiều quá, tôi phải vút lại ở chỗ ngã tư, và nhìn thấy con xe ngon lành này trước một trang trại. Lên nào, *tất cả* nhổ neo thôi!” Tất cả những cay đắng và thác loạn trong toàn bộ cuộc đời Dean bùng nổ trong hăn như sấm sét. Mặt hăn đỏ lựng lên, nhể nhại mồ hôi.

“Không, tôi sẽ không dây với xe ăn cắp.”

“Thôi nào, anh bạn! Tony sẽ đi cùng tôi, đúng không Tony phi thường thân yêu?” Và Tony - cái linh hồn lạc lối gầy gò, tóc đen, mắt trong veo, miệng rên rĩ, mép sùi bọt ầy - dựa hăn vào Dean, lảm nhảm và lảm nhảm, bởi tự nhiên hăn mệt, rồi vì một lý do kỳ quặc mang tính trực giác nào đó, hăn phát hoảng trước Dean, hất tay Dean ra và lảng đi thật nhanh, mặt co rúm lại vì sợ hãi. Dean cúi đầu xuống, toát mồ hôi. Hăn nhảy phắt lên xe, nổ máy. Frankie và tôi thấy một chiếc taxi trước quán và quyết định về nhà. Trong lúc xe đưa chúng tôi chạy trong bóng tối dày đặc của đại lộ Alameda, con đường tôi từng rong ruổi như một linh hồn lạc lối suốt bao đêm trong những tháng hè vừa qua, hát, rên rĩ, uống ánh sao trời và đổ từng giọt mồ hôi từ tận trái tim xuống mặt đường nóng bỏng, tôi bỗng thấy Dean xuất hiện ngay phía sau, trong con mui trần vừa đánh cắp được và cứ bóp còi inh ỏi, vừa la hét vừa dòn cái taxi sát vào lề đường. Mặt gã lái xe tái mét.

“Bạn tôi ấy mà,” tôi nói. Bỗng Dean chán chúng tôi và cho xe lao vọt lên chín mươi dặm một giờ, đám bụi mù cuốn theo khói xe. Hăn ngoặt vào đường về nhà Frankie, đậu trước cửa nhà; rồi cũng bất ngờ như vậy, hăn lại vọt xe lên, quay ngoắt lại, trở lại thành phố, trong khi chúng tôi xuống taxi và trả tiền xe. Một lát sau, trong khi chúng tôi bồn chồn đứng đợi hăn trong khoảng sân tối, lại thấy hăn quay về với một cái xe khác, một con hai chỗ xập xệ, lão đảo bước ra, đi thẳng vào nhà và nằm lăn ngay ra giường, say không động dậy. Thế là một cái xe ăn cắp nằm chình ình ngay trước cửa nhà.

Cần phải đánh thức hăn dậy, tôi không thể nỡ máy để giấu cái xe vào một xó xa xa được. Hăn ngật ngưỡng ra khỏi giường, mặc mỗi cái quần đùi và cả hai ngời vào xe; bọn nhóc cứ thò đầu qua cửa sổ mà cười hình hích. Chúng tôi cho xe phóng đi, bay qua cả mấy hàng cỏ linh lăng cuối đường, rồi máy lao đi cho đến khi cái xe không đi nổi nữa mà nằm thoi thóp bên một gốc cây gỗ gòn gần nhà máy xay cũ. “Không thể đi xa hơn được nữa,” Dean nói như không, ra khỏi xe, quay về qua lối bãi ngô, cứ quần đùi đi bộ dưới ánh trăng. Chúng tôi về đến nhà và hăn lại ngủ ngay. Tất cả cứ rối tinh rối mù, Denver, cô bạn tôi, xe ăn cắp, bọn nhóc, nàng Frankie tội nghiệp, cái phòng khách lẫn lóc những vỏ bia. Tôi cố chớp mắt. Thịnh thoảng tiếng dế kêu lại khiến tôi choàng dậy. Trong đêm, những vì sao miền Tây, như tôi từng thấy ở Wyoming, to như những chùm pháo bông và cô đơn như hoàng tử Dharma, kẻ từng đánh mất khu rừng của tổ tiên và đang chu du qua không gian giữa các ngôi sao đầu mút ở phần đuôi chòm Đại Hùng Tinh, cố tìm

lại khu rừng đó. Cứ thế chúng chậm rãi điều khiển đêm, và rồi, rất lâu trước khi mặt trời bắt đầu mọc lên, một mảng trời đỏ vĩ đại đã xuất hiện trên sa mạc xa xa về phía Tây Kansas và tiếng chim bắt đầu lạnh lốt trên thành phố Denver.

Sáng ra, bọn tôi nôn như tháo cống. Việc đầu tiên Dean làm là băng qua bãi ngô xem thử cái xe giấu ở đó có thể đưa chúng tôi về miền Đông không. Tôi phản đối nhưng hăn cứ đi. Lúc quay về, mặt hăn tái mét. “Trời ạ, đó là xe của cớm, mà mọi đồn cảnh sát trong thành phố đều lưu sẵn dấu tay tôi từ cái thời tôi còn chôm chia năm trăm xe. Mà ông biết tôi làm gì với chúng rồi đấy, đơn giản tôi chỉ cần lái xe thôi. Tôi cần được di chuyển! Nghe này, ta đến vào tù mất nếu không rút khỏi đây ngay.”

“Ông nói chí phải,” tôi nói. Chúng tôi vội vàng thu xếp hành lý. Cà vạt thắt dở dang, áo sơ mi còn thời cả ra ngoài, chúng tôi nhanh chóng chào tạm biệt cái gia đình nhỏ bé thân yêu này và thoát nhanh ra đường cái, nơi sẽ chẳng ai biết chúng tôi. Janet khóc khi thấy hai đứa chúng tôi, hoặc riêng tôi, sao cũng được, ra đi - còn Frankie thì lịch sự, tôi ôm hôn nàng và nói lời xin lỗi.

“Anh chàng kia quả là khủng,” nàng nói, “làm tôi nhớ đến ông chồng đã bỏ tôi mà đi. Giống hệt nhau. Tôi mong là thằng Mickey nhà tôi lớn lên sẽ không như thế.”

Thế là tôi chào tạm biệt nhỏ Lucy đang cầm con cánh cam cứng trong tay. Nhóc Jimmy còn ngủ. Tất cả những điều này diễn ra tính bằng giây, trong ánh bình minh ngày Chủ nhật dịu dàng, khi chúng tôi lao đảo xách mớ hành lý thảm hại ra đi. Cầm cổ mà đi. Lúc nào cũng nơm nớp sợ một cái xe cảnh sát xò ra từ một khúc quanh và gí súng bắt mình đi.

“Nếu để mụ vác súng hồi đêm nhìn thấy thì chúng ta cũng xong đời,” Dean nói. “Chúng ta *cần phải* bắt taxi. Thế mới an toàn.” Hai thằng đang định đánh thức một gia đình nông dân dậy để gọi nhờ điện thoại, nhưng con chó giữ nhà đuổi bọn tôi gần chết. Tình thế mỗi lúc một nguy hiểm hơn. Bất cứ khi nào một nông dân dậy sớm cũng có thể phát hiện ra cái xe kia trong bãi ngô. Cuối cùng cũng có một bà cụ tốt bụng cho chúng tôi gọi điện nhờ. Chúng tôi gọi một cái taxi ở trung tâm Denver nhưng không thấy nó đến. Thế là đành lao đảo cuốc bộ. Đường phố bắt đầu có nhiều người đi lại, trông cái xe nào cũng như xe cảnh sát. Rồi bỗng thấy một xe có đèn nhấp nháy đến thật, tôi thót tim, thấy đời mình thế là hết như cách nó phải thế, từ nay bắt đầu một thời kỳ mới của tù tội và nỗi sầu muộn gông xiềng. Nhưng mà, hứ vớ, đó chỉ là cái taxi đến đón chúng tôi. Từ phút giây đó, chúng tôi phớt về miền Đông.

Đến phòng du lịch chúng tôi chộp được một đề nghị cực kỳ lý thú, được lái một cái Cadillac limousine đi Chicago. Chủ xe và gia đình từ Mexico đến, họ chán ngấy ô tô và chuyển sang xe lửa. Gã chỉ có một yêu cầu, là xem giấy chứng minh và đảm bảo là xe sẽ đến nơi. Giấy tờ của tôi rất hợp lệ. Tôi bảo gã cứ yên tâm. Rồi quay sang Dean, “Đừng có chôm cái xe này đấy.” Dean nhấp nhòm chờ được thấy cái xe. Bọn tôi phải đợi thêm một tiếng nữa. Hai thằng bèn ngả lưng xuống bãi cỏ gần nhà thờ, nơi mà năm 1947 tôi từng ngồi với một hội bụi đời khi ở chỗ Rita Bettencourt mò ra. Và giờ vẫn ở đó, tôi thiếp đi vì kiệt sức hoàn toàn, mặt vẫn ngửa lên trời về phía đàn chim chiều. Văng vẳng tiếng đàn oóc đầu đây. Còn Dean thì hăm

hở vào thành phố. Hắn tắm được một em phục vụ trong quán rượu, hẹn hò với nàng rằng chiều sẽ đưa nàng đi lượn bằng xe Cadillac rồi quay về đánh thức tôi dậy khoe thành tích mới. Giờ thì tôi đã cảm thấy trong người dễ chịu, sẵn sàng đương đầu với mọi rắc rối mới.

Khi cái Cadillac tới, Dean sững phát rồ lên xe đông thẳng để “đi mua xăng”, nhân viên phòng du lịch nhìn tôi hỏi, “Chừng nào anh ta quay lại? Hành khách đã sẵn sàng lên đường rồi.” Rồi gã chỉ cho tôi hai chú học sinh người Ailen đến từ một trường dòng ở miền Đông đang ngồi đợi trên ghế dài với mấy cái vali.

“Anh ấy đi đổ thêm xăng. Sẽ về ngay thôi.” Tôi chạy ra đầu phố và nhìn thấy Dean đang cho xe nổ sẵn, đứng đợi cô nhân viên phục vụ vào thay đồ trong phòng thuê ở khách sạn; thật ra thì đứng tại chỗ tôi cũng có thể nhìn thấy nàng đang đứng trước gương thay bút tất lụa, và tôi ước gì được đi theo họ luôn. Nàng chạy vụt ra ngoài và trèo phắt lên con Cadillac. Tôi chậm chạp quay về để trấn an ông chủ phòng du lịch cùng hai vị hành khách nhỏ tuổi. Từ vị trí ở trước cửa, tôi nhìn thấy chiếc Cadillac chạy biến như một tia chớp qua khu Cleveland Place, bên trong là Dean mặc áo phông cộc tay, mặt tươi rói, khua chân múa tay loạn xạ, tán chuyện với cô gái và rập xuống tay lái để phóng xe đi nhanh hơn, còn nàng lặng lẽ và hãnh diện ngồi bên. Họ chạy xe vào bãi đậu giữa thanh thiên bạch nhật, đỗ xe lại gần bức tường gạch cuối bãi (cái bãi đậu trước đây Dean từng làm việc), và ở đó, như sau này hắn kể lại, hắn đã đi tàu nhanh cùng nàng, chớp nhoáng; không những thế hắn còn thuyết phục nàng theo sang miền Đông cùng chúng tôi sau khi lĩnh lương vào ngày thứ Sáu tới. Kế hoạch là nàng sẽ bắt xe khách rồi gặp chúng tôi ở nhà Ian MacArthur trên đại lộ Lexington, New York. Nàng đồng ý tấp lự; tên nàng là Beverly. Sau ba mươi phút, Dean quất xe quay về, trả nàng tại khách sạn kèm nhiều cái hôn, nói lời tạm biệt, hứa hẹn thật nhiều rồi phóng thẳng đến phòng du lịch đón bọn tôi.

“Thế nào, đến giờ rồi đấy!” viên giám đốc phòng du lịch nói. “Tôi cứ ngỡ là cậu đã chuẩn thẳng với cái Cadillac ấy rồi.”

“Có gì tôi chịu trách nhiệm,” tôi nói, “ông cứ yên tâm đi” - và phải nói vậy vì quả thật trông Dean rất là kỳ, đến nỗi mọi người nhìn qua cũng thấy được sự điên rồ của hắn. Nhưng hắn bỗng trở nên nghiêm chỉnh, hắn giúp hai chú kia xếp hành lý. Hai chú chưa kịp yên vị, tôi cũng chưa kịp vẫy chào tạm biệt Denver thì hắn đã lao xe đi, tiếng máy êm ru trong khi chiếc xe lao đi như chim. Nhưng ra khỏi Denver chưa đầy hai dặm thì công tơ mét hỏng vì xe đã chạy trên một trăm dặm một giờ.

“Ừm, không có công tơ mét, tôi sẽ chẳng biết mình lái nhanh ra sao. Cứ phóng tới thôi, lúc nào đến Chicago khắc biết.” Trông thì có vẻ như bọn tôi còn chưa chạy tới bảy mươi dặm một giờ, nhưng mọi xe khác đều tụt lại phía sau như những con ruồi chết trên con đường một chiều chạy thẳng đến Greeley. “Lý do ta phải đi theo hướng Đông Bắc, Sal ạ, đó là vì chúng mình nhất thiết phải ghé thăm trang trại của Ed Wall ở Sterling. Ông nhất định phải đến chào hắn và thăm thú trang trại của hắn. Con xe này nhanh quá và chúng ta có thể kịp đến đó mà không ảnh hưởng gì tới thời gian cam kết và sẽ đến Chicago trước tàu của tay chủ xe rất lâu.” OK, tôi bỏ phiếu thuận. Trời đổ mưa nhưng Dean vẫn không chạy chậm lại. Đây là một

cái xe lớn và rất đẹp, loại limousine kiểu cổ, sơn đen, thân xe dài, bánh trắng lốp và có khi có cả cửa kính chống đạn nữa. Hai chú học sinh ngồi băng sau, rất khoái được ngồi xe, không biết chúng đang đi nhanh thế nào. Chúng muốn bắt chuyện, nhưng Dean làm thinh, hẩn cời luôn áo phông ra và cứ mình trần mà lái xe. “Ôi, nàng Beverly là một chú mèo nhỏ dịu dàng... nàng sẽ tìm mình ở New York... chúng mình sẽ cưới nhau tức thì chừng nào mình có đầy đủ giấy tờ ly hôn với Camille... mọi thứ đang nhảy múa, Sal này, ta thoát rồi. Đúng thế!” Càng rời khỏi Denver nhanh chừng nào tôi càng cảm thấy dễ chịu chừng nấy và quả là bọn tôi đang đi rất *nhANH*. Trời tối sầm lại khi xe đi hết đường cái lớn đến một con đường bần thủ chạy qua những cánh đồng ẩm đậm phía Đông Colorado dẫn tới trang trại của Ed Wall giữa vùng Coyote Nowhere. Trời vẫn mưa và bùn trơn, Dean đã giảm bớt tốc độ xuống bảy mươi, nhưng tôi nói phải giảm nữa, nếu không trượt xe như chơi. Hẩn nói, “Yên trí đi, ông hiểu tôi rồi đấy.”

“Lúc này thì không,” tôi nói. “Ông thực sự chạy nhanh quá đấy.” Hẩn vẫn tiếp tục phóng như bay qua các vũng bùn trơn tuột và tôi vừa buột miệng nói ra câu trên thì đường bỗng quẹo sang trái. Dean đánh mạnh tay lái cua gấp nhưng cái xe xích trượt trên đường trơn rồi rung lên bần bật.

“Cẩn thận!” Dean hét, hẩn chẳng mảy may sợ và vẫn đánh vật với con xe thiên thần của gã một lát, và cuối cùng kết thúc ở đoạn dứt xe tụt xuống rãnh còn đầu xe ghéch lên mép đường. Một sự tĩnh lặng mênh mang ập xuống. Chúng tôi nghe thấy tiếng gió rít. Chúng tôi đang ở giữa thảo nguyên hoang dại. Dọc đường, cách đó một phần tư dặm có một trang trại. Tôi không ngớt chửi thề, điên tiết và khó chịu với Dean. Hẩn chẳng nói chẳng rằng khoác áo đội mưa ra ngoài tìm sự giúp đỡ.

“Em trai anh đấy à?” hai thằng nhóc ở ghế sau hỏi. “Một con quỷ chuyên phóng xe trên xa lộ, đúng không anh? - và theo câu chuyện của anh ấy thì anh ấy nhất định là một con quỷ với cả đàn bà nữa.”

“Thằng đó khủng đấy,” tôi nói, “và đúng, đó là em trai anh.” Dean quay lại với tay chủ trại cùng chiếc máy kéo. Họ buộc dây vào chiếc Cadillac rồi kéo nó ra khỏi rãnh. Cái xe bê bết bùn, chẵn bùn bẹp gí. Chúng tôi phải trả năm đô. Mấy cô con gái gã cứ đứng nhìn dưới trời mưa. Cô xinh nhất, cũng rụt rè nhất giấu mình tí đằng xa nhìn chúng tôi. Nàng làm thế là phải, bởi nàng chắc chắn là cô gái xinh đẹp nhất Dean và tôi từng nhìn thấy trong đời. Nàng khoảng mười sáu tuổi, có nước da như cánh hoa hồng dại của con gái miền đồng bằng, đôi mắt xanh thăm thẳm, mái tóc đẹp huyền diệu, cùng sự e lệ và lạnh lẽ của loài linh dương. Mỗi lần chúng tôi nhìn nàng lại lùi lại một chút. Nàng cứ đứng đấy giữa những trận gió thổi về từ Saskatchewan vờn quanh mái tóc nàng như một tấm khăn, khiến tóc nàng bông bênh lượn sóng. Nàng đỏ mặt.

Chúng tôi xong việc với ông chủ trại, nhìn lần cuối cùng vị nữ thần của cánh đồng rồi ra đi, lần này thì chậm thôi, đến tận sẩm tối và Dean nói rằng trang trại của Ed Wall đã ở ngay trước mặt. “Ôi, một cô nàng như vậy làm tôi sợ,” tôi nói. “Tôi sẽ bỏ mặc tất cả vì nàng, nếu như nàng không thích tôi thì tôi chỉ còn nước quăng mình ra khỏi rìa thế giới.” Hai thằng học trò cười hinh hích. Chúng chỉ có toàn những câu đùa xưa như trái đất và kiểu chuyện trò sắc mùi học trò miền Đông, chẳng có quái gì trong hai bộ óc bé bằng hạt đậu ấy ngoại trừ cách hiểu lệch lạc những lời dạy của Aquinas* người ta nhồi vào để có cái mà nghĩ.

Chúng tôi không bận tâm đến chúng. Khi xe vượt qua những cánh đồng lầy bùn, Dean kể lại thời hẵn còn là thằng cao bồi, chỉ ra những đoạn đường hẵn từng dành cả buổi sáng chỉ phi ngựa qua; hẵn kể đến đoạn hẵn từng ngồi sửa hàng rào đúng lúc xe đến chỗ Ed Wall, một cơ ngơi hoành tráng. Hẵn còn chỉ cả nơi ông già Wall, bố Ed, từng vừa đuổi theo một con bò cái tơ trên cánh đồng vừa hô lên, “Bắt lấy nó, bắt lấy nó, đồ súc sinh!” Dean kể. “Cứ sáu tháng một lần ông già lại phải thay một cái xe mới. Đơn giản là ông ấy không chăm sóc xe cũ được. Khi có bò sống, ông phóng xe đuổi theo đến tận đầm nước, rồi nhảy ra khỏi xe, chạy bộ đuổi theo tiếp. Ông già đếm từng đồng kiếm được và cất vào một cái lọ. Một ông già chăn gia súc khùng. Tôi sẽ chỉ cậu thấy mấy cái xác xe cũ vẫn nằm chỏng gọng gần nhà cho người làm ngủ. Chính đó là nơi tôi trải qua giai đoạn thử thách sau quả đi tù cuối cùng. Những lá thư tôi viết cho Chad King mà cậu đã được đọc, đều được viết ở đó.” Xe rời khỏi đường cái để chạy vào một con đường nhỏ chạy qua đồng cỏ chăn nuôi. Một đàn bò mặt trắng bông ào qua đường trước mũi đèn pha của chúng tôi. “Chúng đấy, đàn bò của Wall. Không chạy xe qua được đâu. Phải ra khỏi xe để đuổi chúng thôi. Hi-hi-hi!!” Nhưng không ai muốn xuống xe cả, chỉ ngồi đó lái xe nhích lên từng centimet một lách qua đàn bò, thỉnh thoảng chạm vào cả móng chúng trong khi chúng cứ chạy quẩn và rống lên như sóng đại dương quanh xe. Xa xa chúng tôi nhìn thấy ánh đèn trang trại của Ed Wall. Chung quanh ánh đèn cô đơn ấy là những cánh đồng mênh mông trải dài hàng trăm dặm.

Một người miền Đông sẽ không bao giờ hình dung nổi thứ bóng tối tuyệt đối trên thảo nguyên thế này. Không sao, không trăng, không ánh sáng, ngoại trừ ánh đèn từ bếp nhà Wall hắt ra. Bên ngoài khoảng sân tối thẫm là thế giới bất tận mà ta không thể nhìn thấy cho đến tận bình minh. Sau khi gõ cửa và gọi âm tên Ed Wall, hẵn đang bận vắt sữa trong chuồng bò, tôi bèn làm một cuộc đi dạo nho nhỏ vào cái bóng tối ấy, chỉ hơn sáu thước, và chỉ thế. Tôi nhớ là có nghe thấy tiếng chó sói tru. Wall nói có thể đó là tiếng hí từ xa của bọn ngựa hoang của ông già. Ed Wall trạc tuổi chúng tôi, cao lớn, chân tay dài nghêu, răng nhọn, ít nói. Hẵn và Dean ngày xưa từng đứng rình ở ngã tư đường Curtis huyết sáo trên bọn con gái. Hẵn niềm nở đưa chúng tôi vào cái phòng khách ảm đạm, cũ kỹ, lâu ngày không dọn tới và tìm mãi mới lấy ra được mấy cây đèn. Hẵn thắp đèn rồi bảo Dean, “Lạy Chúa, ngón tay cái ông làm sao thế kia?”

“Tôi choảng Marylou, rồi nó bị nhiễm trùng, phải cắt đi một đốt.”

“Thế quái nào mà ông lại làm thế và làm thế để làm khi gì chứ?” Tôi có thể thấy hẵn từng như ông anh cả đối với Dean. Hẵn lắc đầu, cái xô sữa còn để ngay dưới chân. “Ông lúc nào cũng là một thằng khùng vô lại.”

Trong lúc ấy, cô vợ trẻ của hẵn chuẩn bị một bữa tiệc linh đình ở trong bếp. Nàng xin lỗi về món kem đào không đạt tiêu chuẩn lắm, “Mới chỉ là kem và đào trộn lẫn rồi cho đóng băng thôi”. Tất nhiên đó là món kem đích thực duy nhất tôi từng được thưởng thức từ trước đến nay. Nàng khởi đầu bữa tối với những món nhẹ, và kết thúc thật thịnh soạn. Nàng là một phụ nữ tóc vàng thân hình cân đối và khỏe mạnh, nhưng cũng giống như tất cả những người đàn bà khác sống trong khoảng không rộng lớn, nàng hơi phàn nàn một chút rằng cuộc đời tẻ quá. Nàng liệt kê những chương trình phát thanh mà đêm đêm vào giờ này nàng vẫn

quen nghe. Ed Wall ngồi trên ghế, nhìn chăm chăm vào bàn tay mình. Dean ăn như hùm đồ đó. Hăn muốn tôi cùng tham gia câu chuyện bịa rằng tôi rất giàu và là chủ nhân của cái Cadillac kia, còn hăn là bạn tôi và là tài xế của tôi. Nhưng chả may may gây ấn tượng với Ed Wall. Cứ mỗi khi thấy lũ bò lục đục ở trong chuồng, hăn lại ngẩng đầu lên nghe ngóng.

“Thôi được rồi, hy vọng các ông đến được New York trót lọt.” Không những không tin rằng tôi là chủ chiếc Cadillac, hăn còn đinh ninh rằng chính Dean đã đánh cắp nó. Chúng tôi ở lại trang trại khoảng một tiếng đồng hồ. Ed Wall đã mất hết lòng tin vào Dean, hệt như Sam Brady vậy - lần nào nhìn Dean hăn cũng nhìn bằng ánh mắt cảnh giác. Đã từng có một thời phóng túng khi hai thằng cùng ngất ngưỡng lang thang trên các phố ở Laramie, Wyoming, bá vai nhau khi mùa cỏ đã hết, nhưng tất cả đều đã chết và biến mất tiêu.

Dean nhấp nhồm một cách rối loạn trên ghế. “Thế này nhé, thế này nhé, giờ thì bọn này phải đông thôi vì chiều tối mai phải có mặt ở Chicago và đã mất khá nhiều thì giờ rồi.” Hai thằng học trò nhiệt liệt cảm ơn Wall và chúng tôi lại lên đường. Tôi ngoảnh đầu lại để nhìn ánh sáng trong bếp hắt ra cứ xa dần rồi biến mất trong biển bóng đêm. Rồi tôi lại rướn lên phía trước.

Chẳng bao lâu chúng tôi đã ra tới đường cao tốc và đêm hôm đó, tôi nhìn thấy cả bang Nebraska mở ra trước mắt mình. Với tốc độ một trăm mười dặm một giờ lao thẳng qua, trên con đường hun hút, tôi vọt qua những thành phố ngủ yên, không một bóng xe cộ, và cái đầu tàu của hãng Union Pacific tụt lại sau lưng chúng tôi dưới ánh trăng. Suốt đêm hôm ấy tôi không hề thấy sợ hãi; điều tự nhiên nhất đời là được chạy xe một trăm mười dặm một giờ và được trò chuyện với nhau, được nhìn thấy tất cả các đô thị của bang Nebraska - Ogallala, Gothenburg, Kearney, Grand Island, Columbus - lướt qua như một giấc mơ, trong lúc xe cứ lao về phía trước và mọi người tiếp tục chuyện trò. Đó là một cái xe tuyệt vời, nó bám đường như một con tàu bám biển. “A, anh bạn, thật là một con tàu trong mơ,” Dean thở dài. “Tưởng tượng xem, nếu tôi và ông có được nó thì chúng ta sẽ làm gì. Ông biết có một con đường chạy thẳng xuống Mexico rồi tít sang tận Panama không? - mà có thể còn chạy thẳng một lèo xuống tận cùng Nam Mỹ, nơi có những người da đỏ cao lừng lừng đứng nhai cocaine ngay trên sườn núi cũng nên. Đúng thế đấy! Ông và tôi, Sal ạ, ta sẽ thường ngoạn cả thế giới với một cái xe như thế này, bởi vì, anh bạn ạ, con đường nào thì cuối cùng cũng dẫn đến khắp mọi nơi trên thế giới này. Chẳng có góc ngách nào nó không lần đến được, đúng không? Ôi, và chẳng mấy chốc ta đã có thể tung tăng trong thành phố Chicago cổ với cái xe này! Biết không, Sal, cả đời tôi chưa bao giờ được đến Chicago, chưa lần nào mình từng dừng chân lại ở đó.”

“Ta sẽ đổ bộ thành phố như bọn gangster trong chiếc Cadillac này.”

“Đúng! Cả các em nữa! Ta có thể đón các em lên xe, thật ra, Sal ạ, tôi đã tính sẽ phóng siêu tốc để ta có thể có một đêm được xài cái xe này trước khi hoàn lại nó cho khổ chủ. Giờ thì ông chỉ cần thư giãn thôi, tôi sẽ quất nó suốt đoạn còn lại.”

“Mà này, ta đang chạy tốc độ thế nào đấy?”

“Vẫn một trăm mười dặm, hình như thế - ông sẽ không nhận thấy là nhanh thế nào đâu. Cả ngày nay chúng ta vẫn chưa ra khỏi Iowa được, nhưng rồi tôi sẽ đến Illinois chớp nhoáng thôi.” Hai thằng học sinh lăn ra ngủ còn chúng tôi cứ rủ rỉ chuyện trò suốt đêm.

Điều kỳ lạ là Dean có thể bốc đồng điên lên rồi bất ngờ lại tiếp tục với linh hồn mình - thứ tôi nghĩ chỉ gói gọn trong một chiếc xe chạy như bay, một bờ biển làm đích, và một phụ nữ ở cuối con đường - lại hết sức bình tĩnh và sáng suốt như chưa hề có chuyện gì xảy ra. “Cứ mỗi lần đến Denver là tôi lại cảm thấy thế nào ấy. Tôi không thể đặt chân lên cái thành phố này nữa. Quái thai, lập dị, Dean là đồ xấu xa. Hừ!” Tôi bảo hử là tôi đã đi con đường ở Nebraska này rồi, năm 1947. Hử cũng vậy. “Sal này, khi tôi còn làm ở hãng giặt quần áo New Era ở Los Angeles hồi 1944, tôi đã khai gian tuổi để đến đường đua Indianapolis Speedway xem cuộc đua nhân ngày Chiến sĩ trận vong, ban ngày thì vẫy xe đi nhờ, tối đến lại thuê xe để đi cho kịp. Tôi cũng từng có một cái Buick mua hai mươi đô ở Los Angeles, cái xe đầu tiên của tôi. Nó

không đạt tiêu chuẩn đăng kiểm về phanh và đèn. Thế là tôi quyết định phải xoay một cái biển số của bang khác để dùng cái xe đó mà không sợ bị bắt, cho nên phải quay lại đó để lấy giấy tờ. Trong lúc tôi đang đứng đợi để vậy xe đi nhờ, biển số giả vẫn ôm trong túi, một tên cớm sục đến, tóm tôi luôn, gã thấy tôi còn nhỏ tuổi, chưa được quyền đi quá giang. Lớ ngớ thế nào lại thò ra cái biển xe giả nên gã tổng luôn mình vào xà lim. Tại đó, tôi ở chung với một lão nhà quê bụi đời lẽ ra nên được thả về nhà vì đến ăn lão còn không làm nổi nữa (vợ tay cảnh sát phải đút cho), cả ngày lão cứ mũi dài rờn rờn khóc lóc. Sau một cuộc thẩm vấn, bao gồm cả những thứ vớ vẩn như một bài trắc nghiệm nhẹ nhàng, rồi đột ngột quay sang dọa dẫm, một bài đối chiếu chữ viết tay, vân vân, và sau khi tôi diễn thuyết một bài hùng hồn về đời mình, kết thúc với lời thú nhận rằng tôi chỉ bịa ra tiền sử ăn cắp xe của mình và rằng tôi chỉ đi tìm ông già đang làm công nhân nông nghiệp trong vùng, gã thả tôi ra luôn. Tất nhiên tôi không kịp đến xem cuộc đua. Mùa thu năm sau, tôi lại làm thế để xem tranh giải bóng bầu dục giữa đội Notre Dame và California ở South Bend, bang Indiana - lần này thì không gặp rắc rối gì, nhưng Sal ạ, tôi chỉ đủ tiền mua vé vào cửa, không còn thừa xu nào, suốt dọc đường cả đi lẫn về tôi chẳng có gì bỏ bụng, ngoại trừ mấy thứ ăn xin được của đủ mọi thể loại người trên đường, đồng thời vẫn sẵn gái như thường. Tôi là thằng duy nhất trên cái đất Hợp chúng quốc Hoa Kỳ này từng phải trải nhiều gian nan như thế để được xem một trận bóng.”

Tôi hỏi hẵn về trường hợp nán lại ở Los Angeles năm 1944. “Tôi bị tổng vào hỏa lò ở Arizona, đây là cái nhà giam tởm nhất tôi từng vào. Tôi buộc phải vượt ngục và đó là cuộc vượt ngục vĩ đại nhất đời tôi. Lại nói chuyện vượt ngục, ông biết rồi, thường thôi mà. Vượt rừng, ông biết đấy, bò trên đất, vượt đầm lầy - leo quanh cái xứ núi ấy. Phải đối mặt với dùi cui, lao động khổ sai và cái gọi là cái chết bất chợt ấy nên tôi cứ phải tắt rừng mà đi, tránh mọi con đường lớn và kể cả đường nhỏ, đường mòn. Tất nhiên là phải trút bỏ hết quần áo tù ra, mặc vào bộ đồ cũ nát chôm được ở một trạm xăng ngoại ô Flagstaff; rồi hai ngày sau đó, đến được Los Angeles trong bộ đồ nhân viên trạm xăng. Tôi đến trạm xăng đầu tiên nhìn thấy, được thuê, có một phòng riêng, đổi tên (thành Lee Buliay) và có một năm đầy hứng khởi ở LA, có thêm một hội bạn mới và cả lũ bồ bịch, trong đó có vài em thực sự tuyệt. Mùa ăn chơi đó kết thúc vào cái đêm cả hội lái xe đi lượn đến đại lộ Hollywood. Tôi bảo thằng bạn lái xe hộ trong khi tôi hôn em bồ - tôi đang lái xe, ông hiểu chứ - nhưng nó *không nghe thấy*, thế là cái xe lao thẳng vào cột điện; may mà xe chỉ đang chạy có hai mươi dặm một giờ nên tôi chỉ bị vỡ mũi. Ông phải thấy cái mũi trước đây của tôi cơ - mũi dọc dừa nhé, đâu thảm hại như bây giờ. Sau đó, tôi đến Denver và mùa xuân ấy gặp Marylou ở một quán giải khát. Ôi, hồi đó nàng mới có mười lăm tuổi, mặc bộ đồ jean và chỉ đang chờ có người rước đi. Ba ngày, ba đêm nói chuyện suốt ở khách sạn Ace, lầu ba, phòng đầu hồi hướng Đông Nam, căn phòng kỷ niệm thiêng liêng và thần thánh của những ngày tháng đó... Lúc đó nàng ngọt ngào bao nhiêu, *trẻ trung* bao nhiêu! Hừm! Nhưng mà này, ông nhìn ra đằng kia xem, qua đoạn tối tối ấy, nhanh, nhanh, có một tốp mấy lão bụi đời đang ngồi quanh một ngọn lửa, gần đường sắt ấy, khỉ thật!” Hẳn cho xe chạy chậm lại một chút. “Ông thấy đấy, tôi chả bao giờ biết được ông già tôi có ở đó không.” Có vài cái bóng đen gần đường xe lửa đang chập chờn trước một đồng lửa. “Không bao giờ tôi biết có nên hỏi hay không, ông ấy có thể ở bất cứ đâu.” Dean lại tăng tốc. Ở nơi nào đó đằng sau hoặc đằng trước chúng tôi trong đêm tối mênh mông, ông già hẵn

đang nằm khoèo dưới gốc cây đại, cái này thì chẳng phải nghi ngờ gì - dãi dốt chảy xuống cằm, quần ướt sũng, mũi tróc lở, tai chảy mủ, có thể trên đầu còn có cả máu, và vàng trắng phủ ánh sáng lên ông.

Tôi nắm cánh tay Dean. “À, anh bạn, lần này thì chắc chắn chúng ta sẽ về nhà.” New York sẽ là nơi trú ngụ lâu dài đầu tiên của hắn. Hắn nhấp nhồm không yên; hắn không thể chờ được.

“Sal này, nghĩ thử xem, khi đến Pennsylvania, ta lại bắt đầu được nghe điệu bebop miền Đông tuyệt cú mèo ấy trên đài. Lạy Chúa, chạy đi, con tàu già, hãy chạy đi.” Chiếc xe tuyệt hảo khiến cho gió gào lên, khiến đồng bằng mở ra như một cuộn giấy; nó như nhả ra con đường nóng bỏng từ chính mình và con đường rạp mình tôn kính - một con tàu quyền uy. Tôi mở to mắt nhìn ánh bình minh xò ra như cái quạt; chúng tôi đang lao vào nó. Khuôn mặt khắc khổ của Dean cúi xuống ánh đèn từ bảng điều khiển xe, nghiền ngẫm ý định của mình.

“Đang nghĩ gì vậy, bố trẻ?”

“À ừ, à ừ, vẫn thế thôi, ông biết rồi đấy - gái, gái, gái.”

Tôi ngủ thiếp đi và tỉnh dậy trong không khí khô nóng của buổi sáng một ngày Chủ nhật tháng Bảy ở Iowa, Dean vẫn cầm lái suốt và không hề chạy chậm lại. Trong những thung lũng ngô ở Iowa, xe vẫn phóng đến tám mươi dặm một giờ trên những khúc queo hẹp, còn đường thẳng thì cứ một trăm mười mà lao, chỉ các đoạn đường hai chiều đông đúc mới buộc được hắn chạy theo hàng và giảm tốc độ xuống còn sáu mươi chậm như bò. Khi có thời cơ, hắn lại cho xe chạy lồng lên, để lại phía sau một đám bụi lớn như đám mây. Một tên khùng lái con Buick mới toanh nhìn thấy vậy liền quyết định thi trình tốc độ với bọn tôi. Trong lúc Dean đang sắp sửa vượt lên một đoàn xe, cha này đột ngột vụt qua, nhấp nháy đèn báo và bấm còi từng búng để khiêu khích đối thủ. Chúng tôi lao theo gã như một con chim lớn. “Hãy đợi đấy,” Dean cười lớn, “tôi sẽ đùa với thằng khốn này khoảng chục dặm đã. Xem này.” Hắn để con Buick đi trước một đoạn rồi tăng ga bắt kịp nó theo cách bất lịch sự nhất. Tên khùng lái con Buick nổi xung nâng tốc độ lên một trăm dặm một giờ, xe gã lại vượt lên trước. Bấy giờ mới có dịp nhìn thấy gã. Trông gã như một tay hippy Chicago đi cùng một phụ nữ đáng tuổi mẹ gã, mà cũng có khi là mẹ gã thật. Có Chúa mới biết được bà ấy có ca cẩm gì không nhưng gã vẫn cứ lao lên. Gã có mái tóc đen bù xù, một tên người Ý đến từ Chicago cổ kính, mặc áo thể thao. Có thể gã đồ rằng chúng tôi là một băng mới từ LA đến chiếm lĩnh Chicago; hoặc là người của Mickey Cohen*, vì chiếc limousine này trông rất giống loại xe của băng đó, lại còn mang biển số California. Với chúng tôi đó chỉ là trò chơi trên đường. Còn gã thì tìm đủ mọi cách để vượt trước chúng tôi; gã vượt mọi ô tô trên các khúc cua, chỉ hi hữu lắm mới trở lại đúng hàng khi một cái xe tải lù lù hiện ra trước mắt. Tám mươi dặm trên đất Iowa đã diễn ra như vậy, tôi khoái tới mức quên cả sợ. Thế rồi tay khùng đầu hàng, gã đậu xe trước một trạm xăng, hắn là theo lệnh của bà già, và lúc chúng tôi phóng xe qua, gã vẫy tay chào hớn hờ. Chúng tôi lại tăng tốc, Dean lại cười trần, tôi gác chân lên bảng điều khiển, hai thằng nhóc vẫn ngủ yên ở băng ghế sau. Chúng tôi dừng xe để ăn sáng; bà già tóc bạc chủ quán đưa ra suất khoai tây ketchup trong lúc chuông nhà thờ đầu đó bắt đầu ngân nga. Rồi chúng tôi lại tiếp tục lên đường.

“Dean, ban ngày đừng có chạy nhanh quá như thế.”

“Khỏi bận tâm đi, tôi biết tôi đang làm gì mà.” Tôi bắt đầu hơi ái ngại. Dean nhập vào đoàn xe trên đường như hung thần xa lộ. Hẳn gần như đâm hết vào họ khi tìm lối xông lên. Khi húc vào đít xe đằng trước, khi lại chạm sát sạt vào cánh xe bên, vừa sát rạt mặt đường khi cua, khi thì một chiếc xe to dừng chồm qua suýt đụng, chúng tôi chỉ trở lại làn đường của mình trong đường tơ kẽ tóc khi làn đường kia đầy xe chạy ngược chiều. Tôi rùng mình. Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Iowa hiếm có những đoạn đường thẳng tắp như ở Nebraska, và đến khi cuối cùng cũng gặp được một đoạn ngon ăn như vậy, Dean vút ngay tốc độ một trăm mười. Tôi thấy lướt qua hai bên đường vài cảnh từng có trong trí nhớ về hồi 1947 - cảnh Eddie và tôi chôn chân hai tiếng đồng hồ chờ bắt xe. Cả con đường xưa trong dĩ vãng hiện lên loang loáng đến chóng mặt như thể ly rượu cuộc đời đang đổ ngược và mọi thứ trở nên điên loạn. Tôi thấy mắt mình nhói đau trong cơn ác mộng giữa ban ngày.

“Thôi Dean này, tôi phải xuống ngồi băng sau thôi. Không chịu nổi nữa rồi, tôi không thể nhìn tiếp.”

“Hi-hi-hi!” Dean cười hình hích, cho xe vượt qua một cây cầu hẹp, cua gấp trong bụi mù mịt và lại tiếp tục lao lên. Tôi nhảy xuống băng ghế dưới, co mình ngủ. Một trong hai thằng nhóc nhảy lên ghế trên cho vui. Tôi cứ chập chờn sợ cái xe có thể đâm vào đầu đó ngay trong sáng nay nên tôi chuyển xuống sàn xe, nhắm chặt mắt cố gắng ngủ. Khi còn là thủy thủ, tôi thường hay hình dung đến những con sóng xô nhau dưới vỏ tàu và đáy sâu hun hút dưới đó - giờ đây thì tôi cảm thấy con đường cách tôi chưa đầy nửa mét, uốn lượn, rít lên lao về phía tôi với tốc độ không thể tin được, còn tôi đang xuyên qua lục địa này cùng một cha nội khùng bên tay lái. Khi nhắm mắt lại tất cả những gì tôi nhìn thấy là con đường cứ đâm thẳng vào mình. Mở mắt ra lại nhìn thấy bóng cây hai bên đường sống động in trên sàn xe. Không có lối thoát. Phải chịu đựng thôi. Dean vẫn cứ cầm tay lái suốt, không hề có ý định ngủ ngáy gì cho tới khi đến Chicago. Đến chiều, xe lại chạy ngang qua Des Moines. Ở đây tất nhiên bọn tôi bị kẹt xe và chạy chậm lại. Tôi lại lên ghế trước. Lúc đó bỗng xảy ra một vụ tai nạn kỳ quái và cảm động. Một anh chàng da đen to con chở theo cả gia đình đang chạy trước xe chúng tôi, sau xe buộc một cái túi đựng nước, loại dùng để bán cho khách du lịch ngoài sa mạc. Gã bất ngờ phanh gấp. Dean mãi nói chuyện với hai thằng nhóc ở ghế sau nên không để ý, và chúng tôi đâm mũi vào đuôi xe gã da đen làm cái túi nước vỡ tung, bắn tung tóe nước ra ngoài. Vì chỉ đang bò nằm dậm một giờ nên không có thiệt hại gì khác ngoài cái hăm xung bẹp rúm. Dean và tôi xuống xe nói chuyện với gã da đen. Kết quả là cuộc trao đổi địa chỉ và tán gẫu. Dean không sao rời mắt khỏi cô vợ của gã, hai bầu vú rất đẹp của nàng đội lên qua lần áo vải bông mềm trông thật ngon mắt. “Ừ, ừ”. Bọn tôi cho gã địa chỉ chủ xe ở Chicago rồi đi tiếp.

Ra khỏi Des Moines, một xe cảnh sát đuổi theo chúng tôi, bóp còi inh ỏi yêu cầu đỗ lại. “Lại gì nữa đây?”

Tên cớm bước ra. “Các anh vừa gây ra tai nạn ở chỗ vào thành phố phải không?”

“Tai nạn? Chúng tôi chỉ làm vỡ túi nước của một gã ở đoạn ngã tư thôi.”

“Anh ta nói bị một bọn đi một cái xe đánh cắp đâm phải.” Thật hiếm có dịp Dean và tôi gặp phải một cha da đen vừa khùng vừa đa nghi như vậy. Chúng tôi ngạc nhiên đến nỗi phá ra cười. Bọn tôi phải theo tên cớm đó về trạm và lại phải ngồi xuống chờ đợi cả tiếng đồng hồ để họ phân về Chicago gặp bằng được chủ nhân cái Cadillac và kiểm tra tư cách lái xe của chúng tôi. Tên cớm dẫn lại lời ông Baron, “Đúng, đó là xe của tôi nhưng tôi không chịu trách nhiệm gì hết về hành động của hai người đó.”

“Họ vừa dừng xe một chút ở Des Moines.”

“Phải, anh nói với tôi rồi - tôi chỉ muốn nói là không chịu trách nhiệm gì hết về tất cả hành vi của họ trong quá khứ.”

Mọi việc được làm rõ, chúng tôi lại rú ga lên đường. Qua Newton, Iowa, nơi tôi từng cuộc bộ lúc rạng đông năm 1947. Đến chiều, chúng tôi lại qua thành phố Davenport uể oải và dòng Mississippi mùa cạn chảy lững lờ trên đáy sông gồ ghề. Rồi đến Rock Island, mấy phút ùn tắc. Mặt trời đỏ ối, và bỗng hiện ra quang cảnh những nhánh sông xinh đẹp êm đềm chảy trong đám cây cỏ xanh tươi của xứ Illinois giữa lòng nước Mỹ. Cảnh vật đã bắt đầu lại trông giống miền Đông hiền hòa dịu ngọt; miền Tây hùng vĩ khô hạn đã lùi xa. Bang Illinois rộng mở trước mắt tôi trong sự di chuyển kéo dài vài tiếng đồng hồ khi Dean lái xe xuyên qua nó, vẫn giữ nguyên tốc độ cao như thế. Một rồi nên hẳn càng dễ gây ra tai nạn. Hẳn cho xe lên một cây cầu hẹp bắc qua một trong số các nhánh sông nhỏ xinh đẹp êm đềm đó và bốc đồng đưa chúng tôi vào một tình huống gần như không thể tưởng tượng được; trước mặt chúng tôi là hai chiếc xe đang chậm chậm nối đuôi nhau trên cầu; phía đầu cầu bên kia là một xe tải rơi moóc khổng lồ chạy ngược chiều tới, tay tài xế chiếc xe này đang tính toán xem hai cái xe chậm chạp kia sẽ mất bao lâu mới qua xong cầu, và gã ước lượng rằng trước khi gã lên tới cầu thì hai chiếc kia đã qua xong. Khi xe tải lên cầu thì trên cầu không còn chỗ cho bất cứ xe nào đi cùng chiều với nó nữa. Đằng sau chiếc xe tải là hàng đoàn xe con đang tìm cách vượt. Trước mặt hai chiếc xe tải kia xe cũng xếp hàng đoàn. Con đường trở nên đông khủng khiếp và ai cũng cố vượt. Dean lao tới toàn bộ đồng lõa này, vẫn với tốc độ một trăm mười dặm. Không chần chừ một giây, Dean vượt hai chiếc xe tải kia, lạng lách, suýt va vào thành cầu bên trái, lao thẳng vào bóng chiếc xe tải khổng lồ, tạt phải dứt khoát, tránh được cái bánh trước bên trái xe tải trong đường tơ kẽ tóc, suýt đụng phải chiếc xe tải đầu tiên, tất cả những điều này diễn ra trong khoảng hai giây, trong nháy mắt, hẳn đã lách ra khỏi đám xe, để lại sau lưng chỉ một đám bụi mù chứ không phải một vụ tai nạn khủng khiếp trên đường với hàng đám ô tô văng ra mọi hướng và một chiếc xe tải lật ngửa trong buổi chiều chết chóc đỏ rực của vùng Illinois giữa những cánh đồng mộng mơ như tôi tưởng tượng. Tôi không thể vớt hình ảnh này ra khỏi đầu, đồng thời chợt nhớ đến tay thổi kèn clarinet nổi tiếng vừa chết trong một tai nạn giao thông ở Illinois, hẳn cũng vào một ngày như ngày hôm nay. Tôi lại xuống ngồi ở hàng ghế sau.

Hai thằng học sinh giờ đây cũng ngồi luôn ở băng sau. Dean rập lạng lái xe để đến được Chicago trước khi trời tối. Đến gần một chỗ tránh tàu, chúng tôi cho hai gã lang thang lên xe, họ chung nhau tiền mới được nửa đô góp tiền mua xăng. Vừa lúc này họ còn ngồi bệt trên đường tàu cổ híp những giọt rượu

cuối cùng, giờ đây đã được ung ung ngồi trong một chiếc Cadillac limousine tuy lăm bùm nhưng vẫn hết sức sang trọng, phóng như điên về Chicago. Thực ra, tay bụi đời ngồi cạnh Dean ở ghế trước không dám rời mắt khỏi con đường và luôn miệng cầu nguyện theo kiểu của gã để tai qua nạn khỏi. “Ôi,” họ nói, “chúng tôi không ngờ sẽ đến được Chicago nhanh thế này!” Khi đi qua các thị trấn ẩm đạm của bang Illinois nơi người ta đã quen với cảnh các băng nhóm Chicago phóng xe limousine trên đường thế này hàng ngày, chúng tôi đúng là một cảnh lạ: cả bọn đều râu ria xồm xoàm, thẳng lái xe thì cời trần, hai gã bụi đời, bản thân tôi ngồi tựa lưng vào ghế sau, tay bám vào xe, đầu ngả ra đệm ghế ung dung ngắm cảnh như một ông hoàng - hết một băng mới nổi ở California đến tranh chiến lợi phẩm với bọn ở Chicago, hoặc băng toàn bọn liều mạng vừa vượt ngục ở Utah ra. Khi chúng tôi dừng lại đổ xăng và tiện thể làm một châu Coca ở một trạm xăng nhỏ, người ta đổ ra nhìn chúng tôi. Họ không nói câu nào nhưng chúng tôi đoán là họ đang bí mật ghi nhớ nhận dạng chúng tôi, biết đâu sau này cần. Để giải quyết với cô bơm xăng, Dean chỉ cần vắt cái áo phông lên cổ như khăn quàng, nói vài câu cộc lốc thô lỗ như thường lệ là đã có thể trở lại xe và chúng tôi lại rồ máy. Chẳng bao lâu, ánh trời đỏ đã chuyển sang màu tím, khúc cuối của con sông huyền diệu cũng đã vụt qua, và chúng tôi đã thấy khói Chicago tỏa lên xa xa phía trước. Thế là chúng tôi đã làm một lèo từ Denver đến Chicago, ghé qua trang trại của Ed Wall, cả thấy là 1180 dặm, trong vòng chính xác là mười bảy tiếng đồng hồ, không tính hai tiếng bị sa xuống rãnh, ba tiếng ở lại trang trại nhà Wall và hai giờ lằng nhằng với cảnh sát ở Newton. Trung bình xe chạy khoảng bảy mươi dặm một giờ, chỉ có một tay lái. Cũng là một thứ kỷ lục lạ lùng đấy chứ.

Chicago khổng lồ đỏ rực lên trước mắt chúng tôi. Loáng một cái xe đã đến đại lộ Madison, giữa một đám bụi đời, một số túm tụm ngay giữa phố, chân ghéch lên vỉa hè, số khác chen chúc nhau trước các quán bar và các ngõ nhỏ, “Ê, ê! Ngó thử xem có phải thằng Dean Moriarty đấy không, biết đâu năm nay hăn lại tình cờ mò đến Chicago không chừng.” Chúng tôi vút hai tay bụi đời quá giang xuống chỗ này và chạy thẳng vào trung tâm. Xe điện kèn kẹt, bọn nhóc bán báo dạo, những cô nàng ưỡn ẹo lướt qua, mùi xào nấu và mùi bia sục trong không khí, đèn nê ông nhấp nháy... “Ta đang ở một thành phố khổng lồ, Sal ạ! Hô lê!” Việc đầu tiên cần làm là đỗ chiếc Cadillac vào một chỗ thật tối, đi tắm rửa và thay đồ để đi chơi khuya. Chúng tôi tìm thấy đối diện trụ sở Hiệp hội Thanh niên Cơ Đốc một ngõ nhỏ lát gạch đỏ giữa các tòa nhà để đậu xe, cẩn thận cho đầu xe trông ra phố để có gì thì đông luôn. Rồi đưa hai thằng nhóc học sinh đến cái trụ sở đó; ở đấy, chúng được nhận một phòng và đồng ý cho chúng tôi dùng các thiết bị ở đó trong vòng một tiếng đồng hồ. Tôi và Dean cạo râu và tắm rửa. Tôi bị rơi mất ví tiền ở ngoài hành lang; tình cờ thế nào chính Dean lại nhặt được. Hăn dứt túi thì mới phát hiện ra rằng đó là ví của tôi và tràn trề thất vọng. Chúng tôi tạm biệt hai chú nhóc, chúng sung sướng vì đã về đến nơi nguyên vẹn. Sau đó, chúng tôi đi kiếm cái gì nhét bụng. Chicago cổ kính ố vàng mang trong nó sự pha trộn kỳ lạ nửa miền Đông nửa miền Tây. Dean đứng nghênh ngang trước quán, tay xoa bụng, hít đầy lồng ngực mọi thứ ở nơi này. Hăn muốn bắt chuyện một ả da đen sồn sồn, ả bước vào quán, cứ bô bô lên rằng mình không có tiền nhưng đã có sẵn bánh và muốn được ai đó cho mình xin ít bơ. ả ngoe nguẩy cái hông, thấy không được ai hưởng ứng lại ngoe nguẩy cái hông đi ra. “Chà!” Dean nói. “Hãy theo nàng ra phố, dẫn nàng về chỗ con Cadillac trong ngõ. Chúng ta sẽ tiệc tùng.” Nhưng rồi bọn tôi quên bég và phóng thẳng đến phố Bắc Clark, sau khi lượn lờ một lúc ở trung tâm Chicago, để xem múa hootchy-kootchy* và nghe nhạc jazz. Và đó thật là một đêm huyền diệu. “Ôi anh bạn,” Dean nói với tôi khi chúng tôi vừa đứng trước một quán rượu, “hãy thưởng thức con phố của cuộc đời đi, hồi kẻ xa lạ đi ngang qua Chicago. Một thành phố mới kỳ dị làm sao... chà, người đàn bà đứng bên cửa sổ kia, nàng đang nhìn xuống với cặp vú đầy đà núng nính trong chiếc áo ngủ, đôi mắt mở to. Ôi, Sal, phải xông lên, phải đi cho đến khi tới đích.”

“Nhưng đi đâu mới được chứ?”

“Tôi cũng không biết nữa, nhưng cứ phải đi thôi.” Một cái xe xô tới, một bọn nhạc công trẻ bước xuống, lôi mớ nhạc cụ ra khỏi xe. Chúng tôi theo họ, vào ngồi chen chúc trong quán rượu. Họ ổn định chỗ ngồi và bắt đầu chơi kèn. Đích chính là đây! Tay kèn chính là một gã dong dong, ủ rũ, tóc xoắn, chơi saxo, vai hẹp, sơ mi ngắn, ăn mặc mát mẻ trong đêm ẩm áp, đam mê đong đầy mắt. Gã nhấc kèn lên, nhả trán thối những giai điệu mới mẻ và phức tạp, hoa mỹ nhịp nhịp chân lấy cảm hứng, lãng quên mọi thứ trên đời - rồi lên tiếng rất khê, “Bắt đầu,” và những người khác bắt đầu đoạn solo của họ. Đến lượt một gã rất

giống Prez*. Đó là một gã đẹp trai tóc vàng, chơi giọng trầm, trông như một võ sĩ đấm bốc mặt đầy tàn nhang, đóng hộp cẩn thận trong bộ com lê ca rô vải sakin có những đường ly dài, cổ áo lật ngược ra sau và cà vạt thắt hững hờ tạo cảm giác bụi phũ một cách chủ ý. Gã đang đổ mồ hôi, giương kèn và oản người thổi vào nó những giai điệu hết chính Lester Young. “Ông thấy không, tay giống Prez này mang trong hân nỗi lo của một nhạc công chơi nhạc để kiếm cơm, hân là kẻ duy nhất ăn mặc đâu ra đấy, xem hân căng thẳng thế nào khi thổi nhằm nốt thì biết, còn tay kèn chính thì, thẳng cha tuyệt vời đó, chỉ bảo hân đừng có lo, cứ thổi thôi - âm nhạc thuần túy và cảm xúc chứa chan trong giai điệu là tất cả những gì *gã* quan tâm. Gã là một nghệ sĩ thực thụ. Gã đang hướng dẫn tay Prez võ sĩ đấm bốc kia. Giờ thì những người khác đều nhận thấy!!” Tay kèn thứ ba là một gã chơi kèn alto, một thằng nhóc da đen mười tám tuổi chưa học xong trung học, lạnh lùng, trầm mặc kiểu Charlie Parker, miệng rộng, cao nhất. Hân nâng kèn lên thổi một cách nhẹ nhàng và tư lự, gợi nên những đoản khúc như tiếng chim và sự logic mang tính kiến trúc như Miles Davis*. Đây hân là con cháu của những nhạc sĩ jazz thiên tài.

Từng có một thời Louis Armstrong cất lên những giai điệu bebop tuyệt đẹp từ bùn vùng New Orleans; trước hân đám nhạc công khùng từng chỉ diễu hành trong các ngày lễ rồi xào xáo các hành khúc Sousa* thành điệu ragtime. Rồi đến điệu swing, và Roy Eldridge, sung mãn và tràn đầy nhiệt huyết, đã huy động toàn bộ sức mạnh của cây kèn để làm nên những làn sóng nhạc chở theo sự mạnh mẽ, logic và tinh tế - thả mình theo những giai điệu đó với đôi mắt lấp lánh, nụ cười hiền lành mà ban phát cho thế giới nhạc jazz niềm say mê cùng cực. Sau đó đến thời của Charlie Parker. Charlie Parker, một thằng nhóc từng sống cùng mẹ trong túp lều chứa củi ở Kansas City, chơi kèn alto giữa những khúc gỗ ngón ngang, luyện tập trong những ngày mưa, và xoay sở mãi để được đi xem ban Basie, Benny Moten, Hot Lips Page và những nghệ sĩ khác diễn - Charlie Parker từng bỏ nhà đến Harlem, gặp gã nhạc sĩ khùng Thelonius Monk và một gã còn khùng hơn là Gillespie - Charlie Parker trong những ngày đầu sự nghiệp khi chơi kèn cứ đi vòng tròn và gật gù. Cũng đến từ Kansas City nhưng trẻ hơn Lester Young một chút, gã khùng sâu não thần thánh này đã gói trong mình cả lịch sử nhạc jazz; hồi còn hay nâng kèn lên cao ngang miệng, gã đã tạo nên những giai điệu vĩ đại nhất; khi tóc dài ra, gã trở nên uế oải hơn, rồi kiệt sức, cây kèn chúc xuống nửa chừng; rồi đến khi nó chúc xuống hân. Còn hôm nay, khi gã mang đôi giày đế dày để không thể cảm thấy cuộc đời dưới chân, cây kèn hờ hững tựa vào ngực gã, và gã thổi lên những đoản khúc du dương, phóng khoáng. Họ là con đẻ của đêm jazz nước Mỹ.

Nhưng kẻ lạ mặt vẫn tô điểm cho đêm - khi tay alto da đen đang say sưa chơi với cả tấm lòng, gã tóc vàng trẻ tuổi, cao, gầy đến từ phố Curtis, Denver, mặc quần jean, thắt lưng đính đinh kim loại, không rời khỏi miệng kèn trong khi chờ những người khác chơi xong; đến khi họ xong thật thì gã bắt đầu ngay, và khán giả sẽ phải nhìn quanh để xem tiếng nhạc phát ra từ đâu, bởi nó phát ra từ đôi môi mỉm cười như thiên thần đang đặt trên miệng kèn và là một đoạn solo kèn alto dịu dàng, ngọt ngào như thần thoại. Cô đơn như chính nước Mỹ, âm nhạc xé toang màn đêm.

Những người khác và quá trình sáng tạo âm thanh của họ thì sao? Có một tay kèn bass, tóc đỏ, răn rỏi,

ánh mắt dữ dội, đánh hông mạnh mỗi khi tới cao trào, khi hưng phấn miệng gã cứ há ra như bị thôi miên. “Trời ạ, trên đời thực sự có kẻ có thể *bẻ cong* bồ gã!” Tay trống u sầu, giống như gã hippy da trắng trên phố Folsom ở Frisco, hoàn toàn lơ đãng, cứ đắm đắm nhìn khoảng không, nhai kẹo cao su, mắt mở to, gập gù cổ trong sự kích động như Reich nói và sự tự mãn ngất ngây. Chơi piano là một gã lái xe tải gốc Ý to con, giọng khàn, có bàn tay nần nẫn, một gã sôi nổi, lực lưỡng và cẩn thận. Họ chơi khoảng một giờ. Không ai lắng nghe. Mấy lão vô gia cư trên phố Bắc Clark thơ thẩn đến quầy bar, bọn điếm rít lên bực tức. Gã người Tàu bí ẩn đi qua. Tiếng ồn của vũ điệu hootchy-kootchy chen vào. Tất cả cứ thế tiếp diễn. Bên ngoài lối đi bỗng xuất hiện một bóng ma - một thằng nhóc mười sáu tuổi để râu dê xách theo chiếc hộp đựng kèn trombone. Không lời giới thiệu, không ai thèm nhìn nó. Ban nhạc diễn xong, đóng gói đồ chuẩn bị đi bar khác. Nó muốn nhảy lên, thằng nhóc Chicago gầy gơ xương đó. Nó đeo cặp kính đen lên, đưa cây trombone lên môi, và bắt đầu một mình. Nhưng rồi nó cũng cuốn gói theo họ. Họ sẽ không bao giờ cho nó chơi cùng, y như đội bóng bầu dục nghiệp dư sau thùng xăng. “Tất cả hội này đều sống với bà như Tom Snark và tay kèn alto Carlo Marx của chúng ta,” Dean nói. Chúng tôi đuổi theo họ. Họ đến câu lạc bộ Anita O’Day và ở đó chờ đồ ra biểu diễn đến tận chín giờ sáng. Tôi và Dean ngồi đó uống bia.

Mỗi lúc tạm nghỉ, bọn tôi lại nhảy lên con Cadillac chạy khắp Chicago để quơ gái. Mấy em phát hoảng khi nhìn thấy cái xe to đùng, toả, mang tính thối thị của chúng tôi. Dean điên tiết ra nốc nước ở vòi công cộng và cười hinh hích như điên. Đến chín giờ cái xe đã hoàn toàn trở thành một đồng sắt vụn, phanh hỏng; chắn bùn nát bét; cần truyền động lạch xạch. Dean không đỗ lại khi đèn đỏ được, nó cứ âm ỉ lao trên đường. Nó đã phải trả giá cho đêm. Giờ nó chỉ còn là một cái xế hộp đầy bùn chứ không còn là con limousine bóng lộn nữa. Ban nhạc vẫn đang chơi ở quán Neets.

Đột nhiên Dean nhìn chằm chằm vào góc tối cách xa bực biểu diễn và nói, “Sal, Chúa đã đến rồi.”

Tôi nhìn theo. Là *George Shearing**. Như thường lệ gã ngả cái đầu có đôi mắt mù vào đôi tay nhợt nhạt, tai mở như tai voi, lắng nghe những âm thanh của nước Mỹ rồi làm chủ nó, biến tấu thành đêm hè kiểu Anh của chính gã. Gã thực sự đã làm thế. Gã chơi vô số điệp khúc với những cung bậc điệu kỳ, mỗi lúc một cao, cao hơn, cao hơn nữa, cho đến khi mồ hôi gã nhỏ xuống cây piano và mọi người lắng nghe trong sững sờ và kính nể. Người ta đỡ gã rời sân khấu sau một tiếng. Gã trở lại góc tối của mình, Chúa Shearing, và ban nhạc nói, “Gã đã chơi hết phần chúng ta.”

Nhưng gã trưởng nhóm gầy gò nhăn trán. “Dù sao ta vẫn cứ diễn.”

Một điều gì đó mới mẻ sẽ tới. Luôn có thêm, hay hơn một chút - không bao giờ vơi cạn. Họ kiếm tìm những đoạn khúc mới sau những khai thác của Shearing; họ rất nỗ lực. Đôi lúc một âm thanh chói tai nhưng rõ ràng và hợp nhịp đã gợi người ta nghĩ tới một giai điệu một ngày nào đó sẽ trở thành giai điệu duy nhất trên thế giới và nâng tâm hồn con người đến niềm vui. Họ đã tìm thấy nó, rồi để vuột mất, họ vật lộn tìm kiếm, họ lại thấy nó, họ cười, họ thở than - còn Dean thì ngồi bên bàn, mồ hôi đầm đìa, cổ vũ họ cổ lên, cổ lên, cổ lên. Chín giờ sáng, mọi người - các nhạc công, gái ế khách, kẻ đứng quầy bar, cả thằng nhóc bất hạnh, gầy gơ xương chơi kèn trombone - lão đảo bước ra khỏi câu lạc bộ trong tiếng ngày Chicago ồn ã

về nhà ngủ cho đến tận khi đêm jazz tiếp theo lại bắt đầu.

Dean và tôi rét run trong bộ đồ rách nát. Đã đến lúc phải đem xe trả lại cho khổ chủ ở ngoài thành phố, trong một căn hộ sang trọng ở khu Lake Shore Drive, có cả một nhà để xe hoành tráng dưới tầng hầm do mấy gã da đen lấm lem dầu mỡ quản lý. Chúng tôi lái xe đến đó, đánh cái xe lấm láp bùn vào chỗ của nó. Tay thợ máy không nhận ra chiếc Cadillac quen thuộc của họ. Bọn tôi đưa giấy tờ ra. Gã vò đầu bứt tai khi thấy nó. Bọn tôi chuồn lẹ. Hai thằng trở lại trung tâm bằng xe buýt, và mọi chuyện chỉ có thế. Từ đó chúng tôi không nghe thêm tin tức gì từ tay triệu phú Chicago này về tình trạng của chiếc xe nữa, dù gã đã có địa chỉ của chúng tôi và có thể đi thừa kiện bất cứ lúc nào.

Đã đến lúc lại phải lên đường. Chúng tôi bắt xe khách đến Detroit. Giờ thì tiền sắp cạn. Hai thằng kéo lê hành lý trên bến xe. Lúc này, cái ngón tay băng bó của Dean đã đen thui lại gần bằng cục than và bung cả ra. Cả hai thằng đều thảm hại như bất cứ ai sau những gì bọn tôi đã làm những ngày vừa qua. Kiệt sức, Dean ngủ gục trên xe khách suốt đoạn chạy qua bang Michigan. Tôi bắt chuyện với một cô gái quê duyên dáng, mặc áo sợi bông cổ xẻ sâu, để lộ ra cặp vú rậm nắng tuyệt đẹp. Nàng hơi tối dạ. Nàng kể chuyện những buổi tối ở nông thôn làm bóng ngô trên hiên nhà. Hồi trước chuyện làm bóng ngô cũng từng làm tôi sướng vui, nhưng bởi nàng chẳng mấy vui mừng khi kể lại nên tôi biết rằng đó chỉ là việc nàng bắt buộc phải làm. “Em còn làm gì nữa để vui?” Tôi cố đề cập đến bạn trai và tình dục. Đôi mắt to màu đen của nàng ngược nhìn tôi trống rỗng, phảng phất một nỗi u hoài đã ăn sâu vào máu thịt từ đời này sang đời khác vì không được làm điều mình khao khát làm - bất kể đó là điều gì, và ai cũng biết đó là điều gì. “Em chờ đợi gì ở cuộc đời này?” Tôi muốn đón nàng đi và đánh thức điều đó. Nàng không có chút ý niệm nào về chuyện mình đang chờ đợi điều gì. Nàng chỉ lảm nhảm nói về công việc, phim ảnh, về kỳ nghỉ hè ở nhà bà, về chuyện nàng mong ước được đến New York và vào vũ trường Roxy, chuyện nàng sẽ mặc cái gì - thứ gì đó như bộ nàng đã mặc hồi lễ Phục sinh, mũ rộng vành trắng, hoa hồng, giày đế mềm màu hồng, áo khoác vải gabardin in hình hoa oải hương. “Chiều Chủ nhật em làm gì?” tôi hỏi. Nàng nói ngồi trên hiên nhà. Bọn con trai đi xe đạp qua và dừng lại để tán chuyện. Nàng đọc những tờ báo hài hước, nằm nghỉ trên võng. “Thế vào một đêm mùa hạ oi ả em làm gì?” Nàng vẫn ngồi trên hiên nhà, nhìn ô tô chạy qua đường. Nàng và mẹ làm bóng ngô. “Còn bố em làm gì?” Ông ấy phải làm việc, làm ca đêm ở nhà máy đầu máy xe lửa, ông ấy sống cả đời như thế để nuôi bà vợ và đám con bà ấy đẻ ra, không tin tưởng cũng chẳng yêu thương. “Thế em trai em?” Nó đi xe đạp vòng vòng rồi đạp ra quán giải khát. “Thế điều nó mong mỏi được làm là gì? Và chúng ta nữa, chúng ta đang mong mỏi được làm gì?” Nàng không biết. Nàng ngáp. Nàng buồn ngủ. Hỏi thế là quá nhiều rồi. Chả ai có thể trả lời được. Chả ai thèm trả lời. Chấm hết. Nàng mười tám tuổi và rất khát, nhưng hồng hết rồi.

Thế rồi Dean và tôi, thảm hại, bần thủ như vừa được móc từ cống lên, lão đảo xuống xe ở Detroit. Chúng tôi định ngủ qua đêm trong các rạp chiếu bóng suốt đêm ở Skid Row. Ngoài vườn hoa công cộng thì quá lạnh. Hassel cũng từng ở Skid Row, đôi mắt u ám của hắn từng nhiều lần thưởng ngoạn mọi sông bạc, mọi rạp chiếu bóng đêm và mọi quán bar ồn ào. Bóng hình hắn ám ảnh chúng tôi. Chúng tôi sẽ không bao giờ còn tìm thấy hắn ở Quảng trường Thời Đại nữa. Chúng tôi nghĩ bụng biết đâu ông già của Dean cũng tình cờ có mặt ở đây, nhưng không phải thế. Mỗi thằng bỏ ra ba mươi lăm xu, chúng tôi vào một rạp chiếu bóng hạng bét và ngồi trên ghế ban công đến tận sáng tới khi bị đuổi mới xuống. Khách vào rạp này đều là những kẻ dưới đáy xã hội. Hội da đen thảm hại đến từ Alabama vì nghe đồn các nhà máy ô tô cần người làm; đám bụi đời già da trắng, dân hippy trẻ tóc dài, những kẻ đã đi đến tận cùng con đường và tìm đến

rượu, gái điếm, những cặp bình thường, và những bà nội trợ không biết làm gì, không biết đi đâu, không tin được ai. Nếu đặt cả Detroit vào một cái giỏ thép mà phân tích thì phần cốt lõi đậm đặc và thảm hại của sự cặn bã không thể được nhìn thấy ở đâu rõ hơn ở đây. Trên phim đang chiếu cảnh gã cao bồi Eddie Dean luôn mồm ca hát cùng chú ngựa trắng hào hoa tên là Bloop, đây là phim đầu tiên. Tiếp theo là một phim về Istanbul với diễn xuất của George Raft, Sidney Greenstreet và Peter Lorre. Bọn tôi xem mỗi phim sáu lần liền đến tận hết đêm. Chúng tôi thấy họ đi lại, nghe thấy họ ngủ, cảm nhận giấc mơ của họ, đến sáng thì đã hoàn toàn ngấm cả Huyền thoại miền Tây kỳ lạ lẫn Huyền thoại miền Đông tăm tối dị thường. Mọi hành động của tôi sau đó đều được lọc qua trải nghiệm kinh khủng này rồi tự động ghi vào tiềm thức. Hàng trăm lần tôi nghe thấy tiếng Greenstreet nhạo báng; tôi nghe Peter Lorre tự làm nên nét quyến rũ đầy nham hiểm của chính mình; tôi cùng George Raft trải qua nỗi sợ hãi hoang tưởng của gã; tôi cùng lái xe, cùng hát với Eddie Dean và vô số lần bắn hạ dân trộm bò. Những người xung quanh tu rượu cả chai, quay ngang quay ngựa khắp phòng chiếu để tìm việc mà làm, tìm người mà nói chuyện. Trong đầu mỗi người trong số họ là sự im lặng tội lỗi, không ai nói năng gì cả. Trong buổi bình minh xám xịt đang dâng lên ngoài cửa sổ như một bóng ma, tôi gục đầu vào thành ghế gỗ mà ngủ trong lúc sáu nhân viên rạp chiếu bóng kéo đến, khua chổi quét đi toàn bộ rác rưởi đêm, vun thành một đồng lớn, bụi mù mịt xộc vào mũi tôi ngay trong khi tôi vẫn ngáy như kéo bễ - cho đến khi suýt nữa thì họ quét cả tôi đi luôn. Dean ngồi sau tôi mười hàng ghế, sau này kể lại với tôi như vậy. Đầu mẫu thuốc lá, vỏ chai, vỏ diêm, mọi thứ được mang đến rồi dùng cạo kiết đều được thu vào một đồng. Nếu họ cũng gom tôi vào đồng rác ấy thì Dean sẽ chẳng bao giờ còn nhìn thấy tôi nữa. Hẳn sẽ phải đi khắp nơi trên đất Mỹ, lục tìm trong tất cả các thùng rác từ bờ biển này sang bờ biển kia để rồi tìm thấy tôi như một cái bào thai rúm ró trong đồng rác rưởi đời tôi, đời hẳn và đời mỗi con người, bất chấp có liên quan hay không. Tôi có thể nói gì với hẳn từ cái tổ rác của mình nhỉ? “Đừng có bận tâm đến tôi, tôi lấy làm hạnh phúc ở nơi tôi đang ở. Ông đã lạc mất tôi một đêm ở Detroit, tháng Tám 1949. Ai cho phép ông đến quấy rầy giấc mơ của tôi ở chốn thối tha này?” Năm 1942, tôi từng là ngôi sao của một trong những bi kịch tởm lợm nhất của mọi thời. Bấy giờ tôi là thủy thủ và đến Imperial Café ở Quảng trường Scollay, Boston để nhậu, tôi đánh gục tại trận sáu mươi vại bia rồi vào toa lét, trong đó tôi nằm lăn ra dưới chân cái bồn cầu mà ngủ. Đêm đó, ít nhất có một trăm thủy thủ và dân thường thuộc đủ màu da đã vào toa lét và tháo cống lên người tôi, cho đến khi tôi biến thành một cái bánh không ra hình thù gì. Cuối cùng thì có gì khác biệt nào? - sự vô danh trong thế giới con người còn đáng giá hơn sự nổi tiếng trên thiên đường, bởi vì thiên đường là cái qué gì? Trần thế là cái qué gì? Vấn đề tư tưởng cả thôi.

Chúng tôi lập cặp chui ra khỏi cái hố khủng khiếp ấy vào lúc sáng sớm và đi kiếm xe ở phòng du lịch. Sau khi tiêu phần tươi đẹp nhất của buổi sáng vào các quán rượu da đen, tán gái và nghe jazz từ đĩa hát, chúng tôi phải vật lộn suốt năm dặm đường trên xe buýt địa phương với đủ thứ đồ đạc linh kinh để về nhà một thằng cha chịu chở chúng tôi đi New York với giá bốn đô một người. Đó là một gã trung tuổi, tóc vàng đeo kính, một vợ, một nhóc và một mái nhà dễ chịu. Chúng tôi đợi ở ngoài sân để họ chuẩn bị. Chị vợ dễ thương mặc đồ làm bếp sợi bông mời cà phê nhưng chúng tôi lại mãi nói chuyện nên không để ý tới. Lúc đó, Dean rất mệt và như mất trí, đến nỗi nhìn thấy cái gì cũng sợ rồ lên. Hẳn lại sắp lên một cơn điên

cuồng tín nữa. Hẳn toát mồ hôi liên tục. Khi ai nấy đã yên vị trong cái Chrysler mới toanh trên đường đi New York, gã chủ xe khốn khổ mới hiểu ra rằng mình vừa dính với hai thằng khùng nhưng đành chấp nhận và sự thực là khi xe đi qua sân vận động Briggs gã cũng quen dần với chúng tôi và nói chuyện về đội bóng chày Detroit Tigers.

Xe vượt Toledo vào một đêm mù sương rồi tiếp tục qua Ohio. Tôi bắt đầu có cảm giác mình cứ đi qua đi lại nhiều lần các thành phố Mỹ như một gã bán hàng rong - rách rưới nay đây mai đó, địa vị xã hội tồi tệ, chỉ có đầu thiu ở dưới đáy túi, chẳng ai thèm mua. Đến gần Pennsylvania thì gã chủ xe quá mệt và Dean phải cầm lái thay cho đến tận New York. Chúng tôi đã bắt đầu nghe thấy chương trình Symphony Sid trên đài với những bản bebop mới nhất, và giờ đang đi vào cái kinh thành đồ sộ cuối cùng của nước Mỹ. Trời vừa hửng sáng thì đến nơi. Quảng trường Thời Đại đầy người đi lại hối hả, bởi vì New York không bao giờ nghỉ ngơi. Không ai bảo ai, khi đi ngang qua đó tôi và Dean đều nhìn quanh tìm Hassel.

Một giờ sau, chúng tôi về nhà mới của bà cô tôi ở Long Island. Bà đang rất bận nói chuyện giá cả với các thợ sơn vốn là bạn bè của gia đình tôi, chúng tôi vừa sắm cầu thang. “Sal này,” cô tôi nói, “Dean có thể ở lại đây đêm ngày, nhưng sau đó phải đi chỗ khác, cháu hiểu không?” Chuyến đi đến đây là hết. Đêm ấy, chúng tôi đi dạo giữa những thùng phuy xăng, cầu đường sắt và ánh đèn đường trong sương mù Long Island lằng đằng. Đến giờ tôi vẫn nhớ hình ảnh hắt đứng trơ khấc dưới một cây đèn đường.

“Khi chúng ta vừa đi qua cây đèn đường kia, tôi định nói với ông một chuyện, Sal, nhưng lúc này tôi lại nảy ra ý mới và trong lúc ta đi tới cây đèn tiếp theo, tôi sẽ quay lại vấn đề cũ. Đồng ý không?” Tất nhiên là tôi đồng ý. Chúng tôi đã quá quen rong ruổi nên cứ phải đi dọc hết Long Island, nhưng rồi cũng chẳng còn đất mà đi nữa, chỉ còn Đại Tây Dương và chúng tôi chỉ có thể đi xa đến vậy thôi. Chúng tôi nắm chặt tay nhau và hứa sẽ là bạn nhau mãi mãi.

Chưa đầy năm đêm sau, chúng tôi lại đến dự một buổi tiệc ở New York. Tôi gặp một nàng tên là Inez. Tôi nói với nàng là tôi có một thằng bạn thân và nhất định một ngày nào đó nàng phải gặp hẳn. Tôi đang say và nói với nàng đó là một gã cao bồi. “Ôi, bao giờ em cũng mong được gặp một anh cao bồi.”

“Dean ơi!” tôi gào lên giữa bữa tiệc - đến dự còn có Angel Luz García, nhà thơ; Walter Evans; Victor Villanueva, nhà thơ Venezuela; Jinny Jones, tình yêu cũ của tôi; Carlo Marx; Gene Dexter; và nhiều nhà văn nhà thơ khác - “Dean, lại đây nhanh!” Hẳn rụt rè bước đến. Một giờ sau, trong cơn say và kích động, hẳn quỳ ngay xuống sàn, cầm áp sát bụng nàng và hứa hẹn đủ điều, người toát đầy mồ hôi. Nàng là một cô gái tóc nâu mờ màng, khêu gợi - và như García nói, “Hệt như bước ra từ tranh của Degas,” mang dáng dấp một người đàn bà đẹp của Paris. Trong vòng mấy ngày sau, họ mặc cả với Camille ở San Francisco qua điện thoại đường dài, chuẩn bị giấy tờ cần thiết cho việc ly hôn, để hai người có thể lấy nhau, cần nói thêm là mấy tháng sau đó, Camille sinh đứa thứ hai của Dean, kết quả của vài đêm không cài vĩ hồi đầu năm. Vài tháng sau, Inez cũng sinh con. Nếu tính cả một đứa ngoài giá thú đang sống đâu đó ở miền Tây thì Dean đã có cả thảy bốn nhóc tì, không một xu dính túi, ngập trong rắc rối, cứ thế tìm kiếm cảm giác mạnh và tốc độ như cũ. Vậy nên chúng tôi không đi Ý nữa.

[1]

Tôi có được một ít tiền nhờ bán sách của mình. Tôi giải phóng cho bà cô khỏi nỗi lo bằng cách đóng tiền nhà cho đến hết năm. Cứ mỗi lần mùa xuân đến với New York, tôi lại như không tài nào cưỡng nổi tiếng gọi của đất đến cùng những cơn gió từ New Jersey vượt sông thổi tới và tôi cảm thấy cần phải ra đi. Vậy là tôi lên đường. Lần đầu tiên trong đời hai tháng, tôi chào tạm biệt Dean ở New York và để hăn ở lại đây. Hăn làm việc trong một bãi giữ xe ở ngã tư phố 40 và đại lộ Madison. Như thường lệ, hăn vẫn đi đôi giày rách nát, mặc áo phông cộc tay, quần trễ như sắp tụt, một mình giải quyết lượng xe khổng lồ ào đến vào buổi trưa.

Tôi thường đến thăm hăn vào lúc sẩm tối khi hăn hết việc. Hăn đứng trong nhà dành cho nhân viên, đếm tích kê và xoa bụng. Radio luôn bật. “Ông có khoái cái thằng phát thanh viên Marty Glickman tường thuật các trận bóng chày không, gã cứ liên thoảng - chạy ra giữa sân - nhảy, lừa bóng, ném, ghi điểm, hai điểm. Đích thị đây là cha bình luận viên vĩ đại nhất tôi từng được nghe.” Hăn chỉ còn những thú vui đơn giản kiểu ấy thôi. Hăn sống với Inez trong một căn nhà tồi tàn ở góc phố 80, khu Đông. Ban đêm, về đến nhà, hăn thay quần áo, mặc vào cái áo ngủ kiểu Tàu bằng lụa lòng thùng đến hông, ngồi vào ghế thư giãn và hút tẩu thuốc nhồi đầy trà. Đó là thú vui khi ở nhà, cộng thêm một cỗ bài toàn ảnh con heo. “Thời gian gần đây, tôi tập trung vào con hai rô. Ông có thấy tay nàng đâu không? Tôi cá là ông không biết. Nhìn lâu lâu vào, cố nhìn xem.” Hăn đưa cho tôi con hai rô in hình một gã cao lớn, râu rậm và một ả gái điểm dâm đang u sầu đang thử một tư thế trên giường. “Cứ thử xem, anh bạn, tôi đã thử làm qua nhiều lần rồi.” Inez đang làm bữa ở trong bếp, thò đầu qua cửa và nhoẻn miệng cười. Mọi sự với nàng đều suôn sẻ cả. “Ông nhìn thấy nàng chưa? Thấy chưa, anh bạn? Inez đấy. Thấy không, chỉ cần vậy thôi, thò đầu qua cửa và mỉm cười. Ôi, tôi đã trao đổi kỹ với nàng và đã cùng nhau thỏa thuận một cách tốt đẹp nhất. Hè này bọn tôi sẽ dọn đến một trang trại ở Pennsylvania - trạm trung chuyển cho tôi trở lại New York vui thú, rồi sẽ có một ngôi nhà to đẹp, và mấy năm nữa sẽ đẻ ra một lô nhóc tì. E hèm! Oi giời!” Hăn nhảy ra khỏi ghế và mở một cái đĩa hát của Willie Jackson. Rồi hăn cứ đứng cạnh cái máy, vỗ nhịp tay, dùng đưa chân và lúc lắc đầu gối theo nhịp. “Chà! Cái thằng cha này! Lần đầu tiên nghe gã hát tôi tưởng đêm sau gã sẽ chết ngay vì mệt, thế mà gã vẫn sống nhăn.”

Hăn từng đối xử hết như vậy với Camille ở Frisco đầu kia lục địa. vẫn cái va li cà tàng ở gầm giường,

sẵn sàng lên đường. Inez liên tục gọi điện thoại cho Camille và nói chuyện rất lâu. Họ thư từ với nhau, trao đổi về sự lập dị của Dean. Tất nhiên, hàng tháng hẳn phải gửi cho Camille một phần thu nhập của mình để giúp đỡ nàng, không thì sẽ vào trại cải tạo sáu tháng luôn. Để bù đắp lại khoản chi ấy, hẳn phải giở trò ở bãi đậu xe, gã là một nghệ sĩ trong việc thối lại tiền cho khách. Tôi đã nhìn thấy gã liền thoắt chúc mừng Noel một khách hàng sang trọng đồng thời nhanh tay lấy một đồng năm đô trao lại đồng hai mươi đô. Tiền ấy bọn tôi lại mang ra quán Birdland xài. Lester Young đứng trên bục, sự vĩnh cửu ngự trên hàng mi rậm của gã.

Một đêm, chúng tôi đứng nói chuyện ở góc phố 47 và đại lộ Madison vào lúc ba giờ sáng. “Ồi, Sal, tôi ước gì ông không đi đâu cả, thực sự đấy, đây là lần đầu tiên tôi ở lại New York mà không có bạn cố tri.” Rồi hẳn lại nói, “Ở New York, tôi bị mắc kẹt, Frisco mới là nhà tôi. Suốt thời gian sống ở đây, tôi không có cô gái nào khác ngoài Inez, quả là chỉ có ở New York mới có chuyện thế này. Mẹ kiếp! Nhưng cứ nghĩ đơn giản là phải vượt qua cái lực địa ngục khiếp này thôi thì... Sal, từ lâu rồi ta không thẳng thắn với nhau.” Ở New York, chúng tôi luôn cùng nhau nhảy từ quán rượu này sang quán rượu kia như hai thằng điên, đến dự vô số vụ tiệc tùng say xỉn cùng hàng đám bạn bè. Hình như đó không phải là gu của Dean. Hẳn giống với bản chất của mình hơn khi đứng trong màn mưa giá lạnh, trắng xóa trên đại lộ Madison giữa đêm hoang vắng. “Inez yêu tôi, nàng nói với tôi thế và bảo đảm là tôi có thể làm gì tùy ý, nàng sẽ không phiền muộn. Ông thấy không, ta cứ già đi và lo buồn chổng chất. Một ngày nào đó, ông và tôi, chúng ta sẽ lang thang ở một con hẻm nào đó vào lúc lặn mặt trời, đi lục thùng rác.”

“Ông muốn nói là ta sẽ kết thúc như tụi bại đời già?”

“Sao lại không? Tất nhiên sẽ là như vậy nếu ta muốn, thế thôi. Kết thúc như thế cũng chẳng hại gì. Ông sống cả một cuộc đời chả cần bận tâm xem kẻ khác muốn gì, kể cả bọn chính khách và bọn giàu sù, cũng chẳng thằng nào quan tâm đến ông, ông cứ đi, làm mọi thứ theo cách của mình.” Tôi nhất trí với hẳn. Hẳn đã đạt tới Đạo bằng con đường giản dị và trực tiếp nhất. “Đường ông đi là đường nào, anh bạn? - con đường của vị thánh, con đường của thằng điên, con đường của cầu vồng bảy sắc, con đường ngu xuẩn, con đường bất kỳ. Đó là một con đường ở bất cứ đâu, cho bất cứ ai, thế nào cũng được. Ở đâu, ai, thế nào?” Chúng tôi gật đầu dưới trời mưa. “Cút, ông phải chăm sóc ‘thằng nhỏ’ của ông đấy. Nó chưa thành đàn ông đâu, nếu có thì cũng chỉ là một thằng đàn ông thất thường - cứ nghe lời bác sĩ đi. Tôi nói với ông này, Sal, thật lòng đấy, rằng cho dù tôi ở đâu, cái va li của tôi bao giờ cũng sẵn sàng ở gần giường, tôi luôn sẵn sàng ra đi hoặc tung hê tất cả. Tôi đã quyết định mặc kệ mọi thứ. Ông thấy rồi đấy, tôi đã cố gắng cùng sức, làm mưa mặt để kiếm ăn, và ông cũng biết là điều ấy không hề quan trọng, chúng ta đều nắm được thời gian - biết cách nín chân nó, biết đi lang thang và khám phá, chỉ ngần ấy đam mê cổ lỗ đó thôi, ở đó” còn đam mê nào khác? *Ta* biết cả.” Chúng tôi thở dài dưới trời mưa. Đêm đó mưa rơi từ đầu này sang đầu kia thung lũng Hudson. Các cảng quốc tế khổng lồ dọc con sông lớn như biển đang chìm trong cơn mưa đó, những con tàu cũ cập bến ở Poughkeepsie chìm trong mưa, hồ split Rock đầu nguồn chìm trong mưa, cả đồi Vanderwhacker cũng chìm trong mưa.

“Như vậy đó,” Dean nói, “tôi dạo chơi trong cuộc thế này, mặc cho trời đất vằn xoay. Ông biết không, tôi vừa viết thư cho ông già ở nhà tù Seattle... Hôm sau, tôi nhận được lá thư đầu tiên của ông sau nhiều năm.”

“Thật sao?”

“Ừ, ừ. Ông nói muốn nhìn thấy thằng cháu Tôi’, chừng nào ông đến được Frisco. Tôi vừa tìm được một căn phòng có giường, không nước nóng tiền thuê mười ba đô một tháng ở khu Đông, phố 40. Nếu gửi được tiền cho ông thì ông sẽ đến sống ở New York - khi ra tù. Tôi ít kể với Ông về em gái tôi nhưng ông biết đấy, tôi có một con em rất xinh, tôi cũng muốn đón nó về sống cùng luôn.”

“Con bé hiện ở đâu?”

“À, vấn đề ở chỗ đó, tôi đâu có biết nó ở đâu - ông già tôi đã mấy lần định đi tìm nó nhưng thật ra ông ấy thực sự làm gì thì ông cũng rõ rồi.”

“Thế là ông ấy đến Seattle?”

“Và vào thẳng cái nhà tù lộn xộn ấy.”

“Trước đó thì ở đâu?”

“Texas, Texas... và ông thấy đấy, linh hồn tôi, tình trạng mọi thứ, hoàn cảnh của tôi... ông thấy là tôi ngày càng điềm tĩnh hơn.”

“Ừ, có thể thật.” Dean đã trở nên điềm tĩnh ở New York. Hắn muốn nói chuyện tiếp nhưng chúng tôi đang rét muốn chết dưới trời mưa lạnh giá nên đành hẹn sẽ gặp lại nhau ở nhà bà cô tôi trước khi tôi ra đi.

Trưa Chủ nhật sau hắn đến chỗ tôi. Tôi có một cái ti vi, chúng tôi mở xem một trận đấu bóng, trên đài lại có một trận khác, bọn tôi lại chuyển đi chuyển lại kênh để xem thêm một trận thứ ba và cứ thế cố gắng theo dõi mọi diễn biến từng phút của cả ba trận. “Nhớ này Sal, Hodges sẽ ném thứ hai cho đội Brooklyn, nên khi bên đội Phillies đổi tay ném bóng chúng ta sẽ chuyển sang xem trận Giants- Bostons, khi đó DiMaggio sẽ ném thành công ba quả liền và tay ném mới vào thay người kia sẽ vô cùng căng thẳng, do đó chúng ta sẽ nhanh chóng chuyển kênh để xem chuyện gì xảy ra với Bobby Thompson sau khi ta bỏ hẵn đấy nửa phút trước. Tuyệt!”

Chiều muộn, chúng tôi ra ngoài chơi bóng chày với bọn nhóc ở ngoài bãi cạnh nhà ga Long Island. Bọn tôi còn chơi cả bóng rổ nữa, chơi rất say sưa đến nỗi bọn trẻ phải kêu lên, “Từ từ thôi mấy chú, đâu phải tự sát như thế?” Chúng đập bóng điệu nghệ quanh chúng tôi và ăn điểm ngon ơ. Chúng tôi vã mồ hôi. Có một lúc, Dean ngã dập mặt xuống nền sân xi măng. Bọn tôi thờ dốc tranh bóng với bọn nhóc; chúng lừa bóng qua bọn tôi dễ dàng. Chuyển bóng và nhẹ nhàng hất bóng qua đầu chúng tôi vào rổ. Hai thằng nhảy vào đón bóng từ rổ như điên, chúng chỉ cần rướn người một chút là đã lấy được bóng từ bàn tay trơn tuột của bọn tôi và dẫn bóng ra chỗ khác. Chúng tôi như những tay saxo khùng biểu diễn rong trong những con hẻm Mỹ cố gắng chơi bóng rổ với những nghệ sĩ vĩ đại như Stan Getz và Cool Charlie. Bọn nhóc nghĩ bọn tôi bị điên rồi. Tôi và Dean về nhà, chơi chuyền bóng cho nhau từ vỉa hè bên này sang vỉa hè bên kia. Bọn

tôi thử biểu diễn những ngón đặc biệt, ném qua bụi cây trúng cột đèn. Khi một cái ô tô chạy qua, tôi chạy theo và ném bóng qua gầm xe để chuyền cho Dean. Hắn lao tới chụp được bóng, lăn người trên cỏ rồi lại ném bóng cho tôi qua nóc một cái xe tải chở bánh mì. Tôi cố bắt và lập tức ném trả lại buộc Dean phải tung xoay người bay qua hàng rào và tiếp đất bằng lưng, về đến nhà, Dean rút ví ra, hắng giọng một cách oai vệ và đưa cho bà cô tôi mười lăm đô la số tiền nợ của hắn từ ngày chúng tôi bị phạt vì phóng xe quá tốc độ ở Washington. Bà hoàn toàn bất ngờ và hài lòng. Chúng tôi ăn một bữa thật thịnh soạn. “Dean này,” cô tôi nói, “cô hy vọng là cháu có thể chăm sóc đứa con nhỏ sắp sửa ra đời, và lần này thì không ly dị nữa.”

“Vâng, vâng, vâng.”

“Ông không thể cứ tiếp tục cứ đi khắp nước và rải con lung tung thế được. Những đứa nhỏ tội nghiệp ấy sẽ lớn lên mà không có ai chăm nom. Ông phải cho chúng một Cơ hội sống chứ.” Hắn nhìn xuống chân và gật đầu. Trong hoàng hôn đỏ như máu, chúng tôi chia tay nhau trên một cây cầu bắc ngang qua đường cao tốc.

“Hy vọng là ông vẫn ở New York khi tôi quay về,” tôi nói. “Tôi chỉ ước một điều là một ngày nào đó tôi với ông sẽ sống trên cùng một phố với gia đình mình và trở thành một cặp chiến hữu già.”

“Ông nói phải, ông cũng biết là tôi đã từng hết lòng cầu nguyện trước những khó khăn chúng ta từng trải qua cũng như những khó khăn sắp tới, như bà cô ông đã nhắc. Tôi đâu muốn có thêm con, còn Inez cứ khẳng khẳng đời có, thế là bọn tôi cãi nhau. Mà ông có biết là Marylou đã lấy một thằng buôn xe cũ ở Frisco và cũng sắp sửa có con không?”

“Ừ, chúng ta đều đến lúc phải thế.” Lẽ ra tôi nên nói đó là những làn sóng của cái hồ hư không. Đáy của thế giới này bằng vàng và giờ thế giới đang lộn ngược. Hắn móc cho tôi xem tấm ảnh Camille ở Frisco chụp với đứa con gái mới đẻ, Có bóng một người đàn ông đổ xuống người con nhỏ trên vỉa hè bờ nắng chói, hai ống quần dài lặng lẽ đứng. “Ai thế?”

“Ed Dunkel chứ còn ai. Hắn trở lại với Galatea rồi, giờ thì cả hai đã đi Denver. Họ bỏ hắn ra một ngày để chụp ảnh.” Dean lại móc ra nhiều bức ảnh khác. Tôi nghĩ bụng, tất cả những bức ảnh này là những thứ một ngày nào đó con cháu chúng ta sẽ thích thú nhìn vào, nghĩ rằng cha mẹ chúng đã sống một cuộc đời bình yên, ngăn nắp, ổn định như trong ảnh, sáng ngày ra chúng tỉnh dậy bước đi một cách tự hào trên những vỉa hè của cuộc đời, không bao giờ tưởng tượng nổi sự điên rồ, rách nát, lộn xộn của cuộc đời thực của chúng tôi, không biết đến đêm đích thực, không biết địa ngục của đêm, không hay con đường ác mộng vô nghĩa lý. Tất cả những thứ đó chìm trong sự trống rỗng vô thủy vô chung. Một dạng bàng quan đáng thương. “Tạm biệt, tạm biệt.” Dean đi khuất trong hoàng hôn đỏ. Đầu tàu phun khói cuộn cuộn trên đầu hắn. Bóng hắn theo hắn, nó nhại dáng đi của hắn, suy nghĩ của hắn, sự tồn tại của hắn. Hắn quay đầu lại, rụt rè vẫy chào, hoi đỏ mặt. Hắn làm động tác ra hiệu cho tàu chuyển bánh của nguôi hãm phanh, nhảy lên chồm chồm và hét lên câu gì đó tôi không nghe rõ. Hắn chạy quanh thành hình vòng tròn. Mỗi lúc hắn lại tiến gần hơn tới góc bê tông của cầu vượt đường sắt. Gã vẫy tay lần cuối. Tôi vẫy lại. Đột nhiên hắn bỗng trở về cuộc

đời hân, bước nhanh khỏi tầm mắt tôi. Tôi đứng đăm đăm nhìn vào sự hoang vắng của những ngày còn lại riêng mình. Tôi cũng còn một con đường dài và khủng khiếp để đi.

Nửa đêm hôm sau, tôi ngẫu nhiên hát nhỏ,

Nhà ở Missoula,

Nhà ở Truckee,

Nhà ở Opelousas,

Chẳng có nhà nào cho tôi.

Nhà ở Medora xưa,

Nhà ở Wounded Knee, Nhà mình ở Ogallala, Nhà tôi chẳng bao giờ có,

trong lúc bắt xe khách đi Washington; lang thang ở đó một lát; tạt ngang tạt dọc qua vùng ngoại ô Blue Ridge, nghe tiếng chim hót ở Shenandoah và thăm mộ Stonewall Jackson; đứng khạc xuống sông Kanawha lúc hoàng hôn; đến tối đi dạo trên vùng đồi Charleston, Tây Virginia; nửa đêm tới Ashland, Kentucky, thấy một cô gái cô đơn phía trước một rạp hát đóng cửa; gần sáng qua bang Ohio tối thăm và huyền bí, bình minh lên đã tới Cincinnati. Rồi lại đến những cánh đồng ở Indiana; và Saint Louis vẫn thế, choàng lên mình những đám mây lớn buổi chiều miền thung lũng. Đá sỏi nhuộm bùn và gỗ từ Montana, những con tàu xiêu vẹo, những phế tích cổ xưa, những bãi cỏ dọc bờ sông. Bài thơ dài bất tận. Đêm đến, lại tiếp những cánh đồng vùng Missouri, Kansas, những chú bò đêm chìm trong sự mê mông bí ẩn, những thị trấn với mọi con phố đều dẫn tới biển khơi; bình minh ở Abilene, đồng cỏ Đông Kansas trở thành vùng chăn thả Tây Kansas, kéo dài mãi đến tận đỉnh đồi trong đêm miền Tây.

Henry Glass là bạn đồng hành của tôi trên chuyến xe khách. Hắn lên xe ở Terre Haute, bang Indiana và nói với tôi, “Em đã nói anh hay sao em lại ghét bộ com lê đang mặc này rồi đấy, nó lúc nhúc rận, còn tệ hơn thế nữa.” Hắn chìa giấy tờ cho tôi xem. Hắn vừa từ nhà tù liên bang ở Terre Haute ra, vì tội ăn cắp ô tô rồi đem bán ở Cincinnati. Một gã hai mươi tuổi tóc quăn tít. “Ngay khi đến Denver, em sẽ bán bộ đồ này đi và sắm một bộ jean. Anh có biết bọn nó đã làm gì em trong cái nhà tù ấy không? Biệt giam cùng một quyển Kinh Thánh; em dùng luôn làm ghế ngồi trên sàn đá. Thấy thế, chúng tịch thu luôn quyển Kinh Thánh đó, thay bằng một cuốn loại bỏ túi, bé bằng bàn tay. Không ngồi lên nó được, em đành đọc sạch cả phần Kinh Thánh lẫn Kinh Cựu Ước. Này...” Hắn khều tôi, nhóp nhép kẹo, hắn phải luôn ăn kẹo vì dạ dày hắn đã tan nát khi ở tù và không xài nổi món gì khác. “Anh biết không, trong Kinh Thánh có những thứ rất hay.” Hắn nói với tôi về ý nghĩa của từ “biểu đạt”. “Có thằng nào đó sắp sửa được ra tù và bắt đầu lái nhái về ngày nó được thả, người ta cho rằng nó đã ‘biểu đạt’ cho bọn tù khác còn phải nằm lại. Ta túm cổ áo hắn và nói, ‘Đừng có mà biểu đạt với tao!’ Tệ thật, việc biểu đạt ấy - anh có đang nghe không đấy?”

“Anh sẽ không tìm cách biểu đạt đâu, Henry.”

“Khi có một tên nào đó định biểu đạt với em thì mũi em sẽ phì phò, em sẽ phát khùng lên, có thể giết người. Anh biết sao em phải ngồi tù bấy đến giờ không? Tại một lần điên tiết từ hồi mười ba tuổi. Em đi xem phim với một thằng bạn, nó chửi mẹ em - anh biết cái từ bậy bạ đó rồi đấy - thế là em rút con dao bỏ túi ra, đâm vào cổ nó, lẽ ra nó chết rồi nếu nguôi ta không xúm vào giằng con dao ra. Quan tòa nói, ‘Anh có biết anh làm gì lúc tấn công bạn mình không?’ ‘Vâng, thưa tòa, tôi biết, tôi muốn giết chết thằng chó chết đó và đến giờ vẫn muốn thế ạ.’ Thế là em không được tạm tha mà chuyển hẳn đến trại cải tạo. Ngồi xà lim nhiều quá, em mắc bệnh lòi dom. Đừng có bao giờ tìm đến một nhà tù liên bang, đó là nơi tởm lợm nhất đời. Cút, em có thể nói chuyện suốt đêm được vì tù lâu rồi em chẳng biết nói chuyện với ai. Anh không thể hiểu nổi em *sung sướng* thế nào khi được thả ra đâu. Anh vừa ngồi xuống ghế trong cái xe này đúng lúc em trèo lên. Từ khi em lên xe cú thấy anh ngồi yên hoài - suốt cả vùng Terre Haute này - anh đang nghĩ gì thế?”

“Chỉ ngồi trên xe và đi thôi.”

“Còn em thì thích hát. Em ngồi cạnh anh bởi vì rất sợ phải ngồi cạnh bất kỳ một cô gái nào, ngộ nhờ không làm chủ được lại tỉ mỉ luôn tay vào váy cô ta thì bỏ mẹ. Phải đợi một lúc đã.”

“Lại vào tù lần nữa thì hết đời đấy. Tốt nhất là cứ từ từ, đâu sẽ có đó.”

“Em cũng định thế. Phiền một nỗi là mỗi lần thấy nóng mũi là em lại bất cần giới đất.”

Hắn đang trên đường đến sống với người anh trai và bà chị dâu. Họ đã tìm được việc làm cho hắn ở Colorado. Vé xe ô tô của hắn là do tòa án cấp, hắn đã hứa là phải đi đến nơi, về đến chốn. Hắn giống như Dean hồi trước, nóng nảy hơn cả sức chịu đựng của chính mình, lỗ mũi lúc nào cũng chực nở ra vì điên tiết; nhưng lại không có sự thánh thiện kỳ lạ từ bản năng như Dean để cứu rỗi chính hắn khỏi số phận ngục tù.

“Đến Denver anh sẽ làm bạn và giữ cho mũi em đừng có nở ra được không Sal? Có thể em sẽ yên lành đến khi tới được chỗ ông anh trai.”

Khi xe đến Denver, tôi khoác tay hắn đến phố Larimer để bán bộ com lê nhà tù phát. Chưa cần giở ra xem hết lão Do Thái già đã đánh hơi thấy ngay nó là cái gì. “Tao không mê cái món này đâu, bọn choai choai ở Canyon City hôm nào chẳng vác đến một lô một lốc.”

Cả phố Larimer quá tải với bọn tù mãn hạn ào ào đi bán com lê cũ Made in Trại Giam. Cuối cùng Henry đành nhét cái của nợ ấy vào một cái túi giấy, cặp vào nách rồi ra đường trong chiếc quần jean mới toanh và áo thể thao. Chúng tôi đến cái quán rượu cũ Dean thường lui tới - dọc đường Henry đã quẳng bọc đồ vào thùng rác - và phôn cho Tim Gray. Lúc này đã là buổi tối.

“Ông đấy hả?” Tim reo lên. “Tôi đến liền đây.”

Mười phút sau đã thấy hắn nhảy bổ vào trong quán cùng Stan Shephard. Hai tên này vừa làm một chuyến sang Pháp và chúng rất ngán phải sống ở Denver. Chúng khoái Henry và khao hắn bia. Nhưng thằng này cũng máu, có đồng nào tích được trong tù đều mang ra nướng hết. Một lần nữa tôi lại về đăm mình

trong đêm dịu dàng và bí ẩn của Denver với những con phố nhỏ thần thánh và những ngôi nhà kỳ dị. Bọn tôi khuấy đảo mọi quán rượu trong thành phố, cả những quán bên đường ở West Colfax và các quầy bar của người da đen ở Five Points.

Stan Shephard đã chờ gặp tôi từ nhiều năm nay và đây lần đầu tiên chúng tôi đang cùng dự tính một kế hoạch. “Sal, kể từ khi tôi ở Pháp về, tôi chẳng biết làm gì với chính mình nữa. Có đúng là ông đi Mexico không? Tôi có thể cùng đi không? Tôi có thể kiếm được khoảng một trăm đô, và khi đến đó sẽ xin ghi tên vào trường Đại học Mexico City, với danh nghĩa là cựu chiến binh.”

OK, coi như xong, Stan sẽ đi với tôi. Gã là người Denver, dong dỏng cao, ít nói, tóc bù xù, nụ cười rộng mở, cử chỉ chậm rãi, khoáng đạt kiểu Gary Cooper. “Mặc xác đời!” gã nói, lồng ngón tay cái vào dây lưng và thong dong bước đi trên phố. Ông nội gã hay quát mắng cháu. Ông già đã không bằng lòng chuyện hăn đi Pháp, nay lại càng phản đối chuyện hăn đi Mexico. Stan cứ đi lang thang khắp Denver như một thằng bụi đời vì mâu thuẫn với ông nội. Đêm hôm đó, sau khi đã say xỉn và ngăn không cho thằng Henry lại nóng mũi ở Colfax, Stan đến ngủ nhờ ở phòng của Henry trong khách sạn tại Glenarm. “Tôi thậm chí còn không được về muộn - ông nội sẽ lại mắng mỏ tôi, rồi quay sang mẹ tôi. Sal này, tôi bảo này, tôi phải biến khỏi Denver càng nhanh càng tốt, không thì phát điên lên mất.”

Vậy là, tôi đến chỗ Tim Gray, sau đó Babe Rawlins thu xếp cho tôi một phòng tầng hầm nho nhỏ và trong suốt một tuần đêm nào cả bọn cũng tụ tập ở đó tiệc tùng. Henry đã bốc hơi đến chỗ anh hăn. Chẳng ai còn nhìn thấy hăn ở đâu nữa, có ai đến biểu đạt với hăn nữa không, không biết hăn có bị bắt lần nữa rồi bị tống vào một xà lim thật xa, cũng không biết hăn có lại điên tiết lên trong đêm tự do không nữa.

Tim Gray, Stan, Babe và tôi suốt một tuần liền chiều nào cũng ngồi trong những quán bar đáng yêu của Denver nơi có các em phục vụ mặc quần lượn xung quanh với đôi mắt e lệ và dễ thương. Đó không phải là những nữ tiếp viên lạnh lùng như đá mà là các tiếp viên luôn phải lòng khách hàng, có những chuyện tình nảy lửa, và thờ hỗn hển, đắm mồi hôi, mệt mỏi chuyển từ quán bar này đến quán bar khác. Cũng trong tuần này, đêm nào bọn tôi cũng mò đến Five Points để nghe jazz, uống say túy lúy trong các quán da đen điên loạn, chơi bài đến tận năm giờ sáng mới mò về căn hộ tầng hầm của tôi. Thường thường buổi trưa bọn tôi lại đến nằm dài trong vườn nhà của Babe, ngay giữa đám nhóc của Denver chơi trò đóng giả cao bồi và dân da đỏ cứ nhảy bổ xuống người từ trên cây anh đào đang độ nở hoa. Tôi sống những phút giây kỳ thú và cả thế giới như mở ra trước mặt tôi bởi tôi không có những giấc mơ. Stan và tôi mưu đồ sẽ kéo cả Tim Gray đi theo nhưng Tim đã dính chặt lấy cuộc sống của hăn ở Denver rồi.

Tôi đang sắp sửa lên đường đi Mexico thì bỗng một đêm Doll phôn cho tôi, “Này, Sal, đoán thử xem, ai sắp đến Denver?” Làm sao mà đoán nổi. “Hăn đang trên đường tới đây. Tôi nghe giang hồ đồn đại thế. Dean vừa sắm được ô tô và sắp tìm đến chỗ ông đấy.” Bỗng nhiên, trong đầu tôi hiện lên hình ảnh Dean, một thiên thần khủng khiếp đang run rẩy bùng cháy, chập chờn tiến lại phía tôi từ bên kia đường, tiến gần lại như một đám mây, rồi bằng vận tốc vô cùng lớn đuổi theo tôi như Lữ khách Quấn băng trên cánh đồng, ập lên tôi. Tôi thấy khuôn mặt khổng lồ của hăn trên cánh đồng, góc cạnh, dữ tợn, hai con mắt sáng quắc;

tôi thấy đôi cánh của hắn; thấy chiếc xe cà tàng của hắn đang phát ra hàng ngàn tia lửa; tôi thấy nó bốc cháy ngay trên con đường; thậm chí còn tự tạo nên con đường của riêng nó, bay trên bãi ngô, qua thành phố, phá hủy các cây cầu, khiến sông ngòi khô cạn. Nó lao về miền Tây như điên. Tôi hiểu rằng Dean lại lên con khủng. Chẳng có chuyện hắn đưa tiền cho bà vợ nào khi đã rút hết tiền nướng vào ô tô thể này. Mọi chuyện thế là hết. Đằng sau hắn là đồng đồ nát đã cháy thành than còn bốc khói. Hắn lại lao mình về miền Tây, lại qua lục địa gớm ghiếc đang rên rỉ này một lần nữa, và chẳng mấy nữa hắn sẽ đến đây. Bọn tôi chuẩn bị gấp gáp để đón Dean. Có tin đồn hắn đến đây để lái xe đưa tôi đi Mexico.

“Ông có nghĩ là hắn sẽ cho tôi đi cùng không?” Stan lo lắng hỏi.

“Tôi sẽ nói chuyện với hắn,” tôi cương quyết nói. Cũng chả biết chúng tôi nên chờ đợi cái gì. “Hắn sẽ ngủ ở đâu? Sẽ ăn gì? Có em nào không?” Như thể người khổng lồ Gargantua sắp đến; phải chuẩn bị để mở rộng thế giới dưới đáy Denver và rút bớt một số luật lệ để thích ứng với niềm đam mê to lớn đến phát đau và chỉ chực vỡ òa của hắn.

Cảnh Dean đến giống hệt như trong một bộ phim cổ. Tôi đang ở nhà Babe trong một buổi chiều vàng. Nói qua về căn nhà một chút. Mẹ nàng đã đi châu Âu. Bà vú tên là Charity, đã bảy mươi lăm tuổi nhưng vẫn còn nhanh nhẹn như một chú gà con. Người nhà Rawlins sống khắp miền Tây, bà già cứ phải chạy như con thoi từ nhà này sang nhà khác và nói chung cũng giúp được khá nhiều việc. Ngày xưa bà từng có hàng tá con trai. Nhưng giờ họ đi hết rồi, tất cả đều bỏ bà. Bà già rồi nhưng vẫn quan tâm đến mọi thứ bọn tôi nói và làm. Bà buồn bã lắc đầu khi nhìn thấy bọn tôi nốc whisky trong phòng khách. “Thôi nào, phải ra ngoài vườn mà uống chứ, các bạn trẻ.” Trên gác - mùa hè năm đó đây là một thứ nhà trọ - có một gã tên là Tom, kẻ say mê Babe một cách tuyệt vọng. Nghe nói gã từ Vermont tới, gia đình giàu có, có sẵn cả một sự nghiệp chờ đón và mọi thứ khác nhưng gã chỉ thích được ở gần Babe. Tối đến, gã ngồi trong phòng khách, mặt nóng bừng nấp sau tờ báo, bọn tôi nói gì gã chú ý nghe thấy hết nhưng không biểu hiện gì. Gã cứ đỏ ửng mặt lên khi Babe nói bất cứ câu gì. Khi bọn tôi buộc gã phải bỏ tờ báo xuống, gã nhìn bọn tôi với vẻ buồn phiền và thảm không thể tả. “Gì cơ? Ờ đúng, tôi đoán thế.” Gã luôn chỉ nói có vậy.

Charity ngồi đan trong một góc phòng, mắt chăm chú theo dõi bọn tôi. Nhiệm vụ của bà vú là kèm cặp, bà ngồi đó xem có thấy bọn tôi chửi thề hay không. Babe ngồi trên đi văng cười hinh hích. Tim Gray, Stan Shephard và tôi vạ vật xung quanh. Tom khổ sở chịu đựng sự trừng phạt. Gã đứng dậy, ngáp dài và nói, “Thế là lại một ngày nữa, chúc cả nhà ngủ ngon,” rồi biến lên lầu. Babe không thấy ở gã bất cứ điểm gì hấp dẫn. Nàng chỉ mê Tim Gray, còn hăn thì cứ chuôi khỏi tay nàng như một con lươn. Bọn tôi đang ngồi nhu vậy trong buổi chiều vàng nắng chờ đến bữa tối, thì chợt Dean đỗ xích xe trước cửa nhà và nhảy bổ xuống hè đường, diện bộ com lê vải tuyết với cả gi lê và dây đồng hồ quả quýt.

“Ê, ê!” tôi nghe thấy ở ngoài đường. Dean đi cùng Roy Johnson, gã này cũng vừa ở Frisco về cùng với cô vợ Dorothy và tái nhập cư ở Denver. Dunkel và Galatea, cả Tom Snark cũng thế. Mọi người lại cùng có mặt ở Denver. Tôi đi ra tận cổng. “Thế nào, anh bạn,” Dean nói và chìa bàn tay to lớn ra, “tôi thấy ở đầu này đất nước mọi chuyện đều ổn. Chào chào chào,” hăn nói với cả bọn. “Ô này, cả Tim Gray lẫn Stan Shephard cũng đều ở đây hả, khỏe cả chứ?” Bọn tôi giới thiệu anh với bà Charity. “Vâng, vâng, bà khỏe chứ ạ. Đây là anh bạn Roy Johnson của tôi, anh ấy thật tốt đã đi cùng tôi, e hèm, ối giời, chà chà! Chào ngài thiếu tá Hoople,” hăn chìa tay về phía Tom, kẻ đang soi hăn chăm chặp. “Tốt, tốt. Thế nào, Sal, ông nói sao, bao giờ thì vù đi Mexico? Chiều mai à? Rất tốt, rất tốt. E hèm! Giờ thì Sal này, tôi có chính xác mười sáu phút để lao đến nhà Ed Dunkel lấy cái đồng hồ cũ của mình từ hời còn làm bên đường sắt, để đem đi cầm ở phố Larimer trước khi cửa hàng đóng cửa. Trong khi ấy, tôi sẽ tranh thủ từng phút ngo nghiêng xem ông già tôi có tình cờ đến Jigg’s Buffet hoặc quán rượu nào gần đó không. Thế rồi mình còn có cái hẹn với tay thợ cắt tóc mà Doll quảng cáo suốt, hàng năm trời rồi tôi không thay đổi tí nào, nhưng

tôi định cứ thế... ha ha! Đến sáu giờ đúng! - không sai một phút - rõ chưa? - Tôi muốn ông phải có mặt ở đây để tôi quay lại đưa ông một phát đến chỗ Roy Johnson, bật đĩa của Gillespie lên và thưởng thức điệu bebop, xem như một giờ thư giãn trước khi làm bất cứ việc gì. Hẳn ông, Tim, Stan và Babe đã trù tính sẵn một đêm vui trước khi tôi đến, chính xác là bốn mươi lăm phút trước khi tôi còn đang ngồi trong cái xe Ford cũ đời 1937 giờ đang đỗ ngoài kia. Tôi đã đến đây đúng như dự tính ngay cả khi đã dừng chân khá lâu ở Kansas City để gặp một người anh em họ, không phải là Sam Brady mà là một đứa em...” Hẳn đứng trong hốc tường phòng khuất mắt mọi người, vừa lảm nhảm những chuyện kiểu như thế vừa thay áo com lê, cất đồng hồ quả quýt đi, mặc áo phong quần jean vào. Hẳn vẫn dùng cái va li cũ nát ấy.

“Inez ra sao rồi?” tôi nói. “Chuyện ở New York thế nào?”

“Chính thức mà nói, Sal ạ, thì chuyến đi này nhằm giải quyết một vụ ly hôn ở Mexico, rẻ hơn và nhanh hơn nhiều. Cuối cùng tôi đã được sự đồng ý của Camille và mọi chuyện đều tuyệt vời, rất đẹp, rất đáng yêu, từ nay ta không còn phải lo lắng gì hết. Đúng thế không, Sal?”

OK, vậy là xong rồi, tôi thì lúc nào chẳng sẵn sàng đi theo Dean. Thế là bọn tôi lại loay hoay lên chương trình mới, sẽ tổ chức một đêm lớn, một đêm nhớ đời. Một bữa tiệc được tổ chức ở nhà em trai Ed Dunkel. Hẳn có hai thằng em trai đều là tài xế xe buýt. Chúng ngồi cả đó, ngờ ngàng trước mọi thứ đang diễn ra. Cả một bữa thịnh soạn bày trên bàn, bánh ngọt và đồ uống. Ed Dunkel trông có vẻ hạnh phúc và khá giả. “Này, giờ thì mọi chuyện với Galatea đều tốt đẹp cả chứ?”

“Vâng, thưa ngài.” Ed nói, “chắc luôn đấy. Tôi sẽ vào Đại học Denver, cả tôi lẫn Roy.”

“Các ông định học môn gì?”

“À, xã hội học và mọi thứ thuộc lĩnh vực ấy. Này, có phải Dean cứ mỗi năm mỗi khủng hoảng?”

“Thì rõ.”

Galatea Dunkel cũng ngồi đó. Nàng định bắt chuyện với ai đó nhưng Dean đã tranh nói hết. “Nào nào!” Dean nói, giật giật cái áo phong, xoa xoa bụng, múa may. “Xem này, chúng ta giờ đây có mặt đông đủ, năm tháng cứ trôi dần sau lưng ta, thế mà vài người trong chúng ta chả có gì thay đổi, và không ai thực sự thay đổi, thật là tuyệt, đó là sự b... ền-v... ững ở đời, đúng không? Để chứng minh điều này, hiện tôi đang có trong tay một cỗ bài, tôi có thể bói chính xác mọi số phận.” Đó chính là cỗ bài con heo đó. Dorothy Johnson và Roy Johnson ngồi chết gí một góc. Thật là một bữa tiệc buồn. Rồi bỗng Dean trở nên lặng lẽ và ngồi xuống ghế nhà bếp giữa Stan và tôi, nhìn thẳng ra phía trước, dáng sầu não của một con chó đang suy tư, không thèm quan tâm đến ai nữa. Hẳn chỉ biến mất một lúc để nạp thêm năng lượng. Nếu ai đó đụng vào hẳn thì hẳn sẽ lắc lư như một hòn đá cuội chênh vênh trên một hòn sỏi bên vách núi, có thể đổ vỡ tan tành dưới đáy vực hoặc cứ dao động như thế. Rồi hòn đá cuội đó chuyển thành một đóa hoa và mặt nó bỗng ngời lên một nụ cười rất đẹp, nó ngược nhìn quanh như một người vừa tỉnh giấc và nói, “A, hãy nhìn đám người đáng yêu kia đang ngồi đây với tôi. Như thế không tuyệt sao? Sal này, tại sao, như tôi từng nói với Min mấy bữa trước, tại sao, ô, a, đúng thế!” Hẳn đứng dậy, đi dọc căn phòng và chìa tay về phía một trong

hai gã lái xe. “Khỏe chứ bạn. Tên tôi là Dean Moriarty. Phải, tôi nhớ bạn rất rõ. Mọi chuyện tốt cả chứ. Tốt, tốt. Nhìn cái bánh ngon lành kia kìa. Ôi, tôi ăn một miếng được không? Chỉ mình tôi thôi? Kẻ khốn khổ này?” Em gái Ed nói là được. “Ôi tuyệt quá. Mọi người thật tốt bụng. Tất cả những bánh trái ngon lành này bày trên bàn để phục vụ cho những niềm vui nhỏ bé mà huyền ảo của chúng ta. ừm, à, phải, ngon tuyệt, huy hoàng, e hèm, giới ạ!” Và hần đứng ra giữa phòng, lắc lư, vừa ăn bánh vừa nhìn chúng tôi một cách thành kính. Hần quay người lại, nhìn sau lưng. Cái gì cũng làm hần kinh ngạc. Mọi người ra tụ tập thành từng nhóm nhỏ để nói chuyện, còn hần thì cứ nói, “Phải! Chính thế!” Một bức tranh treo trên tường mê hoặc hần. Hần lại gần hơn để ngắm, rồi đi giật lùi, khom người xuống, nhảy căng lên, muốn được nhìn nó ở mọi góc độ có thể. Hần xé toạc cái áo phong trên người và kêu lên, “Chết tiệt!” Hần không biết đang tạo ra những ấn tượng gì với người khác, mà cũng cóc cần. Mọi người giờ đây nhìn Dean âu yếm như bố mẹ nhìn con. Cuối cùng hần đã trở thành thiên thần, đúng như tôi vẫn luôn biết trước. Nhưng giống như mọi thiên thần khác, hần cũng biết giận hờn, thù hận. Đêm đó, khi tất cả chúng tôi rời bữa tiệc ra về và chuẩn bị tụ tập thành một nhóm lớn ồn ào kéo đến quầy bar trong khách sạn Windsor thì Dean đã trở nên điên loạn, như bị cả ma quỷ lẫn thần tiên nhập xác và say mèm.

Nên nhớ khách sạn Windsor, nơi từng là khách sạn vĩ đại ở Denver thời sốt tìm vàng và về nhiều mặt đáng là một điểm tham quan đó - mấy bức tường trong phòng khách lớn tầng trệt vẫn lỗ chỗ nhiều vết đạn - từng là nhà của Dean. Hần từng sống ở đây, cùng với bố trong một căn phòng trên gác. Hần không phải là khách du lịch. Hần uống rượu ở trong phòng khách này như cái bóng của ông bố; hần nốc vang, bia, whisky như nước lã. Mặt đỏ lựng và nhể nhại mồ hôi, hần cứ rống ầm lên ở quầy rượu rồi lê lét qua sàn nhảy, nhảy bố vào thử chơi piano, rồi hần bá vai bá cổ mấy gã cự tu gào lên để nói chuyện trong tiếng ồn quán rượu. Trong khi ấy, chúng tôi ngồi quây quanh hai cái bàn lớn. Có mặt Denver D. Doll, Dorothy và Roy Johnson, một em từ Buffalo, Wyoming, bạn của Dorothy, Stan, Tim Gray, Babe, tôi, Ed Dunkel, Tom Snark, và mấy người nữa, tất cả mười ba mống. Doll quây dữ: hần đặt một cái máy phát lạc lên bàn trước mặt hần, nhét đầy xu vào, lạc tuồn ra và thế là chén. Hần gọi ý mỗi chúng tôi nên viết vào một tấm bưu thiếp rồi gửi cho Carlo Marx ở New York. Chúng tôi viết toàn những câu ngớ ngẩn. Tiếng vĩ cầm ngân trong đêm phố Larimer. “Nghe vui không?” Doll kêu lên. Dean và tôi đấm cửa toa lét thành thành, muốn đập vỡ nó nhưng cánh cửa dày đến một đốt ngón tay. Tôi bị gãy mất một đốt ngón giữa nhưng mãi đến hôm sau mới biết. Bọn tôi uống hết nhè. Có lúc trên mặt bàn có những năm mươi vai bia, chỉ có mỗi việc là đi vòng quanh, tu hết vai này đến vai khác. Hội mới ra trại ở Canyon City cũng tham gia quây cùng chúng tôi. Trong phòng nghỉ bên ngoài mấy lão từng một thời đào vàng ngồi mơ màng cùng gậy ba toong đặt dưới chiếc đồng hồ cũ kêu tích tắc. Chính họ cũng đã trải qua sự thác loạn này thời trai trẻ. Mọi thứ quay cuồng. Khắp nơi chỗ nào cũng thấy tiệc tùng. Thậm chí cả ở trong một lâu đài. Chúng tôi - trừ Dean, hần vừa chạy đâu mất tăm - lái xe đến, ngồi xuống một cái bàn lớn trong sảnh và la hét. Ngoài vườn có bể bơi và hang động nhân tạo. Cuối cùng tôi đã tìm thấy tòa lâu đài nơi con rắn lớn của thế giới sắp sửa trườn lên.

Đến khuya chỉ còn lại trong xe có Dean và tôi, Stan Shephard và Tim Gray, Ed Dunkel và Tommy

Snark. Vũ trụ mở ra trước mặt chúng tôi. Cả bọn vù đến khu ngòi Mexico, đến Five Points, đến mọi chốn. Stan sững diên lên. Hắn cứ luôn mồm gào lên, “Chó chết! Mẹ kiếp!” giọng the thé, đầu gối đập vào nhau. Dean rất mê Stan. Hắn nhắc lại tất cả những câu nói của Stan, thở hắt ra, rồi lấy tay quệt mồ hôi trên mặt. “Cho thằng Stan khùng này đi cùng đến Mexico có phải là vui không chứ! Đúng thế!” Đó là đêm cuối cùng của chúng tôi ở Denver thần thánh, phải làm cho nó càng vĩ đại và hoang dã. Đêm kết thúc bằng một châu vang ở tầng hầm, bên ánh nến, trong khi bà Charity rình rập trên gác với cái đèn pin trong tay. Giờ chúng tôi có thêm người mới, một gã da đen xưng tên là Gomez. Gã lượn lờ quanh Five Points, vẻ bất cần đời. Khi nhìn thấy gã, Tommy Snark gọi giật lại. “Ê, có phải tên ông là Johnny không?”

Gomez quay lại, đi qua chúng tôi một lần nữa rồi nói: “Nhắc lại thử coi ông hỏi gì nào?”

“Tôi nói có phải tên ông là Johnny không?”

Gomez lại dật dờ xoay lưng và hỏi lại, “Thế này đã giống hần chưa? Tôi cố tướt bơ để trở thành thằng Johnny đó nhưng không tìm ra cách nào hết.”

“Được đấy, anh bạn, lên đây với bọn tôi!” Dean hô lên, Gomez nhảy đại vào xe và bọn tôi té về tầng hầm. Dưới tầng hầm, bọn tôi phải thì thầm như một lũ điên để tránh làm phiền hàng xóm. Đến chín giờ sáng, mọi người về hết, còn lại mỗi Dean và Shephard cứ lảm nhảm như hai thằng dở hơi. Đến khi mọi người dậy chuẩn bị ăn sáng và nghe thấy dưới tầng hầm vẫn còn vọng lên, “Đúng! Đúng!”, Babe đã nấu xong một bữa thịnh soạn. Đã đến lúc phải tút đi Mexico rồi.

Dean lái xe ra bãi đậu gần nhất và sắp xếp đầu vào đấy. Đó là một con Ford đời 37, cửa xe bên phải đã long ra, phải buộc vào khung xe. Ghế trước cũng hỏng rồi, ngồi tựa lưng vào đấy là sẽ phải ngửa mặt lên trời để nhìn vào cái mui tơi tả. “Y như trong phim *Min và Bill* vậy,” Dean nói. “Chúng ta sẽ đi con xe kêu phành phạch và xóc tung tung này đến tận Mexico; hết ngày lại ngày.” Tôi nhìn vào bản đồ: phải đi tổng cộng trên một ngàn dặm nữa, chủ yếu trên đất Texas, sau đó tới Laredo, tiếp đó là 767 xuyên Mexico đến thành phố vĩ đại gần eo đất Tehuantepec và bang Oaxaca phía Nam. Tôi không thể hình dung nổi chuyến đi này sẽ như thế nào. Đó sẽ là chuyến đi thần kỳ nhất, không còn là Đông-Tây nữa mà là phương *Nam* diệu kỳ. Chúng tôi thấy hiện ra cảnh toàn bộ vùng Tây bán cầu chạy thẳng xuống vùng Tierra del Fuego cực Nam châu Mỹ, còn chúng tôi đang bay qua bụng trái đất đến những vùng khí hậu khác và những thế giới khác. “Anh bạn, chuyến đi này cuối cùng sẽ đưa ta đến ĐIỀU ĐÓ!” Dean nói, vẻ tin tưởng tuyệt đối. Hắn vỗ tay vào tay tôi, “Cứ đợi đấy, sẽ rõ thôi!”

Tôi theo Shephard đến nhà hần để giải quyết nốt chuyện của hần ở Denver. Tôi thấy ông nội hần đang đứng ở cửa nhà nói mãi, “Stan... Stan... Stan...”

“Cái gì thế, ông nội?”

“Con đừng có đi.”

“Ôi, con quyết rồi, giờ con *phải* đi thôi. Sao ông cứ phải thế?” Ông già có mái tóc bạc trắng, cặp mắt to màu hạnh và cái cổ gân guốc.

“Stan con đừng có đi. Đừng để ông nội con phải khóc nữa. Đừng bỏ ông nội ở lại một mình một lần nữa, con oi.” Nhìn thấy cảnh này tôi tan nát lòng.

“Dean này,” ông già nói, quay sang tôi, “đừng cướp đi thằng Stan của tôi. Khi nó còn bé, tôi từng đưa nó ra vườn hoa công cộng và giảng cho nó nghe về những con thiên nga. Rồi em gái nó đã chết đuối ở chính cái hồ ấy. Tôi không muốn cậu mang cháu tôi đi.”

“Không được, giờ thì con phải đi.” Stan nói. “Con chào ông.” Nó xách va li lên.

Ông già giữ tay nó lại. “Stan, Stan, Stan, con đừng có đi, đừng đi, đừng có đi.”

Chúng tôi cúi gằm mặt rút thật nhanh, ông già vẫn đứng lặng ở trước cửa ngôi nhà nhỏ ven đường Denver, mảnh treo trên cửa và đồ đạc ngổn ngang trong phòng. Mặt trắng bệch như tờ giấy, ông vẫn gọi theo Stan. Ông đứng như bị tê liệt tại chỗ, cứ thì thầm hoài, “Stan”, “Đừng có đi!”, và lo lắng nhìn chúng tôi biến mất ở chỗ rẽ.

“Lạy Chúa, Shep, tôi chẳng còn biết nói sao nữa.”

“Đừng có bận tâm.” Stan than. “Ông nội tôi vẫn thế đấy”.

Chúng tôi đến gặp mẹ Stan ở nhà băng, bà đến để rút tiền cho con trai. Đó là một người đàn bà đẹp, tóc bạch kim, trông dáng vẫn còn rất trẻ. Hai mẹ con đứng trên sàn đá hoa cương của nhà băng, thầm thì với nhau gì đó. Stan mặc bộ đồ jean, áo khoác, ra dáng một kẻ sắp đi Mexico. Hắn vẫn luôn sống cuộc đời êm ả ở Denver như vậy, thế mà giờ đây sắp theo ông mãnh Dean mới tới. Bỗng thấy Dean xuất hiện ở đầu phố, hắn đến đúng hẹn. Bà Shephard khẩn khoản muốn đãi chúng tôi một châu cà phê.

“Các anh chú ý giúp đến thằng Stan nhà tôi nhé,” bà nói. “Bất kể những chuyện lôi thôi có thể xảy ra ở bên đó.”

“Chúng cháu sẽ trông nom lẫn nhau,” tôi nói. Stan và mẹ đi phía trước, tôi đi sau với Dean khùng; hắn lôi ra so sánh những dòng chữ viết bậy trên tường các toa lét ở miền Đông và miền Tây.

“Chúng hoàn toàn khác nhau; ở miền Đông rất những câu đùa cổ lỗ, nhăng nhít, ngớ ngẩn, đọc phát hiểu liền, câu cú với hình vẽ toàn thiên về mấy chuyện tục tĩu; ở miền Tây thì họ chỉ ghi tên mình vào đó, những Red O’Hara, Bluffown Montana, tôi đã qua đây, ngày ấy tháng ấy, một cách trịnh trọng, ví dụ như Ed Dunkel ấy, lý do cho sự khác biệt này chính là nỗi cô đơn khủng khiếp, nỗi cô đơn chỉ khác biệt đi một chút khi vượt qua sông Mississippi.” Cũng đúng, và trước mặt chúng tôi đang có một gã cô đơn đây. Mẹ của Shephard là một người mẹ hết sức tình cảm, bà không muốn thấy con mình ra đi, nhưng lại biết rằng hắn cần phải làm như vậy. Tôi nghĩ có lẽ hắn chỉ muốn tìm cách trốn khỏi ông nội hắn thôi. Vậy là còn ba chúng tôi: Dean đi tìm bố, tôi là kẻ mồ côi, còn Stan thì đi trốn ông nội, cả ba ra đi trong đêm. Stan ôm hôn mẹ trên con phố 17 đông đúc. Bà trèo lên taxi và đưa tay vẫy chúng tôi. Tạm biệt, tạm biệt.

Đến cửa nhà Babe, chúng tôi cũng lên xe và chào tạm biệt mọi người. Tim đi cùng chúng tôi đến nhà hắn ở ngoài thành phố. Babe ngày hôm đó trông rất xinh, tóc nàng chảy dài xuống, vàng hoe, đúng là tóc Thụy Điển, những vết tàn nhang trên mặt như nở bừng dưới ánh nắng trời. Trông nàng hết như hồi còn nhỏ.

Mắt nàng hoi nhòa đi. Có thể ít lâu nữa nàng sẽ cùng Tim tìm đến chỗ chúng tôi... nhưng giờ thì chưa. Tạm biệt, tạm biệt.

Chiếc xe gầm lên phóng đi. Chúng tôi thả Tim xuống trước sân nhà hăn, tôi quay lại nhìn bóng hăn khuất dần trên miền đồng bằng rộng lớn. Gã kỳ dị này cứ đứng nguyên ở đấy một lúc lâu nhìn theo chúng tôi và ưu tư một nỗi niềm gì đó chỉ có trời mới biết. Bóng dáng gã nhỏ dần, nhỏ dần, nhưng gã vẫn đứng đó bất động, một tay vẫn bám vào dây phơi, trông như một vị thuyền trưởng, và tôi vẫn ngoái cổ lại nhìn hăn mãi cho đến khi chẳng còn là gì ngoài một khoảng không trống trải mỗi lúc một rộng thêm, một khoảng không cũng y như cái tôi thấy khi hướng tầm nhìn sang phía Đông, qua Kansas, về thẳng nhà mình ở Atlantis.

Xe cứ hướng Nam mà đi tới, thẳng tiến Castle Rock, Colorado dưới ánh mặt trời chuyển dần sang đỏ thẫm và giữa dãy núi đá phía Tây trông như một cái xưởng rượu ở Brooklyn lúc trời chạng vạng những ngày tháng Mười một. Ngược lên phía trên xa xa, trong bóng núi đá tím rìm, có ai đang bước đi, bước đi, nhưng chúng tôi không nhìn thấy. Có thể đó là lão già tóc bạc tôi từng cảm nhận thấy từ nhiều năm trước trên những mỏm cao đó. Người khổng lồ vùng Zacateca. Nhưng lão đang đến gần tôi, đã ở ngay sau lưng. Còn Denver thì dần lùi xa như một thành phố trắng với những cột khói xuyên qua không trung rồi tan ra che tầm mắt.

Đã vào tháng Năm. Làm sao một buổi chiều tầm thường ở Colorado, với những trang trại, kênh mương và những thung lũng rợp bóng cây - những nơi bọn nhóc vẫn nhảy xuống tắm ùm ùm - lại có thể sinh ra một con bọ như cái con đã đốt Stan Shephard cơ chứ? Hắn đang tì tay trên cái cửa xe đã vỡ hết kính, hớn hờ vừa lái xe vừa huyền thuyên thì một con bọ sà đến chạm vào cánh tay hắn một phát thật đau, khiến hắn phải rú lên như còi. Con bọ sinh ra từ một buổi chiều nước Mỹ. Hắn vội rút tay vào, đập chết con vật khốn nạn và rút được cái nọc ra nhưng chỉ trong mấy phút cánh tay hắn đã sưng tấy lên, đau muốn chết. Dean và tôi chả biết phải làm gì để giúp hắn cả. Chỉ còn biết chờ xem chỗ sưng có xẹp đi không. Thế đó, chúng tôi đang chạy trên mảnh đất phương Nam xa lạ, chưa đi quá ba dặm khỏi thành phố quê hương, cái thành phố cũ kỹ tội nghiệp gắn liền với thời thơ ấu ấy, thì đã có một con bọ lạ hoắc khốn kiếp chui ra từ sự thối rữa bí ẩn nào đó tới gieo nỗi sợ vào lòng chúng tôi. “Con quái gì thế?”

“Tôi chưa từng nghe nói đến chuyện quanh đây có một loài bọ lại làm sưng tấy tay lên thế kia.”

“Khốn thật!” Chuyện này khiến chuyến đi có vẻ không lành và ảm đạm. Nhưng chúng tôi vẫn đi. Đến bệnh viện đầu tiên, chúng tôi đậu lại để Stan tiêm một mũi penicillin. Chúng tôi qua Castle Rock, đến tối mịt thì tới Colorado Springs. Cái bóng mênh mông của núi Pike’s Peak trùm xuống bên phải chúng tôi. Xe chạy ra đường cao tốc Pueblo. “Tôi từng vẫy xe đi nhờ trên con đường này hàng ngàn, hàng ngàn lần rồi,” Dean nói. “Một đêm, tôi đã nấp ở chỗ kia, chính xác là ở phía sau cái bờ rào thép gai kia, và bỗng thấy sợ mà không có lý do nào hết.”

Bọn tôi quyết định mỗi thằng phải kể một chuyện, bắt đầu từ Stan. “Chúng ta phải đi một thôi đường dài,” Dean mào đầu, “cho nên cứ kể thoải mái, nhớ gì kể nấy, càng chi tiết càng hay. Cứ từ từ, cứ từ từ,” Dean quay sang Stan lúc này đã bắt đầu kể, “ông cũng cần phải thư giãn nữa.” Stan đắm mình vào câu chuyện của chính mình trong khi chúng tôi lao qua bóng tối. Đầu tiên hắn kể chuyện từng sống ở Pháp, nhưng càng lúc càng khó kể nên hắn đành quay hắn về dĩ vãng, bắt đầu thời thơ ấu của hắn ở Denver. Hắn và Dean ôn lại những dịp cả hai gặp nhau cùng đạp xe đạp. “Tôi cam đoan là ông đã quên rồi - cái gara nhà Arapahoe ấy? Nhớ lại chưa? Tôi ném bóng vào ông ở góc phố, ông đâm một phát thật mạnh và thế là quả bóng lăn xuống cống. Thời còn học tiểu học ấy, nhớ chưa?” Stan run lên, hắn muốn kể hết cho Dean nghe, giờ đây Dean là trọng tài, là tiền bối, là quan tòa, là thánh giả, là kẻ đồng lõa. “ừ, ừ, cứ kể tiếp đi.” Xe chạy qua Walsenburg; rồi qua Trinidad, nơi rất có thể Chad King đang đứng ở một chỗ nào đó cách xa con đường, trước một đồng lúa trại, có thể cùng đi với một số nhà nhân chủng học, và cũng như ngày xưa, hắn cũng đang kể lại đời mình mà không hình dung nổi cũng đúng vào lúc đó, bọn tôi đang chạy trên con đường lớn, thẳng đến Mexico và cũng đang kể chuyện của chính mình. Ôi đêm buồn nước Mỹ! Rồi xe đến bang New Mexico, chạy dọc theo dãy núi đá vòng cung ở Raton và dừng lại trước một quán ăn, nhảy bổ

vào mua mấy chiếc hamburger ngẫu nhiên, rồi gói mấy chiếc nữa vào khăn ăn để chừa nào sang tới bên kia biên giới mới mang ra chén. “Bang Texas đang mở ra trước mắt ta theo chiều dọc, Sal ạ,” Dean nói. “Trước đây, ta mới chỉ đi theo chiều ngang của nó. Cũng dài như thế. Vài phút nữa ta sẽ đến Texas và có đi liên tục thì ngày mai, vào giờ này, vẫn chưa hết đất của nó đâu. Nghĩ thử xem.”

Xe tiếp tục chạy. Giữa cánh đồng mênh mông trong đêm, Dalhart, thành phố đầu tiên của Texas mở ra, năm 1947 tôi đã từng qua đây. Nó nằm đó, ánh lên trên nền trái đất, cách tôi năm mươi dặm. Dưới ánh trăng, vùng đất hiện lên chỉ toàn cây mesquite và hoang mạc. Mặt trăng đang ở phía chân trời. Nó lớn dần lên, trở thành một quầng đỏ khổng lồ, dịu dần rồi cứ thế lặn qua vòm trời, cho đến khi sao mai hiện rõ và sương đêm bay vào cửa sổ. Xe vẫn chạy đều. Tiếp theo Dalhart - một thị trấn nghèo vắng lặng của người da trắng - chúng tôi đến Amarillo giữa gió ban mai lồng lộng lúc trời vừa sáng. Trước kia nơi này hoang vắng đầy cỏ mọc, mấy năm gần đây vẫn còn đầy nhà tạm, vậy mà giờ đã mọc lên những trạm xăng và hộp đêm kiểu mới thiết kế hoành tráng, tràn ngập máy đánh bạc và những bài hát tồi tệ. Dọc đường suốt từ Amarillo đến Childress, Dean và tôi nhồi nhét vào đầu Stan đủ thứ sách mình đã đọc qua - hẳn yêu cầu thế bởi muốn học thêm. Đến Childress dưới mặt trời nóng bỏng, chúng tôi rẽ vào đường phụ, băng qua hoang mạc mênh mông đến Paducah, Guthrie, và Abilene. Lúc này Dean cần ngủ, Stan và tôi ngồi lên ghế trên lái xe. Cái xe cũ nóng rồ lên, xóc nảy từng từng, vật lộn tiến lên phía trước. Những cơn gió vĩ đại mang theo cát bụi từ khoảng không lấp lánh tấp vào chúng tôi. Stan vừa cho xe chạy thẳng vừa kể chuyện về Monte Carlo, Cagnes-sur-Mer và những chốn buồn thảm gần Menton với những con người khuôn mặt dài dàu đi lang thang giữa những bức tường trắng xóa.

Texas thật không thể lẫn vào đâu được: xe gầm rú, chậm chạp tiến vào Abilene và tất cả đều thức dậy để nhìn ngắm nó. “Cứ tưởng tượng sống ở cái thị trấn cách xa các thành phố cả ngàn dặm này xem. Ôi, kìa, ở gần con đường sắt ấy, thị trấn Abilene cũ kỹ kìa, họ đưa bò đến, bắn chết lấy da làm giày, rồi nốc rượu đến đỏ mắt. Nhìn kìa!” Dean gào lên, đầu thò ra ngoài cửa xe, miệng méo đi kiểu W. C. Fields. Hẳn chẳng quan tâm đến Texas hay bất cứ chỗ nào. Dân Texas mặt đỏ gay cũng chẳng bận tâm đến hân, họ chỉ cầm đầu rảo bước trên những vỉa hè nóng bỏng. Xe dừng lại ở phía Nam thị trấn để kiếm cái nhét bụng. Màn đêm dường như đã cách xa cả triệu dặm khi chúng tôi tiếp tục lên đường tới Coleman và Brady - trái tim của Texas, vùng hoang mạc chỉ toàn cây bụi, lác đác vài ngôi nhà gần một thung lũng hẹp khô hạn, với một con đường vòng dài năm mươi dặm bụi mù và cái nóng bất tận. “Mexico cổ lỗ còn xa đây lắm,” Dean ngái ngủ nói với lên từ băng sau, “nên cứ chạy liên tục đi, các chàng trai, sáng ra ta đã có thể đang hôn các *senorita** rồi, bởi vì con Ford này còn chạy tốt lắm nếu ta biết cách nói chuyện với nó và cầm cương cho chắc - ngoại trừ cái đuôi xe sắp rơi ra. Nhưng từ giờ đến lúc tới nơi thì vẫn còn ngon, yên tâm.” Rồi hẳn ngủ thiếp đi.

Tôi cầm tay lái và cho xe chạy đến Fredericksburg, và ở đây một lần nữa tôi lại cắt ngang qua con đường trên tấm bản đồ cũ, nơi Marylou và tôi từng cầm tay nhau trong một buổi sáng đầy tuyết năm 1949. Giờ này Marylou đang ở đâu? “Thôi đi!” Dean nói trong cơn mê, chắc hẳn đang mơ xem biểu diễn jazz ở

Frisco, hoặc mambo ở Mexico sắp tới. Stan lảm nhảm luôn mồm; đêm qua Dean đã lên dây cót cho gã và giờ thì gã không có ý định ngừng lại nữa. Gã kể chuyện sang nước Anh, cứ vậy xe đi nhờ trên các con đường Ăng lê, từ London đến Liverpool, tóc dài, quần áo rách nát, gặp những tay lái xe Ăng lê kỳ lạ đồng ý chở gã đi trong đêm châu Âu cô tịch. Mắt chúng tôi đều đỏ lên vì những trận gió mistral xứ Texas ào ào không ngớt. Chúng tôi rất nóng ruột, nhưng đều biết là mình sẽ đến đó, cho dù có chậm. Cái xe gồng mình bốn mươi dặm một giờ, rung lên bần bật. Từ Fredericksburg, xe xuôi theo những con đường xuống dốc thoải thoải của vùng cao nguyên bát ngát miền Tây. Bướm đêm bắt đầu lao vào cửa kính xe. “Giờ ta xuống đến vùng sa mạc nóng bỏng rồi, các chiến hữu, với chuột sa mạc và cây tequila. Và đây là lần đầu tiên tôi đi xa đến thế ở Texas,” Dean khoái chí kể. “Giời đất ạ! Chính tại đây ông già mình từng đi nghỉ đông đấy, ông già cáo lăm.”

Đến chân một ngọn đồi cao năm dặm, chúng tôi bỗng cảm nhận được cái nóng đích thực của vùng nhiệt đới. Ngay trước mặt cả bọn là ánh đèn nhấp nháy của San Antonio cũ kỹ. Đến đây bạn sẽ có cảm giác như tất cả vùng này đều từng là đất của Mexico vậy. Nhà cửa dọc đường khác, trạm xăng tồi tàn hơn, đèn đường ít hơn. Dean hào hứng tranh lấy tay lái để chạy vào San Antonio. Chúng tôi tiến vào vùng đất hoang sơ của những căn nhà gỗ Mexico ọp ẹp kiểu phương Nam không có tầng hầm, chỉ có những chiếc ghế bập bênh cũ kỹ trên hiên. Xe dừng lại trước một trạm xăng ăm ỉ để tra thêm dầu mỡ. Nhiều người Mexico đứng dưới bóng điện nóng nực, côn trùng bu đen, cúi xuống hòm đồ uống, lôi bia ra và vớt tiền trả người bán hàng. Nhiều gia đình cả nhà la cà ở đó cũng đang uống bia bằng cách ấy. Cả vùng xung quanh chỉ toàn nhà cửa lụp xụp, cây cối ủ rũ, sức nước hương quế đại. Bọn con gái vị thành niên ào đến cùng bạn trai. “Cha chả!” Dean kêu lên. “Phải! Manana!” Âm nhạc nổi lên tứ phía, thuộc đủ mọi thể loại. Stan và tôi cũng đã làm vài chai bia, bắt đầu tây tây. Gần đi khỏi nước Mỹ rồi mà vẫn cứ là còn nằm ở giữa lòng nó, giữa nơi diên rồ nhất. Từng đoàn xe phóng qua, nhanh hết tốc độ. San Antonio là đây, a ha!

“Giờ thì nghe tôi nói đây, ta sẽ nán lại San Antonio vài tiếng, tìm một cái nhà thương để chữa tay cho Stan. Tranh thủ, Sal và tôi sẽ đi lượn phố xem có gì hay ho... Cứ nhìn nhà cửa bên kia đường mà xem, ta có thể thấy hết phòng khách, thấy cả mấy em kháu khỉnh đang nằm dài đọc tạp chí Tình yêu đích thực, ôi chà! Nào, ta đi!”

Chúng tôi lái xe tha thẩn một lúc rồi hỏi thăm đến một nhà thương gần nhất. Chỗ này gần trung tâm, mọi thứ xem ra có vẻ sang trọng hơn, Mỹ hơn, với nhiều nhà cao tầng hơn, nhiều đèn nê ông và hiệu thuốc hơn, nhưng xe cộ không giấy phép từ đâu vẫn xông vào ầm ầm như thể chẳng có luật lệ giao thông gì hết. Xe chạy đến cửa một bệnh viện, tôi đưa Stan vào gặp bác sĩ, còn Dean ở lại xe để thay đồ. Hơn nửa sảnh tràn ngập những phụ nữ Mexico nghèo, người chữa vướt mặt, người thì ốm, người thì mang theo con ốm. Thật khủng khiếp. Tôi chợt nhớ đến Terry tội nghiệp, không hiểu giờ này nàng đang làm gì. Stan phải đợi cả tiếng đồng hồ mới có bác sĩ đến và khám cái cánh tay sưng vù của hắn. Có hẳn tên riêng cho chứng nhiễm trùng của Stan, nhưng chẳng thằng nào trong số chúng tôi cố phát âm từ đó làm gì. Ông ta tiêm cho gã một mũi penicillin.

Trong khi đó, Dean và tôi đi lượn phố phường San Antonio đặc chất Mexico. Không khí thơm tho và dịu dàng - dịu dàng nhất tôi từng thấy - vừa u tối lại vừa bí ẩn, và rất kích thích. Đột nhiên bóng dáng các cô gái choàng khăn vuông trắng thấp thoáng hiện ra trong bóng đêm ồn ào. Dean cứ rẽ lối mà đi, không nói câu nào. “Ôi, thế này quá tuyệt vời, đến nỗi làm gì bây giờ cũng không xứng!” hắn thì thầm. “Ta hãy chỉ nhẹ lướt theo và ngắm mọi thứ thôi. Nhìn xem! Nhìn kìa! Một quán bi-a San Antonio!” Chúng tôi bước vào. Một toán chừng mười hai thằng đang chơi bi-a ở ba bàn, tất cả đều là dân Mexico. Chúng tôi chỉ uống Coca-Cola, đút mấy đồng nickel vào máy hát tự động, bật đĩa của Wynonie Blues Harris, Lionel Hampton và Lucky Millinder rồi nhảy theo. Đồng thời Dean dặn tôi phải quan sát.

“Hãy khám phá, ngay lúc này, những gì ngoài khóe mắt ông, ngay khi chúng ta đang nghe Wynonie thổi kèn ca ngợi cái bánh pútđinh của người yêu, khi chúng ta đang ngửi mùi không khí dịu dàng như ông nói - hãy để ý thằng nhóc kia, thằng thọt đang chọc bi ở bàn một ấy, chủ đề của mọi chuyện cười trong quán, ông thấy không, cả đời nó luôn là chủ đề chuyện cười. Những thằng khác có vẻ nhần tâm nhưng chúng yêu quý nó.”

Thằng nhóc thọt như kiểu một sinh vật nhỏ mà tạo hóa đã lỡ tay tạo hình hỏng. Nó có một gương mặt đẹp, nhưng to, quá to, trên đó có đôi mắt nâu tổ chẳng lúc nào cũng như lấp loáng nước. “Ông thấy không, Sal, đó là một Tom Snark người Mexico ở San Antonio, thế giới này nhỏ thật. Thấy không, chúng lấy gậy bi-a quất vào mông nó kìa. Ha-ha-ha! Nghe chúng cười kìa. Nó muốn thắng ván đấy, nó cực nửa đô rồi. Xem đi! Xem đi!” Chúng tôi quan sát thiên thần bé nhỏ trẻ tuổi đó ngắm một đường bi. Nó trượt. Bọn kia ồ lên. “Ôi giời,” Dean nói, “giờ xem tiếp nào.” Chúng túm lấy gậy thằng nhóc, quăng nó qua lại cho vui. Thằng nhóc kêu ré lên. Rồi nó hiên ngang đi ra ngoài, khuất vào đêm, không hẵn là không thoáng liếc lại phía sau một cách dịu dàng, rụt rè. “Tôi muốn biết con mèo nhỏ đó, muốn biết nó nghĩ gì và có những loại gái nào... ôi, không khí này làm tôi say!” Chúng tôi lững thững bước ra, vượt qua vài tòa nhà tối thăm, bí ẩn. Vô số ngôi nhà ẩn mình sau những khu vườn xanh biếc, rậm như rừng. Chúng tôi nhìn thấy bóng các cô gái trong phòng khách, các cô gái trên hiên ngoài, các cô gái núp trong bụi rậm với bạn trai. “Tôi không hề biết là cái xứ San Antonio này lại hay ho đến thế! Thử hỏi Mexico sẽ còn thế nào chứ? Đi thôi, đi thôi!” Xe phóng nhanh trở lại nhà thương. Stan đang đợi, gã nói là thấy dễ chịu hơn nhiều rồi. Bọn tôi bèn khoác vai gã và kể lại mọi chuyện đã làm.

Bây giờ còn phải vượt qua thêm một trăm năm mươi dặm cuối cùng để đến được cái biên giới kỳ diệu ấy. Chúng tôi nhảy lên xe và nổ máy. Tôi mệt đến nỗi cứ gục xuống mà ngủ một mạch đến tận Laredo, chỉ thức dậy khi xe đậu lại trước cửa một tiệm ăn vào lúc hai giờ sáng. “Ôi,” Dean thở dài, tận cùng Texas, tận cùng nước Mỹ, và ta chẳng còn biết gì nữa?” Trời nóng kinh khủng: bọn tôi đổ hàng xô mồ hôi. Không có một chút sương đêm, không có một ngọn gió, không có gì ngoài triệu triệu con ngài bu đen quanh các bóng điện và mùi nồng nặc của dòng sông gần đó bốc lên trong đêm nồng nực - dòng Rio Grande, bắt nguồn từ những thung lũng mát mẻ trên dãy Rocky, tạo nên những thung lũng mênh mông, hòa trộn cái nóng của nó vào bùn của dòng Mississippi trong Vịnh Mexico vĩ đại.

Laredo sáng hôm ấy thật gớm ghiếc. Đủ hạng tài xế taxi cùng đám vô lại vùng biên quấy đảo khu vực này để kiếm cơ hội. Nhưng chẳng có mấy; muộn quá rồi. Đó là đây nước Mỹ, nơi mọi thứ cặn bã nặng ký lắng đọng, nơi những kẻ lạc đường phải tìm đến một nơi cụ thể nào đó, bất cứ đâu, miễn là không ai nhận ra họ. Mùi buôn lậu phảng phất trong không khí đặc quánh như xi rô. Đám cớm toàn các gã mặt đỏ gay, nhãn nhỏ, đầm đìa mồ hôi, chẳng có vẻ gì oai vệ. Tiếp viên quán trông bần thiêu đến buồn nôn. Nhưng chỉ ngay bên ngoài những thứ này thôi, ta có thể cảm nhận được sự hiện diện vĩ đại của đất Mexico và gần như người thấy hàng tỉ chiếc bánh ngô đang rán nghi ngút khói trong đêm. Chúng tôi không biết Mexico thực sự sẽ thế nào. Chúng tôi lại ở ngang mực nước biển lần nữa, và khi ăn thử một món ở đó, chúng tôi không sao nuốt nổi. Dù sao tôi cũng lấy khăn ăn gói nó lại để dành đi đường. Chúng tôi thấy bồn chồn và buồn. Nhưng mọi chuyện thay đổi khi xe băng qua cây cầu bí ẩn bắc qua sông, chính thức chạy vào đất Mexico, dù đây chẳng là cái gì ngoài một con đường dành cho xe con đi vào để hải quan kiểm tra. Ngay bên kia đường là đất Mexico. Chúng tôi nhìn một cách kinh ngạc. Và trước sự kinh ngạc đó, trông nó giống y như Mexico. Lúc đó là ba giờ sáng. Hàng tá người đội mũ rơm, quần trắng đang lang thang qua, vật vờ tựa vào mặt trước những cửa hàng xiêu vẹo.

“Nhìn-bọn-kia-kìa!” Dean thì thầm. “Ồ ồ,” hần thở nhẹ, “đợi đã, đợi đã.” Mấy sĩ quan người Mexico bước ra, cười, yêu cầu chúng tôi cho kiểm tra hành lý. Thế là dỡ đồ ra. Cả bọn không rời mắt ra khỏi vùng đất bên kia đường, nóng ruột muốn xông vào đấy và lạc trong những con phố Tây Ban Nha bí ẩn đó. Đây chỉ mới là Nuevo Laredo thôi nhưng với chúng tôi trông nó hết như Lhasa linh thiêng. “Này, mấy gã này trực suốt đêm đấy.” Dean nói. Chúng tôi vội vàng xuất trình giấy tờ. Người ta khuyên không nên uống nước từ vòi khi đã qua biên giới. Các sĩ quan người Mexico nhìn hành lý chúng tôi qua loa. Họ không có vẻ gì giống quan chức cả. Họ lười biếng và nhẹ nhàng. Dean cứ nhìn chăm chăm vào họ. Hần quay sang tôi, “Thấy ở đất nước này cớm là thế nào chưa? Tôi không tin được đấy.” Hần dụi mắt. “Tôi đang nằm mơ rồi.” Rồi đến lúc phải đổi tiền. Từng chồng tiền peso to tướng bày trên mặt bàn, cứ một đô la Mỹ đổi được tám đồng peso hoặc đại loại như vậy. Chúng tôi đổi gần hết số tiền mang theo rồi nhét vào túi từng cuộn tiền lớn. Khoái thật.

Chúng tôi rụt rè và ngạc nhiên nhìn Mexico trong khi đám người Mexico nọ vẫn dõi nhìn chúng tôi từ dưới vành mũ bí ẩn trong đêm sâu. Bên ngoài có nhạc và những quán ăn đêm với mùi thơm bay ra tận cửa. “Chà,” Dean khẽ thì thầm.

“Thế là xong!” sĩ quan Mexico nhún vai. “Mọi giấy tờ đều hợp lệ. Tiến lên. Chào mừng đến Mehico. Cần thận cái túi tiền đấy. Cần thận khi lái xe. Nói riêng với các anh, tôi là Red, mọi người đều gọi tôi là Red. Chỉ cần hỏi Red ai cũng biết. Chúc ăn uống ngon miệng. Đừng có lẩn tẩn gì. Mọi thứ đều hoàn hảo. Tận hưởng cuộc sống trên đất Mehico dễ ăy mà.”

“Vâng!” Dean nhún vai và chúng tôi đi sang bên kia đường, nhón chân đi vào đất nước Mexico. Để lại ô tô ở bãi xe, cả ba chúng tôi dàn tay nhau thông dong bước trên những con phố kiểu Tây Ban Nha. Dưới ánh đèn vàng mờ mờ buồn bã, nhiều ông già ngồi trên ghế trong bóng đêm, trông như bọn nghiện ma túy và đám đạo sĩ phương Đông. Không ai nhìn thẳng vào chúng tôi, nhưng ai nấy đều chú ý đến từng cử chỉ chúng tôi làm. Quạt luôn sang trái, chúng tôi lẩn vào một quán ăn ám khói và đắm mình vào những giai điệu ghi ta đồng quê bập bùng trong máy hát đời thập niên 1930. Bọn tài xế xe taxi mặc áo cộc tay cùng dân hippy Mexico đầu đội mũ rơm ngồi trên ghế đầu đang ngấu nghiến mấy món hủ lốn không ra hình thù gì gồm bánh ngô, đậu, bánh thịt chiên giòn, mấy thứ linh tinh hầm bà lằng khác. Chúng tôi mua ba chai bia lạnh - người ta gọi là cerueza - mỗi chai giá ba mươi xu Mexico tương đương mười xu Mỹ. Giá một bao thuốc Mexico là sáu xu tiền Mỹ. Chúng tôi cứ nhìn như ve vuốt số tiền Mexico đã tiêu, rất thú vị, rồi nhìn quanh và cười với mọi người. Sau lưng chúng tôi là cả nước Mỹ và tất cả những gì mà Dean và tôi đã học được ở cuộc đời, ở trên đường. Cuối cùng, chúng tôi đã tìm thấy mảnh đất diệu kỳ ở đầu mút con đường, và chưa bao giờ chúng tôi hình dung ra được sự diệu kỳ ấy lại có thể mở rộng ra đến thế. “Hãy nghĩ đến mấy tay hải quan đang thức thâu đêm kia mà xem,” Dean thì thào. “Và nghĩ về cái lục địa khổng lồ đang ở trước mặt ta với rặng núi đồ sộ Sierra Madre ta từng thấy trên phim ảnh và rừng rậm ngút tầm mắt, và cả một cao nguyên hoang sơ rộng như cao nguyên của ta, trải dài đến tận Guatemala, và có Chúa mới biết còn đến tận đâu nữa. Chà! Ta làm gì ở đây? Làm gì đây? Phải xông tới thôi!” Chúng tôi lại quay ra xe, nhìn lại lần cuối cùng nước Mỹ ở bên kia dãy đèn của cây cầu Rio Grande rồi quay lưng phóng xe đi.

Ngay lập tức xe đã đến sa mạc, từ đó suốt năm mươi dặm dài không có một ngọn đèn hay xe cộ qua lại. Cùng lúc đó, bình minh lên trên Vịnh Mexico. Những bóng xương rồng ma quái lô nhô khắp nơi. “Thật là một xứ sở hoang dã!” tôi lẩm bẩm. Bây giờ chúng tôi đã tỉnh như sáo. Lúc này ở Laredo thì như những kẻ đã chết rồi. Stan, kẻ từng ra nước ngoài rồi, chỉ ngủ khì trên băng sau. Còn Dean và tôi đang có cả Mexico trước mặt.

“Sal, giờ đây ta bỏ lại mọi thứ ở sau lưng, bắt đầu bước vào một thời kỳ mới. Bao nhiêu năm bị kịch

và đam mê... và giờ là đây! Đã đến lúc vứt bỏ mọi ý nghĩ khác một cách không sợ hãi và chỉ việc thò đầu qua cửa xe mà tiến lên, như thế này này, ông thấy không? Bằng cách ấy, tìm hiểu thế giới này, một cách thực chất, chính cống. Trước chúng ta chưa từng có người Mỹ nào làm thế. Họ cũng từng đến đây rồi, đúng không nào? Vụ chiến tranh Mexico ấy. Mang cả đại bác theo.”

“Con đường này,” tôi bảo hẳn, “cũng chính là con đường mà bọn sống ngoài vòng pháp luật Mỹ trước đây đã đi. Họ vẫn thường vượt biên xuống tận Monterrey, nên nếu ông chịu khó chú ý tới cái sa mạc nhợt nhạt này và chụp được cảnh bóng ma của tên tướng cướp vùng Tombstone cô đơn phi ngựa trong cảnh tha hương vào vùng vô định, chừng đó ông sẽ hiểu nhiều hơn...”

“Đây là thế giới,” Dean nói, tay đập vào vô lăng. “Lạy Chúa! Đây là thế giới! Ta có thể đi thẳng xuống Nam Mỹ, nếu có đường xuống đó. Nghĩ mà xem! Mẹ! Chết tiệt!” Hẳn tăng tốc. Trời bừng sáng và chúng tôi bắt đầu nhìn thấy dải cát trắng của sa mạc và những túp lều lác đác xa xa bên đường. Dean chạy chậm xe lại để ngắm. “Những túp lều rách nát thứ thiệt, một phong cách chỉ có thể tìm thấy ở thung lũng Chết, mà còn tồi tệ hơn. Những con người ở đây chẳng hề bận tâm đến hình thức bên ngoài.” Trước mắt chúng tôi, thành phố đầu tiên ít nhiều quan trọng được ghi trên bản đồ là Sabinas Hidalgo. Chúng tôi sốt ruột muốn phóng nhanh tới đó. “Đường đất bên này cũng chẳng khác gì mấy so với đường bên Mỹ,” Dean nhận xét, “chỉ khác một điều duy nhất, như ông nhìn thấy đấy, là những cột cây số mọc ở bên phải đường và ghi bằng chữ ‘kilômét’ chứ không phải bằng ‘dặm’, và chúng đều chỉ khoảng cách từ cột cây số đó đến Mexico City. Thấy không, đây là thành phố lớn duy nhất của cả nước, mọi con đường đều đổ đến đây.” Chỉ còn lại bảy trăm sáu mươi bảy dặm để đến được thành phố khổng lồ đó, tính bằng kilômét thì phải vượt con số ngàn. “Mẹ kiếp! Phải đến đó thôi!” Dean kêu lên. Tôi nhắm mắt lại một lúc lâu vì mệt không chịu nổi và cứ nghe tiếng Dean đập tay vào vô lăng mà rên rỉ hết “Mẹ kiếp!” “Mê ly!” “Ôi đất nước xinh đẹp!” lại đến “Đúng thế!” Vượt qua sa mạc, xe đến Sabinas Hidalgo vào khoảng bảy giờ sáng. Xe đi chậm hẳn để ngắm nhìn phong cảnh. Tôi đánh thức Stan ở ghế sau dậy. Đường lầy lội và đầy ổ gà, hai bên là những mặt tiền bán thiu, xiêu vẹo. Từng đàn lừa chở đồ trên lưng ghếu ghện đi giữa đường. Đàn bà đi chân đất đứng trước cổng nhà tối om nhìn chúng tôi. Phố xá đông nghẹt người qua lại, hồi hã bắt đầu một ngày làm việc mới. Những ông già để râu ghi đông cứ chăm chăm nhìn chúng tôi. Cảnh tượng ba thằng thanh niên Mỹ râu ria xồm xoàm, quần áo tả tơi, khác xa với những khách du lịch thường lệ ăn mặc chải chuốt khiến họ rất ngạc nhiên. Chúng tôi cứ theo con đường lớn, tà tà chạy với tốc độ chỉ mười dặm một giờ, ngắm nghía mọi thứ. Một toán con gái phía trước cứ nhờn nhơ giữa đường, khi xe vượt qua, một cô nói to bằng tiếng Anh, “Đi đâu vậy, anh hai?”

Tôi quay sang Dean, ngạc nhiên, “Ông có nghe thấy cô ta nói gì không?”

Dean tiếp tục cho xe đi thật chậm, hẳn cũng ngạc nhiên không kém, “Có, tôi nghe thấy chứ, rõ mồn một. Ôi lạy Chúa, sao mà tôi thấy mê tơi, thấy ngọt ngào giữa thế giới trong buổi ban mai này. Cuối cùng ta đã đến được thiên đường. Không thể tuyệt hơn, không thể vĩ đại hơn, không thể có chỗ nào hơn được chỗ này.”

“Thế thì ta quay xe lại và đón bọn họ lên.”

“Ừ,” Dean nói, cho xe tà tà chạy chậm bằng nửa lúc này. Hắn quá choáng ngợp, mất hẳn thói quen như khi còn ở trên đất Mỹ. “Dọc đường còn có hàng triệu cô nàng như thế.” Nhưng rồi hắn vẫn quay xe lại và chạy đến gần các cô gái. Họ đang ra đồng làm việc; họ mỉm cười với chúng tôi. Dean nhìn họ một cách đắm đuối. “Mẹ kiếp,” hắn hốt hên, “Ôi! Thật là vĩ đại. Các cô gái, gái. Cụ thể trong tâm trạng và điều kiện hiện nay tôi đang sống, Sal ạ, tôi đã khám phá bên trong những ngôi nhà khi ta đi qua - cả những cái cống ọp ẹp kia nữa, ông cứ ngó mắt vào mà xem, sẽ thấy giường nệm rơm và bọn nhóc con đang ngủ, gào toáng lên khi tỉnh dậy, mọi suy nghĩ vẫn còn đóng băng trong tâm trí trống rỗng sau giấc ngủ say, rồi các bà mẹ nấu bữa sáng trong nồi sắt. Nhìn thử kiểu rèm che cửa sổ của họ xem, cả những ông già nữa, những ông già mới điềm tĩnh và uy nghiêm làm sao, họ chẳng để bất cứ điều gì khiến mình bận tâm. Ở đây không có sự hoài nghi, không có những thứ như vậy. Người nào cũng điềm tĩnh, người nào cũng nhìn chúng tôi bằng cặp mắt nâu hết sức thật thà và không nói gì cả, chỉ nhìn thôi, trong cái nhìn ấy mọi phẩm chất tốt đẹp của con người ẩn giấu, không phô trương nhưng vẫn tồn tại rõ ràng. Hãy quên đi tất cả những chuyện nhảm nhí ông đã đọc về Mexico đi, những thứ vớ vẩn về dân Mỹ gốc Mexico và kiểu kiểu thế đi. Sự thực là mọi người ở đây đều thẳng thắn và tốt bụng, họ không làm đau đến một con mèo. Tôi lấy làm ngạc nhiên đấy.” Sau khi được rèn luyện trên những con đường gập ghềnh trong đêm, Dean đến nơi này để thấy được điều đó. Hắn gập mình trên vô lăng, ngó nghiêng phải trái rồi cho xe chạy thật êm. Hắn đỗ xe lại đầu kia Sabinas Hidalgo để đổ xăng. Một đám đông nông dân đội mũ rơm và để râu ghi đông đang hờ hững chuyện trò trước cây xăng kiểu cổ. Phía bên kia cánh đồng một ông già đang cần mẫn dùng roi quất vào con lừa đi trước. Mặt trời thuần khiết mọc trên những hoạt động yên bình như vẫn vậy từ xa xưa của cuộc sống con người.

Xe lại chạy tiếp về phía Monterrey. Những dãy núi lớn sừng sững trước mặt, đỉnh phủ đầy tuyết; chúng tôi tiến thẳng về phía chúng. Một con đèo mở ra, trên đó có đường nên chúng tôi đi luôn lên. Chỉ trong vòng vài phút, chúng tôi đã ra khỏi sa mạc và đang leo núi trong không khí mát lạnh trên một con đường có một bên là thành ngăn bằng đá dọc theo bờ vực, một bên là vách đá chỉ chít tên các tổng thống vĩ đại được viết bằng sơn trắng. Không gặp ai trên con đường cheo leo này. Nó uốn lượn trong mây và đưa chúng tôi lên tới đỉnh cao nguyên. Phía bên kia cao nguyên này, thành phố công nghiệp Monterrey đang thả khói lên bầu trời xanh. Những dải mây khổng lồ đặc trưng vùng vịnh đang vắt ngang qua vòm trời ban ngày như đám bông trắng xốp. Vào Monterrey cũng giống như vào Detroit, cũng những bức tường lớn của các nhà máy, chỉ khác là phía trước chúng có bọn lừa tắm nắng trên bãi cỏ, xung quanh là những ngôi nhà vách đất với hàng ngàn kẻ bụi đời lượn lờ trước cửa, bọn gái điếm nhìn qua cửa sổ, những cửa hàng kỳ lạ bán đủ mọi thứ thượng vàng hạ cám, những vỉa hè hẹp chật ních những người trông như người Hồng Kông. “Yow!” Dean kêu lên. “Và mọi thứ đều đang bày ra dưới nắng. Ông đã thưởng thức mặt trời Mexico chưa, Sal? Nó khiến ta say đấy. Chà! Tôi muốn cứ lên xe mà đi, đi mãi - con đường sẽ đưa tôi đi!!” Chúng tôi bàn chuyện nghỉ lại một lát để tận hưởng sự nhộn nhịp ở Monterrey nhưng Dean lại muốn tiết kiệm thêm thời gian để đến Mexico City, ngoài ra hắn biết con đường sẽ thú vị hơn, đặc biệt là ở phía trước, bao giờ

cũng là ở phía trước. Hẳn cứ lái xe như ma nhập, không chịu nghỉ. Stan và tôi thì đã mệt nhoài, buồn ngủ rũ mắt, mặc hẳn muốn sao cũng được. Ra khỏi Monterrey, tôi ngẩng đầu lên và nhìn thấy hai mỏm núi hùng vĩ, kỳ dị, giống hệt nhau ở ven Monterrey cũ kỹ, bên ngoài đó là nơi ẩn náu của bọn người chuyên sống ngoài vòng pháp luật.

Xe xuống Montemorelos, lại một lần thả dốc nữa xuống độ cao nóng bức. Càng lúc càng nóng và kỳ lạ. Hiên nhiên Dean phải đánh thức tôi dậy để nhìn. “Trông kìa, Sal, không thể bỏ qua những cảnh này.” Tôi nhìn. Xe đang chạy qua những bãi lầy. Dọc đường, giữa những ngôi nhà, những người Mexico kỳ lạ, quần áo rách rưới, đang bước đi cùng những con dao lớn giắt vào thắt lưng làm bằng dây thừng, vài người trong số họ lấy dao chém vào bụi rậm. Họ dừng lại nhìn chúng tôi, mặt tỉnh bơ. Xa xa, thấp thoáng những chòi tranh, vách nứa, giống hệt như lều của dân châu Phi. Những cô gái trẻ mặt sạm lại dưới ánh mặt trời ban trưa cũng chăm chăm nhìn chúng tôi từ các khu vườn trước cửa xanh tươi bí ẩn. “Ôi, tôi muốn đậu xe lại mà rủ mấy em ấy lên xe,” Dean kêu lên, “nhưng đừng quên là bà già hoặc ông già họ đang quanh quanh đâu đó - thường thì ở sau nhà, có khi họ đang đi kiếm củi hoặc chăn gia súc quanh quần cách độ vài trăm mét. Mấy em ấy không ở một mình bao giờ cả. Trên cái xứ này, chả có ai ở một mình cả. Khi ông ngủ, tôi đã ngấm chán ra rồi, ước gì tôi có thể kể hết những gì mình nghĩ ra cho ông.” Hẳn lại đang đổ mồ hôi. Mặt hẳn vẫn mướt, ánh lên sự điên cuồng nhưng cũng chan chứa dịu dàng và âu yếm - hẳn đã tìm thấy những người như mình. Xe đi xuyên vùng đầm lầy mênh mông với vận tốc bốn mươi lăm dặm một giờ. “Sal này, tôi nghĩ cảnh này mãi vẫn sẽ thế thôi. Ông cầm tay lái đi, để tôi ngủ một lát.”

Tôi cầm lấy vô lăng và lái xe trong những giấc mơ của chính mình. Xe qua Linares nóng nực, toàn những đầm lầy, vượt qua đèo Rio Soto la Marina mây phủ gần Hidalgo. Một thung lũng lớn với những cánh rừng xanh biếc, những cánh đồng ngô khoai cũng xanh biếc mở ra trước mắt. Từng đoàn người đứng trên một cái cầu hẹp nhìn xe đi qua. Con sông xứ nóng chảy dưới chân cầu. Rồi xe lại lên dốc cho đến khi lại xuất hiện sa mạc. sắp đến thành phố Gregoria. Hai chiến hữu đã ngủ cả, chỉ còn mình tôi cùng sự vĩnh cửu của mình bên tay lái và con đường chạy thẳng như một mũi tên. Không giống như khi tôi chạy xe ở Carolina, hay Texas, hay Arizona, hay Illinois; mà hệt như đang rong ruổi trên toàn thế giới, đến nơi chúng ta có thể tìm ra bài học về chính mình giữa những người da đỏ Fellahin, nòi giống căn bản, lầm than của loài người từ cổ xưa đã sống trên dải đất trải dài quanh cái bụng bự mang đường xích đạo của trái đất, từ vùng Mã Lai (cái móng tay dài của Trung Quốc) đến Ấn Độ - tiểu lục địa mênh mông, sang vùng Ả Rập, qua Maroc, đến các sa mạc và rừng rậm hệt như ở Mexico này, rồi vượt qua trùng dương, qua quần đảo Polynesia, đến Thái Lan huyền bí của những vạt cà sa vàng, cứ thế quanh thế giới. Vậy nên ta có thể nghe được vẫn tiếng than khóc lầm than ấy ngay bên những bức tường mục ruỗng ở Cadiz, Tây Ban Nha, có thể nghe thấy vắng vắng âm thanh đó từ thành Benares - Thủ đô của Thế giới cách mình mười hai ngàn dặm. Những người đó đều là dân da đỏ, không lẫn vào đâu được, không dính dáng chút nào với những Pedro và những Pancho theo những hiểu biết ngớ ngẩn được văn minh hóa của nước Mỹ cả - họ có gò má cao, mắt xếch và cử chỉ nhẹ nhàng; họ không ngu ngốc, không phải những thằng hề; họ là những người da đỏ vĩ đại

và can trường, là nguồn gốc của loài người, là cha đẻ của nhân loại. Người Trung Hoa giống như sóng khơi, còn người da đỏ là đất. Cũng thiết yếu như đá trong sa mạc, họ tồn tại trong sa mạc của “lịch sử”. Và họ hiểu rõ điều đó trong khi chúng ta, những người Mỹ ngạo mạn chỉ biết cậy tiền đang làm trò trên đất của họ, bỏ qua. Họ biết rõ ai là cha và ai là con của cuộc sống từ cổ đại trên trái đất, nhưng chẳng hề lên tiếng. Bởi sẽ đến ngày thế giới “lịch sử” lại sụp đổ, ngày tận thế của nền văn minh Ai Cập lại trở lại như bao lần trước đó. Khi ấy, người ta vẫn sẽ chăm chú ngắm những hang động Mexico như nhìn hang động xứ Ball - nơi khởi nguồn mọi thứ, nơi Adam được bú mớm và dạy dỗ. Đó là tất cả những suy nghĩ của tôi khi tôi lái xe đến Gregoria, thành phố nóng như nung dưới ánh mặt trời.

Trước đó, khi ở San Antonio, tôi đã đùa mà hứa với Dean là sẽ kiếm cho hắn một em. Đó là câu cá cược, cũng là lời thách thức. Khi tôi vừa đậu xe lại trước một trạm xăng ở gần Gregoria vàng nắng, có một gã trai trẻ đi chân đất qua đường, đôi chân chai sần, cầm theo một tấm dán kính chống nắng; và hỏi tôi có mua không. “Ừng không? Sáu mươi peso. *Habla Espanol? Sesenta peso*. Tên em là Victor.”

“Không,” tôi nói đùa, “mua señorita thôi.”

“Được, được!” gã hồ hởi kêu lên. “Em kiếm gái cho anh được, chỉ nà thời gian thôi. Giờ trời nóng nồm,” gã nhăn mũi nói. “Trời nóng thì không có gái đẹp. Chờ đến tối nhé. Anh thích tấm chống nắng này không?”

Tôi chẳng cần tấm chống nắng làm gì, tôi chỉ cần mấy em. Tôi đánh thức Dean dậy. “Ê, anh bạn, khi ở Texas, tôi nói là sẽ kiếm cho ông một em - được rồi đấy, duỗi chân tay cho giãn xương cốt và dậy đi, chiến hữu. Ta đã có các em đang chờ.”

“Hả? hả?” Dean giật nẩy mình. “Đâu? đâu?”

“Thằng nhóc kia, Victor, sẽ chỉ đường cho bọn mình.”

“Thế thì đi thôi, đi thôi!” Dean nhảy chồm ra khỏi xe và siết chặt tay Victor. Có cả một lũ nhóc đi qua đi lại quanh trạm xăng, cười toe toét, một nửa số đó đi chân đất, thằng nào cũng đầu đội mũ rơm cũ nát. “Này anh bạn,” Dean nói với tôi, “đây chẳng phải là cách tuyệt vời để tiêu hết buổi chiều hay sao? *Đễ chịu* hơn ở các quán bi-a Denver nhiều. Victor, chú có các cô gái à? Ở đâu? *A donde?*” hắn kêu lên bằng tiếng Tây Ban Nha. “Khoái chưa, Sal, tôi nói tiếng Tây Ban Nha đấy.”

“Hỏi nó xem ta có thể mua trà không. Ê, chú mày, có c-à-n-s-a không?”

Gã gật đầu cái rụp. “Có. Đi theo cháu.”

“Chà! Ha ha!” Dean rú lên sung sướng. Hắn đã tỉnh như sáo, nhảy cẫng lên trên con phố Mexico mệt mỏi. “Đi nào.” Tôi đang chia thuốc lá Lucky cho bọn nhóc. Chúng rất khoái bọn tôi, đặc biệt là Dean. Chúng quay mặt vào nhau, lấy tay che miệng và thì thào với nhau về thằng cha người Mỹ khùng khùng này. “Tìm hiểu chúng đi Sal, kể cho chúng về chúng ta và tìm hiểu chúng. Ôi, thế này mới là thế giới chứ!” Victor trèo lên xe với chúng tôi. Stan ngủ say như chết, đến bây giờ mới tỉnh dậy.

Xe rẽ vào con đường đi thẳng ra sa mạc ở bên kia thành phố rồi ngoặt vào một con đường nhỏ hơn, rất

xấu, đầy những ổ gà. Xe ì ạch mãi mới chạy đến trước nhà Victor. Nhà làm bên bụi cây xương rồng, dưới bóng vài cái cây to, bé như một cái hộp đựng bánh quy. Ngoài sân vật vờ mấy bóng người. “Ai đấy?” Dean hỏi, vô cùng hào hứng.

“Mấy thằng em trai. Mẹ em cũng ở đây. Cả em gái nữa. Đây là gia đình em. Em lấy vợ rồi, em sống ở khu trung tâm.”

Dean hơi do dự. “Thế mẹ chú thì sao? Bà ấy nói gì về cần sa?”

“Ô, bà ấy kiếm nó cho em mà.” Chúng tôi đợi ngoài xe, Victor lạch bạch vào nhà, nói gì đó với một bà già, bà ta liền đi nhanh ra vườn sau, bắt đầu thu gom lá cần sa khô, lá này đã được ngắt hết cuống và phơi khô dưới mặt trời sa mạc. Trong khi đó, mấy thằng em của Victor đứng dưới gốc cây cười toe toét. Chúng sẽ ra gặp chúng tôi nhưng để chúng đứng dậy được rồi đi đến nơi cũng phải mất một lúc. Victor quay lại, cười rộng đến mang tai.

“Ông này,” Dean nói, “thằng Victor này là đứa dễ thương nhất, nhiệt tình nhất, hay ho nhất tôi từng gặp trong đời. Nhìn mà xem, nó đi mới khoan thai làm sao. Ở đây không có việc gì phải vội cả.” Một làn gió sa mạc thổi tới trong xe, nóng kinh người.

“Thấy chưa, rất nóng phải không?” Victor ngồi xuống cạnh Dean và chỉ vào cái mui xe Ford nóng giãy trên đầu. “Nhưng làm một điều cần sa sẽ thấy hết nóng ngay. Chờ chút.”

“Ừ,” Dean nói, sửa lại cặp kính mát. “Tất nhiên là anh đợi, Victor yêu quý.”

Lúc đó đứa em cao kều của Victor mới lò dò đi đến, tay ôm một bọc cỏ gói giấy báo. Nó đặt lên đùi Victor, thò đầu vào trong cửa xe để chào và mỉm cười với chúng tôi, nói “Hê lô”. Dean gật đầu chào lại và thân ái mỉm cười với nó. Chẳng ai nói gì. Thật là tuyệt vời. Victor cuộn một điếu ketch xù chưa từng thấy. Gã dùng giấy bao bì nâu xìn cuộn một điếu cần sa tổ chẳng, phải bằng cỡ xì gà Corona. Dean nhìn, trố mắt. Victor thân thiện châm điếu thuốc rồi truyền cho mọi người. Rít thứ này vào phổi cũng giống như gí mũi vào một ống khói mà hít. Nó thổi vào cuống họng cả một luồng hơi nóng lớn. Chúng tôi cứ giữ hơi, rồi đồng thời cùng nhả khói. Chỉ trong chốc lát, chúng tôi đã phê đứ đừ. Mồ hôi nhu đóng băng trên trán chúng tôi, và trời chột mát như bãi biển Acapulco. Tôi nhìn qua cửa sổ sau xe và thấy một thằng em khác của Victor - thằng kỳ dị nhất, một gã cao lớn người da đỏ Peru, khăn vắt vai - đang đứng tựa vào một cây cột, ngoác miệng ra cười, rụt rè không dám đến bắt tay khách. Hình như cái ô tô bị mấy anh em nhà này vây kín, bởi vì lại thấy một thằng em khác xuất hiện bên phía Dean. Rồi hiện tượng lạ lùng nhất đã xảy ra. Mọi người ai nấy đều quá mê đến nỗi miễn hết những nghi thức thường gặp, chỉ tập trung vào mỗi quan tâm chung trước mắt, và tạo ra cảnh lạ lùng: mấy thằng người Mỹ và người Mexico cùng nhau nhả khói trong sa mạc. Hơn thế nữa, cũng thật lạ lùng khi được nhìn cận cảnh những khuôn mặt, từng lỗ chân lông trên làn da, từng vết chai ở ngón tay, gò má đỏ ửng của những người ở một thế giới khác. Mấy anh em người da đỏ nói nhỏ với nhau về chúng tôi và bắt đầu bình luận; họ nhìn và so sánh nét mặt, tầm vóc chúng tôi, cách chúng tôi sửa đổi và bổ sung nhau; trong khi Dean và tôi cùng bình luận với nhau về họ bằng tiếng Anh.

“Ông có để ý đến thằng nhóc kỳ quái ở phía sau không, nó cứ đứng tựa mãi vào cây cột đó, không động đậy, và cười hoài hết cỡ? Cả thằng bên trái tôi nữa, lớn hơn, tự tin hơn nhưng trông hơi buồn, như đang lo lắng, thậm chí như một gã lang thang trong thành phố, trong khi Victor thì đã có vợ đang hoang... trông gã chẳng khác gì một ông hoàng Ai Cập kỳ quặc, ông thấy không? Bọn chúng đang bàn luận, bắn khoăn về bọn mình đấy. Giống chúng ta, nhưng theo cách của chúng, mỗi quan tâm của chúng chắc cũng xoay quanh chuyện chúng ta mặc gì - cái này thì giống chúng ta - ngoài ra chúng còn quan tâm đến mấy thứ kỳ quặc ta mang trong xe, đến sự khác biệt kỳ lạ trong cách chúng ta nói chuyện và cười với nhau, thậm chí cả mùi của chúng ta so với chúng nữa. Ôi, tôi rất muốn biết chúng nghĩ gì về mình.” Và Dean hỏi luôn. “Ê, Victor này, mấy đứa em chú đang nói gì đấy?”

Victor quay mặt sang nhìn Dean bằng đôi mắt nâu buồn. “Ừ, ừ.”

“Không, chú không hiểu câu hỏi của anh rồi. Các em chú đang nói gì đấy?”

Victor bỗng lúng túng, “Ôi, mấy anh không thích thứ cần sa này à?”

“À không, tuyệt lắm! Nhưng các chú đang nói gì vậy?”

“Nói? Vâng, bọn em đang nói. Anh thấy Mexico thế nào?” Thật là khó khăn khi nói chuyện mà không có một ngôn ngữ chung. Thế là mọi người đành im lặng dần, lại chìm vào sự trong lành mê say, bằng lòng hưởng thụ cơn gió từ sa mạc thổi về, mỗi người trầm ngâm một suy nghĩ riêng về quốc gia, chủng tộc và thân phận mình.

Đến lúc đi tìm gái rồi. Mấy anh em chúng nhẹ nhàng quay về ngồi dưới gốc cây, bà mẹ già đứng cửa nhìn theo, và chúng tôi lại quay về thành phố.

Nhưng lúc này những cú xóc nảy người không làm cho chúng tôi khó chịu nữa, đây là chuyến đi dạo dễ chịu và thú vị nhất đời, như được bồng bềnh trên mặt biển xanh. Nắng chiếu tràn trên mặt Dean như dát vàng khi hắn nói đây là lần đầu tiên hắn hiểu mấy cái giảm xóc của ô tô và rất khoái chuyến đi. Chúng tôi cứ nảy tung tung trong xe, đến Victor cũng hiểu ra và bật cười. Gã chỉ tay về bên trái để dẫn đường đến nơi có gái, thế là Dean hăm hở quẹo trái, lao xe tới cái đích đang mong đợi, trong khi vẫn lắng nghe Victor chạt vật nói tiếng Anh đồng thời oang oang ra vẻ hiểu biết “Ui, tất nhiên rồi. Anh có ngờ vực gì đâu. Chắc luôn! Ôi, thực sự đấy! Chà, gồm, ối, những điều chú nói với anh thật tuyệt diệu! Tất nhiên! Đúng thế! Tiếp tục đi!” Và Victor đã trịnh trọng đáp lại bằng một tràng tiếng Tây Ban Nha hùng hồn. Trong một khoảnh khắc điên rồ, tôi nghĩ Dean hiểu mọi thứ hắn nói bằng sự sáng suốt nguyên sơ đích thực và thiên tư giác ngộ bột phát phi thường sinh ra từ niềm hạnh phúc đang trào dâng trong hắn. Cũng trong khoảnh khắc ấy, trông hắn bỗng giống hệt tổng thống Franklin Delano Roosevelt - một ảo giác đến bất chợt trong đôi mắt rực lửa và tâm trí đang trôi nổi của tôi - đến nỗi tôi phải đứng phắt lên khỏi ghế, há hốc miệng kinh ngạc. Trong vô vàn tia sáng như rơi xuống từ thiên đường đang râm râm đâm vào da thịt, tôi cố nhìn cho rõ hình bóng Dean và lại thấy hắn rất giống Chúa. Tôi choáng váng đến nỗi phải tựa đầu vào ghế. Ô tô lắc lư truyền những cơn rung mình mê mê ra khắp cơ thể tôi. Chỉ ý nghĩ đơn thuần về việc nhìn ra cửa sổ để thấy

Mexico - xứ sở giờ đã hoàn toàn biến đổi trong tâm trí tôi - cũng giống như chùn bước trước một hòm kho báu lấp lánh bí ẩn mà ta e sợ chẳng dám nhìn vào, bởi đôi mắt ta cứ hướng vào trong, bởi sự giàu có ấy là quá nhiều, chẳng thể nào lấy hết một lúc. Tôi nuốt khan. Tôi nhìn thấy những con sông vàng vắt qua bầu trời, ngay trên cái mui xe rách nát, ngay trên nhả cầu tôi, thật ra là ở ngay trong nó; kho báu ở khắp mọi nơi. Tôi nhìn ra cửa sổ thấy phố xá nóng bỏng, thiêu đốt dưới mặt trời; thấy một người đàn bà đứng trên bậc cửa, tường đầu bà ta nghe rõ từng câu nói của chúng tôi ở trong xe và gật gật đầu tán thưởng - ôi đó chỉ là ảo ảnh thông thường do hiệu ứng trà. Nhưng con sông vàng vẫn tiếp tục chảy. Một lúc lâu, từ trong thâm tâm, tôi không ý thức được mình đang làm gì và phải một lát sau mới tỉnh trí lại được. Tôi đang nhìn lên từ đáy vực lặng im đầy lửa, như thể bước từ hư vô sang mộng mị thì họ nói rằng xe đã đến trước cửa nhà Victor rồi, còn gã thì đã đứng trước cửa nhà, tay bế một thằng nhỏ là con trai hăn.

“Bọn anh thấy con em chưa? Tên nó là Pérez, sáu tháng tuổi.”

“Ôi, đây là thằng bé kháu nhất anh từng thấy,” Dean nói, mặt hăn vẫn đang chuyển sang trạng thái sáng khoái siêu nhiên và hạnh phúc tuyệt đối. “Nhìn mắt nó này! Giờ thì Sal và Stan này,” hăn nói, quay sang chúng tôi vừa nghiêm túc vừa dịu dàng, “tôi muốn hai ông nhìn kỹ vào mắt thằng nhỏ người Mexico này, nó là con trai của anh bạn Victor tuyệt vời của chúng ta, và hãy chú ý đến cách nó hình thành nhân cách bằng chính tâm hồn mình bộc lộ qua đôi mắt, một đôi mắt thật đáng yêu có khả năng tiên tri và biểu đạt điều đáng yêu nhất của tâm hồn.” Đó là một bài phát biểu hay. Và một đứa trẻ xinh đẹp. Victor trù mẩn ngắm thiên thần của gã. Chúng tôi đều muốn có một đứa con trai như vậy. Ai cũng nhìn nó không chớp mắt, đến nỗi nó như cảm thấy cái nhìn đó và nhả mặt lại, nước mắt trào ra, như mang theo một nỗi buồn không tự biết mà chúng tôi chẳng thể làm cho nguôi ngoai bởi nó bắt nguồn từ rất xa trong thời gian, từ vô số điều bí ẩn. Chúng tôi tìm đủ mọi cách; Victor ôm nó vào cổ mình, rung rung, Dean nựng, còn tôi thì vuốt ve cánh tay nó. Nó càng khóc to hơn.

“Ôi, anh rất buồn, Victor ạ,” Dean nói, “vì bọn anh đã làm thằng bé buồn.”

“Nó đâu có buồn, nó chỉ khóc thôi.” Đứng trên bậc cửa, sau lưng Victor là người vợ nhỏ bé của hăn, nhút nhát quá không dám bước ra, cứ đứng tần ngần đợi người ta trả lại thằng bé vào vòng tay mềm mại dịu dàng của nàng. Sau khi đã giới thiệu thằng con, Victor lại trèo vào xe và trình trọng chỉ tay về phía bên phải.

“Đúng,” Dean nói và lúi xe cho chạy vào những con phố hẹp, nhiều khuôn mặt ngờ ngàng ngược lên nhìn theo. Đến nhà chứa. Một ngôi nhà trắng lệt dưới mặt trời vàng rực. Ngoài phố có hai cảnh sát mặc quần chùng, mặt buồn thiu, uể oải; họ tò mò liếc chúng tôi một cái khi chúng tôi bước vào rồi ở đó suốt ba tiếng đồng hồ liên trong khi chúng tôi vui vẻ ngay trước mũi. Đến sáu tối, chúng tôi mới bước ra, nghe lời Victor cho mỗi tên cớm đó số tiền tương đương hai mươi tư xu Mỹ theo đúng thủ tục.

Và ở đó chúng tôi đã tìm được các cô gái. Mấy em nằm dài trên đi văng ở giữa sàn nhảy, mấy em khác túm tụm ở quầy bar góc bên phải. Ở giữa là một cái cửa tò vò dẫn đến một dãy những phòng nhỏ, che chắn đơn sơ như chỗ thay đồ dựng tạm ngoài bãi biển. Những căn phòng này nằm dưới mặt trời ở ngoài sân.

Chủ nhà chưa đứng sau quầy rượu, đó là một gã trai trẻ, hần chạy vội đi khi chúng tôi yêu cầu muốn được nghe nhạc mambo rồi quay lại ngay với một chồng đĩa nhạc trên tay và đặt vào máy hát - phần lớn là nhạc của Pérez Prado. Trong giây lát, cả thành phố Gregoria đều nghe thấy tiếng nhạc phát ra hết cỡ ở quán Sala de Baile. Trong phòng, tiếng nhạc ầm ĩ - đây mới là cách bật máy hát đích thực - khủng khiếp đến mức khiến tôi, Dean và Stan lão đảo đồng thời nhận ra rằng chưa bao giờ mình dám mở nhạc to cỡ này, mặc dù rất muốn. Chỉ trong vòng vài phút, có tới nửa dân thành phố đã kéo tới bu đầy cửa sổ nhà chứa để được nhìn hội Americano nhảy đầm với gái. Họ đứng chen vai thích cánh nhau trên vỉa hè bẩn thỉu, cùng với mấy tên cớm, cúi đầu xem một cách thờ ơ và tự nhiên. Hết Mambo đến Jambo, lại đến Ocho, những tiết tấu dồn dập, kéo dài, vang lên trong buổi chiều vàng bí ẩn như âm nhạc của ngày tận thế và phán quyết cuối cùng. Tiếng kèn trumpet chói tai đến nỗi tận ngoài sa mạc cũng còn nghe thấy rõ - dù sao thì đây cũng là xứ sở đã sinh ra kèn trumpet. Trống đánh như điên. Các tiết tấu mambo xuất phát từ sông Congo, con sông của châu Phi và của thế giới, umta - tabum - pum umta. Tiếng piano ào ào trút xuống chúng tôi từ loa phóng thanh. Người lĩnh xướng lên cao đến nghẹt thở. Điệp khúc trumpet lên đến cao trào cùng tiếng trống conga và bongo khiến Dean như đóng băng tại chỗ một lát rồi run lên bần bật, mồ hôi đầm đìa, đến khi những âm vang rền rĩ của tiếng trumpet cắn vào không khí như âm vang trong hang động, mắt hần lại mở to tròn như thể vừa nhìn thấy quỷ rồi nhắm tịt lại. Tiếng kèn cũng khiến tôi giật giật như một con rối; tôi nghe thấy tiếng trumpet phạt ngang ánh đèn trước mắt tôi, khiến chân tôi cũng run lên.

Theo tiết tấu nhanh của điệu “Mambo Jambo”, chúng tôi nhảy như điên với các em. Qua cơn mê sảng, chúng tôi bắt đầu phân loại tính cách của họ. Thật là những cô nàng tuyệt vời. Kỳ lạ là cô nàng cuồng nhiệt nhất lại là em nửa da đỏ, nửa da trắng, người Venezuela và mới có mười tám tuổi. Trông nàng có vẻ con nhà lành. Có Chúa mới biết sao nàng lại tới Mexico làm điểm ở cái tuổi đó, với đôi má mịn màng đỏ, đáng vẻ thanh khiết đó. Hẳn là phải có một bất hạnh ghê gớm lắm mới dẫn nàng đến nơi này. Nàng uống vượt mọi giới hạn. Cứ mỗi lần bọn tôi tưởng nàng không thể uống thêm thì nàng lại nốc ừng ực tiếp. Nàng đối ly liên tục, hẳn cũng muốn để chúng tôi phải trả thật nhiều tiền. Nàng mặc bộ đồ ngủ mỏng tang, nhảy với Dean như điên, cứ níu cổ hần mà yêu cầu đủ thứ. Dean say đến nỗi không còn biết phải làm gì trước, với gái hay với nhạc mambo. Họ phóng như bay vào cabin. Tôi được sắp xếp với một em béo ú tẻ nhạt; nàng đem theo một chú chó con, có vẻ không hài lòng khi thấy tôi tỏ ra không thích con chó bởi vì nó cứ chăm chăm định cắn tôi. Nàng thỏa hiệp bằng cách dắt con chó ra sau. Nhưng chưa kịp trở ra thì tôi đã bị một em khác bắt cóc, xinh hơn một chút nhưng chẳng khá hơn mấy, nàng cứ bám lấy cổ tôi như đĩa. Tôi cố gắng gỡ tay nàng ra để ra chỗ một em người da màu, khéo chỉ mới mười sáu tuổi, đang ngồi buồn thiu bên kia phòng, ngắm nghía rốn mình qua chỗ hở trên bộ váy áo ngắn cũn. Nhưng không tài nào thoát được. Stan thì kiếm được một em mười lăm tuổi có nước da màu hổ phách, mặc cái áo dài cài nửa cúc trên và nửa cúc dưới. Thật là điên. Có khoảng hai chục kẻ tò mò cứ nhìn trộm qua cửa sổ.

Có một lúc, người mẹ có con gái là cô nàng da màu (không đen nhưng rất sẫm màu) đến thì thảo gị đó với con gái. Khi nhìn thấy thế, tôi hết sức bối rối, không dám đường đột đến tấn công cô nàng là người tôi

ưng nhất. Tôi để mặc cho cô đĩa đôi lôi mình vào trong. Như lạc vào một giấc mơ, trong tiếng ồn ào và tiếng nhạc truyền qua loa phóng thanh cứ gầm lên hết cỡ, chúng làm giường chiếu rung chuyển dữ dội đến nửa tiếng đồng hồ. Đó chỉ là một căn phòng vuông, lát ván và không có trần, một góc đặt tượng thánh, một góc đặt chậu rửa. Văng vẳng khắp hành lang tối om là tiếng các cô gái kêu to “Agua, agua caliente!” nghĩa là “nước nóng”. Stan và Dean đều biến mất tăm. Cô nàng của tôi lấy có ba mươi peso, tức là khoảng ba đô rưỡi, lại kì kèo xin thêm mười peso nữa và nói một thôi một hồi chẳng hiểu những gì. Tôi không nắm được giá trị tiền Mexico, chỉ biết là tôi có một triệu peso. Tôi ném tiền cho nàng. Chúng tôi quay lại nhảy tiếp. Đám người tụ tập ngoài phố càng đông hơn. Bọn cớm trông vẫn chán nản như thế. Cô nàng xinh đẹp người Venezuela của Dean kéo tôi qua cửa, vào một bar khác cũng thuộc nhà chứa này. Gã đứng quầy bar đang vừa nói chuyện vừa lau cốc, một ông già để râu ghi đông ngồi đó đang say sưa nói chuyện. Tiếng nhạc mambo vẫn gào thét trong loa phóng thanh. Có cảm giác như cả thế giới này đang rung chuyển. Em người Venezuela cứ quắp lấy cổ tôi và đòi uống. Gã đứng quầy bar không muốn phục vụ nàng. Nàng cứ van nài mãi nhưng đến khi gã đưa cho nàng một ly, nàng lại đánh đổ, không phải cố ý vì tôi thấy nổi thất vọng tràn trề trong đôi mắt trứng sâu tội nghiệp của nàng. “Kệ đi, cưng,” tôi bảo nàng. Tôi phải giữ nàng yên trên ghế; nàng không thể ngồi thẳng, cứ trượt xuống. Tôi chưa từng thấy một phụ nữ nào say đến mức ấy, mà nàng mới có mười tám tuổi. Tôi mua cho nàng một ly nữa, nàng nín chặt quần tôi cảm kích rồi làm luôn một hơi. Tôi không nhẫn tâm chơi nàng nữa. Em bé ú ẻ nhạt của tôi thì đã ba mươi tuổi và có thể tự chăm lo cho mình tốt hơn. Ôm cô gái Venezuela quần quai đau đớn trong tay, tôi chột khao khát muốn dìu nàng vào phòng trong, cởi quần áo nàng ra chỉ để trò chuyện - tôi tự nhủ. Tôi muốn nàng và cả cô gái da màu kia nữa, muốn điên lên được.

Tội nghiệp Victor, suốt thời gian này gã cứ đứng trước quầy bar, tựa lưng vào quầy rượu và mừng đến nhảy cẫng lên khi thấy ba người bạn Mỹ của gã được giải trí thoải mái. Chúng tôi mua rượu cho gã. Mắt gã sáng lên khi thấy gái nhưng sẽ không chấp nhận ai vì vẫn chung thủy với vợ. Dean dúm ít tiền vào tay gã. Trong mớ lộn xộn điên rồ này, tôi có dịp càng biết rõ Dean hơn. Hắn đang kích động đến nỗi không nhận ra tôi ngay cả khi tôi nhìn sát mặt hắn. “Ừ, ừ,” đó là tất cả những gì Dean nói. Có vẻ như cuộc vui này không bao giờ tàn. Nó giống như một giấc mơ chiều Ả Rập dài và ma quái ở một kiếp khác - có All Baba, những con ngõ nhỏ và các cô gái giang hồ. Một lần nữa tôi lại cùng với em của mình lao vào phòng của nàng. Dean và Stan đổi gái cho nhau; chúng tôi mất dạng nhau một lúc lâu và khán giả cứ phải đợi mãi để vở diễn tiếp tục. Buổi chiều kéo dài và dần mát.

Chẳng mấy chốc màn đêm bí ẩn đã buông xuống Gregoria cũ kỹ. Nhạc mambo không ngừng lấy một phút, cứ cuồng nhiệt tiếp tục như hành trình bất tận trong rừng rậm. Tôi không thể rời mắt khỏi cô nàng da màu ấy, và cái cách nàng bước đi như một bà hoàng, ngay cả khi nàng bị gã cô hồn đứng quầy bar sai đi làm những việc hầu hạ như rót rượu mời khách hoặc quét dọn. Trong số tất cả các cô gái đó, nàng là người cần có tiền nhất; có lẽ mẹ nàng vừa đến để xin tiền nàng nuôi mấy đứa em đang còn nhỏ. Người Mexico thật là nghèo. Chưa bao giờ tôi nghĩ tới chuyện đến gần và đưa nàng ít tiền. Tôi có cảm giác nàng sẽ nhận

với ít nhiều khinh khi và sự khinh khi của một người như nàng đã làm tôi ngần ngại. Một cách điên rồ tôi đã yêu nàng thực sự, và tất cả tình yêu đó kéo dài trong mấy tiếng đồng hồ; cũng nổi đau không lẫn vào đâu được ấy, cũng một nhát đâm vào tâm trí như thế, thờ dài như vậy, đốn đau như vậy, và hơn hết thảy, cũng sự ngại ngần và nỗi sợ tiếp cận đó. Điều lạ lùng là cả Dean lẫn Stan cũng không thể tiếp cận nàng; phẩm giá hoàng là thứ đã khiến nàng nghèo nhất cái nhà chứa tối tăm này. Có một lúc tôi nhìn thấy Dean ngả người vào nàng bất động, sẵn sàng thăng hoa, nhìn nàng đắm đuối trong khi nàng chỉ lạnh lùng liếc mắt một cái đầy quyền uy, thế là hăn thôi không xoa bụng nữa, há hốc mồm kinh ngạc và cuối cùng cúi đầu xuống. Bởi nàng là nữ hoàng.

Bỗng Victor chạy vào, túm chặt lấy cánh tay chúng tôi, vẻ cuống quýt.

“Chuyện gì thế?” Gã cố diễn đạt mọi cách để chúng tôi hiểu, rồi chạy ra chỗ quầy rượu, giật lấy hóa đơn, mang lại cho chúng tôi. Hơn ba trăm peso, tầm ba mươi sáu đô Mỹ, đó là món chi đáng kể trong bất kỳ một nhà chứa nào. Nhưng chúng tôi vẫn chẳng thể tỉnh rượu và chưa muốn về, và dù đã cạn túi nhưng vẫn muốn ở lại mãi với các cô nàng ngọt ngào trong cái thiên đường kỳ lạ xứ Ả Rập vừa tìm ra sau một hành trình rất rất gian khổ này. Nhưng đêm xuống rồi và phải rút thôi. Dean hiểu điều đó, hăn nhú mày lại, suy nghĩ rất lung, thế là tôi phải quyết định, “Còn bao nhiêu thứ đang chờ đợi chúng ta trên đường, có sá gì chuyện vặt này.”

“Đúng thế đấy!” Dean reo lên, mắt dờ dẩn và quay sang cô nàng Venezuela. Cuối cùng thì nàng cũng say không biết trời trăng gì và nằm lăn ra cái ghế băng, cặp đùi trắng muốt thập thò trong làn lụa mỏng. Công chúng ngoài cửa sổ được dịp tha hồ nhìn. Sau lưng họ, bóng chiều đỏ rực bắt đầu trườn lên, và đâu đó trong sự im ắng bất chợt có tiếng trẻ khóc. Điều này khiến tôi nhớ lại mình đang ở trên đất Mexico chứ không phải đang trong một giấc mộng nhục cảm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ giữa ban ngày trên thiên đường.

Mấy thằng lão đảo bước ra; quên mất Stan. Đi tìm mãi mới thấy hăn đang lịch sự đi chào những cô gái điểm mới tới nhận ca đêm. Hăn muốn lại bắt đầu vui vẻ thêm ca nữa. Khi xin, hăn như một gã cao hai mét đi xiêu vẹo, và khi ấy khó ai có thể dứt hăn ra khỏi đám gái. Với lại, mấy em cứ bám lấy hăn như dây leo. Hăn khẳng khẳng đời ở lại và thử tiếp mấy em mới, mấy *senorita* ngon hơn. Dean và tôi phải đẩy lưng hăn, kéo hăn ra ngoài. Hăn giơ tay múa chân, thân ái chào tạm biệt mọi người, chào các em, chào bọn cớm, chào đám đông, chào bọn nhóc ở ngoài phố; hăn tung những cái hôn gió bốn phía và bước đi kiêu hãnh giữa đám người, chuyện trò với họ, truyền đạt niềm vui và tình yêu của hăn vào buổi chiều đẹp trời này của cuộc đời. Mọi người phá lên cười, một số còn thân ái vỗ vào lưng hăn. Dean lao ra trả cho mấy tên cớm bốn peso, bắt tay, cười và cúi chào. Rồi hăn nhảy vào xe, các cô gái mặc váy áo mỏng tang và hở đủ chỗ chạy ra, cả nàng Venezuela cũng được người ta đánh thức dậy để tiễn khách. Họ lú lo tạm biệt, hôn chúng tôi thăm thiết, nàng Venezuela còn khóc nữa là khác - tất nhiên không phải vì chúng tôi, chúng tôi biết chứ, không hề vì chúng tôi, nhưng thế cũng tốt rồi. Tình yêu da màu của tôi biến mất vào khoảng tối trong nhà. Thế là hết. Bọn tôi rút, để lại tất cả các nàng ở sau lưng mừng vui vì hàng trăm peso vừa kiếm được - đâu phải ngày nào cũng gặp được món bở như vậy. Tiếng nhạc mambo ám ảnh theo chân chúng tôi

đến mấy dãy nhà. Xong xuôi cả rồi. “Tạm biệt Gregoria!” Dean gửi lại phía sau một cái hôn gió.

Victor lấy làm tự hào vì chúng tôi và vì mình. “Bây giờ mấy anh thích đi tắm không?” hắn hỏi. Đúng, chúng tôi đều đang cần một chút tắm rửa đến nơi đến chốn.

Gã đưa chúng tôi đến chỗ kỳ lạ nhất trên đời: một nhà tắm thông thường kiểu Mỹ, cách thành phố một dặm, ngay trên đường cao tốc. Có một lũ nhóc đang vùng vẫy trong một bể bơi; bên trong là một ngôi nhà xây bằng đá, ngăn thành nhiều phòng tắm có vòi hoa sen. Giá có mấy xu Mexico, được thêm xà phòng và khăn tắm do nhân viên ở đó cung cấp. Bên cạnh đó còn có một vườn trẻ tiêu điều với mấy cái xích đu và một cái đu quay hỏng, nhưng trong ánh chiều đỏ đang phai, trông nó đẹp lạ lùng. Stan và tôi lấy khăn tắm, nhảy vào trong mở vòi hoa sen lạnh buốt rồi bước ra, sáng khoái và thấy mình như mới. Dean thì bất cần tắm rửa, hắn khoác tay Victor, hai người lang thang trong vườn trẻ, khua chân múa tay, chuyện trò có vẻ tâm đắc lắm. Đã đến lúc phải chia tay Victor rồi nên Dean muốn nhân dịp này được một mình nói chuyện với gã và thăm thú cái vườn, thường thức mọi thứ theo cách mà chỉ hắn mới làm được.

Victor rất buồn khi phải chia tay chúng tôi. “Các anh sẽ quay lại Gregoria thăm em chứ?”

“Tất nhiên rồi, anh bạn!” Dean nói. Hắn còn hứa sẽ kéo Victor sang Hoa Kỳ chơi nếu gã muốn. Victor nói còn phải nghĩ xem đã.

“Em đã có vợ, một nhóc - không có xu nào - để xem xem.” Nụ cười hiền lành và đáng yêu của gã lấp lánh trong sắc đỏ rực của buổi chiều tà khi chúng tôi từ trong xe vẫy chào tạm biệt gã. Phía sau gã là cái vườn trẻ buồn và lũ nhóc.

Ngay khi ra khỏi Gregoria, đường bắt đầu xuống dốc, những cây lớn bắt đầu xuất hiện hai bên đường, và trong vòm lá, lúc đêm dần xuống, chúng tôi nghe thấy triệu triệu côn trùng rì rả, hợp lại thành một bản hợp xướng chói tai, không dứt. “Chà!” Dean nói và bật đèn pha. Đèn hồng. “Mẹ kiếp, trò gì thế này?” Hẳn cái tiết đấm bồm bộp vào bảng điều khiển. “Ôi, khổ thân tôi rồi, phải chạy trong cánh rừng này mà không có đèn, kinh khủng thật, cơ hội duy nhất để nhìn thấy đường là khi có cái xe nào khác, mà ở đây làm quái gì có cái nào! Tất nhiên là không một tia sáng! Ôi, ta làm gì bây giờ, chết hết thật?”

“Cứ đi thôi. Hay là quay lại?”

“Không, không đời nào. Tôi vẫn lơ mờ thấy mặt đường. Cứ đi chứ.” Thế là chúng tôi phóng đi trong đêm đen như mực, giữa tiếng côn trùng ra rả, cây cối um tùm và bầu không khí như nặng nề mùi thối rữa. Chợt bọn tôi nhớ lại đường đi về trên bản đồ, ngay ở dưới Gregoria là đường chí tuyến Bắc. “Ta đang ở một vùng khí hậu mới. Thảo nào có cái mùi này. Người thử xem!” Tôi thò đầu ra cửa xe; côn trùng tạt vào mặt hàng đàn; bỗng có tiếng âm ầm khi tôi đóng tai nghe tiếng gió. Bất chợt đèn pha hoạt động lại, chĩa thẳng ra phía trước, soi sáng con đường đơn độc chạy giữa hai hàng cây cao đến cả chục mét, đầy dây leo, ủ rũ đứng đó sừng sững như bức tường thành.

“Khốn kiếp!” Stan gào lên ở băng sau. “Mẹ kiếp!” Hẳn vẫn còn xỉn nguyên và những phiền muộn của chúng tôi cùng cánh rừng này chẳng làm hẳn phải bận tâm chút nào. Chúng tôi cùng bật cười.

“Cút! Cứ việc lao tới trong cánh rừng chết tiệt này, sẽ ngủ lại đây đêm nay, tiến lên!” Dean cũng gào lên. “Thằng Stan nói đúng! Thằng Stan bắt cần đời! Nó đang phê vì bọn gái đó, vì trà, và vì cái điệu mambo khó bề tiêu hóa của một thế giới khác đó, bật to đến nỗi màng nhĩ tôi đến giờ vẫn rung lên theo nhịp của nó đây này - ôi! nó phê mà vẫn ý thức rõ được những việc nó đã làm.” Bọn tôi cười phăng áo ra, cứ cười trần mà lái xe lao vào rừng. Không có thị trấn nào cả, chẳng gì hết, chỉ hết rừng lại rừng, cứ chạy mãi về phía Nam. Không khí mỗi lúc một oi nồng hơn, tiếng hát của côn trùng lúc một chói tai hơn, cây cối mỗi lúc một cao to hơn, mùi vị mỗi lúc một nồng nặc hơn, cho đến tận khi bọn tôi quen dần đi và bắt đầu thấy thú thú. “Tôi chỉ muốn mỗi một điều, là được bỏ sạch quần áo ra mà lái xe, lái xe đi mãi trong cánh rừng này,” Dean nói. “Lạy Chúa, chừng nào kiếm được một góc kha khá tôi sẽ làm thế...” Và bỗng Limón xuất hiện trước mắt chúng tôi. Đó là một thị trấn vùng rừng với vài ngọn đèn vàng vọt, bóng tối đen thẫm, vòm trời cao rộng và một đám người túm tụm trước một ngôi nhà gỗ - một ngả tư miền nhiệt đới.

Xe dừng lại trong sự dịu dàng không tưởng tượng nổi. Trời nóng như ở trong lò nướng bánh vào một đêm tháng Sáu tại New Orleans. Khắp nơi trên phố, những gia đình quây quần chuyện gẫu trong bóng tối. Thỉnh thoảng lại có một đám con gái đi qua, nhưng còn trẻ quá và chỉ tò mò muốn xem trông chúng tôi thế nào. Họ đi chân đất và trông bẩn thỉu. Chúng tôi ngồi tựa lưng vào hàng hiên gỗ ở một cửa hàng tạp hóa tồi

tàn, xếp đầy những bao bột và dừa tươi đang nấu dần, ruồi nhặng bầu đầy quây. Bên trong chỉ có nhón một ngọn đèn dầu, ở ngoài có thêm mấy ngọn đèn vàng mờ mờ, còn thì tất cả đều tối thui. Giờ thì dĩ nhiên chúng tôi đã quá mệt và thấy nhất thiết phải được ngủ một giấc, thế là lái xe đi cách đó một đoạn, trên một con đường xấu khuất nẻo. Nóng không tưởng, đến nỗi không tài nào ngủ được. Dean phải lấy ra một cái chăn, trải trên mặt cát mềm và nằm lăn ra đó. Stan thì nằm xoài trên băng ghế trước, mở toang cả hai cửa xe cho thoáng. Tôi nằm ở băng sau, người đầm mồ hôi, phải ra khỏi xe và cứ lảo đảo đứng mãi trong đêm. Rấp một cái, cả thị trấn bắt đầu đi ngủ. Chỉ còn nghe thấy tiếng chó sủa. Làm sao mà mình ngủ được bây giờ? Hàng ngàn con muỗi đã đốt chán chê chúng tôi, suốt từ ngực, sang tay, xuống đến mắt cá chân. Chợt đầu tôi lóe lên một sáng kiến: tôi trèo phắt lên mũi xe bằng thép và nằm ngửa trên đó. Cũng chả có tí gió nào, được cái thép cũng man mát và làm khô mồ hôi trên lưng tôi, làm xác hàng ngàn con côn trùng dính bết lại với nhau thành từng bánh trên da tôi. Tôi nhận ra rằng rừng đã chiếm lĩnh con người, và con người trở thành chính nó. Nằm trên nóc một cái ô tô, ngửa mặt lên bầu trời đen cũng giống như nằm trong một cái hòm đục kín trong đêm hè. Lần đầu tiên trong đời, thời tiết không còn là thứ chạm đến tôi, vuốt ve tôi, khiến tôi đổ mồ hôi hoặc rét run cầm cập, mà nó trở thành chính da thịt tôi. Tôi và bầu khí quyển hòa làm một. Hàng cơn mưa côn trùng bé li ti dịu dàng quạt mát mặt tôi khi tôi thiếp đi, cảm thấy hết sức dễ chịu và thoải mái. Bầu trời không một ngôi sao, nặng nề và vô hình. Tôi có thể cứ nằm như thế suốt đêm, mặt ngửa lên trời, chỉ khó chịu như được bọc trong nhung lụa thôi. Những con bọ bị đập chết lẫn vào máu tôi, bọn muỗi sống hút được một lượng máu nhiều hơn; cả người tôi bắt đầu thấy ngứa ran, mùi rừng ẩm ướt và thối rữa như tẩm lấy người tôi từ tóc đến mặt, đến chân và đến tận ngón chân. Tất nhiên là tôi để chân trần. Để dễ thấm mồ hôi, tôi mặc vào cái áo phông bê bết xác côn trùng rồi lại nằm ngửa ra. Một cái đồng đen lù lù trên đường cái còn đen hơn chính là chỗ Dean đang nằm ngủ. Tôi nghe thấy tiếng hân ngáy. Cả Stan cũng ngáy.

Thỉnh thoảng ở xa xa, một ánh đèn mờ nhợt lóe lên trên thị trấn, đó là viên cảnh sát trưởng đi tuần đêm bằng cây đèn pin yết ớt, miệng lẩm bẩm một mình trong rừng đêm. Rồi tôi thấy làn ánh sáng ấy chiếu lại gần và tiếng chân ông ta bước nhẹ trên cát. Ông ta dừng lại và chiếu đèn vào cái xe. Giọng run run, nghe như cầu nhàu, nhưng hết sức dịu dàng, ông ta nói, “*Dormiendo?*” chỉ vào Dean trên đường. Tôi biết từ này nghĩa là “ngủ”.

“*Si, dormiendo.*”

“*Bueno, bueno**,” ông nói một mình và vẻ như miễn cưỡng, sầu não, ông tiếp tục cuộc đi tuần đơn độc của mình. Chúa chưa từng tạo ra những người cảnh sát đáng yêu như vậy ở nước Mỹ. Không nghi kỵ, không làm loạn lên, không làm phiền: đó là người canh gác cho thị trấn ngủ, chấm hết.

Tôi lại nằm dài trên cái giường bằng thép của mình và duỗi thẳng tay. Tôi thậm chí còn không biết trên đầu mình có cành gì không, hay là chỉ có trời cao thông thoáng, mà dù sao thì cũng chẳng khác gì nhau. Tôi há miệng và nuốt vào thật sâu không khí của rừng già. Đó phải đâu là không khí, chẳng thể nào là không khí, đó là sinh khí hiển hiện, sống động cây cỏ và đầm lầy. Tôi thức suốt. Gà bắt đầu cất tiếng gáy, lòi bình

mình đang say ngủ đầu đó dậy. Không khí vẫn đặc quánh, không gió, không sương đêm, chỉ có sự nặng nề của chí tuyến Bắc ép chặt ta vào trái đất, người mẹ chung của chúng ta. Không có một dấu hiệu nào của bình minh trên bầu trời. Bỗng tôi nghe thấy tiếng chó sủa loạn lên trong bóng tối và tiếng vó ngựa lúc một gần hơn. Có tên kỵ sĩ nào lại điên khùng phi ngựa trong đêm thế này nhỉ? Bỗng thấy một con ngựa hoang, trắng toát như bóng ma, đang chạy nước kiệu trên đường, đúng về phía Dean đang ngủ. Đàn chó chạy theo chân ngựa sủa ồm ồm. Không nhìn rõ, chỉ biết đó là những con chó già bẩn thỉu của rừng già, còn con ngựa thì rất lớn, trắng như tuyết, sáng rực lên trong bóng tối, rất dễ nhận ra. Tôi không thấy sợ cho Dean. Con ngựa đã nhìn thấy hắn, phi sát đầu hắn, tránh cái ô tô như một con tàu, khẽ hí lên một tiếng rồi tiếp tục phi thẳng qua thị trấn, hoảng loạn trước lũ chó, rồi lại phi vào rừng ở đầu kia thị trấn, chỉ còn nghe thấy tiếng vó ngựa xa dần. Đàn chó không sủa nữa, chúng nằm xuống liếm cho nhau. Con ngựa kia là thế nào nhỉ? Vị thần nào, bóng ma nào, linh hồn nào? Khi Dean tỉnh dậy, tôi kể hắn nghe chuyện này. Hắn cho là tôi đã ngủ mê. Rồi hắn mơ màng kể chuyện cũng từng nằm mơ thấy một con ngựa trắng, và tôi nói không thể là chuyện trong mơ được. Stan cũng từ từ thức dậy. Cứ hơi động chân động tay một tí là người chúng tôi lại toát hết mồ hôi. Trời vẫn tối thui. “Ta lên xe, phóng đi cho mát đi!” tôi kêu lên. “Tôi đang chết vì nóng đây.”

“Chí phải!” Xe chạy ra khỏi thị trấn, tiếp tục phóng như điên trên đường, tóc tai chúng tôi bay phần phật. Bình minh đến nhanh chóng trong sương mù xám, làm hiện ra trên hai bên đường vô số đầm lầy với cây cối ử rử nghiêng mình rũ bóng. Xe chạy song song đường xe lửa một thôi dài. Cây ăng ten đài phát thanh Ciudad Mante thấp thoáng phía trước, như thể chúng tôi đang ở Nebraska vậy. Đến một trạm bán xăng, xe đậu lại đổ đầy bình, đúng lúc hàng đàn côn trùng đen kịt còn sót lại từ đêm qua lao đầu vào bóng điện và lả tả rơi xuống chân chúng tôi, có con có cánh dài đến gần chục phân, có con nặng to tổ chẳng nuốt được cả con chim, cùng hàng ngàn con muỗi khổng lồ và cả đồng con trùng thuộc đủ mọi thể loại, trông như nhện nhưng không biết là con gì. Tôi nhảy tưng tưng trên lề đường vì sợ. Cuối cùng tôi phải trèo vào xe, tay ôm lấy chân, nhìn côn trùng chất đồng lúc nhúc dưới bánh xe mà chết khiếp, “Chuồn thôi!” tôi kêu lên. Nhưng Dean và Stan thì vô tư trước bọn côn trùng. Họ bình tĩnh uống nước cam Mission Orange và đá vỏ chai ra xa. Quần áo họ, cũng như quần áo của tôi đều bết, đen ngòm những máu và xác côn trùng. Bọn tôi hít hà mùi quần áo của nhau.

“Ông biết không,” Stan nói. “Tôi bắt đầu thấy khoái ngửi cái mùi này rồi đấy. Tôi chẳng ngửi thấy mùi người chính mình nữa.”

“Đúng là một mùi thơm kỳ lạ,” Dean nói. “Tôi sẽ không thay áo cho đến khi tới Mexico City, tôi muốn giữ lấy cái mùi này lại để làm kỷ niệm.” Thế rồi xe lại tiếp tục lăn bánh, tự tạo ra chút gió cho bộ mặt nóng bừng đang bị nướng chín của mình.

Bóng núi xanh rờn hiện ra trước mắt. Lên khỏi con dốc này là đến cao nguyên lớn và đường sẽ chạy thẳng đến Mexico City. Chẳng mấy chốc xe đã ở độ cao trên một cây số rưỡi, vượt qua những con đèo mây phủ, xa xa phía dưới ẩn hiện một dòng sông vàng. Đây là dòng sông Moctezuma vĩ đại. Những người da đỏ dọc đường, trông thật là kỳ dị. Bản thân họ đã là một quốc gia, quốc gia da đỏ miền núi, biệt lập với mọi

thứ thuộc thế giới bên ngoài, ngoại trừ đường cao tốc xuyên châu Mỹ. Họ nhỏ người, vạm vỡ và ngăm đen, hàm răng rất xấu, họ khuân trên lưng những bọc lớn. Trên những bờ dốc cheo leo bên kia khe núi um tùm cây dại là những mảnh ruộng chắp vá. Họ đi lại trên những con dốc này để cày xới, thu hoạch mùa màng. Dean lái xe chậm chậm, năm dặm một giờ, để ngắm cảnh. “Chà, tôi còn chẳng nghĩ là có cảnh kia trên đời nữa!” Trên đỉnh núi cao nhất, chúng tôi thấy rất nhiều cây chuối. Dean ra hẳn khỏi xe mà chỉ trỏ, mà xoa bụng, mà ngấm mãi. Chúng tôi đang đứng trên mép núi nơi có một cái lán nhỏ lợp tranh treo lơ lửng trên bờ vực thẳm như thách thức. Dưới chân chúng tôi chừng một dặm, ánh mặt trời tạo nên một dải hơi nước vàng óng bao phủ con sông Moctezuma.

Đứng trước lán, một cô bé da đỏ chừng ba tuổi, ngón tay đút miệng, cứ giương đôi mắt to màu nâu lên mà nhìn chúng tôi. “Hẳn là nó chưa hề được nhìn thấy ai dừng chân tại đây. Hê lô, bé con, khỏe chứ? Cháu có thích bọn chú không?” Dean nói. Con nhỏ bẽn lẽn quay đi phía khác. Chúng tôi nói chuyện với nhau còn nó thì lại tò mò nhìn bọn tôi, vẫn mút tay. “Này, giá mà có cái gì cho con bé nhỉ!” Dean nói. “Nghĩ thử coi, sinh ra và lớn lên trên mép đá này... mép đá đó là thứ duy nhất nó biết được trên đời. Bố nó hẳn đang mò mẫm trèo xuống dưới bằng một sợi dây thừng, lấy dứa từ trong hang ra hoặc đốn củi trên vách đá gần như thẳng đứng. Không bao giờ nó được đi khỏi chỗ này và không biết gì hết về thế giới bên ngoài. Đây là một dân tộc biệt lập. Hãy hình dung ra vị thủ lĩnh man rợ của họ! Có thể, cách xa con đường này, vượt qua bờ vực kia, cách đây nhiều dặm, họ man rợ hơn và kỳ quái hơn, bởi vì đường cao tốc xuyên châu Mỹ chỉ mới làm dân tộc này văn minh lên một chút ở những nơi nó chạy qua. Hãy chú ý đến những giọt mồ hôi lấp lánh trên chân mày con bé,” Dean chỉ tay, nhãn mặt đau đớn. “Mồ hôi của nó không giống như mồ hôi của ta, nó nhờn và quanh năm ở đó bởi ở đây trời nóng quanh năm, con bé không biết thế nào là không có mồ hôi, nó sinh ra và chết đi cùng mồ hôi.” Mồ hôi trên chân mày con bé đọng thành giọt lớn, nặng nề và bất động; nó cứ ở nguyên đó, lấp lánh như một giọt dầu ô liu hảo hạng. “Ôi, tâm hồn họ chắc cũng phải khác với ta nhiều lắm. Cả những mối quan tâm cá nhân, những giá trị và ước mơ nữa.” Dean lại cho xe lên đường, mồm không ngậm lại được vì kinh ngạc. Hẳn cho xe chạy chỉ mười dặm một giờ, háo hức mỗi khi thấy bất cứ bóng người nào trên đường đi. Chúng tôi cứ lên dốc và lên dốc.

Xe càng lên cao, không khí càng mát mẻ. Các cô gái da đỏ đi trên đường đều quàng khăn, trùm từ đầu xuống hai vai. Họ cuống quýt vẫy chúng tôi. Xe dừng lại. Họ muốn bán cho chúng tôi mấy mảnh thạch anh thô. Những cặp mắt to màu nâu ngây thơ nhìn sâu vào mắt chúng tôi, chân thành và thánh thiện đến mức không ai trong chúng tôi có chút ý nghĩ giới tính nào với họ. Họ còn rất trẻ, có cô chỉ mười một tuổi mà trông như gần ba mươi. “Nhìn những cặp mắt kìa!” Dean hỗn hển nói. Hệt như mắt Đức Mẹ đồng trinh khi bà còn là con nít. Có thể nhận ở đấy cái nhìn từ bi và nhân ái của Chúa Jesus. Họ cứ nhìn chúng tôi không chớp mắt. Chúng tôi dụi những đôi mắt xanh của mình và nhìn lại họ. Tia u sầu và đầy sức thôi miên của họ vẫn như xuyên qua chúng tôi. Nhưng khi họ lên tiếng, họ bỗng trở nên hết sức điên cuồng và có thể nói là ngớ ngẩn. Chỉ trong lặng lẽ họ mới là chính họ. “Họ chỉ mới học được cách bán những mảnh thạch anh này thôi - khoảng chục năm kể từ ngày xây dựng con đường này - trước đó, cả dân tộc này hẳn chỉ câm lặng.”

Các cô gái cứ léo nhéo ở quanh xe. Một con bé chân thành nhất bấu lấy cánh tay đầm mồ hôi của Dean. Nó líu lo bằng tiếng da đỏ. “Ừ, ừ, được rồi, cứng ạ!” Dean nhẹ nhàng đáp, nhuộm chút buồn phiền. Hắn xuống xe, lục tìm trong cái va li tàng ở khoang sau - vẫn cái va li Mỹ rách nát ấy - và lấy ra một cái đồng hồ đeo tay, chìa ra cho con nhỏ. Nó khóc nức lên vì sung sướng. Đám con gái túm lại, sững sờ. Dean lựa trong tay con bé một “mảnh thạch anh nhỏ nhất, xinh xắn nhất, tinh khiết nhất mà cô bé đã tự tay nhặt được ở trong núi để tặng tôi.” Hắn lấy một mảnh không lớn hơn quả dâu. Rồi hắn đeo cái đồng hồ đeo tay lưng lẳng vào tay con bé. Miệng họ bèn tròn lại như miệng một đám trẻ trong dàn đồng ca. Con bé sung sướng nhét vội đồng hồ vào trong cái áo lót rách nát. Họ ve vuốt Dean và cảm ơn hắn. Hắn đứng giữa đám người, bộ mặt khốn khổ ngược nhìn trời, tìm kiếm một ngọn đèn tiếp theo, ngọn đèn cuối cùng, trông hắn như nhà Tiên tri được cử đến với họ. Hắn trèo vào xe. Các cô gái không muốn chúng tôi đi. Xe cứ chạy thẳng, họ còn chạy theo mãi. Đến khúc quanh, chúng tôi rẽ và ngỡ là chẳng bao giờ còn trông thấy họ nữa nhưng họ vẫn chạy theo. “Ôi, tôi đến tan nát cõi lòng mất,” Dean kêu lên và lấy tay đầm ngực. “Không biết họ sẽ mang theo sự trung thành kỳ diệu này bao xa nữa! Chuyện gì sẽ xảy ra với họ? Nếu xe cứ đi thật chậm, có lẽ họ còn đuổi theo đến tận Mexico City không chừng!”

“Ừ,” tôi nói. Có thể như vậy lắm.

Xe cứ tiến sâu mãi vào vùng núi cao đến chóng mặt của dãy Sierra Madre Oriental. Những cây chuối lấp lánh ánh vàng trong sương mù. Bên ngoài những bức tường đá dọc mép vực là màn sương mù dày đặc. Thăm thẳm bên dưới, con sông Moctezuma giờ trông như một sợi chỉ vàng mảnh trên cái thảm xanh của rừng già. Những thị trấn ngã tư đường kỳ lạ trên nóc nhà thế giới lần lượt trôi qua cùng những người da đỏ đội mũ rộng vành hay cuốn khăn rebozo* ngược mắt nhìn theo chúng tôi. Cuộc sống ở đây như cô đặc lại, tối tăm và xưa cũ. Họ nhìn Dean vừa nghiêm túc vừa điên rồ ngồi sau tay lái bằng cặp mắt chim ưng. Ai cũng chìa tay ra. Họ từ trên những triền núi cao nhất xuống đây, chìa tay ra xin một cái gì đó từ nền văn minh mà không hề biết đến nỗi u sầu và những ảo ảnh tan vỡ thảm hại của nó. Họ không biết rằng nền văn minh đã tạo ra một loại bom có thể phá nát tất cả cầu cống, đường sá, đưa tất cả về thời hỗn mang và rằng có thể rồi chính chúng tôi, một ngày nào đó, cũng sẽ nghèo khổ như họ, cũng sẽ phải chìa tay ra xin y như họ. Chiếc Ford cà tàng, chiếc Ford Mỹ già nua đời 1930 ọc ạch leo dốc qua bọn họ rồi biến vào đám bụi mù.

Chúng tôi đến ngoại vi cao nguyên cuối cùng. Giờ thì mặt trời vàng rực rỡ, bầu trời xanh biếc, còn sa mạc là một khoảng bao la cát nóng, thỉnh thoảng lại thấy một con sông vắt qua rồi đột ngột xuất hiện một tán cây rợp bóng. Dean ngủ, Stan cầm tay lái. Dân chẵn cừu xuất hiện, ăn mặc như thời tiền sử, phơ phất dải áo dài, đàn bà khuân theo hàng bó cây lanh vàng ruộm còn đàn ông cán gậy chúng. Trên sa mạc lóa nắng, họ ngồi túm tụm dưới những gốc cây lớn, còn đàn cừu thì vật lộn dưới ánh mặt trời, tung lên đám cát bụi mù mịt. “Này này,” tôi đánh thức Dean, “dậy, dậy mà xem dân chẵn cừu này, dậy mà nhìn thế giới vàng nơi Chúa Jesus đã ra đời, để ông có thể nói được rằng mình đã được tận mắt chứng kiến!”

Hắn nhắc đầu lên khỏi lưng ghế, hé mắt nhìn toàn cảnh mặt trời đỏ đang phai dần một lát rồi lại ngả ra

ngủ tiếp. Khi tỉnh hẳn dậy, hẳn tả lại từng chi tiết cảnh tượng và nói, “ừ, tôi thật sung sướng vì ông đã nhắc tôi nhìn ra. Ôi, lạ Chúa, tôi sẽ làm gì đây? Sẽ đi đâu đây?” Hẳn xoa bụng, ngược đôi mắt đỏ ngầu nhìn trời, hẳn như sắp khóc.

Sắp đến lúc kết thúc chuyến đi rồi. Hai bên đường, những cánh đồng lớn trải ra mênh mông; một làn gió quý giá bỗng thổi qua những lùm cây lớn hiếm hoi, vờn trên các khu truyền giáo cũ kỹ đang chuyển sang sắc hồng cam dưới ánh tà dương. Mây sa xuống thấp từng đám to lớn, cũng nhuộm hồng. “Mexico City lúc hoàng hôn!” Chúng tôi đã đến nơi, cả thấy một ngàn chín trăm dặm, từ những khoảng sân trong chiều Denver đến vùng đất rộng lớn vĩ đại này, và giờ sắp sửa đi đến tận cùng con đường.

“Chúng ta sẽ thay mấy cái áo đầy xác côn trùng này ra chứ?”

“Khỏi, cứ mặc như thế này mà vào thành phố, cho máu.” Và chúng tôi tiến vào Mexico City.

Một dải núi ngắn bất chợt hiện ra rồi đưa chúng tôi lên một độ cao mà từ đó nhìn xuống có thể thấy toàn bộ Mexico City cùng những ngọn núi lửa của nó trải rộng ra trước mắt, nhả khói lên trời trong ánh chiều chạng vạng. Chúng tôi phóng xe hết tốc lực xuống núi, qua đại lộ Insurgentes rồi thẳng tiến vào trung tâm thành phố. Bọn nhóc chơi bóng trên những khoảng đất rộng, bụi tung mù mịt. Mấy gã tài xế taxi đuổi theo chúng tôi và hỏi thử xem bọn tôi có cần tìm gái không. Không, lúc này thì không. Những căn nhà ổ chuột xây bằng gạch sống rải rác trên khắp miền đồng bằng; những bóng người cô đơn vật vờ đi trong các ngõ lờ mờ tối. Chẳng mấy chốc đêm sẽ đến. Bất chợt thành phố bỗng trở nên ồn ã, chúng tôi đang đi ngang qua những quán cà phê đông đúc, nhà hát và đủ loại ánh sáng. Trẻ bán báo nhắm mắt chúng tôi mà rao tướng lên. Thợ cơ khí lừ đừ bước đi, chân đất, linh kinh những cờ lê và giẻ rách. Những lái xe người da đỏ đi chân đất đón đầu chúng tôi, vây quanh rồi bóp còi inh ỏi, tạo nên một mớ lộn xộn giữa đường. Tiếng ồn thật kinh khủng. Xe Mexico không có cái nào lắp giảm thanh. Người ta liên tục bóp còi đến sượng tay. “Chà!” Dean kêu lên. “Xem kìa!” Dean đánh võng xe lách qua con đường đông đúc, trêu đùa với mọi người. Hẳn lái xe hệt như một người da đỏ. Hẳn cho xe vào một ngã tư có vòng xuyến sau đại lộ Reforma và lái vòng vòng quanh đấy, giữa hàng loạt xe khác phóng ầm ầm về phía chúng tôi từ mọi hướng, bên trái, bên phải, *izquierda**, ngay trước mặt, và nhảy nhót la hét vì sung sướng. “Ây, đây là kiểu giao thông từ lâu tôi mơ ước. Mạnh ai nấy *chạy!*” Một cái xe cứu thương lao đến như một trái phá. Xe cứu thương Mỹ gặp đám đông bao giờ cũng kéo còi. Còn xe cứu thương của những người da đỏ vĩ đại ở đây thì mặc sức phóng với tốc độ tám mươi dặm một giờ giữa đường nội thị, mọi người khác đều phải dạt sang bên, nó không dừng lại vì bất cứ ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào, đơn giản là lao thẳng qua. Chúng tôi nhìn nó khuất tầm mắt trên những bánh xe quay tít ngay giữa sự hỗn loạn của giao thông trung tâm thành phố. Lái xe là người da đỏ. Mọi người, kể cả các bà già, cứ chạy thực mạng theo những chiếc xe buýt không bao giờ đậu lại. Cánh trẻ thì cá cược xem ai đuổi kịp trước rồi chạy theo xe buýt thành từng đoàn, nhảy lên bám vào xe như những lực sĩ. Mấy gã lái xe buýt đi chân đất, rất khùng, hay châm chọc kẻ khác, mặc áo phong cộc tay, ngồi xổm bên cái vô lăng thấp và to đùng. Trên đầu họ đặt các tượng thần. Đèn trên xe buýt màu vàng xanh nhờ nhờ soi những khuôn mặt đen đúa trên những chiếc ghế gỗ.

Tại trung tâm Mexico, hàng ngàn dân hippy, đầu đội mũ rơm rách nát, người khoác áo ve dài để lộ ngực trần, thơ thẩn trên các đường phố chính. Một vài người trong số họ bán cả thánh giá có tượng Chúa mini lẫn cò trong các ngõ nhỏ, số khác quỳ gối trong những nhà nguyện tồi tàn ngay cạnh dãy nhà lụp xụp nơi đang diễn hài kịch khiêu dâm. Vài ngõ nhỏ đầy sỏi đá với những miệng cống hở hoác và những cánh cửa nhỏ dẫn vào các quán rượu không lớn hơn phòng toa lét kẹt giữa các bức tường gạch sống. Phải nhảy qua một cái hố mới mua nổi một ly rượu; dưới đáy hố là cái hồ cổ đại của người Aztec. Muốn ra khỏi quán lại phải dán lưng vào tường và cứ thế nép mình cho đến khi lại ra được ngoài phố. Họ phục vụ cà phê pha với rượu rum và nhục đậu khấu. Điệu mambo vang lên ồn ã khắp nơi. Hàng trăm gái điếm đứng dọc theo những con phố hẹp tối tăm, cặp mắt buồn lấp lánh nhìn chúng tôi trong bóng tối. Chúng tôi lang thang như trong cơn mộng mị. Ba thằng vào ăn món bít tết rất ngon mà chỉ mất bốn mươi tám xu trong một tiệm ăn Mexico lát đá kỳ dị, có cả mấy thế hệ nhạc công chơi đàn marimba đứng trước một cây marimba to đùng, những ca sĩ hát rong ôm đàn ghi ta đi loanh quanh cùng những ông già say sưa thổi kèn trumpet chỗ góc nhà. Khi đi qua mùi chua nồng của các quán rượu Tequila, ta sẽ được phục vụ ngay một cốc nước xương rồng, chỉ với giá hai xu. Phố xá nhộn nhịp thâu đêm. Dân ăn mỳ cuộn mình trong những tấm poster quảng cáo giật ra từ các hàng rào mà ngủ. Từng gia đình một ngồi trên vỉa hè, khẽ thổi lên vài khúc sáo và lặng lẽ cười trong đêm. Những đôi chân trần, những ngọn nến lơ mờ cháy, cả Mexico biến thành cái trại khổng của người Bô hê miêng. Trên các góc phố, mấy bà già thái thủ bò luộc thành từng miếng rồi nhồi vào món bánh ngô đem bán kèm với nước sốt cay đặt trên những tờ báo cũ. Đây chính là thành phố vĩ đại, man rợ và tự do cuối cùng của những người Fellahin thuần phác mà chúng tôi biết sẽ tìm thấy ở cuối con đường. Dean bước đi trong thành phố, hai tay buông thõng hai bên mình như cây ma, miệng há, mắt ánh lên và dẫn đoàn lũ hành tơi tả của mình đi cho đến bình minh, đến tận khi ra tới cánh đồng và gặp một chú nhóc đội mũ rơm cười nói huyền thuyên với bọn tôi, rủ chơi trò rượt bắt. Bởi mọi thứ chẳng bao giờ ngừng.

Sau đó tôi lên cơn sốt mê man đến ngất đi. Bệnh kiệt ly. Khi tỉnh, tôi ôn lại trí nhớ và được biết mình đang nằm trên một giường bệnh ở độ cao gần hai nghìn năm trăm mét so với mặt biển, trên nóc nhà thế giới, biết rằng mình đã kéo lê cả kiếp này và nhiều kiếp khác nữa trong cái thân xác thảm hại này, và rằng mình đã có được tất cả những giấc mộng đó. Rồi tôi nhìn thấy Dean cúi xuống cái bàn nhà bếp. Đã nhiều đêm trôi qua và hắn đã rời khỏi Mexico City. “Ông làm gì thế, anh bạn?” tôi rên lên.

“Sal tội nghiệp, Sal tội nghiệp, ông bị ốm rồi. Stan sẽ chăm sóc ông. Cố nghe tôi nói đây, dù ông đang bệnh: tôi vừa nhận được ở đây giấy tờ ly hôn với Camille, tối nay tôi về New York với Inez, nếu cái xe còn đủ sức.”

“Lại từ đầu à?” tôi kêu lên.

“Bắt đầu lại hết, chiến hữu ạ. Phải trở lại cuộc sống cũ thôi. Tôi cũng ước giá mà được ở lại với ông. Lạy giờ tôi có thể quay lại đây.” Tôi ôm chặt lấy bụng, rên lên. Khi ngược mắt lên được thì thấy gã Dean liều lĩnh và cao ngạo ấy đang đứng cạnh cái va li cũ nát cúi xuống nhìn tôi. Tôi không còn nhận ra được

hắn nữa, hắn biết vậy, hắn thông cảm, rồi kéo chăn lên đắp cho tôi, “ừ, ừ, ừ, giờ thì tôi phải đi. Sal thân mến, tạm biệt nhé.” Thế là hắn đi. Mười hai tiếng đồng hồ sau, trong cơn sốt khốn khổ, tôi cuối cùng cũng ý thức được rằng hắn đã thực sự đi. Lúc bấy giờ, hắn đang lái xe một mình về nhà, giữa những rặng núi mọc đầy cây chuối, lần này thì là trong đêm.

Khi khá lên tôi mới nhận ra hắn đúng là một kẻ phản bội, nhưng đồng thời cũng buộc phải hiểu đám bong bong phức tạp không thể tưởng tượng nổi của đời hắn, hiểu lý do tại sao hắn lại vứt tôi lại ở đây, ốm đau, để trở về với mấy cô vợ và sự khổ đau của mình. “OK, Dean già, tôi không oán thán gì đâu.”

Dean rời Mexico City, gặp lại Victor ở Gregoria và ì ạch lái cái xe tã ấy đến Lake Charles ở Louisiana trước khi đuôi xe sập hẳn xuống đường đúng như hẳn dự đoán. Vậy nên hẳn điện về cho Inez để xin tiền mua vé máy bay về nhà. Về tới New York cùng giấy tờ ly hôn trong tay, hẳn cùng Inez đến ngay Neward làm đám cưới; và ngay tối hôm ấy đã bảo nàng rằng mọi sự đều tốt đẹp cả, không phải lo lắng gì hết. Rồi đầm đìa mồ hôi, lý do lý trấu một tràng dài toàn những điều vớ vẩn, hẳn lại nhảy luôn lên xe khách làm một lèo vượt qua lục địa u sầu để đến San Fransisco gặp lại Camille và hai con gái nhỏ. Vậy là hẳn đã lấy vợ cả thủy ba lần, ly dị hai lần và hiện đang sống với cô vợ thứ hai.

Sang thu, tôi cũng rời Mexico về nhà. Một đêm ở phía bên kia biên giới Laredo ở Dilley, bang Texas, tôi đang đứng giữa con đường nóng bỏng, dưới ngọn đèn có chụp che bị hàng ngàn con thiêu thân bu quanh thì nghe thấy tiếng chân người từ xa vọng lại trong bóng đêm. Rồi một ông già cao lớn, tóc bạc chảy xuống tận vai, nặng nề bước tới, lưng đeo một cái ba lô. Trông thấy tôi trên đường, ông nói, “*Hãy đi và khóc than cho con người,*” rồi lại tiếp tục bước vào đêm tối. Phải chăng như vậy có nghĩa là, rốt cuộc, tôi cứ phải tiếp tục cuộc bộ để làm tiếp cuộc hành hương của mình trên những con đường tăm tối ở nước Mỹ? Để chống lại mọi cám dỗ, tôi vội về nhanh New York. Và một đêm, đứng trong một con phố tối ở Manhattan, tôi gọi qua cửa sổ một cái nhà kho, nghĩ rằng các bạn mình đang tụ tập tiệc tùng trong đó. Một cô gái xinh đẹp ló đầu qua cửa sổ nói,

“Cái gì đấy? Ai thế?”

“Sal Paradise đây,” tôi nói và nghe thấy tên mình vang lên trong con phố buồn trống trải.

“Lên đi,” nàng nói. “Em đang pha sô cô la nóng.” Thế là tôi lên gác và thấy nàng ngồi đó, cô gái có cặp mắt trong sáng, ngây thơ, và rất đáng yêu mà từ lâu tôi vẫn kiếm tìm. Chúng tôi thỏa thuận sẽ yêu nhau điên cuồng. Mùa đông đến, chúng tôi dự định chuyển tới San Fransisco, mang theo tất cả đồ đạc và quần áo cũ nát trên chiếc xe bán tải xập xệ. Tôi viết thư báo tin cho Dean biết. Hẳn trả lời bằng một lá thư khủng khiếp dài mười tám nghìn từ, dành hoàn toàn để kể về thời trai trẻ của hẳn ở Denver và nói rằng sẽ đến gặp tôi, rằng đích thân hẳn sẽ kiếm một cái xe tải cũ và đưa chúng tôi về nhà. Chúng tôi chỉ có sáu tuần để tiết kiệm tiền mua xe, thế là cứ hùng hục làm việc và tích cóp từng xu. Rồi đột nhiên không hiểu sao Dean lại đến sớm hơn đến năm tuần rưỡi, vậy nên chẳng ai trong chúng tôi có đủ tiền để thực hiện kế hoạch.

Nửa đêm, tôi đi dạo phố rồi quay về nói cho cô gái của mình những gì tôi nghĩ trong cuộc đi dạo ấy. Nàng đứng đấy, giữa căn phòng tối, mỉm cười kỳ lạ. Tôi kể vài chuyện, rồi chột chú ý đến sự lạng phắc

của căn phòng, tôi nhìn quanh và thấy một cuốn sách nát đặt trên cái radio. Tôi nhận ra đó là cuốn Proust của Dean, hẳn chuyên đọc nó vào các buổi chiều khi cảm hứng về sự vĩnh cửu lên cao. Như trong giấc mơ, tôi thấy hắn nhón đôi chân đi tất bước từ hành lang vào. Hắn không nói được. Hắn nhảy loi choi và cười, lấp bắp, múa tay múa chân, mãi rồi mới nói thành tiếng, “À... phải nghe mới hiểu được...” Thế là chúng tôi đông tai lên nghe. Nhưng hắn đã quên mất câu định nói rồi. “Thật đấy, nghe này... e hèm! Nhìn kìa, Sal thân mến... Laura đáng yêu... tôi đã đến... tôi đã đi... nhưng mà đợi đã... à, ừ.” Hắn ngấm bàn tay mình, đôi mắt mang nỗi muộn phiền hóa đá. “Tôi không thể nói nữa... mọi người có hiểu không... nhưng mà nghe này!” Chúng tôi lại lắng nghe. Hắn đang lắng nghe tiếng động trong đêm. “Phải!” hắn thì thầm sợ hãi. “Mà mọi người thấy đấy... chả cần phải nói thành lời nữa... chả cần nói năng gì cả.”

“Nhưng sao ông đến sớm thế, Dean?”

“À,” hắn nói, nhìn tôi như lần đầu tiên biết nhau, “hơi sớm, ừ. Chúng ta... chúng ta sẽ biết... rằng thì... tôi cũng không biết nữa. Tôi đến bằng vé tháng tàu hỏa hạ giá... ngồi trên toa cho nhân viên... những toa tàu ghế cứng... qua Texas... thổi sáo và kèn ocarina suốt dọc đường.” Hắn rút ra cây sáo gỗ mới và thổi những nốt chói tai, chân đi tất cứ nhảy lên chồm chồm. “Thấy chưa!” hắn nói. “Tất nhiên tôi có thể nói ngay lập tức, và thật ra tôi có hàng lô chuyện để nói với ông, bởi tôi đã đọc đi đọc lại cuốn sách hay muốn chết của tay Proust này suốt dọc đường đến đây, đã thưởng ngoạn hằng hà sa số điều thú vị đến nỗi không có đủ THỜI GIAN mà kể ông nghe, mà ta VẪN chưa kịp nói chuyện về Mexico, về cuộc chia tay của ta ở đó khi ông bị sốt nữa chứ... nhưng khỏi cần phải nói. Tuyệt đối không cần nói năng gì cả, đúng không?”

“Được thôi, ta sẽ không nói nữa.” Nhưng hắn lại bắt đầu kể lại những việc hắn làm ở LA, kể chi tiết, đã đến thăm thú một gia đình ra sao, đã ăn tối với họ thế nào, đã trò chuyện với ông bố, với các cậu con trai, các cô con gái nhà đó... trông họ thế nào, họ ăn món gì, đồ đạc nhà họ, suy nghĩ, sở thích của họ, đáy sâu tâm hồn họ; hắn mất liền ba tiếng đồng hồ để kể tỉ mỉ từng chi tiết và sau khi kết luận hắn nói thêm, “Nhưng ông thấy những điều tôi thực sự muốn nói với ông rồi đấy... để sau này... ở Arkansas, qua đây bằng tàu hỏa... thổi sáo... chơi bài với tụi nhóc con, bằng cỗ bài con heo của tôi... thổi kèn ocarina... cho bọn thủy thủ nghe. Một chuyến đi khủng khiếp dài năm ngày năm đêm chỉ để GẶP ông thôi đấy, Sal ạ.”

“Còn Camille thì sao?”

“Tất nhiên nàng đã cho phép tôi đi, tất nhiên... nàng vẫn đợi tôi. Giữa Camille và tôi, mọi chuyện đều đầu vào đấy cả rồi, mãi mãi...”

“Thế Inez?”

“Tôi... tôi... tôi muốn nàng cùng trở về Frisco, xếp cho nàng chỗ ở bên kia thành phố... ông thấy thế nào?” Lát sau hắn lại nói, “Không hiểu sao tôi lại đến đây nữa... À phải, tất nhiên rồi, tôi muốn được gặp cô gái tuyệt vời của ông và gặp ông... mừng cho ông... vẫn yêu quý ông như ngày nào.” Hắn ở lại New York ba ngày rồi vội vàng chuẩn bị quay về bằng cái vé tháng tàu hỏa giảm giá đó, lại một lần nữa vượt qua lục địa, lại năm ngày năm đêm ngồi trên ghế cứng, trong một toa hàng nhếch nhác và bụi bặm. Tất nhiên chúng tôi chả bói đâu ra tiền để mua xe tải và vì thế chẳng thể đi cùng hắn về. Với Inez, hắn chỉ tạt

qua một đêm để giải thích, để nói vãi mồ hôi, cãi vãi và nàng đã tổng hãn ra cửa. Có một lá thư gửi cho hãn, do tôi chuyển. Tôi đã xem qua. Thư của Camille. “Tim em tan nát khi nhìn thấy anh xách túi băng qua đường tàu. Em cầu nguyện và cầu nguyện để anh trở về bình yên vô sự... Em rất muốn Sal và bạn gái của Sal đến ở cùng phố với ta... Em biết là anh sẽ thu xếp mọi thứ ổn thỏa nhưng em vẫn rất lo lắng... giờ đây mọi sự đều do ta quyết cả... Dean yêu mến, nửa đầu thế kỷ chấm dứt rồi. Đợi anh về sống cùng mẹ con em suốt nửa sau của nó, hôn anh và yêu anh. Cả ba mẹ con em đợi anh. [Ký tên] Camille, Amy và bé Jeanie.” Thế là cuộc đời Dean đã tìm được bến đậu bên người vợ chung thủy nhất, chịu nhiều cay đắng nhất và hiểu hãn nhất: Camille. Và tôi cảm ơn Chúa thay hãn.

Lần cuối cùng tôi được gặp hãn là trong một hoàn cảnh buồn và kỳ lạ. Remi Boncoeur đã quay về New York sau nhiều lần đi vòng quanh thế giới bằng tàu thủy. Tôi muốn hãn làm quen với Dean. Hai người đã gặp nhau nhưng Dean không nói được nữa, hãn cứ lặng im và Remi quay đi. Remi đã mua sẵn vé xem buổi hòa nhạc của Duke Ellington ở nhà hát Metropolitan. Hãn nài nỉ mời Laura và tôi cùng đi với hãn và bồ hãn. Giờ thì Remi đã mập ra và trầm hơn nhưng vẫn là một quý ông nhiệt tình và quan tâm nhiều đến hình thức. Hãn muốn làm gì cũng phải đúng kiểu như hãn vẫn thường nhấn mạnh. Cho nên hãn đã nhờ gã ghi cá ngựa của hãn lái hãn một chiếc Cadillac đến đón chúng tôi ra nhà hát. Đó là một đêm đông lạnh buốt. Chiếc Cadillac sắp sửa lăn bánh. Dean đứng trước cửa, chuẩn bị ra ga Pennsylvania về nhà.

“Chào tạm biệt, Dean,” tôi nói. “Tôi thực sự ước gì không phải đi nghe hòa nhạc bây giờ.”

“Ông thấy tôi đi đến phố 40 cùng với mọi người có ổn không?” hãn thì thầm. “Tôi muốn được ngồi lại với ông càng lâu càng tốt anh bạn ạ, với lại, ở đây rét kinh khủng, cái thành phố New York này...” Tôi rí tai Remi. Không, hãn không muốn thế, hãn quý tôi nhưng lại không mê nổi mấy thằng bạn ngớ ngẩn của tôi. Còn tôi cũng không định phá vỡ cuộc vui của hãn như đã từng làm tại nhà Alfred ở San Fransisco năm 1947 với sự tiếp tay của Roland Major.

“Không thể như vậy được đâu, Sal!” Tội nghiệp Remi, hãn đã thừa riêng một cái cà vạt để dành cho đêm vui này, trên đấy có in bản sao y như thật hình các tấm vé vào cửa cùng tên Sal, Laura, Remi, Vicki - bồ hãn, cả một loạt truyện cười buồn và một vài câu nói hãn yêu thích, thí dụ như, “Không thể dạy con sáo già hát điệu mới.”

Vậy là Dean không thể cùng đi với chúng tôi đến khu thượng lưu. Điều duy nhất tôi làm được là ngồi xuống ghế sau chiếc Cadillac vẫy tay tạm biệt hãn. Cả gã ghi cá ngựa ngồi bên tay lái cũng chẳng cần biết Dean. Dean, khoác cái măng tô cũ nát mang theo phòng thời tiết giá lạnh miền Đông, đơn độc bước đi xa và hình ảnh cuối cùng của hãn mà tôi nhìn thấy là lúc hãn quàng ở góc đại lộ 7, mắt đăm đăm nhìn thẳng phía trước, cắm cúi bước đi. Laura tội nghiệp, người yêu của tôi, người đã được nghe tôi kể hết về Dean, suýt nữa đã khóc òa.

“Ôi, đáng lẽ không nên để anh ấy ra đi như vậy. Ta làm sao bây giờ?”

Dean đã đi rồi, tôi nghĩ bụng, rồi nói to lên, “Hãn sẽ ổn thôi.” Sau đó chúng tôi phóng đến buổi hòa nhạc buồn thảm chán ngắt đó. Tôi cũng chẳng còn bụng dạ nào làm bất cứ cái gì. Suốt thời gian đó tôi cứ

nghĩ về Dean, nghĩ đến chuyện hắn đã lên tàu và vượt hơn ba ngàn dặm qua cả miền đất khủng khiếp này, chẳng cần biết để làm gì, ngoại trừ để gặp tôi.

Vậy là trên nước Mỹ, khi mặt trời lặn xuống, tôi ngồi trên cảng sông cũ nát ở Tây Manhattan mà ngắm bầu trời xa, rất xa bên trên New Jersey, cảm nhận thấy cả miền đất nguyên sơ đang phình ra bao la đến tận Bờ Tây, thấy những con đường trải ra dài mãi, thấy những con người đang mơ màng trong cái mênh mông đó, và ở Iowa, cũng dưới bầu trời này, tôi chắc giờ lũ nhóc đang gào khóc tại một miền đất nơi người ta cứ để cho trẻ con tha hồ khóc; đêm nay các vì sao sẽ tắt và chẳng lẽ bạn không biết Chúa chỉ là gấu Pooh? Sao Hôm giờ này hắn cũng đang ủ rũ, nhấp nháy những tia sáng yếu ớt xuống những thảo nguyên miền Trung nước Mỹ, ngay trước khi bóng đêm hoàn toàn buông xuống, chở che cho trái đất, nhuộm thắm mọi dòng sông, trùm lên mỏm núi, ấp ôm bãi biển, và không ai, không một ai có thể biết điều gì sẽ xảy ra, ngoại trừ những mảnh vỡ sâu thẳm của việc già đi theo năm tháng. Tôi chợt nghĩ đến Dean Moriarty, nhớ cả đến ông già của hắn, ông bố mà không bao giờ chúng tôi tìm lại được, cứ thế tôi nghĩ về Dean Moriarty.

(Theo thứ tự xuất hiện trong tác phẩm)

TÊN NHÂN VẬT	TÊN NGƯỜI THẬT
Sal Paradise	Jack Kerouac
Dean Moriarty	Neal Cassady
Chad King	Haldon “Hal” Chase
Carlo Marx	Allen Ginsberg
Marylou	LuAnne Henderson
Tim Gray	Ed White
Ed Wall	Ed Uhl
Aunt	Gabrielle Kerouac (mẹ của Jack Kerouac)
Old Bull Lee	William S. Burroughs
Elmer Hassel	Herbert Huncke
Jane Lee	Joan Vollmer Adams Burroughs
Tommy Snark	Jim Holmes
Roy Johnson	Bill Tomson
Ed Dunkel	Al Hinkle
Rocco	Paul Blake (anh rể Jack Kerouac)
Remi Boncoeur	Henri Cru
Lee Ann	Dianne Orin
Ray Rawlins	Bob Burford
Babe Rawlins	Beverly Burford
Mary Bettencourt	Ruth Gullion
Rita Bettencourt	Helen Gullion
Roland Major	Allan Temko
William Holmes “Big Slim” Hazard	William Holmes “Big Slim” Hubbard
Betty Gray	Joanie White (em gái Ed White)
Camille	Carolyn Cassady (thời con gái là Robinson)
Denver D. Doll	Justin Brierly
Dean Moriarty bố	Neal Cassady Sr.
Terry	Bea Franco
TÊN NHÂN VẬT	TÊN NGƯỜI THẬT
Peaches	Ginger Chase
Dorie	Vickie Russell

Amy Moriarty	Catherine Cassady
Galatea Dunkel	Helen Hinkle
Lucille	Pauline
Tom Saybrook	Ed Stringham
Ian MacArthur	John Clellon Holmes
Damion	Lucien Carr
Mona	Rhoda
Rollo Greb	Alan Ansen
Dodie Lee	Julie Burroughs
Ray Lee	William S. Burroughs, Jr.
Dale	Kells Elvins
Hal Hingham	Alan Harrington
Marie	Lorraine
Dorothy Johnson	Helen Tomson (vợ của Bill Tomson)
Sam Brady	(Anh họ Neal Cassady)
Inez	Diana Hansen
Angel Luz García	Jose García Villa
Walter Evans	Walter Adams
Victor Villanueva	Victor Tejeira
Jinny Jones	Jinny Baker Lehrman
Gene Dexter	Gene Pippin
Stan Shepard	Frank Jeffries
Victor	Gregorio
Laura	Joan Kerouac (thời con gái là Haverty)
Joanie Moriarty	Jami Cassady

Một chất gây nghiện. Jack Kerouac cũng dùng, đặc biệt trong những năm cuối đời.

Tên một phần trong Kinh Cựu Ước.

Charles “Charlie” Parker (1920-1955): tay saxo dòng jazz người Mỹ được coi là một trong những nhạc công jazz có ảnh hưởng nhất, cùng với Louis Armstrong và Duke Ellington.

Thành phố lớn nhất bang New Jersey.

Midget: một loại xe đua giống F1 nhưng nhỏ hơn nhiều, khi chạy gây ra tiếng ồn lớn khó chịu.

Vở opera duy nhất của Beethoven kể về một phụ nữ cải trang thành người gác ngục tên là Fidelio để cứu thoát chồng mình.

William Saroyan (1908-1981), nhà văn Mỹ thường lấy bối cảnh truyện ngắn của mình ở Fresno.

Từ dùng để chỉ những người Mỹ gốc Mexico trong những năm 1930-1950. Một số người dùng từ này với ý miệt thị.

Tiếng Tây Ban Nha: ngày mai.

Nguồn gốc từ tên bang Oklahoma, đến thời của tác giả được dùng để chỉ dân nhập cư nghèo.

Thủ đô của Senegal, một nước ở cực Tây châu Phi, giáp Đại Tây Dương.

Harold Hart Crane (1899-1932): nhà thơ Mỹ rất có ảnh hưởng đã nhảy xuống Vịnh Mexico tự sát.

Julius Henry “Groucho” Marx (1890-1977): danh hài và ngôi sao điện ảnh Mỹ.

Khu ngoại vi Manhattan, trung tâm văn hóa, thương mại của người Mỹ gốc Phi, thường được liên tưởng tới nghèo khổ và tội phạm.

Zoot suit (hay Zuit suit): trang phục phổ biến trong những năm 1930, 1940 của cộng đồng người Mỹ gốc Phi, gốc Ý, gốc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, đặc trưng với áo vest rộng, dài đến gối, quần ống côn.

Alfred Charles Kinsey (1894-1956): nhà sinh học vĩ đại người Mỹ với các nghiên cứu về tình dục, giới tính và sinh sản có ảnh hưởng sâu sắc đến những giá trị xã hội và văn hóa ở Mỹ cũng như các nước khác.

Nhà văn vĩ đại người Pháp thế kỷ hai mươi.

Oswald Arnold Gottfried Spengler (1880-1936): sử gia và triết gia Đức, tác giả cuốn sách nổi tiếng Sự suy thoái của phương Tây (The Decline of the West) về lý thuyết chu kỳ hưng thịnh và suy thoái của các nền văn minh.

Donatien Alphonse François de Sade (1740-1814): triết gia và nhà văn Pháp ủng hộ tự do tuyệt đối, không bị đạo đức, tôn giáo hay luật pháp ràng buộc.

Tên gọi tắt của benzedrine.

Thủ đô của Tunisia, một nước Bắc Phi.

Một địa danh lịch sử ở thủ đô Angiê của Angiêri.

Wilhelm Reich (1897-1957): nhà tâm thần học và phân tâm học người Mỹ gốc Áo.

Một dân tộc sống ở miền Bắc Mexico, nổi tiếng với khả năng chạy đường dài.

Loài cây ở sa mạc Bắc Mỹ, cắm rễ sâu tới 50m.

Đèo cao 1156m ở cực Bắc của dãy Tehachapi, California.

Tiếng Pháp: nước tốt.

Nhiều nguồn cho rằng đây không phải là một thực từ, chỉ là một từ do Slim tự nghĩ ra và dùng.

Một loại đồ uống không cồn có ga.

Một nhà tù lớn của bang California (Mỹ), được xây dựng trên một pháo đài cổ của Tây Ban Nha ngày trước.

Một thị trấn tự trị ở bang Colorado, Mỹ.

Thomas Aquinas (1225-1274): một mục sư Kitô giáo, triết gia, nhà thần học, được coi là người thầy mẫu mực cho những học trò định trở thành linh mục.

Meyer Harris “Mickey” Cohen (1913-1976): tay gangster khét tiếng ở LA trong những năm 1930-1970.

Còn gọi là Hoochie-coochie: một kiểu múa hết sức gợi cảm do các vũ nữ mặc váy ngắn, hở eo và áo ngực bó sát thực hiện.

Biệt danh của Lester Willis Young (1909-1959): nhạc công jazz huyền thoại người Mỹ, từng chơi trong ban Basie, người đã tạo ra sự phá cách sau này trở thành đặc tính của jazz.

Miles Dewey Davis III (1926-1991): nhạc công kèn và nhạc sĩ jazz người Mỹ có dấu ấn in đậm trong hầu hết các bước phát triển của nhạc jazz giai đoạn sau Thế chiến thứ hai đến 1991.

John Philip Sousa (1854-1932): nhạc sĩ, nhạc trưởng, ông hoàng của những khúc quân hành Mỹ.

Sinh năm 1919. Nghệ sĩ piano dòng jazz người Anh mù bẩm sinh, ông có hơn 300 sáng tác với hàng triệu đĩa hát bán ra và có nhiều album có mặt trong bảng xếp hạng Billboard từ thập niên 1950 đến 1990.

Tiếng Tây Ban Nha: cô gái.

Tiếng Tây Ban Nha: tốt, tốt.

Một loại khăn của phụ nữ Mexico, hình chữ nhật, dài từ 1,5m đến 3m.

Tiếng Tây Ban Nha: bên trái.